

VĂN HỌC CỔ ĐIỂN NƯỚC NGOÀI  
VĂN HỌC PHÁP

GUSTAVE FLAUBERT

# BÀ BÔVARY



# Table of Contents

Mô tả nội dung

Lời giới thiệu

PHẦN THỨ NHẤT

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

IX

PHẦN THỨ HAI

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

IX

X

XI

XII

XIII

XIV

XV

## PHẦN THỨ BA

I

II

III

IV

V

VI

VII

VIII

IX

X

# Mô tả nội dung

Bà Bovary - GUYXTAVO FLÔBE

Khi một nhà văn xây dựng thành công chân dung một nhân vật, thì nhân vật đó không chỉ sống trong tác phẩm mà nó còn có một cuộc sống khác, cuộc sống bên ngoài xã hội - cái tính cách mà nhà văn khái quát qua chân dung nhân vật của mình được đem ra gọi tên cho nhiều trường hợp ngoài đời sống. Chẳng hạn, Lỗ Tấn đã xây dựng được một loại *tính cách AQ*, hay Nam Cao dựng được chân dung điển hình qua nhân vật Chí Phèo. Thế kỷ 19, nhà văn hiện thực xuất sắc Gustave Flaubert đã xây dựng được một *tính cách Bovary* (Bovarysme) qua tác phẩm *Bà Bovary*.

Với ngòi bút hiện thực, khách quan và tinh táo đến mức lạnh lùng, Flôbe đã xây dựng tâm lý nhân vật Bovary rất sâu sắc, với vô số những biến đổi phức tạp. Emma Bovary sinh ra trong một gia đình nông dân khá giả, được học hành và chịu ảnh hưởng của tiểu thuyết lãng mạn Pháp nên nàng có rất nhiều mộng ước về tình yêu và dường như cuộc đời phơi phới đợi nàng phía trước. Nhưng đến tuổi lấy chồng, Emma phải kết hôn với một người đàn ông hiện lạnh đến mức tẻ nhạt. Trong một cuộc sống tư sản đủ về vật chất nhưng thật đơn điệu, nhàm chán, nàng thất vọng được nỗi chán chường, sự vỡ mộng. Emma đắm chìm trong những khát khao và rồi lại liên tiếp vỡ mộng. Sau khi sinh con, nàng cảm thấy cuộc đời của mình như thế là chấm hết. Nàng mơ một cuộc sống khác, lung linh màu sắc, lãng mạn, thi vị như trong các cuốn tiểu thuyết. Điều đó đã khiến Emma đi ngoại tình – ngoại tình là một trào lưu của giới tư sản Pháp trong thế kỷ 19. Emma đã yêu say đắm và muốn cùng người đàn ông mà nàng yêu bỏ trốn. Nhưng chính con đường này đã dẫn nàng đến một kết cục bi đát: một lần nữa Emma

vỡ mộng thảm hại và đã phải tìm đến cái chết. Emma Bovary mang một tính cách phức tạp, đem lại cho người đọc nhiều xúc cảm: vừa đáng thương vừa đáng trách. Phía sau đời sống của người đàn bà này, một xã hội tư sản Pháp thế kỷ 19 hiện ra với nhiều sắc màu, để lại cho người đọc nhiều đánh giá, suy ngẫm...

Mặc dù khi mới ra đời, tác phẩm *Bà Bovary* gây dư luận trên văn đàn song nó cũng suýt khiến tác giả phải ngồi tù vì tội “vi phạm thuần phong mỹ tục” của xã hội. Song Emma Bovary không phải là cá biệt, mà đó là hình ảnh chung của rất nhiều phụ nữ tư sản thời đó. *Tính cách "Bovary"* (bovarysme) trở thành một thành ngữ trong ngôn ngữ Pháp nói về sự không ăn khớp giữa ảo vọng lãng mạn và cái tầm thường, thô kệch của cuộc sống.

Mời bạn đón đọc.

## Lời giới thiệu

Có thể nói tư tưởng nghệ thuật của Guyxtao Flôbe đã được thể hiện tập trung trong tiểu thuyết *Bà Bovary* của ông. Và rõ ràng là trong sự nghiệp sáng tác của Flôbe, tiểu thuyết *Bà Bovary* chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng: một mặt nó là cuốn tiểu thuyết nổi tiếng đầu tiên mà cũng là tác phẩm xuất sắc nhất trong toàn bộ tác phẩm của ông; mặt khác, *Bà Bovary* là một trong những đỉnh cao của nền tiểu thuyết Pháp mà cũng là của cả nền tiểu thuyết thế giới.

Thế nhưng, để bước tới vị trí đó, tiểu thuyết *Bà Bovary* cũng như tác giả của nó đã phải trải qua một cơn sóng gió ngay từ lúc nó mới ra đời. Truyện kể nàng Emma Bovary, con một nông dân khá giả, lúc đi học chịu ảnh hưởng của tiểu thuyết lãng mạn nên ước mơ một cuộc sống phóng khoáng, phong lưu. Nhưng rồi Emma lấy phải một anh chồng dốt nát, ngớ c nghệch, và nàng bị giam hãm vào cuộc sống tư sản chật hẹp, buồn tẻ, tầm thường nơi tỉnh nhỏ. Để đạt ước mơ, Emma không tránh khỏi đi vào con đường ngoại tình, rồi cuối cùng, vừa bị lừa gạt vừa mang công mắc nợ, nàng phải tự tử. Guyxtao bắt đầu viết *Bà Bovary* vào năm 1851, đến năm 1856 ông hoàn thành và cho đăng dần lên Tạp chí Pari trước khi cho in thành cuốn sách năm 1857. Nhưng, ngay khi một số chương của cuốn tiểu thuyết được đăng trên báo, Flôbe đã bị tòa án tư sản truy tố. Trước tòa án trừng trị Pari, ủy viên công tố đã tố cáo tiểu thuyết *Bà Bovary* là mang "màu sắc dâm dật" và xúc phạm tới luân lý công cộng và tôn giáo. Ông ta nói nhân vật Emma Bovary của tiểu thuyết đã "ca bài tụng ca ngoại tình", "nàng thủ thi với Chúa những lời mơn trớn ngoại tình mà nàng nói với tình nhân". Có điều đáng chú ý là chính ông ta cũng công nhận rằng tác phẩm đó là "một bức



tranh tuyệt vời về mặt tài nghệ", nhưng nó là "một bức tranh đáng phi nhô về mặt luân lý...", nhất là vì ở đó chẳng có lấy một mảnh khăn che mà là "tự nhiên trần truồng và sô ng sượng" hơn nữa, "trong cuốn sách không có lấy một nhân vật nào có thể kết án được nàng... mà chỉ duy có một người có lý, ngự trị, chế ngự: người đó là Emma Bovary. "Trả lời ủy viên công tố và để bên vực tác phẩm và tác giả, luật sư bào chữa, trong nhiều ý kiến, đã nhất n mạnh một điều là tác phẩm "cổ vũ đạo đức" bằng cách gây mô i "kinh sợ vì thói hư", và ở đây, ngoại tình chỉ là một chuỗi những đau khổ, ăn năn, hoi hận, rồi đi tới một hình phạt cuối cùng kinh khủng... Hình phạt thật bất ngờ, và chính là ở chỗ đó mà cuốn sách rất mực đạo đức và bổ ích..."

Rúc cục, vụ án có một không hai đó đã gây nên một tiếng vang lớn trong dư luận đương thời, và, mặc dầu tòa án vẫn kết luận là tác phẩm "có hại cho luân lý xã hội", bản thân tác giả lại được tuyên bố vô can...

Tại sao như vậy? Là vì, xét cho cùng, trong vụ án này, cả tòa án và ủy viên công tố lẫn luật sư bào chữa, tuy trong lời lẽ của họ đều có chỗ đúng về mặt này mặt khác nhưng cả hai bên, họ đều, - có ý hay vô tình? - không đi vào thực chất của vấn đề. Thực chất của vấn đề là gì? Nếu không phải là cái cái điều căn bản mà tòa án tư sản không thể nói ra mà không kết án ngay bản thân cái trật tự tư sản, và cũng lại chính vì thế mà nó rất dỗi căm thù kẻ nào dám nói ra điều đó, nghĩa là nó căm thù Guyxtavơ Flôbe. Cái điều căn bản đó là bộ mặt thoi nát và hèn hạ của xã hội tư sản, chính nó đã đẻ ra Emma Bovary, chính nó đã là nguôn gốc mọi tội lỗi của nàng, và nàng chỉ là một nạn nhân đáng thương của nó. Mà cũng chẳng phải chỉ là chuyện cá nhân Emma Bovary, nàng chỉ là điển hình nổi bật của cả một lớp phụ nữ trong cái xã hội tư sản Pháp đương thời, mà chính con mắt hiện thực của Flôbe đã nhận rõ khi ông thốt lên: -

"nàng Bovary tội nghiệp của tôi, trong giờ phút này, đang đau khổ và khóc lóc ở hai mươi làng của nước Pháp!" Thậm chí cái tên riêng Bovary đã đi vào ngôn ngữ Pháp, để ra danh từ chung bovarisme (chủ nghĩa Bovary)!

Chủ nghĩa Bovary là cái gì? Emma Bovary là người như thế nào? Và thái độ của Flôbe đối với nàng thật sự ra sao?

Sự thật, Emma Bovary là nhân vật hai mặt, một mặt đáng thương và một mặt đáng chê trách, và thái độ của Flôbe đối với nàng cũng theo đó mà có hai mặt khác nhau.

Trước hết, Emma Bovary là con người đáng thương, ở chỗ khi mà chung quanh nàng, trong cái xã hội tư sản tỉnh nhỏ mô côi và nhờ nhờ một màu xám, hầu hết mọi người đều tự dốì mình và dốì người khác, cam tâm sống một cuộc đời thấp hèn, nghèo nàn, ngột ngạt thì chỉ duy có nàng là thành thực đã dám cưỡng lại nó, chống lại nó, phản kháng nó, - tất nhiên theo cái cách của nàng! - để vươn tới một cuộc sống rộng rãi, phong phú, đẹp đẽ hơn. Song sống giữa cái xã hội tư sản giả dốì sớm chịu sự giáo dục của nhà tu và chuyên môn đọc những tiểu thuyết lãng mạn, thử hỏi Emma Bovary có thể ước mơ được cái gì và ước mơ đó có thể thực hiện được hay không? Có lẽ cuộc đời chỉ cười với Emma Bovary có một lần, đó là cái lần nàng đi theo chồng được mời đến lâu đài của một hầu tước, ở đó nàng đã say sưa trong một cuộc khiêu vũ điên cuồng để rồi sau đó, trở về với cuộc sống thực tại, nàng còn giữ mãi dư âm như qua một cơn choáng váng sẽ không bao giờ còn trở lại nữa. Giấc mơ quá ngắn ngủi, mà mộng đẹp cũng quá tầm thường! Nhưng, chỉ thế cũng đủ làm cho Emma Bovary ngây ngất, hơn nữa, chỉ thế mà Emma Bovary cũng sẽ không bao giờ đạt tới. Thành ra cả cuộc đời nàng sẽ chỉ là một cuộc đuổi theo, như một chiếc bóng, giấc mơ khoảnh khắc, hão huyền. Song, nàng càng muốì trốn khỏi cái tầm thường của cuộc đời, nàng càng muốì vươn lên trên bùn nhơ của



cuộc sống thì cái tâm thường càng siết chặt lấy nàng, nàng càng bị ngập sâu xuống bùn như. Đó là tất cả tấn bi kịch của cuộc đời Emma Bovary!

Có người, như luật sư bào chữa của Flôbe trước tòa, đã nói rằng, trong tiểu thuyết của ông, "Flôbe đã muốn mô tả người đàn bà không tìm cách thỏa hiệp, trong điều kiện mà họ nhận được, với hoàn cảnh của mình, với gia thế của mình, không tìm cách thích nghi với cuộc sống thuộc về mình, mà lại bận tâm với hàng nghìn khát vọng xa lạ rút ra từ một nền giáo dục quá cao đối với mình". Nói thế, phải chăng là trách Emma Bovary đã không an thường thủ phận, đã không bằng lòng với số phận của mình? Nói thế thì quá thật xa với ý nghĩ của Flôbe. Bởi chính là Flôbe rất cảm thông với mọi nỗi cực quây, giãy giụa của Emma Bovary để thoát ra khỏi cuộc sống ngột thở nó bao vây nàng, cuộc sống mà chính Flôbe nguyện rửa và vạch trần. Song, như vậy không có nghĩa là Flôbe không có chỗ trách cứ Emma Bovary, không nghiêm khắc với nàng. Như trong cái nghĩa vợ chồng, dù Flôbe có che giấu anh chàng Sácơ Bovary tâm thường và ngổc nghệch là kẻ đầu tiên làm vỡ mộng Emma, rút cục, về lâu về dài, Flôbe không phải không có chỗ xúc động, trước tình thương yêu dù vụng về, nhưng ân cần, thành bên bị, cho đến sự tha thứ cuối cùng của anh ta đối với vợ, và, ở chỗ này, quả thật anh ta còn hơn nhiều kẻ khác xung quanh, và phải đâu Flôbe không có chỗ trách Emma mà quáng đến vô tình trước tình thương yêu đó để chạy theo những chuyện yêu đương phóng túng thậm chí rơi mình vào cạm bẫy của một tên dê hèn, đều cẳng như Rôđônphơ Bulănggiê! Hoặc như về cái tình mẹ con, phải đâu Flôbe không nghiêm trách Emma khi nàng chỉ biết quan tâm tìm đặt cho con gái một cái tên thơ mộng, mà rồi bỏ con sống vất vưởng để chạy theo dục vọng cá nhân của mình, thiếu hẳn tinh thần trách nhiệm đối với con! Đặc biệt, khi mô tả từng bước con người ưa lý tưởng hóa cuộc đời ấy càng ngày càng dấn mình sâu vào con đường

hư hỏng đến trở thành đối trá đón hèn, hay khi vẽ lên bức tranh chi tiết, tỉ mỉ cuộc tự tử bằng nhân ngôn đưa đến cái chết cực kỳ thâm, kinh khủng của Emma, chẳng nên thơ chút nào như những cái chết trong tiểu thuyết lãng mạn mà nàng đã từng đọc, thì phải đâu Flôbe không ngụ một lời răn nghiêm khắc hay chí ít là một nỗi mỉa mai cay đắng đối với nhân vật thân thiết của mình!

Emma Bovary hai mặt là như thế đấy. Song, với tất cả những sai lầm hư hỏng của nàng, nhân vật Emma Bovary vẫn vượt lên trên tất cả các nhân vật chủ yếu khác sống chung quanh nàng. Và chính đó là một sự thật mà kẻ đại diện cho trật tự tư sản trước tòa án nhận rõ hơn ai hết khi ông ta khẳng định rằng "trong cuốn sách không có lấy một nhân vật nào có thể kết án được nàng" và chỉ duy nàng là người duy nhất "có lý, ngụ tri, chết ngụ".

Những nhân vật chủ yếu sống chung quanh Emma Bovary đó là ai? Lẽ tất nhiên, trước hết là Sácloc Bovary, chồng nàng, cái anh chàng tầm thường và ngu ngốc đến thảm hại, mở đầu cho những thất vọng dẫn tới sự tan vỡ trong cuộc đời của Emma, cái anh chàng mà Flôbe vui đùa giễu cợt ngay từ những trang đầu cuốn sách nhưng đến khi kết thúc truyện, ông không khỏi có phần ngậm ngùi trước cái chết buồn thảm của anh ta.

Vợ chồng Bovary chết đi, đứa con gái của họ phải đi làm thợ để kiếm sống, một gia đình tan vỡ, thế nhưng cái xã hội tư sản tội lỗi kia vẫn nhơn nhơn, - mà kìa! Tay dục sĩ Hôme được tặng thưởng huân chương Bắc đẩu bội tinh. Cuốn tiểu thuyết của Flôbe kết thúc như thế đấy. Một sự mỉa mai sâu cay đến não ruột!

Dục sĩ Hôme là ai? Sự thật, anh ta chẳng phải là kẻ trực tiếp làm hại cuộc đời của Emma Bovary, có lỗi chẳng là anh ta đã sơ suất để cho Emma lấy trộm được nhân ngôn của anh ta mà tự tử. Thế mà anh ta lại có sáng kiến xây một đài tưởng nhớ ra trò trên phần mộ

Emma kia đã y. Sự thật, cái bộ ba trực tiếp làm nên tội đồ i với Emma, trước hết là hai gã tình nhân của cô ta tính tình trái ngược, viên luật sư tập sự Lêông Duypuy thì rụt rè, ủy mị, hèn như Thúc Sinh, gã địa chủ Rôđônphơ Bulăngiê thì ngổ ngáo, trắng trợn, đều như sở Khanh, sau đến người thứ ba, Lơơ, thì là một con buôn và cho vay lãi xảo quyệt và chỉ biết có đồng tiền, chính hắn ta lừa gạt Emma đưa cô ta đến chỗ tự sát, thế mà, nghe tin cô ta chết, hắn vẫn thốt lên: "-Tội nghiệp cái bà áy!" Cả ba con người nghề nghiệp khác nhau, tính tình khác nhau, nhưng cũng ngập mình trong cái ánh ngày nhờ xám của Xã hội tư sản thảm hại. Song, điển hình cao nhất và trọn vẹn nhất của xã hội tư sản áy lại là tay dục sĩ Hôme, nhân vật bất hủ thể hiện đầy đủ cái tâm thường tự mãn đến lộn mửa, cái giả dối để hèn đến vô sỉ. Hắn là một thứ nửa trí thức dốt nát mà lại tưởng mình uyên bác, sành nói khoa học, hắn là đảng viên phái tự do huênh hoang cho mình là kẻ kẻ tặc của Vônte và Rúttxô, nhưng hắn bóc lột và hành hạ đứa cháu xa, nuôi anh ta nửa để cho học nghề nửa để làm đầy tớ, hắn hạ mình viết báo để trả thù một kẻ hành khất tàn tật, và hắn sẵn sàng bỏ đờ chính quyền để cầu cạnh một tâm huân chương, cho nên chính hắn là chỗ tựa vững chắc cho một chính quyền phản động như nền Đế chính thứ hai. Và, chẳng phải ngẫu nhiên mà Flôbe kết thúc cuốn tiểu thuyết của ông bằng hai cảnh trái ngược: gia đình Emma Bôvary thì lụn bại, tan vỡ mà Hôme thì phát tài và được thưởng huân chương. Tính điển hình của nhân vật Hôme đạt đến mức mà Flôbe viết trong một bức thư: "Tất cả những dục sĩ vùng Hạ Xen đều thấy mình ở trong Hôme, họ đều muốn tìm tới để bạt tai tôi".

Thế giới quan của Flôbe, tư tưởng bi quan và hoài nghi của ông, đã không làm cho ông nhìn ra được khả năng và triển vọng giải quyết những mâu thuẫn trong xã hội tư sản. Cuộc đời mơ mộng của Emma cuối cùng cũng chỉ có thể kết thúc bằng cái chết bi thảm, coi đó như một lối thoát khỏi "sự lừa bịp để tiện và mọi dục vọng".

Tuy nhiên cuốn tiểu thuyết *Bà Bovary* vẫn là một sức mạnh vạch trần một cách không khoan nhượng cái thực tế xấu xa của giai cấp tư sản và là một trong những kiểu mẫu về nghệ thuật tiểu thuyết.

Tháng 12 - 1976 Trọng Đức

# PHẦN THỨ NHẤT

## I

Chúng tôi đang học thì ông hiệu trưởng vào. Theo sau ông là một người học trò mới ăn mặc quần áo tầm thường và một người lao công vác một chiếc bàn viết to. Những bạn đang ngủ bừng tỉnh, cậu nào cậu nấy đều đứng phắt dậy dường như đã bị bắt quả tang giữa giờ học.

Ông hiệu trưởng ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống; rồi ông quay về phía thầy giám thị, khẽ nói:

- Ông Rôgiê, đây là người học trò mà tôi giao phó cho ông. Bây giờ em vào lớp Năm. Nếu em học hành tốt và có hạnh kiểm xứng đáng, thì em sẽ được chuyển lên lớp các em lớn cho hợp với lứa tuổi.

Người học trò mới cứ đứng ở góc tường, sau cánh cửa ra vào, thành ra chúng tôi chẳng nhìn thấy rõ hắn mấy. Hắn là một gã nhà quê, chừng mười lăm tuổi, có một tầm vóc cao hơn bất kỳ đứa nào trong đám chúng tôi. Hắn hót tóc lúi để bằ ng trên trán như dân hát lễ ở nhà thờ làng, hắn có vẻ biết điê u và hết sức lúng túng.

Tuy vai hắn không rộng, chiếc áo dạ xanh đơn khuy màu đen mà hắn mặc ngoài cùng xem chừng cũng chật ních, và qua kẽ hở của cửa tay áo, lộ ra hai cổ tay đỏ vón quen bỏ trầ n. Chân hắn đi tất màu lơ thò ra ngoài chiếc quần vàng nhạt được kéo lên bằ ng dải đeo. Đôi giày hắn vững chắ c, đánh xi lem nhem, có đóng đinh.

Giờ học bắt đầu. Hấn hết sức chú ý lắng tai nghe giảng bài như nghe giảng đạo, hấn không dám bắt chéo chân, tỳ khuỷu tay, và đến hai giờ, khi chuông báo hiệu, thầy giám thị buộc phải bảo hấn ra xếp hàng cùng với chúng tôi.

Khi vào lớp, chúng tôi có cái thói quen là ném mũ cát-két xuống đất để tay được rảnh hơn. Ngay từ lúc qua ngưỡng cửa, chúng tôi đã phải quăng mũ xuống dưới gầm ghế sao cho mũ vừa đập vào tường vừa làm bụi mù lên, có như thế mới đúng kiểu cách.

Nhưng hoặc hấn không nhận thấy cái trò chơi ấy, hoặc hấn chẳng dám làm theo cho nên bài kinh đã xong mà người học trò mới vẫn giữ cái mũ cát-két trên đầu gối, một trong những loại kiểu hỗn hợp mà ở đó người ta nhận thấy cả những thành phần mũ trùm đầu có tuyền lẫn mũ kỵ binh Ba Lan và mũ tròn, mũ cát-két bằng lông da rái cá, mũ trùm bằng vải bông, tóm lại, nó là một vật tởi mà cái vẻ xâu xí trằm lặng biểu hiện một cách sâu sắc tựa hồ bộ mặt của một kẻ đần độn. Cái mũ ấy hình quả trứng, được căng phồng bằng những chiếc gọng, mở đầu bằng ba khoanh tròn như ba khúc dời lợn, rời đến những hình trám bằng nhung và lông thỏ xen kẽ nhau qua đường băng đỏ; tiếp nữa là một thứ túi độn bìa cứng hình đa giác có đường viền thêu rắi rời kiểu mũ võ quan và từ đó quả tua mũ nhỏ xíu hình thập tự bằng kim tuyền treo ở đầu một sợi giây quá mảnh. Cái mũ mới tinh, lời trai bóng lộn.

-Đứng dậy, - thầy giáo nói. Hấn đứng lên: Cái mũ rơi xuống. Cả lớp cười ô. Hấn cúi xuống nhặt mũ. Một bạn ngời cạnh hích

khuỷu tay làm cái mũ lại rơi xuống, một lầi nữa hấn lại cúi xuống nhặt mũ. Thầy giáo, vôi là một người tinh ý, liềi bảo:

-Thì em cứ bỏ cái mũ của em ra nào. Cả lớp rộ lên cười làm cho anh chàng tội nghiệp mắi tinh thầi đến nỗi hấn chẳng biếi t nên



cầm mũ ở tay, nên bỏ xuống đất hay nên đội lên đầu. Hấn lại  
ngồi xuống

và đặt mũ trên đầu gối. Thầy giáo nói tiếp:

-Hãy đứng dậy và cho thầy biết tên em. Người học trò mới lấp  
bấp một cái tên khó hiểu.

-Nhắc lại! Cái giọng lấp bấp từng vắn của hấn bị tiếng la ó  
của cả lớp che lấp đi. Thầy giáo quát:

-Nói to nữa lên! To nữa lên!

Người học trò mới, lấy hết quyết tâm, há toác miệng thét thật  
to: Sácôvari, như để gọi ai.

Một tình trạng huyền não liên nôi lên, càng ngày càng tăng, với  
những tiếng la the thé (chúng tôi nhắc đi nhắc lại: Sácôvari!  
Sácôvari!), rồi kéo dài thành những âm thanh lẻ tẻ, lấp xuống  
một cách khó khăn, đôi lúc lại đột khởi ở một hàng ghế vài tiếng  
cười cô nhin và vẫn cứ vọt ra như những chiếc pháo tắ t dờ.

Tuy nhiên, qua những bài phạt chép tới tấp như mưa, trật tự mới  
dần dần trở lại trong lớp, và thầy giáo sau khi bắt hấn đọc như  
đọc chính tả, đánh vắn từng chữ rồi đọc lại, mới nắm được cái tên  
Sácô Bôvary, thầy lập tức ra lệnh cho con người đáng thương đó  
đến ngồi vào cái ghế học trò lười, ngay chân bàn thầy. Hấn đứng  
dậy, nhưng trước khi đi, hấn ngập ngừng.

Thầy giáo hỏi:

-Em tìm gì?

-Cái m...ũ a, -người học trò mới rụt rè đáp lại; đưa cặp mắt lo lắng nhìn xung quanh.

- Cả lớp chép phạt năm trăm câu thơ! - Tiếng quát giận dữ của thầy giáo như một lời nạt nộ chặn đứng trận cười mới -Ngồi im! -Thầy giáo phẫn nộ nói tiếp. Rồi thầy vừa rút khăn tay để trong chiếc mũ vải ra lau trán, vừa bảo: -Còn em học sinh mới, em chép cho tôi hai mươi lăm động từ Ridiculus sum<sup>(1)</sup>.

Rồi dịu giọng lại, thầy nói:

- Này! Cái mũ cát-két của em, rồi em sẽ tìm thầy, không ai lấy mất đâu!

Lớp học trở lại hoàn toàn im lặng. Mọi người đều cắm cúi vào sách vở, còn người học trò mới vẫn ngồi lì hai giờ liền trong một tư thế thật nghiêm chỉnh, tuy rằng thỉnh thoảng lại có một viên giấy từ đâu một ngòi bút nào đó được phóng ra làm vấy bẩn mặt giấy. Nhưng giấy chỉ lấy tay chùi, rồi lại ngồi yên không nhúc nhích, cúi gằm xuống.

Buổi tối, đến giờ tự học, giấy rút chiếc tay áo giả từ ngăn bàn viết ra, xếp đặt gọn gàng mọi đồ dùng, kẻ giấy cẩn thận. Chúng tôi thấy giấy học tập cần cù, chữ nào cũng tra tự điển ra chiếu vát và lấm. Chắc là nhờ có cái quyết tâm học tập như thế, giấy mới không đến nỗi phải tụt xuống lớp dưới, vì tuy giấy có tạm thuộc các quy tắc đầy, câu văn của giấy vẫn chẳng được gọn gàng thanh nhã. Chẳng là ông mục sư ở làng đã vỡ lòng cho giấy về môn la-tinh; cha mẹ giấy ngại tốn kém cứ lăm lăm mãi mới cho giấy đến trường trung học.

Cha giấy, ông Sácơ Đomi Bactôlêmê Bôvary, nguyên là phụ tá phẫu thuật quân y khoảng năm 1812 có liên can vào những vụ trung binh, đã buộc phải thôi việc. Ông ta đã lợi dụng mẽ người của ông ta

để chộp ngay trên đường công tác một món hồ i môn là sáu vạn quan do cô con gái một nhà buôn mũ, mê cái vẻ đẹp bên ngoài ấy, đem lại. Diễm trai, khoác lác, hay khoe tài khoe giỏi ông ta để râu má nõ i liền ria mép, luôn luôn đeo nhẫn; ăn mặc lòe loẹt, có vẻ một "người hùng", với cái hoạt bát dễ dàng của một kẻ chào hàng. Lấ y vợ rô i, ông ta số ng ý lại hai ba năm vào lưng vớ n của vợ, ăn ngon, dậy muộn, hút thuố c bắ ng những chiế c tẩu sứ to tướng, đêm đêm xem hát khuya mới về, và thường hay lui tới các tiệm cà phê. Bớ vợ mắ t, chẳng để lại được là bao; ông ta tức giận, nhảy xổ vào việc kinh doanh, lỗ vớ n một món, rô i rút lui về quê định sinh lợi. Nhưng vì ông ta chẳng thạo nghề canh tác hơn nghề làm vải hoa, nên đáng lẽ dùng ngựa để cày lại đem ngựa đi cưới, đáng lẽ đưa rượu tâ n để bán lại uớ ng hàng chai. Ông chén những con gà, con vịt béo nhắ t, lấ y mỡ lợn đánh giầy đi sẵn, nên ông sớm nhận ra rắ ng thà vứt bỏ đấ y mọi hoạt động kiế m lời còn hơn.

Ông tìm thuê được một nơi ở giá hai trăm quan một năm, vừa có dáng dấ p trại á p, vừa có dáng dấ p nhà riêng, tại một làng giáp với xứ Cô và xứ Picacđi; rô i ông cô thủ ở đó ngay từ năm bớ n mười lăm tuổi, lòng buồ n bực, hồ i tiế c, giận trời, ghen thiên hạ; ghét người đời, như ông nói, và nhắ t quyế t số ng yên thân.

Vợ ông ta xưa kia mê say ông quá đỗi, yêu ông bắ ng lố i phục tùng, khúm núm, khiế n ông lại càng xa cách bà ta hơn. Xưa kia bà vui vẻ, cởi mở, đắ m thắ m bao nhiêu, thì nay, càng trở về già (chẳng khác rượu vang hả hơi ngắ thành giấ m), bà càng sinh khó tính, lắ m điề u, nóng nảy bắ y nhiều. Thoạt tiên thấ y ông bám riế t bọn gái quê để tán tỉnh, rô i đêm đêm thấ y ông từ trăm nơi bậ bạ trở về nhà, chán chường và sặc mùi rượu, bà vô cùng đau khổ mà không ta thán. Nhưng rô i sau lòng tự tôn nổi dậy. Bà chẳng nói chẳng rắ ng, nuố t thầ m uắ t hận với một sự kiên nhẫn, trầ m lặ ng cho đế n khi chế t. Lúc nào bà cũng tá t bật, hế t chạy đế n phòng

bọn luật sư, đến nhà viên chánh án, lại lao vào việc thương lượng, khất khứa; khi nhớ tới kỳ hạn các phiếu nợ, và, khi ở nhà, nào khâu, nào giặt, nào là quần áo, trông coi thợ thuyên, thanh toán công xá, còn ông thì chẳng lo tới việc gì, suốt ngày mỗi mệt, bực bội trong giấc ngủ gà ngủ vịt, động mở mắt ra là tiếng bác tiếng chì, gõ i hút thuốc bên đống lửa, khạc nhổ vào đống tro.

Khi bà sinh một đứa con bà phải gửi nó cho vú nuôi. Đến khi trở về với cha mẹ, chú bé được chiếu chuộng như ông hoàng. Mẹ cứ nhét cho con hết thứ mứt này đến thứ mứt khác; bố thì mặc cho con tự do chạy chân không, rồi làm ra vẻ một nhà hiền triết, ông ta còn bảo rằng thằng bé cứ trăn trôn mà sống như giống vật sơ sinh cũng được. Ngược lại khuynh hướng của bà mẹ, ông bố giữ trong đầu óc một thứ lý tưởng hùng tráng về tuổi thơ. Ông ra sức giáo dục con trai theo cái lý tưởng ấy, ông muốn nuôi dạy nó một cách khác khổ theo kiểu người Xpácơ thời xưa, để nó được khỏe mạnh vạm vỡ. Ông cho nó đi ngủ mà chẳng đốt lò sưởi, tập cho nó uống từng ngụm lớn rượu rum và dạy nó miệt thị các đám rước. Nhưng chú bé, vốn tính ôn hòa, chẳng đáp ứng được công sức của ông bố. Bà mẹ đi đâu cũng kéo con đi theo; bà cắt đứt giầy cho con chơi, kể chuyện cho con nghe, nựng con không dứt bằng những lời độc thoại chan chứa niềm vui cay đắng và bằng những lời vỗ về làm nhảm. Qua đời sống cô quạnh của mình, bà trút lên đầu chú bé tất cả những mộng ảo tản mạn tan vỡ của mình. Bà mơ ước cho con những địa vị cao sang, tưởng tượng con đã thành đạt đẹp trai, linh lợi, có vai vế trong ngành nghề công nghiệp hoặc trong ngành tư pháp. Bà cho con tập đọc và nhân có chiếc đàn pianô đã cũ, bà còn dạy cả nó hát vài bài tình ca nhỏ. Nhưng ông Bôvary có quan tâm đến văn nghệ đâu, ông ta bảo rằng chẳng phải vậy! Có bao giờ mình đủ tiền cho con theo học các trường của chính phủ, đủ tiền kiếm cho nó một chức vị hoặc cấp cho nó một vốn buôn? Và lại, do liên

lĩnh, con người thường thành đạt ở đời. Bà *Bôvary* đành căn môi chịu đựng, thế là chú bé lại được sống lêu lổng ở trong làng.

Hắn đi theo những người cày ruộng, lấy đá ném cho quạ bay đi. Hắn ăn những quả dâu ở dọc các hào; hắn cầm sào dài chặn đàn gà tây, hắn đi mót lúa ở cánh đồng, hắn chạy vào rừng chơi. Những ngày mưa, hắn nhảy lò cò trước cổng nhà thờ, còn những ngày lễ lớn, hắn nấn nì ông gác chuông cho hắn đánh chuông để hắn được bám cả người vào cái dây chuông to lớn và cảm thấy mình cuốn đưa theo.

Cho nên hắn lớn như thổi, mạnh chân khỏe tay, đỏ da, thắm thịt.

Khi hắn mười hai tuổi, mẹ hắn đã xin được cho hắn học vỡ lòng. Người ta cậy cha xứ làm việc đó. Nhưng các buổi học quá ngắn và quá loạc choạc thành chẳng bỏ ích gì mấy. Học vào những lúc rỗi rãi, học trong phòng mặc áo lễ, phải đứng mà học, học vội học vàng giữa khoảng một cái lễ rửa tội và một đám tang, hoặc sau ba buổi cầu kinh hàng ngày khi cha xứ chẳng phải đi đâu. Thầy cho gọi trò đến, rồi cả hai lên phòng riêng ngồi học tử tế: ruồi muỗi và thiêu thân quay cuồng xung quanh cây nến. Trời thì nóng bức, chú bé ngủ thiếp đi, còn ông già, tay đặt lên bụng, cũng lim dim đôi mắt và chẳng bao lâu, ngáy khò khò; miệng há hốc. Cũng có những lần cha xứ đi ban thánh thể cho kẻ ốm yếu quanh vùng, khi trở về, chợt thầy Sácơ đang lêu lổng ngoài đồng, ông ta bèn gọi hắn lại khuyên răn một hồi rồi, luôn thể bắt chú chia động từ ngay dưới một góc cây. Bài học bị đứt quãng khi trời đổ mưa hoặc có người quen thuộc đi qua. Tuy nhiên, thầy cũng luôn đặc ý về trò, thậm chí thầy còn nói chàng tuổi trẻ có nhiều trí nhớ.

Nhưng Sácơ không thể như thế mãi được. Bà mẹ cuối ng quát can thiệp. Còn ông bố thì sượng sùng, hoặc chán nản thì đúng hơn,

ông ta nhượng bộ, không phản kháng nữa. Và họ còn chờ một năm để chú bé làm lễ rửa tội.

Sáu tháng nữa trôi qua; rồi năm sau, Sáclo được gửi hẳn đến trường trung học Ruăng. Vào khoảng cuối tháng mười, hôm có phiên chợ Xanh-Rômanh, ông bố thân hành dẫn con đi.

Bây giờ thì không một ai trong chúng tôi nhớ được điều gì về hắn cả. Thực là một người học trò tính khí ôn hòa, giờ chơi thì chơi, giờ học thì học, hắn ta chăm chú nghe giảng bài ở lớp, ngủ kỹ ở phòng ngủ, ăn khỏe ở phòng ăn. Đúng bảo lãnh cho hắn là một ông buôn bán đồ đồng, đồ sắt ở phố Găngtori; cứ tháng tháng, vào ngày chủ nhật, sau khi đã đóng cửa hàng rồi, ông ta lại cho hắn ra trường một lần, đưa hắn đến tận cảng chơi, xem tàu bè, rồi lại dẫn về trường đúng mười chín giờ, trước bữa cơm tối. Mỗi chiều thứ năm, hắn lại viết cho mẹ hắn một bức thư dài bằng mực đỏ, dán phong bì bằng ba miếng hồ rồi ôn lại các bài sử hoặc đọc cuốn Anasáxix<sup>(2)</sup> đã cũ, bỏ lay lắt trong phòng học. Trong những buổi đi chơi, hắn thường trò chuyện với người đầy tớ cũng xuất thân từ nông thôn như hắn.

Nhờ học tập cần cù, hắn luôn luôn giữ được hạng trung bình trong lớp, thậm chí có một lần, hắn còn giật được cả giải đầu khuyến khích về môn sinh vật. Nhưng cuối năm đệ tam, bố mẹ hắn cho hắn thôi trường trung học để bước vào ngành y, tin rằng hắn có thể tự học thi tú tài được.

Mẹ hắn tìm thuê cho hắn một căn buồng trên gác tư, khu Ôđờ Rôbêch, tại nhà một ông thợ nhuộm quen thuộc. Bà điều đình việc trọ học, đi mua đồ đạc, một bàn hai ghế, cho chuyển từ nhà lên một cái giường cũ bằng gỗ anh đào, rồi lại mua thêm một cái lò sưởi nhỏ bằng gang với ít củi dự trữ để đưa con tội nghiệp được sưởi ấm. Mãi



đến cuối tuần bà ta mới ra về, sau khi đã dặn đi dặn lại hắn cần cư xử tốt với mọi người vì từ nay hắn phải sống một mình.

Hắn xem bản niêm yết, thấy chương trình học mà bàng hoàng: nào giải phẫu học, bệnh lý học, sinh lý học, dược học, hóa học, nào thực vật học, y học thực hành; liệu pháp học, chưa kể khoa vệ sinh và môn dược phẩm, toàn là những danh từ hắn mù tịt, chẳng biết nguồn gốc ở đâu, chẳng khác nào cơ man của thánh đường đầy những bóng tối uy nghiêm.

Hắn chẳng hiểu gì cả, hắn nghe giảng hoài mà vẫn chẳng nắm được. Tuy nhiên hắn làm việc cật lực, vở nào vở này đóng cẩn thận. Hắn theo đủ các giáo trình, không bỏ qua một cuộc đi khám bệnh nào. Ngày ngày, hắn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình, như con ngựa mới tập, mắt bịt kín, cứ đi vòng quanh một chỗ, chẳng biết gì về cái công việc mình đang làm chật vật.

Muốn cho con đỡ tội, hàng tuần bà mẹ nhờ người mang đến cho con một miếng thịt bê quay mà hắn dùng trong bữa sáng khi ở bệnh viện về, hắn vừa ăn vừa nện đầu gối vào tường. Sau đó, hắn phải chạy đi nghe giảng bài, đến giảng đường, tới viện cứu tế, rồi qua các phòng trở về nhà. Tối đến, sau bữa cơm đạm bạc của chủ nhà, hắn lên buồng riêng, lại học tập. Quên áo ẩm ướt trên người hắn bốc hơi trước lò sưởi đỏ lửa.

Những buổi chiều hè đẹp trời, vào cái giờ phố xá oi bức còn vắng vẻ, lúc các chị hầu gái thường chơi cầu ở thềm nhà, hắn mở cửa sổ ra, tỳ khuỷu tay vào thành cửa. Trước mắt hắn, dòng sông con chảy bên dưới, ngay chỗ hắn ngồi, vàng, tím hoặc xanh lơ giữa những chiếc cầu và các hàng rào sắt, làm cho cái khu phố này của Ruäng giống như một thành phố Vonidơ nhỏ bé và nhóp nhúa. Những bác thợ, ngồi xổm trên bờ, vục cánh tay xuống nước rửa. Trên những chiếc sào dài từ những tầng gác nóc nhà thò ra,

những cuộn sợi bông đang phơi trước gió. Ở bên kia các mái nhà, bầu trời trong vắt đang tỏa rộng, mặt trời đỏ lặn dần. Nơi ấy thú vị biết bao! Dưới rặng cây giẻ hủn là mát mẻ! Hấn cô hít những hương thơm từ cánh đồng xa chẳng đưa đến chỗ hấn được.

Hấn gầy đi, người dài ra, nét mặt như mang một cái gì sâu u thăm thẳm cũng hay hay.

Cô nhiên, bởi thiếu nhiệt tình, hấn đi tới chỗ rồi bỏ những điếu mình quyết định trước kia. Có một lần hấn không đi thăm bệnh, hấn bỏ buổi nghe giảng vào hôm sau, rồi dần dà hấn chẳng đến lớp học nữa, khi hấn đã thương thức một cách khoái trá cái lười.

Hấn làm quen với tiệm rượu, say sưa đánh bài câu. Đối với hấn, tôi tôi giam mình vào một phòng công cộng bản thủ để đập chan chát trên bàn đá hoa những quân bài bằng xương cừu nhỏ điểm chấm đen là một hành vi tự do, quý báu, làm tăng giá trị của mình. Cái đó tựa hồ bài học vỡ lòng về cuộc đời, bước đầu đi vào những thú vui bị ngăn cấm, và, mỗi lần bước vào, hấn đặt tay lên núm cửa, với một niềm vui hâu như thuộc về nhục dục. Thế là, bao nhiêu điếu dòn ép trong lòng được giãn nở; hấn học thuộc lòng những khúc ca để hát trong những dịp thù tạc, nức lòng tán thưởng Bêrăngiê<sup>(3)</sup>, biết pha chế rượu tiệc và cuối cùng biết yêu đương.

Vì chuẩn bị như thế, hấn thất bại hoàn toàn ở kỳ thi y sĩ. Ngay tôi hôm ấy, cả nhà hấn mong chờ hấn để mừng kết quả.

Hấn đi bộ về nhưng dừng chân ở công làng, hấn nhờ người gọi mẹ ra, kể cho mẹ đầu đuôi mọi sự. Mẹ hấn tha thứ cho hấn, đổ tại việc hấn thi hỏng là tại ban giám khảo bất công. Bà ta trấn tĩnh hấn đôi chút và nhận dần xếp mọi việc.

Mãi năm năm sau ông Bovary bô' mới rõ sự thật thì chuyện ấy đã cũ rồi, ông ta đành chịu, vả lại ông ta chẳng thể nghĩ rằng đứa con dút ruột của mình lại là một thằ'ng ngu ngồ'c được.

Sác'ơ lại cặm cùi học và không ngừng chuẩn bị những môn phải thi bằ'ng cách học thuộc lòng trước mọi vậ' n đề'. Hắ' n thi đậu với một số' điểm khá cao. Thật là một ngày tô' t đẹp xiế' t bao dành cho bà mẹ! Gia đình hắ' n mở một bữa tiệc linh đình.

Hắ' n sẽ đi đâu hành nghề? Ở vùng Tôxtơ. Ở đó chỉ có một y sĩ già. Từ lâu, Bà Bovary mẹ chờ đợi lão ta chề' t, nhưng lão chưa kịp cuố' n gói vế' với tổ tiên thì Sác'ơ đã đế' n dựng phòng khám bệnh trước cửa nhà lão như người kề' nghiệp sẵn sàng.

Nhưng nuôi con khôn lớn, cho nó học nghề' thuồ'c, rồi tìm vùng Tôxtơ để nó lập nghiệp chưa phải là hế' t; còn phải cưới vợ cho nó nữa. Bà ta liề' n kiế' m cho con một người: một người đàn bà góa mà người chồ'ng chề' t đi là một viên mỗ' tòa ở Điép, mụ đã bô' n mười lăm tuổi, có lợi tức hàng năm tới một ngàn hai trăm đờ'ng.

Tuy mụ xấ' u xí, thân hình khô' cắ' n như bó củi và đầ' y mụn mọc như búp mùa xuân, nhưng quả thật mụ không thiế' u gì đắ' m nhòm ngó. Để đạt được mục đích, Bà Bovary mẹ buộc phải hắ' t cắ'ng mọi đắ' m, bà ta lại còn rắ' t khôn khéo phá vỡ âm mưu của tay hàng thịt được bọn cha cô' ủng hộ.

Sác'ơ hy vọng lắ' y vợ là mở đầ' u một cuộc số'ng tươi đẹp hơn, tin tưởng mình sẽ được tự do hơn, sẽ làm chủ vợ mình và tiề' n tài của vợ mình. Nhưng chính vợ hắ' n mới là chủ; trước thiên hạ, hắ' n cắ' n phải nói điề' u này, không được nói điề' u kia, phải ăn chay vào ngày thứ sáu, phải ăn mặc như ý vợ hắ' n muố' n, phải thúc bách những con bệnh chưa trả tiề' n theo lệnh của vợ hắ' n. Mụ bóc thư riêng của

chờng, theo dõi từng hoạt động của chờng và nghe trộm qua vách khi chờng khám bệnh cho đàn bà.

Sáng nào, mẹ cũng phải có Sôcôla điểm tâm, bắ t chờng phải đặc biệt nâng niu chiề u chuộng mình. Mẹ luôn miệng than thở về gân cốt, tim phổi, khí huyết của mình.

Tiề ng chân người đi lại làm mẹ khó chịu; người ta bỏ đi, mẹ kêu mẹ bị trợ trợ một cách thảm hại; người ta trở lại mẹ bảo chắ c hẳn là để xem mẹ chề t đi. Đêm hôm, lúc Sáclơ về nhà, mẹ thò hai cánh tay khắng khiu ra khỏi chắn, bá lắ y cổ chờng, bắ t chờng ngồ i xuồ ng thành giường, mẹ kể lể mọi nỗi niề m buồ n tủi của mình: nào hắ n quên mẹ, nào hắ n đã yêu người khác! Người ta đã nói rõ ràng là mẹ sẽ khô; rồ i mẹ kề t thúc bắ ng việc đòi hắ n rút cho mẹ một thứ thuố c ngọt nào đó để người mẹ được khỏe mạnh và tăng thêm chút dục tình.

## II

Một đêm, vào khoảng 11 giờ, cả nhà thức giã c bởi tiếng chân ngựa dừng đúng ngay trước cửa. Chị hâu gái mở cửa gác thượng ngó xuống, rồi trao đổi một lúc với một người đàn ông đứng dưới phố. Người này đến mời ông thầy thuốc, có mang theo một phong thư. Naxtazi, run lên căm cập, bước xuống cầu thang rồi mở khóa, kéo then. Người lạ để ngựa đầy, theo chị, đột ngột vào buồng Sácơ. Anh ta lấy từ trong cái mũ len có chòm lông xám ra một bức thư cuộn trong miếng vải, và lễ phép đưa cho Sácơ, Sácơ tỳ khuỷu tay xuống gối đọc. Naxtazi đứng cạnh giường, căm đèn. Bà chủ, vì ngượng ngùng, nằm quay mặt về phía tường, còn để lộ tấm lưng. Bức thư có gấn dẫu nhỏ bằng xi màu lơ, cầu mong ông Bôvary đến ngay trang trại Béctô để cứu một người gãy chân. Mà từ Toxtơ đến Béctô, phải đi sáu dặm đường tắt, qua Lôngvin và Xanh Vichto. Đêm tối như bưng, Bà Bôvary con lo chông gặp tai nạn. Thế là người ta quyết định anh bô i ngựa cứ đi về trước; ba giờ sau, khi trăng lên, Sácơ sẽ lên đường. Phải cho một em bé đi đón để chỉ đường vào trang trại và mở cổng hàng rào.

Chừng bốn giờ sáng, Sácơ choàng kín người bằng chiếc măng tô, lên đường đi Béctô. Còn ngái ngủ vì giã c nô ng, hấn để mình ru theo nước kiệu êm êm của con ngựa. Mãi đến lúc con ngựa đứng sững trước máy cái hồ đầy gai đào bên những luống cày, Sácơ mới chợt tỉnh, hấn nhớ ngay đến cái chân gãy của người bị nạn và cố ôn lại trong trí nhớ tất cả những trường hợp gãy xương mà hấn đã học. Mưa đã tạnh; trời hửng sáng; trên cành những cây táo trụi lá, chim chóc còn im lìm đậu, lông cánh xù lên trước gió lạnh ban mai. Đông què bằng phẳng trải ra mênh mông, và những bụi cây mọc quanh các trang trại, từng quãng xa, điểm những vết tím than trên

cái diện tích rộng lớn ấy mà t hút trong chân trời màu âm đạm. Sácơ thỉnh thoảng mở mắt ra; rồi do đầu óc mệt mỏi, giấc ngủ tự nó trở lại, và hấn chẳng bao lâu, lại rơi vào tình trạng nửa tỉnh nửa mê trong đó cảm giác mới hòa lẫn với ký ức xưa. Hấn thấy mình một hóa hai, vừa là sinh viên đi qua một phòng bệnh nhân mổ như trước kia, vừa là trai có vợ nằm ngủ trên giường như lúc này. Trong đầu óc hấn, hơi ấm của thuốc chườm quyện lẫn với hơi lạnh của sương đêm; hấn nghe thấy tiếng những vòng sắt mắc màn lướt trên gióng giường và tiếng ngáy của vợ mình đang ngủ... Vừa lúc hấn qua Vátôngvin, hấn thấy ở bờ hào một thặng bé ngời trên cỏ.

-Ông là y sĩ phải không? - Thặng bé hỏi. Nghe Sácơ đáp lại, nó liền cầm guốc lên tay rồi chạy về phía trước. Trên đường đi, qua câu chuyện của thặng bé dẫn đường, chàng y sĩ hiểu ông Ruôn thuộc tầng lớp nhà nông phong lưu nhất. Đêm trước, khi đánh bài ở nhà một người láng giềng về, ông ta ngã gãy chân. Vợ ông ta đã mất từ hai năm nay. Ông ta chỉ còn sống với cô con gái, cô ta giúp bố trông coi việc nhà. Bánh xe hấn về t xuống đường sâu hơn. Đã gần tới Bécô. Thặng bé chui vào một lỗ rào, đi khuất, rồi trở lại đầu sân, mở cổng. Ngựa nhẹ bước trên cỏ ướt, Sácơ cúi đầu xuống để qua dưới các cành cây. Nhưng con chó giữ nhà vừa kéo xích vừa sủa ở trong cũi. Con ngựa sợ, bước trệch khỏi đường vào. Bên ngoài trang trại có vẻ tươi tắn. Nhìn vào các chuồng ngựa, qua các cửa mở rộng, người ta thấy những con ngựa cày to béo đang bình thản ăn trong những máng mới tinh. Dọc các căn nhà, có rải một đống phân lớn, hơi đang bốc lên; giữa đám gà mái và gà tây, năm sáu con công đang mổ mồi, công là giống sang trọng ở các sân nuôi gà vịt xứ Cô. Chuồng cừu thì dài, kho lúa thì cao, tường nhẵn thín. Trong một gian trống, có hai cái xe bò to và bốn cái cày, với roi quất, đai cổ, phụ tùng đầy đủ, những đệm len xanh hoen bụi từ các vựa thóc roi xuống.



Cái sân đồ'c ngược lên, có cây trờ'ng cách quã'ng nhau một cách cân đờ'i. Tiế'ng đàn ngổ'ng đang bơi vui về gầ'n ao.

Một người đàn bà trẻ, mặc áo dài len xanh có ba đường viề'n, bước ra thề'm đón Bôvary rờ'i đưa hắ'n vào nhà bế'p, ở đó lửa đang rực cháy. Xung quanh là thức ăn sáng của gia nhân đang sôi sục trong những chiế'c nờ'i to nhỏ khác nhau. Quầ'n áo ẩm hong bên lò sưởi. Xề'ng, kẹp chớ' lửa, ổ'ng thoi, tắ't cả đề'u to tướng, lóng lánh như thép bóng. Dọc tường lò, xề'p một bộ đờ' làm bế'p phong phú, trên đó ánh lửa cùng ánh sáng đầ'u tiên của mặt trời dội qua các ô cửa kính phản ánh không đờ'ng đề'u.

Sáclơ lên gác thăm bệnh nhân. Hắ'n thắ'y ông ta đắ'p chắ'n nắ'm trên giường, mình mẩy đờ' hô'i, mũ vải trùm đầ'u bị quắ'ng ra xa. Đó là một con người béo lùn, tuổi năm mươi, da trắ'ng mắ't xanh, trán hói, tai đeo khuyên. Cạnh ông ta, trên một chiế'c ghế' mây, có một chiế'c bình lớn đựng rượu mạnh mà thỉnh thoảng ông ta lại rót ra uồ'ng để lắ'y dưỡ'ng khí. Nhưng chợt nhìn thắ'y người thắ'y thuố'c, ông ta mắ't hế't phắ'n khởi, chẳng còn chừ'i rửa như suố't mười hai giờ qua, ông ta xoay ra rên rỉ một cách yế'u đầ'u i.

Chỗ xương gãy đơn giản, không có biế'n chứng gì. Sáclơ chẳng dám mong gặp trường hợp dễ chịu hơn thề'. Bắ'y giờ, nhớ lại những dáng dắ'p của các thắ'y học dạy mình ngay bên giường kẻ bị thương, hắ'n lắ'y lời lẽ ôn tồ'n khuyế'n khích bệnh nhân. Cái môn trón của nhà mổ xẻ khác nào chắ't đầ'u nhón bơi vào những con dao mổ. Để có những mảnh gỗ bó gãy xương, người ta phải xuồ'ng kho xe bò kiế'm một bó. Sáclơ chọn lắ'y một thanh, chẻ ra làm nhiề'u mảnh lắ'y miế'ng kính vỡ cạo cho nhắ'n, trong khi đó người hầ'u gái xé vải lót giường ra làm băng, còn Emma gắ'ng khâu những miế'ng nệm nhỏ cho chỗ bó. Vì nàng tìm mãi mới thắ'y bao kim, cha nàng nổi nóng; nàng không cãi một lời, nhưng khi khâu, nàng phải đưa ngón tay lên miệng mút vì kim đâm chảy máu.

Sáclo ngạc nhiên thấy móng tay nàng trắng ngà thường, sáng bóng, thon thon, cọ sạch hơn đồ ngà Điệp và cắt theo hình hạnh nhân. Tuy nhiên, bàn tay nàng không được đẹp, chẳng nở nà lắ m, có lẽ thế, các đốt có chiều hơi khô; bàn tay nàng lại quá dài nữa, thiếu những đường cong nét uốn dịu dàng. Cái đẹp ở nàng là đôi mắt: tuy nâu sẫm lại dường như đen láy dưới làn mi. Nàng nhìn thẳng vào người ta bằng một vẻ táo bạo gây thớ.

Băng bó xong, ông Ruôn thân mời y sĩ ăn tí chút rồi hãy về.

Sáclo xuống căn phòng tầng dưới. Hai bộ đồ ăn cùng với chén bạc đã được đặt trên một chiếc bàn nhỏ, dưới chân một cái giường lớn có màn treo phủ diềm hoa in hình những người Thổ Nhĩ kỳ. Hương thơm của hoa Irix<sup>(1)</sup> cùng với mùi đệm ẩm bốc ra từ chiếc tủ áo lớn bằng gỗ sồi kê đồ i diện với cửa sổ. Dưới đất, ở các góc tường, là những bao lúa mì xếp đứng vì kho thóc gần nhà có ba bậc đá bước lên kia đã đầy ứ. Để trang hoàng căn phòng, giữa bức tường sơn màu xanh ve đã tróc từng mảng vì chấ t diêm tiêu treo một bức tranh đầu nữ thần Minécvo<sup>(2)</sup> bằng chì đen, lồng khung vàng, dưới có hàng chữ ngả: "Tặng cha thân yêu".

Thoạt tiên, chủ khách trao đổi về bệnh tật, rồi đề n thời tiế t, chuyện cũ đại hàn, chuyện chó sói chạy rông ngoài đồ ng ban đêm. Nàng Ruôn chẳng được thoải mái ở thôn quê, nhất t là bây giờ mình nàng hậu như phải cáng đáng mọi việc trong trang trại. Vì căn phòng hơi lạnh, nàng vừa ăn vừa run làm hé cặp môi dày mà nàng hay cắn nhắ m lúc trà m lặ ng.

Nàng mặc một chiếc áo cổ cồ n trắng bẻ gập. Hai mái tóc nàng đen mượt ngăn giữa bằng một đường ngôi nhỏ dịu dàng uốn theo vòng sọ não phủ gần khuấ t cả tai, lượn như làn sóng trên hai thái dương, rồi trùm lại phía sau đầu thành một cái búi to tướng mà lầ n đầu tiên trong đời mình, người thầ y lang thôn quê nhận thầ y.

Gò má nàng hồ`ng. Nàng giã`t chiế`c kính gọng đò`i mô`i, giữa hai cái khuy trước ngực như một người đàn ông.

Sáclo, sau khi lên gác từ biệt ông Ruôn, trở lại căn phòng đó trước lúc ra về, hắ`n thấ`y nàng đứng áp trán vào cửa sổ, nhìn ra khu vườn, chỗ những cọc cắ`m cho đậu đỗ leo đã bị lật đổ vì trận gió. Nàng quay mặt lại hỏi hắ`n:

-Ông tìm gì chẳng? Hắ`n đáp:

-Thưa cô, tôi tìm cái roi ngựa. Rô`i hắ`n lục lọi trên giường, sau cửa, dưới ghế; cái roi rơi dưới đấ`t, giữa những bao lúa mì và bức tường. Emma chột thấ`y, bèn cúi xuố`ng nhặt, Sáclo, vì nhấ`y, vội xô lại, cũng giang tay ra để` với như nàng, hắ`n cảm thấ`y ngực mình đập nhẹ vào lưng cô gái khom người trước hắ`n. Nàng đứng thẳng lên, mặt đỏ ửng, vừa ngược nhìn hắ`n qua vai, vừa đưa cho hắ`n cái roi gân bò. Đáng lẽ ba ngày nữa, hắ`n mới trở lại Béctô như hắ`n hẹn, nhưng ngay ngày hôm sau hắ`n đã đi, rô`i cứ đi đi lại lại mỗi tuầ`n hai lầ`n, không kể những cuộc thăm viế`ng bất ngờ mà thỉnh thoảng hắ`n rẽ vào như vô tình. Và chẳng, mọi sự đi đi lại lại êm đẹp; vết thương khỏi dần đúng phép; và bốn mươi sáu ngày sau, khi thấ`y ông Ruôn tập đi một mình trong căn phòng của mình, người ta bắt đầ`u coi ông Bôvary như một bậc tài cao. Ông Ruôn nói rằ`ng những tay y sĩ giỏi nhấ`t ở Yvotô, hay cả ở Ruăng nữa, cũng chẳng chữa được cho ông ta tốt hơn. Còn Sáclo, hắ`n chẳng hơi đâu tự hỏi vì sao hắ`n thích đi thăm trại Béctô. Nếu hắ`n có nghĩ đi chẳng nữa thì hắ`n sẽ đi là hắ`n sô`t sắ`ng vì trường hợp bệnh nặng, hoặc có lẽ là hắ`n hy vọng được lợi. Nhưng có phải vì thế` mà những cuộc đi thăm trại kia lại thành một cái gì

khác thường mà thú vị, giữa những công việc khô khan của đời hắ`n? Những buổi á`y hắ`n dậy sớm, thúc ngựa phi nước đại, rô`i xuố`ng chúi chân vào cỏ, lờ`ng tắ`t tay đen trước khi vào. Hắ`n thích

thú thấ y mình bước vào sân khi thấ y vai mình đụng chiế c rào chấ n đang quay, thấ y con gà trồ ng đứng gáy trên tường, thấ y người hầ u kẻ hạ ra đón. Hấ n thích thú cái kho lúa và những chuồ ng ngựa, thích thú ông Ruôn vừa đập nhẹ vào tay hấ n vừa gọi hấ n là cứu tinh, thích thú tiế ng giày guố c nhỏ nhấ n của Emma trên nề n gạch nhà bê p rửa sạch; đôi gót giày cao làm nàng to lớn lên một chút; và, khi nàng đi trước hấ n, đế gồ nâng nhanh, miế t vào da giày thành tiế ng kêu ken két.

Bao giờ nàng cũng tiến chân hấ n ra đế n tận bực đầ u thề m. Khi người ta chưa kịp dẫn ngựa lại thì nàng còn đứng đầ y. Hai người từ biệt nhau, không ai nói gì nữa. Không khí lơ ng lơng bao quanh nàng, lật tung những sợi tóc tở ở gáy, hoặc lay động những dải buộc tạp-dề lại như những dải cờ. Một lầ n vào lúc trời tan giá, vỏ cây rỉ nước ngoài sân, tuyế t trên mái nhà chảy xuồ ng. Nàng đứng ở thề m; nàng đi tìm cái dù, nàng mở ra. Cái dù bắ ng lụa xanh biế c, lóng lánh như cổ chim câu khi ánh nắ ng xuyên qua, đã tủa ánh sáng muôn màu vào da mặt trắ ng trẻo của nàng. Nàng mỉm cười dưới dù, đón chào tiế t trời á m áp; và người ta nghe thấ y tiế ng nước nhỏ giọt trên nề n lụa vẫn được căng thẳng.

Thời gian đầ u, lúc Sáclơ lui tới Béctô, vợ hấ n không quên hỏi tin tức người bị nạn; hơn nữa, trong cuố n sổ kế toán kếp mà mụ giữ, mụ còn dành riêng cho ông Ruôn một trang giấ y trắ ng toát. Nhưng đế n khi mụ biế t lão có một cô con gái, thì mụ liề n đi thăm dò. Mụ được tin cô con gái ông Ruôn khôn lớn ở nhà tu Uyấ cxuylin, đã được dạy dỗ tử tế, theo tin đồn, đế n nổi biế t cả khiêu vũ, lẫn địa lý, hội họa, dệt thảm và chơi đàn Pianô. Thực là tuyệt đỉnh! Mụ tự nhủ:

- Ra vì thế mà hấ n mặt mày hơn hỏ khi đế n thăm nó, và lại diện gilê mới, chẳng sợ mưa làm hư hại? - À! Con đàn bà á y! Con đàn bà á y!

Thế rồi mẹ tự nhiên ghét nàng. Thoạt tiên, mẹ còn nói bóng gió cho đỡ bực. Sáo lơ không hiểu; sau mẹ có những phản ứng bất thình lình khiến hắn phải làm lơ để khỏi sinh to chuyện; cuối cùng, mẹ đột nhiên chắt vẩn hắn làm cho hắn chẳng biết đáp lại ra sao:

-Sao ông Ruôn đã khỏi rồi mà anh còn đến trang trại Béctô? Sao bọn họ chưa trả tiền? À! Là vì ở đó có một tiểu thư, một con người biết chuyện trò, biết thêu thùa, một con người có học thức. Anh chỉ ham cái đó thôi, anh cần những cô gái thành thị cơ.

Rồi mẹ nói tiếp:

- Con cái lão Ruôn mà là một cô gái thành thị à! Thôi đi! Ông nó làm nghề chần cừ, một tháng anh họ nó tí nữa phải ra tòa đại hình vì dùng đòn hiểm trong một cuộc đánh nhau. Làm gì mà nó phải nổi trống khua chiêng như thế, nó phải vận áo lụa đi lễ nhà thờ ngày chủ nhật như thể một bà bá tước! Mà tội nghiệp lão già, nếu chẳng vợ được món cây cải đầu năm ngoái, thì cũng chẳng còn biết xoay xở vào đâu để trả nợ!

Vợ Sáo lơ khóc lóc nước nỡ, bỗng bật bộc lộ tình yêu, bắt hắn tay cầm kính, miệng thì thốt không đến Béctô nữa. Hắn đành tuân theo; song ở hắn lòng ham muốn mạnh mẽ phản kháng lại hành vi phục tùng. Rồi, bỗng một ý nghĩ quay quắt tự nhiên, hắn tưởng rằng việc căm đoán hắn đến thăm người ấy là hắn có quyết được yêu người ấy, và chẳng mẹ góa lại gầy còm, răng nhe cả ra, tứ thời trùm khăn san đen, đuôi khăn rủ xuống tận giữa bả vai, thân hình cứng nhắc bó chặt trong chiếc áo dài như gươm lồng trong vỏ, áo ngấn cũn cốn để lộ cả mắt cá chân với đôi dây giày rộng bản bắt chéo trên đôi bít tất xám.

Bà mẹ Sáo lơ thỉnh thoảng cũng lên chơi, nhưng chỉ sau vài ngày, con dâu đã kéo mẹ chôn vào hũ; và khi ấy hai người cứ nói ra nói

vào, đay nghiến hắ n như hai con dao rạch vào thân hắ n. Hắ n có cái tội ăn quá nhiề u! Tại sao bạ ai đế n nhà, hắ n cũng mời rượu? Hắ n có cái thói ương lạ đời là không chịu mặc hàng ni.

Sang đầ u xuân, một chuyện xảy ra là một viên quản lý văn khế ở Anghuvin, giữ vớ n cho mục góa Duybuých, đắp tàu biển cuố n gói, mang theo tá t cả tiề n bạc trong văn phòng của y. Hêlôizo thật ra, ngoài món cổ phầ n dành cho việc chạy tàu thủy tính đế n sáu ngàn quan vẫn còn có một tòa nhà ở phố Xanh Făngxoa; thế nhưng trong nhà, chẳng thấ y chút tấm hơi nào về cái tài sản mà người ta làm rùm beng, trừ một tí đồ đạc và vài bộ quầ n áo cũ. Phải tính lại cho đích xác mới đượ c. Cái nhà ở Điép thì đã bị thế nợ vào đầ y nhiề u phen như một đực đế n tận cột sàn; còn tiề n bạc gửi ở phòng quản lý văn khế thì có mà trời biế t; cổ phầ n vào cái tàu biển không quá nghìn êquy. Vậy ra mục góa này đố i trá! Điên tiế t lên, ông Bôvary bô đập gãy tan một chiế c ghế xuô ng nề n gạch, đổ tội cho vợ đã làm khổ con trai bằ ng cách buộc nó vào con ngựa già ô m yế u mà yên cương lại không đáng bộ da. Hai ông bà kéo nhau đế n Tôxtơ. Người ta đôi co. Thế là những con thịnh nộ nổ ra. Vợ Sáclơ khóc suốt muố t, chạy lại nép vào cánh tay chồ ng, van chồ ng che chở, kéo bị cha mẹ chồ ng làm nhục. Sáclơ ra ý bênh vợ. Hai ông bà giận dữ, bỏ về quê.

Nhưng đòn đánh đã trúng. Tám ngày sau, vợ Sáclơ đang phơi quầ n áo ở sân bỗng khạc ra máu, rô i hôm sau, đươ ng lúc chồ ng đứng quay lưng kéo tá m màn che cửa sổ, mục thố t lên: "Ồ i trời ơi!" thở dài một cái và ngã t đi. Mục ta đã chề t! Thực là lạ lùng!

Chôn câ t xong xuôi, Sáclơ trở về nhà. Buồ ng dưới không một bóng người! Chàng lên gác, vào phòng ngủ thấ y áo vợ còn treo ở chân giường; thế là tựa mình vào bàn giấ y, hắ n ngồ i đế n tận tồ i, lòng chìm đắ m trong niề m đau đớn băng khuâng. Dù sao, vợ hắ n cũng đã yêu hắ n.



### III

Một buổi sáng, lão Ruôn mang đến trả Sáclo tiền chữa khỏi chân: bảy mươi lăm quan toàn bằng đồng bạc hào, và một con gà mái tây. Lão biết tin buồn của hắn và hết sức an ủi hắn:

-Tôi biết mà! -Lão vừa nói vừa vỗ vai hắn, - tôi cũng thế, tôi đã từng như ông! Khi nhà tôi tội nghiệp mất đi, tôi ra ngoài đồng để được sống một thân một mình, tôi vật mình dưới một gốc cây, tôi khóc lóc, tôi kêu gọi Chúa Trời, tôi nói bậy với Chúa, tôi muốn như những con chuột chũi mà tôi trông thấy chết trên cành cây, bụng nhung nhúc giò bọ. Khi tôi nghĩ tới những kẻ khác, cùng lúc ấy, đang sống với người vợ ngoan bé bỏng mà họ ôm ấp trong tay, thì tôi đập gậy thành thạch xuống đất; tôi gần hóa điên, chẳng thiết gì ăn uống nữa! Ông không thể ngờ được là ngay chỉ nghĩ đến chuyện đến tiệm cà phê thôi cũng phát chán, vậy mà, cứ dần dà, ngày này qua ngày khác, xuân đến đông đi, rồi hè qua thu tới, việc đó lặng lẽ trôi, tôi muốn nói là việc đó tan biến, việc đó mất đi, việc đó lắng xuống, vì thế nào chẳng còn một cái gì vương vít ở đáy lòng, như... một quả tạ ấy mà, một quả tạ ở ngực đây này! Nhưng số phận con người là thế, râu rĩ héo hon cũng chẳng hơn gì, người khác chết đi mình cũng muốn chết theo à... Ông Bovary ơi, ông cứ hoạt động lên; rồi mọi điều sẽ qua thôi! Ông lại chơi đãng nhà tôi nhé; cháu nó thỉnh thoảng có nhắc đến ông đấy ông có biết không, nó bảo như là ông đã quên nó rồi. Mùa xuân sắp tới, chúng tôi sẽ mời ông đi bắn thỏ rừng cho khuây khỏa một chút.

Sáclo nghe theo lời khuyên. Hắn trở lại trang trại Bécô. Hắn lại thấy mọi vật như trước, nghĩa là như cách đây năm tháng, lê đã ra hoa, còn lão Ruôn, bây giờ đã đứng dậy được, đi đi lại lại làm cho trang trại thêm vui.



Lão tưởng mình có nhiệm vụ phải đòi xử hết sức nghiêm nở với người thầy thuốc khi hắn đang ở trong cảnh đau buồn nên lão yêu cầu đừng bỏ mũ ra, lão khẽ nói với hắn coi như hắn đang ốm yếu; lão lại còn làm ra vẻ giận giữ khi thấy người nhà không chuẩn bị thức đãi hắn những món ăn gì nhẹ nhàng hơn những món khác một chút, như kem trong bình nhỏ hoặc lê nấu chín. Lão kể chuyện, Sácơ bất giác cười; nhưng đột nhiên tưởng nhớ đến vợ, hắn lại sa sầm nét mặt. Người nhà mang cà phê ra; hắn lại quên đi.

Càng quen sống một mình, hắn càng ít nghĩ tới. Chẳng bao lâu, cái thú mới mẻ là được tự chủ đã làm cho cảnh cô đơn của hắn dễ chịu hơn. Bây giờ, hắn có thể thay đổi giờ ăn, đi về chẳng phải nói lý do, và khi mỏi mệt, có thể nằm dài, duỗi chân duỗi tay thênh thang khắp giường. Thế rồi, hắn tự nâng niu hắn, vỗ về hắn, và nghe theo những lời người ta an ủi hắn. Mặt khác, vợ hắn mất đi không tai hại gì đến nghề nghiệp của hắn, vì suốt một tháng ròng, người ta cứ nhấc đi nhấc lại: "Tội nghiệp! Chàng thanh niên ấy thực là khổ!". Tên hắn dồn dập đi và khách khám bệnh tăng lên; rồi hắn tha hồ đến Béctô. Hắn có một mơ ước hy vọng không mục đích, một niềm vui sướng mơ hồ, hắn thấy diện mạo hắn dễ chịu hơn khi hắn chải bộ râu quai nón trước gương.

Một hôm, hắn đến trang trại vào lúc ba giờ; mọi người đều ở ngoài đồng, hắn vào thẳng nhà bếp, nhưng thoát tiên hắn chẳng thấy Emma đâu; liếp cửa buồng kín. Qua khe ván, mặt trời rọi xuống nên gạch những tia nắng dài và mảnh, gãy gập ở cạnh góc đồ đạc và rung rinh trên trần nhà.

Trên bàn, ruồi bò lên thành cốc đã dùng rồi và đập cánh vo vo khi sa xuống cạnh rượu táo còn đọng ở đáy cốc. Ánh sáng từ ống lò sưởi chiếu xuống làm cho lớp bột hóng có vẻ mịn màng và đồng tro tàn thêm xanh. Giữa khoang cửa sổ và bếp lò, Emma đang khâu; nàng không quàng khăn, vai trần lấm tấm mồ hôi.

Theo tập quán nông thôn, nàng mời hắ n uống một thứ gì đó. Hắ n chớ i từ, nàng cô ̣ nài, rô i vừa cười vừa mời hắ n dùng với nàng một cô ̣ c rượu mùi.

Nàng ra tủ lấ y chai rượu cam bì, với tay kiế m hai chiế c cô ̣ c nhỏ, rót một cô ̣ c rấ t đầ y, một cô ̣ c rấ t vơi, rô i sau khi chạm cô ̣ c, nàng đưa lên miệng. Vì cô ̣ c của nàng hầ u như là cô ̣ c không, nàng phải ngả người để uố ng: đầ u ngửa về ̣ phía sau, môi chìa ra phía trước, cổ vươn lên, nàng cười vì chẳng thấ y mùi mẽ gì, nàng đưa đầ u lười qua đôi hàm răng xinh xắ n liế m nhẹ đấ y cô ̣ c.

Nàng lại ngô i xuố ng, câ m lấ y đầ khâu, tiế p tục mạng một chiế c tấ t sợi trắ ng, nàng cúi mặt xuố ng để làm, nàng không nói một lời. Sáclơ cũng thề . Gió lùa qua khe cửa khiế n bụi bay vào nề n gạch; hắ n trông theo vệt bụi và hắ n chỉ nghe thấ y tiế ng mạch đập trong đầ u cùng tiế ng gà mái để cục tác xa xa. Để cho mát, Emma chớ c chớ c lấ y lòng bàn tay áp vào má sau khi nàng đã làm nguội đi bắ ng cách nắ m vào cái núm sắ t của những chiế c giá lớn để cúi trong lò sưởi.

Nàng phàn nàn, từ đầ u mùa đế n giờ, người cứ bị choáng váng; nàng hỏi đi tắ m bề có lợi cho sức khỏe của nàng không; nàng kể chuyện nhà tu, Sáclơ nói về ̣ trường trung học, lời lẽ cứ thề mà nầy nở. Cả hai lên buồ ng Emma. Nàng đưa hắ n xem những vở nhạc cũ của nàng, những cuố n sách nhỏ nàng được thưởng và những vòng lá gồ i vinh dự, bỏ lâu ngày ở đầ y tủ. Nàng còn nói đế n mẹ, đế n nghĩa địa, và chỉ cả cho hắ n biế t cái mảnh đấ t trong vườn mà nàng vẫn tới hái hoa vào ngày thứ sáu đầ u tháng, để mang hoa đặt trên mộ mẹ. Nhưng bác làm vườn trong trang trại chẳng hiểu gì cả; bác ta hầ u hạ hai bớ con tô i quá; nàng mong muố n lên tỉnh ở, dù chỉ ở mỗi mùa đông, vì suố t mùa hè, những ngày đẹp trời kéo dài có thể làm cho thôn quê càng buồ n tẻ hơn nữa

-tùy theo câu chuyện đổi thay, giọng nàng khi trong trẻo, khi the thé, hoặc, đột nhiên đượm vẻ sầm u muộn, lên xuống uyển chuyển, và cuối cùng, gằn như thì thào, lúc nàng lại tự nói với nàng, - khi nàng sung sướng, nàng mở rộng cặp mắt thơ ngây; khi nàng đau buồn, nàng khép hàng mi lại nửa chừng, nàng mặc cho đầu óc phiêu diêu.

Buổi chiều, khi trở về, Sácơ lần lượt nhắc lại những lời nàng đã nói, hấn cố nhớ lại, hấn cố bỏ sung, để nắm được cái khoảng đời nàng đã sống trong thời gian hấn chưa quen biết nàng. Nhưng không bao giờ hấn hình dung được nàng khác hình ảnh hấn gặp gỡ buổi đầu tiên, hoặc giống hình ảnh hấn vừa từ biệt. Rồi hấn tự hỏi nàng sẽ ra sao nếu nàng đi lấy chồng, mà lấy ai? Ôi! Lão Ruôn giàu lắm, còn nàng... đẹp xiết bao! Hình ảnh Emma cứ hiện ra trước mắt hấn, và có tiếng gì đơn điệu như tiếng vo vo con quay văng vẳng bên tai hấn: "Hay là anh lấy vợ đi! Hay là anh lấy vợ đi!" Ban đêm hấn không ngủ được, cố nghệt lại, hấn thấy khát, hấn vùng dậy uống nước ở bình, rồi hấn ra mở cửa sổ; bầu trời đầy sao, một làn gió nóng thổi qua; xa xa chó sủa. Hấn quay mặt về phía Béctô.

Nghĩ rằng dù sao cũng chẳng mất gì, Sácơ tự hẹn với mình là sẽ hỏi khi nào gặp dịp; nhưng, mỗi lần gặp dịp, hấn lại ngậm miệng vì sợ nói năng sơ suất.

Lão Ruôn chẳng phải không hài lòng nếu có người rước con gái lão đi, nó giúp lão được mấy tí việc nhà. Thâm tâm lão cũng chẳng trách gì nó, lão biết con gái mình thông minh, do đó chẳng hợp với nghề nông, một nghề không được trời phù hộ vì chẳng thấy ai làm nghề này mà thành triệu phú cả. Chính lão, lão cũng chẳng làm giàu gì được, hàng năm lão còn thua thiệt nữa, vì tuy lão rất giỏi buôn bán, thích thú có nhiều mảnh khỏe trong nghề, thế mà bản thân việc cày cấy thuôn tụy và việc quản lý trang trại chẳng hợp với lão

chút nào. Lão chẳng vui lòng rút tay khỏi túi để làm và cũng không chịu tã n tiện ăn tiêu cho tất cả cái gì cần thiết đến cuộc sống của hắn như ăn ngon, sưởi ấm ngủ yên. Lão thích rượu táo nặng, đùi cừu tươi, cà phê ngọt pha rượu đánh thật kỹ. Lão dùng cơm ở nhà bếp, một mình, trước ngọn lửa, món ăn dọn sẵn trên chiếc bàn con mang đến tận nơi như ở rạp hát.

Vì vậy, khi lão nhận thấy Sácơ đổ mắt lúc gần con gái lão, như thể có nghĩa là một ngày nào đó hắn sẽ xin cưới con gái lão, lão nghiêng ngả trước mọi sự việc. Lão thấy hắn quả có phần yếu đuối, và đó không phải là một chàng rể như lão hằng mong ước; nhưng người ta khen hắn đứng đắn, cần kiệm, uyên bác, và chắc chắn, hắn sẽ chẳng còn kẻ lăm vè của hội môn. Và lại lão Ruôn buộc sắp phải bán đi hai mươi hai mẫu đất thuộc tài sản của lão. Lão nợ rất nhiều, nào thợ nề, nào thợ đóng yên ngựa, đồng thời lão lại phải chữa trực máy ép nho. Lão bèn tự nhủ.

-Nếu anh chàng hỏi con bé thì ta gả.

Vào dịp lễ thánh Misen, Sácơ đến chơi ba hôm ở trang trại Béctô. Ngày cuối cùng trôi qua như các ngày trước đó, từng khấc, từng khấc lùi dần. Lão Ruôn tiến chân hắn; hai người bước trên con đường trũng, sắp từ biệt nhau; đây là lúc phải nói. Sácơ tự hẹn mình đến góc bờ rào, và, cuối cùng, khi đã qua chỗ đó, hắn lẩm bẩm:

-Ông Ruôn ạ, tôi muốn thưa với ông một điều. Hai người đứng lại. Sácơ im bật.

-Thì ông cứ nói! Dễ thường tôi không biết cả rồi ư!

-Lão Ruôn vừa nói, vừa cười hiên hậu. Sácơ áp ứng:

-Bố Ruôn..., Bố Ruôn. Lão chủ trang trại nói tiếp:

- Tôi, tôi không muốn gì hơn. Con bé hẳn đồng ý với tôi, tuy thế vẫn phải hỏi ý kiến nó. Anh cứ đi đi; còn tôi về qua nhà. Nếu nó thuận, anh nghe chưa, anh chẳng cần phải trở lại vì đồng người, hơn nữa, chuyện đó làm nó quá cảm động. Nhưng, để anh khỏi sốt ruột, tôi sẽ làm hiệu, đẩy liếp cho cửa sổ giáp vào tường; anh có thể đứng sau nhà, nghiêng mình qua hàng rào mà nhìn thấy được.

Thế là lão rời bước. Sác lơ buộc ngựa vào một cái cây. Hắ n chạy vào đứng ở một ngõ hẻm, chờ đợi. Nửa giờ trôi qua; hắ n theo dõi đồng hồ để n mười chín phút. Bỗng có tiếng đập vào tường, liếp p che cửa đã đẩy sập, cái chốt còn rung động. Hôm sau, mới chín giờ sáng, hắ n đã ở trang trại. Lúc hắ n bước vào, Emma then đỏ mặt, cười một tí để giữ vẻ. Lão Ruôn ôm hôn con rể tương lai. Chuyện lợi tức bàn tính sau; vả lại, còn khố i thời gian trước mắ t vì sác lơ có đoạn tang, thì lễ cưới mới tiế n hành được, tức là khoảng mùa xuân năm tới.

Mùa đông trôi qua sự đợi chờ ấ y. Cô Ruôn chăm lo bộ đồ cưới. Một phầ n được đặt mua ở Ruăng, một phầ n do nàng may lấ y, áo sơ mi và mũ trùm đầ u, theo những kiểu vẽ thời trang mà nàng mượn được. Mỗi lầ n Sác lơ đế n thăm trang trại là mỗi lầ n người ta bàn chuyện sửa soạn lễ cưới, người ta hỏi tiệc cưới nên đặt ở phòng nào, người ta liên tưởng đế n bữa tiệc cần có bao nhiêu món và những món nào là những món đầ u tiên.

Emma, trái lại, ước muố n được cưới vào nửa đêm, dưới ánh đèn cầ y; nhưng lão Ruôn chẳng hiểu tí gì về ý đó. Rút cục, sẽ có một tiệc cưới gồ m bô n mười ba người tham dự suố t mười sáu tiế ng đồng hồ, tiệc cưới còn tiế p tục vào hôm sau và phầ n nào vào những ngày sau nữa.

## IV

Khách mời đi xe đê n từ sớm, xe độc mã mới có mui, xe hai bánh có ghé dài, xe độc mã cũ không mui, xe hàng chở khách có diềm da, còn thanh niên các làng lân cận đứng thành hàng trên xe bò, tay búa vào thành cho khỏi ngã, người bị xóc mạnh khi xe đi mau. Khách từ Gôđécvin, từ Nócmăngvin, và từ Cani đê n. Họ đê u ở cách trang trại mười dặm. Người ta mời bà con hai họ; người ta làm lạnh cả với những bạn thân đã giận nhau; người ta cũng gửi thư đê n những nơi quen biê t từ lâu không gặp mặt.

Thỉnh thoảng lại có tiê ng roi ngựa quâ t sau hàng rào; tức khắ c cửa trang trại mở, một chiế c xe ngựa tiê n vào. Phi đê n bậc thê m đâ u, nó đứng phắ t lại. Và khách trên xe đổ xuô ng mọi phía, vừa xoa gô i vừa vươn vai. Các bà đội mũ trùm, vận áo dài kiểu thành thị, đeo dây đô ng hồ vàng, giắ t chéo hai đâ u chiế c áo choàng ngắ n vào thắ t lưng hoặc ghim tắ m khắ n màu nhỏ bé vào phía sau lưng ngay dưới cái cổ để hở. Các chú bé, ăn mặc giố ng bồ , có vẻ lúng túng trong bộ quâ n áo mới tinh (thậm chí lắ m chú hôm â y mới dùng đôi bồ t đâ u tiên trong đời), và bên cạnh các chú, người ta thắ y một cô gái đã lớn, khoảng mười bồ n hay mười sáu tuổi, chắ c là chị họ hay chị ruột của các chú, cứ im thin thít trong chiế c áo dài trắ ng may từ buổi đâ u làm lễ thánh thể, nhân dịp này, được xuô ng gắ u. Cô ta mặt đỏ bừng, ngơ ngác, tóc bóng nhắ sấp hoa hồ ng, chỉ sợ bản tắ t tay. Vì không có đủ người hầ u ngựa để tháo hế t các xe, khách xắ n tay áo làm lắ y. Tùy theo địa vị khác nhau, họ vận áo lễ dài, áo rođanhgô t, áo vét, áo lễ ngắ n, áo lễ dài tươ m tắ t, được các gia đình trọng vọng và chỉ được rời khỏi tú vào những dịp trọng thể; áo Rođanhgô t đuôi lờ xờ trước gió, cổ ó ng, túi rộng như cái bao; áo vét bắ ng dạ thô, thường đi với chiế c mũ cát-két có vành đô ng ở

lưỡi trai; áo lễ lai áo vét rất ngắn, trên lưng có hai chiếc khuy đính gần nhau như hai con mắt, các vạt áo dường như bị một nhát rìu thợ mộc chém phải. Còn vài người (chắc hẳn là sẽ phải ngồi ăn ở cuối bàn) mặc những chiếc áo thụng dùng trong lễ tế, tức là một loại áo cổ bẻ xuống vai, lưng xếp thành nếp nhỏ, thân bó lại bằng một chiếc nẹp khâu tay.

Và những chiếc sơ mi phồng đằng trước ngực như những chiếc áo giáp! Mọi người đều mới cắt tóc, vành tai cách xa đầu, mặt cao nhẵn. Thậm chí, vài ông dậy từ sớm tinh mơ để cạo râu, do đó đã gây ra những rạch chéo dưới mũi hay làm xước đi từng mảng da to bằng đồng ba quan dọc theo quai hàm, và những vết thương đó đã táy đở lên khi đi đường gặp gió khiến những bộ mặt to trắng hơn hớ hớ điếm ít vẫn hồng.

Tòa thị chính cách trang trại nửa dặm. Người ta đi bộ tới và đi bộ về sau khi đã làm lễ ở nhà thờ. Đoàn người, thoát tiên hợp nhất như một dải lụa màu lượn khúc trên cánh đồng dọc theo con đường nhỏ hẹp ngoằn ngoèo giữa lúa mì xanh, chẳng mấy chốc vươn dài ra, phân thành những toán nhỏ khác nhau mà trò chuyện kê cà. Đi đầu là người kéo đàn rong với chiếc violông quấn băng, tế t hoa; sau đó đến cô dâu chú rể rồi họ hàng và bè bạn; cuối cùng là trẻ con, chúng nghịch ngắt những bông hoa lúa mạch hoặc nô giỡn với nhau mà chẳng ai thấy.

Chiếc áo phủ ngoài của Emma, quá dài, thành hơi quét đất; chỗ chỗ nàng phải ngừng bước để kéo lên và, ngay lúc ấy, bằng những ngón tay đeo găng, nàng nhẹ nhàng nhặt những sợi cỏ may đầy gai nhỏ, còn Sácơ thì tay không đứng chờ nàng nhặt cho xong. Lão Ruôn, đầu đội một chiếc mũ hoa mới tinh, đôi tay được trùm kín bằng những đồ trang sức trên chiếc áo lễ đen, khoác tay Bà Bovary mẹ. Còn ông Bovary bố, trong thâm tâm đã coi khinh cả đám người này, nên đến dự lễ mà chỉ mặc một chiếc áo Rodanhgốt



có hàng cúc kiêu nhà binh; ông tán tỉnh một cô thôn nữ tóc vàng hoe với lời lẽ trai lơ nơi quán rượu làm cho cô này thẹn đỏ cả mặt, cất tiếng chào nhưng chẳng biết đáp lại thế nào. Những người khách khác thì nói chuyện làm ăn hoặc nghịch ngợm phía sau lưng nhau, chọc tức nhau trước cho vui. Lắng tai nghe, người ta vẫn thấy tiếng ò ử của chiếc violông do người chơi đàn rong tiếng tục kéo trên quãng đồng. Khi thấy đoàn người còn cách sau mình xa, anh ta dừng chân lại thờ, lấy nhựa thông vuốt kỹ vĩ đàn để cho dây đàn kêu hơn, rồi anh ta lại tiếp bước, nâng lên hạ xuống càn đàn để tự mình bắt nhịp cho tốt. Tiếng đàn khiêu những con chim nhỏ từ xa bay đi.

Trong gian nhà chứa xe, tiệc đã bày. Trên bàn có bốn khoanh thịt lưng bò, sáu đĩa thịt gà trộn, thịt bê áp chảo, ba chiếc đùi cừu. Chính giữa bàn bày một con lợn sữa quay trông thật là đẹp mắt, kèm bốn khúc dùi lợn độn rau chua. Ở các góc bàn, rượu mạnh được đựng trong những chiếc bình. Rượu táo loại nhẹ đóng trong chai, đùn bọt quánh lên quanh nút, và các cốc cũng đầy ắp rượu vang rót sẵn. Người ta đã trình bày trên mặt kem vàng đựng trong những đĩa lớn, thứ kem dễ nổi lên khi bàn ăn hơi bị lay động. Hai chữ đầu tên của đôi vợ chồng mới xoắn vào nhau theo kiểu chữ in xếp hình hoa lá.

Người ta đã thuê hẳn một tay thợ làm bánh ở Yvotô để làm bánh bao có nhân và kẹo hạnh nhân. Vì mới đến làm ăn lần đầu trong vùng này, người thợ làm bánh đã chăm lo công việc một cách chu đáo; anh ta tự tay bung lên, vào lúc ăn tráng miệng, một món bánh ngọt do mình dụng công trình bày khiêu nhiều tiếng trầm trồ khen ngợi vang lên. Thoạt tiên, tầng dưới là một hình vuông bằng giấy bìa màu lam tượng trưng một ngôi đền có hành lang, hàng cột tượng nhỏ bằng hồ giả cảm thạch được đặt khắp xung quanh, trong những khám thờ lóng lánh các vì sao cắt bằng giấy trang kim; rồi tầng thứ hai là một vọng lâu bằng bánh ngọt vùng Xavoia

có thành lũy nhỏ bằng bạch chỉ, hạnh nhân, nho khô và cam múi, sau cùng nóc mái bằng là một đồng cỏ xanh có núi đá, hồ ao bằng mát và những con thuyền bằng vỏ hạt dẻ cứng, một thân Ái Tình nhỏ đang vấp vào trên cây đu Sôcôla mà hai cột gài trên hai nụ hồ bằng thật như hai quả cầu nhỏ.

Người ta ăn đến tận chiều tối. Khi nào ngó lâu quá đâm mỏi mệt, người ta ra sân chơi hoặc đi ném nút chai ở nhà kho, rồi lại trở về bàn tiệc. Có vài người, cuối cùng, ngủ ngay trên bàn, ngáy khò khò. Nhưng đến lúc uống cà phê, tất cả lại tỉnh táo; thế là, người ta bắt đầu ca hát, người ta thi nhau trở sức khỏe, cử tạ, đo sức qua ngón tay cái, thử đội xe bò lên vai, người ta bông đùa hơi thô bạo, người ta ôm hôn các bà. Đến khuya, ngựa, nặng bụng vì lúa mạch, không chịu cho thả vào xe để chở khách về nhà; chúng đá hậu, lông lộn làm cho yên cương gãy đứt, chủ xe phát bần hoặc cười rộ; rồi suốt đêm, dưới ánh trăng, trên khắp các nẻo đường vùng này, đã có những chiếc xe cuối theo nước đại, đâm chồm vào các rãnh, nhảy qua những đồng sỏi gach, mắc vào các bờ dốt, với những người đàn bà hốt hoảng thò đầu ra cửa xe để nắm lấy dây cương.

Còn ai ở lại Béctô thì uống rượu ở trong bếp đến tận sáng. Trẻ con ngủ gật dưới gầm ghế.

Cô dâu đã xin bố đề nghị khách tha cho nàng những trò đùa thường lệ. Thế mà vẫn có một người trong họ làm nghề buôn cá biển tươi (chính anh ta đã mang một đôi cá thòn bơn đến mừng đám cưới) bắt đầu ngâm nước, phun vào lỗ khóa. Lão Ruôn kịp thời đi tới ngăn anh ta và giải thích cho anh ta rằng địa vị quan trọng của con rể lão không cho phép có những trò chơi bất lịch sự ấy. Anh ta nhượng bộ trước những lý lẽ ấy nhưng lòng hậm hực. Trong thâm tâm, anh ta cho lão Ruôn là kênh kiệu. Anh ta liền đến nhập bọn với bố, năm người khách mời ăn ở góc nhà; vì chẳng may vợ phải mắ y lộn toàn những miếng xương xẩu, họ cũng cho là mình bị

tiếp đãi tôi, họ đang xì xào về cách đối xử của chủ nhân và bóng gió của mong chủ nhân khuyh gia bại sản.

Bà Bovary mẹ suốt ngày không hề hé răng. Người ta chẳng hỏi gì bà về cách ăn mặc của nàng dâu cũng như về cách xếp đặt tiệc cưới; bà rút lui sớm. Chiều bà, đáng lẽ theo bà đi nghỉ, lại sai người đi mua xì gà ở Xanh Vichto rồi ngồi hút đèn sáng, vừa hút vừa uống nước chanh pha rượu anh đào, một thứ rượu pha mà đám khách chưa từng biết bao giờ và dường như nó đã làm người ta càng tôn kính ông ta hơn.

Sác lơ bản chất không phải là người quen bông đùa, nên bị lu mờ trong bữa tiệc. Hắn đối đáp không lấy gì làm đặc sắc trước những lời châm chọc, bỡn cợt, bóng gió, những lời tán tụng và cợt nhả mà người ta coi như là một nhiệm vụ phải nhả vào hắn ngay từ lúc món canh bung ra.

Hôm sau, ngược lại, hắn dường như là một con người khác. Người ta coi chính hắn là cô gái đồng trinh hôm trước. Trong khi đó thì cô dâu không để lộ mấy may cho người ta có thể đoán ra được một điều gì. Những tay ranh mãnh nhất cũng chẳng biết đã nghĩ nào mà lên, và họ đã nhìn kỹ nàng, khi nàng đi qua, bằng những cái nhìn chăm chú quá mức. Nhưng Sác lơ chẳng giá trị gì cả. Hắn gọi nàng là nhà tôi, mình mình tôi tôi với nàng, gặp ai cũng hỏi xem nàng dâu, đi tìm nàng khắp nơi, và thường kéo nàng ra sân mà ở đó, từ xa, qua các khe cây, người ta thấy hắn ôm ngang lưng nàng, vừa đi vừa nghiêng nửa thân mình về phía nàng, đầu của hắn làm nhàu cả chiếc cổ áo chèn của nàng.

Cưới được hai ngày, đôi vợ chồng đưa nhau đi. Sác lơ, vì có bệnh nhân phải chữa, không thể vắng mặt lâu hơn. Lão Ruôn cho xe ngựa đưa các con về và thân hành tiễn các con đến tận Vátxôngvin. Tối đó, lão hôn con gái lên cuối rồi xuống xe. Đi được chừng trăm

bước, lão đứng lại và thở dài vì lão thấy những chiếc bánh xe quay trong đám bụi mù xa dần. Rồi lão hồi tưởng đến ngày cưới của lão, thời xa xưa, lúc vợ lão có thai lần đầu; chính lão, lão cũng đã vui sướng trong cái buổi lão đưa vợ lão từ nhà bố vợ về nhà mình, khi lão đặt vợ ngồi sau mình trên lưng con ngựa chạy nước kiệu trên tuyết và đồng quê trắng xóa vì bão giờ vào khoảng lễ Noen; vợ lão một tay nắm lấy lão, một tay đeo chiếc giỏ; gió làm những tua ren ở chiếc mũ xứ Cô của bà ấy, đôi khi, đập ngay cả vào mắt lão, và khi lão quay đầu lại, lão thấy bên mình, kê ngay vai lão, cái khuôn mặt nhỏ nhỏ hồng hồng của vợ cứ lặng lẽ tươi cười dưới chiếc lược vàng cài trên mũ trùm đầu. Thỉnh thoảng bà ta lại lộ ngón tay vào ngực lão để sưởi ấm. Ôi, những chuyện ấy đã cũ kỹ quá rồi! Đứa con trai lão, ví còn sống, nay đã ba mươi tuổi đầu! Thế là lão quay nhìn lại phía sau lưng, lão chẳng thấy gì trên đường cái cả. Lão cảm thấy buồn như một ngôi nhà trống; và trong đầu óc còn ám hơi men tiệc cưới những kỷ niệm đã thấm xen lẫn với những tư tưởng đen tối, lão chợt có ý muốn dạo quanh phía nhà thờ. Song lão lại sợ nhìn thấy nhà thờ, lão lại càng buồn hơn nữa, lão bèn đi thẳng về nhà.

Vợ chồng Sácơ tới Tôxtơ vào khoảng sáu giờ. Hàng xóm láng giềng đều đổ xô ra cửa sổ để xem mặt bà vợ mới của người thầy thuốc của họ.

Chị hâu gái ra mắt, chào hỏi bà chủ, xin lỗi về việc cơm nước chưa xong và, mời bà chủ trong lúc chờ đợi, hãy đi xem cho biết nhà biết cửa.

## V

Mặt trước nhà bằng gạch tiếp giáp ngay với mép đường phố, hay với đường cái thì đúng hơn. Sau cánh cửa ra vào, có mác một cái áo khoác cổ nhỏ, một chiếc cương ngựa, một cái mũ cát-két bằng da đen và trong một góc, dưới đất, có một đôi ghệt còn lấm bùn khô. Phía bên phải là phòng, nghĩa là gian nhà mà ở đây người ta ăn uống và người ta họp mặt. Nổi lên ở phía trên vì một tràng hoa màu nhạt toàn bộ một thứ giầy vàng nhạt rung rinh trên nền vải căng không phẳng; những diềm che bằng vải chức bầu trắng, viền nẹp đỏ, bắt chéo nhau dọc cửa sổ, và trên khung lò sưởi nhỏ hẹp, chói lọi một chiếc đồng hồ quả lắc, mang đầu danh y Hippôcrát, giữa hai cây đèn nến mạ bạc dưới những quả bóng hình bầu dục. Bên kia hành lang là phòng khám bệnh của Sácơ, một căn buồng nhỏ chừng sáu bước chiều rộng có một chiếc bàn, ba chiếc ghế dựa và một chiếc ghế bành đứng trong các bàn giầy. Những cuốn từ điển y học chưa rọc, nhưng đã bị xộc xệch qua nhiều lần bán đi bán lại, choán gần hết sáu ngăn tủ sách bằng gỗ tùng. Mùi bột trộn bơ để chưng thành nước xốt lọt qua tường vào phòng trong những giờ khám bệnh cũng như tiếng bệnh nhân ho và kể bệnh trong phòng lọt qua tường xuống tận nhà bếp. Tiếp đến là một gian nhà rộng đã hư hỏng trông thẳng ra sân mà ở đó có một cái chuồng ngựa. Trong gian nhà có cả bếp lò. Người ta đã sử dụng gian nhà này làm nơi chắt củi, trữ rượu, kho chứa hàng đày đồ sắt cũ, thùng không, nông cụ bỏ đi, cùng với lấm thứ khác bụi bặm chẳng biết dùng để làm gì.

Cái vườn, dài hơn là rộng, chạy giữa hai bức vách được rặng mờ phủ kín tới hàng rào gai ngăn nó với đồng ruộng. Giữa vườn, có một cái nhật-quỹ bằng đá đen đặt trên một cái bệ gạch; bốn luống

tường vi xơ xác, trông một cách cân đối, bao quanh khu đất vuông hữu ích hơn, vì có cây cối và thảo mộc ăn được. Tận cuối vườn, dưới những cây tùng nhỏ, người ta thấy bức tượng một linh mục bằng thạch cao đang đọc cuốn kinh nhật tụng.

Emma lên các buồng. Buồng đầu chẳng có đồ đạc gì. Buồng sau là buồng cưới trong đó có một cái giường bằng gỗ đào tâm quay trướng đỏ. Một chiếc hộp bằng vỏ sò được dùng làm đồ trang trí cho tủ ngăn; và trên bàn viết, gần cửa sổ, trong một chiếc bình, có một bó hoa cam tết bằng sa tanh trắng. Đó là bó hoa cưới, bó hoa của người vợ trước! Nàng nhìn bó hoa. Sác lơ biết ý cầm bó hoa bỏ vào buồng kho. Emma ngơ i xuống một chiếc ghế bành (người ta để tất cả đồ mừng nàng xuống quanh nàng), nàng nghĩ tới bó hoa cưới của mình bọc trong một tờ bìa cứng và nàng băng khuâng tự hỏi người ta sẽ đem nó làm gì, nếu tình cờ nàng chết đi.

Trong những ngày đầu, nàng suy nghĩ về cách sửa sang lại nhà cửa. Nàng bỏ những bóng đèn tròn đi, cho dán giấy hoa mới, thuê sơn lại thang gác, đóng ghế dài trong vườn quanh cái nhật nguyệt; nàng còn hỏi xem có cách nào kiếm được một cái bể có tia nước phun để thả cá. Sau đó chiều nàng, biết nàng thích dạo bằng xe đã đưa cho nàng một chiếc xe ngựa cũ, chẳng khác xe độc mã mấy tí, nếu được gắn đèn lồng mới và chấn bần bằng da sần.

Thế là hấn sung sướng, chẳng quan tâm đến gì ở đời. Một bữa cơm tay đôi, một cuộc đi chơi buổi tối trên đường cái quan, một bàn tay nàng đặt lên mái tóc, một chiếc mũ rom của nàng mắc vào then cửa sổ, và còn lắm cái khác nữa, mà Sác lơ trước kia chưa bao giờ ngờ thấy thích thú, thì nay nhất nhất tạo nên cho hấn một hạnh phúc triền miên. Buổi sáng, trong giường, vai kê vai trên gối, hấn nhìn tia nắng mặt trời chiếu vào những sợi lông tơ trên cặp má ửng hồng mà dải băng mũ trùm che khuất nửa. Nhìn gần, hấn thấy mắt nàng như to ra, nhất là khi nàng thoát tình giấc, chớp đôi



hàng mi; mắt nàng trong tối thì đen, ra sáng thì xanh sẫm, dường như liên tiếp có những làn nước màu, càng sâu càng đậm, càng nông càng trong sáng. Mắt hắn bị hút vào khoảng sâu thăm ấy, ở đó hắn thấy hình ảnh mình thu nhỏ đến vai với chiếc khăn quàng trùm đầu và chiếc cổ sơ mi hé mở. Hắn đi làm. Nàng chạy ra cửa sổ nhìn theo, khụy tay tỳ trên thành cửa, giữa khoảng hai chậu phong lữ thảo, mình bọc trong chiếc áo choàng lưng thùng. Ngoài đường, Sácơ gài đỉnh thúc ngựa trên trụ đá; còn nàng thì vừa từ trên cao nói xuống, vừa lấy miệng bứt một mảnh hoa hay một mẫu lá rồi thổi về phía hắn, mảnh hoa và mẫu lá bay phát phơ, lơ lửng, lượn cánh cung trên không như một con chim, rồi trước khi rơi xuống đất, đã bám vào bộ lông cổ rồi bù của con ngựa cái trắng già đứng sững ở cửa. Sácơ, trên mình ngựa, gửi nàng một cái hôn; nàng làm hiệu đáp lại và khép cửa sổ vào, còn hắn ra đi. Thế là trên con đường cái quan thăm thẳm rải bụi, qua những chỗ trũng có cây cối hai bên ngã xuống thành vòm, trong những đường ruộng lúa mì vươn cao tới đầu gối, hắn tiếp bước, vai đầy ánh nắng, mũi thở không khí ban mai, lòng tràn ngập những vui thú đêm qua, trí não thanh thản, nhục dục thỏa mãn. Hắn vừa đi vừa nghiêng ngẫm cái hạnh phúc của mình như những người sau bữa tiệc còn nhá cái dư vị của món nếm đang tiêu.

Cho tới nay, hắn đã được cái tốt đẹp trong cuộc đời? Phải chăng là cái thời ở trường trung học, hắn bị giam cầm giữa khoảng mấy bức tường cao, trơ trọi giữa đám bạn bè giàu có hơn mình hoặc học giỏi hơn mình, chúng cười hắn về giọng nói, chúng nhạo hắn về áo quần, và mẹ chúng khi đến thăm chúng thì bánh kẹo đầy bao tay? Phải chăng là cái thời gian sau, hồ i hắn học trường thuốc, túi bao giờ cũng lép kẹp, chẳng đủ tiền để trả một cuộc đố i vũ với một cô thợ nào đó đã trở thành tình nhân của mình? Rồi hắn đã phải chung sống mười bốn tháng với mẹ góa mà chân cẳng trong giường cứ lạnh toát như nước đá. Nhưng nay, hắn đã có đến suốt đời một



người vợ đẹp mà hắ n yêu quý. Cả thế giới, đố i với hắ n, không vượt khỏi cái vòng váy trong điệu múa của nàng; thế là hắ n tự trách mình chưa yêu nàng, hắ n muố n lại được thắ y nàng; hắ n vội quay về, lên thang gác, lòng hồ i hộp. Emma, ở trong buồng, đang điêm trang; hắ n khẽ bước vào, hôn lưng vợ, nàng thố t kêu lên.

Hắ n không thể kiề m chế được mình, hắ n luôn luôn sờ mó chiế c lược, chiế c nhẫn và khăn choàng của nàng; đôi khi hắ n còn hôn chùn chụt lên má nàng, hoặc hôn nhẹ nhẹ suố t cánh tay để trầ n của nàng từ đầ u ngón cho đế n vai; vừa cười mỉm vừa bực mình nàng đẩy hắ n ra, như người ta đẩy một đứa trẻ bám vào mình.

Trước ngày cưới, nàng tưởng nàng đã có tình yêu; nhưng niề m hạnh phúc, đáng lẽ nảy sinh từ tình yêu đó, chẳng đế n thì, theo như nàng nghĩ, chắ c chắ n là nàng đã nhậ m. Rồ i Emma tìm cho biế t ở đời người ta thực sự hiểu những tiế ng điêm phúc, ái tình và say đắ m như thế nào, những tiế ng mà trong các sách nàng thắ y đẹp đẽ xiế t bao.

## VI

Nàng đã đọc truyện Pôn và Viêngini. Nàng đã mơ ước túp lều tre, anh mọi Đômिंगô, con chó Fiđen, nhất là cái tình bạn dịu dàng của người em hiền hậu nào đó đi kiếm cho anh những quả chín đỏ ở những cây to cao hơn cả tháp chuông, hoặc chạy chân không trên bãi cát mang lại cho anh một tổ chim.

Khi nàng mười ba tuổi, cha nàng thân hành đưa nàng ra tỉnh, học tại tu viện. Hai cha con tạt vào một hàng cơm trong khu phố Xanh Gieeve để ăn tối, ở đó hai cha con đã được dùng những chiếc đĩa hoa trình bày sự tích Công nương Đờ La Valie. Những lời chú giải trên đĩa, sây sát từng chỗ bởi những vết dao ăn, đều ca ngợi tôn giáo, cái tệ nạn của trái tim và những cảnh tráng lệ ở cung đình.

Trong tu viện, hôm đầu, nàng chẳng những không cảm thấy buồn chán lại còn thích gần gũi các bà xơ hiền từ; họ dẫn nàng đến giáo đường cho nàng khuây khỏa, từ nhà ăn đến đó phải qua một hàng hiên dài. Suốt giờ chơi, nàng nô đùa, nàng hiểu kỹ giáo lý đại cương, gặp những câu hỏi khó, chính nàng bao giờ cũng trả lời được ông trợ tá. Cứ suốt ngày không rời cái không khí ấm áp của các buổi học, giữa những phụ nữ trắng trẻo đeo tràng hạt có thánh giá bằng đồng nàng thấy lòng khuây dịu trong cái ủy mị thân mật toát ra từ hương thờ, từ bình nước thánh mát rượi và từ ánh sáng của những ngọn bạch lạp. Đáng lẽ theo dõi buổi lễ, nàng lại ngắm những ảnh nhỏ viền màu lam trong sách kinh, và nàng thấy yêu con chiên ốm, yêu trái tim thân thánh bị những mũi tên nhọn xuyên qua, yêu chúa Giê-xu tội nghiệp ngã xuống khi bước lên cây thánh giá. Tập khổ hạnh, nàng thử nhịn ăn một ngày rỗng, nàng moi đầu óc tìm lấy một ước nguyện để thực hiện.

Khi nàng đi xung tội, nàng bịa ra những tội nhỏ, để ở lại đó lâu hơn. Nàng quỳ gối chắp tay trong bóng tối, mặt úp vào chần song của nghe cha cô thì thảm. Những sự so sánh về vị hôn phu, về người chồng và người yêu trên thượng giới, về cuộc hôn nhân vĩnh cửu được lặp đi lặp lại trong lời thuyết pháp khiến nàng thây tự đáy lòng dâng lên những điệu cảm đột ngột.

Buổi tối, trước lúc cầu kinh, người ta đọc sách đạo trong phòng học. Sách đọc để giải trí trong tuần là ít trang tóm tắt thánh sử hoặc những bài giảng của cha Phrâyxinu, và ngày chủ nhật là những đoạn trong cuốn Tinh thần Thiên chúa giáo. Dường như nàng, lầu đầu, lắu nghe tiếu ai oán vang dội của những môu sầu tư lầu mạn lặp đi lặp lại trong những âm hưởng của nơi trái đầt và của chồu vĩnh hầu! Nếu như tuổi thơ của nàng đã trôi đi trong thời gian sau cửa hàng của một khu phốu buôn bán thì có lẽ lòng nàng đã rộng mở để đón những cảm xúc trữ tình tràn ngập thiên nhiên, những cảm xúc thường chỉ đếu với ta qua cách diễn đầt của nhà văn. Nhưng nàng lại quá biếu rõ nông thôn, biếu rõ tiếu cừu be be, biếu rõ việc vắu sữa, cách cầu bừa. Nàng vồu quen cảnh yên tĩnh, ngược lại nàng cũng hướng tới cảnh sóng gió. Nàng chỉ thích biển cả qua những cơn dông tố, chỉ thích cỏ cây khi rải rác giữa cảnh vật hoang tàn. Điều cầu thiếu là nàng có thể rút ra đượu ở mọi vật một thứ hưởng thụ riêng tây; và nàng coi như vô bổ tất cả những gì không đóng góp vào sự hưởng thụ trực tiếu của tâm hồu nàng vì nàng vồu có tính đầ sầu đầ cảm hơn là có tính nghệ sĩ, nàng cồu tìm cảm xúc chứ không phải tìm phong cảnh.

Trong tu viện có một gái lơ thì tháng tháng đếu làm việc tám ngày ở nơi may vá quầu áo. Đượu tòa tổng Giám mục che chở, vì cô ta thuộc dòng đốu quý tộc phá sản dưới thời cách mạng, cô ta đượu ngồu ấu cùng bàn với các bà phướu, và sau bữa, cô ta còn kều cà trò chuyện một lúc rồu mới đi lên chồu làm việc. Thường các nữ sinh ký

túc cũng trở n khỏi buổi học để đến thăm cô ta. Cô ta thuộc lòng lắm bài tình ca của thế kỷ trước, cô ta vừa khe khẽ hát vừa đẩy mũi kim. Cô ta kể chuyện, thông báo tin tức cho mọi người, làm giúp người này người khác những việc vặt trên tỉnh, vụng trộm cho các nữ sinh lớn mượn một cuốn tiểu thuyết nào đó mà bao giờ cô ta cũng có sẵn trong túi tạp dề, và bản thân cô ta, cũng nghiên ngấu từng chương dài những lúc nghỉ tay. Toàn là chuyện tình ái, nào chàng, nào nàng, các bà bị ngược đãi chế t ngấu t trong những tòa lầu biệt tịch, xà ích bị giết ở các trạm xe, ngựa bị đâm thủng bụng trên mỗi trang sách, rừng sâu thăm, lòng rôi bời, lời thề nguyện, tiếng nước nở, những giọt lệ với những cái hôn, con thuyền dưới ánh trăng, chim họa mi trong khóm cây, những trang nam nhi dững cảm như sư tử, hiên dụ như con chiên, đức hạnh hơn ai hết, bao giờ cũng quàn áo chỉnh tề và khóc như mưa như gió. Năm mười lăm tuổi, suốt sáu tháng trời, Emma đã vấy tay trong bụi bặm của những phòng đọc sách cổ lỗ đó. Với Uônơ Xcôt<sup>(1)</sup> sau này, nàng ham mê những chuyện lịch sử, mơ màng rương sập, phòng cảnh vệ và những người hát rong. Nàng ước ao được sống trong một trang viện cổ kính nào đó như các nữ chúa lâu đài, tâm thân cao mảnh, cứ suốt tháng ngày, dưới hình tam điệp của vòm cửa nhọn, tỳ khuỷu tay trên phiến đá, tựa cằm vào lòng bàn tay, dăm dăm mong chờ một chàng kị sĩ áo lông trắng, cưỡi ngựa đen, phi từ cánh đồng xa thăm tới. Hôi ấy nàng sùng ái Mari Xtuya và nhiệt liệt tôn kính những phụ nữ nổi danh hoặc bạc mệnh.

Jan Đa, Hêlôizơ, Anhex Xôren, nàng Feronnie và Clêmăng Izôơ xinh đẹp, đối với nàng, nổi bật lên như những ngôi sao chổi trên bầu trời mệnh mông đen tối của lịch sử, ở đó còn lác đác nổi lên một số nhân vật khác nhưng lu mờ hơn và chẳng có liên can gì với nhau cả, như thánh Lui với cây sồi, anh hùng Baya đang tấ t thờ, vài hành động tàn bạo của vua Lu-i XI, một ít hành động khác của Xanh

Bactêlêmy, cái mũ lông của Hăngri người xứ Bear, và bao giờ nàng cũng nhớ tới má y cái đĩa hoa vẽ ảnh ca ngợi vua Lu-i XIV.

Trong giờ học nhạc, những bài tình ca nàng hát chỉ toàn là chuyện thiên thần nhỏ có cánh vàng, chuyện thánh mẫu, chuyện đầ m hô , chuyện người chèo đò, những tác phẩm êm dịu mà qua phong cách chấ t phác và qua âm điệu vụng về của nó, nàng thoáng thấ y những ảo ảnh hấ p dẫn của những tình cảm thực tể . Vài cô bạn đã mang vào tu viện những cuố n sách lưu niệm ủy mị. Phải giấ u chúng đi, đó là một việc hệ trọng; chỉ xem chúng ở phòng ngủ thôi. Nâng niu những bìa sách đẹp bọc sa tanh, Emma hoa mắ t, chăm chăm nhìn tên các tác giả chưa từng quen biế t, hầ u tước hoặc tử tước, thường hay ký ngay bên dưới.

Nàng hô i hộp; hơi thở của nàng làm lật tung mảnh giấ y lụa phủ các tranh ảnh, mảnh giấ y gập lại nửa chừng rồ i lại nhẹ nhàng rơi xuố ng trong sách. Đó là ảnh một chàng mặc áo choàng ngắ n, đứng sau lan can một hiên gác, đang ôm chặt một cô gái vận áo dài trắ ng, đeo một túi tiề n làm phúc ở dây lưng; hoặc đó là những chân dung vô danh của má y phu nhân nước Anh, tóc xoắ n vàng hoe dưới cái mũ rơm tròn, cứ nhìn người bắ ng cặp mắ t to sáng. Người ta còn thấ y có những bà ngô i trung trong những xe lướt giữa công viên, một con chó săn chạy trước cỗ ngựa, hai xà ích thấ p bé vận quầ n đùi trắ ng hướng ngựa đi nước kiệu. Lại có những bà khác, vừa mơ màng trên ghế bành dài bên một bức thư đã bóc niêm, vừa ngắ m trắng qua cửa sổ hé mở có diề m che một nửa. Những cô gái ngây thơ, lệ nhỏ trên má, đang bón hạt cho một con chim gáy qua nan gỗ của một chiế c lô ng cổ kính, hoặc miệng cười nụ, đầ u ngắ trên vai, các cô ngắ t cành hoa cúc bắ ng những ngón tay búp măng uố n cong như những chiế c hài mũi nhọn. Và các ngài nữa, các ngài cũng có mặt ở đây, các ngài Hoàng đê Thỏ Nhĩ Kỳ ngậm tẩu thuố c dài, đắ m say dưới giàn cây trong tay các cô vũ nữ, giữa đám gươm Thỏ,

mỹ Hy Lạp, và nhất là các phong cảnh nhợt nhạt của những miền kỳ ảo, thường phô bày trước ta một loạt cây gỗ i, cây tùng, những con hùm bên phải, một con sư tử bên trái, những tháp chùa Hồi giáo ở chân trời, những thành quách La Mã hủy hoại ở cận cảnh, rồi những con lạc đà phủ phục - tất cả đóng khung trong một cánh rừng hoang sạch như chùi với một tia nắng lớn thẳng đứng rung rinh dưới nước, ở đó nổi bật lên những con thiên nga đang bơi riêng rẽ thành những vệt sặc sỡ trắng xóa trên nền thép xám.

Và cái chao đèn dẫu treo ở bức tường trên đầu Emma đã chiếu sáng tất cả những bức tranh thế gian đó lần lượt diều qua trước mắt nàng trong cái yên tĩnh của phòng ngủ cùng tiếng động xa xa của chiếc xe ngựa nào chậm trễ còn lăn bánh trên đại lộ.

Những ngày đầu khi mẹ mất, nàng khóc nhiều, nàng thuê làm một bức trướng với món tóc của người quá cố, và trong một bức thư nàng gửi về Béctô đầy những ý nghĩ buồn thảm về cuộc sống, nàng yêu cầu sau này người ta chôn nàng vào cùng một huyệt với mẹ nàng. Ông bố, tưởng con ốm, bèn lên thăm. Emma thàm dăc ý, thấy ngay từ bước đầu nàng đã đạt tới cái lý tưởng hãn hữu ấy của những con người yếu mệnh mà chẳng bao giờ những tâm hồn phàm tục có thể vươn tới được. Thế là nàng bước tuột vào con đường khúc khuỷu của nhà thơ Lamactin, lắng nghe tiếng đàn hát trên mặt hồ, tiếng thiên nga háp hồ i, tiếng lá rụng từng hồ i, tiếng trinh nữ thanh tao bay lên trời, và tiếng đá ng Vĩnh Hã ng phán truyền trong thung lũng. Nàng thấy chán, không muốn thừa nhận điều đó, cứ tiếp tục làm thế vì thói quen, sau vì sĩ diện, cuối cùng nàng cũng ngạc nhiên thấy mình đã bình tâm lại, lòng chẳng buồn nữa mà trán cũng chẳng răn thêm.

Các bà Phước, trước quá tin ở thiên hướng của nàng, nay rất ngạc nhiên mà nhận thấy rằng cô Ruôn dường như thoát vòng chăm sóc của các bà. Mà thực, các bà đã ban cho nàng bao ân huệ, bao thời gian

nghi ngơi, bao cửu nhật lễ tuân, bao lời thuyết giáo; các bà đã dạy cô rất kỹ lòng tôn kính các đấng thánh thần và các bậc tử vi đạo, đã khuyên răn cô quá nhiều về đức tính giản dị của phận xác và hạnh phúc vĩnh viễn của phận hồn để nỗi nàng như con ngựa bị kéo ghì bởi dây cương phải đứng sững lại và nhả hàm thiếc ra. Dưới óc ấy, thực tế giữa những cảm hứng của nàng, đã yêu nhà thờ là vì hoa, đã yêu âm nhạc là vì những lời tình ca, và đã yêu văn chương là vì những kích thích tình dục, nổi loạn trước những bí ẩn của tín ngưỡng, cũng như nàng càng bất bình hơn đối với kỷ luật, nó là cái trái ngược với thể chất của nàng. Khi cha nàng xin cho nàng ra khỏi tu viện, người ta không lấy làm phiền về việc nàng đi. Thậm chí Bà Nhứt lại còn thán phục thời gian gần đó, nàng đã tỏ ra kém phận tôn kính giáo hội.

Emma về nhà, thoát tiên, còn thích cai quản kẻ hầu người hạ, sau đó phát chán thôn quê và đâm ra nhớ tiếc tu viện. Khi Sáclơ đến ấp Béctor lần đầu, nàng tự coi như mình đã tỉnh mộng lắm rồi, nàng chả còn gì để học hỏi nữa, chả còn gì để cảm xúc nữa.

Nhưng mỗi lần khoan về trạng thái mới, hoặc có lẽ nỗi xao xuyến sinh ra bởi sự có mặt của người đàn ông ấy, đủ khiến nàng tin rằng nàng rút cục đã có trong mình ngọn lửa lòng kỳ ảo đó mà tới nay nó vẫn cứ đứng xa như một con chim lớn cánh hồng liệng bay trên bầu trời thơ mộng rực sáng; và bây giờ nàng không thể tưởng tượng được rằng cái bình thần mà nàng đang sở hữu đây lại là niềm hạnh phúc mà nàng đã hằng mơ ước.



## VII

Cũng có lúc nàng nghĩ rằng đây lại chính là những ngày đẹp nhất trong đời nàng, đây là thời kỳ trăng mật, như người ta nói. Để được hưởng cái thú êm đềm của thời kỳ này, chắc chắn là phải đi tới những miền mang cái tên thật kêu, ở đó những ngày sau lễ cưới có những thú an nhàn êm dịu hơn! Trong xe trạm, sau bức rèm tơ lam, vợ chồng thung thỉnh đi lên những con đường dốc, tai nghe người xà ích hát, tiếng hát vọng trong núi cùng với tiếng chuông của đàn dê và tiếng thác đổ ào ào. Khi mặt trời tà, hai người hít thở hương vị hoa chanh trên bờ vịnh; rồi tới đêm, trên sân gác biệt thự, chỉ có đôi lứa ngồi, tay nắm tay, vừa ngắm sao trên trời vừa bàn tính chuyện mai sau. Đối với nàng, dường như có một số nơi nào trên trái đất sản sinh ra hạnh phúc, chẳng khác gì một thứ cây quen mọc ở chỗ này, hẳn đem trồng ở chỗ khác, thì cần cỗi đi. Sao nàng lại chẳng thể tỉ tay trên bao lon một biệt thự ở Thụy Sĩ hoặc giầu nổi buồn trong một trang trại ở xứ Ecôtơ, cùng với một người chồng mặc áo nhung đen vạt dài, đi ủng mềm, đội mũ nhọn và đeo tay áo giả!

Có lẽ nàng cũng mong được tâm sự với ai về những điều này. Nhưng làm thế nào nói lên được một nỗi phiền khó hiểu đổi dạng như những đám mây dày, xoay chiều như cơn gió thổi? Vậy là nàng không nói nên lời, không có cơ hội, không dám bạo gan.

Tuy nhiên, nếu Sácơ đã muốn như vậy, nếu Sácơ nghi ngờ điều đó, nếu cặp mắt của Sácơ, chỉ một lần thôi, nhìn thấu được tư tưởng của nàng thì nàng tưởng chừng sẽ phải thổ lộ hết nỗi lòng của nàng như những trái chín từ giàn cây rụng xuống khi người ta đưa tay hái. Nhưng cuộc sống ngày càng gấn bó hai người với nhau

thì sự chia lìa ngắ m ngắ m trong đôi lứa ngày càng phát sinh khiế n nàng kém ràng buộc với hắ n hơn.

Chuyện trò với Sáclơ thì tẻ nhạt như vĩa hè ngoài phố , và toàn những ý kiế n của thiên hạ cứ điếu qua đầ y, trong bộ áo quầ n thông thường của họ, chẳng gọi được cảm xúc nào, vui cười hay mơ mộng. Hắ n bảo khi hắ n ở Ruẩng, hắ n chẳng bao giờ tò mò đế n rạp hát để xem các diễn viên, từ Pari về . Hắ n chẳng biế t bơi, chẳng biế t múa kiế m, chẳng biế t bắ n súng. Có một hôm, hắ n không cá t nghĩa nổi cho nàng một thuật ngữ về ` khoa cưới ngựa mà nàng đã đọc thắ y trong một cuố n tiểu thuyế t.

Phải chẳng một người đàn ông, trái lại, cái gì cũng phải biế t, bất kỳ hoạt động nào cũng phải thạo, phải chẳng hắ n phải biế t vỡ lòng cho hắ n về ` cuố ng nhiệt của tình yêu, về ` tề nhị của cuộc số ng, về ` mọi cái bí mật ở đời? Nhưng hắ n, hắ n chẳng dạy gì cả, chẳng biế t gì cả, chẳng mong ước gì cả. Hắ n tưởng nàng sung sướng nhưng nàng lại giận hắ n về ` cái lố i bắ ng chân như vại á y, về ` sự đầ n độn bình thản á y, về ` chính ngay niề m hạnh phúc mà nàng đem lại cho hắ n nữa.

Thỉnh thoảng nàng vẽ; thề ` là Sáclơ lắ y làm thích thú được đứng thẳng ngay tại chỗ để nhìn nàng cặm cụi trên tá m bìa, nheo mắ t nhìn kỹ bức vẽ, hoặc vẽ tròn những viên ruốt bánh mì trên ngón tay cái. Còn khi đánh đàn pianô, nàng càng đưa nhanh ngón tay bao nhiêu, hắ n càng tán phục bắ y nhiều. Nàng gõ phím đàn một cách vững vàng; đôi bàn tay nàng không ngừng lướt trên toàn bộ mặt đàn. Chiế c pianô cũ kỹ mà dây đàn đã sẵn lại, được nàng đụng tới, vang dội những âm thanh đế n tận đầ u làng nế u cửa sổ để ngỏ. Thường thường người thư ký của viên mỡ tòa, đầ u không mũ, chân đi giày vải, khi có việc đi qua đường cái, đầ u đứng lại nghe.

Mặt khác, Emma biết điểu khiển việc nhà. Nàng gửi cho bệnh nhân bản kê tiền thăm bệnh bằng những bức thư viết khéo, không ra vẻ hóa đơn tính tiền. Chủ nhật, khi vợ chồng có khách hàng xóm sang ăn cơm, nàng kiêu cách thết một món ăn hấp dẫn, khéo bày mận thành hình tháp trên lá nhỏ, đặt lộn ngược những bình mứt trên mặt đĩa, và thậm chí còn nói đến chuyện mua nước thơm để súc miệng sau bữa cơm chính. Do tất cả những cái đó, Emma Bôvary càng được trọng vọng.

Sác lộ rõ rệt cuộc phải tự trọng hơn vì có một người vợ như thế. Hấn kiêu hãnh chỉ cho người ta xem ở trong phòng hấn hai bức phác họa nhỏ do nàng vẽ bằng bút chì mà hấn lồng trong hai chiếc khung rất to treo bằng những sợi dây dài màu xanh ve trên bức tường phủ giấy. Ở nhà thờ ra, người ta thấy hấn đứng ở cửa lớn, chân đi giày vải thêu rất đẹp.

Hấn thường về nhà muộn, vào lúc mười giờ, đôi khi mười hai giờ đêm. Thế là hấn đòi ăn, nhưng vì người hầu gái đã đi ngủ rồi thành chính bản thân Emma phải phục vụ hấn. Hấn coi chiếc rođanhgốt để ngò-i ăn cho thoải mái. Hấn lần lượt kể lại hấn đã gặp những ai, đã qua những làng nào, đã kê những đơn thuốc gì, rồi vui lòng đã c ý, hấn ăn nốt món thịt bò hầm với hành, gọt bỏ phần ngoài miếng pho mát, gặm quả táo, uống cạn bình nước, rồi vào giường nằm ngửa và ngáy o o.

Vì xưa nay hấn vốn quen dùng mũ trùm bằng sợi để ngủ, chiếc khăn quàng không giữ được mái đầu, nên sáng dậy, tóc hấn xõa lung tung xuống mặt, và vì dải buộc gò-i ban đêm tuột mất, bông gò-i đã bám trắng cả tóc hấn. Hấn toàn đi loại boots cứng có hai nếp dây từ cổ chân chéo xuống mắt cá, còn mũi thì cứ thẳng đuồn ra như có bàn chân gỗ lồng bên trong. Hấn bảo ở quê mà đi giày loại đó thì khá là tiện lợi.

Mẹ hắ n tán đờ ng cái tính tắ n tiện này; vì bà ta lại đờ n thăm hắ n như xưa mỗi khi ở nhà bà ta có chuyện xô xát mạnh; song Bà *Bôvary* mẹ xem chừng có thành kiế n với con dâu. Bà ta nhận thắ y nàng thuộc lớp người số ng quá cao đờ i với hoàn cảnh gia đình mình; củi, đường và nế n đượ sử dụng quá nhanh như ở một nhà quan, và số lượng than hồ ng cháy trong bế p đủ để nắ u hai mươi lăm món ă n! Bà ta sắ p xế p quầ n áo lót của con dâu vào tủ và dạy con dâu cách kiểm soát người hàng thít khi họ mang thít đờ n. Emma tiế p thu những bài học á y; Bà *Bôvary* mẹ càng dạy không tiế c lời; thế rô i những tiế ng con oi và mẹ ạ đượ trao đi đỏi lại suố t ngày, sau đó những cặp môi rung chuyề n, người nào người nắ y thố t ra những lời ngọt sớt bắ ng một giọng run lên vì tức giận.

Vào cái thuở mù góa Duybuych (nàng dâu cũ), bà già còn thắ y mình đượ ưa chuộng, nhưng nay bà coi tình yêu của Sáclơ đờ i với Emma như một sự rời bỏ tình yêu của người con đờ i với mẹ, như một sự xâm phạm vào cái gì thuộc quyề n sở hữu của bà; và bà buồ n rầ u, bà lặ ng lế quan sát cái hạnh phúc của con trai như một người bị phá sản ngắ m nhìn qua khung cửa kính những kẻ đặ ngồ i ă n trong ngôi nhà cũ của mình. Bà nhắ c con trai nhớ lại những kỷ niệm xa xưa, những nỗi khổ cực và những hy sinh của bà, rô i bà đặ m so sánh nỗi niề m á y với bao sơ suắ t của Emma, bà kế t luận Sáclơ thực chắ ng biế t điề u chút nào khi hắ n yêu quý Emma một cách quá đắ ng như thế .

Sáclơ chắ ng biế t đắ p lại ra sao; hắ n kính trọng mẹ và hắ n cũng yêu vợ vô cùng; hắ n coi nhận xét của mẹ là tuyệt đờ i đứ ng, song hắ n cũng thắ y vợ hắ n không có gì có thể chê trách đượ . Khi Bà *Bôvary* mẹ đi rô i hắ n mới e dề thử đặ ra, đứ ng nguyên lời mẹ, một hai điề u nhận xét nhẹ nhàng nhắ t mà hắ n đã nghe thắ y mẹ nói ra; Emma, chỉ bắ ng một lời nói, đã chứng minh cho hắ n biế t là hắ n nhầ m và bảo hắ n nế n trở lại công việc của hắ n.

Tuy nhiên, theo những lý thuyết mà nàng tin là hay, nàng muốn tự tạo cho mình tình yêu. Dưới ánh trăng trong vườn, nàng đọc tất cả những vần thơ tình tứ thuộc lòng, nàng vừa thở dài vừa ca hát cho hắn nghe những điệu nhạc chậm và buồn; rút cục, nàng vẫn thấy mình bình thản như trước, còn Sácơ vẫn chẳng say mê gì hơn, xúc động gì hơn.

Và lại, khi nàng đã chút ít đánh đá lửa vào trái tim mình như thế mà nàng chẳng làm bật ra được một tia nóng, nàng không thể hiểu được cái gì mà nàng không cảm thấy, cũng như nàng không thể tin được vào những cái gì chẳng biểu hiện ra bằng những hình thức ước lệ, nàng dễ dàng xác nhận tình yêu của Sácơ chẳng có gì lạ thường. Những cuộc thổ lộ tâm tình của hắn đã hóa ra đều đặn; hắn hôn nàng vào giờ nhất định. Đó là một thói quen giữa những thói quen thôi, nó tựa như món ăn tráng miệng đã tính trước sau bữa cơm tẻ nhạt.

Một tay cảnh vệ đã sẵn sàng, được người thầy thuốc chữa cho khỏi bệnh sưng phổi, đã đem đến biểu u bà vợ ông ta một con chó săn cái giống Ý; nàng dắt chó đi chơi vì đôi khi nàng cũng ra ngoài để được sống biệt tịch trong chỗ lát và để khỏi thấy mãi trước mắt mình cái vườn muôn thửa với con đường lầy lội.

Nàng đi đến tận khu rừng giẻ gai ở Bannovin, gần cái nhà chòi bỏ hoang làm thành góc tường về phía đông ruộng. Trong hồ chông giữa đám cỏ, có những cây lau dài, lá sắc.

Thoạt tiên, nàng nhìn khắp xung quanh để xem có gì thay đổi từ lần cuối cùng nàng đến đây. Nàng thấy nguyên ở những chỗ cũ những cây hoa lồng đèn và những cây đinh hương, những khóm gai vây quanh những hàng sỏi lớn và những mảnh rêu chạy dài trên ba cửa sổ luôn đóng kín, cánh một ruộng dâu trên những thanh sắt rỉ. Tư tưởng của nàng ban đầu chưa có đích, cứ lông bông vơ vẩn, khác

nào con chó săn của nàng, nó cứ chạy vòng quanh trên cánh đồng, kêu ăng ăng sau những con bướm vàng, vừa đuổi bắt những con chuột chũi vừa cắn nhấm những bông hoa mào gà mọc trên bờ ruộng lúa mì. Rồi ý nghĩ của nàng dần định hướng, và ngồi trên bãi cỏ xanh, lấy đầu chiếc dù khe khẽ bới cỏ, Emma tự hỏi đi hỏi lại:

-Trời ơi, tại sao ta lại đi lấy chồng?

Nàng tự hỏi không biết có cách nào, do những sự sắp đặt tình cờ khác, để nàng lại có thể gặp được một người đàn ông khác; rồi nàng thử tưởng tượng xem những sự việc không xảy ra đó có thể là những sự việc nào, cuộc sống khác đó và người chồng mà nàng không biết đó ra sao. Mà ai chẳng nữa quả thật cũng chẳng giống cái gã kia. Hắn có thể đẹp trai, tài trí, tao nhã, hấp dẫn, chắc chắn giống như những anh chàng mà các cô bạn học cũ của nàng ở nhà tu đã lấy làm chồng. Các bạn ấy bây giờ đang làm gì? Ở thành thị với cảnh phố xá nhộn nhịp, rạp hát huyền ảo và các nơi khiêu vũ rực sáng, các bạn ấy sống cuộc đời trong đó trái tim như mở hội, giác quan khoan khoái, còn nàng, nàng sống cuộc đời lạnh lẽo như một căn gác xép mà cửa sổ trên mái nhà hướng về phương bắc, và nổi buồn, một nỗi buồn lặng lẽ, cứ âm thầm tỏa ra khắp các ngõ ngách của lòng nàng. Nàng nhớ lại những ngày phát phẫn thường, nàng trèo lên bục để lĩnh những giải nhỏ của mình. Với mái tóc tết bím, tấm áo dài trắng và đôi giày hở cổ, nàng có một phong thái dễ thương, thành ra, khi nàng trở về chỗ, các ông lớn đã nghiêng mình khen ngợi; sân trường đầy xe ngựa bốn bánh, người ta thò đầu ra cửa xe để từ biệt nàng, thầy dạy nhạc cầm hộp đàn đi qua cũng chào nàng. Đã xa lắm rồi tất cả những cái đó! Đã xa lắm rồi!

Nàng gọi con chó Jali, đặt nó giữa hai đầu gối, lấy tay vuốt cái đầu dài nhỏ nhắn của nó và bảo nó:

-Nào, hôn bà chủ mày đi, mày chẳng có nỗi buồn gì.

Rồi, ngắm bộ mặt râu rĩ của con vật cao thon đang uể oải ngáp dài, nàng nói thật to với nó như nói với một kẻ nào đó đang đau khổ mà người ta an ủi.

Thỉnh thoảng có những luồng gió từ biển thổi vào, lan tràn trên khắp cao nguyên xứ Cô, đưa xa tới tận đồng ruộng một khí mát mẫn mẫn. Những cây cối rạp xuống mặt đất rít lên và những tàu lá giẻ gai xào xạc trong một cơn rừng mình mau lẹ, còn các ngọn cây cao luôn luôn nghiêng ngả tiếp tục rì rầm, Emma xiết chặt chiếc khăn quàng vào vai rồi đứng dậy.

Trên đại lộ, một ánh sáng xanh xanh, từ lá cây tỏa xuống, chiếu vào đám rong rêu khẽ lay động dưới bước chân đi. Mặt trời đang lặn; bầu trời đỏ giữa khoảng cách của cành cây, và những thân cây giống nhau, trông thẳng hàng, tương như một dãy cột dài màu nâu sẫm nổi bật trên một nền vàng óng. Nàng thấy rờn rợn, nàng gọi con chó Jali và rảo bước trở về Tôxtơ bằng con đường lớn, nàng ngó nhìn xuống chiếc ghế bành, và suốt buổi tối chẳng nói nửa lời.

Nhưng, vào cuối tháng chín, một chuyện bất thường xen vào cuộc đời nàng; nàng được mời đến nhà hậu tước Angđevilêi tại hạt Vôbiétxa.

Làm quốc vụ khanh dưới thời Trùng Hưng, hậu tước giờ đây đang tìm cách trở lại đời sống chính trị, ông ta đã chuẩn bị từ lâu việc ứng cử vào Hạ nghị viện. Mùa đông, ông ta đã nhiều lần phát chẩn củi bó, và tại Hội đồng hàng tỉnh, ông ta bao giờ cũng hăng hái yêu sách việc xây dựng đường sá cho hạt ông. Hôm tiết trời oi bức, ông ta bị một cái nhọt ở miệng, được Sácơ chích kịp thời, nên ông đã khỏi bệnh một cách may mắn lạ kỳ. Người quản lý, được phái đến Tôxtơ để trả tiền chữa bệnh, buổi tối về, đã kể chuyện anh ta trông



thầy trong mảnh vườn con nhà người thầy thuốc những trái anh đào kỳ diệu. Và ở Vôbiétxa, anh đào khó mọc. Ông Hâu tước bèn xin Bôvary vài cành để giâm, ông ta tự thầy mình có nhiệm vụ đích thân đến cảm ơn Bôvary. Gặp Emma, ông thầy nàng có một thân hình xinh đẹp và cách chào hỏi không ra vẻ quê mùa đến nỗi ở lâu dài hâu tước, người ta không nghĩ rằng mời cặp vợ chồng trẻ kia đến nhà là một sự quá hạ cố nữa và, mặt khác cũng chẳng phải là một điều khờ dại.

Thế là một ngày thứ tư, vào lúc ba giờ chiều, ông Bà Bôvary lên chiếc xe ngựa của mình đi đến Vôbiétxa với một cái hòm to tương buộc chằng sau xe và một hộp đựng mũ đặt trước mình. Sácơ, hơn nữa, còn có một hộp bả ngựa giữa đặt giữa hai bảp chân.

Hai vợ chồng đến nơi vào lúc trời sẩm tối, khi người ta bắt đầu thả p đèn lồng trong vườn để lấy ánh sáng cho các xe đi vào.

## VIII

Lâu đài, kiến trúc hiện đại, theo kiểu Ý, với hai mái nhô ra và ba hàng tam cấp, đứng sừng sững ở cuối một bãi cỏ bao la có vài con bò cái đang gặm cỏ giữa những rặng cây lớn trồng thưa, còn những cây cảnh, sơn lựu, mai hoa và tuyết tùng xòe ra thành những vòm lá to nhỏ không đều trên con đường vòng của lối đi rải cát. Một con sông nhỏ chảy dưới một cái cầu. Qua làn sương mù, người ta nhận ra những ngôi nhà mái tranh dựng rải rác trên đồng cỏ, bên rìa thoải thoải hai sườn đồi cây cối um tùm, và lui về phía sau, dưới những lùm cây, có song song hai dãy nhà xe và chuồng ngựa, di tích của một tòa thành quách cũ đã bị phá hủy.

Chiếc xe ngựa của Sácơ để lại trước tam cấp giữa; mấy người hầu chạy ra, ông hầu tước tiến lên, giơ cánh tay đỡ vợ người thầy thuốc và dẫn nàng vào tiền sảnh.

Lâu đài, lát đá hoa, rất cao; tiếng chân đi và tiếng nói chuyện vang lên ở đây như trong một nhà thờ. Trước mắt là một cầu thang chạy thẳng, bên trái là một hành lang nhìn ra vườn và dẫn đến phòng chơi bi-a, mà ngay từ ngưỡng cửa, người ta đã nghe thấy tiếng bi ngã va chạm nhau. Khi qua phòng này để tới phòng khách, Emma thấy quanh bàn bi-a những ông có vẻ mặt nghiêm trang, cằm đặt trên chiếc ca vát thật cao. Ai nãy đều đeo huân chương. Họ vừa lặng lẽ mỉm cười vừa chọc gậy đánh bi-a. Trên nền gỗ lát tường màu sẫm, những khung lớn mạ vàng mang chữ đen ghi tên người ở phía vành khung dưới. Emma đọc thấy: "Jäng Ängtoan Dängđeviliê Divebôngvin, bá tước hạt Vôbiétxa và nam tước hạt Frexnay tử trận ở Cutrax ngày 20 tháng 10 năm 1587". Và trên một cái khung khác, có mấy chữ "Jäng-ängtoan Hängri -Guy Dängđeviliê ở hạt Vôbiétxa, thủy sư đô đốc hải quân Pháp, được tặng

thưởng huân chương Xanh Misen, bị thương trong trận Hugơ Xanh Vaxto ngày 29 tháng 5 năm 1692, mất tại Vôbiétxa ngày 23 tháng 1 năm 1693". Nhưng người ta khó mà nhận rõ được các khung sau vì ánh sáng đèn được lừa tấ m thảm xanh của bàn bi-a chỉ để lại trong phòng một bóng tồ i mờ. Ánh đèn á y làm cho các bức họa treo ngang tường thêm màu sẫm và gãy gập trên đó thành những đường cạnh mỏng manh tùy theo những vết rạn nứt của nước sơn trên chụp đèn; và từ trên những khung vuông lớn màn đen viề n vàng á y, nổi lên đây đó vài khoảng màu tươi sáng của bức họa, một vầ ng trán nhọn nhạt, đôi con mắ t nhìn mình, những bộ tóc giả xõa trên vai những chiếc áo đồ lắ m tấ m bụi phấ n, hoặc cái khóa nịt bút tấ t phía trên một bắ p chân mập mạp.

Hầ u tước mở cửa phòng khách; một trong các bà đứng lên (chính là bà hầ u tước) ra đón tiế p Emma và mời nàng ngô ì cạnh bà, trên một cái ghế trường kỷ, rô i thân mật nói chuyện với nàng, dường như bà đã quen biế t nàng từ lâu. Đó là một bà chừng bớ n mươi tuổi, vai đẹp, mũi cong, giọng nói kéo dài; tồ i hôm á y, bà choàng trên mớ tóc hung đỏ một chiếc khăn ren giản dị xõa xuố ng phía đầ u thành hình tam giác. Một cô gái tóc vàng hoe ngô ì bên cạnh, trong một chiếc ghế có nệm dựa lưng dài; và má y bông hoa nhỏ cài trên khuyế t áo, đang nói chuyện với các bà xung quanh lò sưởi.

Đế n bảy giờ, người ta dọn tiệc. Các ông, đông hơn, ngô ì bàn đầ u trong phòng trước, còn các bà ngô ì bàn sau, trong phòng ăn, cùng với ông bà hầ u tước.

Emma, khi bước vào, cảm thấ y một không khí á m áp bao quanh, hỗn hợp của hương hoa với mùi quầ n áo lịch sự, hơi thịt ngon với mùi nắ m nắ u. Những cây nế n trên những giá đèn bạch lạp lế t dài ngọn lửa vào những chiếc chuông bạc; những bình thủy tinh nhiề u mặt, phủ một làn hơi nước mờ đục, phản chiế u vào nhau những ánh sáng xanh xanh; những bó hoa cắ m thẳng hàng suố t chiề u dọc

mặt bàn, và trong những đĩa rộng thành, mỗi khăn ăn, tếp theo kiểu mũ tếp giám mục để lộ ra một chiếc bánh mì nhỏ hình bầu dục giữa khoảng hai nếp vải gập. Những còng tôm hùm đỏ thò ra ngoài mặt đĩa; những trái cây lớn xếp tầng trên nền rong trong chiếc giỏ thưa; chim cun cút còn nguyên lông cánh bóc khói; còn người đầu bếp đi tấp lùa, mặc quần cộc, thắt cavát trắng, đeo yếm sơ mi, vẻ nghiêm trang như một quan tòa, chuyển qua vai khách những đĩa rỗng của dụng thức ăn, cầm lấy thìa ra cho khách đúng miếng khách chọn. Trên cái lò sưởi lớn bằng sứ vẽ nền đồng, một bức tượng phụ nữ, choàng áo đến cằm, điềm tĩnh nhìn gian phòng đầy khách.

*Bà Bovary* nhận thấy nhiệt độ bà chưa đựng đến cốc của họ.

Trong khi ấy, ở đầu bàn trên, có một ông già ngồi giữa đám phụ nữ; cụ đang ăn, mặt cúi gằm xuống đĩa thức ăn, chiếc khăn ăn buộc ra phía sau lưng như một đứa trẻ, miệng nhỏ giọt nước sốt, mắt vẫn tia đỏ, mái tóc bỏ xõa sau đầu được quấn lại bằng một dải băng đen. Đó là nhạc phụ ông hầu tước, lão quận công Đờ Lavécđie, người thân cận xưa của bá tước Áctoa, vào hội có những cuộc săn bắn ở Vôđờroi trên đất đai của hầu tước Đờ Côngflăng, và theo như người ta kể, cụ là tình nhân của hoàng hậu Mari-Ăngtoanét, trước ông Đờ Coanhi và sau ông Đờ Lôzong. Cụ ta đã sống một cuộc đời chơi bời âm ỹ, đầy những chuyện đầu kiếm, đánh cuộc, bắt cóc phụ nữ, ngốn hết cả gia sản và làm cả gia đình khiếp sợ. Một người hầu, đứng sau ghế cụ ta, xướng to vào tai cụ tên các món ăn mà cụ vừa chỉ chỗ vừa lấp bắp. Emma luôn luôn hướng cặp mắt về phía lão già môi sệ ấy, như về phía một cái gì phi thường và uy nghiêm. Lão già ấy đã từng sống trong triều và đã từng nằm vào giường của các bà Hoàng hậu!

Người ta rót rượu sâm banh ướp đá. Emma rùng cả mình, khi cảm thấy lạnh miệng. Nàng chưa bao giờ trông thấy trái lựu và cũng

chưa bao giờ được ăn quả dứa. Đói với nàng đường bột ở đây hình như cũng trắng hơn, mịn hơn ở nơi khác.

Sau đó, các bà lên buồng riêng để sửa soạn khiêu vũ.

Emma điêm trang với sự chăm chú tỉ mỉ của nữ diễn viên ra mắt buổi đầu. Nàng sửa tóc theo lời dặn của người thợ húi, và nàng mặc chiếc áo dài bằng len mỏng để sẵn trên giường. Cái quần của Sácơ thắt chặt bụng.

- Đấy giày tôi thế này sẽ làm tôi vương khi nhảy, hấn nói.

-Nhảy à? - Emma đáp.

-Ừ!

- Thế thì anh điên rồi! Họ cười cho đấy, anh cứ ngồi yên tại chỗ. Như thế mới hợp với một người thầy thuốc hơn - nàng nói tiếp.

Sácơ lặng thinh. Hấn đi đi lại lại, chờ Emma mặc áo. Đứng sau, hấn nhìn thấy nàng trong gương, giữa hai ngọn nến. Cặp mắt đen của nàng dường như đen láy hơn. Mái tóc nàng hơi bồng lên và phía tai anh ánh biếc; một chiếc hoa hồng gài búi tóc rung rinh trên cuống cùng với mấy giọt nước giả tạo trên đầu lá. Nàng vận một chiếc áo dài vàng nhạt nổi lên nhờ ba cụm hoa hồng nhỏ xen lẫn lá xanh.

Sácơ đi tới hôn nàng vào vai.

- Yên nào! - Nàng nói, - anh làm nát cả mọi thứ bây giờ.

Người ta bỗng nghe thấy tiếng nhạc dạo của đàn violông và làn âm thanh của kèn co. Nàng xuống thang, cô ghìm mình khỏi chạy.

Điệu nhạc nhảy đã nổi lên. Khách kéo đến. Người ta xô chen nhau. Nàng ngò i gập cửa ra vào, trên một cái ghế dài.

Khi cuộc đô i vũ đã dứt, sàn nhà bỏ trống cho nhóm các ông đứng nói chuyện và các người hầu y phục chỉnh tề qua lại mang khay. Ở đây các bà ngò i, những chiếc quạt sơn phe phẩy, những bó hoa che khuất nửa chừng nụ cười trên mặt, và những lọ nhỏ nút vàng xoay tròn trong các bàn tay hé mở mà những chiếc gương tráng làm nổi hình các móng tay và xiết chặt lấy cổ tay. Đồ trang sức bằng đá quý, trâm cài tóc bằng kim cương, xuyên có khung ảnh nhỏ xíu hình trái tim treo ở đầu khóa rung rinh trước áo lót, óng ánh trên ngực, xào xạc trên cánh tay trần. Những mái tóc được chải dãn chặt xuống trán hoặc được búi ra sau gáy để cài hoa lưu ly, hoa nhài, hoa lựu, hoa tuê trang, hoặc hoa mua kết thành vòng thành chùm hay thành nhánh. Các bà mẹ vẫn khăn đỏ, mặt nhăn nhó, ngò i yên tại chỗ.

Emma hơi hồ i hộp lúc người bạn nhảy đàn ông cầm đầu ngón tay nàng, đưa nàng ra sàn nhảy, đợi tiếng nhạc để nhảy. Nhưng chẳng mấy chốc, cơn xúc động qua đi; rồi, du mình theo điệu nhạc, nàng lướt người về phía trước, cổ nhẹ nhàng lay động. Một nụ cười hiện lên môi nàng khi chiếc đàn violông thỉnh thoảng độc tấu những âm thanh kỳ diệu vào lúc các nhạc cụ khác im bật; người ta nghe thấy tiếng đồng tiền vàng trong treo dội lên ở bên cạnh, trên tấm thảm phủ bàn; rồi tất cả nhạc cụ lại cùng nổi lên một loạt, chiếc kèn coonê oang oang như lệnh vỡ. Bước chân lại uyển chuyển theo nhịp đàn, những chiếc váy căng phồng nhẹ chạm nhau, những bàn tay khi nắm khi rời; vẫn những cặp mắt ấy hạ xuống trước mặt nhau rồi lại dăm dăm nhìn nhau.

Một số ông (chừng độ mười lăm người), tuổi từ hai mươi lăm đến bốn mươi, rải rác giữa những người nhảy hoặc đứng nói chuyện

ở lối cửa ra vào, mang một vẻ dòng dõi khác biệt với đám đông, mặc dầu họ khác nhau về tuổi đời, về trang phục hay về nét mặt.

Quần áo họ, cắt khéo hơn, dường như bằng một thứ dạ mềm hơn, và tóc họ, uốn vòng xuống phía thái dương, được xúc bóng bằng một thứ sáp mịn màng hơn. Họ có cái nước da của sự giàu có, cái nước da trắng trẻo được tôn lên bằng ánh sáng lò mờ, của đồ sứ, bằng vân sa tanh, bằng nước dầu sơn bàn ghế đẹp và cái nước da được nuôi dưỡng bằng một chế độ ăn uống cao lương mỹ vị một cách thận trọng. Cổ họ cử động thoải mái trên những chiếc cavát tháp; râu quai nón họ dài rủ xuống cổ áo bẻ, họ lau miệng bằng mùi soa thơm phức theo mấy chữ đầu tên của họ. Những người đứng tuổi có vẻ trẻ trung, thế mà những người trẻ lại để một cái gì chín chắn hiện trên nét mặt. Trong con mắt hồ hững của họ, phảng phất trạng thái bình tĩnh của những con dục vọng hằng ngày đã được thỏa mãn và, qua những cử chỉ dịu dàng của họ, bộc lộ cái tàn bạo riêng biệt của họ, thứ tàn bạo của những con người vốn quen biết không chế những chuyện nửa khó nửa dễ mà trong đó họ đã sử dụng sức mạnh của họ, lấy tính tự phụ của họ làm trò đùa, như chuyện điểu khiển ngựa nòi và chuyện ăn chơi với những người đàn bà hư hỏng.

Cách Emma ba bước, một khách nhảy đàn ông vận áo màu xanh lơ nói chuyện nước Ý với một thiếu phụ xanh xao đeo chuỗi ngọc. Họ ca tụng những cột trụ to lớn của nhà thờ Xanh Pie Tivôli, ngọn Vêduyvor, Caxtenmala và Cátxin, hoa hồng ở Giên, Côlidê dưới ánh trăng. Bên tai kia, Emma lắng nghe một câu chuyện đầy những tiếng mà nàng không hiểu. Người ta vây quanh một chàng tuổi trẻ, tuấn trước, đã thắng các tuấn mã Araben và Romuyluyx đã giết giải hai nghìn đông tiền vàng khi thi nhảy qua một đường hào bên nước Anh. Có người phàn nàn về con ngựa đua của mình cứ béo phì ra; có người bực bội về những lỗi in đã làm sai hẳn tên con ngựa của họ.



Không khí nơi khiêu vũ đã nặng nề; ánh đèn mờ đi. Người ta dồn sang phòng bi-a. Một người hầu trèo lên một chiếc ghế đánh vỡ hai tấm kính. Nghe thấy kính vỡ, Bà Bovary quay đầu lại và trông thấy ở ngoài vườn có những người nông dân áp mặt vào cửa kính nhìn vào. Thế là nàng nhớ đến Bécô. Nàng thấy lại trang trại, đầm nước đục bùn, cha nàng mặc áo choàng đi dưới những cây táo, và nàng thấy cả chính nàng, như xưa kia, đang lấy tay gạt kem trong những chiếc chậu sành đầy sữa ở nhà làm sữa. Nhưng trước cảnh xán lạn của giờ phút hiện tại, cuộc đời quá khứ của nàng, cho tới lúc ấy rõ nét là thế, bỗng tan biến đi cả, và nàng hầu như chẳng còn tin nàng đã sống cuộc đời ấy. Nàng đang ở đây kia mà; rồi xung quanh cuộc khiêu vũ, chỉ là bóng tối trùm lên mọi vật. Nàng liếc nhìn loại kem pha rượu anh đào, đựng trong một chiếc cốc hình vỏ chai mạ vàng mà nàng cầm bên tay trái và nàng lim dim đôi mắt lại đưa thìa qua hai hàm răng.

Một bà ngồi cạnh nàng, đánh rơi chiếc quạt. Một ông khách nhảy đi qua. Bà ta nói:

-Ông làm ơn nhặt giùm tôi chiếc quạt ở đằng sau ghế trường kỷ này.

Ông ta cúi xuống, và trong lúc ông ta với tay ra lấy quạt, Emma thấy tay người thiếp phụ ném vào mũ ông ta một cái gì trắng trắng gấp hình tam giác. Ông ta nhặt chiếc quạt rồi kính cẩn đưa quạt cho bà ta; bà gật đầu tỏ ý cảm ơn và quay ra ngửi bó hoa của mình.

Bữa ăn tối có nhiều rượu vang Tây Ban Nha và rượu vang hạt Ranh, tôm nấu với sữa hạnh nhân, nho trộn trứng kiểu Trafanga và mọi thứ thịt nguội bọc nước đông xung quanh rung rinh trên đĩa. Đoàn xe ngựa, hết cái nọ đến cái kia, bắt đầu ra về sau bữa ăn. Vén góc rèm the che cửa, người ta thấy ánh đèn lồng của các xe lướt trong bóng tối. Trên dãy ghế dài, khách đã thừa dằn; vài tay đánh

bài ở lại; các nhạc công lấy lưỡi liềm đập vào ngón tay cho điệu. Sáo lơ ngù đập chòn, lưng dựa vào một cánh cửa.

Đến ba giờ sáng, cuộc khiêu vũ lại bắt đầu. Emma không biết nhảy valse. Mọi người đều nhảy valse, cô tiểu thư Đãngđécviliê và bà hậu tước. Khách nghỉ lại lâu dài chỉ còn khoảng mười hai người.

Bấy giờ, một bạn nhảy trai, mà người ta gọi thân mật là Tử tước vận chiếc gilê cổ mở rất rộng như bó sát ngực, lại một lần nữa đến mời Bà *Bôvary*, y đảm bảo là y mà hướng dẫn nàng thì chắc chắn thế nào nàng cũng nhảy được.

Thoạt đầu họ đi từ từ, rồi bước nhanh hơn. Họ quay; mọi vật đều quay quanh họ, nào bàn ghế, nào gỗ lát tường và sàn nhà, như một chiếc đĩa quay trên trục. Lúc nhảy gần tới cửa ra vào, áo Emma, ở phía dưới mắc vào quàn chàng kia; cặp giò của họ lồng vào nhau; chàng đưa mắt xuống nhìn nàng, nàng ngược mắt lên nhìn chàng; một trạng thái mê mẩn xâm chiếm lòng nàng, nàng ngừng bước. Họ lại nhảy, và bằng động tác nhanh hơn, tay tử tước cuốn nàng đi, hai người biến ra tận hành lang, ở đó nàng thở hổn hển, suýt ngã, và, trong giây lát, gục đầu vào ngực y. Rồi hai người vẫn quay, nhưng thong thả hơn, y dẫn nàng trở về chỗ; nàng ngã người vào tường và lấy tay bịt mắt.

Khi nàng mở mắt, nàng thấy giữa phòng khách một bà, ngồi trên chiếc ghế đầu, có đến ba bạn trai quỳ mời trước mặt. Bà ta kén tay tử tước, thế là tiếng đàn violông lại nổi lên.

Người ta nhìn đôi này. Họ lượn qua lượn lại, thân hình người đàn bà bất động, cằm hạ xuống, còn y thì vẫn ở một tư thế, mình cong, tay khuỳnh, miệng đưa về phía trước. Bà này biết quay valse mà! Họ nhảy mãi và nhảy rất lâu khiến mọi người khác thối mết.

Người ta trò chuyện thêm vài phút, và sau khi từ biệt, hay nói cho đúng hơn sau khi chào nhau buổi sáng, khách bèn đi ngủ.

Sác lơ lê bước lên thang gác, đầu gối chùn lại. Hắn đã đứng năm giờ liền trước các bàn, xem đánh bài cầm mà chẳng hiểu gì cả. Cho nên hắn khoan khoái thở phào sau khi đã tháo bỏ t ra.

Emma choàng chiếc khăn san lên vai, mở cửa sổ và tì khuỷu tay xuống.

Đêm tối im ỉm. Vài giọt mưa rơi. Nàng hít hơi gió lạnh làm cho mi mắt nàng dịu mát. Nhạc khiêu vũ vẫn còn văng vẳng bên tai, và nàng cố giữ cho mình tỉnh táo để kéo dài cái ảo tưởng về cuộc sống xa hoa mà nàng vừa phải rời bỏ.

Trời hơi rặng. Nàng nhìn các cửa sổ lâu đài, nhìn lâu, cố đoán xem đâu là phòng ngủ của những người mà nàng để ý đêm trước. Nàng ước muốn biết rõ cuộc sống của họ, muốn nhập vào đó, hòa mình vào đó.

Nhưng nàng rét run lên. Nàng cởi áo ra rồi chúi mình trong chăn nệm sát vào Sác lơ đang ngủ.

Bữa điểm tâm chẳng có mấy người chỉ mất mười phút. Người ta không dọn một thứ rượu mùi nào; điều đó, khiến người thầy thuốc ngạc nhiên. Tiếp đó cô Đăngđécvilie nhặt những mẩu bánh sữa vào một cái giỏ nhỏ rồi đem cho đàn thiên nga trên bề nước, còn mọi người đi dạo trong nhà kính trông cây ở đây có những cây cảnh dị kỳ, lông tua tủa xếp thành hình chóp dưới những chậu treo tựa hồ các ổ rắn quá đầy để rơi qua thành chậu những dây xanh dài xoắn tít vào nhau. Vườn cam ở phía cuối, có lối đi râm mát đến tận dãy nhà ngang của biệt thự. Ông hậu tước, muốn mua vui cho người đàn bà trẻ, dẫn nàng đi xem các chuồng ngựa. Trên những máng ăn hình giỏ, có những biển bằng sứ ghi tên ngựa bằng chữ

đen. Khi có người đến gần, mỗi con vật lại tặc lưỡi, lờn gợn trong khoang. Sàn nhà chứa yên cương trông bóng loáng như sàn phòng khách. Những bộ đồ đóng xe ngựa bày giữa, trên hai cái cột quay, còn hàm thiếc, roi quất, bàn đạp, dây buộc thì xếp thành hàng dọc theo bức tường.

Sác lơ trong lúc ấy, nhờ một người hầu đóng ngựa vào chiếc xe của hắn. Người ta đưa xe ra trước thềm và khi hành lý đã được bỏ vào đó, vợ chồng Bôvary từ tạ ông bà hầu tước và trở về Tôxtơ.

Emma lặng lẽ nhìn các bánh xe quay. Sác lơ, ngò'i tận phía kia đầu ghê, dang hai cánh tay đánh xe đi, và con ngựa nhỏ chạy nước kiệu giữa hai càng xe quá rộng đối với nó. Dây cương mềm đập vào mông ngựa dầm mồ hôi. Cái hòm buộc sau xe va vào thùng xe thành những tiếng bồm bộp đều đều.

Đôi vợ chồng đang đi trên dốc Tibuócvin thì bỗng có mấy người cưỡi ngựa cười cười nói nói vượt qua trước mặt, xì gà ngậm miệng. Emma chùng nhận ra tay tử tước. Nàng ngoảnh mặt đi, nàng chỉ còn thấy ở chân trời mấy cái đầu nháp nhô theo nhịp ngựa không đều khi chạy nước kiệu, lúc phóng nước đại.

Đi được phần tư dặm đường, xe phải ngừng vì dây thừng ngựa đã đứt, cần phải được nối lại bằng thùng.

Sác lơ, trong lúc đưa mắt kiểm soát yên cương lần cuối, chợt thấy một vật gì trên mặt đất, giữa khoảng chân ngựa, và hắn nhặt được lên một túi đựng xì gà, viên xung quanh toàn bằng lụa xanh có hình huy chương ở giữa như ở cánh cửa một cỗ xe song mã.

- Có cả hai điều xì gà ở trong, - hắn nói - thôi để tôi nay ăn cơm xong hút.

-Anh cũng hút à? - Nàng hỏi.

Hắ n bỏ cái của bắ t đượ á y vào túi rô i quấ t ngựa cho xe chạy.

Khi vợ chồ ng về` đê`n nhà thì com chiề u chưa dọn. Bà chủ nổi nóng. Naxtazi hỏn hào cãi lại.

-Cút! - Emma nói. - Mà y không coi ai ra gì cả, tao tồ ng cồ mà y đi.

Bữa com có món súp hành với một miế ng thịt bê trộn rau chua. Sáclơ, ngồ i trước Emma, vừa xoa tay vừa nói với một vẻ mặt khoan khoái:

-Đi đầu thì đi mà về` đê`n nhà mình là một điề u thú vị!

Hắ n nghe thắ y tiế ng Naxtazi khóc. Hắ n có phầ n nào mê`n cô gái tội nghiệp á y. Trước kia, cô ta đã từng làm bạn với hắ n biế t bao nhiêu buổi tồ i lúc hắ n sồ ng cô đon trong cảnh góa bụa. Cô ta là người khách đầ u tiên của hắ n, người quen biế t lâu nhắ t của hắ n ở vùng này.

-Thế em đầu cô ta đi thật đầ y à? - Cuồ i cùng, hắ n hỏi.

-Thật chứ. Ai câ m tôi nào? - Nàng đắ p.

Rồ i vợ chồ ng kéo nhau vào bế p sưởi, chờ người hầ u dọn buồ ng ngủ. Sáclơ đem xìgà ra hút. Hắ n trề môi ra để hút, chồ c chồ c lại khắc nhỏ và so cả người lại mỗi lâ`n nhắ khồ i.

-Anh sắ p làm tình làm tội anh đầ y, - nàng khinh khỉnh nói.

Hắ n bỏ điề u xìgà xuồ ng, chạy ra nồ c một cồ c nước ở vò i nước. Emma câ m luôn cái túi đặ ng xìgà quắ ng vào đầ y tủ áo.

Hôm sau, ngày thực là dài. Nàng lữ ng thữ ng đặo bước trong vườn, đi đi lại trên nhữ ng lồ i á y, ngừng bước trước nhữ ng mảnh đắ t trồ ng hoa, trước giàn cây ăn quả sát tường, trước tợ ng vị linh mục

bằng thạch cao, ngõ ngàng quan sát tất cả những vật xưa kia nàng hẳn biết rõ. Cuộc khiêu vũ đối với nàng như đã cách xa lắm rồi! Thế thì ai ngăn cách xa nhau đến thế cái buổi sáng hôm kia với cái buổi chiều hôm nay? Cuộc đi thăm Vôbyetxa đã để lại một chỗ trống trong đời nàng, như thể những đường nứt lớn mà đông tột, chỉ trong một đêm, xoi núi. Song nàng đành chịu đựng: nàng thành kính cất vào tủ bộ trang phục đẹp đẽ của nàng, cất đến cả đôi giày sa tanh mà đế đã vàng đi vì xi trơn trên sàn nhảy. Song nàng cũng như chúng: Đụng chạm với cảnh giàu sang, nó đã để lại trong đó một cái gì không phai mờ.

Cho nên, đối với Emma, việc hồi tưởng lại cuộc khiêu vũ là một mối bận tâm. Cứ mỗi lần ngày thứ tư trở lại, nàng đã tự nhủ thầm khi thức giấc: (Ôi! Cách đây tám ngày... cách đây mười lăm ngày... cách đây ba tuần, mình có mặt ở đó!). Rồi dần dần, những nét mặt lộn xộn trong trí nhớ của nàng; nàng quên mất điệu nhảy đôi; nàng không cần thấy rõ những bộ chế phục và những căn phòng; vài chi tiết đã mất hẳn đi, song nỗi luyện tập vẫn còn đọng lại.

## IX

Thường thường, mỗi khi Sáclo đi vắng, nàng ra tủ lấy cái túi đựng xì gà bằng lụa xanh mà nàng đã cất vào giữa đống quần áo gấp nếp.

Nàng nhìn cái túi, mở túi ra, thậm chí còn hít cả mùi vải lót xen lẫn mùi mã tiền và mùi thuốc lá. Chiếu túi này của ai?... Của tay tử tước. Có lẽ đó là một tặng phẩm của tình nhân y. Cô ta đã thêu áo trên một khung gỗ tử đàn, một dụng cụ nhỏ xinh mà cô ta giấu mọi người và trên đó, những làn tóc uốn mềm mại của cô gái cần cù tư lự đã từng cúi xuống cặm cùi hàng giờ. Một hơi thở yêu đương đã lùa vào từng ô vải thêu; mỗi mũi kim đã dính vào đó một niềm hy vọng hay một kỷ niệm, và tất cả những sợi tơ kết lại với nhau kia chỉ là sự tiếp diễn của cùng một mối tình thâm lặng. Thế rồi một buổi sáng, tay tử tước mang túi thuốc theo mình. Họ đã nói gì với nhau, khi cái túi còn nằm trên mặt lò sưởi rộng khung, giữa khoảng những hình hoa và những đống hồ quả lấc kiểu Pôngpađua? Nàng ở Tôxtơ. Còn y, giờ đây y ở Pari! Chỗ Pari ấy thế nào? Cái tên đó mới khác thường làm sao! Nàng khế nhấc cho mình cái tên đó để tự mua vui; cái tên đó cứ vang vang bên tai nàng như tiếng chuông nhà thờ lớn! Cái tên đó sáng rực trước mắt nàng, sáng rực đến tận cả trên cái nhãn hiệu những lọ dầu xức tóc của nàng.

Ban đêm, khi những người buôn cá bẻ ngòi trong xe bò, vừa đi qua dưới cửa sổ buồng nàng vừa hát bài Mácjôlen, nàng thức giấc. Và, lắng nghe tiếng bánh sứt ra khỏi vực này mau chóng dội bót trên con đường đất, nàng tự nhủ:

-Mai họ đã tới nơi đó!



Thê' là nàng theo dõi họ trong trí não, thâ'y họ leo đô' c xuô'ng đô' c, họ đi qua các làng, họ rong ruổi trên đường cái dưới ánh sao. Hê't một khoảng cách vô định, bao giờ cũng tới một chồ' n mơ hồ', ở đó mông tượng của nàng tiêu tan.

Nàng mua cho mình một tâ'm bản đồ` Pari, rô'i trên đó lâ'n theo dâ'u ngón tay nàng rong ruổi trong đô thành. Nàng đi ngược các đại lộ, ngừng bước ở mỗi góc phố', mỗi ngã đường, trước những ô vuông trắ'ng hình dung các nhà cửa. Cuô'i cùng mắ't, nàng khép hàng mi lại, và nàng thâ'y trong bóng tồ'i những ngọn lửa đèn khí vắn vẹo trước gió, những bậc lên xuô'ng của những chiế'c xe ngựa bô'n bánh chuyển â'm â'm trước hàng cột trụ ở cửa các rạp hát.

Nàng mua dài hạn tờ báo Cái lắ'ng của phụ nữ và tờ báo Thiên tinh của những phòng khách. Nàng ngắ'u nghiế'n, đọc không sót tí gì, tá't cả các bài tường thuật về` những buổi diễn xuấ't đầ'u tiên, về` những cuộc đua ngựa và những cuộc dạ hội, nàng chú ý đê'n bước đầ'u của một nữ ca sĩ, đê'n việc khai trương một hắ'ng buôn. Nàng biế't các thời trang mới, địa chỉ của những thợ may khéo, những ngày đi chơi rừng hay những ngày ca kịch. Nàng đọc kỹ, trong Ogien Xuy, những đoạn miêu tả các cách bài trí; nàng đọc Banză'c và Gioócgio Xắ'ng, tìm kiế'm trong đó những thỏa mãn tưởng tượng cho những khao khát riêng tây. Ngay cả bữa ăn, nàng cũng mang sách đê'n, nàng lật các trang, trong khi Sáclơ vừa ăn vừa nói chuyện. Hình ảnh tay tử tước luôn luôn trở lại giữa những trang sách nàng đọc. Nàng thường liên hệ con người á'y với những nhân vật hư cá'u. Nhưng cái phạm vi mà y là trung tâm dầ'n dầ'n mở rộng quanh y, và ánh hào quang của y rời khỏi mặt y, lan tỏa ra xa hơn, để soi sáng những ước mơ khác.

Pari, rộng hơn đại dương, lâ'p lánh trước mắ't nàng qua cảnh vàng son. Những cuộc sô'ng đông đảo đang nhộn nhịp trong cái không khí ô'n ào đó lại phân chia ra làm nhiề'u mảng, sắ'p xếp p

thành lắ m cảnh khác biệt. Emma chỉ thấ y hai ba cảnh, cảnh này che lắ p cảnh khác và riêng chúng cũng đủ hình dung toàn thể nhân loại. Giới ngoại giao thì bước trên những sàn nhà bóng loáng, trong những phòng khách có tường lát gương, quanh những chiế c bàn hình bầ u dục phủ nhung viề n vàng. Ở đó, có những chiế c áo dài có đuôi và những điề u bí mật hệ trọng, những nỗi lo lắ ng ẩn dưới những nụ cười. Rồ i đế n xã hội những người đàn bà đài các; phụ nữ ở đó xanh xao, họ dậy vào lúc bắ n giờ chiề u; những nàng tiên đáng thương! Họ mang váy ngắ n viề n đắ ng ten của nước Anh. Và những người đàn ông, những anh tài chưa được người đời biế t đế n dưới cái vẻ ngoài phù phiế m làm chề t ngựa mình trong những cuộc vui chơi, đi nghỉ mát suố t mùa hè ở Bađơ và mãi đế n khoảng tứ tuầ n, mới kề t hôn với những cô gái có di sản lớn. Trong những căn phòng của hàng quán mà tận quá nửa đêm người ta mới đế n bữa ăn tồ i, cái đắ m đông ô hợp gồ m văn nghệ sĩ và nữ diễn viên vui cười dưới ánh nế n. Lớp người này, họ hoang phí như các ông hoàng, họ đầ y những tham vọng lý tưởng và những say mê kỳ quái. Đó là cuộc số ng có cái gì gọi là cao siêu dùng trên các cuộc số ng khác, giữa bầ u trời và trái đấ t, trong những cơn đông tồ . Thề giới còn lại thì lu mờ, không có một chỗ đứng chính xác, coi như chẳng tồ n tại, và lại, cảnh vật càng gầ n nàng, tư tưởng của nàng càng xa lánh nó. Tắ t cả những gì trực tiế p bao quanh nàng, nông thôn buồ n tẻ, dân phố ngố c nghệ ch, cuộc số ng tâ m thường, đố i với nàng, dường như là ngoại lệ ở đời. Trừ một điề u không may đặc biệt mà nàng gặp phải, nàng thấ y xa kia là xứ sở bao la của hạnh phúc và tình yêu. Trong ước vọng của nàng, nàng lẫn lộn những khoái lạc của xác thịt trong trạng thái giàu sang với những niề m vui của tâm hồ n, cái thanh lịch của nế p số ng và những tề nhị của tình cảm. Phải chẳng đố i với ái tình, cũng như đố i với những cây cô i ở Á n Độ, câ n phải có những mảnh đấ t dọn sẵn, một thời tiế t riêng biệt. Cho nên những tiế ng thở dài dưới ánh trăng, những cái ôm á p đắ m đuồ i, những giọt lệ rỏ xuố ng bàn tay khi người ta buông nhau ra, tắ t cả những rạo rục

của xác thịt và những thần thờ của tình yêu không tách rời hàng lan can của những tòa lâu đài to lớn nhàn nhã, cái phòng khuê quây rèm lụa rủ với tấm thảm thật dài, những bồn hoa đầy ắp, chiếc giường kê cao trên bục, cũng như màu sắc lóng lánh của châu ngọc và của những dây tua trên bộ ché phục.

Người hầu u trầm, sáng nào cũng đến chải cho ngựa, lê đôi giày guốc to tướng qua hành lang; áo choàng của gã thủng nhiều lỗ; chân gã không đi tất, lộn trong đôi giày vải. Đây là chú tiểu đồng mặc quần cộc ở nhà sang trọng mà người ta đành phải dùng tạm! Chải xong, chú về thẳng, suốt ngày không trở lại nữa vì Sáclo, đi đâu về, cũng tự mình dắt ngựa vào chuồng, tháo yên ra và buộc dây, còn người hầu gái thì mang từng bó rom ném vào tàu cỏ tùy theo sức lực của mình.

Để thay Naxtazi (chị này rút cục đã phải rời Tôxtơ, nước mắt như mưa), Emma mượn một con bé mười bốn tuổi, mồ côi cha mẹ, vẻ mặt dịu dàng. Nàng chăm nó đội mũ sợi, dạy nó cách thừa gửi có lễ độ, cách đặt cốc nước vào đĩa mà bung tới, cách gõ cửa trước khi vào, và cách là áo, hồ áo, mặc áo cho bà chủ, nàng muốn biến nó thành một người hầu phòng của mình. Cô hầu gái mới lẳng lặng phục tòng để khỏi bị đuổi, và Fêlixitê, cứ tới để, lại lấy vụng một dùm đường, chờ lúc một mình nằm giường, sau khi đã cầu kinh mới ăn vì bà chủ thường để lại chìa khóa ở tủ ăn. Đôi khi vào buổi chiều, Fêlixitê còn ra trước cửa trò chuyện với những người xà ích khi bà chủ ở trên gác, trong phòng riêng của mình.

Emma vận một chiếc áo dài mặc trong nhà mở phanh ngực để lộ giữa khoảng hai ve áo lót mình, một chiếc somi cụt tay chiết li đính ba khuy vàng. Chiếc thắt lưng của nàng là một chiếc dây tơ có quả tua lớn và đôi hài nhỏ của nàng màu hoa lựu có một túm băng rộng xòa trên cổ chân. Emma đã sắm cho mình một bàn chải, một hộp đựng giấy, một quản bút và một ít phong bì, tuy rằng nàng chẳng có

ai để mà viết thư; nàng phủ bụi cái giá sách, ngắm mình trong gương, lấy một cuốn sách, rồi giữa chừng, nàng mơ màng để rơi sách xuống đầu gối. Nàng thèm muốn được đi du lịch hoặc trở lại sông trong tu viện. Nàng vừa mong chết đi, vừa mong lên ở Pari.

Còn Sácơ dài tuyệt diệu đêm mưa, quâ n ngựa trên những đường ngang lộ i tấ t. Hắ n ăn trứng trắng tại các thôn trang, thò tay vào những chiếc giường ấm thấ p hứng những tia máu nóng chích từ bệnh nhân vọt vào mặt, lắng nghe những hơi thở khò khè, xem xét những chậu uế vật, tay vén áo quâ n bản thiu, nhưng, tồ i đế n, hắ n lại thấ y lửa lò cháy rực, cơm dọn sẵn sàng, đồ đạc tiện dùng, một người vợ trang phục toàn quâ n áo mỏng, có một thân hình xinh đẹp ngát hương, thứ hương thơm mát mà hắ n chẳng biế t từ đâu tỏa ra, từ da dẻ nàng hay từ chiếc áo lót của nàng.

Nàng mê hoặc hắ n lắ m cách tinh vi; khi là một kiểu cắ t giấ y mới làm đài hứng nế n cháy, lúc là một đường viề n bằ ng dẫ ng ten tô điể m thêm chiếc áo dài, hoặc cái tên kỳ lạ đặt cho một món ăn rấ t đơn giản mà người hậ u gái nậ u hồng, nhưng Sácơ lại khoái chí ngồ n đế n cùng. Nàng thấ y ở Ruẩ ng có những bà đeo vào dây đồ ng hồ một mớ trang sức tầ m thường, nàng bèn mua những thứ ấy. Nàng muồ n bậ y trên mặt lò sưởi hai chiếc bình lớn bằ ng thủy tinh màu xanh lơ và ít lâu sau nữa một cái hộp bằ ng ngà với một cái nhẫn khâu bằ ng bạc. Càng hiểu những thứ lịch sử ấy ít, Sácơ càng bị chúng quyế n rũ nhiề u. Những thứ ấy đã tăng thêm một cái gì vào khoái cảm của hắ n và vào hoàn cảnh êm đềm của gia đình hắ n. Đó dường như một thứ bụi hoàng kim rắ c suồ t trên con đường đời nhỏ bé của hắ n.

Hắ n khỏe mạnh, hồ ng hào. Hắ n đã tạo cho hắ n được một tiế ng tăm hoàn toàn ổn định. Dân quê quý mế n hắ n vì hắ n không kiêu kỳ. Hắ n vuồ t ve trẻ em, hắ n không bao giờ vào quán rượu và hơn nữa, hắ n gây được tín nhiệm qua phẩm hạnh của hắ n.

Hắ n đặc biệt mát tay trong những bệnh viêm mũi và bệnh viêm phổi. Rắ t sợ làm thiệt mạng con bệnh, Sáclơ quả tình chỉ kê vào đơn thuốc những liê u thuốc giảm đau, hạ hoặ n hắ n mới cho uớ ng thuốc nôn mửa, cho ngâm chân hoặ c cho đũa hút máu. Chẳng phải hắ n sợ mổ xẻ đâu; hắ n chích máu người ta nhiê u như chích máu ngựa, và hắ n có bàn tay quý sứ trong khoa nhỏ răng.

Sau cùng, để theo sát cái mới, hắ n mua dài hạn tờ Tô ong Y học, một tờ báo mới mà hắ n đã nhận được giá y cỏ động. Com tô i xong, hắ n xem một chút nhưng vì căn phòng ấ m áp, cộng thêm cái bụng no câ n phải tiêu hóa, hắ n chỉ năm phút sau đã ngủ rô i; the là hắ n ngồ i đó, cắ m tì vào hai bàn tay, tóc xõ ra như cái bờm ngựa xuớ ng tận chân đèn. Emma nhún vai nhìn hắ n. Chẳng thà chồ ng nàng ít ra cũng là một trong những người đàn ông đầ y nhiệt tình lặ g lế , đêm đêm cặ m cùi giữa đớ ng sách vở, rô i cuớ i cùng, đế n tuổi sáu mươi, cái tuổi tê thấ p, được đeo tá m huân chương trên trước áo đen cắ t vụng. Nàng những muớ n cái tên Bôvary là tên nàng đây phải được vẽ vang, được trưng bày trong các hiệu sách, được nhắ c đi nhắ c lại trong báo chí, được cả nước Pháp biế t đế n. The mà ở Sáclơ chẳng có chút tham vọng nào! Một thầ y thuốc ở Yvotô, mà gầ n đây hắ n cùng hội chẩn, đã làm nhục hắ n phầ n nào, ngay bên giường bệnh nhân, trước mặt đông đủ họ hàng người đó. Vào một buổi tô i, khi Sáclơ kể lại cho nàng câu chuyện ấ y, Emma ðùng ðùng nổi giận đớ i với gã đờ ng nghiệp của hắ n. Sáclơ cảm động. Hắ n hôn nàng vào trán với một giọt lệ. Nhưng nàng điên người vì xấ u hổ, nàng muớ n đánh đập hắ n, nàng ra hiên mở cửa sổ, hít lắ y khí trời mát mẽ để nguôi đi.

- Người đâu mà hèn đế n the ! Người đâu mà hèn đế n the ! -  
Nàng cắ n môi tự nhủ thầ m.

Vả lại, nàng cảm thầ y rắ t bực mình với hắ n. Theo tuổi tác tăng lên, hắ n đã có những cử chỉ thô lỗ: lúc ăn tráng miệng, hắ n tần mắ n

ngô ì cắ t nút những chai không, khi ăn xong, hắ n đưa lưỡi liế m rắ ng. Hắ n húp xúp xùm xụp, và vì người hắ n bắ t đầ u phát phì, đôi mắ t hắ n, vồ n đã nhỏ, cứ như hướng ngược lên phía thái dương bởi gò má phì.

Đôi khi, Emma phải nhét cái nẹp đồ của áo nịt vào trong áo gilê, phải sửa lại cavát của hắ n cho ngay ngắ n, hoặc phải vứt bỏ những đôi gắ ng tay đã bạc màu mà hắ n toan lồ ng vào. Nàng làm như thế chẳng phải vì hắ n, như hắ n tưởng, mà chính là vì nàng, vì lòng vị kỷ lan tràn, vì cảm giác khó chịu kích thích. Thỉnh thoảng, nàng cũng kể với hắ n về những cái nàng đã đọc, như về một đoạn tiểu thuyết, một vở kịch mới hay một mẩu chuyện thuộc giới thượng lưu mà người ta thuật lại trong mục tiêu phẩm báo chí hàng ngày, vì dù sao Sáclơ cũng là con người, một cái tai luôn luôn mở rộng, một lời tán thưởng sẵn sàng. Nàng thường tâm sự với con chó săn cái của nàng còn được nữa là! Nàng thường tâm sự cả với những thanh củi trong lò sưởi và với chiếc quả lắ c đồ ng hồ .

Tuy nhiên, trong thâm tâm, nàng chờ đợi biế n cô . Cũng như những thủy thủ lâm nguy, nàng đưa cặp mắ t tuyệt vọng nhìn quanh cuộc đời cô đơn của mình, tìm kiế m ở phương xa một cánh buồ m trá ng nào đó tận chân trời mù mịt. Nàng chẳng biế t, may rủi ra sao, cơn gió nào sẽ đẩy cánh buồ m tới nàng, nó dẫn nàng đế n bê n nào nế u nó là con tàu nhỏ hay chiếc tàu lớn ba boong, chắ t đầ y lo âu hay chứa chan hạnh phúc đế n tận cửa sổ mạn tàu. Nhưng mỗi buổi sáng, khi thức giắ c, nàng hy vọng cái may rủi tới ngay ngày hôm đó và nàng lắ ng tai nghe mọi tiế ng động, nàng giật mình chồ m dậy, ngạc nhiên là nó chẳng tới; rô ì, lúc hoàng hôn, nàng thắ y buồ n hơn, nàng mong đế n ngày mai.

Tiế t xuân trở lại. Gặ p nắ ng mới, khi hoa lê nở, nàng thắ y tức thờ .



Vừa vào tháng bảy, nàng đã đếm trên đầu ngón tay xem còn bao nhiêu tuần nữa thì đến tháng mười, với ý nghĩ có lẽ đầu tháng Đấng đấng sẽ mở cuộc vũ hội tại Vôbyétxa. Nhưng cả tháng chín trôi qua mà thư từ cũng như khách khứa chẳng có.

Sau nỗi chán nản vì thất vọng ấy, lòng nàng lại trở nên trống rỗng và từ đó, chuỗi ngày vô vị lại bắt đầu.

Những ngày ấy, giờ đây, cứ nối đuôi nhau trôi qua, hôm nào cũng vậy, nhieu vô kể, và chẳng đem lại cái gì cả! Những cuộc sống khác, dù tế nhị đến đâu, ít ra cũng còn có cơ hội cho một biến cố. Một chuyện bất kỳ xảy tới có khi đầu không biết bao nhiêu diễn biến, và cảnh trí đổi thay. Nhưng, đối với nàng chẳng có gì xảy tới cả, trời đã muốt vậy! Tương lai là một hành lang đen ngòm mà cuối cùng là chiếc cửa bưng kín.

Nàng bỏ âm nhạc. Đàn địch làm gì? Ai nghe? Vì chưa bao giờ, trong một cuộc hòa nhạc, nàng được vận áo dài nhưng tay ngắt, lấy ngón tay nhẹ nhàng gõ các phím đàn trên chiếc đàn pianô kiểu Êra, chưa bao giờ nàng được nghe những tiếng rì rào khoan khoái nổi lên quanh nàng tựa làn gió thoảng, như thế thì tội gì nàng phải khổ công học tập. Nàng vấp vào tủ tất cả các tấm bia vẽ và các bức thảm thêu. Để làm gì? Để làm gì? Việc vá may làm cho nàng sinh bực.

-Sách nào mình cũng đọc cả rồi, - nàng tự nhủ.

Thế là nàng ngơ ngác nhìn chiếc kẹp chỏ than hoặc nhìn hạt mưa rơi.

Ngày chủ nhật nàng buồn biết mấy khi giờ kinh chiểu gióng giờ! Nàng trở thành ngây dại, nàng lắng tai nghe chăm chú tiếng chuông rền vang dội. Mèo nhà ai đi đứng đỉnh trên mái nhà, uốn cong lưng dưới tia nắng nhạt. Gió thổi thành từng đợt bụi dài trên đường



cái quan. Xa xa, đôi lúc có tiếng chó sủa. Và tiếng chuông, đều đặn, tiếp tục ngân nga buồn tẻ và mất hút trên dòng ruộng.

Bấy giờ người ta ở nhà thờ ra. Những phụ nữ đi guốc sơn bóng, những người nông dân vận áo bludơ mới tinh, lũ trẻ con đầu trần nhảy nhót trước họ, ai nấy trở về nhà. Và đến tận tối, năm sáu người đàn ông, vẫn những người ấy thôi, còn ở lại chơi ném nút chai trước cửa lớn quán cơm.

Mùa đông buốt lạnh. Các cửa kính, sáng nào cũng đầy sương giá và ánh sáng trắng nhợt lọt qua, như những tấm kính mờ, đôi khi cả ngày không thay đổi. Mới bốn giờ chiều, đã phải thắp đèn.

Những ngày đẹp trời, nàng xuống vườn chơi. Sương đêm đọng trên bãi cỏ thành những dải đăng ten bạc với những sợi dài trong suốt dăng từ bãi này sang bãi khác. Người ta không nghe thấy tiếng chim kêu, tất cả đều như yên ngủ, từ giàn cây ăn quả phủ rom bên tường đến dây nho như con rắn to óm khặc khừ dưới mái tường, ở đó, nhìn gần, người ta thấy những con mọt đất nhều chân đang chầm chậm bò. Giữa khóm tùng, gần bờ giậu, tượng vị linh mục, đội mũ ba múi đọc kinh, đã gãy mất chân phải, và thậm chí thạch cao đã bị sương muối tróc từng mảng gây nên những nốt trắng trên mặt ngài.

Rồi nàng lại lên gác, đóng cửa, cời than, và thần thờ trước hơi nóng của bếp lò, nàng cảm thấy nỗi buồn càng nặng trĩu đè xuống thân mình. Nàng cũng muốn trò chuyện với người hầu gái nhưng nàng mặc cỡ nên lại thôi.

Ngày nào cũng vậy, cứ đúng giờ này, ông giáo đội mũ lụa thâm mở liếp cửa nhà ông, và gã tuấn phiến đi qua, grom đeo áp áo ngoài. Sáng và chiều, ngựa trạm, ba con một, chạy xuyên qua đường phố để ra đầm uống nước. Thịnh thoảng, ở cánh cửa quán rượu lại vang

lên tiếng chuông gọi, và khi có gió thổi, người ta nghe thấy cả máy chiếu chiếu thau nhỏ của bác thợ cạo dùng làm biển hàng kêu ken két trên hai thanh sắt. Trang trí cửa hiệu là một bức ảnh cũ vẽ các kiểu may mặc dán vào mặt kính và một bức tượng bán thân phụ nữ tóc vàng bằng sáp. Ngay bác thợ cạo cũng than phiền về chỉ hướng của bác không đạt, tương lai bác mù mịt. Bác vừa mơ ước một cửa hiệu nào đó tại một thành phố lớn như ở Ruăng chẳng hạn, bên bên cảng, gập rập hát, vừa suốt ngày đi rong phố để kiếm khách, từ thị sảnh đến nhà thờ, với một vẻ mặt râu râu. Khi ngược mắt lên, Bà Bovary bao giờ cũng thấy bác ta ở đó, như một người lính gác đang phiên, với chiếc mũ trùm đầu kiểu Hy Lạp trên tai và chiếc áo vét bằng vải len bóng.

Buổi chiều, đôi khi có một người đàn ông thò đầu sau tấm kính căn phòng, mặt râm nắng, râu quai nón đen, khoan thai cười nụ, một nụ cười rộng rãi hiền lành, để lộ hàm răng trắng. Liên ngay sau đó, một điệu valse bắt đầu, và trên chiếc đàn oóc trong một phòng khách nhỏ hiện ra những hình người nhảy cao bằng ngón tay, đàn bà vắn khăn hồng, dân miền Tyrôn mặc áo dài đến đầu gối, khi vận áo chàm đen, những ông mặc quần đùi, tất cả đều quay, quay giữa khoảng những chiếc ghế bành, chiếc ghế trường kỷ, chiếc bàn chân quỳ. Hình ảnh họ lặp lại trong những mảnh gương và các góc chập nới với nhau bằng một dải giây trang kim. Người đó vừa quay cái tay quay, vừa nhìn sang phải, sang trái hướng về phía các cửa sổ. Thình thoảng anh ta lại nhỏ một tia dài nước bọt nâu vào cái cột trên đường, đồng thời anh ta lấy đầu gối xô c đàn lên vì quai đeo cứng làm anh ta mỏi vai; và âm thanh từ trong chiếc hòm, khi ảo não lê thê, lúc vui vẻ đồ hồ, vo vo thoát ra qua một lượt vải mỏng màu hồng, dưới một hàng chữ n song đồng trang trí bằng những chữ, những đường nét, những hoa lá lồng vào nhau theo kiểu Ả Rập. Đây là những điệu nhạc được người ta hòa ở nơi khác, trên các sân khấu, người ta ca hát trong các phòng khách,

người ta nhảy đêm đêm dưới những ngọn đèn treo thả p sáng. Đây là những tiêng vọng của cái xã hội thượng lưu vọng tới Emma. Những cuộc khiêu vũ dài vô tận diễn ra trong đầu óc nàng, và như một vũ nữ trên tấm thảm hoa, ý nghĩ của nàng nhảy theo các cung đàn, đu đưa từ mộng này sang mộng khác, từ buổi ngọ đến buổi ng kia. Khi đã nhận được tiêng bô thí vào cái mũ lưới trai của mình, người chơi đàn oóc bèn gập chiếc chăn len xanh cũ lại vác đàn lên lưng, rồi nặng nề cất bước. Nàng nhìn anh ta đi.

Nhưng nhất là vào những giờ ăn, người nàng mệt lử trong cái buổi nhỏ ở tầng dưới nhà, với cái lò sưởi bôc khói, cái cửa kèn kẹt, những bức tường rỉ nước, những viên đá lát nền ẩm ướt. Nàng tưởng bao nỗi cay đắng của một kiếp người là được phơi bày trên đĩa ăn của nàng qua làn khói thịt hầm, những làn khói vô vị khác dường như bôc lên từ đáy tâm hồn nàng. Sác lơ ăn uông rât chậm; nàng nhấm một vài hạt dẻ hoặc tí khuyru tay xuông bàn, nàng tinh nghịch lấy mũi dao rạch tấm vải sơn.

Bây giờ, nàng bỏ mặc việc của việc nhà. Bà *Bôvary* mẹ, khi sang Tôxtơ chơi ít bữa trong tuần chay, rât đổi ngạc nhiên về sự thay đổi ấy. Mà thực vậy, trước kia nàng chu đáo và tề nhị đến thế, thì hiện nay cả ngày nàng chẳng buổi sửa sang quần áo, nàng đi tât sơi màu xám, suốt đêm chong nến thay đèn. Nàng luôn miệng nói phải tăn tiện vì vợ chồng nàng chẳng giàu có gì, nàng rât thỏa mãn, rât sung sướng, rât thích vùng Tôxtơ và nàng tung ra nhiều điề u lạ tai khác nhắ m bịt miệng mẹ chồng lại. Và chẳng, Emma ra chiề u không muố n nghe theo những lời khuyên giải của bà ta nữa; thậm chí một lần Bà *Bôvary* mẹ cả gan đòi hỏi hai vị chủ nhà phải chú ý đến tín ngưỡng của kẻ hậ u người hạ mới được, thì nàng đã đáp lại bà ta bằng con mắ t giận dữ và nụ cười lạnh nhạt đến nỗi bà già cạch không dám động đến việc đó nữa. Emma sinh khó tính, bắ t thường. Nàng bảo làm những món ăn riêng cho mình mà chẳng

đựng gì để n cá, có ngày chỉ uống sữa suông, và hôm sau, lại uống liền trên chục chén trà. Thường thường, nàng khăng khăng một mực chẳng chịu đi đâu và nàng cảm thấy ngọt ngào, nàng mở cửa sổ, nàng mặc áo dài mỏng manh. Nàng gặt gồng người hầu gái chán rồi nàng lại cho nó quà hoặc cho nó sang nhà hàng xóm chơi, cũng như đôi khi nàng ném cho người nghèo khó tất cả những đồng hào trắng trong túi tuy nàng chẳng có chút lòng thương người, chẳng dễ dàng hiểu được tình cảm của người khác, nàng giống như đa số trẻ gốc gác thôn quê giữ mãi trong tâm hồn chút gì chai cứng của bàn tay cha mẹ.

Khoảng cuối tháng hai, lão Ruôn, nhớ tới chân mình đã được chữa khỏi, tự tay mang đến cho con rể một con gà mái tây tuyệt đẹp, và lão ở lại Tôxtơ ba ngày; Sáclơ đi chữa bệnh vắng, Emma tiếp bố. Lão hút thuốc trong buồng, khắc nhỏ lên giá để củi ở lò sưởi, nói chuyện trò ngọt, chuyện bê, bò, gà, vịt, và hội đồng hàng xã đến nỗi khi lão vừa đi khỏi là nàng đóng chặt cửa lại với một cảm giác thoải mái mà chính nàng cũng phải ngạc nhiên. Và lại, nàng cũng chẳng che giấu lòng khinh rẻ của nàng đối với bất cứ cái gì, đối với bất cứ ai; đôi khi nàng phát biểu lăm ý kiến lạ lùng, chê bai cái người ta tán thành, và tán thành những chuyện đời bại hay vô luân, làm cho chồng nàng vô cùng sừng sốt.

Phải chăng nỗi khổ này còn kéo dài mãi? Phải chăng nàng không thoát ra khỏi được cảnh ấy? Mà nàng có kém gì tất cả những người phụ nữ đang sống sung sướng! Nàng đã từng thấy ở Vôbyétxa những bà công tước thân hình nặng nề hơn và cung cách tầm thường hơn, thế là nàng cảm thấy ông trời bất công; nàng gục đầu vào tường khóc; nàng thêm muốn những cuộc sống sôi nổi, những đêm khiêu vũ hóa trang, những lạc thú thô bạo với mọi cuộc loạn phải có mà nàng không biết.

Người nàng trở nên xanh xao và tim nàng đập mạnh. Sácơ cho nàng uống biệt thảo và tắ m bắ ng dầ u long nã o. Tắ t cả những thứ dùng để cồ chữa cho nàng thì hình như càng làm cho nàng khó chịu hơn. Có những ngày, nàng làm nhảm nhiề u quá đế n số t ruột, rô i tiế p theo đó nàng số ng trong tình trạng thần thờ, ngưng, chẳng nói chẳng rắ ng, chẳng buồ n cử động. Lúc bắ y giờ, muồ n cho nàng tỉnh lại, phải vắ chạn hòa một lọ nước hoa vào cánh tay nàng.

Thầ y nàng luôn phàn nàn về Tôxtơ, Sácơ tưởng nàng ó m đau chắ c là do một ảnh hưởng nào đó của địa phương, hắ n bám vào ý nghĩ á y, hắ n thực sự tính đế n việc sinh cơ lập nghiệp ở nơi khác.

Từ đó, nàng uống dầ m thanh cho gắ y người đi, nàng bị ho khan và ăn uống chẳng còn ngon miệng.

Phải rời bỏ Tôxtơ là nỗi khổ tâm của Sácơ, sau bồ n năm trời hắ n số ng yên ỏ n tại chồ n này và vào lúc hắ n bắ t đầ u có vai về ở đây. Song, nế u cầ n thì cũng phải đi! Hắ n đưa nàng lên Ruắ ng tìm ông thầ y cũ. Thì ra bệnh nàng là bệnh thầ n kinh; phải cho nàng thay đỏi khí hậu.

Sau khi đã chạy ngược xuôi, Sácơ biế t rắ ng, trong quận Nópsaten, có một thị trấn lớn tên là Yôngvin Labay, ở đầ y có một người thầ y thuồ c Ba Lan lánh nạn vừa mới tháo lui tuầ n trước. Hắ n bèn viế t thư cho một đượ sĩ địa phương để biế t dân số nơi này là bao nhiêu, chồ ở của bạn đồ ng nghiệp cách đầ y bao xa, hàng năm người thầ y thuồ c cũ kiế m đượ chừng nào, v.v...; rô i nhận đượ tin trả lời đúng như ý nguyện, hắ n quyế t định sẽ dọn nhà vào mùa xuân, nế u sức khỏe của Emma không khá lên.

Vào một bữa chuẩn bị ngày đi, nàng dọn dẹp ngăn kéo, nàng đã bị một vật gì đâm vào ngón tay. Đó là sợi dây thép ở bó hoa cưới của

nàng. Những nụ hoa cam đã vàng ó ỏi vì bụi, và các dải sa tanh viền bạc đã xơ xác đường viền. Nàng quẳng bó hoa vào đống lửa. Hoa bốc cháy nhanh hơn rom khô. Rồi nó như một búi lửa đỏ tàn dần trên đống tro. Nàng nhìn nó cháy. Những quả nhỏ bằng bìa vỡ tung ra, những sợi đống chuốt quấn queo lại, cái dải vàng tiêu tan đi; và những cánh hoa giã y, khô xác lại, đu đưa trên tấm sắt nhỏ, như những con bướm đen, rồi cuối cùng bay trong lò sưởi.

Tháng ba, khi hai vợ chồng từ Tôxtơ ra đi, Bà Bovary có mang.

# PHẦN THỨ HAI

## I

Yôngvin -Labay (tên đặt thế vì ở đó có một tu viện cũ dòng Capuyxanh mà ngày nay di tích cũng chẳng còn nữa) là một thị trấn nhỏ cách tỉnh Ruăng tám dặm, giữa con đường đi Abovin và Bôve, nằm dưới đáy một thung lũng có sông Rion chảy qua, một con sông nhỏ chảy vào sông Ängđen sau khi làm quay ba chiếc cối xay phía cửa sông có ít cá hương mà ngày chủ nhật, bọn trai thường đến câu chơi.

Tới Boaxie, người ta rời con đường cái lớn rồi đi tiếp tục theo đường bẻng đến tận đỉnh dốc Lơ. Từ đây, cảnh thung lũng mới lộ ra. Con sông chảy qua chia nó ra thành hai vùng có hai bộ mặt khác biệt: tất cả vùng bên trái là đồng cỏ, tất cả vùng bên phải là đất cày. Đồng cỏ chạy dài dưới một vành đồi thấp, giao tiếp về phía sau với đồng cỏ của xứ Bray, còn đất cày vươn lên nhẹ, mở rộng dần dần rồi trải ra bát ngát những thửa ruộng lúa mì vàng hoe. Nước chảy lên bờ cỏ thành một đường vạch trắng ngăn màu đồng cỏ với màu luống cày do đó đồng quê giống như một chiếc áo choàng lớn mở rộng có cổ nhung xanh lá cây viền vải bạc.

Khi người ta đi tới cuối chân trời thì thấy trước mặt là những cây sồi thuộc vùng Äcgoi với những bờ dốc dựng đứng của đèo Xanh Jăng có những vệt cỏ dài, to nhỏ không đều, rạch đường từ cao xuống thấp; đó là những vệt nước mưa để lại và những đường lát màu gạch nổi bật lên trên màu xám của núi do những nguồn nước có chất sắt chảy qua đó ra vùng xung quanh.



Đây là chỗ giáp giới của xứ Noóc măngđi, xứ Picácđi và xứ Ilo đơ frăngxơ, một vùng pha tạp mà ở đó ngôn ngữ không có trọng âm cũng như cảnh vật không có đặc tính. Chính ở đó người ta sản xuất thứ pho mát Nóp saten tô i nhấ t của toàn quận và trồ ng trọt rấ t phí tổn vì phải mắ t nhiê u phân để bón những đấ t xô p đầ y cát sỏi.

Mãi đê n năm 1835, vẫn chẳng có đường cái khả dĩ đi đượ tới Yôngvin; nhưng vào thời đó người ta đã đấ p con đường liên xã nô i con đường đi Apbovin với con đường đi Amiêng, đôi khi phục vụ xe cộ chở hàng từ Ruẩng tới Flẩng đơ. Tuy nhiên, thị trấ n Yôngvin - Labay vẫn không thịnh vượng lên đượ mặc dầ u có thêm những con đường mới tiêu thụ hàng hóa. Đáng lẽ phải cải tiế n trồ ng trọt, dân cư lại cứ khư khư bám vào đờ ng cỏ dù đờ ng cỏ đã mắ t giá, và cái thị trấ n lười biế ng á y cứ xa rời đờ ng ruộng, tự phát mở rộng về phía con sông con. Từ xa, người ta đã thấ y nó nằ m dọc theo bờ sông như người chăn bò đánh giấ c ngủ trưa bên dòng nước.

Dưới chân đờ c, sau cái câ u là bắ t đầ u một con đường cao trồ ng liễu hoàn diệp non dẫn khách thẳng tới những ngôi nhà đầ u tiên của địa phương. Những ngôi nhà này có rào vây quanh, ở giữa sân là những căn nhà phụ, xưởng ép nho, chỗ để xe bò, nơi nầ u rượu mạnh, rải rác dưới những lùm cây um tùm với thang, sào, liề m treo trên càn. Những mái tranh, như những mũ trùm bắ ng lông thú chụp xuố ng tận mắ t, chúc xuố ng gầ n một phầ n ba các cửa sổ thấ p lắ p kính to lồ i có mắ t ở giữa theo kiểu trôn chai. Trên bức tường thạch cao mà những chiế c rèm đen đan chéo nhau, một cây lê nào đó, đôi khi còn bám vào, và ở cửa ra vào từng dưới nhà, có một cái rào nhỏ quay để ngăn gà con đé n tận thề m mỗ những vụn bánh mì hằm tằm rượu táo. Nhưng rô i các sân hẹp dầ n, nhà ở xích lại gầ n nhau, hàng rào biế n mắ t; một bó lá đuôi chồ n đu đưa ở đầ u cán chổi dưới một cửa sổ, lò rèn của thợ đóng móng ngựa, tiế p đé n cửa hàng của thợ đóng xe bò với hai ba chiế c mới để ngoài cửa, lầ n

ra đường cái. Rồi, qua một rào song, hiện ra một ngôi nhà trắng phía sau một bãi cỏ xanh tròn trang trí bằng một tượng thân Ái Tình, ngón tay đặt lên miệng; hai chiếc bình gang đặt ở hai đầu bậc tam cấp; những tấm biển lóng lánh ở cổng. Đó là nhà viên quản lý văn khố, một ngôi nhà đẹp nhất vùng.

Nhà thờ ở phía bên kia phố, cách đó hai mươi bước, ngay lối vào bãi. Cái nghĩa địa nhỏ vây quanh nhà thờ, có tường kín cao vừa tầm người, chứa quá nhiều mộ đến nỗi những tảng đá cũ sát mặt đất đã trở thành một nền lát liên tục, ở đó cỏ mọc ra tự vẽ thành những hình vuông xanh đều đặn. Nhà thờ được xây lại mới tinh vào khoảng những năm cuối triều đại Sác-lơ X. Nay vòm cửa bằng gỗ đã bắt đầu mục ở phía trên, và từ chỗ này qua chỗ khác, đã có những vết lõm đen giữa màu xanh lơ. Khoảng trên cửa ra vào đáng lẽ là nơi để đàn oóc thì lại dựng một giảng đài cho nam giới với một cầu thang xoáy vang động dưới những đôi giày guốc.

Ánh sáng ban ngày, lọt qua các tấm kính màu rất bằng phẳng, chiếu chếch xuống những chiếc ghế dài xếp ngang bức tường dày chỗ có nệm rơm đóng đinh dưới ghế bằng chữ to: "ghế của ông Mỗ". Xa hơn nữa, chỗ gian nhà thờ thu hẹp lại, là phòng xung tội tiếp liền với một bức tượng nhỏ Đức Mẹ vận áo sa tanh dài; trùm trên đầu chiếc khăn tuyn điểm sao bạc, có đôi gò má đỏ ửng như một tượng thân ở đảo Xanuych; sau đến một bản sao bức tranh Thánh tặc, do ông Bộ trưởng Bộ nội vụ tặng đặt cao trên bàn thờ giữa bốn cây đèn nến, kết thúc phần cuối viễn cảnh. Những chiếc ghế gỗ từng của đội đồng ca đặt ở nơi hát kinh vẫn để mặc.

Chợ, tức là một mái ngói được chõng bằng hai chục chiếc cột, chiếm riêng khoảng nửa quảng trường Yôngvin. Tòa thị chính, xây dựng theo mẫu vẽ của một kiến trúc sư ở Pari, là một kiểu đền Hy Lạp đứng thẳng góc với ngôi nhà của tay dợc sĩ ở bên cạnh. Tầng dưới có ba cột kiểu xứ Iôni xa xưa, tầng trên có nhà cầu hình bán

nguyệt, giữa nóc có một con gà trống Gôloa, một chân đặt trên bản hiên pháp, một chân giữ cán cân công lý.

Nhưng cái đập vào mắt người ta hơn cả là hiệu bào chế của ông Hôme ở phía trước mặt quán cơm Sư Tử Vàng! Nhất là buổi tối, khi đèn trong hiệu được thắp lên và những bình thủy tinh xanh đỏ trang trí trước cửa rọi xa trên mặt đất hai luồng ánh sáng màu, qua đó như qua làn pháo hoa, bóng người được sĩ chônng khuỷu tay lên bàn giầy liền thắp thoáng. Nhà y, từ trên xuống dưới, la liệt các bản yết thị bằng chữ ngả, chữ rộng, chữ in: "nước suối Visy, Xen và Baregio, nước trái cây lọc huyết, thuốc Raxpay, bột ăn Ả Rập, kẹo thơm Đácxê, thuốc mỡ Ronôn, băng cuốn, thuốc xông, Sôcôla bổ lực, v.v..." Và tấm biển hàng, chiế m hết chiề u ngang cửa hiệu, mang tên: Hôme, được sĩ bằng chữ vàng. Rồi, phía trong cùng cửa hàng, đằng sau những chiếc cân lớn gấn chặt trên quây, hàng chữ Phòng thí nghiệm phô bày bên trên một cửa kính ra vào và ở nửa chừng chiề u cao cửa đó, còn lặp lại một lần nữa cái tên Hôme bằng chữ vàng trên nền đen.

Chẳng còn gì mà xem tiếp ở Yôngvin nữa. Phố xá (chỉ có một thôi), dài vừa tầm đạn súng trường và có vài cửa hàng ở hai bên, đứng sững lại ở chỗ ngoặt. Nếu rời nó về phía tay phải theo chân dốc Xanh Jăng, người ta chẳng mấy chốc đi tới nghĩa địa.

Hồi có dịch tả, để mở rộng nghĩa địa, người ta đã hạ một bức tường và mua non ba mẫu đất ở bên cạnh, nhưng cả khu đất mới này hầu như vẫn bỏ hoang vì các ngôi mộ, như xưa, cứ tiếp tục chen chúc ở ngay phía cửa ra vào. Người canh nghĩa địa, vừa là phu đào huyết vừa là bố nhà thờ (anh ta do đó đã rút mọi lợi đôi bên từ các thầy ma của giáo khu), đã lợi dụng khoảng đất trống để trồng khoai tây. Nhưng hết năm này đến năm khác, mảnh ruộng của anh ta cứ thu hẹp lại, và khi xảy ra một bệnh dịch, anh ta chẳng biết nên

mừng vì cảnh tử vong hay nên phiê`n vì những phá`n mộ. Cuô`i cùng, một hôm ông linh mục bảo anh ta:

-Anh nuôi mình bả`ng người chề`t đầ`y, Lêtibuđoa!

Lời nói bi thảm ấy làm cho anh ta nghĩ ngợi; anh ta ngừng hoạt động một thời gian; nhưng hiện giờ, anh ta vẫn tiế`p tục trồ`ng khoai và lại còn nói thẳng thừng là những củ khoai đó tự nhiên nó mọc lên.

Từ khi xảy ra những biê`n cô` kể dưới đây, thực ra chẳng có gì thay đổi ở Yôngvin. Lá cờ tam tài bả`ng sắ`t tây vẫn quay trên đỉnh gác chuông nhà thờ; hai dải vải hoa của cửa hàng bán đồ` trang phục phụ nữ vẫn phá`p phối trước gió; những cái bào thai của hiệu bào chề`, giồ`ng như má`y bó bụi nhùi trắ`ng, càng ngày càng rữa ra trong rượu ngâm vẫn đục, và phía trên cửa lớn quán ăn, con sư tử vàng cũ kỹ, đã phai màu vì những trận mưa, cứ phô ra mãi trước khách qua đường bộ lông xù của nó.

Cái buổi tô`i, hôm vợ chồ`ng Bôvary phải tới Yôngvin, mục góa Lofrăngxoá, chủ quán ăn, bận túi bụi, đầ`n nổi mô` hôi trên người mục nhỏ giọt khi mục nắ`u ăn. Hôm sau là ngày phiên chợ của thị trấ`n. Phải chặt thịt, mổ gà, nắ`u xúp, pha cà phê trước. Hơn nữa, mục còn phải làm cơm cho khách trọ, cho vợ chồ`ng người thầ`y thuố`c và cô hầ`u gái; nơi đánh bi-a vang tiế`ng cười ba tay chủ máy xay bột, trong phòng nhỏ, gọi lầ`y rượu mạnh; củi rục cháy, than hồ`ng nổ, và trên chiế`c bàn dài nhà bắ`p, trong những đồ`ng thịt cừu sồ`ng, những chồ`ng đĩa rung lên theo sự chuyển động của cái thớt khi người ta băm rau balăng. Ngoài sân, người ta nghe thầ`y tiế`ng gà vịt kêu vì đang bị cô đầ`y tứ gái đuổi bắ`t để cắ`t tiế`t.

Một người đàn ông, mặt lắ`m tá`m rồ, đi đôi dép da xanh mề`m và đội một chiế`c mũ trùm bả`ng nhưng dính quả tua vàng, đang sươi lưng trước lò sưởi. Mặt chẳng biểu thị gì khác ngoài niề`m vui của

mình cũng có vẻ bình thản trong cuộc sống như con chim vàng anh trong lồng mây treo trên đầu: đó là tay đợc sĩ.

-Áctêmijo! -Mụ chủ quán hét to, - mày hãy chờ lấy ít củi vụn, đổ nước vào các bình, mang rượu mạnh ra, nhanh tay lên! Ít ra, giá tôi biết đợc nên dọn món ăn tráng miệng gì cho nhóm khách mà ông đang đợi! Trời! Mày tưởng dọn nhà lại bắt đầu làm âm ỉ trong phòng bi-a! Xe bò của họ sao lại cứ để dưới cổng? Chiếc xe Con én mà đến là nó đâm vỡ mất thôi! Mày gọi thằng Pôlyt bảo nó đẩy xe bò vào nhà xe!... Từ sáng đến giờ, ông Hôme ạ, để họ đánh đến mười lăm ván và uống đến tám bình rượu táo!... Họ sắp làm rách cái thảm của tôi ra mất thôi - mụ vừa đứng xa nhìn họ vừa nói tiép, tay mụ vẫn cầm cái môi hót váng.

Ông Hôme đáp:

-Chẳng hại gì lắm đâu, bà sẽ mua cái khác.

Người đàn bà góa la lên:

-Mua bàn bi-a khác à!

-Vì bàn này không hợp nữa bà Lofrăngxoa ạ, tôi xin nhắc lại để bà biết là bà tự làm thiệt mình! Bà tự làm thiệt mình to đấy! Mà những tay chơi bi-a, hiện nay lại muón bàn lỗ hẹp và gây đánh bi-a nặng cơ. Người ta không bán bi nữa; mọi sự đã thay đổi rồi! Phải theo thời đại mình chứ! Bà cứ nhìn lão Teliê, thà...

Mụ chủ quán đỏ mặt lên vì tức giận. Tay đợc sĩ nói tiép:

-Dù bà nói thế nào đi chăng nữa, bàn bi-a của lão vẫn xinh hơn bàn bi-a của bà; và lão lại có ý, chẳng hạn, trưng lên một con gà yêu nước để ủng hộ nước Balan hay ủng hộ những người bị nạn lụt ở Lyông...

Mụ chủ quán nhún đôi vai to béo đầy đà ngã t lời tay dục sĩ:

- Chẳng phải những kẻ bịp bợm như lão làm chúng tôi sợ! Thôi, thôi! Ông Hôme, quán Sư Tử Vàng còn sớ ng thì khách còn đén. Chúng tôi khác họ, chúng tôi có trường võ n! Còn họ, vào một buổi sáng nào đó, ông sẽ thấy quán Càphê Pháp của họ đóng cửa, với một tờ áp phích đẹp để dưới mái hiên!... Bà nói tiếp như tự nói với mình:
- Thay cái bàn bi-a của tôi, cái bàn tiện cho tôi biết má y trong việc xếp quần áo giặt, và khi đến mùa săn bắn, tôi còn có thể dọn nó thành chỗ cho sáu khách qua đường nằ m!... Mà cái thằ ng Ive lê` mê` á y chẳng thấy đến! Tay dục sĩ hỏi:

- Bà đợi nó để dọn cơm cho các ông khách của bà à?

-Đợi nó ư? Thế còn ông Binê thì sao? Cứ sáu giờ đúng là ông đã thấy ông ta vào quán hàng, trên đời này không có ai đúng giờ như ông ta. Bao giờ cũng phải có chỗ riêng cho ông ta trong cái phòng nhỏ! Thà là giết ông ta hơn là bắt ông ta dùng cơm ở nơi khác! Và con người mới khó tính! Ông ta kén rượu táo khiếp lắ m! Chẳng như ông Lêông; ông này thì đôi khi bảy giờ bảy giờ rưỡi mới đến; ăn gì cũng chẳng quan tâm. Thực là một chàng trai tốt bụng! Chưa bao giờ to tiếng hơn ông kia.

-Bà thấy không, giữa một người có giáo dục với một tay cự chiến binh bây giờ làm nhân viên thu thuế, có sự khác nhau xa.

Sáu giờ vừa điểm. Binê bước vào. Ông ta mặc một chiếc áo rođanhgôt màu xanh lơ rủ thẳng đứng quanh cái thân gầy còm của ông ta và chiếc mũ cát-két của ông bằ ng da, mà hai tay buộc lại với nhau bằ ng dây trên đỉnh đầu, để lộ dưới vành lưới trai vĩnh một cái trán hói bị lõm vì thường đội mũ cát. Ông ta vận gilê dạ đen, quần xám, và tứ thời, đôi bốt đánh bóng có hai đường phình song song vì

ngón chân nhô lên. Không một sợi râu nào vượt ra khỏi đường vạch bộ râu quai nón màu hung lượn quanh cằm như một luống đất mép vườn hoa đóng khung cái khuôn mặt dài sạm có đôi mắt tí hí và một cái mũi cong cong. Thành thạo mọi môn bài lá, lành nghề sẵn bả và viết chữ đẹp, ông ta có một máy tiện mà ông tinh nghịch tiện chơi những vòng quăn khăn ăn rồi ông vớt bừa bãi ra đó với tính ham mê của một nghệ sĩ và thói vị kỷ của một gã tư sản.

Ông ta đi về phía phòng nhỏ; nhưng trước hết phải bảo tổng ba tay chủ máy xay bột ra đã, và trong suốt thời gian người ta sắp đặt bàn ăn cho ông ta, ông Binê đứng im lặng tại chỗ, bên cạnh lò sưởi, rồi ông đóng cửa lại và bỏ mũ cát-két ra như thường lệ.

Khi chỉ còn lại một mình với mục chủ quán, tay dợc sĩ liền nói:

-Chẳng phải những lời nói xã giao làm mòn lưỡi

ông ta đâu! Mục chủ quán đáp:

- Không bao giờ ông ta trò chuyện gì hơn nữa; tuần trước, có hai tay chào hàng ni đến đây, hai chàng trai sắc sảo này, tôi đến, kể một lô chuyện khôi hài làm tôi cười đến hết cả nước mắt, thế mà ông ta cứ ngò ì im, câm như hến.

Tay dợc sĩ phát biểu:

-Đúng, không trí tưởng tượng, không điề u lý thú,

chẳng có mẽ gì của con người lịch thiệp! Mục chủ quán biện bạch:

-Nhưng người ta bảo ông ta có nhiề u tài năng.

Tay dợc sĩ đáp lại:



-Nhiều tài năng! Ông ấy mà có nhiều tài năng à? Bằng một giọng bình tĩnh hơn, tay dược sĩ nói thêm:

-Trong nghề nghiệp của ông ấy, thì có thể. Rồi hẳn phát biểu tiếp:

-Ồ! Nếu là một nhà buôn lớn giao dịch rộng, nếu là một luật gia, một y, bác sĩ, một dược sĩ quá mải mê công việc đến nỗi trở thành kỳ quặc, thậm chí cau có nữa, tôi còn hiểu được. Người ta thường kể những chuyện đặc sắc này trong lịch sử! Nhưng, ít ra, đó là vì họ suy tưởng đến một điều gì. Như tôi chẳng hạn, biết bao lần tôi tìm bút trên bàn giấy để viết một nhãn hiệu, thế mà cuối cùng, tôi lại thấy mình đã cài nó trên tai!

Trong lúc ấy, cụ Lofrăngxo ra ngưỡng cửa xem chiếc xe Con én đã tới chưa, cụ giật mình. Một người đàn ông vận đồ đen đột ngột đi vào nhà bếp. Trong ánh chiều tà, người ta nhận ra mặt mũi cụ đỏ gay và thân hình cụ vạm vỡ.

- Thưa ông linh mục, ông cần gì ạ? Ông muốn dùng thứ gì? Một ly rượu hắc phúc bồn hay một cốc rượu vang?

Mụ chủ quán vừa hỏi thế vừa vờ tay lên lò sưởi lấy một trong những cây đèn đồng cặm nên xếp thành dãy trên đó.

Người thầy tu khước từ một cách rất có lễ độ. Ông ta đến tìm cái ô mà hôm nọ ông ta bỏ quên ở tu viện Ecnomông, và, sau khi nhờ cụ Lofrăngxo, đến tới, cho người đem lại nhà xứ hộ, ông ta liền bước ra và đi đến nhà thờ vì ở đó giờ đọc kinh chiều đang điểm.

Khi tay dược sĩ không còn nghe thấy tiếng giày của người thầy tu trên quảng trường nữa, hẳn nhận thấy thái độ của ông ta vừa rõ ràng là rất khiếm nhã. Việc khước từ giải khát như thế được cụ xem như một sự giả dối bỉ ổi nhứt, tất cả các linh mục đều chèn vô độ

mà người ta không trông thấy, và họ đang tìm cách kéo trở lại cái thời dân phải nộp thuế thập phân cho giáo hội.

Mụ chủ quán bệnh vực người thấy tu:

-Ông ta có thể đánh quỵ bốn người như ông trên đầu gối của ông ta thấy. Năm ngoái, ông ta giúp bà con đem rơm ở đồng về; ông ta khỏe biết mấy, một mình mang đến sáu bó rơm một lúc!

Tay dược sĩ nói:

- Khá lắm! Vậy các bà cứ cho con gái đến xung tội với những chàng trai khỏe mạnh có thể lực như thế! Còn tôi, nếu tôi là Chính phủ, tôi sẽ cho người ta chích máu các tu sĩ mỗi tháng một lần. Thật thấy, bà Lofrăngxoạ ạ, tháng nào cũng vậy, mở rộng tĩnh mạch để lấy máu vì trật tự an ninh và thuần phong mỹ tục!

-Ông Hôme, xin ông im đi! Ông là người vô đạo, ông không có tôn giáo!

Tay dược sĩ đáp:

-Tôi có một tôn giáo chứ, tôn giáo của tôi, và tôi lại có tôn giáo hơn tất cả bọn họ kể cả trò đĩ bợm và cách lừa phỉnh của họ! Trái lại, tôi tôn kính Chúa! Tôi tin ở Thượng Đế, ở Đấng sáng tạo, dù vị ấy thế nào tôi cũng chẳng quan tâm, khi vị ấy đã đặt chúng ta trên thế gian này để chúng ta làm tròn bổn phận người công dân và bổn phận người chủ gia đình! Nhưng tôi chẳng cần đến nhà thờ để hôn những đĩa bạc và để bỏ tiền túi ra nuôi béo một lũ trò hề ăn sung mặc sướng hơn chúng ta! Vì người ta vẫn có thể tôn thờ Chúa ngay trong một khu rừng, trên một cánh đồng, hay cả khi chiêm ngưỡng bầu trời như người xưa. Chúa của tôi, Chúa của riêng tôi, là Chúa của Xôcrat, của Phrăngklanh, của Vôn-te và của Bêranggiê! Tôi tán thành bản Tuyên ngôn tín ngưỡng của tu sĩ xứ Xavoa và những nguyên tắc

bất hủ của năm 89! Cho nên tôi không thừa nhận một con người của chúa Trời phúc đức càm gây rong chơi trong khu vườn của mình, cho bạn hữu vào trong bụng cá voi ở, thét lên một tiếng để chết, rồi sau ba ngày lại hồi sinh; những chuyện này, tự nó đã phi lý và hoàn toàn trái với mọi quy luật vật lý; điếu đó, chỉ cần nói sơ qua, cũng đã chứng minh cho chúng ta rõ là các cha cô xưa nay vẫn đấ m mình trong một cái ngu dốt và họ cô ìm dân chúng vào đấ y với họ.

Tay dượt sĩ nín lặng, đưa mắt tìm một công chúng quanh mình, vì một lúc trong cơn sôi nổi, y tưởng mình đứng giữa hội ðồng thị xã. Nhưng mục chủ quán không nghe y nói nữa: mục lắ ng tai nghe tiếng xe lắ ở xa. Mục nhận rõ tiếng xe chạy lắ tiếng móng ngựa ðóng không chặt giáng xuố ng đấ t, rồi chiế c xe Con én ðỗ trước cửa.

Đó là một chiế c hòm màu vàng ðặt trên hai bánh xe lớn, cao tới tấ m vải bạt ðậy trên trố c xe, khiế n khách trên xe không nhìn ðược ra ðường và làm bản vai họ. Những ô kính nhỏ của những cánh cửa sổ hẹp rung rinh trong khung xe khi xe ðóng kín và lố m ðố m những vế t bùn giữa lớp bụi lâu ngày, mà ngay cả những trận mưa ðông cũng chẳng rửa sạch ðược. Xe ðóng ba ngựa; con thú nhắ t đứng nhô lên thành hình cánh nỏ, xe xóc lên khi xuố ng ðố c vì ðá y chạm đấ t.

Vài người dân Yôngvin ðế n tận chỗ xe ðỗ; họ cùng lên tiếng một lúc hỏi tin tức, ðòi trình bày lý do và ðòi những sọt ðụng tôm cá và chim muông. Ive chẳng biế t trả lời ai. Chính anh ta làm mãi biện của ðịa phương ở ngoài tỉnh. Anh ta giao thiệp với các cửa hàng, mang về những cuộn da thuộc cho thợ giày, sắ t cũ cho thợ ðóng móng ngựa, thùng cá mòi cho mục chủ quán, mua mũ trùm tại những nhà chuyên bán ðồ trang phục phụ nữ, lắ y những mớ tóc ở những hiệu cắ t tóc; rồi, trên ðọc ðường về, ðứng trên ghế xe, gọi to từng nhà, anh ta phân phố i các gói hàng bằ ng cách ném qua rào ngăn sân, trong khi mắ y con ngựa của anh ta cứ tự ðộng ði.

Một chuyện ngẫu nhiên đã làm xe về chậm: con chó săn cái của Bà Bovary trón qua đường. Người ta đã huýt sáo gọi nó suốt mười lăm phút. Ngay cả Ive cũng quay trở lại nửa dặm đường, mỗi lúc tưởng chừng thấy nó, nhưng sau cũng đành phải tiếp tục đường về. Emma khóc lóc và nổi cáu. Nàng đổ tội cho Sácơ về tai biến này. Ông Loro, người buôn vải cũng ngồi trong xe với nàng, cố an ủi nàng bằng bao nhiêu chuyện chó lạc sau nhiều năm trời vẫn nhận ra chủ. Người ta kể một con chó ông ta nói thế - đã từ Côngxtăngtinốp trở về Pari. Một con khác đã đi thẳng năm mươi dặm đường và bơi qua bốn con sông. Và chính bản thân bố ông ta đã có một con chó xù, sau mười hai năm mất tích, bỗng nhảy lên lưng ông cụ vào một buổi tối ngay giữa phố khi ông cụ đang trên đường đi ăn cơm khách.

## II

Emma xuô'ng xe trước tiên, rô'i đê'n Fêlixitê, ông Loro và một người vú em. Người ta phải đánh thức Sáclo ngủ say trong một góc xe ngay từ lúc tô'i trời.

Hômê tự giới thiệu, y tỏ lòng tôn kính bà, tỏ tình giao hảo với ông, y nói y rấ't sung sướng được giúp hai người chút việc và, bắ'ng một vẻ thân mật, y nói tiế'p rằ'ng y đã dám tự tiện đê'n cùng dự bữa ăn vì vợ y đi vắ'ng.

*Bà Bovary* khi vào tới bê'p, thì bước lại gầ'n lò sưởi. Bắ'ng hai đầ'u ngón tay, nàng nhón chiế'c áo dài từ ngang tâ'm đầ'u gô'i, và sau khi chiế'c áo đó đã được kéo lên tới mắ't cá'chân, nàng hơ trước ngọn lửa, ngay bên trên cái đui cừu đang quay trong lò, đôi chân nàng đi giầy có cổ màu đen. Ánh lửa soi sáng vào toàn thân nàng, rọi qua lầ'n vai áo vào lỗ'chân lông đê'u đặn trên làn da trắ'ng của nàng và thậm chí vào cả đôi mi mắ't của nàng chồ'c chồ'c lại nhắ'p nháy. Một màu đỏ rực rở chạy trên người nàng theo luồ'ng gió thổi lọt vào từ ngoài cánh cửa hé mở.

Từ phía bên kia lò sưởi, một chàng trai trẻ tóc vàng hoe nhìn nàng, lặ'ng lặ'.

Vì ngại sô'ng ở Yô'ngvin, luật sư tập sự tại văn phòng của ngài Guyô'manh, ông Lê'ông Đuy'puy (chính ông ta là người khách quen thứ hai của quán Su Tử Vàng), thường lui giờ ăn lại, mong gặp khách trọ nào tới quán này để cùng mình chuyện trò buổi tô'i. Vào những ngày giải quyế't xong hế't công việc, vì chẳng còn biế't làm gì nữa, anh ta đành phải đê'n ăn đúng giờ và đành phải chịu đựng một cuộc mặt đố'i mặt với Binê suô't từ món súp đê'n món phó mát. Cho nên

anh ta vui mừng nhận lời đề nghị của mụ chủ quán là ngồi ăn cùng với những vị khách mới tới, thế là người ta chuyển sang phòng lớn trong đó mụ Lofrăngxo, để ra vẻ long trọng, đã bảo bày bốn bộ đồ ăn.

Hôm nay xin phép được đội nguyên chiếc mũ trùm Hy Lạp trên đầu vì sợ sỏ mũi.

Rô-i, quay sang phía bà khách ngồi bên, y nói:

- Thưa bà, chắc hẳn bà hơi mệt? Ngồi xe Con Én của chúng tôi thì bị xóc dữ lắm!

Emma đáp:

- Đúng đấy, nhưng tôi thường vẫn thích thú sự xáo trộn, tôi ưa thay đổi chỗ.

Viên luật sư tập sự thở dài:

- Sống đóng đinh mãi ở một nơi là một điều đáng buồn biết mấy!

Sác-lơ nói:

- Nếu ông như tôi buộc phải luôn luôn cưỡi ngựa thì...

Lê-ông tiếp lời, mặt quay về phía Bà Bovary:

- Nhưng đối với tôi dường như chẳng còn gì thú vị hơn.

Anh ta nói thêm:

- Khi người ta có thể đi ngựa như vậy.

Tay dục sĩ phát biểu:

- Và lại, làm nghề thầy thuốc ở địa phương chúng tôi chẳng vất vả lắm vì tình trạng đường sá cho phép dùng xe độc mã có mui, và nói chung, người ta thù lao khá hậu, nông dân sống phong lưu. Ở đây, về phương diện y học, ngoài những trường hợp thông thường như sung ruột, viêm phổi, đau mật, v.v., thỉnh thoảng vài cơn sốt cách nhật vào mùa gặt hái, song, nhìn toàn bộ, ít bệnh trầm trọng, chẳng có gì đặc biệt phải ghi, nếu không kể nhiều trường hợp mắc bệnh tràng nhạc do điều kiện vệ sinh nhà ở tồi tệ của nông dân. Ôi! Ông sẽ gặp lắm thành kiến phải đả phá, ông Bôvary ạ, lắm thói hủ lậu ương gàn mà hàng ngày những cố gắng về khoa học của ông sẽ vấp phải vì người ta còn cầu cứu đến lễ cử nhật, đến lộc thánh, đến cha cô, hơn là tự nhiên đến nhà thầy thuốc hay nhà dược sĩ. Tuy nhiên, khí hậu ở đây, thực ra, không phải là xấu, và chúng ta thậm chí còn tính ra ở trong xã có đến vài cụ già chín mươi tuổi. Hàn thử biểu (tôi đã quan sát) về mùa đông xuống tới bốn độ và, trong mùa oi bức, lên tới hai mươi lăm, ba mươi độ bách phân là cùng, như thế thành tôi đã hai mươi bốn độ nhiệt kế Réomuya, hay nói khác đi, năm mươi tư độ Pharenhét (cách đo lường Anh), không hơn - và quả vậy, một mặt chúng ta được rừng Acgơi che gió bắc, mặt khác được dốc Xanh Jăng che gió tây, nhưng cái hơi nóng do hơi nước bốc từ sông và do có nhiều súc vật trong đồng cỏ, chúng thải ra, như ông biết đấy, nhiều chất amôniac, tức là chất nitơ, chất hydrô và chất ôxy (không, nitơ và hydrô thôi) và do hút hết vào mình chất mùn của đất, hỗn hợp tất cả các thứ hơi bốc ra khác nhau đó, tập hợp chúng thành một làn hơi, nói như vậy cũng được, rồi tự nó kết hợp với làn sóng điện truyền trong khí quyển khi có điện, như ở những xứ nhiệt đới, dần dà có thể phát sinh ra những chướng khí hại đến sức khỏe - cái hơi nóng đó, theo tôi, được điều hòa chính từ phía nó tới, hay đúng hơn, từ phía nó có thể tới, tức là từ phía nam, gió đông nam, những cơn gió này, khi qua sông Xen, lại tự nó mát đi, đôi khi thổi tới chúng tôi cùng một lúc, như những làn gió nhẹ ở nước Nga!



-Ít ra ông cũng đi dạo vài chỗ quanh vùng chứ? -*Bà Bovary* tiếp lời chàng trai.

- Chà! ít lắm, - anh ta đáp. - Có một nơi người ta gọi là đồng cỏ, trên đỉnh dốc, ở ven rừng. Đôi khi ngày chủ nhật, tôi đến đấy, rồi tôi ở lại đấy với quyển sách mang theo mà ngắm cảnh chiều tà.

- Tôi chẳng thấy gì tuyệt như những cảnh chiều tà,

-*Bà Bovary* nói, - nhưng nhất là ở bờ biển.

-Ôi! Tôi yêu quý biển cả, - Lêông lên tiếng.

-Phải chăng đấy với ông, - *bà Bovary* tiếp lời, - ông tưởng rằng trí tuệ vùng vẫy tự do hơn trên cái khoảng vô tận đó mà sự thưởng ngoạn nâng cao tâm hồn ông lên và làm nảy sinh những quan niệm về vô biên, về lý tưởng?

-Về phong cảnh núi non cũng thế, - Lêông đáp. -Tôi có một người anh em họ đi du lịch ở Thụy Sĩ năm ngoái nói với tôi rằng người ta không thể hình dung được cái nên thơ của đêm hồ, cái vẻ đẹp của thác nước, cái sức gây cảm xúc phi thường của tảng băng. Người ta thấy những cây thông to lớn không ngờ chắn ngang qua dòng nước lũ, những túp lều cheo leo trên vực thẳm, và, toàn bộ thung lũng dưới chân anh hàng nghìn mét, khi làn mây hé mở. Những cảnh tượng ấy làm cho con người hứng khởi, dẫn con người đến chỗ cău nguyện, đến chỗ mê mẩn! Cho nên tôi chẳng ngạc nhiên nữa về nhạc sĩ danh tiếng kia, để kích thích hơn trí tưởng tượng của mình, đã có thói quen đánh đàn pianô trước một phong cảnh trang nghiêm nào đó.

-Ông chơi nhạc à? - Nàng hỏi.

-Không ạ, nhưng tôi thích nhạc lắm, - chàng đáp.

Hôm nọ vừa ngẩng đầu vừa cúi xuống đĩa ăn:

- Ô! Bà đừng nghe ông ấy, Bà *Bôvary* ạ, ông ấy hoàn toàn khiêm tốn đấy thôi. Thế nào, ông bạn thân mến! Hôm nọ, trong phòng ông, ông chả hát hay đến tuyệt diệu bài Thiên thần hộ mệnh là gì. Tôi từ phòng thí nghiệm nghe ông hát; ông làm bài hát nổi lên như một diễn viên.

Thực thế, Lêông ở nhà tay dợc sĩ trong một căn buồng nhỏ trên tầng gác hai. Chàng đỏ mặt lên vì lời khen của ông chủ nhà lúc đó đã quay về phía người thầy thuốc, đang lần lượt kể cho người thầy thuốc biết những người dân quan trọng ở Yôngvin. Y kể những chuyện vặt, chỉ dẫn mọi điều. Người ta chẳng biết tài sản của viên quản lý văn khố đúng là bao, và gia đình Tuyvasơ rất làm bộ làm tịch.

Emma lại lên tiếng:

-Thế ông thích loại nhạc nào hơn cả?

-Ô! Nhạc Đức, thứ nhạc làm cho người ta mơ mộng.

-Ông có biết nhạc Ý không?

-Chưa ạ! Nhưng năm tới tôi sẽ gặp nhạc sĩ Ý khi tôi lên ở Pari để hoàn thành việc học luật của tôi.

Tay dợc sĩ nói:

- Đúng như tôi đã được hân hạnh bày tỏ với ông nhà về chuyện anh Yanôđa tội nghiệp ấy trốn đi; nhờ những cái điền đại của anh ta, ông bà bỗng được hưởng một trong những ngôi nhà đầy đủ tiện nghi nhất ở Yôngvin, cái điều thuận tiện chủ yếu của nó đối với một thầy thuốc là một cái cổng mở ra trên con đường hai bên có trồng cây khiến khách ra vào được kín đáo. Và lại, nhà lại có đủ thứ

để chịu cho một gia đình: chỗ giặt quần áo, nhà bếp có ngăn dọn đồ ăn, phòng khách gia đình, nơi chứa hoa quả, v.v.. Quả là một gã phóng túng! Gã đã thuê dựng cho gã, ở đầu vườn, bên bờ nước, một vòm cây chủ ý để mùa hè ngồi dưới đó uống bia, và nếu bà nhà thích làm vườn, thì bà sẽ có thể...

Sác lo ngắt lời:

- Nhà tôi không làm vườn đâu; bà ấy thích ngồi ở trong buồng đọc sách hơn mặc dù người ta vẫn khuyên bà ấy làm.

- Thì cũng như tôi, - Lêông đáp - mà thực ra còn gì tốt hơn là buổi tối, được ngồi bên lò lửa với cuốn sách, trong khi gió đập vào ô kính cửa và ngọn đèn cháy sáng?..
- Có phải thế không? - Nàng vừa nói vừa giương cặp mắt đen to nhìn chòng chọc anh chàng.
- Người ta chẳng nghĩ đến điều gì cả, - anh ta nói tiếp, - thời giờ trôi qua. Ngồi im một chỗ, người ta lãng du trong những xứ sở tưởng như thấy trước mắt, và tư tưởng người ta xoắn xuýt với hư cấu, nô giỡn trong những chi tiết hoặc chạy theo hình thái của những việc tình cờ xảy ra, nó hòa hợp với các nhân vật; dường như chính người ta đang hội họp dưới trang phục của họ.

-Thực thế! Thực thế! - Nàng nói.

Lêông lại tiếp:

- Có khi nào bà thỉnh thoảng bắt gặp trong một cuốn sách một ý tưởng mơ hồ mà người ta đã có một hình ảnh phai mờ nào đó từ xa xôi trở lại, và nó như giải bày đầy đủ tình cảm tinh tế nhất của bà không?

-Tôi đã từng thấy thế, - nàng đáp.

-Cho nên, -anh ta nói, - tôi thích các thi sĩ hơn cả. Tôi thấy thơ êm dịu hơn văn xuôi và nó dễ làm người ta khóc nhiều hơn.

Emma đáp lại:

-Nhưng thơ đọc mãi cũng nản; và bây giờ, trái lại, tôi mê những truyện tiếp diễn thẳng một mạch mà đọc tên là thầy hải hùng. Tôi ghét những nhân vật tầm thường và những tình cảm ôn hòa như thường có trong đời sống.

Viên luật sư tập sự nhận xét:

- Quả vậy, những tác phẩm ấy không làm xúc động lòng người, tôi tưởng như nó xa rời cái mục đích thật sự của nghệ thuật. Giữa những mô-đi thất vọng của cuộc sống, khoan khoái xiết bao khi có thể bằng tư duy nhớ tới những tính cách cao thượng, những tình cảm trong trắng và những bức tranh hạnh phúc. Còn tôi, sống ở đây, xa cái xã hội thượng lưu thì đó là cách tiêu khiển độc nhất của tôi; nhưng Yôngvin có ít phương tiện quá!

-Chắc cũng như ở Tôxtơ đậy, - Emma tiếp lời, - cho nên tôi luôn luôn vẫn phải thuê sách dài hạn ở một phòng đọc sách.

Vừa nghe thầy máy tiếng cuối, tay được sĩ liền nói:

-Nếu tôi được cái hân hạnh đưa sách đến nhà bà, thì chính tôi có một tủ sách gồm các tác giả hay nhất: Vôn-te, Rút-xô, Đơ-lin, Oan-tơ Xcôt, tập Tiếng vang của mục tiêu phẩm, v.v..., và ngoài sách ra, tôi còn nhận được nhiều tạp chí khác nhau, trong đó, hàng ngày, có tờ Ngọn đèn Ruồng, vì tôi may mắn được làm thông tin viên cho báo ấy ở các địa hạt Buysy, Fóc-giơ, Nốp-saten, Yôngvin và các miền lân cận.

Khách vẫn ngồ`i ăn từ hai tiê`ng rượu đô`ng hô` vì cô đầ`y tó Áctêmizơ, uê oải kéo lê trên nề`n gạch đôi giày vải cũ gập gót mang liên tiê`p hê`t đĩa này đê`n đĩa khác, quên mọi thứ, chẳng hiểu gì cả và luôn luôn để hé mở cửa phòng bi-a làm cho đầ`u then đập vào tường.

Trong khi nói chuyện, Lêông đã đặt chân lên trên một gióng ngang của chiế`c ghê` Bà Bôvary ngồ`i mà không biế`t. Nàng đeo một chiế`c cavát nhỏ bắ`ng lụa màu xanh lơ, nó giữ ngay ngắ`n cái cổ bắ`ng vải lanh mịn là cuố`n như cổ áo xê`p và, tùy theo cái đầ`u nghiêng ngắ, phầ`n dưới khuôn mặt nàng khuấ`t vào hoặc lộ ra ngoài cái cổ áo đó một cách dịu dàng. Cứ như thế`, họ ngồ`i bên nhau, trong khi Sáclơ và tay dượ`c sĩ trò chuyện, đi vào một cuộc đàm thoại mơ hô` mà những câu nói ngẫu nhiên thường đưa đê`n cái trung tâm cố` định của mộ`i cảm tình chung. Nào buổi kịch ở Pari, nào nhan đề` tiểu thuyế`t, nào nhạc điệ`u khiêu vũ mới, và cái xã hội mà họ không biế`t, Tôxtơ là nơi nàng đã sô`ng, Yôngvin là chố`n họ đang ở, họ nhận xét mọi thứ, họ nói đê`n mọi thứ cho tới lúc bữa ăn kế`t thúc.

Khi càphê đã pha xong, Fêlixitê đi dọn buồ`ng ngủ nơi nhà mới, và chẳng bao lâu khách ăn đứng dậy ra về`. Mụ Lofrăngxoạ ngủ bên đố`ng tro, còn gã coi chuồ`ng ngựa, đèn lô`ng tay cầ`m đoi ông Bà Bôvary để dẫn họ về` nhà. Bộ tóc gã đở có vương những cuộ`ng rom và chân gã đi khập khiể`ng về` phía trái. Khi gã giơ tay cầ`m lấ`y cái ô của ông linh mục thì mọi người bước ra đi.

Thị trầ`n đã ngủ. Những cột chố`ng mái chợ tỏa xuồ`ng thành những bóng to dài. Mặt đầ`t xám xịt như trong một đêm hè.

Nhưng nhà người thầ`y thuố`c ở cách quán cơm có năm mươi bước, cho nên chẳng má`y lúc mọi người đã phải chào nhau ngay, và đoàn người phân tán.

Emma, ngay từ lúc vào phòng đã cảm thấy hơi lạnh của thạch cao thấm vào vai như một miếng vải ẩm. Tường nhà mới nguyên, và những bậc thang gỗ kêu rảng rả c. Trong buồng ngủ, ở tầng gác thứ nhất, một làn ánh sáng nhạt trắng lọt qua các cửa sổ không rèm che. Người ta thoáng thấy những ngọn cây và xa hơn nữa, cánh đồng cỏ, nửa chìm trong sương mù đang bốc hơi, dưới ánh trăng, theo dòng sông. Giữa căn buồng, bừa bãi những ngăn kéo tủ, những chai, những gióng sắt để treo màn, những cọc thép vàng với những nệm để trên ghế và những chậu để trên sàn, hai người khuôn mặt đặc đến đã quẳng bừa vào đó.

Đây là lần thứ tư mà nàng ngủ ở một nơi xa lạ: Lần thứ nhất là ngày nàng vào nhà tu, lần thứ hai là khi nàng đến Tôxtơ, lần thứ ba là lúc nàng tới Vôbyétxa, lần thứ tư là lần này; và mỗi lần đó tởn tại trong cuộc đời nàng như một ngày lễ khánh thành một giai đoạn mới. Nàng không tin rằng mọi sự việc lại có thể diễn ra y như cũ ở những chỗ khác nhau, nên phần đời sống qua rồi đã xâu thì hẳn phần đời sống còn lại sẽ phải khác hơn.

### III

Hôm sau, ngủ dậy, nàng thoáng thấy viên luật sư tập sự ở dưới đường phố. Nàng còn mặc áo choàng. Anh ta ngược mặt lên chào nàng. Nàng vội gật đầu và khép cửa sổ lại.

Lêông suốt ngày đợi sáu giờ chiều tới cho nhanh. Nhưng, vào quán cơm, chàng chỉ thấy có ông Binê ngồi bàn.

Bữa cơm tối hôm trước đối với chàng là một sự kiện quan trọng; cho tới lúc ấy, chưa bao giờ anh ta được nói chuyện hai giờ liền với một bà. Làm thế nào anh ta giải bày được với bà ta, bằng một ngôn ngữ như vậy, bao nhiêu chuyện mà trước đó có lẽ anh ta chẳng nói hay đến thế? Anh ta vốn nhút nhát và giữ thái độ dè dặt, phần do cả thẹn, phần do kín đáo. Ở Yôngvin, người ta thấy anh ta có một thái độ đúng đắn. Anh ta lắng tai nghe những người đứng tuổi bàn luận và không tỏ ra nóng nảy trong vấn đề chính trị, điều đáng chú ý đối với một thanh niên. Mà anh ta lại có nhiều tài năng, biết vẽ tranh bằng thuốc màu, biết đọc thông nốt nhạc ở khóa son, và thích quan tâm đến văn nghệ sau bữa cơm chiều khi không đánh bài. Ông Hôme nể anh ta vì anh ta có học thức; bà Hôme mê anh ta vì anh ta niềm nở, anh ta thường theo lũ trẻ nhà Hôme ra vườn chơi, lũ trẻ này luôn luôn nhem nhuốc, rất khó bảo và tính tình có phần lạnh nhạt như mẹ chúng. Để chăm sóc chúng, ngoài người vú, còn có Júyxtanh, học sinh ngành dược, là anh em họ xa của ông Hôme, được nuôi làm phúc trong nhà và đồng thời được dùng làm người hầu.

Tay dược sĩ tỏ ra là người hàng xóm tốt nhất. y mách bảo cho Bà *Bôvary* biết tình hình về các người cung cấp hàng quen, cố ý cho gọi người bán rượu táo đến, tự mình nếm thử rượu và trông coi trong hầm sao cho thùng rượu được đặt cẩn thận; y còn chỉ dẫn cả



cách làm thế nào để kiếm được bờ dưng trữ rẻ tiền, và điề u đình xong xuôi với Lêribuđoa, người giữ đờ thánh, ngoài công việc nhà thờ và tang lễ, còn chăm sóc các khu vườn chính ở Yôngvin tính theo giờ hoặc tính theo năm tùy sở thích của từng người.

Không phải chỉ nguyên nhu cầ u chăm lo đê n người khác đã thúc đẩy tay dưng sĩ đi tới chỗ ân cầ n quá tử tế đê n thế , mà dưới đó, còn có cả một kế hoạch.

Y đã vi phạm luật ngày 19 tháng sáu năm XI, (theo lịch cộng hòa), điề u một, cắ m mọi kẻ thiế u bằ ng cắ p làm nghề chữa bệnh, cho nên, do những sự tồ giác nặc danh, Hôme đã bị đòi đê n phòng riêng của ông chươ ng lý hoàng gia ở Ruẩ ng. Viên quan tòa vận áo thụng, đeo tá m da chồ n trên vai và đội mũ quan tòa trên đầ u, đứng tiế p y. Lúc ấy là buổi sáng, trước phiên tòa, người ta nghe thấ y ngoài hành lang tiế ng bớ t cứng của sen đầ m đi qua đi lại, và như có tiế ng động xa xa của những ổ khóa lớn đang đóng lại. Đôi tai của tay dưng sĩ ù lên tương chừng y sắ p gục xuố ng vì trúng phong; y thoáng thấ y đắ y ngực tồ i dưới đầ t, vợ con y đang khóc, hiệu thuố c bị bán đi, các bình đưng thuố c tiêu tán; và y buộc phải vào một quán cà phê uố ng một cớ c rượ u với nước suố i Xen để lấ y lại tinh thầ n.

Dầ n dầ n, vụ cảnh cáo đó phai mờ đi trong ký ức của y, và y lại cứ tiế p tục như xưa, chẩn bệnh một cách vô hại trong gian nhà sau cửa hàng. Nhưng viên thị trưởng có ác cảm với y, những bạn đờ ng nghiệp của y ghen ghét y, cho nên y phải e mọi sự. Gắ n bó với ông Bôvary bằ ng những cử chỉ lịch sự là để chiế m đượ c lòng biế t ơn của ông ấy và bịt miệng ông ấy khi ông ấy nhận thấ y điề u gì. Do đó, sáng nào cũng vậy, Hôme mang nhật báo đê n cho ông Bôvary, và lắ m khi vào buổi chiề u, y lại rời hiệu thuố c của y một lát để sang nhà người thầ y thuố c nói chuyện.

Sác lơ buồ n: khách chữa bệnh chẳng đê n. Hắ n ngô i hàng giờ đắ ng đắ ng không nói, vào ngủ trong phòng làm việc hoặc xem vợ khâu. Để giải trí, hắ n tự làm công việc trong nhà như một lao công, và thậm chí hắ n lại còn thử sơn buồ ng kho bắ ng ít thuố c màu mà thợ sơn đã để lại. Nhưng chuyện tiề n nông khiế n hắ n bận tâm. Hắ n đã tiêu pha rắ t nhiề u trong việc sửa nhà ở Tôxtơ, trong việc may sắ m cho bà vợ và trong việc dọn nhà, đê n nổi cả món hồ i môn, hơn ba nghìn êquy, đã hế t nhắ n trong hai năm. Rồ i, bao tài sản bị hư hại hoặc mắ t mát trong việc chuyên chở từ Tôxtơ đê n Yôngvin, chưa kể bức tượng linh mục bắ ng thạch cao, do xe bò bị xóc quá mạnh, đã rơi xuồ ng đắ t vỡ tan thành muôn nghìn mảnh trên đường phồ ở Canhcămpoa!

Một mô i lo âu tồ t lành hơn làm cho hắ n khuây khỏa, đó là việc vợ hắ n có mang. Càng gắ n tới kỳ sinh đê, hắ n càng quý mê n nàng hơn. Đó là một sự ràng buộc khác về máu thịt đang được thiế t lập, và nó như cái ý thức liên tục của một sự kế t hợp phức tạp hơn. Khi từ xa, hắ n nhìn thắ y dáng đi uể oải của nàng và thân hình nàng không có áo nịt xoay chuyển ẻo lả trên hông; khi ngô i đố i diện với nhau, hắ n ngắ m nàng thỏa thích và nàng, trong chiế c ghế bành ra chiề u mệt nhọc, bắ y giờ hắ n không câ m nổi được niề m vui sướng nữa. Hắ n đứng dậy ôm hôn nàng, lắ y tay xoa mặt nàng, gọi nàng là bà mẹ trẻ, muố n nàng nhảy múa và, nửa cười nửa khóc, hắ n thố t ra đủ lời bông đùa món trón nẩy ra trong óc hắ n. Cái ý niệm sinh con để cái làm cho hắ n khoái chí. Hiện nay hắ n chẳng còn thiế u gì. Hắ n hiểu trọn vẹn cuộc số ng con người và hắ n tham gia vào đó một cách vững vàng và thanh thản.

Emma, thoát tiên cảm thắ y rắ t ngạc nhiên rồ i sau đó nàng muố n để cho xong để biế t thế nào là làm người mẹ. Nhưng vì không thể tiêu pha được như ý muố n, không thể có được một chiế c nôi treo với diề m lụa hồ ng và mũ trùm thêu, nàng tủi cực, bỏ cả

chuyện sắm sẵn tã lót cho con và nàng đặt thẳng một lã cho một cô thợ trong làng làm những thứ đó chẳng cần lựa chọn, chẳng cần bàn tính gì cả. Do đó, nàng không thấy vui với những cuộc sửa soạn, trong đó tình thắm thiết của những người mẹ đang được khêu dậy, và tình nàng thương con, ngay lúc ban đầu, có lẽ đã giảm bớt đi phần nào.

Tuy nhiên, vì Sácơ bữa ăn nào cũng nói tới đứa trẻ, nên chẳng bao lâu nàng nghĩ tới nó một cách liên tục hơn.

Nàng mong ước một đứa con trai; nó khỏe mạnh, nó có bộ tóc nâu và tên nó sẽ là Goócgiơ; cái ý muốn để con thì phải là con trai dường như là mô í hy vọng được đền bù về mọi nỗi bất lực của nàng xưa kia. Người đàn ông, ít ra, còn được tự do; anh ta có thể trải qua mọi dục vọng và đi khắp mọi xứ sở, vượt khỏi mọi trở ngại, nếm đủ mọi niềm vui xa xôi nhất. Nhưng người đàn bà thì luôn luôn bị ngăn trở. Vừa thụ động vừa nhu nhược, chị ta phải đồng thời đố i phó lại cái mê m ý u của xác thịt và cái lệ thuộc vào luật pháp. Ý chí của chị ta, như tấm mạng buộc vào mũ bằ ng sợi dây nhỏ vật vờ trước gió luôn luôn có một thềm muốn nào đó lôi cuốn, một điề u lẽ nghi nào đó giữ lại.

Nàng đẻ vào một ngày chủ nhật, khoảng sáu giờ, lúc mặt trời mọc.

-Con gái! - Sácơ nói. Nàng quay đầu đi và chế t ngắ t.

Vừa lúc đó, bà Hôme chạy tới ôm nàng, cả mụ Lơfrăngxoạ ở quán Sư Tử Vàng. Tay được dĩ, ra về con người kín đáo chỉ ngỏ với nàng vài lời tạm chúc, qua cánh cửa hé mở. Ý muốn xem đứa bé và y thấy hình thù nó cân xứng.

Trong thời kỳ an dưỡng, nàng để tâm nhiề u đế n việc đặt tên cho con gái. Thoạt tiên, nàng soát lại tất cả các tên đê u có vậ n cuối i theo tiế ng Ý như Clara, Luida, Amanda, Atala; nàng khá ưa cái tên

Ganxuidơ, hơn nữa là Ydon hay Lêôcađi. Sáclơ thì muố n lấ y tên mẹ đặt cho con; Emma không nghe. Họ xem lịch từ đầ u đế n cuố i và hỏi cả ý kiế n người ngoài.

Tay dượ c sĩ nói:

-Ông Lêông, người mà hôm nọ tôi có hỏi chuyện này, ngạc nhiên rằ ng ông bà lại không chọn cái tên Mađolen, một cái tên bây giờ rá t thịnh hành.

Nhưng Bà *Bôvary* mẹ phản đố i cái tên người đàn bà phạm tội đố i với tôn giáo á y. Còn Hôme, ông thích nhấ t những tên nhắ c nhở đế n một vĩ nhân, một sự kiện vẻ vang hoặc một quan niệm cao cả, và chính ông đã đặt tên cho bô n con ông theo cách á y. Như Napôlêông tiêu biểu cho vinh quang và Frăngklin tiêu biểu cho tự do; Ié cma, có lẽ, là một sự nhượng bộ cho chủ nghĩa lãng mạn; nhưng Atali là một sự tôn sùng kiệt tác bá t hủ nhấ t của nề n sân khấ u Pháp. Vì rằ ng niề m tin của y về `triế t học không ngăn cản lòng ngưỡng mộ của y về `nghệ thuật, tư tưởng trong y chẳng bóp nghẹt con người nhạy cảm; ông biế t xác định những chỗ khác nhau, phầ n nào là tưởng tượng và phầ n nào là cuồ ng tín. Ở vở bi kịch á y, chẳng hạn, y chê trách ý tứ nhưng y hâm mộ văn phong; y không ưa khái niệm nhưng y tán thành chi tiế t, và y phầ n nộ với các nhân vật nhưng y phầ n khởi về `ngôn ngữ của họ. Khi y đọc những đoạn văn hay y hoan hỉ; nhưng, khi y nghĩ rằ ng bọn giáo sĩ lợi dụng những đoạn văn này cho cái cửa hàng của chúng, y đâm buồ n nản, và trong tình trạng lúng túng về `những tình cảm lộn xộn này, y những muố n đầ ng thời đượ c tán thưởng Raxin bằ ng cả hai tay và đượ c tranh luận với tác giả khoảng mười lăm phút.

Cuố i cùng, Emma nhớ lại lúc ở trong lâu đài Vôbyétxa nàng có nghe thấ y bà hầ u tước gọi một thiế u phụ là Béctơ; thề là cái tên đó đượ c kén từ đầ y, và, vì ông lão Ruôn không đế n đượ c, hai vợ

chờ nàng mời Hôme làm cha đỡ đầu. Y đã đưa sang mọi sản phẩm trong cửa hàng của mình làm tặng phẩm, như sáu hộp táo, cả một bình bột ăn A Rập, bao ống cao thực quy thảo và, hơn nữa, sáu thoi đường phèn mà y đã tìm thấy trong một ngăn tủ đục vào tường. Buổi tối hôm làm lễ, có một bữa tiệc; ông linh mục có mặt; mọi người phấn khởi và hoạt bát. Hôme, lúc uống rượu mùi, ngâm bài Chúa của dân lành, Lêông hát một câu hát đò đưa và Bà Bôvary mẹ, mẹ đỡ đầu của đứa bé, hát một bài tình ca thời Đệ nhị, sau đấy, ông Bôvary bắt đầu đem đứa trẻ xuống rồi dội một cốc rượu sâm banh từ trên cao xuống đầu nó để rửa tội cho nó. Cái trò nhạo báng lễ thánh đầu tiên ấy làm cho linh mục Buônidiêng tức giận; lão Bôvary trích dẫn một lời trong cuốn Chiến tranh giữa các thánh để đáp lại, ông linh mục muốn bỏ ra về, các bà van xin; Hôme đứng giữa hòa giải, thế là người ta giữ được tu sĩ ngỗ ngược lại bình tĩnh nhấc p nôt chén cà-phê của ông uống dở đặt trong đĩa.

Ông Bôvary bắt đầu còn ở lại Yôngvin một tháng, làm choáng mắt dân thị trấn bằng cái mũ trùm của cảnh sát, có lon bạc oai vệ mà buổi sáng lão đội để ra nơi công cộng hút thuốc tẩu. Vợ quen uống rượu mạnh, lão thường sai người hầu gái đến quán Sư Tử Vàng mua cho lão một chai ghi vào sổ của con trai mình và lão đã dùng tất cả nước hoa dự trữ của con dâu để xức thơm khăn quàng cổ của mình.

Con dâu sống bên lão không cảm thấy chán. Lão đã đi đây đi đó nhiều: Lão nói về Béclanh, về Viên, về Xtraxbua, về thời lão làm sĩ quan, về các tình nhân của lão, về những bữa tiệc mà lão đã dự, rồi lão tỏ ra niềm nở, và đôi khi, hoặc ở cầu thang gác hoặc ở ngoài vườn, lão thậm chí còn vừa túm lấy thân hình nàng vừa kêu lên:

-Sáclo, hãy coi chừng mày đấy! Thế là Bà Bôvary mẹ đâm sợ hãi cho hạnh phúc của con trai, và e rằng chồng bà, lâu ngày, có ảnh hưởng trái đạo đức đến tư tưởng của người đàn bà trẻ, bà vội thúc

chờng về. Có lẽ bà còn có những mô' i lo lắng nghiêm trọng nữa. Ông Bôvary bô' là người chẳng kiêng nê gì cả.

Một hôm, Emme bỗng thấ' y câ' n phải đi thăm con gái nhỏ gửi nuôi vú tại nhà vợ người thợ mộc, và, chẳng tra lịch xem sáu tuầ' n của Thánh Mẫu còn hế' t thê' nào, nàng đã đi đê' n nhà Rôlê ở đầ' u làng, ngay chân đô' c giữa khoảng đường cái lớn và đờ' ng cỏ.

Bấ' y giờ là giữa trưa. Các nhà đê' u đóng kín cửa và các mái đá đen, loang loáng dưới ánh sáng chói chang của nê' n trời xanh lam, dường như làm lóe lên những tia lửa ở đầ' u hồ' i. Một làn gió oi bức thổi. Emma cảm thấ' y mình yế' u ớt trong bước đi; sỏi trên hè làm nàng đau chân; nàng lưỡng lự nên quay về' hay ghé vào chỗ nào ngô' i.

Vừa lúc ấy, Lêông từ một cửa nhà gầ' n đầ' y bước ra, tay ôm một tập hồ' sơ. Anh ta đê' n chào nàng và đứng vào chỗ bóng râm trước cửa hàng của Lorơ, dưới cái lê' u vải xám nhô ra.

*Bà Bôvary* nói bà ta đi thăm con, nhưng đã bắ' t đầ' u mệt.

-Nê' u..., - Lêông đáp, nhưng chẳng dám tiế' p lời.

-Ông có mắ' c việc gì ở đâu không? - Nàng hỏi. Và, theo lời đáp của viên luật sư tập sự, nàng bèn yêu câ' u anh ta cùng đi với nàng. Ngay từ tô' i hôm ấy, cả Yôngvin biế' t chuyện này, và bà Tuyvatsơ, vợ viên thị trưởng, nói rõ trước người đầy tớ gái của bà rằ' ng *Bà Bôvary* đã tự làm tổn hại đê' n danh dự của mình. Muô' n đê' n nhà vú em, đi hế' t dãy phố' là phải rẽ sang bên trái, hướng về' phía nghĩa địa, rô' i men theo con đường hẹp có thủy lạp trờ' ng bên, giữa khoảng những ngôi nhà nhỏ và những mảnh sân trước. Những cây này đang ra hoa, kể cả những cây huyê' n sâm, đã tương vi, tâ' m ma mà mâm xôi nhẹ nhàng vươn lên từ những bụi rậm. Qua lỗ hàng rào, người ta thoáng thấ' y, trong những túp lê' u, một con lợn nào đó trên đờ' ng phân, hoặc



những con bò cái buộc cổ đang cọ sừng vào thân cây. Cả hai người đi thong thả bên nhau, nàng dựa vào Lêông, và anh ta tìm bước lựa theo độ chân của nàng; trước mặt họ một đàn ruồi vừa bay chập chạ chạ chơi vừa kêu vo vo trong không khí nóng.

Họ nhận ra nhà người vú do có cây bồ` đào già rọp bóng. Ngôi nhà thấ p và lọp ngói nâu có một bó hành treo ngoài, dưới cửa trỏ giáp mái kho thóc. Những bó củi nhỏ, dựng đứng vào hàng rào gai, vây quanh một luố ng rau diế p, vài gồ c cải hương và những cây đậu Hòa Lan có hoa leo trên những cành cắ m. Nước bản chảy loang trên cỏ và chung quanh. Nhiề u bộ quầ n áo cũ khó phân biệt tồ t xấ u, những đôi bí tắ t dài bắ ng sợi đan, một chiế c áo cộc vải hoa đỏ và một chiế c chần vải to dầ y căng dài trên hàng rào. Nghe tiế ng cửa rào đống, người vú ra, một tay bê` đứ a trẻ đang bú, một tay dắ t một thắ ng bé ô m yế u đáng thương mặt đầ y mụn nhọt; thắ ng bé này là con trai một người làm mữ ở Ruẩ ng; bồ` mẹ nó, quá bận vì buôn bán, phải để nó lại ở nông thôn. Người vú nói:

-Mời bà vào; con gái bà đang ngủ ở kia.

Gian buồ ng ở tầ ng dưới, gian duy nhấ t của ngôi nhà, có một chiế c giường rộng không màn, kê tít trong cù ng, ngay giáp tường, còn thùng nhồ i bột làm bánh đặt bên cửa sổ, có một ô cửa kính vá bắ ng mảnh giấ y màu lơ cắ t hình mặt trời. Trong góc, đầ ng sau cửa ra vào, những đôi giày ó ng có đing sáng loáng đượ xế p dưới tắ m đá giặ t quầ n áo, gầ n một chai đầ y dầ u có một chiế c lông chim ở cổ; một quyển kinh Mathio Lăngxbe nắ m kê` nh trên lò sưởi bụi bậm, giữa những viên đá lửa, những mẫu nề n và những miế ng bụi nhùi. Sau hế t, cái thứ vô dụng cuố i cùng trong gian phòng này là bức tranh thầ n Danh Vọng đang thổi kèn chắ c là cắ t ra từ một tờ quảng cáo nào đó của một hẩ ng buôn nước hoa nào đó, đượ đống vào tường bắ ng sáu chiế c đing đống guố c.



Con của Emma ngủ ở đó, đặt trong một cái nôi bằ`ng mây. Nàng ẵm cả nó lẫn chiế`c chắn quấ`n nó, và nàng vừa rung rinh vừa ru nhẹ.

Lêông đi đi lại lại ở trong buồ`ng; anh ta xem như là lạ khi thấ`y người phụ nữ kiề`u diểm vận chiế`c áo dài vải Nam Kinh á`y ở ngay giữa cảnh nghèo khổ này. Bà *Bôvary* đỏ mặt lên; anh ta bèn quay đi, tưởng rằ`ng đôi mắ`t mình có lẽ đã có vẻ gì khiế`m nhã. Rồ`i Bà *Bôvary* lại đặt con nằ`m xuồ`ng vì nó vừa chớ ra cổ áo. Người vú vợi đế`n chùi đi và quả quyế`t rằ`ng không còn về`t gì cả.

Mụ ta nói:

- Cháu chớ ra tôi nhiề`u lâ`n như thê` đầ`y, tôi cứ phải cọ rửa cho cháu luôn tay! Vậy giá được bà vui lòng bảo bác hàng xén Camuy để cho tôi ít xà phòng khi tôi câ`n đế`n nhỉ? Như thê` tiện cho bà hơn, và tôi khỏi phải làm phiề`n bà.

Emma nói:

-Được, được! Thôi, chào bà Rôlê. Và nàng vừa bước ra vừa chùi chân trên ngưỡng cửa. Người vú theo nàng ra đế`n tận đầ`u sân, kể lể về` nỗi khổ đêm hôm phải dậy:

-Vì thê` mà có đôi khi tôi mệt lả đế`n nỗi ngồ`i trên ghé` mà ngủ mắ`t; do đó, ít ra bà cũng nên cho tôi hàng tháng ít cà-phê xay nhỏ để sáng sáng tôi uồ`ng với sữa.

Sau khi đã phải nghe những lời cảm ơn của mụ, Bà *Bôvary* ra về`, nhưng nàng vừa đi theo con đường nhỏ được một quãng thì bỗng tiế`ng guồ`c làm nàng quay đầ`u lại; đó là người vú.

-Gì thê`? Mụ nông dân liề`n kéo riêng nàng ra sau một cây du thụ rồ`i nói với nàng về` chuyện chồ`ng mụ, với nghề` nghiệp của y và sáu quan một năm, mà ông đại úy...

-Bà hãy nói hết ý mình thật nhanh lên, - Emma bảo.

-Thế này bà ạ! - Người vú nói tiếp, cứ mỗi lời là mỗi tiếng thở dài. - Tôi sợ nhà tôi sinh buồn phiền khi thấy tôi uống cà phê một mình, bà biết đấy, đàn ông họ...

Emma nhấc lại:

- Thì bà sẽ có cà phê mà, tôi sẽ đãi bà!... Bà làm tôi khó chịu!

-Rõ khổ! Thưa bà quý mến, tôi đã làm phiền bà, chả là nhà tôi, do bị thương, cứ thấy co rút dữ dội ở ngực. Nhà tôi còn nói rượu táo làm cho anh ta yếu đi.

-Thì bà nói nhanh hơn, bà Rôlê!

Người vú vừa cúi chào vừa nói tiếp:

-Vậy thì, nếu xin bà nhiều quá mà vẫn không phải là ngoài mức độ... (Mụ lại vái chào một lần nữa) bao giờ bà cho cũng được (mắt mụ tỏ ý van xin), một bình nhỏ rượu mạnh (cuối cùng mụ nói) để tôi bóp chân cho con gái bà vì chân cháu cứ mềm như bún ấy.

Thoát khỏi người vú, Emma lại khoác tay Lêông. Nàng bước nhanh trong giây phút, rồi nàng đi chậm lại và nàng nhìn về phía trước, bắt gặp cái vai người thanh niên khoác chiếc áo rođanhgôt cổ bẻng nhưng đen. Tóc anh ta màu đỏ hung, xõa xuống áo, bẻng phẳng và chải mượt. Nàng nhận thấy móng tay anh ta dài hơn những người để móng tay dài ở Yôngvin. Giữ gìn móng tay là một trong những công việc lớn của viên luật sư tập sự; và để làm chuyện ấy, anh ta giữ một con dao nhíp riêng biệt trong hộp bút của mình.

Hai người men theo bờ sông để trở về Yôngvin. Vào mùa hè, bờ sông mở rộng hơn làm lộ cả chân tường vườn tược có vài bậc thang đi xuống sông. Trước mắt, dòng nước chảy lặng lẽ, nhanh và lạnh;

những ngọn cỏ cao và mảnh cùng ngã cong xuống, tùy theo chiều nước xô, rồi tỏa rộng ra trong làn nước trong vắt như những mớ tóc xanh buông thả. Đôi khi, ở đầu ngọn cỏ hay trên tàu lá sen, một côn trùng, chân nhỏ li ti, đang bò hoặc đang đậu. Mặt trời, bằng một tia nắng, xuyên xuống những tấm nước nhỏ xanh lơ kết tiếp nhau tan vỡ; những cây liễu già, trụi cành, soi xuống nước cái vỏ xám của chúng; phía bên kia, khắp xung quanh, đồng cỏ dường như hoang vắng. Lúc đó đang là giờ ăn ở các trang trại và người đàn bà trẻ cùng người bạn đường của mình chỉ nghe thấy nhịp bước chân họ đi trên mặt đất của một con đường nhỏ hẹp, những lời họ nói với nhau và tiếng lướt của chiếc áo dài của Emma sột soạt quanh nàng. Những bức tường được giắt mảnh chai trên chòm, bao bọc mảnh vườn nóng như vách kính của một nhà gương. Trong khe gạch, những cây đinh hương đã mọc lên, và do cánh dù mở rộng, Bà Bovary, khi đi qua, đã làm cho ít hoa tàn trút nhị vàng xuống hoặc là một cành kim ngân, bút thảo lòng thông ra ngoài, vướng vào tua dù, đã bị kéo lê theo một quãng trên lụa dù.

Họ nói chuyện về một đoàn nhảy múa Tây Ban Nha mà người ta đang đợi chẳng bao lâu nữa sẽ biểu diễn ở nhà hát Ruăng.

-Ông sẽ đi xem chứ? - Nàng hỏi.

-Nếu tôi có thể đi được, - anh ta đáp.

Như vậy, họ không có chuyện gì khác để nói với nhau ư? Mặc t họ, tuy nhiên chứa đầy một câu chuyện hệ trọng hơn; và, trong khi họ cố tìm ra những lời nói bình thường, họ cảm thấy nổi thần thờ cùng tràn ngập trong lòng họ; nó như một tiếng thì thầm của tâm hồn, sâu xa, liên tục, nó át cả tiếng nói ra. Đột ngột ngừng ngang trước cái êm ái mới mẻ ấy, họ không nghĩ đến việc kể nó ra cho nhau nghe hoặc khám phá ra nguyên nhân của nó. Những nguôn hạnh phúc tương lai, tựa hồ mệnh mông trước chúng, những vẻ dịu mềm lúc

sơ sinh như một làn gió nhẹ thom, và người ta khuây đi trong niề m vui sướng ngây ngấ t đó, thậm chí chẳng bận khoăn gì tới cái chân trời mà mắ t không nhìn thấ y.

Mặt đấ t, ở một chỗ nào lún xuô ng bởi bước chân gia súc. Phải đi trên những hòn đá to màu xanh lục, cách quấ ng trong bùn, nhiề u lâ n nàng phải ngừng bước một phút để tìm chỗ đặt giày, và, lão đảo trên hòn đá lung lay, khuỷu tay giơ cao, thân hình xiêu đổ, mắ t ngo ngác, nàng liề n cười lên, sợ ngã vào những vũng nước.

Khi họ đã tới trước vườn nhà, Bà *Bôvary* đẩy cửa rào nhỏ, vừa chạy vừa leo lên các bậc rô i biế n mắ t.

Lêông trở về phòng làm việc. Ông chủ đi vắ ng; anh ta liế c mắ t nhìn các hồ sơ, rô i gọt cho mình một ngọn bút lông, cuố i cùng câ m mũ và bỏ đi.

Anh ta đi trên đờ ng cỏ, lên đỉnh đô c Ácgoi, tới cửa rừng rô i nằ m xuô ng đấ t, dưới những cây tùng, nhìn bầ u trời qua kẽ ngón tay và thầ m nói:

- Ta chán biế t chừng nào! Ta chán biế t chừng nào! Anh ta tự thấ y mình đáng phàn nàn khi phải sớ ng trong làng này, coi Hôme là bạn và coi ông Guyômanh là thầ y... Ông này mắ c hế t công kia việc nọ, mang cặp kính gọng vàng và có bộ râu quai nón đỏ tủa trên cavát trắ ng nhưng chẳng hiểu gì về những cái tề nhị của tinh thầ n, tuy làm ra bộ điệu cứng cõi kiểu người Anh, đã lòe được viên luật sư tập sự trong thời gian đầ u. Còn vợ tay được sĩ, đó là người vợ ngoan nhấ t xứ Noóc măngđi, hiề n như một con cừu, âu yế m con, quý trọng cha mẹ, thương anh em họ hàng, thầ y người khác đau khổ thì khóc, bỏ qua mọi việc trong nhà và ghét lô i ăn diện; nhưng cử chỉ quá chậm chạp, nói năng quá buồ n tẻ, về người quá tâ m thương, ý kiế n trao đổi quá nông cạn đế n nỗi là, mặc dầ u chị ta ba mươi tuổi,

anh ta hai mươi tuổi, họ ngủ trong hai gian buồng, nhưng cửa liền cửa, hàng ngày họ trò chuyện với nhau, anh ta vẫn chẳng bao giờ nghĩ rằng chị ta lại có thể là một người đàn bà dành cho một người nào, và chị ta, về giới tính, đã có cái gì khác chiếc áo dài phụ nữ.

Rồi còn gì nữa? Binê, vài nhà buôn, hai ba chủ quán rượu, ông linh mục, và sau hết, ông Tuyvasơ thị trưởng, với hai con trai ông, những người giàu sụ, lỗ mãng, đần độn, tự tay cấy lúa ruộng, chèn chén no say ở xó nhà; hơn nữa lại sùng đạo và có một lối xã giao hoàn toàn làm người ta khó chịu.

Nhưng trên cái nền chung của tất cả những bộ mặt người ấy, dung mạo Emma nổi bật lên riêng biệt, tuy nhiên lại xa xôi hơn, vì anh ta cảm thấy giữa nàng và anh ta như có những vực thẳm mơ hồ.

Hồi đầu, anh ta đã đến nhà nàng nhiều lần cùng với tay dợc sĩ. Sácơ đã không tỏ ra ham tiếp anh ta lắm. Thế là Lêông chẳng biết làm thế nào giữa mối lo sợ mình lỗ mãng và lòng mong muốn một sự thân tình mà anh ta coi hâu như không thể có được.

## IV

Ngay khi trời trở rét, Emma rời buồng riêng để vào ở trong phòng lớn, một gian nhà dài trâm thắp, có một tảng san hô dày đặt trên lò sưởi trước chiếc gương. Ngồi trong ghế bành, gần cửa sổ, nàng nhìn người làng qua lại trên hè.

Lêông, ngày hai lần, đi từ phòng làm việc đến quán Sư Tử Vàng. Emma nghe bước anh ta đến từ xa; nàng ngả người xuống mà nghe; và chàng thanh niên, lướt sau bức màn cửa, bao giờ cũng ăn mặc như vậy và đi không quay đầu. Nhưng, vào lúc hoàng hôn, khi nàng buông chiếc khăn vừa thêu xuống đầu gối, thì cằm vào lòng bàn tay trái, nàng thường giật mình lúc cái bóng người ấy xuất hiện đột ngột. Nàng đứng dậy và bảo người nhà dọn bàn ăn.

Đang bữa ăn thì Hôme đến. Tay cầm chiếc mũ trùm kiểu Hy Lạp, y bước nhẹ để khỏi làm phiền ai và bao giờ y cũng lặp lại cái câu: "Chào cả nhà!" Rồi, khi y đã ngồi vào chỗ mình ở cạnh bàn, khoảng giữa đôi vợ chồng nàng, y hỏi han người thầy thuốc tin tức về các bệnh nhân, và người thầy thuốc lại tham khảo y về khả năng tiên khám bệnh. Sau đó, hai người trò chuyện về những điều đăng trong tờ báo hàng ngày. Hôme lúc này gần như thuộc lòng các bài vở; y thuật lại nguyên văn cùng với những bình luận của các ký giả, và mọi thảm họa cá nhân đã xảy ra ở nước Pháp hay trên thế giới. Nhưng vì các đề tài câu chuyện cạn đi, y vội đưa ra vài nhận xét về những món ăn trước mắt. Thậm chí đôi khi, y đứng dậy nửa chừng, chỉ cho bà một cách tề nhị miêng nào ngon nhất, hoặc y quay lại phía người hầu gái nhủ điều này điều khác về thủ thuật nấu các món thịt hầm, về phép gia giảm đồ gia vị; y thuyết về mùi thơm chắt bỏ, nước cốt và chắt đông, để lòe đời. Và lại, số môn thuốc chứa trong đầu y còn nhiều hơn là số bình thuốc

chứa trong cửa hiệu của y; Hôme có tài chế lắ m thứ mứt, dắ m và rượu ngọt, biế t tắ t cả những phát minh mới về má y nắ u ăn cho đỡ tắ n cùng nghệ thuật giữ gìn phó mát và cách chữa rượu vang hỏng.

Vào tám giờ, Juyxtanh đắ n tìm y về đắ đống cửa hiệu. Hôme liề n nhìn nó bắ ng con mắ t tinh quái, nhắ t là khi có Fêlixitê ở đó, vì y đắ ý thắ y học trò của y quyế n luyế n ngôi nhà người thắ y thuố c. Y nói:

-Thắ ng ranh nhà tôi bắ t đắ u có ý nghĩ này khác; quý tha ma bắ t tôi đi, tôi cho rắ ng nó đã phải lòng người hắ u gái của ông bà!

Nhưng một tính xắ u nặng hơn, mà ông ta thường trách mắ ng nó, là luôn luôn nghe ngóng người lớn trò chuyện. Chủ nhật chẳng hạn, nó cứ ở lì trong phòng khách khi bà Hôme gọi nó vào đắ mang lũ trẻ đi, chúng ngủ trong ghế bành, lưng làm xô cả những miế ng vải diề m bầu bọc ghế quá rộng.

Những buổi tắ i tiế p khách đố của tay dượ sĩ chẳng có má y người tới dự vì thói dèm pha, và các chính kiế n của y đã làm cho những nhân vật bắ thắ khác dắ n dắ n xa lánh y. Viên luật sư tập sự thì không thể thiế u mặt. Vừa nghe tiế ng chuông kêu là anh ta đã chạy vội ra đón Bà *Bôvary*, đỡ chiế c khăn choàng của bà rồ i cắ t biế n ra một chỗ, dưới gắ m bàn giắ y của tay dượ sĩ, đôi giày to mẽ m bắ ng vải thô mà bà đi lắ ng ra ngoài đôi giày khác khi trời đố tuyế t.

Thoạt đắ u, họ đánh vài ván bài ba mươi mắ t điể m; sau đó Hôme đánh bài thay quân với Emma; Lêông đứng sau, mách nước. Hai tay tắ trên lưng ghế của nàng, anh ta nhìn những chiế c răng lược ngoạm vào búi tóc của nàng. Cứ mỗi lắ n nàng cử động đắ ném quân bài, tay phải áo dài của nàng lại xắ ch lên. Từ làn tóc quắ n của nàng, một



màu nâu sẫm tỏa xuông lưng nàng, dần dần nhợt đi cho tới lúc mất hút trong bóng tối. Tiếp đến chiếc áo nàng vừa phồng ra vừa rủ sang hai bên ghé, xếp thành nếp và trải trên mặt đất. Có những lúc Lêông cảm thấy để giày mình đặt lên trên áo ấy và anh ta vội lánh người ra tựa hồ như đã dẫm phải ai.

Xong ván bài ấy, tay được sĩ và người thầy thuốc đánh bài cầu, còn Emma thì đổi chỗ, nàng thì khuỷu tay lên bàn xem tờ Họa báo, quyển báo ảnh về thời trang mà nàng đã mang theo. Lêông đến ngồi sát bên nàng; hai người cùng xem các kiểu vẽ và đợi nhau ở cuối các trang. Nhiều khi nàng yêu cầu anh ta đọc thơ cho nghe; Lêông bình thơ bằng một giọng kéo dài và anh ta hạ xuông một cách ý tứ ở những đoạn tả tình. Nhưng tiếp bài cầu làm nàng khó chịu; Hôme là người chơi bài cao; y hạ Sáclơ bằng cả hai quân lục. Ván bài kết thúc; cả hai người đều ngả lưng trước lò sưởi rồi chẳng bao lâu ngủ thiếp đi. Lửa tàn dần trong tro, ấm trà đã cạn; Lêông vẫn đọc thơ, Emma vừa nghe vừa xoay như máy cái chụp đèn bằng the mỏng trên vẽ hình những thặng hình xe và những cô gái leo dây cầm gậy lầy chùng. Lêông ngừng lại, chỉ tay vào đám thính giả đã ngủ; họ liền nói khe khẽ với nhau và câu chuyện đổi với họ dường như êm ái hơn vì không có ai nghe cả.

Thế là giữa họ tạo nên một kiểu kết hợp, một cuộc trao đổi liên tục bằng sách báo và tình ca, ông Bovary ít ghen tuông, chẳng ngạc nhiên về chuyện đó.

Vào ngày sinh nhật của hấn, hấn nhận được một chiếc sọ người đẹp thuộc loại não tướng học<sup>(1)</sup> có điểm chữ số đến tận xương ngực và sơn màu xanh lơ. Đó là một sự quan tâm của viên luật sư tập sự. Anh ta còn nhiều sự quan tâm khác nữa, thậm chí đi cả tới Ruăng làm giúp những công việc mà người thầy thuốc ủy thác và nhân dịp cuốn sách của một nhà viết tiểu thuyết gây nên cái mô-tam thích những cây nhỏ lá dầy, Lêông đi chiếc xe ngựa Con én đem về

cho Bà Bovary loại anh ta mua, cây đặt trên đầ u gồ i, lông cứng của chúng đâm cả vào các ngón tay anh ta.

Nàng cho lắ p vào cửa sổ một tá m lan can để đặt các bình cây của mình. Viên luật sư tập sự cũng làm một vườn nhỏ treo lên; họ nhìn thấ y nhau khi chăm sóc hoa ở cửa sổ.

Giữa đám cửa sổ trong làng, còn một cửa sổ nữa luôn luôn có bóng người hơn là vì cứ ngày chủ nhật, từ sáng đế n tối, và mỗi buổi chiề u, nê u trời quang, người ta lại thấ y ở cửa sổ của một tâ ng sát mái nhà cái nét mặt gầ y gò của ông Binê cúi xuô ng máy tiện, tiế ng máy vo vo đơn điệu đế n tận quán Sư Tử Vàng.

Một buổi chiề u, đi đâu về , Lêông thấ y trong buồ ng của mình một bức thắ m nhưng và len có hình cầ nh lá trên nê n nhắ t. Anh ta gọi bà Hôme, ông Hôme, Juyxtanh, lũ trẻ, chị nầ u bê p; anh ta nói chuyện này với ông chủ; mọi người đề u muố n biế t rõ bức thắ m ấy, tại sao vợ người thầ y thuố c lại hậu đầ i viên luật sư tập sự như vậy? Điề u này kể cũng kỳ, và người ta nghĩ dứt khoắ t rằ ng nàng ắ t phải là tình nhầ n của anh ta.

Anh ta làm cho người ta tin như vậy là vì anh ta luôn miệng nói đế n nhan sắ c và tài trí của nàng, đế n nỗi Binê một lâ n đã sẵn sàng đắ p lời anh ta:

- Điề u đó can gì đế n tôi, tôi không có quan hệ với bà ta!

Anh ta nát óc để tìm cách ngồ lời với nàng; và cứ luôn luôn do dự giữa nỗi sợ làm nàng phậ t ý và điề u hồ thẹn là mình quá nhút nhát, anh ta khóc vì nắ n lòng và vì ham muố n. Rồ i anh ta đi đế n những quyế t định cương quyế t; anh ta viế t những bức thư để mà xé đi, hoãn đế n những kỳ hạn mà anh ta hoãn mãi. Thường khi anh ta bước chầ n ra đi, anh ta dự định dám làm tá t cả; nhưng trước mặt Emma, anh ta vứ t bỏ điề u ấy rắ t nhanh, và khi Sáclơ chặ t đế n

mời anh ta lên xe riêng của hắ n để cùng nhau đi thăm một bệnh nhân nào quanh vùng, anh ta nhận lời ngay, chào bà rô i đi thẳng. Chồ nng nàng, phải chắng đó là cái gì thuộc nàng?

Về` phầ n Emma, nàng cũng chẳng tự hỏi xem nàng có yêu anh ta không, nàng tin tình yêu phải tới đột ngột, với những tiế ng nổ lớn và những chớp nguồ n, dông tố của trời đắ t giáng xuồ ng cuộc đời, làm đảo lộn cuộc đời, ngắ t đi bao ý chí như ngắ t những tàu lá và lôi cuồ n cả trái tim tới vực thẳm. Nàng không biế t rằ ng, khi các máng nước bị tắ c, mưa đọng thành vũng trên sân thượng các nhà, và nàng số ng yên ổn như thề cho tới lúc nàng đột ngột phát hiện một kẽ nứt trên tường.

## V

Một ngày chủ nhật tháng hai, vào buổi chiều, trời đổ tuyết.

Ông Bà *Bôvary*, Hôme và Lêông tất cả cùng đi thăm một nhà máy sợi lanh đang xây dựng cách Yôngvin nửa dặm trong thung lũng. Tay được sĩ mang theo hai con, Napôlêông và Atali, để rèn luyện chúng, và Juyxtanh, ô vác trên vai, đi theo chúng.

Tuy nhiên, chẳng có cái gì kém lạ kỳ hơn cái kỳ lạ ấy. Một khoảng đất trống lớn, ở đó ngổn ngang, giữa những đống cát và sỏi, vài bánh xe răng cưa đã rỉ, bao quanh một tòa nhà dài hình tứ giác, trở nên cửa sổ nhỏ. Tòa nhà chưa xây xong và người ta nhìn thấy bầu trời qua những chiếc rèm trên mái. Trên cái xà nhỏ ở đầu hồ i, người ta buộc một bó rơm lẫn nhiều bông lúa làm những dải băng tam tài quấn nó phần phật trước gió.

Hôme lên tiếng. Y giảng cho cả Đoàn tất m quan trọng sau này của nhà máy ấy, ước lượng sức chịu đựng của các ván rèm nhà, bề dày của tường và tất tiếc chẳng có gậy đo như ông Binê có một cái để dùng riêng.

Khoác tay y và hơi dựa vào vai y, Emma nhìn chiếc gương mặt trời tỏa chiếu ở xa, trong sương mù, cái ánh xanh nhạt chói lòa của nó; nhưng nàng quay đầu đi. Sácơ đứng đó. Chiếc mũ cát-két của hấn chụp xuống tận lông mày, và đôi môi dầy của hấn mấp máy, cái đó khiến cho bộ mặt hấn thêm vẻ đần độn; cả cái lưng hấn nữa, cái lưng bình thản trông mà bực mình và nàng thấy ở đó phơi bày trên chiếc áo rođanhgôt tất cả cái tất m thương của con người.

Trong khi nàng nhìn chòng, thường thức một thứ lạc thú hư hỏng trong nỗi bực mình như thế, thì Lêông tiến lên một bước. Khí lạnh

làm anh ta tái nhợt, dường như đặt lên trên mặt anh ta một vẻ ủy mị dịu dàng hơn; giữa chiếc cavát và cái cổ của anh ta, cái cổ áo somi hơi lỏng để lộ làn da; một mẩu tai thò ra dưới mái tóc, và đôi mắt to xanh của anh ta ngược nhìn lên mây, đối với Emma, dường như trong hơn và đẹp hơn là những mặt hồ trên núi mà bầu trời soi vào.

Thằng khốn kiếp! Tay được sĩ bát thân kêu lên. Rồi y chạy lại chỗ thằng con trai vừa xông vào một đống vôi để sơn giày cho trắng. Bị bột máng, Napôlông gào lên, trong khi đó Juixtan thì lau giày cho nó bằng rơm trát vách. Nhưng cần phải có một con dao; Sáclo bèn đưa con dao của mình ra.

-À! -Nàng thám nghĩ, - hấn ta mang dao trong túi như một người nhà quê!

Sương giá đã xuống, mọi người liền quay trở về Yôngvin.

Tôi hôm đó, Bà Bovary không sang nhà hàng xóm. Và khi Sáclo đi rồi, nàng cảm thấy cô đơn; việc so sánh lại trở lại đầu óc nàng rõ ràng trong một cảm giác hậu như trực tiếp với cách kéo dài viễn cảnh mà ký ức đem đến cho mọi vật. Nhìn từ giường mình ngọn lửa sáng đang cháy, nàng còn thấy, như ở nơi ấy, Lêông đứng, một tay uốn cong chiếc can nhỏ của anh ta, một tay dắt bé Atali đang bình thản mút một miếng nước đá. Nàng thấy anh ta xinh trai; nàng chẳng thể rời anh ta ra được, nàng nhớ lại các điệu bộ khác của anh ta ở những ngày khác, lời ăn và tiếng nói của anh ta, cả con người của anh ta; và nàng vừa nhắc đi nhắc lại vừa chìa môi ra như để hôn:

-Ừ, xinh! Xinh thật!... Anh ta không yêu sao? - Nàng thám hỏi. - Yêu ai vậy?... Yêu ta chứ yêu ai!

Mọi chúng có phơi bày ra một loạt, trái tim nàng như nhảy vọt lên. Ngọn lửa lò sưởi làm rung rinh trên trần nhà một ánh sáng hân hoan; nàng vừa quay người nằ m ngửa vừa vươn cánh tay ra.

Thế là bắt đầu lời ta thán muôn thuở "ôi! nếu như trời đã định thế! Tại sao lại không nhỉ? Vậy ai ngăn trở?..."

Vào nửa đêm, khi Sácơ về nhà, nàng làm ra vẻ mới tỉnh giấc, và, vì hấn cởi quần áo một cách ô n ào, nàng than phiền nhưc đầu rô i uể oải hỏi tô i nay đã có chuyện gì xảy ra.

-Ông Lêông, - hấn nói, - đã lên gác sớm. Nàng không nhận được cười rô i nàng ngủ thiếp đi, tâm hồn tràn đầy một niềm hoan lạc mới. Hôm sau, lúc trời xẩm tô i, nàng tiếp Lorơ, một tay buôn bán công nghệ phẩm theo thời trang đế n thăm. Gã thật là một con người khôn khéo. Sinh ở xứ Gaxcônơ nhưng trở thành người xứ Noóc măng đi, gã không những đã có tài bẻm mép của người miền Nam lại còn thêm cái tính xảo quyệt của người xứ Cô. Mặt gã béo phì, mê m nhẽo và không râu, dường như nhuộm bằng nước cam thảo sắ c nhạt; tóc gã bạc làm cho cái ánh cặp mắ t đen ti hí đã dữ càng thêm sắ c. Người

ta chẳng biế t xưa kia gã làm gì; kẻ này bảo gã bán hàng xén rong; người nọ bảo gã đứng đầu sòng bạc ở Rutô. Có điề u chắ c chắ n là gã tính nhảm được trong trí những con tính phức tạp đế n Binê cũng phát hoảng. Lễ phép đế n mức thành khúm núm, gã luôn luôn đứng khom lưng, trong cái tư thế của người đang chào đón hay mời mọc.

Sau khi để ngoài cửa chiế c mũ quấ n bằng nhiều, gã đặt lên bàn một hộp bì a xanh ve và bằng những nghi lễ xã giao đưa đẩy, gã bắt đầu phàn nàn với bà là tô i nay gã vẫn chẳng được bà tin cẩn. Một cửa hàng tô i tàn như cửa hàng của gã không phải mở ra để thu hút một bà lịch sự; gã nhắ n mạnh vào tiế ng này. Tuy nhiên bà chỉ việc đặt hàng là gã sẽ nhận trách nhiệm kiế m cho bà thứ bà muố n, về tạp hóa cũng như về vắ vóc tơ lụa, mũ trùm áo nịt, tá t sợi hay các đồ trang sức vì gã hàng tháng lên tỉnh đề u đặn bốn lầ n. Gã giao dịch với những hãng lớn nhấ t; người ta có thể nói chuyện về gã ở

hãng Ba Anh Em, ở hãng Kim Tu hay ở hãng Đại Man; tất cả những ông chủ các hãng này đều biết gã tường tận! Vậy mà hôm nay nhân tiện đi qua đây gã đến trình bà nhiệm vụ mặt hàng mà đột nhiên gã có trong tay là nhờ một dịp may hiếm có. Rồi gã rút ở hộp ra nửa tá cổ áo thêu.

*Bà Bovary* xem hàng.

-Tôi chẳng cần gì cả, - nàng nói.

Lơơ liề n nhẹ nhàng bày ra ba chiếc khăn quàng Angiêri, nhiệm vụ gói kim Anh, một đôi păngtup bằng rom và cuối cùng là bốn bát để ăn trứng bằng vỏ dứa do tù khổ sai chạm đục. Rồi, hai bàn tay để trên bàn vươn ra, người ngả xuống, miệng há hốc, gã theo dõi cái nhìn của

Emma đang lưỡng lự lướt qua đám hàng ấy. Thỉnh thoảng, như để xua bụi đi, gã búng ngón tay lên làn tơ của những chiếc khăn quàng trải ra theo suốt cả chiều dài, thế là những chiếc khăn ấy rung rinh vừa tạo thành tiếng động sột soạt vừa làm cho những vẩy vàng dính vào lụa lấp lánh như những ngôi sao nhỏ trong ánh sáng xanh nhợt của buổi hoàng hôn.

-Những chiếc khăn quàng này giá bao nhiêu?

- Rẻ thôi, - gã đáp - rẻ thôi; nhưng chẳng việc gì mà vội; bao giờ bà cho cũng được; chúng tôi chẳng phải là phường Do Thái.

Nàng suy nghĩ đôi lát, rồi cuối cùng còn cảm ơn Lơơ.

Gã thản nhiên đáp:

-Này! Chúng ta thỏa thuận với nhau sau; tuy nhiên đi với các bà, bao giờ tôi cũng thu xếp được ổn, trừ bà nhà tôi!



Emma mỉm cười.

Sau lời bông đùa, gã lại xuê` xòa nói tiế`p:

-Nói thế` là để bà biế`t tôi chẳng phải lo ngại về` vấ`n đề` tiề`n nong... Nế`u câ`n, tôi xin biế`u bà.

Nàng tỏ vẻ ngạc nhiên. Gã vội nói khẽ:

-Ồ! Tôi chẳng câ`n đi xa mới tìm ra được những thứ này hầ`u bà, bà hãy tin vào điề`u đó!

Rồ`i gã xoay sang hỏi thăm tin tức lão Tenliê chủ tiệm Càphê Pháp mà ông Bôvary đang chữa bệnh cho.

-Lão Tenliê, lão làm sao thế`... Lão ho đế`n rung chuyển cả nhà. Tôi rấ`t sợ rằ`ng nay mai lão câ`n đế`n một chiế`c áo khoác ngoài bằ`ng gỗ thông đúng hơn là một chiế`c áo chề`n bằ`ng ni mông! Lão chơi bời quá độ thuở còn trẻ, những hạ`ng á`y, thừa bà, chẳng có quy củ gì cả! Lão đã tự thiêu bằ`ng rượu mạnh! Kể cũng đáng buồ`n khi thấ`y một người quen thuộc mấ`t đi.

Và trong lúc gã cài chiế`c hộp lại, gã cứ ba hoa như thế` về` các khách chữa bệnh của người thầ`y thuố`c ra.

Gã vừa nhìn các ô cửa kính bằ`ng một vẻ mặt cau có vừa nói:

- Hẳn là thời tiế`t làm cho phát sinh những bệnh tật đó thật? Tôi cũng vậy, tôi cảm thấ`y mình không được bình thường, phải có ngày tôi đế`n xin ông nhà khám bệnh cho nữa, vì tôi đau ở lưng. Nào, xin chào Bà Bôvary, tôi sẵn sàng chờ lệnh bà!

Rồ`i gã nhẹ nhàng khép cửa lại.

Emma sai dọn cơm trong buồng nàng, bên cạnh lò sưởi, trên một cái khay; nàng ăn thông thả; mọi thứ nàng đều thấy vừa ý. Nghĩ tới những chiếc khăn quàng, nàng tự nhủ:

-Mình đã khá khôn ngoan đấy chứ!

Nàng nghe thấy tiếng chân bước trên cầu thang; đó là Lêông. Nàng đứng dậy lấy trên mặt tủ ngăn chiếc thứ nhất trong chõng khăn lau để viết. Nàng có vẻ rất bận rộn khi anh ta bước vào.

Câu chuyện giữa hai người thật uể oải; Bà *Bovary* mỗi lúc lại bỏ lửng, còn chính anh ta dường như cũng rất lúng túng. Ngồi trên một chiếc ghế thấp gần lò sưởi, anh ta xoay cái ống bả ngàng giữa các ngón tay; nàng đẩy mũi kim hoặc chốc chốc lại lấy móng tay làm nhẵn nếp vải. Nàng không nói. Bị quyết rũ bởi sự nín lặng của nàng cũng như bởi lời nói của nàng, anh ta ngồi im.

-Anh chàng đáng thương! - Nàng nghĩ.

-Mình có điếu gì làm bà áy mếch lòng? -Anh ta tự hỏi.

Tuy nhiên, Lêông rốt cuộc cũng nói một ngày gần đây, anh ta phải đi Ruăng vì một công việc của phòng giấy anh ta.

-Hạn đặt mua các bản nhạc của bà đã hết, tôi có phải đăng ký lại không?

-Không, -nàng đáp.

-Sao vậy?

-Bởi vì... Rồi, mím môi lại, nàng chậm chạp xỏ vào kim một sợi chỉ xám dài. Công việc ấy làm Lêông khó chịu. Đầu ngón tay

Emma dường như bị xướt da; một câu tình tứ thoáng qua đầu anh ta nhưng anh ta chẳng dám nói ra.

-Thế bà bỏ à? - Anh ta hỏi tiếp.

-Gì cơ? -Nàng nói nhanh: - nhạc ấy à? Trời ơi, vâng! Tôi chẳng còn có việc của nhà, việc chăm sóc chồng tôi, nghĩa là trăm công nghìn việc, vô vàn bổn phận phải làm trước hết ư!

Nàng nhìn chiếc đồng hồ treo trên tường. Muộn rồi mà Sáclo chưa về. Nàng liền làm ra vẻ lo lắng. Hai ba lần nàng nhắc đi nhắc lại:

-Nhà tôi hiền quá! Viên luật sư tập sự mê ông Bôvary. Nhưng lời âu yếm của nàng đối với chồng nàng làm cho anh ta ngạc nhiên một cách khó chịu; song anh ta cứ tiếp tục khen

ngợi ông chồng mà theo lời anh ta, anh ta thấy ai cũng khen, nhất là tay dợc sĩ.

-À! Đó là một con người trung hậu, - Emma đáp.

-Hắn thế rồi, - viên luật sư tập sự nói.

Và anh ta chuyển sang chuyện bà Hôme ăn mặc quá cầu thả thường làm cho họ tức cười.

-Thế thì cái đó đã làm sao nào? - Emma ngắt lời.

- Một bà mẹ hiền trong gia đình chẳng bận khoản gì về cách ăn mặc của mình. Rồi nàng lại nín lặng.

Những ngày sau cũng thế; lời lẽ, cử chỉ của nàng, tất cả đều đổi khác, người ta thấy nàng toàn tâm toàn ý chăm lo việc nhà, lui tới

nhà thờ để u đặn và sai bảo người hầu gái một cách nghiêm khắc hơn.

Nàng đem Béctor về nhà nuôi. Fêlixitê mang đứa bé tới mỗi khi có khách đến chơi và Bà Bovary cởi quần áo con ra để phô cho khách thấy tay chân con. Nàng tuyên bố rất quý trẻ con; đó là niềm an ủi, niềm vui sướng, niềm say mê của nàng, nàng đã minh họa thêm điều đó bằng những cái vuốt ve êm dịu và những lời nói ngọt ngào bộc lộ tâm tình làm cho người không phải dân địa phương Yôngvin nhớ đến nàng Xasét trong tác phẩm Nhà thờ Đức Bà ở Pari.

Sáclo, khi trở về, đã thấy gần đống tro đôi giày vải của mình được hơ ấm. Áo gilê của hắn không còn thiếu u lót, somi của hắn chẳng còn mất khuy, và thậm chí hắn còn thích thú thấy trong tủ áo tất cả các mũ trùm bằng vải bông được xếp thành từng chồng để u đặn. Nàng không cau có như trước kia lúc đi dạo cùng chồng quanh vườn; hắn đề nghị điều gì cũng được nàng ưng thuận mặc dù nàng chẳng đoán trước được những ý muốn mà nàng phục tùng không một lời kêu ca - và khi Lêông thấy hắn ngò'i trước lò sưởi sau bữa ăn tối, hai bàn tay đặt lên bụng, hai chân gác lên giá sắt để củi, má đỏ lên do tiêu hóa, mắt ướt vì sung sướng, bên đứa con đang bò lê trên thảm và người phụ nữ thân hình mảnh dẻ ấy đến hôn vào trán hắn qua phía trên lưng ghế, thì Lêông tự nhủ:

-Mình thật là điên! Thế kia thì làm sao mà đựng tới nàng được?

Vậy là anh ta tưởng nàng quá đoan chính và quá vững vàng đến nỗi mọi hy vọng, cả thứ hy vọng mơ hồ nhất cũng rời bỏ anh ta.

Nhưng do sự thoái lui ấy, anh ta đặt nàng vào những điều kiện dị thường. Đối với anh ta, nàng vượt khỏi những cái đẹp về thể xác mà anh ta chẳng được hưởng gì; và trong lòng anh ta, nàng vươn lên cao mãi và thoát ly chúng một cách rục rờ như một vị thần linh bay

đi. Đó là một trong những tình cảm thanh khiết không ngăn cản cái sinh hoạt bình thường người ta nuôi dưỡng vì chúng hiếm có và, mất chúng, còn đau khổ hơn là hân hoan khi có chúng.

Emma gầy đi, đôi má xanh xao, bộ mặt dài ra. Với mái tóc đen, cặp mắt to, cái mũi dọc dừa, dáng đi như chim, và bây giờ luôn luôn thẳm lặng, nàng há chẳng như đi qua cuộc sống mà không dính dáng mấy đến cuộc sống và nàng như mang trên trán cái dấu vết mơ hồ của một định mệnh cao siêu nào? Nàng vừa quá buồn rầu, vừa quá bình tĩnh, vừa quá dịu dàng và vừa quá dè dặt, đến nỗi ở gần nàng người ta cảm thấy bị cám dỗ bởi một vẻ đẹp lạnh lùng, như người ta rùng mình trong nhà thờ bởi hương hoa lẩn hơi lạnh của cẩm thạch. Cả những người khác cũng không thoát khỏi được sức quyến rũ đó. Tay được sĩ nói:

- Đây là một phụ nữ có nhiều tài năng, một phụ nữ xứng đáng có địa vị trong một huyện lỵ.

Các bà ở thị trấn hâm mộ đức tính cần kiệm của nàng, bệnh nhân khâm phục cái lễ độ của nàng, người nghèo khổ ca ngợi lòng nhân đức của nàng.

Nhưng lòng nàng đầy ham muốn, đầy phẫn nộ, đầy căm hờn. Cái áo dài trắng nếp kia che giấu một trái tim hỗn loạn, và cặp môi rất mực trinh bạch kia chẳng để lộ ra con đông tó của nó. Nàng phải lòng Lêông rồi nàng tìm cảnh cô đơn để có thể vui thú với hình ảnh của anh ta một cách thoải mái hơn. Nếu nàng nhìn thấy con người anh ta, cái khoái lạc của sự trầm tư mặc tưởng đó sẽ bị quấy rối. Emma hôì hộp khi nghe tiếng chân anh ta đi; rồi trước mặt anh ta, niềm xúc động của nàng tiêu tan, và sau đó, ở nàng, chỉ còn lại một nỗi ngờ ngàng mệnh mông kết thúc bằng một nỗi u buồn.

Leông không biế t, khi anh ta ở nhà nàng bước ra thấ t vọng, nàng đứng dậy ở phía sau anh ta để được thấ y anh ta ngoài phố . Nàng bắ n khoắ n về` dắ ng đi đứ ng của anh ta; nàng dò xét về mặt của anh ta; nàng bĩa ra cả một chuyện để lấ y cớ vào thắ m buồ ng anh ta. Vợ tay được sĩ, theo nàng, thực là may mắ n được ngủ dưới một mái nhà với anh ta, và mọi ý nghĩ của nàng không ngó t dồ n dắ p vào căn nhà á y, như những con chim bồ` câu của quán Sư Tử Vàng đế n đó nhứ ng những cặp chân hồ` ng và đôi cánh trắ ng vào các má ng nước. Nhưng Emma càng nhận ra mô` i tình của mình, nàng càng dồ n nén nó xuồ ng để nó khỏi lộ ra và để giảm bớt nó đi. Nàng những muồ n Lêông nhận ra được mô` i tình đó; và nàng tưởng tượng đế n những chuyện tình cờ, những biế n cớ có thể đem đế n cho Lêông nhiề u điề u thuận tiện. Cái gì ngăn giữ nàng lại, hẳn là thói lười biế ng hay nỗi hoảng sợ và cả tính e thẹn nữa. Nàng nghĩ rằ ng nàng đã đẩy anh ta đi quá xa, bây giờ đã muồ n rô` i, mọi sự thề` là hế t. Rô` i lòng tự trọng, niề m vui sướng được tự nhủ là "mình có đức hạnh", và được tự ngắ m mình trong gương với những vẻ chịu đự ng an ủi nàng đôi chút về` sự hy sinh mà nàng tưởng nàng đã làm.

Thề` là những thềm muồ n về` xác thậ t, những khát vọng về` tiề n tài và những sầ u muồ n vì yêu đương, tá t cả hỗn hợp lại trong cùng một nỗi khổ đau - và đắ ng lẽ không nghĩ gì đế n nó nữa, nàng lại cứ bám lấ y nó hơn nữa, cứ thúc đẩy mình lao vào buồ n thắ m, và cứ tìm kiế m mọi cơ hội để mà xót thương. Nàng bực dọc vì một món ắ n nắ u kém hay vì một cánh cửa hé mở, nàng rên rỉ vì chẳng có áo nhung, vì thiề u hạnh phúc, vì những mơ ước quá cao, vì nhà cửa quá chậ t hẹp.

Điề u làm cho nàng tức bực là Sáclơ chẳng tỏ ra hiểu biế t tí gì về` nỗi đau khổ của nàng. Cái điề u hắ n vững tin rằ ng hắ n đã đem lại cho nàng hạnh phúc, đố i với nàng dường như là một điề u lắ ng nhự c ngu xuắ n, và sự yên trí của hắ n về` mặt đó dường như là một sự bội

bạc. Vậy thì vì ai mà nàng phải giữ tiết trinh. Phải chăng chính hấn là trở ngại của mọi hạnh phúc, nguyên nhân của mọi tai họa, và phải chăng hấn giống như miếng sắt nhọn của chiếc đai phức tạp ấy siết chặt nàng từ mọi phía?

Do đó, nàng trút cả lên mình hấn bao nhiêu là căm hờn do từ những nỗi ưu phiền của nàng mà ra, và mỗi cố gắng để làm giảm nó lại chỉ làm nó tăng lên là vì cái công sức vô ích đó liên kết với những nguyên nhân thất vọng khác và góp phần hơn nữa vào sự xa rời nhau. Ngay tính điếm đạm của riêng nàng cũng làm nàng giờ buống. Cảnh tâm thường trong nhà xô đẩy nàng đến chỗ xa hoa quá trớn, những cái vô vẻ âu yếm của người chồng dẫn nàng đến những ý muốn ngoại tình. Nàng những muốn Sácơ đánh đập nàng để nàng có thể ghét anh, trả thù anh một cách chính đáng hơn. Cũng có những lúc nàng ngạc nhiên về những trường hợp ghê gớm mà nàng giả định trong đầu óc; vậy mà nàng vẫn phải tiếp tục mỉm cười, nghe người ta nói đi nói lại với nàng là nàng sung sướng, làm ra vẻ như thế, làm cho người ta tin là thế!

Tuy nhiên, nàng cũng không ưa sự giả dối ấy. Nàng đôi lúc mưu toan trốn đi với Lêông ở một nơi nào đó, thật xa, để thử một cuộc sống mới, nhưng lập tức, trong tâm hồn nàng, mở ra một vực thăm mơ hồ, tối mò.

-Và lại, anh ta có yêu ta nữa đâu, - nàng nghĩ thế -thế thì sẽ ra sao? Đợi ai cứu vớt mình, an ủi mình, giải khuây mình?

Nàng xúc động, nghẹn thở, ngây dại, nức nở khóc thê thảm và nước mắt ròn ròn chảy.

-Sao bà chẳng nói cho ông biết? -Con bé đã y tứ hỏi nàng khi nó bước vào buồng giữa lúc nàng đang ở trong tình trạng ấy.



-Bệnh thầ n kinh đầ y, - Emma lập tức đáp -mày đừng nói với ông mà làm khổ ông.

- À, vâng ạ, - Fêlixitê thưa lại, - bà đúng như chị Ghêrin, con gái lão Ghêranh, dân chài ở Pôlê mà con biế t hồ i con ở Điép, trước khi đế n với bà. Chị ta buồ n ơi là buồ n, buồ n đế n nỗi thầ y chị ta đứng ở ngưỡng cửa nhà cứ như thầ y màn đầ m ma cắ ng trước cửa. Bệnh của chị ta, qua triệu chứng bên ngoài, là một thứ sưng mù mà chị ta mang trong đầ u nên các thầ y thuồ c chẳng làm gì đượ cả, và ông linh mục cũng vậy. Khi cơn đầ u mạnh quá, chị ta đi một mình ra bãi biển, thành ra ông quan hai thương chính, khi đi tuầ n qua, thường thầ y chị ta nắ m sắ p thẳng cắ ng trên đầ m sỏi mà khóc. Rồ i, sau lầ y chồ ng, thề là khỏi, người ta bảo thề .

-Nhưng, tao thì lầ y chồ ng rồ i, tao mới bị thề này,

-Emma đầ p.

## VI

Một buổi chiều, ngò i bên thành cửa sổ mở, vào lúc vừa nhìn Lêtiбудoa, người bõ nhà thờ, đang chặt cành cây hoàng dương, nàng bỗng nghe thấy Tiếng chuông báo giờ đọc kinh.

Bây giờ đang đầu tháng tư, cây ngọc trâm đang nở hoa; một làn gió ấm thổi cuộn trên những luống đất đã cày, và các vườn tược cũng như các cô gái đường như đang điểm trang để đón các cuộc vui hè. Qua những gióng vòm cây và ngoài đó, khắp xung quanh, người ta trông thấy trong cánh đồng cỏ con sông vẽ trên nền cỏ những đường uốn khúc đầy đó. Suông chiều lan tràn qua các cây bạch dương trụi lá, xóa mờ hình dáng chúng bằng một màu tím, nhạt và trong hơn một thứ vải mỏng tinh vương trên cành. Đã xa, đàn gia súc đang đi; người ta chẳng nghe thấy tiếng chúng bước lẫn tiếng chúng kêu; và trong không trung, tiếng p tục vang lên, vang mãi tiếng chuông thánh thót êm đềm.

Tiếng chuông rền làm cho tư tưởng người thiếu phụ lạc vào những ký ức xa xưa lúc còn thanh xuân và lúc lưu trú trong nhà tu. Nàng nhớ lại trên bàn thờ những cây đèn nến to, cao vượt những lọ đầy hoa và chiếc khám thờ có cột nhỏ. Nàng những muốn còn được hòa mình, như thưở ấy, trong cái hàng dài những khăn trùm đầu trắng, lác đác điểm đen bởi những chiếc mũ hình nón cứng nhấc của các bà phước cúi mình trên chiếc ghế đọc kinh; ngày chủ nhật ở cuộc lễ mixa, khi nàng ngẩng đầu lên, nàng bắt gặp nét mặt hiên hậu của Đức Bà đồng trinh, giữa những vòng khói hương màu lam nhạt bay lên. Thế là lòng nàng bỗng xúc động; nàng cảm thấy mình mê mèm yếu và bơ vơ như chiếc lông chim quay cuồng trong bão táp; rồi tự mình chẳng biết mình làm gì, nàng bước đến nhà

thờ, sẵn sàng chịu bất kỳ sự thụt lùi nào, miễn là nàng ước được cả tâm hồn vào đó và toàn bộ cuộc sống được tiêu tan trong đó.

Trên quảng trường, nàng gặp Létibuđoa từ nhà thờ trở về; vì để khỏi hao ngày công, y thích bỏ dở việc làm, để rồi lại tiếp tục, thành ra y kéo chuông cầu kinh tùy theo sự tiện lợi riêng của y. Và chẳng, chuông kéo sớm báo trước cho các con trẻ giờ giảng đạo đã điểm.

Đã có vài đứa đến trước rồi đang đánh bi trên đá lát nghĩa địa. Mấy đứa khác, cười lên tường, vừa tung chân, vừa lấy giày guốc c huỷ hoại những cây gai to mọc giữa khoảng đất nhỏ được rào kín và những ngôi mộ cuối cùng. Chỉ duy có chỗ này là xanh, còn toàn là đá, và thường xuyên phủ đầy một làn bụi mịn, mặc dầu người giữ kho đồ thánh của nhà thờ vẫn quét.

Những đứa trẻ đi giày vải chạy ở trên đó như chạy trên sàn nhà làm riêng cho chúng, và người ta thấy tiếng nói lạnh lạnh của chúng qua tiếng chuông ngân. Tiếng chuông âm nhỏ dần cùng với những chấn động của chiếc dây thừng to từ tháp chuông cao rủ xuống quét lên một đầu trên mặt đất. Chim nhận vừa bay qua, kêu khẽ, rạch không khí bằng đôi cánh mỏng, rồi lại vội trở về tổ vàng của chúng dưới ngói mái hiên. Cuối nhà thờ, một ngọn đèn đang đốt, nghĩa là một ngọn bấc đèn nhỏ thả trong một cái cốc treo. Ánh sáng của nó, từ xa nhìn lại, như một vết trắng mờ rung rinh trên đầu. Một tia nắng dài xuyên qua giữa giáo đường làm cho các gian bên và các góc càng tối hơn.

-Cha xử đâu? - Bà *Bôvary* hỏi một thằng bé đang nghịch lắc cái cửa xoay trong cái lỗ chân quay quá lỏng.

-Cha sắp đến, - đứa trẻ đáp.

Quả nhiên, cánh cửa nhà cha xử rít lên, linh mục Buôniziêng hiện ra; lũ trẻ hồn độn, chạy trốn vào trong nhà thờ.

-Những thắ`ng ranh con á`y! - Người tu sĩ lâm bắ`m,

-vắ`n chúng nó!

Rồ`i ông ta nhắ`t cuố`n giáo lý rách bươm mà chân ông vừa đá phải, ông nói:

-Ngữ này chẳng còn kính nể gì cả! Nhưng, thoát nhìn thắ`y Bà *Bôvary*, ông ta nói:

-Bà miễn thứ cho tôi, tôi đã không nhận ra bà. Ông ta nhắ`t cuố`n giáo lý vào túi rồ`i đứng lại, tiế`p tục lúc lắ`c giữa hai ngón tay cái chìa khóa nặng của kho đờ` thánh. Ánh nắ`ng chiề`u tà rọi vào giữa mặt ông ta làm mờ lắ`n vắ`i len bóng của chiề`c áo thắ`y tu của ông ta, bóng nhoáng ở khuỷu tay rách xơ ở phắ`n dưới. Những vắ`t mỡ và vắ`t thuố`c lá chạy trên bộ ngực rộng của ông linh mục theo đường khuy nhỏ, và những vắ`t đó càng ngày càng nhiề`u khi rời xa miề`ng vắ`i đeo trước ngực, dưới đó ẩn nhiề`u nế`p nhắ`n của làn da đỏ của ông ta lắ`m tắ`m những vắ`t vàng mà những sợi cứng của bộ râu cắ`m hoa rắ`m che khuắ`t. Ông ta vừa ăn xong, thở phì phò.

-Sức khỏe của bà thế` nào? - Ông ta nói tiế`p.

-Kém ạ, - Emma đáp, - tôi khó chịu.

- Này! Tôi cũng vậy, - ông linh mục lại nói. -Những cơn nóng bức đầ`u tiên này làm bà mệt nhoài ra một cách lạ lùng phải không ạ? Nhưng bà tính sao! Chúng ta sinh ra là để chịu khổ như thánh Pôn đã nói. Nhưng ông *Bôvary*, ông á`y nghĩ thế` nào về` chuyện này?

-Ông á`y! -Nàng đáp với một dáng điệu khinh miệt.

-Sao! -Ông linh mục sừng sắ`t nói. - Ông á`y không cho bà dùng thuố`c gì à?

- Ôi! - Emma đáp, - thuốc thang của trăn thế chẳng phải là loại thuốc cầ n cho tôi.

Nhưng ông linh mục chồ c chồ c lại nhìn vào nhà thờ, trong đó tất cả lũ trẻ đang quì gồ i hích nhau bắ ng vai rô i ngã chồ ng lên nhau...

-Tôi muồ n được biế t..., - nàng lại nói.

-Đợi đầ y, đợi đầ y, Ribudê ạ, -ông linh mục giận dữ

quát lên, - tao bạt tai mày bây giờ, thắ ng mắ t dạy! Rồ i quay về phía Emma:

- Nó là con trai anh thợ mộc Buđê, cha mẹ nó số ng phong lưu và để mặc cho nó làm theo sở thích. Tuy nhiên, nó học rắ t nhanh, nế u nó muồ n, vì nó rắ t thông minh. Còn tôi, đôi khi để đùa, tôi gọi nó là Ribudê (như con đường bờ biển phải qua để đế n Marôm), và thậm chí tôi gọi: Ribudê của tôi. Ha! ha! Mông Ribudê(1)! Hôm nọ, tôi kể chuyện này với đức Cha, đức Cha đã cười..., đức Cha đã hạ cô cười.

-Thế ông Bôvary, ông á y có khỏe mạnh không?

(1) Lô i nói đồ ng âm dị nghĩa. Mông Ribudê (Mon Riboudet): Ribudê của tôi và Mông Ribudê (Mont - Riboudet): núi Ribudê.

169

Nàng hình như không nghe thầ y. Ông lại nói tiế p:

- Ông nhà ta luôn bận lắ m, thì phải? Vì ông nhà ta và tôi, chúng tôi chắ c chắ n là hai người có nhiề u việc hơn cả trong giáo khu. Nhưng ông nhà ta, ông á y là người chữa bệnh phầ n xác, còn tôi - ông linh mục nói thêm với một cái cười thô lố - tôi là người chữa bệnh phầ n hồ n!

Nàng chòng chọc nhìn tu sĩ bằng cặp mắt van xin:

-Vâng, - nàng nói, - cha làm khuây mọi nỗi đau khổ.

-Ôi! Bà đừng nói điê`u â`y với tôi, *Bà Bovary*! Ngay sáng nay, tôi phải đi đê`n Baodiôvin vì một con bò cái bị sung phù lên; họ cho là tại sô`. Tấ`t cả bò cái của họ, tôi không hiểu sao... Nhưng, xin lỗi bà! Lônggoma và Buđê! Đô` ranh! Chúng bay có thoi không nào!

Rô`i, ông ta nhảy xổ vào trong nhà thờ.

Lũ trẻ con, lúc bắ`y giờ, đang chen nhau quanh một cái giá sách lớn, trèo lên cái ghê` đầu của người hát lễ, mở sách kinh ra; và những đứa khác thì rón rén đi liê`u đê`n tận phòng xung tội. Nhưng ông linh mục, bắ`t thình lình, tát chúng như mưa. Nắ`m chúng bằ`ng cổ áo, ông ta nhắ`c bổng chúng lên khỏi mặt đấ`t rô`i đặt chúng quì một cách mạnh mẽ trên gạch lát chỗ hát kinh như muố`n chôn chân chúng vào đấ`y.

Khi trở lại gắ`n Emma, ông ta vừa nói vừa giở chiế`c mùsoa to bằ`ng vải chúc bầu in hoa mà ông ta cắ`n một góc vào răng:

- Nào, chúng ta tiế`p tục. Dân cày thực đáng than phiê`n!

-Còn những người khác nữa, - nàng đáp.

-Hửn rô`i! Dân thợ thành thị, chẳng hạn.

-Không phải họ...

-Bà tha lỗi cho tôi! Tôi đã biế`t ở đó có những bà mẹ gia đình đáng thương, những người đàn bà đức hạnh, tôi nói chắ`c với bà như thế, quả là những bậc thánh, họ thiế`u cả bánh mì ăn.

-Nhưng những phụ nữ, - Emma tiếp lời (và khoe mép nàng nhăn lại khi nói) - những phụ nữ, thưa ông linh mục, có bánh mà chẳng có...

- Chẳng có gì tươi lúc mùa đông, -ông linh mục nói.

-Ô! Thì đã sao?

-Thế này! Thì đã sao ư? Đói với tôi, tôi thấy hình như khi người ta được ấm áp, được no bụng thì.... vì, cuối cùng....

-Trời ơi! Trời ơi! - Nàng thở dài.

- Bà khó ở ư? - Ông ta vừa hỏi vừa tiến lại, vẻ lo lắng. - Chắc hẳn là do tiêu hóa không ổn? Bà *Bôvary* ạ, bà phải về nhà uống chút nước chè hoặc một cốc nước mát với đường, bà sẽ khỏe ra.

-Sao vậy? Và nàng có vẻ như người vừa tỉnh mộng.

-Là vì bà vừa đưa tay lên trán. Tôi tưởng bà bị choáng.

Rồi ông linh mục thay đổi ý kiến:

- Mà bà định hỏi tôi điều gì phải không? Điều gì vậy? Tôi không biết nữa.

- Tôi ấy ư? Chẳng có gì cả..., chẳng có gì cả... -Emma nhấc đi nhấc lại.

Nàng đưa cặp mắt nhìn quanh nàng rồi thong thả hướng chúng về phía ông già mặc áo thầy tu. Cả hai người quan sát nhau, mặt đối mặt, không nói. Cuối cùng ông linh mục lên tiếng:

-Thế thì, *Bà Bôvary*, bà miễn lỗi cho. Nhưng bản phận trước hết, bà biết đó; tôi phải làm cho xong việc lũ trẻ của tôi. Những cuộc lễ rửa tội đầu tiên sắp tới rồi đấy. Chúng tôi sẽ còn gặp điều



bất ngờ, tôi sợ thế! Cho nên bắt đầu từ lễ Thăng Thiên, tôi sẽ thẳng cánh giữ chúng ở lại mỗi thứ tư thêm một giờ. Những đứa trẻ đáng thương này! Hướng dẫn chúng vào con đường của Chúa không bao giờ là quá sớm như chính Chúa đã khuyên răn ta qua miệng người con trai linh thiêng của Chúa... Chúc bà mạnh khỏe; xin gửi lời kính thăm ông nhà ta.

Và ông linh mục vào trong nhà thờ, thụp xuống lễ ngay từ cửa.

Emma thấy ông ta mất hút giữa hai hàng ghế dài, chân bước nặng nề, đầu hơi nghiêng xuống vai, hai bàn tay hé mở chìa ra ngoài.

Rồi nàng quay phắt người trên đôi gót như bức tượng xoay trên một cái trụ và lên đường về nhà nhưng tiếng nói oang oang của ông linh mục, giọng nói trong trẻo của lũ trẻ vẫn còn vang tới tai nàng, tiếp tục vang lên ở phía sau nàng:

-Con có là con Chiên không?

-Có, con là con Chiên.

-Thế nào là một con Chiên?

-Đó là một người đã được rửa tội..., rửa tội..., rửa tội...

Nàng vừa leo lên bậc cầu thang vừa vịn lan can rồi ngó phịch xuống chiếc ghế bành khi vào tới buồng.

Ánh sáng hơi trắng của những khung cửa kính chớp chòn một cách êm dịu. Đò đặc dương như càn trở nên bất động tại chỗ và mất đi trong bóng tối như trong một đại dương u ám. Lửa trong lò sưởi đã tắt, chiếc đồng hồ quả lắc vẫn đánh và Emma sững sờ một cách mơ hồ trước sự yên tĩnh ấy của mọi vật, khi chính bên trong con người nàng có bao nhiêu sự đảo lộn. Nhưng, giữa cửa sổ và

bàn khâu, con bé Béctor ở đó đang chập choạng trên đôi giày cao cổ bằng sợi đan, cô đi lại gần mẹ để nắm lấy đầu dải buộc tạp dề của mẹ.

- Để mẹ yên! - Người mẹ vừa nói vừa lấy tay gạt con ra.

Con bé liền sấn lại gần đầu gối mẹ hơn nữa; rồi tựa tay vào đó, nó ngược cặp mắt to xanh lên nhìn mẹ trong khi một dòng nước dãi trong chảy từ môi nó xuống nên lùa tạp dề.

- Để mẹ yên! - Người thiếp u phụ, hết sức bực dọc

nhắc lại. Nét mặt nàng khiên đứa bé hoảng sợ, kêu thét lên.

-Này! Để mẹ yên nào! - Nàng vừa nói vừa lấy khuỷu tay đẩy con ra.

Con bé Béctor ngã xuống chân tủ ngăn, đập mặt vào cái móc bằng đồng; má nó, bị toạc chảy máu. Bà *Bôvary* lao tới nâng nó dậy, giật đứt dây chuông, lấy hết hơi sức hét gọi người hầu gái, và nàng sắp xếp ngần rủa mình thì Sácơ hiện ra. Lúc ấy đã đến giờ ăn chiều, Sácơ về.

- Anh trông kia kìa, anh bạn thân thiếp ạ. - Emma nói với hấn bằng một giọng bình tĩnh: - con bé đang chơi thì ngã xuống đất bị thương đây.

Sácơ bảo nàng cứ yên tâm, trường hợp này không chút nguy hiểm, rồi hấn đi kiếm thuốc cao dán.

Bà *Bôvary* không xuống phòng ăn; nàng muốn ở lại một mình trông con. Vào lúc đó nàng ngắm con ngủ, cái điều nàng lo ngại tan dần, và nàng tự thấy mình khá ngốc và khá hiền, ban nãy chỉ có một việc nhỏ nhặt như thế mà cũng cuống cả lên. Quả thực Béctor không nức nở nữa. Bây giờ, hơi thở của con bé không còn nâng chiếc c

chấn bông lên. Những giọt nước mắt to tướng đọng ở khoeo mắt hé mở để lộ giữa những hàng mi hai đòng tử xanh nhợt, sâu hút; lá thuộc cao dán trên má, kéo chếch làn da căng thẳng.

-Thật là một điều kỳ lạ, - Emma thàm nghĩ, -con bé này mới xâu làm sao!

Vào lúc mười một giờ đêm, khi Sáclo ở hiệu thuốc trở về (anh đến đó, sau bữa cơm tối, trả lại thuốc cao còn thừa), anh thấy vợ đứng gần cái nôi.

- Anh đã bảo em là không hề gì cả, - hấn vừa nói vừa hôn trán vợ -tội nghiệp em yêu, em đừng lo lắng, khéo em lại đâm ốm mất thôi!

Hấn đã ở lại lâu bên nhà tay dợc sĩ. Tuy ở đó hấn không tỏ ra bị xúc động lắm, ông Hôme vẫn cứ cố gắng làm cho hấn vững tâm, lấy lại tinh thần. Thế là họ nói chuyện về mọi điều nguy hiểm đe dọa trẻ em và tính khinh suất của kẻ hậu người hạ. Bà Hôme đã từng biêt về cái đó, vì bà hãy còn mang trên ngực vết tích của hòn than hồng mà chị náu bếp, xưa kia, đã để rơi vào chiếc áo phủ ngoài của bà thuở bà còn bé. Cho nên hai cụ thân sinh phúc đức của bà đã có lắm cách đề phòng. Dao không bao giờ được mài sắc, sàn nhà các phòng không bao giờ được đánh xi. Cửa sổ phải có chắn song sắt và khung lò sưởi phải có rào chắn khỏe. Lũ con của ông bà Hôme, tuy không bị kiềm chế, nhưng làm gì cũng phải có người trông coi ở đằng sau; chúng sở mũi một chút là ông bố đã tống thuốc bỏ cho chúng và đến tận lúc hơn bốn tuổi, chúng vẫn luôn luôn phải đội những mũ vải dày cộm bông. Đó thật ra là thói tản mạn của bà Hôme; chông bà trong thâm tâm phiến muộn về chuyện này, vì sợ một lỗi áp chế như thế có thể có hậu quả tới cơ quan trí tuệ, và y đã thốt ra với bà ta:

-Vậy thì mình định biế n chúng thành dân mọi Caraip hay Bôtôquyđô t à?

Sácơ đã nhiề u lâ n toan ngắ t câu chuyện.

-Tôi có điề u muố n nói với ông, - hắ n nói thầ m vào tai viên luật sư tập sự bắ t đầ u đi vượt lên trước mặt hắ n lúc ở thang gác.

-Ông ta ngờ điề u gì chắ ng? - Lêông thầ m hỏi. Tim anh ta đập mạnh và anh ta miên man đoán phỏng.

Cuố i cùng, Sácơ, sau khi đã đóng cửa lại, nhờ Lêông đích thân xem hộ ở Ruẩng chụp một tâ m ảnh đẹp theo phép chụp bóng vào bản bạc là bao nhiề u; đó là món quà tình cảm bắ t ngờ mà hắ n dành cho vợ bức chân dung của hắ n mặc áo lễ, một sự lưu ý tề nhậ. Nhưng hắ n muố n biế t trước sự thề thề nào đã; Lêông không ngầ n ngại về nhữn g cuộc vận độn g â y, vì gầ n như tuầ n nào anh ta cũng ra tỉnh.

Lên tỉnh nhắ m mục đích gì? Hôme ngờ trong đó có chuyện trai gái, chuyện dan díu bí mật với bọn gái điể m. Nhưng y nhầ m; Lêông không đeo đuổ i một cuộc yêu đưon g chố c lát nào cả. Hơn bao giờ hế t, anh ta buồ n, và mụ Lơfrắngxoa thầ y rõ điề u đó qua số lượng thức ăn mà bây giờ anh ta để lại trên đấ. Muố n biế t rõ hơn, mụ hỏi tay thu thuế . Binê, bắ n g một giọng xắ c lắ o, trả lời là ông ta không ăn lương của sở mật thám.

Song, anh bạn của ông ta xem ra có vẻ kỳ lắ m vì thường thường Lêông ngầ người trên ghế vừa dặ n hai tay ra vừa phàn nản bằ n g quơ về cuộc số n g.

-Đó là vì anh chắ ng chịu giải trí chắ t ít đầ y thôi,

-tay thu thuế nói.

-Giải trí cách nào?

-Tôi mà như anh thì tôi sẽ sắm một máy tiện!

-Nhưng tôi không biết tiện, - viên luật sư tập sự trả lời.

-Ồ! Quả vậy! - Ông kia vừa xoa cằm, vừa đáp bằng một vẻ khinh người lẫn tự mãn.

Lêông chán nản vì yêu mà không kết quả; rồi anh ta bắt đầu cảm thấy nỗi buồn sinh ra bởi cuộc sống lộn xộn đi lộn xộn lại khi chẳng có một niềm hứng thú nào chi phối nó và chẳng có một niềm hy vọng nào nâng đỡ nó. Anh ta quá chán ghét thị trấn Yôngvin và những người dân Yôngvin đến nỗi cứ trông thấy một số người, một số nhà cửa là anh ta đã bực mình không chịu được; và tay dợm sẽ, hiên lành là thế đã trở thành kẻ mà anh ta hoàn toàn không chịu nổi. Tuy nhiên, cái viễn cảnh của một tình thế mới làm anh ta sợ hãi cũng như quyên rũ anh ta.

Mọi lo ngại ấy đổi nhanh thành sự sốt ruột, và thành phố Pari ở nơi xa, lúc bấy giờ, rung lên cho anh ta tiếng kèn của những cuộc khiêu vũ hóa trang với nụ cười của những gã trai lơ. Sao anh ta lại không đi? Vì anh ta phải kết thúc khóa luật ở đó; Ai ngăn cản anh? Thế là anh ta bắt đầu sắm sửa ngấm ngấm; anh ta xếp đặt trước các công việc của mình. Trong đầu óc, anh ta bài trí sẵn một gian phòng. Anh ta sẽ sống ở đó một cuộc sống nghệ sĩ! Anh ta sẽ học đàn ghita ở đó! Anh ta sẽ có một chiếc áo dài mặc nhà, một chiếc mũ nỉ kiểu Baxơ, đôi giày vải bằng nhung xanh! Và thậm chí anh ta đã ngắm nghía hai thanh gươm bắt chéo với một chiếc sọ người và cây đàn ghita treo bên trên lò sưởi.

Cái khó là bà mẹ anh ta có đồng ý hay không; tuy nhiên chẳng có gì có vẻ hợp lý hơn. Ngay cả ông thầy đỡ đầu anh ta cũng khuyên anh ta tìm một phòng khác nơi anh có thể phát triển được tài năng

hơn. Thế là tính một nước trung độ, Lêông tìm một ghé luật sư tập sự phụ ở Ruăng mà chẳng ra; sau cùng anh ta viết cho mẹ một bức thư dài đầy chi tiết, trong thư anh trình bày những lý do phải đến Pari ở ngay. Bà mẹ bả ãng lòng.

Anh ta chẳng vội. Ngày nào cũng vậy, suốt một tháng trời, Hive chuyên chở hộ anh từ Yôngvin đến Ruăng, từ Ruăng đến Yôngvin nào hòm, nào vali, nào gói; và khi Lêông đã cho dựng lại tủ quần áo, nhò i lại ba cái ghé bành, mua trữ một số khăn quàng, nói tóm lại, trừ liệu đầy đủ hơn cả việc trừ liệu cho một cuộc du lịch vòng quanh thế giới, anh ta hoãn hết tuầ n này sang tuầ n khác cho đến khi anh nhận được bức thư thứ hai của mẹ anh ta giục anh ta đi ngay, vì anh ta muố n dự kỳ thi trước vụ nghỉ hè.

Đến lúc ôm hôn từ biệt, bà Hôme khóc; Juyxtanh nức nở; ông Hôme, ra dáng người có nghị lực, che giấ u nỗi xúc động của mình. Y muố n tự mình mang cái áo khoác của bạn đến tận cửa rào nhà viên quản lý văn khê , ông này tiễn đưa Lêông đi Ruăng bả ãng xe của ông ta. Lêông còn vừa đủ thời gian đến chào từ biệt ông Bôvary.

Khi anh ta lên đến đầ u thang gác, anh ta dừng lại vì cảm thấ y hết hơi. Lúc anh ta bước vào, Bà Bôvary vùng đứng dậy.

-Lại vẫn là tôi! - Lêông nói.

-Tôi đã biế t chấ c thế ! Nàng cả n môi, và một luồ ng máu chạy dưới làn da nàng nhuộm làn da này đỏ hỏ ng từ chân tóc đến tận mép

chiế c khăn choàng cổ của nàng. Nàng vẫn đứng tựa vai vào ván lát tường.

-Thế ra ông nhà không có đây ư? - Anh ta nói tiế p.

- Nhà tôi đi vắng. Nàng nhấc lại:

- Nhà tôi đi vắng. Liên đó là một sự im lặng. Họ nhìn nhau; và ý nghĩ

của họ, hòa chung trong một nỗi buồn khô, quện chặt vào nhau đôi lòng ngực phập phồng.

-Tôi muốn được hôn cháu Béctor, - Lêông nói. Emma bước xuống mấy bậc thang và nàng gọi Fêlixitê. Anh ta vội đưa mắt nhìn thoáng qua những bức

tường, những chiếc giá kê, cái lò sưởi quanh anh ta như để thâm nhập tất cả, mang theo tất cả.

Nhưng nàng lại trở vào, và người hầu gái dẫn Béctor đến, đứa bé đang rung rung ở đầu một sợi dây một cái cối xay gió chúc đầu xuống đất.

Lêông hôn nhiệt tình vào cổ đứa bé.

-Từ biệt bé thương! Từ biệt bé quý, từ biệt! Rồi anh ta trao trả đứa bé cho mẹ nó.

-Dẫn nó đi! - Người mẹ bảo. Họ còn lại hai người với nhau. Bà *Bôvary* đứng quay lưng lại, mặt áp vào một ô cửa kính; Lêông cầm mũ cát-két ở tay rồi đập nhẹ mũ dọc đùi.

-Trời sắp mưa, - Emma nói.

-Tôi có áo mưa, - anh ta đáp.

-À! Nàng quay mặt đi, cằm cúi xuống và trán đưa về phía trước. Ánh sáng lướt qua trên đó như lướt trên đá hoa, lướt đến tận đường cong lông mày mà người ta chẳng



thẻ biế t được Emma nhìn gì ở phía chân trời và nàng nghĩ gì trong đáy lòng nàng.

-Thôi, vĩnh biệt! - Anh ta thở dài. Nàng ngẩng đầ u lên đột ngột:

-Vâng, vĩnh biệt... ông đi đi!

Họ tiế n lại gầ n nhau: anh ta giao tay, nàng ngập ngừng.

-Theo kiểu Anh vậy, - nàng vừa nói vừa bỏ thõng tay mình và cô ắ ng cười.

Lêông cảm thấ y tay nàng giữa ngón tay mình, và dường như chính cái thẻ chấ t của cả con người anh ta đầ n xuồ ng lòng bàn tay ướt át kia.

Rồ i anh ta mở bàn tay ra; mắ t họ còn gặp nhau, và anh đi mắ t.

Đế n khu chợ, anh ta ngừng lại và ắ n sau một cái cột, để ngắ m lại một lâ n cuố i ngôi nhà trá ng ắ y với bầ n bức màn xanh của nó. Anh ta tưởng chừng nhìn thấ y có bóng người sau cửa sổ trong buồ ng nhưng bức rèm như tự động tuộ t ra khỏi cái móc, lay động từ từ những nề p chéo dài, ðùng một cái tỏa rộng ra, thế ắ là người anh ta thẳng đuồ n và bắ t động hơn cả một bức tường bắ ng thạch cao. Lêông liề n bỏ chạy.

Từ xa anh ta nhìn thấ y, trên đường cái chiế c xe ðộc mã của người thầ y ðỡ đầ u và, ở bên cạnh, có một người ngực ðeo miế ng vải ðang giữ ngựa. Hôme và ông Guyômanh ðang trò chuyện với nhau. Họ ðợi anh ta.

-Ôm hôn tôi đi, - tay ðược sĩ nói, nước mắ t vòng quanh. - Áo choàng của anh kia, anh bạn tô t của tôi phải cẩn thận kéo rét ðầ y! Hãy chăm sóc bản thân, giữ gìn sức khỏe nhé!

-Thôi, Lêông, lên xe đi! - Viên quản lý văn khê nói.

Hômê nghiêng mình trên chiế c chắ n bùn, giọng nói ngắ t quăng vì nức nở, buông ra má y tiế ng buồ n rầ u này:

-Chúc anh lên đường bình yên!

- Chào ông, - ông Guyômanh đáp. - Buông nhau ra, cả hai người! Họ đi và Hôme quay về .

*Bà Bovary* đã mở cửa sổ trông ra vườn. Và nàng nhìn đám mây.

Mây tụ lại ở hướng Tây, phía Ruăng, rô i cuồ n cuộn trôi nhanh. Những tia nắng mặt trời phía sau chiế u qua như những mũi tên vàng của một giá binh khí treo lơ lửng, bầ u trời quang còn lại mang màu trắ ng của đồ sứ. Nhưng một luồ ng gió mạnh làm ngã những cây bạch dương, và đột ngột trời đổ mưa; mưa rơi lộp độp trên những tàu lá xanh. Rồ i mặt trời lại xuấ t hiện, gà mái cục ta cục tác, chim sẻ vỗ cánh trong những bụi cây ẩm ướt, và những vũng nước trên cát chảy đi cuồ n theo những cánh hoa màu hô ng của cây xiêm gai.

-Ôi! Chắ c là anh ta đã ở xa rô i! - Nàng nghĩ.

Ông Hôme, như thường lệ, đé n vào lúc sáu giờ rưỡi, giữa bữa cơm chiế u.

-Này! -Y vừa nói vừa ngô i xuồ ng, - hô i nầy chúng tôi đã tiễn chàng trẻ tuổi của chúng ta lên xe.

-Chùng thế ! - Người thầ y thuồ c đáp. Rồ i, xoay mình trên ghé , hắ n nói tiế p:

-Thế bên ông có gì lạ không?

- Chả có gì lạ. Chỉ có nhà tôi lúc chiề`u hơi xúc động. Ông biế`t đấ`y, đàn bà, động một tí là bô`i rồ`i! Nhấ`t là nhà tôi! Mà ai bực mình về` chuyện đó là sai vì hệ thầ`n kinh của họ mề`m yế`u hơn hệ thầ`n kinh của chúng ta nhiề`u.

-Cái anh chàng Lêông tội nghiệp á`y! - Sáclơ nói, anh ta sẽ sô`ng ở Pari ra sao!... Liệu anh ta có quen được với nơi đó không?

*Bà Bovary* thờ dài.

- Thôi đi! - Tay được sĩ tặc lưỡi nói. -Những cuộc vui chơi thanh nhã ở nhà chủ quán! Những cuộc khiêu vũ hóa trang! Rượu sâm banh! Tá`t cả những chuyện đó sẽ tới, tôi cam đoan với ông.

-Tôi không tin là anh ta tự rước bần vào người, ông Bovary phản đố`i.

-Tôi cũng thế`! - Ông Hôme đáp lại mạnh mẽ, - mặc dầ`u anh ta cũng phải làm theo kẻ khác để khỏi bị coi là một thầ`y tu. Ông không biế`t cuộc sô`ng của những tay chơi bồi á`y cùng với các đào hát ở xóm La Tinh! Và lại, sinh viên ở Pari rấ`t được coi trọng. Họ mà có chút ít tài hoa là người ta tiế`p nhận họ vào các chỗ hội hè tồ`t nhấ`t, và thậm chí cả những bà mệnh phụ khu phố` Xanh Giécmanh đã phải lòng họ; do đó, về` sau, họ có cơ hội cưới vợ rấ`t khá giả.

- Nhưng, - người thầ`y thuố`c nói, - tôi sợ cho anh ta là... ở đó...
- Ông nói đúng, - tay được sĩ ngắ`t lời, - đấ`y là cái mặt trái của sự đời! Và ở đó người ta buộc không ngừng để tay lên túi tiề`n của mình, như ông ở trong một công viên, tôi thí dụ thế`! Một người nào đó xuấ`t hiện, ăn mặc chỉnh tề`, đeo cả huy chương nữa; mà người ta cho là một nhà ngoại giao; anh ta lại gầ`n chào hỏi ông; ông bắ`t chuyện; anh ta len lỏi gây cảm tình, biế`u ông điề`u thuố`c lá, hoặc nhậ`t giúp ông cái mũ. Rồ`i hai người gắ`n bó với

nhau hơn; anh ta dẫn ông tới tiệm cà phê, mời ông về thăm nhà nghỉ mát của anh ta ở nông thôn, buộc ông giữa hai chấu rượu làm quen với đủ mọi người và ba phần tư thời gian chỉ là để đánh cắp túi tiền của ông hoặc lôi cuốn ông vào những hành động nguy hiểm.

-Quả vậy, - Sácơ đáp; nhưng tôi nghĩ trước hết đến những bệnh tật, bệnh sốt thương hàn chẳng hạn, nó đánh vào những sinh viên ở các tỉnh nhỏ.

Emma rùng mình.

-Do sự thay đổi chế độ ăn uống, -tay dợc sĩ tiép,

-và do sự hỗn loạn bất ngờ từ nền kinh tế chung. Và rồi nước ăn ở Pari, ông thầy không! Các món ăn ở hàng quán, tất cả các thực phẩm đầy gia vị ấy, cuối cùng, làm nóng máu ông lên và người ta muốn nói gì thì nói, cũng chẳng bằng được món thịt hầm ngon lành. Phần tôi, tôi bao giờ cũng thích các món ăn gia đình, nó ngon lành hơn! Bởi vậy, khi tôi học dợc ở Ruăng, tôi đã ở trọ trong một ký túc xá; tôi cùng ăn với các giáo sư.

Thế rồi ông ta liên tục trình bày các ý kiến chung và các tình cảm riêng của mình cho đến tận lúc Juyxtanh đến tìm ông ta về làm món trứng đường cần phải làm.

- Không lúc nào yên thân! - Ông ta thốt lên. - Bao giờ cũng như cạm tù! Tôi không thể ra khỏi nhà được một phút! Cứ như con ngựa cày phải đổ mồ hôi sôi nước mắt! Thật là cực khổ!

Rồi, khi ra tới cửa, ông ta còn nói:

-À, ông có biết tin gì không?

-Tin gì cơ?

Ông Hôme, vừa cau mày vừa lấy vẻ mặt rất đỗi nghiêm trang đáp:

-Rất có thể hội nghị nông nghiệp của quận Xen họ sẽ họp năm nay ở Yôngvin Labay. Ít ra cũng đã có tin đồn như vậy. Sáng nay, báo ra hàng ngày đã đả động đến. Chuyện này, đối với quận ta, là quan trọng bậc nhất đấy! Nhưng ta sẽ nói chuyện sau. Tôi trông thấy rõ, xin cảm ơn ông; Juyxtanh có mang đèn theo rồi.

## VII

Hôm sau, đi với Emma, là một ngày âm đạm.

Tất cả dường như bị bao phủ bởi một bầu không khí buồn thảm, chập chờn không rõ rệt bên ngoài mọi vật, và nỗi phiền muộn ùa vào tâm hồn nàng với những tiếng rít khe khẽ như gió mùa đông luồn vào các lâu đài bỏ vắng. Đó là sự mơ tưởng vẫn vơ vơ đi đâu gi không trở lại nữa, cái chán nản mà người ta cảm thấy sau mỗi sự việc đã xảy ra rồi, nói tóm lại, đó là nỗi đau đớn đến với họ do sự đoạn tuyệt với mọi cử động đã quen, sự đình chỉ đột ngột của một sự rung động kéo dài.

Cũng như hôm ở lâu đài Vôbyétxa về, khi những điệu nhạc khiêu vũ còn quay cuồng trong đầu óc, nàng cảm thấy nỗi buồn rười rượi, một niềm tuyệt vọng tái tê. Lông lại xuất hiện to lớn hơn, đẹp đẽ hơn, dễ thương hơn, mơ hồ hơn; dường như anh ta đã xa cách nàng, anh ta không rời bỏ nàng, anh ta còn đó, và những bức tường nhà dường như còn giữ lại hình bóng anh ta. Nàng không thể rời mắt khỏi bức thảm trên đó anh ta đã bước đi, những chiếc ghế trống mà anh ta đã ngồi. Dòng sông con vẫn chảy và thong thả xô đẩy những làn sóng nhỏ của nó dọc đôi bờ dễ trượt. Họ đã dạo chơi trên đó nhiều lần, và giữa tiếng nước róc rách ấy, trên những hòn sỏi phủ rêu. Họ đã qua những ngày nắng ấm xiết bao! Những buổi chiều hè dễ chịu biết chừng nào, chỉ có hai người, dưới bóng mát, cuối vườn! Anh ta cất cao giọng đọc sách, đầu trần, mình ngồi trên ghế ghép bằng những đoạn gỗ khô! Gió mát từ đồng cỏ làm rung động những trang sách và những cành hoa kim liên trên giàn. Ôi! Anh ta đã đi mất, niềm vui thú duy nhất của đời nàng, mọi hy vọng duy nhất về hạnh phúc có thể thực hiện được! Sao nàng chẳng nắm cái hạnh phúc đó khi nó hiện ra! Sao chẳng lấy hai tay, hai

đâu gói mà giữ nó lại, khi nó muốn chạy trốn? Rồi nàng tự nguyện rửa mình đã chẳng yêu Lêông! Nàng khao khát cặp môi của anh ta. Nàng những muốn đuổi kịp anh ta, lao mình vào cánh tay anh ta, bảo anh ta rằng: "Em đây, em thuộc về anh!". Nhưng Emma lúng túng trước vì những nỗi khó khăn của việc làm, và những ham muốn của nàng, cộng thêm sự hời tiếu, chỉ càng làm cho nàng thêm háo hức.

Từ đó, nỗi nhớ Lêông như là trung tâm mọi buồn của nàng; nó sáng ngời ở đó hơn cả ngọn lửa của khách đi đường bỏ lại trên tuyết trong một thảo nguyên. Nàng lao mình vào nó, nàng nép mình vào nó, nàng thận trọng kê lại cái lò sưởi tàn đó, nàng đi tìm khắp mọi chỗ quanh nàng cái gì có thể làm nó cháy rực hơn; và những hời tưởng xa xăm nhất cũng như những cơ hội gần gũi nhất, cái nàng cảm thấy với cái nàng tưởng tượng, những thèm muốn khoái lạc đã tàn lụn, những dự tính về hạnh phúc đã kêu rằng rắc trước gió như những cành khô, cái đức hạnh vô bổ của nàng, những hy vọng rơi rụng của nàng, cái rơm rác trong nhà, nàng nhặt tất, lấy tất và dùng tất để hâm nóng lại mọi u buồn của nàng.

Song, những ngọn lửa đó dịu đi, hoặc vì chất đốt dự trữ đã cạn đi, hoặc vì nó được chôn chôn quá nhiều. Tình yêu đã tắt đi và xa vắng, tiếu thương đã mất đi vì thói quen; và ánh lửa cháy đỏ bầu trời xanh nhạt của nàng đã bị bóng tối kéo đến xóa dần dần. Trong tình trạng trí tuệ của ý thức, nàng thậm chí đã lẫn lộn lòng ghét bỏ chôn với những khát vọng về tình nhân, lẫn lộn những cái cháy bỏng của cảm hờn với những cái nồng nhiệt của tình yêu; nhưng vì cơn đông cứ thổi mãi, dự vọng đã tiêu hủy đến tro tàn, vì chẳng có sự chạy chữa nào tới, chẳng có ánh sáng nào lộ ra, nên khắp bốn bề đêm tối mịt mù, và nàng bị hút vào một cơn gió lạnh khủng khiếp xuyên qua người nàng.



Thế là những ngày bi thảm ở Tôxtơ lại bắt đầu trở lại. Lúc này, nàng thấy mình khổ sở hơn nhiều vì nàng đã kinh qua nỗi đau buồn mà nàng tin chắc nó chẳng bao giờ chấm dứt.

Một người đàn bà đã tự bắt mình phải chịu những hy sinh to lớn như thế rất có thể cho phép mình làm những chuyện nông cuông. Nàng sắm cho mình một cái ghê cáu kinh kiểu cũ, nàng bỏ ra mỗi tháng mười bốn quan tiền để mua chanh rửa móng tay; nàng viết thư đi Ruăng để kiếm một chiếc áo dài bằng lông dê pha len xanh; nàng kén ở cửa hàng Lorơ một khăn quàng đẹp nhất; nàng thắt nó ra ngoài chiếc áo dài mặc trong nhà của nàng; và, cửa đóng lại, tay cầm một cuốn sách, nàng nẵm dài trên ghê trường kỳ, với lói ăn mặc nhô nhặng như thế.

Lắm khi nàng thay đổi cách kết tóc: Khi thì theo kiểu Trung Quốc, khi thì uốn mềm, khi thì kết bím; nàng rẽ đường ngôi bên và cuộn tóc ở phía dưới lên như một người đàn ông.

Nàng muốn học tiếng Ý; nàng mua nhiều từ điển, một cuốn ngữ pháp, một ít giấy trắng dự trữ. Nàng thử đọc những loại sách đúng đắn, sử ký và triết học. Ban đêm, đôi khi, Sacơ choàng tỉnh, tưởng có người đến tìm mình đi thăm bệnh nhân:

-Tôi đi đây, - hấn lúng búng nói.

Và đó là tiếng diêm Emma đánh để thắp đèn. Nhưng sách đọc cũng như thăm dật, cái nào cũng là cái nàng mới bắt đầu làm, chắt chắt tú áo; nàng mở chúng ra, rồi bỏ chúng đậy, chuyển sang những cái khác.

Nàng có những cái hăng quá đáng, dễ bị người ta xô đẩy đến những hành động nông cuông. Một hôm để đồ chơi với chông, nàng quả quyết nàng uống được nửa cốc to rượu mạnh và nàng đã uống cạn khi Sacơ đã ngu xuẩn thách thức nàng.

Mặc dầu nàng hay đùa giỡn (đó là lời của các bà tử tế ở Yôngvin), Emma vẫn không tỏ ra vui vẻ, và thường lệ ở khóe miệng nàng đọng lại một vết co không thay đổi, nó làm nhăn nhúm mặt các cô gái có tuổi và mặt những kẻ tham lam bất mãn. Người nàng xanh xao, xanh như tàu lá; da mũi kéo về phía lỗ mũi, mắt nhìn người một cách mơ hồ. Mới mấy cái tóc bạc lộ ra ở hai bên thái dương, nàng đã nói đến chuyện nàng già.

Nhiều lần nàng thấy nàng suy nhược. Thậm chí một hôm, nàng khạc ra máu. Sácơ tất tả chạy lại, có vẻ lo lắng:

-Ô hay! - Nàng nói, cái đó có sao?

Sácơ lánh sang phòng làm việc rồi hất ngời vào chiếc ghế bành, hất khóc, hai khuỷu tay tì trên mặt bàn, bên dưới cái sọ não tướng học.

Hất liền viết thư mời mẹ hất tới, và hai người cùng nhau bàn bạc rất lâu về Emma.

Giải quyết ra sao? Làm gì bây giờ vì nàng từ chối mọi sự điếu trị.

-Anh có biết vợ anh cần gì không? - Bà *Bôvary* mẹ nói. - Cần loại công việc cường bức, cần thứ lao động chân tay! Nếu nó cũng như bao đứa khác, buộc phải kiếm lấy miếng ăn, nó đã chẳng có những ám ảnh hão huyền do hàng đống tư tưởng nhô nhét vào đầu óc nó và do cảnh ăn không ngời rồi của nó.

-Song nhà con cũng bận, - Sácơ nói.

-À! Nó bận! Bận gì nào? Bận xem tiểu thuyết, đọc những cuốn sách tệ hại; những cuốn sách chống tôn giáo trong đó nhạo báng các mục sư bằng những lời lẽ trích ra từ Vôn-te. Tất cả những cái đó

đưa đi xa đấ y, con trai đáng thương của mẹ ạ, và kẻ nào vô tôn giáo cuố i cùng bao giờ cũng đâm ra hư hỏng.

Thế là họ quyế t định ngăn không cho Emma đọc tiểu thuyế t. Công việc xem chừng chẳng dễ. Bà mẹ nhận phầ n: khi nào qua Ruăng, bà phải thân hành đế n nhà người cho thuê sách báo với người ta rằ ng Emma thôi không thuê sách nữa. Phải đâu người ta không có quyề n báo cảnh sát, nế u chủ hiệu cứ khăng khăng làm cái nghề đầ n độn đó?

Mẹ chồ ng và nàng dâu lạnh nhạt từ biệt nhau. Trong ba tuầ n số ng chung, họ không trao đổi với nhau đế n một lời, ngoài những câu thăm hỏi và chào mời khi gặp nhau ở bữa ăn và buổi tồ i trước lúc đi ngủ.

*Bà Bovary* mẹ ra về vào một ngày thứ tư, ngày phiên chợ ở Yôngvin.

Nơi này, ngay từ sáng sớm đã ngồn ngang một dãy xe bò đặt ngược càng lên trời, rải dọc theo bên này đường từ nhà thờ đế n quán hàng ăn. Bên kia đường là những lê u vải bán hàng sợi bông, chăn đấ p và tấ t len, với những dây buộc cổ ngựa và những kiện băng xanh lơ, đầ u bay trước gió. Đồ đồ ng và đồ sắ t được bày trên mặt đấ t, giữa những đồ ng trứng chấ t có ngọn và những chiế c thùng nhỏ phó mát, ở đó thò ra những cọng rơm nhầ y nhựa; gầ n những cái máy xay lúa, những con gà mái, cục cục trong những chiế c lồ ng dẹt, thò cổ qua các thanh nan. Đám đông, chen chúc tại một chỗ mà chẳng muố n nhích đi, có những lúc tưởng làm vỡ mặt trước cửa hàng dược phẩm. Vào những ngày thứ tư, cửa hàng này không lúc nào ngớt người và người ta xô đẩy nhau trong đó, để mua thuố c ít hơn là để khám bệnh, vì Hôme nổi tiế ng ở các làng xung quanh. Tính quả quyế t vững vàng của y đã mê hoặc dân quê. Họ coi y là một thầ y thuố c tài giỏi hơn hế t thầy các thầ y thuố c.

Emma ngò ì tỳ tay bên cửa sổ (nàng thường ngò ì ở đấ y: cửa sổ, ở tỉnh, thay thế các rạp hát và đi dạo) và nàng đang vui nhìn đám người nhà quê òn ào thì nàng chợt trông thấy một ông vận chiếc áo rođanhgôt bằ ng nhung màu xanh lá cây. Ông ta đi găng tay màu vàng, tuy chân đi đôi ghệt cứng; và ông ta tiế n về phía nhà người thầ y thuố c, theo sau ông ta là một người nông dân đi cúi mặt, về đẳm chiêu.

-Tôi có thể gặp ông chủ được chứ? - Ông ta hỏi Juyxtanh đang trò chuyện với Fêlixitê ở thề m nhà.

Và tưởng anh ta là người hầ u ở trong nhà, ông ta nói:

-Anh thưa với ông là có ông Rôđônphơ Bulắnggiê ở La Huysét đê n.

Không phải vì muố n khoe khoang địa phương mình nên người vừa đê n đã thêm vào tên mình mà chẳng qua là để muố n người ta biế t rõ mình hơn. La Huysét, quả vậy, là một á p gầ n Yôngvin mà ông ta vừa tậ một tòa lâu đài với hai trang trại ở đấ y, tự mình trồ ng trọt lấ y, không chút câu nệ. Ông ta số ng độc thân và được coi là người có ít ra là một vạn rườ tiề n lợi tức hàng năm!

Sáclơ bước vào phòng. Ông Bulắnggiê giới thiệu người hầ u của mình muố n được chích máu vì hắ n cảm thầ y như kiế n bò khắ p người.

-Như thế sẽ tắ máu cho tôi, - hắ n khắ khắ bác lại mọi điề u giắng giắ.

Thế là Bôvary bắ t đầ u mang một cuộn băng và một cái chậu ra đồ ng thời nhờ Juyxtanh đỡ cái chậu. Rồ ì hắ n nói với người nông dân đã tái mặt:

-Đừng sợ, ông bạn đừng cảm ả!

-Không, không, - gã kia đáp, - ông cứ làm đi! Và, bắ`ng một vể phách lố`i, gã giơ cánh tay to của gã. Lưỡi dao chích vào, máu vọt ra và bắ`n tung tóe lên mặt gương.

-Để gắ`n cái chậu lại! - Sáclơ gắ`t.

-Kinh chưa! -Người nhà quê nói, - cứ như cái vòi nước nhỏ đang chảy! Máu tôi đỏ thật! Hắ`n là dắ`u hiệu tồ`t phải không?

- Cũng có khi, - người thắ`y thuồ`c đáp, -lúc đắ`u người ta không cảm thắ`y gì, thắ`r rồ`i chúng ngắ`t sinh ra, nhắ`t là ở những người có cơ thể khỏe nặ`ng như bác đây.

Nghe thắ`y thắ`r, người nông dân thả cái ổ`ng đang xoay trong tay. Vai anh ta giật thót lên, làm cho cái lưng ghắ` anh ta ngồ`i kêu rắ`c. Mũ anh ta rơi xuồ`ng.

-Tôi đã biế`t mà, - Bôvary vừa nói vừa ắ`n ngón tay vào tĩnh mạch.

Cái chậu bắ`t đắ`u rung trong tay Juyxtanh, đắ`u gồ`i anh ta lão đảo, mặt anh ta tái mét.

-Mình ơi! Mình ơi! - Sáclơ gọi. Nàng ù té xuồ`ng thang.

-Lắ`y dắ`m! - Hắ`n kêu. - Chắ`! trời ơi, cả hai người cùng bị.

Và trong cơn xúc động, hắ`n đặt cái gặ`c một cách khó khắ`n hơn.

- Không sao. - Rôđônphơ hoàn toàn bình tĩnh nói trong lúc lắ`y hai cánh tay giữ người Juyxtanh. Và ông ta đặt Juyxtanh ngồ`i lên bàn, lưng tựa vào tường.

*Bà Bovary* tháo ca vát gã ra. Dây buộc sơ mi của gã bị thấ t nút; nàng nhẹ nhàng ghé ngoáy những ngón tay má y phút ở cổ gã; rô i nàng đồ dấ m vào chiế c mui soa vải phin của nàng; nàng đập khế cái khăn ướt vào hai thái dương gã và nàng dịu dàng thổi lên trên.

Người đẩy xe bò đã tỉnh lại, nhưng Juyxtanh vẫn còn ngấ t và con người gã khuấ t đi trong lòng trấ ng nhọt nhạt như những bông hoa xanh lơ trong sữa.

- Đáng lẽ không nên để cho anh ta nhìn thấ y cái kia, - Sáclơ nói. *Bà Bovary* câ m cái chậu để vào gầ m bàn; khi nàng nghiêng mình xuố ng, chiế c áo dài của nàng (đó là chiế c áo dài mùa hè có bó n dải, màu vàng, thân dài, xiêm rộng), xò ra xung quanh nàng trên những viên gạch lát; và, nhân Emma cúi xuố ng, hơi lão đảo lúc dang tay, vải áo phồ ng lên lại hõm xuố ng từ chỗ này đế n chỗ khác, tùy theo những nét uố n của mình nàng. Rô i nàng đi lấ y một bình nước, và khi nàng đang ngoáy cho tan má y miế ng đường thì tay được sĩ tới, người hầ u gái đã đi tìm y trong lúc y đang mấ ng chử à m i. Nhìn thấ y người học trò mình mấ t đã mở, y lấ y lại hơi. Rô i, đi quanh người gã, y nhìn gã từ đầ u đế n chân.
- Ngồ c! - Y nói - đúng là đồ `ngồ c, ngồ c thật sự, ngồ c hoàn toàn! Chích máu chảy ra là chuyện to tát gì, một thắ ng khỏe mạnh không sợ gì cả! Một loài sóc, như các ông bà thấ y đấ y, leo cao đế n chóng mặt để rung hạt dẻ! À phải, mà y nói đi, khoe mình đi! Đấ y mới là những tư cách tô t đẹp để sau này làm nghề` được phẩm; vì mà y có thể, trong những trường hợp hệ trọng, được gọi ra trước tòa án để soi sáng ý thức của các quan tòa; vậy mà vẫn phải bình tĩnh, lý luận, tỏ ra mình là con người, nế u không bị coi là thắ ng ngu độn!

Juyxtanh không trả lời. Tay được sĩ nói tiế p:

- Ai khiế n mà y đế n đây? Mà y cứ luôn luôn làm phiề n ông bà đây! Và lại, thứ tư nào tao cũng cầ n đế n mà y. Hiện giờ có hai mươi người đang chờ ở nhà. Tao đã phải bỏ cả đấ y, vì quan tâm đế n mà y. Thôi cút đi! Xéo đi! Đợi tao ở nhà và trông coi những bình thuố c đấ y! Khi Juyxtanh, mặc áo vào và đi khỏi, người ta nói chuyện đôi chút về những con ngấ t. Bà *Bôvary* chẳng bị bao giờ.
- Thê thì khác thường đố i với một phụ nữ đấ y! -Ông Bulănggiê nói. -Và lại, có những người rấ t yế u đườ i. Như tôi đã thấ y, trong một cuộc đọ súng, một nhân chứng mới chỉ nghe tiế ng lắ p đạn vào súng lục đã chề t ngấ t.
- Tôi, - tay dượ sĩ nói, - trông thấ y máu người khác, tôi chẳng làm sao cả, nhưng chỉ nói đế n máu mình chảy là tôi đã thấ t thầ n, nế u tôi nghĩ ngợi về nó nhiề u quá. Vào lúc ấy ông Bulănggiê vừa đuổi người hầ u của mình về , vừa khuyên nó phải yên tâm vì cái sở thích vớ vẩn của nó đã qua rồ i.
- Cái sở thích đó đã cho tôi đượ cái lợi quen biế t ông bà, - y nói thêm.

Và y nhìn Emma suố t lúc y nói ra câu ấy.

Rồ i y đặt ba quan trên góc bàn, chào qua loa và ra đi.

Chẳg mấ y lúc y đã ở phía bên kia sông (đó là con đường về La Huysét); và Emme thấ y y trong cánh đờ ng cỏ, đi dưới những cây bạch dương, chồ c chồ c lại bước chậm lại như một người đang suy nghĩ.

-Chị ta xinh lắ m! - Y thầ m nói -vợ người thầ y thuố c ấy, chị ta xinh lắ m! Rắng đẹp, mắ t đen, chân thon và dáng điệu như một phụ



nữ Pari. Chị ta ở quái đâu ra nhỉ? Cái anh chàng cục mịch ấy kiêu được chị ta ở chỗ nào thế?

Ông Rôđônphơ Bulănggiê ba mươi tư tuổi; tính tình thô bạo nhưng đầu óc minh mẫn, y đã giao thiệp với đàn bà nhiều và rất sành sỏi về mặt đó. Y thấy người phụ nữ này đẹp; thế là y mơ tưởng đến nàng và chôn nàng.

-Mình tin là anh chôn ngọc lắ m. Chị ta hẳn chán hẳn. Hẳn để móng tay bản và ba ngày không cạo râu. Trong khi hẳn lon ton đến với bệnh nhân, chị ta ở nhà vá víu bít tất. Thế rồi chị ta đâm buồn nản! Chị ta những muốn ở ngoài tỉnh để tới nào cũng nhảy điệu pônka. Tội nghiệp cho người thiếu phụ ấy! Chị ta khao khát yêu đương như cá chép trên bàn nhà bếp khao khát dòng nước. Chỉ vài lời tán tỉnh, mình chắc là chị ta yêu quý mình! Điều đó sẽ là thắm thiết, thú vị!... Ừ phải, nhưng rồi gỡ ra bằng cách nào?

Thế là những trở ngại của lạc thú mừng tượng trong viễn ảnh làm cho y, qua sự đòi chiểu, nghĩ đến tình nhân của y. Đó là một ả đào hát ở Ruăng mà y đang bao; và, khi dừng lại ở cái hình ảnh mà chỉ nhớ lại thôi, y đã chán ngấy y. Y nghĩ:

-Chà! Bà *Bôvary* đẹp hơn ả nhiều, nhất là tươi trẻ hơn. Viêcgini quả thật, đã bắt đầu béo ra một cách quá đáng. ả làm cho người ta chán ngấy với những mô i hoan hỉ của ả. Và hơn nữa, ả còn có cái thói ồng ẹo làm sao!

Đông quê vắng ngắt, Rôđônphơ chỉ nghe thấy quanh mình tiếng cỏ đập đều đều vào giày y, cùng với tiếng dế mèn nấp ở xa dưới lúa mạch. Y hình dung lại Emma trong căn phòng ăn, ăn mặc như y đã trông thấy, và y tưởng tượng y cởi áo nàng ra.

- Ồ! Ta sẽ chiêm được chị ta, - y vừa kêu vừa lấy gậy đập tan một cục đá t trước mặt. Và lập tức, y xem xét mặt chính trị của mưu

đô, y tự hỏi:

- Gặp nhau ở đâu? Bằng cách nào? Người ta lúc nào cũng có đứa bé trên vai và người hâu gái, hàng xóm, anh chông, mọi thứ mắ c mío đáng kể. Chà, mình mắ t vào đấ y nhiê u thời gian quá! Rô i y trở lại ý nghĩ lúc đầ u.
- Là vì nàng có cặp mắ t xoáy vào lòng người như những mũi khoan. Và cái nước da xanh xao ấy nữa!... Mình là người yêu quý những phụ nữ xanh xao mà!

Lên tới đỉnh đô c Ácgơi, y quyê t định:

-Bây giờ chỉ còn tìm cơ hội. Ừ! mình thỉnh thoảng sẽ ghé qua đó, mình sẽ gởi biế u họ thú sắn, gà, vịt; mình sẽ xin chích máu nế u câ n. Họ với mình sẽ trở thành bạn bè, mình sẽ mời họ đê n nhà mình... À! Mẹ kiê p! Hội nghị nông nghiệp sắ p tới rô i; chị ta sẽ có mặt ở đó, ta sẽ gặp chị ta. Ta sẽ bắ t tay vào việc, và mạnh bạo lên, vì đó là phương pháp chắ c ăn nhắ t.

## VIII

Cái hội nghị nông nghiệp nổi tiếng ấy quả thật đã tới! Ngay từ sáng sớm của cái ngày long trọng, tất cả những người dân thị trấn, đứng ở cửa nhà, bàn chuyện chuẩn bị; người ta đã kê t dây trường xuân trên cửa thị sảnh; một lều vải, trong đó có, đã được dựng lên để dọn tiệc; và giữa quảng trường, trước cửa nhà thờ, một phường kèn thông dụng phải báo tin ông quận trưởng đến và tên những nhà nông được giải thưởng. Đội vệ binh ở Buusy (không có vệ binh ở Yôngvin) đã đến phối hợp với đội lính cứu hỏa do Binê chỉ huy. Hôm ấy, ông ta vận một chiếc cổ cồn cao hơn thường lệ; bó chặt mình trong bộ quân phục, nửa mình trên cứng nhấc và bất động đến nỗi tất cả cái phần sống của người ông ta dường như đã trút xuống cả đôi cẳng chân, nhấc lên dậm xuống, theo nhịp bước, trong cùng một động tác. Vì có sự kèn cựa giữa tay thu thuế và viên đại tá, ông này cũng như ông kia, để trở tài, đã cho quân của mình diễn tập riêng rẽ.

Người ta thấy lần lượt qua lại những gù vai đỏ và những tấm giáp đen che ngực. Cảnh này không dứt và cứ trở lại mãi! Chưa bao giờ lại có cuộc thao diễn long trọng như thế! Nhiều người dân thị trấn, từ hôm trước, đã quét dọn cửa nhà; cờ tam tài treo ở các cửa sổ hé mở; tất cả các tiệm rượu đều chật ních những người; và do trời hôm đó đẹp, những chiếc mũ trùm hồ cứng, những huân chương vàng và những khăn choàng trông trắng hơn tuyết lấp lánh dưới ánh nắng sáng trong và làm nổi lên cái vẻ đơn điệu của những chiếc áo rođanhgôt đen và những chiếc áo lao động xanh lơ màu sắc sỡ tàn mác của chúng. Những chị tá điền ở các vùng lân cận, khi xuống ngựa, tháo chiếc kim to cài chiếc áo dài quấn quanh người họ vì sợ

váy bản; và những ông chông, trái lại, để giữ gìn mũ, đã phủ khăn mùsoa lên trên mũ lá, cấn một góc vào răng.

Đám đông vào phố lớn qua hai đầu làng. Họ ùa ra từ các ngõ, các lối đi, các nhà, và thỉnh thoảng người ta nghe thấy tiếng võng gõ cửa hạ xuống phía sau các bà trưởng giả mang găng tay bằng phin đi ra xem hội. Cái mà người ta ngắm nghía hơn hết là hai giá đèn dài phủ đầy đèn cốc ở hai bên một cái bục, nơi các nhà chức trách sẽ ngồi; và hơn nữa, tựa vào bốn cột thị sảnh, còn có bốn kiểu cột cò, mỗi cột mang một lá cờ hiệu bằng vải xanh nhạt thêu hàng chữ vàng. Người ta đọc thấy trên lá cờ này: "Tặng thương nghiệp", trên lá cờ khác: "Tặng nông nghiệp", trên lá cờ thứ ba: "Tặng công nghiệp" và trên lá cờ thứ tư: "Tặng mỹ nghệ".

Nhưng niềm hân hoan làm nở nang mày mặt mọi người dường như lại làm cho mục Lofrängxoa, chủ quán, buồn rầu. Đứng trên những bậc thang xuống nhà bếp, mục lâm bầm:

- Ngu ngốc làm sao! Đản độn biết chừng nào với cái lễ u vải của họ! Họ tưởng ông quận trưởng sẽ thoải mái khi ăn trưa ở đó, dưới một cái lễ u vải, như một anh hề hay sao? Họ gọi những chuyện phiến phức đó là làm những điều hay cho địa phương à? Vậy thì tội vạ gì mà đi kiếm một đầu bê p tôi ở Nópsaten! Mà để hâu ai? Hâu những kẻ chặn bò! Hâu bọn khố rách áo ôm à! Tay được sĩ đi qua. Y mặc một chiếc áo lễ đen, một cái quần vải Nam-Kinh, đi đôi giày hải ly, và đặc biệt, đội một cái mũ - một cái mũ tháp chòm.
- Kính chào bà! - Y nói, - bà miễn thứ cho tôi, tôi đang vội.

Và vì mục góa to béo hỏi y đi đâu:

-Bà lấy làm lạ phải không? Tôi xưa nay vẫn cấn cung trong phòng thí nghiệm của mình hơn cả chú chuột của nhà thơ ngụ ngôn

trong miế'ng phómát của nó mà.

- Miế'ng phómát nào cơ? - Mụ chủ quán hỏi.

- Không, chẳng có gì! Chẳng có gì cả! - Hôme đáp.

- Tôi chỉ muố'n bày tỏ với bà, bà Lofrăngxoa ạ, tôi thường quen ăn kín trong nhà tôi. Tuy nhiên hôm nay, do trường hợp đặc biệt, nên phải...

-À! Ra đầ'ng kia chứ gì? - Mụ nói bắ'ng một vẻ khinh khinh.

- Vâng, tôi đế'n đó, - tay dược sĩ ngạc nhiên đáp lại

- thì tôi chẳng có chân trong ủy ban tư vấ'n đó ư?

Mụ Lofrăngxoa nhìn hắ'n vài phút, rồ'i cuố'i cùng tươi cười trả lời:

- Đó là chuyện khác! Nhưng nông nghiệp thì có liên quan gì đế'n ông? Thề' ra ông cũng am hiểu vấ'n đề' đó à?

-Hẳn thề', tôi am hiểu vấ'n đề' đó chỉ vì tôi là dược sĩ, nghĩa là nhà hóa học, thừa bà Lofrăngxoa, có mục đích tìm hiểu tác dụng hỗ tương và tác dụng phân tử của mọi vật trong tự nhiên, nông nghiệp do đó nằ'm trong lĩnh vực của nó! Mà quả thật, cách cấ'u tạo phân bón, sự lên men của các chấ't lỏng, việc phân tích các chấ't khí và ảnh hưởng của chương khí, tâ't cả những cái đó là gì, tôi xin hỏi bà, nế' u không phải là hóa học thuầ'n túy?

Mụ chủ quán không trả lời gì cả. Hôme nói tiế'p:

-Bà tưởng rằ'ng, muố'n thành nhà nông học, phải đích thân cày ruộng hay vỗ béo gà vịt ư? Nhưng đúng hơn phải biế't sự cấ'u thành của các chấ't đang câ'n đế'n, những lớp địa chấ't, tác dụng của

không khí, chất lượng đất đai, khoáng sản, nước, tỷ trọng các vật khác nhau và sự ma dẫn của chúng! Còn gì nữa? Phải nắm chắc tất cả các nguyên tắc của vệ sinh học để điểu khiển, phê phán cách xây dựng nhà cửa, phép chăn nuôi gia súc, chế độ ăn uống của người làm! Thưa bà Lofrăngxoa, lại còn phải nắm vững thực vật học, có khả năng phân biệt cây cỏ. Bà hiểu không? Cây nào lành, cây nào độc, cây nào không sinh lợi, cây nào có chất dinh dưỡng; có nên nhổ cây ở chỗ này và gieo trồng nó ở chỗ kia, để phát triển loại cây này, tiêu diệt loại khác; tóm lại phải theo dõi kịp thời khoa học bằng sách báo, lúc nào cũng chăm chú để chỉ dẫn các cách cải tiến.

Mụ chủ quán không rời mắt khỏi cửa tiệm Càphê Pháp, còn tay dợc sĩ nói tiếp:

-Lạy chúa! Các nhà nông của ta là các nhà hóa học, hay ít ra họ biết lắng nghe nhiều hơn những lời chỉ bảo của khoa học! Do đó mới rồi, tôi có viết một cuốn sách nhỏ quan trọng, một bản báo cáo hơn bảy mươi hai trang, nhan đề: Về rượu táo, cách làm và hiệu quả của nó, kèm theo vài suy nghĩ mới về vấn đề này, tôi đã gửi cho Hội nông học ở Ruăng; cũng vì vậy tôi có cái hân hạnh được nhận làm hội viên, ban canh nông, ngành trồng lê táo. Này! Nếu sách của tôi được công bố thì...

Nhưng tay dợc sĩ ngừng lại vì mụ Lofrăngxoa ra vẻ quá bận tâm về chuyện khác.

-Ông trông họ kia! - Mụ nói, - người ta chẳng hiểu ra sao cả! Một quán ăn tôi như thế à?

Rồi mụ vừa nhún vai làm cho những mảnh áo đan ở ngực mụ căng ra, vừa chỉ bằng cả hai tay cái quán của kẻ cạnh tranh với mình, từ nơi đó những tiếng hát đang vọng tới.

-Và lại, cũng chẳng còn được bao lâu nữa, -mụ nói thêm - trước tám ngày là xong hết mọi sự.

Hômе sững sờ lùi lại. Mụ bước xuống ba bậc và nói nhỏ vào tai hắ n:

-Thế nào! Ông không biết việc ấy à? Người ta sắp tịch biên cái quán đó trong tuần này. Chính Lơơ bắt phải đem bán nó đi. Lão ta giết nó bằng các chứng khoán.

-Tai họa ghê sợ làm sao! - Tay được sĩ la lên, y luôn luôn có những biểu hiện thích đáng trong bất kỳ trường hợp nào.

Mụ chủ quán kể lại cho Hôme nghe câu chuyện mà mụ biết được qua Têôđo, tên đầy tớ của ông Guyômanh, và tuy mụ ghét cay ghét độc Tenliê, mụ vẫn chê trách Lơơ. Lão này là một kẻ xảo ngôn, một thằ ng đê tiện.

-À này, - mụ nói, - nó kia kia, dưới mái chợ; nó chào Bà *Bôvary*, bà ta đội mũ xanh ve. Bà ta thậm chí lại đang khoác tay Bulănggiê nữa.

-Bà *Bôvary*! - Hôme thốt lên, -tôi phải mau đến nơi bà ấy mới được. Có lẽ bà ta sẽ rất hài lòng được một chỗ trong hội trường dưới hàng cột vây quanh.

Và chẳng nghe mụ Lơfrăngxoạ gọi hắ n lại để kể câu chuyện có đầu có đuôi hơn, tay được sĩ, nụ cười trên môi và bắ p chân giang ra, rảo bước bỏ đi, chào hết người này đến người khác và những vạt lớn của chiếc áo lễ đen tỏa ra phắ t phơ trước gió ở phía sau hắ n chiế m mắ t nhiề u chỗ.

Rôđônphơ, trông thắ y y từ đắ ng xa, đã đi rắ t nhanh, nhưng Bà *Bôvary* thở dồ c; y đành phải chậm bước lại vừa mỉm cười vừa xắ ng



giọng với nàng:

- Đó là để tránh thắ`ng cha to béo kia, bà biế`t đầ`y, tay dượ`c sĩ.

*Bà Bovary* lâ`y khuỷu tay thúc vào người y một cái.

-Thế` nghĩa là thế` nào? - Y tự hỏi.

Và y vừa quan sát nàng qua khóe mắ`t vừa tiế`p tục đi.

Nét mặt nàng quá bình thản đầ`n mức chẳng đoán ra đượ`c điề`u gì ở đó. Nó nổi bật giữa ánh sáng chan hòa trong cái khuôn bầ`u dục của chiế`c mũ phụ nữ có những dải băng lam giố`ng lá lau. Mắ`t nàng với hàng mi dài và cong nhìn thẳng về` phía trước, tuy mở to cũng dường như bị gò má làm hơi xế`ch lên do máu dồ`n nhẹ dưới làn da mịn. Một màu hỏ`ng chạy qua vách mũi nàng. Nàng nghiêng đầ`u trên vai, và người ta thắ`y giữa cặp môi nàng những đầ`u răng trắ`ng lóng lánh như xà cừ.

-Chị ta nhạo ta chẳng? - Rôđônphơ thắ`m nghĩ.

Song cử chỉ đó của Emma chỉ là một sự rắ`n đe, vì Lơơ đang cùng đi với họ, và thỉnh thoảng gã lại nói với họ như để bắ`t chuyện.

-Hôm nay trời tuyệt đẹp! Mọi người đầ`u ra khỏi nhà! Gió từ phương Đông thổi tới.

Thế` mà *Bà Bovary* cũng như Rôđônphơ chẳng lên tiế`ng đáp lại, còn gã thì cứ mỗi động tĩnh của họ, gã lại sấn gắ`n lại hỏi: "Thưa ngài, ngài hỏi gì ạ?" và đưa tay lên mũ.

Khi họ đầ`n trước cửa nhà người thợ đóng móng ngựa, Rôđônphơ, đáng lẽ đi theo con đường cái đầ`n tận rào chắ`n, lại đột nhiên ngoặt vào một con đường nhỏ, kéo *Bà Bovary* đi cùng. Y nói to:

-Chào ông Loro! Vui thích được gặp lại ông!

- Ông đã đuôi tay á y đấ y! - Nàng vừa nói vừa cười.
- Tại sao lại để người khác xâm lấ n mình? - Y đáp,

-và..., vì lẽ, hôm nay tôi được cái hạnh phúc đi với bà. Emma đở mặt. Y không nói hế t câu. Y chuyển sang nói về` trời đẹp và về` cái thú đi trên cỏ. Vài bông cúc bị xô đi.

- Những bông bạch cúc xinh tươi như thê` này, -y nói, - đủ để cung cấp cho tá t cả các cô gái vùng này đang có người yêu bói duyên<sup>(1)</sup>.

Y nói thêm:

-Tôi hái nhé. Bà nghĩ thê` nào?

-Có phải ông đang yêu không? - Nàng vừa hỏi vừa húng hắ ng ho.

-Ô` , ô` ! Ai biê` t, - Rôđônphơ đáp. Đô` ng cỏ bắ t đầ u đông người. Các bà nội trợ va chạm người này đế` n người khác bắ ng những chiế` c ô to, những chiế` c thúng mủng và con nít mà họ mang theo. Thường

phải tránh né dầy dài các cô gái quê, các người hầ u gái đi tá t xanh lơ, giày dẹt, đeo nhẫn bạc và người ta ngửi thấ y mùi sữa khi đi gầ n họ. Họ câ` m tay nhau mà đi, và cứ thê` trải ra suố t dọc đô` ng cỏ, từ hàng hoàn điệp liễu đế` n tận lê` u bày tiệc. Nhưng đã tới lúc khảo thi, và dân cày, người này sau người khác, bước vào một kiểu chuô` ng đua ngựa dựng nên bởi một sợi dây thừng dài, căng trên đầ u những cái cọc.

Các súc vật đầ u ở trong đó, mũi quay về` phía sợi dây; chúng sắ p hàng một cách lộn xộn vì mông của chúng to nhỏ không đầ u. Những con lợn, mồm rúc xuố ng đấ t, thiu thiu ngủ, lũ bê rô` ng lên,

đàn cừu be be, đám bò cái, một chân gập lại, phơi bụng trên cỏ non, và vừa thông thả nhai lại vừa chớp cặp mí mắt nặng nề đuổi những con ruồi vo ve quanh chúng. Những người đánh xe, cánh tay để trần, ghi sợi dây tròn cổ những con ngựa đực giống lông lên đang hướng về phía những con ngựa cái mà hí rầm trời. Những con ngựa cái vẫn bình thản vươn cái đầu và cái bờm lòng thòng, còn những con ngựa con thì nả m yên dưới bóng mẹ, hoặc đôi khi đến bú; trên tất cả những thân hình bị dồn vào một chỗ chật hẹp dập dờn thành những gợn dài như những làn sóng, người ta thấy nổi lên trước gió một vài cái bờm ngựa trắng, hay nhô lên những sừng nhọn và những đầu người đang chạy. Ở phía ngoài trường đua, cách đây hơn trăm bước, có một con bò mộng đen to bị khóa mõm đeo một vòng sắt ở lỗ mũi và chẳng động đậy gì cả y như một con vật bằng đồng đen. Một đứa trẻ ăn mặc rách rưới giữ nó bằng một dây thừng.

Trong khi ấy, giữa hai hàng, có những ông bước đi một cách nặng nề, xem xét từng con vật, rồi khẽ hỏi ý kiến nhau. Một ông, dáng chừng quan trọng hơn, vừa đi vừa ghi vào một cuốn sổ. Đó là ông chủ tịch hội đồng: ông Dôrozoray ở Păngvin. Vừa nhận ra Rôđônphơ, ông hăm hở tiến lại và niềm nở cười nói với y:

-Thế nào, ông Bulănggiê, ông bỏ chúng tôi à?

Rôđônphơ quả quyết rằng y sắp đến. Nhưng khi ông chủ tịch vừa đi khỏi, y lại nói:

- Thật ra, không, tôi không đến đâu. Đi với bà còn hơn đến với ông ta.

Và, tuy xem thường Hội đồng, Rôđônphơ, để đi lại được dễ dàng hơn, vẫn xuất trình cho cảnh sát tấm bìa xanh của mình, và nhiều lúc, y thậm chí còn đứng dừng lại trước một tiệt mục hay mà Bà *Bôvary* chẳng tán thưởng. Y nhận thấy điều đó, thế là y xoay ra

chê´ nhạo các bà ở Yôngvin về` cách ăn mặc của họ; rô`i chính y cũng xin lỗi về` cách ăn mặc cầu thả của mình, nó không có sự hòa hợp giữa lô`i ăn mặc thông thường và lô`i ăn mặc kiểu cách mà kẻ tầ`m thường, theo thói quen, tưởng nhận thấ`y ở đó sự biểu hiện của một lô`i số`ng kỳ dị, tình trạng lộn xộn của tình cảm, sức mạnh của nghệ thuật, và bao giờ cũng thấ`y ở đó một sự coi thường nào đó về` các quy ước xã hội khiế`n họ thích thú hoặc bực bội. Cũng vì thế`, chiế`c somi của y bắ`ng lạnh mê`m bóng có cổ tay xé`p nếp` căng phò`ng theo gió trong đường cổ hở của chiế`c áo gilê chéo go xám, và chiế`c quần của y kẻ sọc rộng để` lộ` ra mắ`t cá chân đôi giày cao cổ bắ`ng vải vàng Nam Kinh có mũi và má bắ`ng da đánh bóng. Đôi giày bóng đế`n mức cỡ soi hình trên đó. Y giẩm chúng lên phân ngựa, thọc một tay vào túi áo vét và đội nghiêng chiế`c mũ rơm.

- Vả lại, - y nói thêm, - khi người ta ở nông thôn thì... - Mọi cái mắ`t công toi, - Emma nói.
- Quả vậy! - Rôđônphơ đáp. - Cứ nghĩ rằ`ng không một ai trong đám người lương thiện kia có thể hiểu nổi được ngay cả hình dáng của một chiế`c áo thôi! Thế` là họ nói về` tình trạng thấ`p kém ở tinh lý, về` những cuộc số`ng mà nó bóp nghẹt, về` những ảo mộng ở đó tiêu tan.
- Cho nên, Rôđônphơ, tôi chìm đắ`m trong một nỗi buồ`n...

-Ông ư! - Nàng ngạc nhiên nói. - Thế` mà tôi cứ tưởng ông vui lắ`m?

-À, đúng, bê` ngoài, vì rằ`ng giữa chố`n thượng lưu xã hội, tôi biế`t đặt lên mình một chiế`c mặt nạ nhạo đời; á`y thế` mà đã bao phen, nhìn thấ`y một nghĩa địa, dưới ánh trăng, tôi thầ`m nhủ thấ`y thà mình đi theo những kẻ đang an nghỉ ở nơi kia...

-Ôi! Thế còn các bạn thân của ông? - Nàng hỏi. -Ông không nghĩ tới họ.

-Bạn thân của tôi ư? Những ai nhi? Tôi có bạn thân không? Ai bạn tâm đến tôi?

Rô-i, phụ thêm vào má-y lời nói đó, là một thứ tiếng rít qua môi.

Nhưng hai người buộc phải đi cách xa nhau vì một chỗ ngồi ghế mà một người khiêng sau họ. Người này khuôn nhiều ghế quá đến nỗi người ta chỉ thấy cái mũi đôi giày guốc gã ta đi với hai đầu cánh tay gã ta dang thẳng. Đó là anh phu đào huyết Létibuđoa đang khuôn qua đám đông những chiếc ghế của nhà thờ. Đây tài sáng tạo đối với tất cả những gì có lợi cho mình, gã đã tìm ra cái cách lợi dụng hội nghị như thế và gã đã thành công, vì gã không còn biết theo đâu mà chiếu nữa. Quả nhiên dân làng đang lúc nóng bức đã tranh nhau những chiếc ghế đệm rom ngào ngạt hương trầm ấy, và với một sự kính cẩn nào đó, họ tựa vào các lưng ghế to bè nhóp nháp bởi vết sấp đên bạch lập.

*Bà Bovary* lại khoác tay Rôđônphơ; y nói tiếp như nói riêng với mình:

-Vâng! Tôi đã thất vọng nhiều điều! Suốt đời cô độc! Ôi! Nếu tôi có một mục đích ở đời, nếu tôi gặp một tình yêu, nếu tôi tìm thấy được người nào... thì tôi mới sử dụng tất cả cái nghị lực mà tôi có thể có, tôi mới vượt qua tất cả, khắc phục tất cả chứ!

-Thế mà, - Emma nói, - tôi thấy dường như ông ít có điều gì đáng phàn nàn.

-Ừa! Bà thấy thế? - Rôđônphơ hỏi.

-Vì nói tóm lại..., - nàng đáp, - ông được tự do. Nàng ngập ngừng nói tiếp:

-Giàu có!

-Bà đừng chê giễu tôi, - y đáp. Thế là nàng thề nàng không chê giễu, vừa lúc đó một phát đại bác nổ vang; lập tức, người ta xô đẩy nhau lộn xộn về phía làng.

Đó là hoang báo. Ông quận trưởng không đến; các thành viên hội đồng đâm ra rất lúng túng chẳng biết nên khai hội ngay hay nên đợi nữa.

Sau cùng phía cuối bãi, xuất hiện một chiếc xe hai mui bốn bánh do hai con ngựa gầy kéo mà một xà ích đội mũ trắng quất luôn tay. Binê chỉ kịp hô: "bồng súng!" và viên đại tá hô theo. Binh lính chạy đến các cụm súng. Họ nhảy xổ tới. Vài người quên cả cởi áo. Đoàn quan chức quận dường như đoán biết nổi lòng cuồng ấy nên đôi ngựa xâu buộc cặp với nhau, lặc mình bên sợi dây xích nhỏ, đi nước kiệu đến trước hàng cột tòa thị chính đúng lúc đoàn vệ binh và lính cứu hỏa triển khai ở đó thúc trống và dậm chân tại chỗ.

-Bước đi! - Binê hô.

-Đứng! - Viên đại tá hô. - Đi hàng một và rẽ sang trái!

Rồ-i, sau một hồi được bồng lên vai tạo thành tiếng loảng xoảng như tiếng xanh đồng lăn xuống cầu thang, mọi khẩu súng lại được hạ xuống.

Người ta liền thấy từ trên xe bước xuống một ông mặc áo choàng ngắn thêu ngân tuyến, trán hói, gáy mang chùm tóc, nước da trắng bệch, vẻ rất hiền từ. Ông ta khép lại nửa vờn đôi mắt rất to với cặp mí dày để coi đám đông, đồng thời ông héch chiếc mũ

nhọn lên và nở một nụ cười trên cái miệng thụt vào. Ông ta nhận ra viên thị trưởng ở cái băng đeo chéo trước ngực. Ông ta trình bày với viên thị trưởng rằng ông quận trưởng không tới được. Bản thân ông ta là nghị viên hàng quận; rồi ông ta ngỏ thêm vài lời xin lỗi.

Tuyvasơ xã giao đáp lại, ông kia đâm lúng túng; và hai ông cứ đứng như thế, mặt đối mặt, trán gần chạm trán, cùng với các thành viên hội đồng giám khảo vây quanh, trước hội đồng thị xã, các thân hào, đội vệ binh và quân chúng. Ông nghị đặt chiếc mũ nhỏ đen ba múi của ông sát vào ngực, nhắc đi nhắc lại lời chào hỏi, còn Tuyvasơ, người khom như cánh cung, cũng cười nụ lấp lếm, tìm câu nói, cam kết trung thành với chính thể quân chủ, khẳng định cái vinh dự mà người ta ban cho địa phương Yôngvin.

Hippôlyt, anh bò ở bàn trong quán cơm, để nếm cương máy con ngựa kéo xe rồi khập khiễng trên chiếc chân thọt, dắt ngựa để nếm công quán sư tử vàng, ở đó dân quê xúm đông lại nhìn chiếc xe. Trống đánh, đại bác gầm và các ông lớn lướt bước lên bục ngói những chiếc ghế bành bọc nhung đỏ mà bà Tuyvasơ đã cho mượn.

Tất cả đám người ấy giống nhau. Cái mặt nhão nhoẹt của họ hoe vàng, hơi r ám nắng, mang màu rượu táo ngọt, và hàng râu quai nón của họ xòe ra ngoài những chiếc cổ áo cứng to thót cavát trắng tề t nơ hình hoa lộ ra rõ rệt. Tất cả các chiếc áo gilê đều bằng nhung, cổ áo có ve tròn; mọi đồng hồ bỏ túi đều mang ở đâu dải băng dài một đầu ấn hình bầu dục bằng đồng mã não. Các ông đều vừa đặt hai bàn tay lên đùi vừa giảng cẩn thận hai ống quần ra, dạ quần nguyên hồ bóng lộn, hơn cả da đôi boots cứng.

Các bà thượng lưu đứng phía sau, ở tiền sảnh, giữa những cột, còn đám quân chúng thường dân thì đứng hoặc ngồi trên ghế ở phía trước. Quả thật Lêtibuđoa đã khuân từ đồng cỏ vào đó tất cả mọi loại ghế và thậm chí, mỗi phút, gã lại còn chạy đi kiếm ra những chiếc khác ở trong nhà thờ, gây ra bao tình trạng bừa bộn do cách



làm ăn của gã đê n nổi người ta phải vắ t và lắ m mới đi tới được chiế c thang nhỏ để leo lên bực.

-Tôi, - Lorơ nói (vói tay được sĩ đi qua đó để tới chỗ của hắ n), - tôi thắ y rắ ng đáng lẽ người ta phải trồ ng ở đây hai cột cò: vói cái gì hơi nghiêm trang và tráng lệ cho mới lạ, như thế ́ thì rắ t là đẹp mắ t.

-Hắ n thế ́, - Hôme đáp. - Nhưng ông muồ n sao! Chính ông thì trưởng bày đặt ra cho cái ông Tuyvasơ khồ n khồ á y, ông ta chẳng có nhãn quan rộng lớn, thậm chí ông ta lại còn thiế u hắ n cái gọi là tính nghệ thuật.

Trong khi á y, Rôđônphơ cùng Bà *Bôvary* đã lên tâ ng gác thứ nhắ t của tòa thị chính, vào trong phòng họp và vì thắ y không có ai, y tuyên bố hai người sẽ ở lại đắ y mà xem hội cho thoải mái hơn. Y lắ y ba chiế c ghế ́ đầu bày quanh chiế c bàn bắ u đục, dưới tượng bán thân của nhà vua, rồ i đặt lại gắ n một cửa sổ, hai người ngồ i xuồ ng bên nhau.

Trên bực đang nổ ra cuộc tranh luận, những tiế ng thì thắ m kéo dài, những cuộc thương thuyế t. Rồ t cuộc, ông nghị đứng dậy. Bây giờ người ta mới biế t tên ông là Liovanh và người ta nhắ c đi nhắ c lại tên ông ta trong đám đông từ kẻ này đê n kẻ khác. Thế ́ rồ i, khi ông ta đố i chiế u lại vài tờ giấ y với nhau và dán mắ t lên trên để nhìn cho rõ, ông ta mở đầ u:

"Thưa các ông.

"Trước hế t cho phép tôi (trước khi thưa chuyện với các ông về mục đích cuộc họp hôm nay, và ý kiế n này, tôi chắ c thế ́, sẽ được tắ t cả các ông đồ ng tình), cho phép tôi, tôi nói được thừa nhận công trạng của nhà nước tô i cao, của Chính phủ, của đứ c vua, thưa các ông, của hoàng thượng chúng ta, của nhà vua yêu quý đó, không một

ngành nào của nền thịnh vượng chung hay riêng mà Ngài không chú ý tới, và Ngài, không những hướng dẫn một cách vừa rất vững vàng vừa rất khôn khéo con tàu Quốc gia qua những cảnh hiểm nghèo liên tục vì biến động, lại còn biết làm cho người ta tôn trọng, hòa bình cũng như chiến tranh công nghệ, thương mại, canh nông và mỹ thuật".

-Có lẽ tôi phải ngó i lui lại một chút, -Rôđônphơ nói.

-Sao thế? - Emma hỏi.

Nhưng, vừa lúc đó, ông nghị cất cao giọng lên một cách khác thường. Ông ta đồng dục đọc:

"Không còn nữa cái thời gian, thừa các ông, mà sự chia rẽ trong nước làm đổ máu các nơi công cộng của chúng ta, ở đây, nghiệp chủ, nhà buôn, cả thợ thuyền nữa, buổi tối đang ngủ một giấc yên lành, run sợ thấy mình đột ngột bị đánh thức dậy bởi tiếng chuông kích động nhân tâm, mà những khẩu hiệu lật đổ nhát tảo gan phá hoại các nền móng...."

-Là vì, - Rôđônphơ đáp, - người ta có thể từ dưới thấy tôi, rồi tôi sẽ mất đến mười lăm ngày để xin lỗi, và với tiếng tăm xấu xa của tôi thì....

-Ồ! Ông lại tự vu cáo ông rồi, - Emma nói.

-Không, không đâu, tiếng tăm ấy đáng ghét, tôi thế với bà.

"Nhưng thưa các ông, ông nghị nói tiếp, nếu gạt bỏ ngoài ký ức tôi những bức tranh đen tối ấy, tôi đã mắt nhìn lại tình hình hiện tại của Tổ quốc tươi đẹp chúng ta; tôi thấy gì? khắp nơi thương mại và kỹ nghệ phồn vinh; khắp nơi những đường giao thông mới như những mạch máu mới trong cơ thể quốc gia đặt ra trong đó

những mô í tương quan mới; những trung tâm công nghiệp lớn của ta đã trở lại hoạt động; tôn giáo, vũng vàng hơn, làm mọi tá m lòng hoan hi; các hải cảng của ta được sâ m uấ t, niề m tin lại nảy nở và cuố í cùng nước Pháp hồ ì sinh!..."

- Và lại, - Rôđônphơ nói thêm, - có lẽ, về phươg diện xã hội, người ta có lý chắg? -Sao thê ́? - Nàng hỏi.
- Thê ́ nào, - y nói, - bà há chẳng biế t rắ ng có những tâm hồ ìn không ngừng bút rút ư? Chúng ta câ ãn phải lâ ãn lượt ước mơ và hành đốg, có những khát vốg thuầ ãn khiế t nhấ t, những lạc thú nô ãg nhiệt nhấ t, và như thê ́ con người lao vào mọi thứ ôgôg cuồ ãg rô ã đại. Lúc đố, nàng nhìn y như người ta gắ m một du khách đã qua nhiề ư xứ sở kỳ lạ, và nàng nói:
- Tội nghiệp cho bọn đầ ãn bà chúng tôi, chúng tôi lại chẳng có đượ ngay cả cái thú tiêu dao á y!

-Thú tiêu dao đắg buồ ãn, vì người ta có tìm thấ y hạnh phúc đầ ã trong đố.

- Nhưng người ta có tìm thấ y hạnh phúc bao giờ không? - Nàng hỏi.

-Có, có ngày cũg gặp, - y đắp. "Và chỗ đố là điề ư các ôg đã hiểu, ôg nghị nói. Các ôg nhà ôg và thợ thuyề ãn thôn quê các nơi. Các ôg, những người tiên phong ô ãn ào của một sự nghiệp hế t sức văn minh! Các ôg, những người tiế ãn bộ và có đạo đức! Các ôg đã hiểu rắ ng, tôi nói vậy, bấ t chấp chính trị thực sự còn ghe góm hơn cả những hỗn loạn của khí quyề ãn..."

- Hạnh phúc đố có ngày cũg gặp, -Rôđônphơ nhắ c lại, - một ngày nào đố, đốt ngột, khi người ta đầ g tuyệt vốg vì nó. Lúc bấ y giờ, chân trời hé mở tườg như có một tiế ãg nói thố t lên: "Hạnh

phúc kia rồi!" Người ta cảm thấy cần phải giải bày tâm sự về cuộc đời mình với người đó, cần phải hiến dâng tất cả, cần phải hy sinh tất cả cho người đó! Người ta không giải thích cho nhau, người ta thậm chí hiểu nhau thôi. Người ta đã thoáng thấy nhau trong mộng (và y nhìn nàng). Sau cùng nó ở ngay kia, cái bảo vật mà người ta đã dày công tìm kiếm, ngay kia, trước mắt người ta; nó lấp lánh, nó sáng chói. Tuy nhiên, người ta còn ngờ nó, người ta không dám tin nó, người ta còn bị lóa mắt vì nó, như thể người ta, vừa từ bóng tối ra ánh sáng.

Và Rôđônphơ vừa kết thúc những lời đó vừa làm điệu bộ kèm theo. Y đặt bàn tay lên mặt như một người bị choáng váng rồi y để nó rơi xuống bàn tay Emma. Nàng rút tay lại. Nhưng ông nghị vẫn đọc:

"Mà kẻ nào ngạc nhiên về chuyện đó, thưa các ông? Chỉ có kẻ áy là kẻ khá đui mù, khá vùi sâu (tôi không sợ nói lên điều đó), khá vùi sâu vào những thành kiến của thời đại đã qua, nên chưa nhận ra được cái tinh thần của nhân dân nông nghiệp. Quả thật tìm đâu ra nhiều tình yêu nước hơn là ở nông thôn, nhiều lòng tận tụy vì công ích hơn, nói tóm lại, nhiều nhận thức hơn? Mà, thưa các ông, tôi không nói đến những nhận thức nông cạn, cái trang sức không đâu của những đầu óc nhàn rỗi, mà là nói đến những nhận thức sâu sắc và đúng mức chuyên theo đuổi trên mọi sự, những mục tiêu có lợi, góp phần vào cái hay của mỗi người, vào sự tiến bộ chung và vào sự gìn giữ Quốc gia, kết quả của sự tôn trọng luật pháp và của sự thi hành nhiệm vụ..."

-A ha! Lại nhiệm vụ, - Rôđônphơ nói. - Lúc nào cũng nhiệm vụ, tôi đã quá ngán về những tiếng áy. Họ là một lũ người giàu u mê mặc áo gilê ni mỏng, một bọn sùng đạo ngu muội mang lòng áp và tràng hạt không ngót hát vào tai ta: "Nhiệm vụ! Nhiệm vụ!" Ôi! lạy Chúa! Nhiệm vụ là cảm thấy cái gì lớn lao, thiết tha đến cái gì đẹp, chứ

đâu phải là thừa nhận mọi tục lệ xã hội với những điề`u nhục nhã mà xã hội buộc ta phải chịu.

-Thế` nhưng..., thế` nhưng..., - Bà *Bovary* cãi lại.

-Không mà! Tại sao lại phản đố`i những khát vọng? Chúng chẳng phải là cái đẹp duy nhấ`t trên trái đấ`t, là nguồ`n gồ`c của chủ nghĩa anh hùng, của cảm hứng, của thi ca, của âm nhạc, của mỹ thuật, tóm lại, là nguồ`n gồ`c của tấ`t cả mọi thứ hay sao?

-Nhưng, - Emma nói, - cũng phải chú ý phầ`n nào đế`n dư luận của xã hội và tuân theo đạo lý của xã hội chứ.

-À! Là vì có hai thứ đạo lý, -y đáp. -Thứ hèn mọn, thứ được ước định; thứ của mọi người, thứ thay đổi không ngừng và la lố`i om sòm, nó giã`y giũa ở bên dưới một cách tầ`m thường, như sự tụ tập của đám nguồ`ng c mà bà trông thấ`y kia kia. Còn thứ khác, thứ vĩnh cửu, nó ở khắ`p xung quanh và ở bên trên, như phong cảnh bao bọc ta và trời xanh soi sáng ta.

Ông Liovanh vừa lấ`y mùsoa ra lau miệng. Ông ta tiế`p tục đọc:

"Và thưa các ông, tôi câ`n phải làm gì để chứng minh ở đây cái lợi ích của nông nghiệp? Ai vậy cung ứng cho ta các nhu câ`u hàng ngày? Ai vậy cung câ`p cho ta cơm áo để sinh sô`ng? Há chẳng phải là nhà nông? Nhà nông, thưa các ông, bắ`ng bàn tay câ`n cù gieo hạt giố`ng trên các luồ`ng cày phì nhiêu ở đầ`ng quê, làm nảy nở ra hạt lúa, "Hạt lúa được nghiề`n nát bắ`ng những máy tinh xảo, trở thành cái gọi là bột, và từ đó, được vận chuyên đế`n các đô thị, đưa ngay đế`n nhà thợ làm bánh, bắ`ng thứ bột ấy chế` ra một món ăn cho người nghèo cũng như người giàu". Phải chẳng cũng lại nhà nông, để cho ta có áo mặc, đã nuôi béo những đàn súc vật đông đảo trên các đầ`ng cỏ? Vì không có nhà nông thì ta che thân làm sao, ta nuôi thân thế` nào? Và thậm chí thưa các ông, có câ`n phải đi thật xa để tìm thí dụ

hay không? Ai chẳng thường nghĩ tới tất cả cái tầm quan trọng mà người ta rút ra được từ con vật tầm thường kia, vật trang điểm các sân nuôi gà vịt của ta, nó cung cấp cho ta vừa gỗ i mê để ta ngủ, vừa thịt ngon bổ để ta ăn, và cả trứng nữa? Nhưng tôi chẳng làm sao nói cho xong nữa nếu phải kể hết thứ này đến thứ khác các sản phẩm khác nhau mà đất trồng trở được làm kỹ, như người mẹ rộng lượng cho các con một cách dôi dào. Đây là cây nho; chỗ kia là cây táo làm rượu; kia là cây cải dầu; xa hơn là phómát và vải gai; thưa các ông, ta chớ quên cây gai, cây gai trong những năm gần đây đã phát triển mạnh mẽ, và tôi đặc biệt kêu gọi sự chú ý của các ông hơn nữa về cây gai".

Ông ta chẳng cần phải kêu gọi vì tất cả đám đông đều há hốc miệng ra, như để nuốt từng lời của ông ta. Tuyvasơ, ngồi bên ông ta, mở to mắt mà nghe ông nói; Ông Dorôzore thỉnh thoảng lại nhẹ nhàng khép mí mắt lại, và xa hơn, tay được sĩ, với thằng con trai Napôlông đứng xen giữa hai chân ông, khum bàn tay vào tai để nghe khỏi bỏ sót tiếng nào. Các thành viên khác của hội đồng từ từ đưa cái cằm của mình trong chiếc áo gilê tỏ ý tán thành. Lính cứu hỏa, ở dưới chân bục, đứng theo tư thế nghỉ bên lưỡi lê; và Binê đứng im, khuỷu tay thò ra ngoài với mũi kiếm đâm không khí. Có lẽ ông ta đang nghe, nhưng ông ta chẳng có thể trông thấy gì được vì vành mũ cát của ông sụp xuống tận mũi. Viên phụ tá, đứa con trai út của ông Tuyvasơ, lại quá đáng hơn với chiếc mũ của gã vì nó rất to cứ lúc lắc trên đầu gã và để thò một đầu khăn quàng vải hoa ra ngoài. Dưới chiếc mũ đó, gã nở một nụ cười hiên hậu rất ngây thơ, và trên bộ mặt choắt xanh xao của gã đã hiển hiện một niềm vui thích, một vẻ mặt nhọc và một sự buồn ngủ.

Quảng trường cho tới nhà ở đều đã ầy ắp người. Người ta thấy kẻ thì tỳ khuỷu tay lên cửa sổ, kẻ thì đứng ở cửa ra vào, và Juyxtanh, đứng trước cửa hàng dược phẩm, có vẻ hết sức chăm chú ngắm

nghia cái mà gã đang nhìn. Mặc dù xung quanh im lặng, tiếng nói của ông Liovanh cứ tan đi trong không trung. Nó tới tai người nghe từng mảnh câu bị ngắt quãng đó đây bởi tiếng ghé động trong đám đông; rồi người ta lại nghe thấy đột ngột ở phía sau mình có tiếng bò rống kéo dài hoặc tiếng cừu con be be đáp nhau ở góc phố. Quả thật những anh chăn bò và những anh chăn cừu đã dồn đàn súc vật của mình tới tận đó, và những con vật chốc chốc lại vừa kêu lên vừa lắc lưi ngắt chút cành lá rử trước mõm.

Rôđônphơ ngó i sát gần vào Emma, và y hạ giọng nói nhanh:

-Cái âm mưu của người đời không làm cho bà phần uất sao? Có một thứ tình cảm nào mà họ không lên án? Những bản năng cao quý nhất, những tình cảm trong sạch nhất đều bị ngược đãi, vu cáo, nếu như có hai tâm hồn đáng thương cuối cùng gặp được nhau, thì người ta bố trí mọi thứ để họ chẳng thể gần bó với nhau. Nhưng họ cũng sẽ cố gắng, họ sẽ vỗ cánh, họ kêu gọi nhau. Ô! Càng gì, sớm hay muộn, trong sáu tháng, mười năm, họ sẽ sum họp, được yêu nhau, vì rằng định mệnh là thế và họ sinh ra là vì nhau.

Y ngó i, cánh tay khoanh trên đầu gối, và cứ thế ngẩng mặt về phía Emma, y chòng chọc nhìn nàng sát gần. Nàng nhìn rõ trong mắt y những tia vàng nhỏ tỏa ra xung quanh con người đen, và nàng thấy cả mùi thơm của sáp làm bộ tóc y bóng loáng. Thế là nàng thấy lòng mình yêu mến, nàng nhớ đến tay tử tước đã dìu nàng nhảy van ở lâu đài Vôbyétxa, bộ râu hăn, cũng như những mớ tóc kia tỏa ra cái mùi vani và mùi chanh áy, và tự nhiên, nàng khép nửa vòm mí mắt lại để ngửi kỹ hơn cái hương thơm áy. Nhưng, trong cái động tác nàng làm khi chồm người trên chiếc ghế, nàng chợt thấy ở xa, tận cuối chân trời, chiếc xe Con én cũ kỹ từ từ xuống dốc Lơ cuối theo đường sau nó một lần bụi dài. Chính bằng chiếc xe màu vàng đỏ Lêông trước kia đã rất nhiều lần trở về với nàng; và chính trên con đường cái kia anh ta đã ra đi mãi mãi! Nàng tưởng



như nhìn thấy anh ta trước mặt, ở cửa sổ buồng nàng, rồi thì mọi thứ hòa lẫn, những đám mây trôi qua; nàng thấy như nàng còn đang quay tròn trong cuộc nhảy valse dưới ánh đèn treo, trong tay tử tước, và như Lêông không ở xa, anh ta sắp đến... thế nhưng nàng vẫn cảm thấy đâu đó Rôđônphơ bên mình. Cái dịu dàng của cảm giác ấy cứ thế thấm vào các ham muốn xưa kia của nàng, và như những hạt cát trước một cơn gió, những ham muốn ấy quay cuồng trong làn hương len lỏi, nhanh chóng vào tâm hồn nàng. Nàng phồng mạnh lỗ mũi nhiều lần để hít cái mát mẻ của dây trường xuân leo quanh các đầu cột. Nàng tháo găng ra, nàng lau hai bàn tay; rồi, lấy mùsoa, nàng phe phẩy vào mặt, trong khi đó qua mạch đập trên thái dương, nàng nghe tiếng ồn ào của đám đông và tiếng đọc đơn điệu của ông nghị.

Ông nghị nói:

"Các ông hãy tiếp tục! Hãy kiên trì! Chớ nghe những lời dỗ dành của thói cổ hủ cũng như những lời khuyên bảo vội vàng của thú chủ nghĩa kinh nghiệm liều lĩnh! Các ông hãy chuyên tâm trước hết đến việc cải thiện chất đất, đến phân bón tốt, đến sự phát triển các giống ngựa, bò, cừu và lợn! Mong rằng hội nghị này đối với các ông như một vũ đài hòa bình, ở đó người thắng cuộc, khi ra bắt tay người thua cuộc và tỏ tình anh em với họ trong hy vọng một thắng lợi tốt đẹp hơn! Còn các bạn, những người giúp việc đáng tôn trọng, những người đầy tớ khiêm tốn, mà tới nay chưa một Chính phủ nào quan tâm đến công lao khó nhọc, các bạn hãy đến đây nhận phần thưởng về đức tin thầm lặng của các bạn, và các bạn hãy tin chắc rằng từ nay Nhà nước sẽ chú ý tới các bạn, Nhà nước khích lệ các bạn, bảo hộ các bạn, Nhà nước sẽ xem xét đến các đòi hỏi chính đáng của các bạn và sẽ, với hết quyền lực của mình, làm giảm bớt cái gánh nặng những hy sinh đáng tiếc của các bạn!"

Đến đó, ông Liovanh ngò i xuông; ông Đorôzore đứng lên bắt đầu một bài diễn văn khác. Bài của ông, có lẽ chẳng văn hoa bằng bài của ông nghị, nhưng nó được chú ý bởi một phong cách có tính xác thực hơn, tức là bởi những kiến thức chuyên môn hơn và bởi những khảo sát cao hơn. Chẳng hạn, lời ca tụng chính phủ ít chỗ hơn; tôn giáo và canh nông chiếm nhiều chỗ hơn. Người ta thấy trong đó mối tương quan giữa cái này với cái kia và hai cái đó thường thường hỗ trợ cho nên văn minh như thế nào. Rôđônphơ cùng với Bà Bovary, nói chuyện về chiêm bao, linh cảm, từ tính. Trở lại nguồn gốc các xã hội, diễn giả miêu tả cho ta những thời man dại mà con người sống bằng trái cây dẻ dại trong rừng thẳm. Rồi họ trút bỏ da thú, khoác áo, đào luống, trồng nho. Đó phải chăng là một điều hay và trong sự phát minh ấy phải chăng có hại hơn là có lợi? Ông Đorôzore tự đặt ra vấn đề này. Từ từ tính, dần dà Rôđônphơ nói đến mối quan hệ của hai vật thể đồng điệu và, trong khi ông chủ tịch kể chuyện Xanhxinatuyx<sup>(2)</sup> đi cày, Diôclêchiêng<sup>(3)</sup> trồng cải bắp và các hoàng đế Trung Hoa mở đầu năm bằng lễ gieo hạt giống, thì y giải thích cho người thiếu phụ rằng các súc vật dẫn không cưỡng lại được kia có nguyên nhân từ kiếp trước nào đấy.

-Nhu chúng ta đây, - y nói, -tại sao chúng ta lại quen biết nhau? Do sự tình cờ nào run rủi tới? Đó là vì qua xa cách, đúng thế, như hai dòng sông lớn chảy tới để gặp nhau, những khuynh hướng riêng của chúng ta đã xô đẩy chúng ta lại gần nhau.

Thế rồi y cầm tay nàng; nàng không rút lại. "Chúc toàn thể mọi người trồng trọt tốt!", ông chủ tịch hô.

-Mới rồi, chẳng hạn, khi tôi đến nhà bà... "Tặng ông Binê, ở Canhcăngpoa".

-Tôi có biết đâu rằng tôi sẽ cùng đi với bà? "Bảy mươi quan!"

- Có đến hàng trăm lần tôi muốn bỏ đi, nhưng tôi đã theo bà, tôi ở lại.

"Phân bón".

-Cũng như tôi muốn ở lại chiều nay, ngày mai, những hôm khác, suốt đời tôi!

"Tặng ông Carông ở Acgoi một huy chương vàng!"

-Là vì chưa bao giờ tôi đã thấy, đang lúc được gần ai, một mê say đầy đủ như thế.

"Tặng ông Banh ở Givry - Xanh Máctanh!"

-Cho nên, tôi, tôi sẽ mang theo kỷ niệm về bà. "Về một con cừu đực, lông tốt đặc biệt..."

-Nhưng rồi ông sẽ quên tôi, tôi sẽ đi qua như một cái bóng.

"Tặng ông Bôlơ ở NốtĐam..."

-Ồ! không đâu, phải chăng, tôi sẽ là một cái gì trong tư tưởng bà, trong cuộc đời bà?

"Giống lợn, phân thưởng đồng hạng tặng các ông Lohêrixê và Quynlăngbua sáu mươi quan!".

Rôđônphơ nắm tay nàng; và y cảm thấy tay nàng nóng hổi và run run như con chim gáy bị giam cầm muốn cất cánh bay đi; nhưng hoặc toan rút tay ra, hoặc hưởng ứng cái nắm chặt ấy, nàng động đậy các ngón tay; y thốt lên:

-Ồ! Cảm ơn! Bà chẳng cự tuyệt tôi! Bà có lòng tốt! Bà hiểu rằng tôi thuộc về bà! Bà cứ để tôi được nhìn bà, tôi được ngắm bà!

Một luồng gió thổi qua cửa sổ làm răn cái thảm phủ bàn lại, và trên quảng trường, dưới kia cả loạt mũ trùm lớn của các bà nông dân được nâng lên như những con bướm trắng vẫy cánh.

"Sử dụng khô dầu", chủ tịch tiếp tục.

Ông ta vội vã:

"Phân bón xứ Flăngđơơ - trồng gai - tháo nước, phát canh dài hạn - lao dịch của người giúp việc".

Rôđônphơ thôi không nói nữa. Hai người nhìn nhau. Một sự thềm muố n cực độ làm run rẩy cặp môi khô của họ! Và các ngón tay họ tự nhiên xoắn chặt lấy nhau một cách nhẹ nhàng.

"Bà Catorin - Nikedơ - Elidabet Loru, ở Xátxotô -la Gherie, vì đã lao dịch năm mươi tư năm liền trong một trang trại, được thưởng một huy chương bạc giá hai mươi lăm quan!

"Bà ấy đâu, bà Catorin Loru?" - Ông nghị nhắ c lại.

Bà ấy không ra và người ta nghe thấy những tiếng xì xào:

-Đi lên đi!

-Không.

-Sang bên trái!

-Đừng sợ gì!

-Ồ, bà ấy ngộ c thế!

-Nào bà ấy lên chưa? - Tuyvasơ kêu lên.

-Có!... bà ấy kia!

-Vậy bà ấy hãy lại gần đây!

Bây giờ người ta thấy tiển lên bực là bà già nhỏ bé, dáng sợ sệt, ra vẻ co dúm lại trong bộ quần áo tồi tàn. Chân bà ta xỏ đôi giày guốc bằng gỗ và hai bên hông bà được phủ bằng một chiếc tạp dề xanh lớn. Mặt bà gầy, bao quanh bởi một chiếc khăn trùm không viền, nhăn nheo hơn một quả táo héo, đôi bàn tay dài của bà đầy máu khớp xương không vượt qua được ống tay áo chèn đó. Bụi các vựa lúa, bột tạp trong thuốc giặt quần áo và chất mỡ của len đã làm cáu, làm bọt, làm cứng đôi ống tay áo ấy đến nỗi trông vẫn bản tuy đã được cọ rửa bằng nước trong; và, vì đã dùng quá lâu, chúng đã rách toạc ở nhiều chỗ như để tự mình phô ra cái bằng chứng hèn mọn về bao đau khổ chịu đựng. Có cái gì nghiêm cách của nhà tu tôn vẻ mặt của bà lên. Chẳng có cái gì buồn rầu hoặc xúc động làm dịu được ánh mắt xanh nhạt kia. Luôn sống gần các súc vật, bà ta đã nhiễm thói cảm lạnh và tính thản nhiên của chúng. Đây là lần đầu tiên, bà thấy mình ở giữa một đám đông người đến thế; kinh hoàng bởi cò quạt, trống phách, bởi những ông vận y phục đen, bởi cái bội tình của ông nghị, bà đứng sững lại, chẳng biết nên tiến hay nên thoái, chẳng biết tại sao đám đông cứ đẩy mình lên và tại sao các ông giám khảo lại tùm tùm cười với mình. Thế đó, đứng trước bọn tư sản phồn phơ kia là cả một nửa thế kỷ tôi đòi ấy.

-Bà lại gần đây, bà Catorin Nikedơ, - Elidabét Loru đáng kính! - Ông nghị vừa nói vừa đón từ hai tay của ông chủ tịch bản danh sách những người được khen thưởng.

Rồi hít xem giãy tờ lại nhìn bà già, ông nhắc lại bằng giọng nhân từ:

-Bà lại đây, lại đây!

- Bà có điếc không? - Tuyvasơ vừa nói vừa chồm lên

từ chiếc ghế bành. Và ông ta thét vào tai bà già:

- Năm mươi tư năm lao động! Một huy chương bạc! Hai mươi lăm quan! Tặng bà đây. Rồi, khi bà đã cầm chiếc huy chương, bà ngắm nghía nó. Một nụ cười hoan hỉ liền nở trên khuôn mặt bà và người ta nghe thấy bà lẩm bẩm khi đi xuống:
- Mình sẽ đưa cái này cho cha xứ để cha làm lễ cho mình.

-Thật là cuồn cuộn! - Tay được sĩ ngả người về phía viên chuông khẽ mà thốt lên.

Hội nghị kết thúc; đám đông giải tán; bây giờ các diễn văn đã đọc rồi, ai nấy lại trở về địa vị của mình và mọi sự lại trở về lẽ lối cũ; chủ nhân ngược đãi đầy tớ, đầy tớ đánh đập súc vật, những kẻ thắng cuộc thần nhiên lại trở về chuồng với một vòng lá xanh giữa cặp sừng.

Trong lúc ấy đám vệ binh đã leo lên tầng thứ nhất tòa thị sảnh với những chiếc bánh sữa được xiên bằng lưỡi lê, và người lính đánh trống của đại đội khuôn một thùng chai. Bà Bovary khoác tay Rôđônphơ; y đưa bà về tận nhà; hai người chia tay ở trước cửa; rồi y đi chơi, một mình trong đồng cỏ chờ đến giờ dự tiệc.

Bữa tiệc kéo dài, ồn ào, phục vụ kém; người ta ngồì chặt đến mức khó lòng nhắc được cánh tay, và những tấm ván hẹp dùng làm ghế dài suýt gãy dưới sức nặng của khách ngồì. Họ ăn uống ê hề. Ai nấy đều tận lực trong cái phần của mình. Mồ hôi đầm đìa trên trán; và một làn hơi trắng như hơi nước trên mặt sông vào một buổi sáng thu chòn vờn trên bàn ăn, giữa những chiếc đèn dẫu treo. Rôđônphơ, lưng dựa vào vách lều căng bằng vải chóc bầu, tỏ tưởng đến Emma nhiều quá đến mức y không còn nghe thấy gì hết. Đằng sau y trên bãi cỏ, đám người hâu đang xếp những đĩa bản; khách bên cạnh y hỏi, y chẳng trả lời; người ta rót rượu đầy cốc

y, thế mà một tình trạng vắng lặng vẫn bao trùm lên tâm tư của y, mặc dầu tiếng ồn ào ở ngoài mỗi lúc mỗi tăng. Y nghĩ vớ vẩn đến cái mà nàng đã nói và đến hình cặp môi nàng, khuôn mặt nàng, như trong chiếc gương thân, óng ánh trên vành mũ nhà binh, nếp áo dài của nàng rủ xuống dọc theo các bức tường, và những ngày yêu đương kéo dài vô tận trong viễn ảnh của tương lai.

Buổi tối, y lại gặp nàng trong lúc đốt pháo hoa; nhưng nàng đi cùng với chồng, bà Hôme và tay dợc sĩ, tuy nàng rất lo lắng về tai nạn sinh ra bởi pháo hoa bay lạc; và chốc chốc, y lại rời nhóm để đi dạo dò Binê.

Pháo hoa gọi đến địa chỉ của ông Tuyvaso, vì quá cẩn thận, đã cắt kỹ vào hầm nhà ông cho nên thuốc pháo ẩm không bén lửa và cái tiếng nổ chính, phải mô tả một con rồng đang cắn đuôi, bị thất bại hoàn toàn. Thình thoảng, vọt lên một chiếc pháo hình đèn La Mã, tức thì đám đông miệng há hốc thốt ra một tiếng reo hò trong đó có lẫn cả tiếng kêu của phụ nữ bị người ta sờ mó trong bóng tối. Emma lặng im, nhẹ nhàng nép mình vào vai Sáclo; rồi héch cằm lên, nàng theo dõi tia sáng của pháo hoa trên bầu trời đen. Rôđônphơ ngắm nàng dưới ánh đèn côc đang cháy.

Đèn ấy tắt dần. Những ngôi sao sáng lên. Vài giọt mưa rơi xuống. Nàng thả chiếc khăn ren choàng trên đầu trần.

Lúc ấy, chiếc xe ngựa của ông nghị từ trong quán ra. Gã xà ích say rượu, bỗng thiu thiu ngủ, và từ xa, người ta thấy phía trên mui xe, giữa hai ngọn đèn lồng, thân hình gã đu đưa hết sang phải lại sang trái, tùy theo sự tròn trành của hòm xe.

- Thực ra, - tay dợc sĩ nói, - cần phải nghiêm trị tệ say rượu! Tôi muốn người ta ghi, hàng tuần, ở công thị sảnh, trên một chiếc bảng trực tiếp, tên tất cả những người, suốt trong thời gian đó đã



tự đầu độc mình bằng rượu. Và lại, về phương diện thống kê, người ta sẽ có ở đó như những biên niên sử đích xác mà khi cần người ta có thể... Nhưng xin lỗi...

Thế rồi hắn lại chạy về phía viên chỉ huy vệ binh.

Ông này trở về nhà. Ông ta đi xem lại cái máy tiện của ông ta. Hôme nói với ông ta:

- Có lẽ ông nên cử một người của ông đi hoặc tự ông đi là hay....

-Xin ông để tôi yên, - viên thu thuế đáp, - vì chẳng có chuyện gì cả!

- Các bác hãy bình tâm, - tay dợc sĩ nói, khi hắn trở lại chỗ bạn bè. - Ông Binê quả quyết với tôi rằng mọi biện pháp đã được trù liệu. Không có mô-i lửa nào rơi xuống đâu. Các vòi bom đều đã y nước cả. Ta về ngủ đi thôi.

-Nói thật! Tôi cũng buồn ngủ rồi, - bà Hôme vừa nói vừa ngáp dài; - nhưng không sao, chúng ta đã được một ngày hội rất đẹp.

Rôđônphơ khẽ nhấc lại, với một cái nhìn thăm thiet:

-Ồ! Vâng, rất đẹp! Và, chào nhau xong, họ đi mỗi người một ngã. Hai ngày sau, trên tờ Ngọn đèn Ruăng có một bài

báo lớn về hội nghị. Hôme đã cao hứng viết bài đó: "Tại sao những dây hoa, những đóa hoa, những tràng hoa này, đám đông này chạy đi đâu, như những làn sóng của biển dữ dưới những luồng ánh sáng mặt trời nhiệt đới đang gieo cái nóng trên đồng ruộng của chúng ta?" Sau đó, ông nói về hoàn cảnh của những người nông dân. Quả thật, Chính phủ đã làm nhiều, nhưng chưa đủ.

"Hãy can đảm lên! hãy kêu lên; hàng nghìn cuộc cải cách là cần thiết, chúng ta thực hiện những cải cách ấy đi". Rồi, nói đến sự ra mắt của ông nghị, hãy chẳng quên "cái vẻ hùng tráng của đội vệ binh chúng ta", cả "các cô thôn nữ linh lợi nhất của chúng ta" cũng như các cụ già đầu hói, "các cụ già đáng kính tới đó, vài người trong họ, di tích của những đội quân bất tử của chúng ta, còn cảm thấy lòng mình sôi nổi trước tiếng trống oai hùng". Hãy tự nêu tên mình trong những người đầu tiên trong những thành viên hội đồng, và thậm chí hãy còn nhắc đến, trong một chú thích, rằng ông Hôme, được sĩ, đã gửi một bản báo cáo về rượu táo đến hội Canh nông. Khi nói đến cuộc phát thưởng, hãy miêu tả nỗi vui sướng của những người trúng giải bằng những nét khuếch đại! "Cha hôn con trai, anh hôn em, chồng hôn vợ. Nhiều người kiêu hãnh phô trương huân chương tằm thường của mình, và hãy lại, trở về nhà, bên người vợ đang đợi, họ đã vừa khóc vừa treo nó lên bức tường kín đáo của túp lều tranh".

Vào lúc sáu giờ, một bữa tiệc bày trên đồng cỏ của ông Liêgia đã tập hợp những nhân vật chính của ngày hội. Tình thân mật nhất đã không ngừng ngự trị ở đó. Đã nhiều lần người ta nâng cốc: Ông Liovanh, chúc hoàng thượng! Ông Tuyvasơ chúc ông quận trưởng! Ông Đorôzore chúc nền nông nghiệp! Ông Hôme chúc nền công nghiệp và mỹ nghệ, hai ngành chị em ấy! Ông Loplisây chúc mọi sự cải tiến! Buổi tối lửa pháo hoa rực rỡ đã bắt đầu làm sáng ngời không trung. Người ta có thể nói đó là một kính vạn hoa thực sự, một cảnh trí kịch viện thực sự và, trong khoảnh khắc, cái địa phương nhỏ bé của chúng ta có thể tưởng như được chuyển đến giữa một giấc mơ của

Một nghìn một đêm lẻ".

"Chúng tôi nhận xét rằng không có một biến cố đáng tiếc nào đã xảy ra làm rối loạn cuộc hội họp gia đình này".

Và hắ n thêm: "Người ta chỉ thắ y ở đắ y sự vắ ng mặt của giới tu sĩ. Chắ c hẳn các vị giữ đờ` thánh hiệu sự tiế n bộ một cách khác. Tùy các ông đắ y, các ông xuấ t từ Loayôla<sup>(4)</sup> ạ!"

## IX

Sáu tuầ n trôi qua, Rôđônphơ không trở lại. Cuố i cùng, một buổi tồ i y xuấ t hiện.

-Ta chẳng nên quay lại đó sớm quá, làm như vậy sẽ là một sai lầ m. Và, cuố i tuầ n y đã đi sẵn.

Sau cuộc sẵn, y nghĩ rằ ng thề ́ là muộn quá, rô i y lý luận:

-Nhưng, nế u ngay từ ngày đầ u nàng đã yêu ta, thì do nóng lòng gặp lại ta, nàng càng yêu ta hơn. Vậy ta cứ tiế p tục?

Và y hiểu y đã tính đúng, khi bước vào phòng, y thấ y Emma tái mặt đi.

Nàng có một mình. Trời sắ p tồ i. Những rèm cửa nhỏ bắ ng vải mỏng che dọc các tâ m cửa kính làm bóng hoàng hôn dày đặc, và lớp vàng mạ trên chiế c phong vũ biểu, mà một tia nắ ng dội vào, đã tỏa những ánh lửa vào chiế c gương, qua những khe của đám san hô.

Rôđônphơ đứng đó, và Emma gọi là đáp lại những câu chào hỏi đầ u tiên của y.

-Tôi, - y nói, - tôi mắ c bận. Tôi ô ́ m.

-Nặng không? - Nàng thồ t lên.

-Ô ̀ ! Không sao! - Rôđônphơ vừa ngồ i xuồ ng chiế c ghê ́ đầu bên nàng vừa đáp... - chả là tôi không muố n trở lại thôi.

-Sao thề ́ ?

-Bà không đoán ra ư?

Y lại nhìn nàng một lần nữa, nhưng nhìn một cách quá thô bạo đến nỗi nàng phải cúi đầu xuống và đỏ mặt lên. Y nói tiếp:

-Emma...

-Ông! - Nàng vừa nói vừa ngó i xa ra một chút.

-Đấy! Bà thấy rõ, - y đáp bằng một giọng rầ u rầ u,

-tôi không muốn trở lại là phải: vì cái tên đó, cái tên nó choáng cả tâm hồn tôi và nó cứ buột ra khỏi miệng tôi, bà cấm tôi gọi cái tên ấy! Bà *Bôvary!*... Ô! mọi người đều gọi bà như thế!... Và chẳng, đó không phải tên của bà; đó là cái tên của người khác! Y nhắc lại:

-Của người khác! Rồi y đưa hai bàn tay lên che mặt:

-Phải, tôi luôn luôn nghĩ đến bà!... Nghĩ đến bà là tôi tuyệt vọng! Ôi! Bà tha lỗi!... Tôi xin xa bà... Vĩnh biệt!... Tôi sẽ đi xa... xa đến nỗi bà chẳng còn nghe nói đến tôi nữa!... Vậy mà..., hôm nay... tôi không biết mãnh lực nào còn xô đẩy tôi đến bà! Vì ai không chống lại trời, chẳng ai cưỡng lại được nụ cười của thần tiên! Mọi người đều bị lôi cuốn bởi cái gì đẹp diễm lệ, đáng yêu!

Đây là lần đầu tiên Emma được nghe người ta nói với mình những điều này; và lòng kiêu hãnh của nàng, như người đang thả mình trong buồng tằm hơi, đã hoàn toàn rộng mở một cách mê mẩn trước cái nhiệt tình của thứ ngôn ngữ ấy.

-Nhưng, nếu tôi không đến, - y nói tiếp, - nếu tôi chẳng có thể trông thấy bà, thì ôi! ít ra tôi cũng được ngắm cảnh vật quanh bà. Ban đêm, đêm nào cũng vậy, tôi nhóm dậy, tôi đến tận đây, tôi nhìn nhà bà, mái nhà óng ánh dưới ánh trăng, cây cối trong vườn đu đưa trước cửa sổ buồng bà, và một ngọn đèn con, một ánh sáng mờ lấp lánh qua các ô cửa kính, trong bóng tối. Ôi! Bà chẳng biết được

rằ ng ở đó, gằ n thê ́ và xa thê ́ , có một người khô ́ n khô ́ đáng thương....

Nàng quay mặt về ́ phía y với một tiế ng nức nở.

-Ôi! Ông tô ́ t quá! - Nàng nói.

- Không, tôi yêu bà, tâ ́ t cả là thê ́ ! Bà không hoài nghi chứ! Bà hãy cho tôi biê ́ t đi, một tiế ng thôi! Chỉ một tiế ng thôi! Rồ ́ i Rôđônphơ, bắ t giác, tuột mình từ chiê ́ c ghê ́ ẩu xuô ́ ng dưới đầ ́ t; nhưng có tiế ng giầy guô ́ c trong bế ́ p, và y chột nhận thấ ́ y cửa buồ ́ ng lại không đóng.

- Thỏa mãn một tính nông cuồ ́ ng, bà thực là phúc đức! - Y vừa đứng dậy vừa nói tiế ́ p.

Đó là y muồ ́ n đi thăm căn nhà nàng, y muồ ́ n biê ́ t căn nhà ấy; và Bà *Bôvary* không thấ ́ y việc đó có gì trở ngại, cả hai người liê ́ n đứng dậy, thì vừa lúc đó Sáclơ bước vào.

-Chào bác sĩ, - Rôđônphơ nói. Người thầ ́ y thuồ ́ c, thích thú với cái danh hiệu bắ t

ngờ ấy, đã có vẻ mê ́ n khách một cách quá mức, còn kẻ kia, nhân đó lầ ́ y lại bình tĩnh đôi chút.

-Bà nhà ta vừa nói chuyện với tôi về ́ sức khỏe của bà, - y liê ́ n nói.

Sáclơ ngắ t lời y. Thầ ́ y hắ n đang có nghìn nỗi lo âu; bệnh tâm thầ ́ n của vợ hắ n lại bắ t đầ ́ u tái diễn. Thê ́ là Rôđônphơ hỏi việc tập cưỡi ngựa có tô ́ t không.

-Tầ ́ t nhiên là tô ́ t! Tô ́ t lắ m, hoàn toàn tô ́ t!... Đó là một ý kiê ́ n hay! Em nên theo ý kiê ́ n ấy.

Và, vì nàng cãi rằng nàng chẳng có ngựa, Rôđônphơ liền tặng nàng một con; nàng từ chối; y không nài ép, rồi để biện bạch việc đến thăm của y, y kể là người đẩy xe bò của y, người chích máu ấy, vẫn cảm thấy mình choáng váng.

-Tôi sẽ qua đó, - Bôvary nói.

-Không, không, tôi sẽ cho gã ta đến ông; chúng tôi sẽ đến, như thế tiện cho ông hơn.

-À! Được lắm. Tôi cảm ơn ông. Rồi, khi chỉ còn lại hai vợ chồng, hỏi:

- Sao em chẳng nhận lời đề nghị nhã nhận đến thế của ông Bulănggiê?

Nàng ra vẻ hờn dỗi, tìm mọi cách thoái thác, rồi sau cùng tuyên bố điếu đó có lẽ hơi kỳ.

-À, anh xem thường điếu đó! - Sácơ vừa quay ngoắt người lại vừa nói. - Sức khỏe trước hết! Em nhậm rồi!

-Ồ! Em chẳng có quần áo cưới ngựa thì anh bảo em cưới ngựa thế nào?

-Thì em phải sắm cho em một bộ! - Hỏi đáp.

Bộ quần áo cưới ngựa khiến nàng quyết định.

Khi trang phục đã sẵn sàng, Sácơ viết thư cho ông Bulănggiê nói rằng vợ hỏi đang chờ, và hỏi trông vào sự vui lòng giúp đỡ của y.

Trưa hôm sau, Rôđônphơ đến cửa nhà Sácơ với hai con ngựa nòi. Một con đeo những búp len hồng ở tai và mang một cỗ yên phụ nữ bằng da hoẵng.



Rôđônphơ đã đi bốt mê`m dài ô`ng. Y thâ`m nói chắ`c chắ`n nàng chưa bao giờ trông thắ`y loại bốt như thế` ; quả nhiên, Emma thích thú về` phong cách của y khi y xuấ`t hiện ở trên thê`m với chiế`c áo rộng bằ`ng nhung và chiế`c quầ`n nịt trắ`ng. Nàng đã sẵn sàng; nàng đợi y.

Juyxtanh từ hiệu thuồ`c ra để xem nàng, và tay đượ`c sĩ cũng bận tâm. Ông dặn dò ông Bulắ`nggiê:

- Tai nạn có thể xảy ra rắ`t đột ngột! Ông nên cẩn thận! Ngựa của ông có lẽ là loại hắ`ng! Nàng nghe thắ`y động phía trên đầ`u. Đó là Fêlixitê đang gõ mặt cửa kính để đố` con bé Béctơ. Con bé từ xa gửi mẹ một cái hôn; mẹ nó ra hiệu đáp lại nó bằ`ng nướm roi ngựa.
- Đi cho bình yên! - Ông Hôme thắ`t lên... giữ gìn cẩn thận trước hế`t! Giữ gìn cẩn thận!

Và hắ`n vừa vắ`y tờ báo vừa nhìn hai người đi xa.

Con ngựa của Emma vừa ngừi thắ`y mùi đấ`t là chạy nước đặi. Rôđônphơ phi bên cạnh nàng. Thỉnh thoảng họ mới trao đố`i với nhau một đố`i lời. Mặt hơi cúi xuố`ng, bàn tay giơ cao và cánh tay phải giang thẳng, nàng buông mình theo nhịp ngựa ru nàng trên yên.

Đế`n chân đố`c, Rôđônphơ thả dây cương; loắ`ng một cái, hai người lại cùng nhau vọt đi; rô`i lên đế`n cao, hai con ngựa đột ngột dừng lại và tắ`m voan to che mặt màu lam của nàng rơi xuố`ng.

Khi đó vào những ngày đầ`u tháng nười. Sương phủ đầ`ng quê. Những làn hơi vươn dài đế`n chân trời làm mờ hình thể các quả đầ`i; và có làn hơi, tự tách ra thành nhiề`u đắ`m, bay lên, biế`n mắ`t. Đố`i khi, qua khoảng cách các đắ`m mây, dưới một tia nắ`ng, người ta thoắ`ng thắ`y xa xa các mái nhà Yôngvin, với những vườn bên bờ sông, những sân, những tường và thắ`p chuông nhà thờ. Emma lim

dim đôi mắt để nhận ra được nhà mình, và chưa bao giờ cái làng nghèo nàn mà ở đó nàng đã sống, lại dường như quá bé nhỏ đối với nàng. Từ nơi cao họ đang đứng, toàn bộ thung lũng trông tựa một hồ nước bao la màu xanh nhạt, đang bốc hơi trong không trung. Những lùm cây từ chỗ này đến chỗ khác nhô lên như những tảng đá đen; và những hàng bạch dương cao, vượt lên trên sương mù, tưởng chừng những cơn cát lớn chuyển động trước gió.

Phía bên, trên thảm cỏ, giữa những cây tùng, một làn ánh sáng màu nâu sẫm chuyển vận trong bầu trời ấm áp. Mặt đất, hoe đỏ như vụn thuốc lá, làm dịu tiếng bước đi; và, bằng đầu móng sắt, hai con ngựa vừa đi vừa hất tung những quả thông rơi.

Rôđônphơ và Emma cứ như thể men theo ven rừng. Chốc chốc nàng lại quay mặt đi để tránh cái nhìn của y, và lúc ấy nàng chỉ thấy những thân tùng, xếp thành hàng kế tiếp liên tục khiến nàng đôi chút choáng váng. Ngựa thở phì phò. Da yên răng rả c.

Lúc họ vào rừng, mặt trời xuất hiện.

-Trời phù hộ chúng ta! - Rôđônphơ nói.

-Chắc chứ? - Nàng hỏi.

-Hãy tiến lên! Tiến lên! - y đáp. Y chắc lưỡi. Hai con vật lại chạy. Những cây đuôi chôn dài, bên rìa đường, mắc vào

bàn đạp của Emma. Rôđônphơ, vừa đi vừa cúi xuống, rút những cây ấy ra dãn. Những lần khác, để gạt cành cây, y tiến lại gần nàng, và Emma cảm thấy đầu gối y sát vào ống chân nàng. Bầu trời chuyển sang màu xanh lam. Lá cây không lay động. Có những khoảng rộng đầy thạch thảo nở rộ hoa; và từng lớp hoa tím xen kẽ với những đám cây rậm màu xám, hung hung hay vàng óng tùy theo sự khác biệt của lá... Thường thường người ta nghe thấy, có tiếng

đập cánh lướt qua dưới các bụi cây hoặc có tiếng kêu khàn khàn nhưng điệu của những con quạ bay giữa những cây sồi.

Họ bước xuống đất. Rôđônphơ buộc ngựa lại. Nàng đi trước, trên rêu, giữa các vết bánh xe.

Nhưng áo nàng quá dài khiến nàng lúng túng, tuy nàng đã vén lên, và Rôđônphơ đi sau nàng, y ngấm nghĩa, giữa làn dạ đen ấy và đôi giày đen có cổ, đôi bít tất dài mỏng dính màu trắng của nàng tưởng chừng như là da thịt của nàng.

Nàng dừng lại.

-Tôi mệt, - nàng nói.

-Nào, cố gắng đi tí nữa! - y đáp. - Can đảm lên!

Rôđi, đi được trăm bước nàng lại dừng lại; và qua tấm voan che mặt choàng từ chiếc mũ đàn ông của nàng chếch xuống hông nàng, người ta nhận rõ mặt nàng trong màu lam nhạt trong suốt, tựa hồ nàng bơi dưới những làn nước màu da trời.

-Chúng ta đi đâu vậy? Y không trả lời gì. Nàng thở một cách dồn dập, Rôđônphơ đưa mắt nhìn quanh và cắn râu mép. Họ đến một chỗ rộng hơn, ở đó người ta đã đốn các cây còn chừa lại. Họ ngồi trên một thân cây đổ, và Rôđônphơ liền nói với nàng về tình yêu của y. Thoạt tiên y chẳng làm nàng sợ hãi vì y chỉ ca tụng nàng. Y tỏ ra điềm tĩnh, đúng đắn, ưu tư. Emma vừa cúi đầu lắng nghe y nói, vừa lấy đầu ngón chân di những mảnh vỏ bào dưới đất. Nhưng nghe đến câu:

-Phải chăng chúng ta hiện nay đã chẳng cùng chung vận mệnh?

-Ồ không! -Nàng đáp. - Ông biết rõ đấy. Không thể được.

Nàng đứng dậy để đi. Y nắm lấy cổ tay nàng. Nàng dừng lại. Rồi sau khi nhìn y vài phút bằng con mắt đa tình và uớt át, nàng nói mạnh mẽ:

-À này, ta đừng nói đến chuyện ấy nữa. Ngựa đâu?

Ta đi về thôi. Có một cử chỉ giận dữ và buồn bực. Nàng nhấc c lại:

-Ngựa đâu? Ngựa đâu? Thế là nhếch một nụ cười kỳ lạ trên môi, rồi dương mắt nhìn nàng chòng chọc, sít đôi hàm răng chặt lại, y

vừa tiến lên vừa dang hai tay. Nàng lùi lại, run sợ. Nàng đáp ứng:

-Ôi! Ông làm tôi sợ! Ông làm tôi khó chịu! Ta đi đi thôi.

-Nếu cần phải như vậy, - y đổi nét mặt mà đáp lại. Và lập tức y lại trở nên cung kính, dễ thương, nhút

nhát. Nàng đưa cánh tay ra chờ y. Họ quay trở về. Y nói:

-Bà làm sao thế? Tại sao? Tôi không hiểu. Chắc hẳn là bà hiểu lắm tôi? Bà ngự trị trong tâm hồn tôi như tượng thánh mẫu trên bệ, ở một chỗ cao quý vững chắc và tinh khiết. Nhưng tôi cần bà để sống! Tôi cần cặp mắt của bà, cần giọng nói của bà, cần tâm tư của bà. Bà hãy là người bạn của tôi, chị em của tôi, thiên thần của tôi!

Rồi y vươn tay ôm lấy người nàng. Nàng cố gỡ mình ra một cách yếu ớt. Y giữ nàng như thế mà đi. Nhưng tiếng ngựa đang ngoạm lá vang lên.

-Ô! Nán lại một chút nữa, - Rôđônphơ nói. - Ta đừng đi! Bà hãy ở lại!

Y kéo nàng đi xa hơn, quanh một cái ao nhỏ, ở đó bèo phủ một màu xanh trên mặt nước. Những bông sen tàn héo đứng sững giữa những cây cội. Nghe bước chân họ trên cỏ, ếch nhái nhảy trở n.

-Tôi sai lầm, tôi sai lầm, - nàng nói. - Tôi dại dột vì nghe ông.

-Tại sao? ... Emma! Emma!

-Ôi! Rôđônphơ... - người thiêu phụ vừa thủng thảng nói vừa ngã mình vào vai y.

Dạ áo dài của nàng mắc vào nhung áo ngắn của y, nàng ngửa cái cổ trắng căng phồng lên vì một tiếng thở dài, rồi, không còn sức chống cự, nàng khóc sụt sùi, nàng buông thả mình với một cái rùng mình kéo dài và nàng giã u mặt đi.

Bóng chiếu u ngã xuống; mặt trời xuyên qua ngang các cành cây làm chói mắt nàng. Đó đây, khắp quanh nàng, trong tâu lá hoặc trên mặt đất, những vết sáng rung rinh tưởng như những con chim sâu, khi bay qua, rắc lông xuống. Khắp nơi đều im lặng, có cái gì êm dịu như toát ra từ cây cội; nàng cảm thấy trái tim nàng đập trở lại và máu chảy trong da thịt nàng như một dòng sữa. Đương lúc ấy, nàng nghe thấy ở rất xa, từ phía ngoài khu rừng, trên các đồi khác, một tiếng kêu mơ hồ và dai dẳng, một giọng nói lê thê, và nàng lặng im nghe nó hòa lẫn như một điệu nhạc xen vào những rung chuyển mới rồi của thân kinh màng bị rối loạn. Rôđônphơ, xì gà ngậm ở răng, đang lấy dao nhíp nối lại một trong hai dây cương bị đứt.

Họ trở về Yôngvin theo con đường cũ. Họ lại nhìn thấy trên bùn vết chân ngựa của họ đi bên nhau, và vẫn những bụi cây ấy, những hòn sỏi ấy trong cỏ. Chẳng có cái gì quanh họ thay đổi; vậy mà đối với nàng, có cái gì đã xảy ra còn hệ trọng hơn cả, nếu như núi di chuyển. Rôđônphơ, chốc chốc lại cúi xuống và cầm lấy tay nàng hôn.

Nàng rất đẹp, khi ngồi trên mình ngựa! Người thẳng, với thân hình mảnh dẻ, đầu gối gập trên bòm ngựa và nước da có phần hồng hào vì không khí quang đãng, trong ánh đỏ của chiếu tà.

Vào Yôngvin, nàng để ngựa đi chéo bên này bên kia đường phố.

Người ta nhìn nàng, từ các cửa sổ.

Chờ nàng, bữa tối, thấy nàng tươi tỉnh; nhưng nàng ra vẻ không nghe thấy hắn nói khi hắn hỏi han về cuộc đi chơi; và nàng cứ ngồi lì khuy tay bên cạnh đĩa ăn giữa hai ngọn nến đang cháy.

-Emma! - Hắn gọi.

-Gì thế?

-Này, hãy đi với anh đi qua nhà ông Alêcxăng; ông ta có một con ngựa cái nom còn đẹp lắm, chỉ hơi trật đầu gối vì ngã quy, mà anh chắc độ trăm đồng là có thể mua được...

Hắn nói thêm:

-Lại nghĩ rằng em sẽ thích, anh đã hẹn giữ ngựa lại..., anh đã mua ngựa... Anh làm thế có phải không? Bảo anh nào!

Nàng gật đầu ra vẻ thuận tình; rồi mười lăm phút sau nàng hỏi:

-Anh có đi đâu tối nay không?

-Có. Sao?

-Ồ! Không sao, không sao, anh ạ. Và, khi rút được Sácơ, nàng lập tức leo lên gác ẩn mình trong buồng nàng. Thoạt tiên, dường như là một sự choáng váng; nàng trông thấy cây cối, các đường sá, nương rãnh, Rôđônphơ, rồi nàng còn cảm thấy cánh tay anh ta ôm chặt

nàng trong lúc lá cây rung rinh và lùm cối xào xạc. Nhưng, nhìn thấy mình trong gương, nàng ngạc nhiên về bộ mặt mình. Chưa bao giờ nàng có đôi mắt to đến thế, đen đến thế và sâu đến thế. Có cái gì tinh tế đã phủ lên con người của nàng làm nàng biến dạng đi. Nàng nhấc đi nhấc lại: "Mình có một người yêu! Một người yêu!" Nàng khoái trá về cái ý nghĩ ấy như nghĩ tới một thời thanh xuân khác chợt đến với nàng. Vậy là cuối cùng nàng sắp được những niềm vui của tình yêu, cái nóng hổi của hạnh phúc mà nàng đã thất vọng. Nàng bước vào một cái gì kỳ lạ trong đó tất cả sẽ là say mê, ngây ngất, cuồng nhiệt, một vùng mênh mông biên biếc bao quanh nàng, những đỉnh cao tình cảm sáng chói dưới tâm tư nàng, cuộc sống tầm thường chỉ xuất hiện ở xa, tận dưới kia, trong bóng tối, giữa những khoảng cách của những đỉnh cao đó. Nàng liên nhớ lại các nữ nhân vật chính trong các sách nàng đã đọc, và cái đoàn quân phụ nữ ngoại tình hăng hái cất tiếng ca hát trong ký ức nàng bằng những giọng cùng hội cùng thuyền khiến nàng thích thú. Bản thân nàng trở thành như một nhân vật thực sự trong những sự tưởng tượng đó và nàng thực hiện cái mộng lâu dài của tuổi thanh xuân khi tự coi mình nằm trong cái kiểu nữ tình nhân mà nàng đã từng thèm khát đến thế. Và chẳng, Emma cảm thấy mãn nguyện được trả thù. Nàng đã chẳng khá đau đớn sao? Nhưng bây giờ nàng đã cựa thức, và tình yêu, bấy lâu bị kiềm chế, đã được giải phóng với những niềm hoan cuồng loạn. Nàng thương thức tình yêu đó không hối hận, không lo lắng, không bỏ rơi.

Ngày hôm sau trôi qua trong vẻ êm đềm mới mẻ. Họ thề thốt với nhau. Nàng kể lại cho y nghe những nỗi buồn rầu của nàng. Rôđônphơ ngắt lời nàng bằng những cái hôn; và nàng vừa lim dim đôi mắt ngấm y, vừa đòi y gọi lại nàng bằng tên riêng và nhắc lại là y yêu nàng. Đó là ở trong rừng, như hôm trước, dưới một túp lều thợ đóng giày guốc. Vách lều bằng rom và mái lều quá thấp



đến nỗi họ phải đứng khom. Họ ngó i nép vào nhau, trên một ổ lá khô.

Từ hôm ấy, tôi nào họ cũng viết thư cho nhau đều đều. Emma mang thư ra đầu vườn gần sông bỏ vào một khe hở của nền đất cao. Rôđônphơ đến đây lấy thư và để một thư khác vào mà nàng luôn luôn kêu quá ngẩn.

Một buổi sáng, Sácơ ra đi từ trước lúc bình minh, nàng nảy ra cái ý muốn nông cuống là gặp Rôđônphơ ngay lập tức. Có thể mau chóng đến La Huysét, ở đây một giờ rồi trở lại Yôngvin mà thiên hạ vẫn còn đang ngủ. Cái ý ấy khiến nàng hồ i hộp thêm muốn, chẳng mấy lúc nàng đã ở giữa đồng cỏ, chân bước thoăn thoắt, không nhìn lại đằng sau.

Trời bắt đầu sáng. Emma từ xa, nhận ra nhà của tình lang mà đôi chong chóng hình đuôi én in hình đen lên nền trời xanh nhạt lúc rạng đông.

Sau sân áp là một tòa nhà, chắc hẳn là lâu đài. Nàng vào đó, dường như các bức tường đã tự tách ra khi nàng tới gần. Một cầu thang to thẳng dẫn lên tới hành lang. Emma vặn then một chiếc cửa, và đột nhiên nàng thấy một người đàn ông đang ngủ ở cuối buồng. Đây là Rôđônphơ. Nàng thốt lên một tiếng...

-Kìa em! Kìa em! -Y nhấc đi nhấc lại. - Em làm thế nào mà đến được?... Ô! Áo dài em ướt rồi!

-Em yêu anh, - nàng vừa đáp vừa quàng cánh tay quanh cổ y.

Cái táo bạo đầu tiên ấy đã trót lọt, nên bây giờ mỗi lần Sácơ ra khỏi nhà sớm, Emma lại mau chóng mặc quần áo và rón rén bước xuống thêm nhà dẫn ra bờ sông.

Nhưng khi tấm ván ngăn bờ đã nâng lên nàng phải men theo các bức tường dọc sông, bờ sông thì trơn; nàng phải bám tay vào những bụi đinh hương vàng héo để khỏi ngã. Rồi nàng đi tắ t ngang các cánh đồng đang cày, ở đó nàng sẩy chân, vấp ngã, làm vương đôi giày mỏng manh có cổ của nàng. Chiếc khăn quàng của nàng, buộc trên đầu, phất trước gió trong đồng cỏ; nàng sợ những con bò, nàng ù té chạy; nàng tới nơi, thở dốc, má ửng hồng, và từ khắp người nàng, cái hương mát của nhựa cây, lá xanh và gió lộng bốc lên. Rôđônphơ giờ ấy còn đang ngủ. Một sáng xuân như bước vào buổi chạng.

Những rèm cửa vàng của các cửa sổ dịu dàng để lọt vào một thứ ánh sáng mờ mờ màu vàng hung. Emma vừa chớp mắt vừa lặn đường đi. Khi những giọt sương trắng trên mái tóc nàng điểm thành vòng tựa một vành hào quang hoàng ngọc bao quanh mặt nàng, Rôđônphơ vừa cười vừa kéo nàng lại gần rồi ôm chặt nàng vào lòng.

Sau đó, nàng xem xét gian nhà, nàng mở các ô kéo đóng, nàng chải tóc bằng lược của y và soi mình trong chiếc gương cạo râu. Đôi khi, nàng lấy ý rằng cần cái tủ thuốc to tướng đặt trên bàn ngủ, giữa những quả chanh và những miếng đường, gần một bình nước.

Họ phải mất đúng mười lăm phút để từ biệt nhau. Thế rồi Emma khóc; nàng ước muốn không bao giờ phải bỏ Rôđônphơ lại. Có cái gì mạnh hơn nàng xô đẩy nàng đến y, đến nỗi có ngày, thấy nàng đến bất thình lình cau mặt lại như người bị trái ý.

-Anh làm sao thế? - Nàng hỏi. - Anh có đau không? Anh nói với em đi!

Cuối cùng y nghiêm chỉnh nói rằng những cuộc đến thăm của nàng trở nên dai dột và nàng tự làm hại nàng.

## X

Dần dần, những mối lo sợ của Rôđônphơ lan sang nàng. Thoạt tiên, tình yêu khiến nàng say sưa, nàng chẳng nghĩ tới gì ngoài đó cả. Nhưng nay tình yêu ấy cần thiết cho đời nàng, thì nàng lại sợ mất đi một cái gì của nó, hay nàng sợ ngay cả nó cũng bị quấy rối. Khi nàng từ nhà y trở về, nàng đưa mắt lo lắng nhìn khắp xung quanh, dò xét từng hình thù đi qua phía chân trời và từng cửa sổ nhỏ trên mái nhà trong làng mà từ đó người ta có thể trông thấy nàng được. Nàng lắng nghe tiếng bước chân đi, tiếng kêu, tiếng động của cái chày; nàng đứng lại, tái xanh hơn và run rẩy hơn là những tàu lá bạch dương đang đu đưa trên đầu nàng.

Một buổi sáng, lúc trở về như thế, nàng đột nhiên nhận ra chiếc nòng của một khẩu súng ngắn hình như đang ngấm vào mặt nàng. Nòng súng ấy vượt chệch lên trên thành một cái thùng con chôn vùi đến nửa vào đám cỏ trên bờ một cái hồ. Emma, sắp hết hồn vì kinh hãi, vẫn tiến bước, thì một người đàn ông ở cái thùng thò ra, như những con quỳ bật lò xo dựng đứng lên từ đáy hộp. Người ấy đi ghệt cài tới đầu gối, đội mũ lưới trai chụp xuống tận mắt, cặp môi run run và mũi đỏ ửng. Đó là viên đội trưởng Binê đang rình vịt trời.

-Đáng lẽ bà từ xa đã phải lên tiếng! - Ông ta kêu lên. - Khi thấy súng, bao giờ cũng phải báo cho biết.

Tay thu thuế, nói vậy là để cô che đậy mối lo sợ của ông ta vừa rồi; vì, một nghị định của quận đã cấm săn vịt trời bằng cách khác ngoài cách đi thuyên, mà ông Binê, mặc dầu tôn trọng pháp luật, đã thấy mình trái phép. Cho nên mỗi phút ông ta lại tưởng chừng nghe thấy tuần phiên đến. Nhưng mối lo ngại ấy kích thích cái

thú của ông ta và, một mình trong cái thùng của mình, ông ta tự tán thành cái thú vui và cái tính ranh mãnh của mình.

Trông thầy Emma, ông ta như trút được một gánh nặng và lập tức ông ta bắt chuyện:

- Trời không nóng mà vẫn làm cho người ta khó chịu! Emma không đáp lại gì cả. Ông ta nói tiếp:

-Thế bà đi chơi sớm quá nhỉ?

-Vâng, - nàng á p úng nói - tôi ở nhà vú nuôi cháu về.

-A! Tô t lắ m! Tô t lắ m! Còn tôi, bà thầy đấ y, vừa tỉnh mơ tôi có mặt ở kia; nhưng trời nhiều sương quá, trừ phi chim tới đứng ngay đầ u...

-Chào ông Binê, - nàng vừa ngắ t lời vừa quay gót.

-Kính bà, - ông đáp giọng khô khan. Và ông ta lại chui vào thùng. Emma ân hận vì đã từ biệt tay thu thuế một cách

đột ngột như thế. Hẳn là hắ n ta sẽ có những phỏng đoán bất lợi. Câu chuyện vú nuôi là lời tạ sự tô i tệ nhấ t, mọi người ở Yôngvin đều biế t rõ con bé Bôvary, từ một năm nay, đã trở về nhà cha mẹ nó. Và lại, có ai ở quanh đây đâu: con đường này chỉ dẫn đế n La Huysét thôi! Vậy là Binê đã đoán được nàng từ đâu về, rô i ông ta chẳng im lặng đâu, ông ta sẽ nói lung tung, chắ c thế rô i! Cho đế n chiề u tô i, nàng cứ loay hoay vắ t óc tìm một kế hoạch nói dô i có thể tưởng tượng ra được, và không ngừng thầy trước mắ t mình cái thắ ng đố n đời đeo túi sẵn kia.

Sác lơ, sau bữa cơm tô i, thầy nàng lo âu, muố n dẫn nàng sang nhà tay được sĩ để giải trí; mà người thứ nhấ t nàng thầy trong hiệu

thuộc lại là hấn, tay thu thuế! Hấn đứng trước quầy hàng, soi sáng bởi ánh sáng của chiếc bình đỏ và hấn nói:

-Xin ông cho tôi mười lăm gam lưu toan.

-Juyxtanh, -tay dược sĩ gọi to, - mang ra đây cho tao chắt axit xuynphuyarich.

Rồi hấn nói với Emma khi nàng định lên phòng bà Hôme:

-Không, bà ở lại đây, chẳng cần lên, nhà tôi sắp xuống đây. Bà đến sưởi bên lò trong lúc chờ đợi... Bà miễn thứ cho tôi... Chào bác sĩ (chả là tay dược sĩ rất thích gọi tiếng bác sĩ tựa hồ như dùng tiếng ấy để gọi người khác, y đã làm thom lây đến mình cái gì long trọng mà y thấy trong tiếng ấy)... Nhưng coi chừng đừng làm đổ cái đĩa này! Mà đi lấy những chiếc ghế trong căn phòng nhỏ thì hơn; mà biết rõ rằng không nên xô dịch các ghế bành ở phòng khách.

Và, để đem chiếc ghế bành của y về đúng chỗ cũ. Hôme đâm bỏ ra ngoài quầy hàng vừa lúc Binê hỏi mua nửa lạng axit đường.

-Axit đường? - Tay dược sĩ khinh khinh nói. - Tôi không biết, tôi mù tịt! Có lẽ má y ông muốn lấy axit ôxalích? Ôxalích, có phải thế không ạ?

Binê giải thích là hấn cần một thứ thuốc trừ gi để tự mình chế lấy một thứ nước ăn đồ dùng để đánh gi những bộ phận linh tinh của súng săn. Emma giật thót mình. Tay dược sĩ liền nói:

-Quả thực thời tiết chẳng thuận vì ẩm ướt.

- Nhưng - tay thu thuế đáp lại bằng một vẻ tinh quái - có những người lại tiện sắp đặt công việc của mình với thời tiết đó.

Nàng ghen thờ.

-Ông lại cho tôi...

-Y không bao giờ đi khỏi nơi đây ư? - Nàng nghĩ.

-Xin ông nửa lạng từng hương và nhựa thông, bốn lạng sáp vàng và lạng rươi than xương để đánh những đồ da láng bóng trong bộ đồ đi săn của tôi.

Tay dược sĩ bắt đầu cắt sáp thì bà Hôme ra mắt với Iécma trong tay, Napôlêông bên cạnh và Atali theo sau. Bà ta đứng ngò i trên chiếc ghế dài bọc nhung giáp cửa sổ, và đưa con trai nhỏ ngò i xỏm trên một chiếc ghế đẩu, con chị lớn lượn đi lượn lại quanh hộp táo gòn người bố yêu quý của nó. Tay nàng đang rút dây các phễu và bịt nút các lọ, dán các nhãn hiệu và phong các gói hàng. Người ta im lặng quanh y; và người ta chỉ thỉnh thoảng nghe thấy tiếng những quả cân vàng trên các bàn cân với vài lời nói khẽ của tay dược sĩ chỉ bảo học trò của hã n.

- Thế nào, cô bé nhà bà có mạnh khỏe không? - Bà Hôme bỗng hỏi.

-Im! -Chông bà thốt lên, y đang kê những con số trên vở chép.

-Sao bà chẳng cho cháu sang? - Bà ta khẽ hỏi lại.

- Suyt! Suyt! - Emma vừa lẩy ngón tay chỉ tay dược sĩ vừa ra hiệu.

Nhưng Binê, mãi đọc giấ y tính tiê n, có lẽ không nghe thấy gì cả. Sau cùng ông ta đi ra. Lúc bấy giờ Emma thoát nợ, thở dài một tiếng.

-Bà mới thở mạnh! - Bà Hôme nói.

-A! Chả là trời nóng, - nàng đáp.

Thế là hôm sau, họ tính đến việc sắp đặt các nơi hẹn hò; Emma muốn mua chuộc người hầu gái của nàng bằng một món quà; nhưng có lẽ tốt hơn là kiếm ra một ngôi nhà nào kín đáo ở Yngvin. Rôđônphơ hứa sẽ đi tìm.

Suốt cả mùa đông, mỗi tuần ba bốn lần, vào lúc trời tối đen như mực, y tới khu vườn. Emma, cô ý hẩn hoi, đã rút bỏ chiếc chìa khóa hàng rào mà Sácơ tưởng đã mất.

Để báo hiệu cho nàng, Rôđônphơ ném vào cửa chớp một nắm cát. Nàng đứng bật dậy. Nhưng đôi khi y phải chờ đợi vì Sácơ có tật nói chuyện huyền thuyên bên lò sưởi mãi không thôi.

Nàng nóng lòng sốt ruột; nếu đôi mắt nàng có thể làm được, chúng sẽ quẳng hắt qua cửa sổ. Cuối cùng, nàng bắt đầu vận quần áo ngủ; rồi nàng cầm lấy một cuốn sách và cứ ngồì đọc thật bình thản, dường như đọc sách là niềm vui của nàng. Nhưng Sácơ, nằm trong giường, gọi nàng đi ngủ.

-Lại đây, Emma, - hắt nói, - đến giờ rồi.

-Ừ, em đến đây! - Nàng đáp. Nhưng, vì các ngọn nến làm chói mắt hắt, hắt quay mặt vào tường rồi ngủ đi mất. Nàng trốn đi, nín thở, mỉm cười, hôì hộp, cởi bỏ quần áo. Rôđônphơ có một cái áo choàng lớn. Y trùm áo lên toàn thân nàng, và ôm ngang người nàng, y lặng lẽ dìu nàng đi đến tận cuối vườn. Chính dưới vòm cây, trên chiếc ghế dài ghép bằng gỗ mục này, Lêông trước kia đã từng đắ m đuồi nhìn nàng suốt những buổi chiều hè. Bây giờ nàng chẳng còn nghĩ đến Lêông chút nào. Sao lấp lánh qua những cành hoa nhài trĩu lá. Họ nghe thấy sau họ con sông đang chảy, và chồ c chồ c, trên bờ sông, tiếng sậy khô lắ c rắ c. Từng đám bóng đen, rải rác đó đây, nổi lên trong đêm tối và đôi khi, nhẹ nhàng run rẩy theo cùng một động tác, chúng đứng thẳng lên rồi lại ngã xuống như



những làn sóng đen mênh mông tiêng đén trùm lên họ. Hơi lạnh ban đầu khiêng họ ôm ấp nhau chặt hơn; những tiêng thở dài qua môi họ dường như mạnh hơn; đôi mắt họ, mà họ vừa khám phá thấy, tưởng chừng to hơn giữa cảnh tĩnh mịch có những lời nói thì thầm rơi vào tâm hồn họ với âm thanh trong trẻo và dội lại trong đó thành những rung động tăng lên gấp bội.

Đêm nào mưa, họ vào trú trong phòng khám bệnh, giữa nhà đễ xe và chuồng ngựa. Nàng đốt một ngọn đèn nế nhà bếp mà nàng đã giấu sau những quyển sách. Rôđônphơ ẩn trong đó như ở nhà mình. Trông thấy tủ sách và bàn giấ, nghĩa là cả gian phòng, rồ cuộc y vui vẻ; và y không thể kìm lại nhiề câu bông đùa về Sácơ khiêng Emma lúng túng. Nàng muồn thấy y nghiêm chỉnh hơn, và thậm chí có vẻ bi đát hơn nữa, khi cần thiế như cái lầ nàng tưởng nghe thấy ngoài lổ đi có tiêng chân ai bước tới gầ.

-Có người đén! - Nàng bảo.

Y thổi tắt đèn.

-Anh có súng lục đó không?

-Để làm gì?

-Thì... để anh tự vệ chứ, - Emma đáp.

- Để chồ ng lại chồ ng em à? À! Anh chồ ng đáng thương!

Và Rôđônphơ kế thúc câu nói bằ ng một động tác có nghĩa là: "Tôi sẽ đề bẹp hắ n bằ ng một cái búng tay".

Nàng kinh ngạc về sự can đảm của y, tuy nàng cảm thấy trong đó có cái gì bất nhấ và thô lỗ khờ dại khiêng nàng tức giận.

Rôđônphơ suy nghĩ nhiề u đế n câu chuyện sủng lục á y. Nế u nàng đã nói nghiêm chỉnh, thì điề u đó hế t sức nực cười, thậm chí khả ô nữa, y nghĩ thế , vì bản thân y chẳng có lý do gì để thù ghét cái anh chàng Sáclơ tồ t bụng kia chẳng bị cái gọi là day dứt vì ghen tuông; và vì điề u này, Emma đã từng nặng lời thề thố t với y mà y chẳng còn thấ y thích thú nữa.

Vả lại, nàng trở nên rấ t là tình cảm. Đã phải cùng nhau trao đổi những kỷ niệm nhỏ; đôi bên đã cắ t cho nhau hững nắ m tóc và bây giờ nàng đòi một chiế c nhẫn, một chiế c nhẫn cưới thực sự, biểu hiện sự gắ n bó đời đời. Thường thường nàng nói với y về những tiế ng chuông chiề u hay về tiế ng nói của thiên nhiên; rô i nàng trò chuyện với y về mẹ nàng và về mẹ y. Rôđônphơ đã má t mẹ từ hai mươi năm rô i. Tuy vậy, Emma vẫn an ủi y với những lời lẽ hoa mỹ như người ta nói với một đứa trẻ bị bỏ rơi, và thậm chí có khi nàng còn vừa nhìn trắng vừa nói với y:

- Em chắ c rắ ng trên kia, các cụ đề u tán thành tình yêu của đôi ta.

Nhưng nàng xinh đẹp xiế t bao! Rôđônphơ tuy đã có nhiề u người yêu nhưng rấ t ít người chân thật như thế ! Cái tình yêu không đậm đắ ng, đố i với y, là cái gì mới mẻ, nó vừa làm cho y xa đưọc những thói quen dễ dãi của mình, nó vừa môn trón lòng kiêu hãnh và tính âm ô của y. Nhiệt tình của Emma, mà cái lương tri trưởng giả của y coi rẻ, xem chừng lại thấ y thú vị ở đáy lòng y vì nhiệt tình á y hướng vào con người y. Như thế , chắ c chắ n là đưọc yêu rô i, y chẳng giữ gìn nữa, và phong thái của y vô tình thay đổi.

Y không còn có, như xưa, những lời nói rấ t mực êm dịu khiế n nàng rơi lệ và những cái vuồ t ve nô ng thắ m khiế n nàng điên dại; đế n nỗi mô i tình lớn, trong đó nàng đang chìm đắ m, ra chiề u giám sát đi dưới chân nàng như nước một con sông rút xuố ng dưới

tận đáy và nàng nhìn thây bùn lầy. Nàng không muốn tin như thế; nàng âu yếm bội phần; và Rôđônphơ, dần dần bớt che đậy sự hờ hững của y.

Nàng không biết có phải là nàng tiếc vì đã phụ lòng y hay trái lại, có phải là nàng chẳng ước mong yêu đấng y hơn. Lòng tự sỉ vì cảm thây mình yếu đuối đã chuyển thành mọi thù hận mà những khoái lạc làm dịu đi. Đó chẳng phải là sự quyết tâm luyện mà như là một sự cảm dỗ thường xuyên. Y đã khuất phục được nàng. Nàng hèn như sợ y.

Tuy nhiên, bên ngoài lại yên tĩnh hơn bao giờ hết vì Rôđônphơ đã thành công trong việc dẫn dắt cuộc ngoại tình theo ý muốn của y; và sau sáu tháng, khi mùa xuân tới, họ thây, người nợ đời với người kia, như đôi vợ chồng đang yên ổn gìn giữ một ngọn lửa gia đình.

Đây là thời kỳ lão Ruôn gửi tặng chàng rể một con gà mái tây để kỷ niệm việc hấn chữa lành cái chân của lão. Quà biếu bao giờ cũng kèm theo một bức thư. Emma vót sợi dây buộc thú vào cái sọt và đọc những dòng sau đây:

"Các con thân mến.

Bố mong rằng thư này đến vào lúc các con đang khỏe mạnh và quà này cũng giá trị bằng các quà trước vì bố thây nó có chút mềm mại hơn và có phần to hơn, bố dám nói thế. Nhưng, lần sau, để thay đổi, bố sẽ tặng các con một con gà trống, trừ phi các con cứ thích giống gà ấp hơn, và các con gửi lại cho bố cái sọt mây nhè cùng với hai cái cũ. Bố đã gặp rủi là nóc gian nhà chứa xe bò, một đêm gió to, đã bay lên cây mât. Mùa màng cũng chẳng tốt gì lắm. Sau hết, bố không biết bao giờ bố đến thăm các con được. Bây giờ bố thây khó mà bỏ nhà đi được, từ khi bố sống một mình. Emma đáng thương của bố ạ!".

Và ở đây có một khoảng cách giữa các dòng, tựa hồ ông lão đã bỏ roi bút xuống để nghỉ ngơi trong một thời gian.

"Vẻ phần bố, bố vẫn khỏe, trừ một trận cảm mà bố bị hôm nọ ở phiên chợ Yvotô lúc bố đến đó để mượn một thừng chăn cừu, thừng cũ bố đã tống đi bởi nó ăn uống quá khó tính. Với những thừng kẻ cướp này, thực lắm thứ khó chịu! Và lại, nó là đũa bịt lương.

Một người bán hàng xách, mùa đông vừa rồi, khi qua địa hạt các con, đã phải nhờ một cái răng, có cho bố biết Bôvary vẫn làm việc vất vả. Điều đó chẳng làm bố ngạc nhiên, và hấn đã cho bố xem răng; bố đã cùng hấn uống cà phê. Bố hỏi hấn có thấy con không, hấn bảo là không, nhưng hấn có thấy hai con ngựa trong chuồng ngựa, do đó bố đoán rằng nghề của chôn con phát tài đấy. Thế là hay, các con thân yêu, bố cầu Chúa lòng lành ban cho các con mọi hạnh phúc.

Buôn cho bố là chưa được biết mặt cháu gái Béctor Bôvary yêu quý của bố. Bố đã trông cho nó, trong vườn, dưới buồng của con, một cây mận ngon, và bố không cho ai đụng tới, trừ phi phải làm mứt cho nó sau này; bố sẽ cắt trong tủ để phần nó, khi nào nó tới.

Chào các con thân mến. Bố hôn con, con gái của bố, cả anh nữa, con rể của bố, và hôn cháu bé vào hai má.

Chúc mừng các con

Bố yêu của các con,

Têđo Ruôn".

Nàng ngò i yên vài phút cầm trong tay tờ giấy thô kệch ấy. Những lỗi chính tả tiếp nối nhau đầy trong đó, và Emma dõi theo

cái ý nghĩ mộc mạc giải bày bộc tuếch bộc toạc qua suốt bức thư như con gà mái ẩn mình nửa kín nửa hở trong một hàng rào gai, chữ viết đã được thắm khô bằng tro bếp, vì một chút bụi xám còn rơi từ lá thư xuống áo dài nàng, và nàng tưởng chừng thấy cha nàng khom lưng xuống lò để cầm cái kẹp chớ lửa. Đã lâu lắm rồi nàng chẳng còn ở bên cạnh bếp, ngồi trên cái ghế đầu sát lò sưởi, khi nàng làm cháy đầu một thanh củi trong ngọn lửa to của những cây cối biển nở lép lép!... Nàng nhớ lại những chiếc u hề chan hòa ánh nắng. Những con ngựa đực hí lên khi có người đi qua, và phi, phi... Dưới cửa sổ buồng nàng, có một tổ mật ong, và đôi khi ong quay tít trong ánh nắng, đập vào các ô cửa kính như những quả cầu vàng nảy lên nảy xuống. Hỡi ày hạnh phúc xiết bao! Tự do xiết bao! Hy vọng xiết bao! Áo tưởng phong phú xiết bao! Bây giờ chẳng còn gì nữa! Nàng đã tiêu phí chúng vào tất cả các bước phiêu lưu của tâm hồn nàng, qua tất cả các cảnh ngộ liên tiếp trong thuở còn trinh nữ, trong hôn nhân và trong tình ái, - đánh mất chúng liên tục như thế suốt cuộc đời nàng, như một người du hành bỏ lại phần nào tiền của anh ta ở các quán trọ trên đường.

Nhưng ai vậy đã làm cho nàng khôn khổ đến thế? Đây là cái tai họa phi thường đã khuấy động nàng dữ dội? Và nàng ngừng đầu lên, nhìn quanh nàng như để tìm nguyên nhân cái đã làm nàng đau đớn.

Một tia nắng thẳng tu lóng lánh trên các đồ sứ để trên chiếc giá; lửa đang cháy; nàng cảm thấy dưới đôi giày vải của mình cái mềm mại của bức thảm; ánh sáng, không khí ấm áp, và nàng nghe thấy con nàng đang thốt lên những tiếng cười ròn rã.

Quả thực, lúc đó con bé đang lăn trên thảm cỏ, giữa đám ngọn cỏ bị xén đi mà người ta đang đào cho khô. Nó nằm sấp trên ngọn một đống. Người vú nẵm vấy giữ nó.

Lêtiđuoa cắ t cỏ ở bên cạnh, và mỗi lâ`n gấ ta lại gầ`n, nó lại cúi mình xuồ`ng, vẫ hai cánh tay.

- Dem nó lại đây cho tôi! - Mẹ nó vừa nói vừa lao tới ôm hôn nó. - Mẹ yêu con quá, con thương con quý của mẹ! Mẹ yêu con quá!

Rồ`i, thắ y dắ tai nó hơi bắn, nàng vội vàng bắ m chuông gọi lắ y nước nóng, nàng lau cho nó, thay quầ`n áo, bít tắ t và giày cho nó, hỏi tíu tíu về` sức khỏe của nó như thể nàng mới đi xa về`, rồ`i cuồ`i cùng, nàng còn hôn nó nữa và rơm róm nước mắ t, nàng trao nó vào tận tay người vú, chị này rắ t ngạc nhiên trước tình âu yế`m quá đắng ắ y.

Rồ`đônphơ, buổi tồ`i, thắ y nàng nghiêm hơn thường lệ.

-Cái đớ rồ`i sẽ qua đi thôi, - y phán đoán - đây là một tính bắ t thường.

Thế` là y vắ ng mặt liề`n trong ba cuộc hẹn hò. Khi y trở lại, nàng ra chiề`u lạnh nhạt và gầ`n như khinh khỉnh.

-À, em làm mắ t thời giờ của em thôi, em yêu ạ... Và y ra về không nhận thắ y tiế`ng nàng thờ dằi ảo nắo và chiề`c khăn tay nàng rút ra. Đó là lúc Emma đắng hồ`i hận! Thậm chí nàng đắng thắ m hỏi sao nàng lại ghét bỏ Sáclơ, và nế`u có thể yêu đượ hắ`n có hơn không. Nhưng hắ`n chẳng nhắy bẻn lắ`m trước tình cảm thay đỏi đớ, đế`n nỗi nàng trở nên rắ t lúng

túng trong cái ý muồ`n hy sinh chóm nở của nàng, thì tay đượ sĩ đế`n đứng lúc tạo cho nàng một cơ hội.

## XI

Gã này đây tay được sĩ đã đọc được lời tán dương một phương pháp mới chữa chân khoèo và vì là người có khuynh hướng tiến bộ, y nảy ra cái ý xuất phát từ lòng yêu quê hương muốn rằng Yôngvin, để theo kịp đà chung, cậu phải làm những cuộc phẫu thuật chữa bệnh đó.

-Vì rằng, - y nói với Emma, -có mất gì? Bà hãy xét xem (thế là y để m trên đầu ngón tay những lợi ích của việc làm: kết quả hầu như chắc chắn, bệnh nhân khỏi bệnh và đẹp ra, phẫu thuật viên nhanh chóng nổi tiếng: Sao chông bà, chẳng hạn, lại không muốn chữa khỏi gã Hypôlyt đáng thương ở quán Sư Tử Vàng? Bà hãy nhớ kỹ là gã sẽ chẳng khỏi kể chuyện được cứu chữa với tất cả các hành khách, và rồi Hôme hạ thấp giọng và nhìn quanh mình) ai cấm tôi gửi đăng báo một bài nhỏ về chuyện ấy? Này! Trời ơi! Một bài báo mà lưu hành... người ta nói đến nó... cái đó rút cuộc sẽ lan truyền! Rồi ai biết? Ai biết?

Quả thật, Bôvary có thể thành công; chẳng có gì khẳng định với Emma rằng hấn không khéo tay, và nàng sẽ hể hả xiết bao là đã khuyế n khích hấn làm một công việc từ đó tiếng tăm của hấn và tài sản của hấn sẽ được tăng lên? Nàng chỉ mong được dựa vào cái gì vững chắc hơn là tình yêu.

Sáclo, được tay được sĩ và nàng khuyên nhủ, đã xiêu lòng. Từ Ruăng hấn đặt gửi về cuốn sách của bác sĩ Duyvan, và tới i nào cũng vậy, hai tay ôm đầu hấn cặm cụi đọc.

Trong khi hấn nghiên cứu các chứng bệnh về chân (hay, nói cho rõ hơn, các kiểu gập chân, hoặc gập xuống dưới, hoặc gập vào trong



hoặc gập ra ngoài), với các chứng bệnh khác (như bệnh xương vẹo xuông dưới và bệnh xương trô i lên trên), Hôme, bằ ng mọi lý lẽ, khuyế n khích gã hậ u quán đễ làm phẫu thuật.

- Có lẽ cậu sẽ cảm thậ y đau tí chút; đấ y là một mũi tiêm thường, như một vế t chích nhỏ, không bằ ng cắ t bỏ chai chân. Hipôlyt vừa nghĩ ngợi vừa đưa cặp mắ t ngồ c nghế ch.
- Và lại, - tay được sĩ lại nói, - cái đó chẳng can chi đế n tôi! Đó là vì cậu! Hoàn toàn vì lòng nhân đạo! Tôi muố n thậ y cậu, anh bạn ạ, thoát khỏi đượ c cái tật đi lặ c lè đế n là xấ u, cái tật lúc lắ c vùng ngang lưng trở ngại lớn đế n việc hành nghề của cậu, dù cậu nói thề nào thì nói.

Hôme liề n diễn tả cho gã kia thậ y sau đó gã sẽ khỏe mạnh hơn và nhẹ nhàng hơn, và hơn nữa, y còn nói ý cho gã kia hiểu gã ta sẽ có tư thề hơn đễ làm đẹ p lòng phụ nữ. Thề là anh hậ u ngựa mắ c cỡ đầ m ra mỉm cười một cách ngậ ngồ. Và Hôme lại khích độn g lòng tự kiêu của gã ta.

- Cậu chẳng phải là một người đầ n ông ư? Nế u cậu phải nhập ngũ, phải đi chiế n đấ u dưới cờ, thì sẽ ra thề nào? Ôi! Hipôlyt!

Và Hôme vừa bỏ đi vừa tuyên bố không hiểu nổi cái thối cứ ng đầ u cứng cổ á y, cái thối mù quáng thoái thác những lợi ích của khoa học.

Anh hậ u ngựa khô n khô xiêu lòng là vì dường như có một cuộc thông mưu. Binê, không bao giờ xen vào công việc người khác, mụ Lofrăngxoạ, Áctêmizơ, hàng xóm láng giề ng và cả ông thị trưởng nữa, ông Tuyvasơ á y, tấ t cả mọi người đề u khuyê n bảo gã ta, mắ ng nhiề c gã ta, xỉ vả gã ta, nhưng, tặ trung, điề u làm gã ta quyế t định là việc đó chẳng tồ n phí gì cho gã ta. Thậm chí Bôvary gánh vác cả việc cung cấ p máy cho phẫu thuật. Emma đã có sáng

kiến về hành động hào hiệp ấy; và Sácơ ưng thuận, hắ n thắ m nói trong đáy lòng hắ n, vợ hắ n là một thiên thắ n.

Được tay được sĩ góp ý, và làm đi làm lại ba lầ n, hắ n thuê thợ mộc, có thợ khóa giúp sửa, đóng một thứ hộp nặng khoảng tám cân, trong đó sắ t, gỗ, tôn, da, đinh ốc, êcu được sử dụng không tiế c.

Nhưng, muồ n biế t nên cắ t đường gân nào của Hipôlyt, trước hế t phải nắ m được gã ta bị khoèo chân loại nào.

Gã ta có một bàn chân làm thành với ổ ng chân một đường hầ u như thẳng, thề mà nó cũng chẳng ngăn được bàn chân quay vào trong, đế n nổi tật đó là tật khoèo chân xuồ ng dưới, tật khoèo chân vào trong hay là tật khoèo chân nhẹ vào trong mạnh xuồ ng dưới. Nhưng với bàn chân khoèo vòng trong ấy, quả là rộng như một bàn chân ngựa, da sắ n sùi, đường gân khô, ngón to tướng, móng đen như những cái đinh của chiế c móng ngựa bắ ng sắ t, người khoèo chân, từ sáng đế n tối, chạy nhanh như một con hươu. Người ta thắ y gã luôn luôn ở quảng trường, nhảy nhót quanh các xe bò, tung về phía trước cái chân không đề u của gã ta. Thậm chí gã ta dường như mạnh bắ ng chân tật hơn bắ ng chân thường. Vì dùng đế n nhiề u, chân tật như đã nhiễm được những đức tính kiên trì và nghị lực, và khi người ta giao cho gã ta một vật nặng, gã ta thuận đứng thẳng mình lên trên chân tật.

Vì đây là tật khoèo xuồ ng dưới, nên được tính phải cắ t gân gót chân, sau đâu đắ y mới động đế n gân ổ ng chân phía trước để trị tật khoèo vào trong: người thắ y thuố c không dám cùng một lúc làm liề n cả hai cuộc phẫu thuật, thậm chí hắ n đã run rô i, hắ n sợ đụng phải vùng hệ trọng nào mà hắ n không biế t.

Cả Āmbroador Parê<sup>(1)</sup> áp dụng lầ n đầ u tiên, từ Xenxo<sup>(2)</sup>, sau một khoảng cách mười lăm thế kỷ, việc thắ t trực tiế p một động mạch;

cả Đuypuytren(3) sắp mổ một cái ung qua một lớp dầy não bộ; cả Giăngxun khi cắt bỏ lằn đầu tiên một bộ phận xương hàm trên, chắc cũng không thấy trái tim quá hồ i hộp, bàn tay quá run rẩy, tinh thần căng thẳng như Bôvary khi hấn lại gấn Hipôlyt, con dao nhỏ cắt gân cặm giữa các ngón tay. Và, như trong các bệnh viện, người ta thấy ở bên cạnh, trên một cái bàn, một đống vải xơ, dây vuốt sáp, nhiều băng, một đống băng, tất cả các loại băng có ở nhà tay dược sĩ. Chính ông Hôme đã chuẩn bị mọi thứ như vậy từ sáng, vừa là để lờn đấm đông vừa là để lừa chính mình. Sáclo chọc vào da; người ta nghe thấy một tiếng lắ c rắ c khô khan. Đường gân đã bị cắt, cuộc phẫu thuật kết thúc, Hipôlyt không khỏi ngạc nhiên; gấn ta cúi xuống hai bàn tay Bôvary hôn lắ y hôn đễ.

-Nào, bình tĩnh lại, - tay dược sĩ nói, - sau này anh sẽ tỏ lòng biết ơn ân nhân của anh!

Rô i y xuống kể kết quả cho năm, sáu người tò mò đứng ở ngoài sân, họ tưởng tượng rằng Hipôlyt sắp trở ra bằng những bước chân ngay ngắn. Rô i Sáclo, sau khi đã cột bệnh nhân vào cái máy phát động lực, trở về nhà. Emma, rất lo sợ, đang đứng đợi hấn ở cửa. Nàng nhảy lên bám vào cổ hấn; vợ chồ ng ngồ i vào bàn ăn; hấn ăn nhiều, thậm chí hấn còn muố n tráng miệng bằng một tách cà phê, cái thói bạo ăn bạo uống mà hấn chỉ tự cho phép mình lạm dụng vào ngày chủ nhật khi có khách.

Buổi hôm đó thật là tuyệt, cơ man trò chuyện, dầy dầy ước mơ chung. Họ nói về tài sản của nhau sau này, về những sự cải thiện sẽ thực hiện trong gia đình; hấn thấy uy tín hấn lan rộng, hạnh phúc hấn tăng lên, vợ hấn yêu hấn mãi mãi; nàng thấy mình sung sướng được sống êm dịu trong một tình cảm mới, lành mạnh hơn, tốt hơn, nghĩa là cảm thấy chút tình âu yếm đố i với người chồ ng tội nghiệp yêu nàng tha thiết. Có một lúc nào đó, nàng chợt mơ

tướng tới Rôđônphơ nhưng nàng đưa đôi mắt nàng về phía Sácơ; thậm chí nàng ngạc nhiên nhận thấy hẳn cũng chẳng xấu trai.

Họ đang nằm trên giường thì ông Hôme, mặc dù chị náu bềp không đồng ý, cứ đột nhập vào buồng họ, tay cầm một tờ giấy còn tươi nét bút. Đó là bài quảng cáo y định gửi đến tờ báo Ngọn đèn Ruăng. Y mang bài ấy đến cho họ xem.

-Ông cứ đọc đi, - Bôvary nói. Hôme đọc:

- "Mặc dù những thành kiến còn bao trùm một phần bộ mặt châu Âu như một mạng lưới, ánh sáng tuy nhiên bắt đầu lọt vào nông thôn chúng ta. Vì vậy, thứ ba vừa rồi, cái thị trấn Yôngvin nhỏ bé của chúng tôi đã chứng kiến một cuộc thí nghiệm về phẫu thuật đồng thời là một hành động của lòng bác ái cao cả. Bôvary, một trong những người thầy thuốc xuất chúng của chúng tôi..."

-Ôi! Quá đáng! Quá đáng! - Sácơ ghen ngào nói.

-Không đâu, không phải thế đâu! Sao vậy!... "Đã mở một cái chân khoèo...". Tôi không dùng thuật ngữ khoa học, vì rằng, ông biết, trong một tờ báo..., có lẽ không phải tất cả mọi người đều hiểu, cần phải để cho quần chúng...

-Thực thế, - Bôvary nói. - Ông đọc tiếp đi.

-Tôi đọc lại, - tay được sĩ nói. - "Ông Bôvary, một trong những người thầy thuốc xuất chúng của chúng tôi, đã mở một cái chân khoèo cho anh Hipôlyt Tôtanh, bô i ngựa từ hai mươi lăm năm nay ở quán Sư Tử Vàng của bà Lofrăngxoaxa trên quảng trường duyệt binh. Tính chất mới mẻ của việc làm và sự chú ý đến bệnh nhân đã thu hút dân chúng quá đông đến nỗi cửa vào quán tắc nghẽn thật sự. Và lại, cuộc phẫu thuật đã được tiến hành như có phép lạ và khó khăn mới thấy vài giọt máu trên da như để nói rằng đường gân ương

ngành cuối cùng vừa phải thua những cố gắng của kỹ thuật. Có điều lạ lùng là (chúng tôi mắt trông thấy mới khẳng định) bệnh nhân không tỏ ra chút nào đau đớn. Tình trạng sức khỏe của anh ta đến nay không có gì đáng lo ngại. Mọi sự khiên người ta tin việc dưỡng bệnh sẽ ngắn ngủi thôi, và thậm chí biết đâu đây, ở ngày hội làng nay mai, chúng ta lại chẳng thấy anh Hipôlyt hiền lành của chúng ta có mặt trong những cuộc khiêu vũ có chuốc rượu, giữa một đám đông ca gôm những người vui nhộn, và do đó qua sự cao hứng và lối nhảy đập hai chân của mình, chúng tỏ trước mắt mọi người, anh ta đã hoàn toàn bình phục? Về vang thay cho những nhà bác học hào hiệp! Về vang thay cho những bộ óc không biết mệt mỏi đã thức suốt đêm trắng để cải thiện hay để cứu giúp giống nòi! Vinh quang! Ba lần vinh quang! Phải chăng là lúc la lên rằng người mù sẽ sáng mắt, người điếc sẽ sáng tai và người khoèo sẽ lành chân? Thế là cái gì mà sự cuống tít xưa kia hứa hẹn cho tít đồ của nó, thì khoa học bây giờ thực hiện cho tất cả mọi người! Chúng tôi sẽ báo cho các bạn đọc biết các giai đoạn liên tiếp của cuộc chữa bệnh đáng chú ý này".

Việc đó không ngăn cản, năm ngày sau, mục Lofrăngxoá hót hơ hót hải chạy đến kêu lên:

-Cấp cứu! Anh ta đang hấp hối... tôi cuống lên rồi! Sáclo chạy bỏ đến quán Sư Tử Vàng, và tay dợc sĩ, thấy hấn, đâu không mũ, chạy qua quảng trường thì cũng bỏ cửa hiệu. Bản thân y cũng thở hổn hển, mặt mũi đỏ gay, lo lắng, hỏi tất cả những người leo lên cầu thang:

- Anh chàng chân khoèo đáng chú ý của chúng ta làm sao vậy?

Anh khoèo đang quằn quại trong những cơn đau dữ dội đến nỗi cái hộp máy phát động cùm chân anh ta cứ đập vào tường như phá.

Giữ gìn cẩn thận lắm để khỏi ảnh hưởng đến vị trí của chân, người ta bỏ cái máy ra, và người ta thấy một cảnh tượng ghê gớm. Cái chân không còn ra hình thù gì nữa vì sưng tấy đến mức da thịt hoàn toàn dường như gân nứt ra, và nó đầy những vết bầm máu gây ra bởi cái máy kỳ khôi kia. Hipôlyt đã từng kêu đau vì nó nhưng chẳng ai để ý; bây giờ phải thừa nhận rằng anh ta đã phàn nàn có lý và người ta tháo ra cho anh ta vài tiếng đồng hồ. Nhưng chỗ sưng vừa mới dịu xuống chút ít thì hai nhà bác học đã xét thấy cần đặt lại cái chân đau vào máy, và xiết chặt hơn, để làm cho mau đi đến kết quả. Rồi cuộc, sau đó ba hôm, vì Hipôlyt chẳng chịu được nữa, họ lại phải tháo máy ra và hét sức ngạc nhiên về hậu quả họ trông thấy. Chúng phù tím bầm đã lan trên cẳng chân với những mụn nước phồng lên từ chỗ này đến chỗ khác, ở đó một chất nước đen rỉ ra. Cái đó ra chiề u đáng ngại: Hipôlyt bắt đầu buồn nản, và mẹ Lofrăngxoạ đặt gã ta vào trong một cái phòng nhỏ, gân nhà bếp, để ít ra gã ta khuây khỏa phàn nàn nào.

Nhưng tay thu thuế, ngày nào cũng ăn cơm ở đây, kêu ca một cách cay đắng về tình trạng phải ngò i gân một người như thế. Người ta liền chuyển Hipôlyt vào phòng bi a.

Gã ta nằ m đó, rên rỉ dưới những chiếc khăn thô, mặt mũi xanh xao, râu cằm dài ra, mắt hõm, và thỉnh thoảng lại xoay cái đầu dầm mồ hôi trên chiếc gối bản mà ruồ i sà vào. Bà *Bôvary* đến thăm gã ta. Bà mang giẻ đến cho gã ta để đồ ̣ thuồ c, và an ủi gã ta, khuyên khích gã ta. Và lại gã ta chẳng thiếu u bạn, nhất là những ngày phiên chợ, khi những người nông dân, chơi bi a quanh gã ta, hút thuồ t, uồ ng rượu, ca hát.

-Thế nào, cậu có khỏe không? - Họ vừa đập vai hắ n vừa nói. - À, xem chừng cậu chẳng được vừa lòng. Nhưng lỗi tại cậu. Đáng lẽ phải làm cái này, làm cái kia.

Và người ta kể cho gã ta nghe chuyện những người đã chữa khỏi bệnh bằng những thứ thuốc khác với thuốc của gã ta; rồi ra chiêng an ủi, họ nói thêm:

- Chỉ vì cậu chú ý đến sức khỏe của cậu quá! Cậu dậy đi nào! Cậu lười chày thây như một ông vua áy! À! thôi, không sao, bọm già ạ! Cậu chẳng thom tho đâu!

Chúng hoại thây, quả vậy, càng ngày càng tăng. Bản thân Bôvary cũng phát ốm lên vì chuyện đó. Mỗi giờ, mỗi lúc, hấn lại đến. Hipôlyt, nhìn hấn với cặp mắt đầy kinh hoàng, vừa nức nở vừa nói líu nhíu:

- Bao giờ thì tôi khỏi?... Ôi! Ông cứu tôi với!... Tôi khổ quá! Tôi khổ quá! Thế là người thầy thuốc bỏ đi, bao giờ cũng dặn hấn phải nhịn ăn.

- Đừng nghe ông ta, con ạ - mẹ Lofrăngxo nói. - Các ông áy đã hành tội con khá đủ rồi! Con lại làm người con yếu đi nữa. Nay, nuốt đi!

Rồi mẹ đưa cho gã ta nào là canh ngon, nào là đùi cừ, nào là thịt mỡ, và lắm khi vài ly rượu mạnh, mà gã ta chẳng có can đảm đưa lên miệng.

Linh mục Buôcnidiêng, được tin bệnh tình gã ta nguy kịch, xin vào thăm gã ta, ông ta thoát tiên vừa tỏ lòng ái ngại về cái đau của bệnh nhân, vừa tuyên bố bệnh nhân cần phải lấy đó làm mừng vì đó là ý Chúa, cần phải lợi dụng mau dịp này để ăn năn trở lại với Chúa. Bằng một giọng cha con, ông ta nói:

- Vì con đã hơi sao nhãng bổn phận của con; người ta rất ít thấy con đi lễ, đã bao nhiêu năm nay con không tới gần bàn thờ Chúa? Cha hiểu công việc của con, con lóe thế gian, đã khiến con không



chú ý đến việc tự cứu con. Nhưng bây giờ là lúc con phải nghĩ đến. Tuy nhiên con đừng thất vọng. Cha đã từng biết có nhiều kẻ phạm tội nặng, gần đến lúc ra mắt Chúa Trời (con chưa đến mức ấy đâu! Cha biết lắm), đã cầu xin Chúa Trời rủ lòng từ bi và họ chắc chắn đã chết đi trong những điều kiện tốt lành hơn cả. Chúng ta hãy hy vọng rằng, cũng như họ, con sẽ cho chúng ta những gương tốt như thế, để cảnh giới, ai vậy đã ngăn cấm con sớm tới cầu một lần kinh "Con lạy Người, đức thánh Mari, đầy lòng dung thứ", và một lần kinh "Cha chúng con trên Thượng giới". Phải, con làm thế! Vì Cha, để làm ơn cho Cha. Làm thế có mất gì?... Con có hứa với Cha không?

Con người đang ở trong một tình trạng khôn nản hứa. Linh mục, những ngày sau, lại đến. Ông ta nói chuyện với mục chủ quán và thậm chí còn kể cả những chuyện vặt xen lẫn những lời giễu cợt, những lời nói nước đôi mà Hipôlyt không hiểu. Rồi, hề tình thế cho phép, ông ta liền trở lại chuyện tôn giáo, với một bộ mặt nghiêm chỉnh.

Lòng nhiệt thành của ông ta dường như thành công; vì chẳng bao lâu anh khoèo tỏ ý muốn đi hành hương ở Bông Xocua, nếu anh ta khỏi: về điều này, ông Buônidiêng trả lời là ông không thấy gì trở ngại, hai lần cẩn thận giữ gìn vẫn hơn là một. Người ta chẳng mất gì.

Tay dược sĩ bất bình với cái mà hắn gọi là những thủ đoạn của cha cô; những cái ấy, y chắc chắn chúng sẽ làm hại việc dưỡng bệnh của Hipôlyt, và y nhắc đi nhắc lại với mục Lofrăngxoa:

-Đề cậu ta yên! Đề cậu ta yên! Bà làm rối loạn tinh thần cậu ta bởi tính mê tín của bà.

Nhưng người đàn bà tốt bụng chẳng muốn nghe y nữa. Y là nguyên nhân mọi sự. Vì tính ương ngạnh của mục, mục treo ngay ở đầu

giường bệnh nhân một bình nước thánh đã y ấ p, với một cành hoàng dương.

Nhưng tôn giáo, không hơn gì khoa mô xẻ, xem ra chẳng cứu được anh ta, và tình trạng thố i rữa bấ t trị kia vẫn lan mãi từ chân lên bụng. Người ta đã hoài công thay đổi thuố c uố ng và thuố c đấ p; các bấ p thịt, cứ mỗi ngày mỗi teo đi, và cuố i cùng Sáclơ đáp lại bắ ng một cái gât đầ u đầ ng tình khi mục Lofrăngxoa hỏi hấ n xem đế n nước này mục có nên mời ông Cavinê, một danh y ở Nópsaten, đế n chữa không.

Là bác sĩ y khoa, tuổi năm mươi, có địa vị, vững tin ở mình, người đầ ng nghiệp này không ngầ n ngại cười khinh khỉnh khi ông ta phát hiện ra cái cẳng chân bị chứng hoại thư tới tận đầ u gồ i. Rồ i, sau khi đã tuyên bố dứt khoát là phải cưa cái chân ấy đi, ông ta sang nhà tay dợc sĩ phi báng những tên đố t nát như con lừa đã có thể đẩy một người khô n khô vào tình trạng như thế . Ông ta vừa nắ m khay áo rođanhgôt của ông Hôme mà lắ c vừa hò hét trong cửa hàng dợc phẩm.

-Đấ y là những phát minh của Pari! Đấ y là những ý kiế n của quý ngài ở Thủ đô! Đấ y cũng như tậ lế mắ t, thuố c mê và phép nghiề n nát sỏi thận, một đầ ng trò quái gở mà chính phủ đáng lẽ phải cá m! Nhưng người ta làm ra vẻ thông thạo, rồ i người ta nhồ i nhét cho các anh những thứ thuố c mà chẳng bận tâm gì đế n hậu quả. Chúng tôi chẳng tài dợc như thế , bọn bác sĩ chúng tôi ấy; chúng tôi chẳng phải là những nhà bác học, những chàng công tử bột, những con người đầ ng điế m; chúng tôi là những người thực tiễn, những người chữa bệnh, và chúng tôi không tưởng tượng việc làm phẫu thuật cho một ai đầ ng khỏe mạnh như vậy! Nắ n lại những cái chân khoề o! Người ta lại có thể làm thẳng những cái chân khoề o ư? Đó khác nào như người ta lại muố n đố i anh cồ ng thành anh ngay, chẳng hạn!

Nghe thuyết t thế, Hôme lấ y làm khó chịu và che giấ u nỗi bực dọc của mình bằ ng một nụ cười nịnh thầ n; hắ n câ n đố i xử tử tể với ông Canivê vì các đon thuố c của ông ta đôi khi đế n tận Yôngvin; bởi thế cho nên y không bệnh vực Bôvary, thậm chí y cũng chẳng bày tỏ một nhận xét gì, và hứa từ bỏ cái tôn chỉ của mình, hy sinh cái danh dự của mình cho những mô i lợi buôn bán chắ c chắ n của y hơn.

Việc bác sĩ Canivê cura đui bệnh nhân ấy là một sự kiện trọng đại trong làng! Tá t cả dân chúng hôm đó đề u dậy sớm, và cái Phồ Lớn, mặc dầ u đông người, vẫn có cái gì ảm đạm như ở đây có một cuộc tử hình. Ở cửa hàng thực phẩm, người ta tranh luận về bệnh tật của Hipôlyt, các cửa hàng chẳng bán đượ c gì cả, và bà Tuyvasơ vợ ông thị trường, không rời khỏi cửa sổ vì số t ruột đón xem nhà phẫu thuật đế n.

Ông ta tới bằ ng chiế c xe đợ c mã hai bánh mà ông ta tự điề u khiển. Nhưng, vì cái lò xo bên phải đã lâu ngày bị quy xuố ng dưới sức nặng của thân hình béo tồ t của ông ta, chiế c xe thành ra đi hơi nghiêng về một bên, và người ta thấ y trên cái đệm bên kia, bên cạnh ông, một cái hộp rộng, phủ da cừu đỏ, có ba móc gài bằ ng đồ ng sáng chói một cách đẹ p đẽ.

Như một con lô c bác sĩ vào cổng quán Sư Tử Vàng, bác sĩ kêu rấ t to và ra lệnh tháo ngựa, rô i đi vào chuồ ng ngựa xem nó có ăn nhiề u lúa mạch không; vì, đế n nhà bệnh nhân của mình, bao giờ ông ta cũng lưu tâm trước tiên tới con ngựa cái và chiế c xe của ông ta đã. Do đó, người ta thậm chí đã nói: "À! Ông Cavinê, đó là một con người đợ c đấ o!" Và người ta còn quý ông ta hơn vì cái tính thẳng thừng không gì lay chuyển nỗi ấy. Dù vũ trụ có tan tành đế n người cuố i cùng, ông ta cũng chẳng từ bỏ mắ y may cái thói quen của ông ta.

Hômե tới.

- Tôi trông cậy vào ông, - bác sĩ nói. - Chúng ta đã sẵn sàng chưa? Nào đi!

Nhưng tay dược sĩ, mặt đỏ lên, thú thực rằng y dễ xúc cảm nên không tham dự được cuộc phẫu thuật như thế.

- Khi người ta chỉ là người đứng xem, - y nói, - thì trí tưởng tượng của mình, ông biết đấy, dễ bị đâm ra lo lắng! Và lại hệ thần kinh của tôi tệ đến nỗi...

- À thôi! - Canivê ngắt lời, - trái lại tôi thấy dường như ông dễ mắc chứng trúng phong. Và lại, tôi chẳng lạ gì điều đó; vì, các ông ạ, các ngài dược sĩ, lúc nào cũng chúi mũi vào bếp núc của các ông, cái đó cuối cùng làm thay đổi tính tình các ông. Ông nhìn tôi đây này: ngày nào tôi cũng dậy từ bốn giờ, tôi cạo râu bằng nước lạnh (tôi không thấy lạnh bao giờ) và tôi không vận đồ ni, tôi chẳng bị sổ mũi tí nào, bộ ngực tôi vững! Tôi sống khi thế này, lúc thế khác, như nhà hiền triết, gặp gì ăn nấy. Cho nên tôi không yêu ớt như các ông, và mỗi một con chiên của Chúa hay mỗi con gà con vịt nào bắt được đầu tiên thì đối với tôi, cũng hoàn toàn như nhau thôi. Sau đó, các ông sẽ nói, thói quen... thói quen!...

Thế là, không chú ý gì tới Hipôlyt năm lo sợ toát mồ hôi trong chần, các ông này mở một cuộc đàm thoại, trong đó tay dược sĩ so sánh sự bình tĩnh của một nhà phẫu thuật với sự bình tĩnh của một võ tướng; và cách đối chiếu ấy làm Canivê rất khoái, ông ta giảng giải âm thầm về những yêu cầu của nghệ thuật của ông ta. Ông ta coi nó như một nhiệm vụ linh thiêng, mặc dầu các tay dược sĩ miệt thị nó. Cuối cùng, trở lại bệnh nhân, ông ta xem xét những băng gạc do Hôme mang đến, vẫn những thứ đã sử dụng khi chữa cái chân khoèo, và ông ta hỏi lấy một người để giữ hộ ông ta cái chân. Người

ta cho đi tìm Lêtibuđoa, và ông Canivê sau khi đã xả n tay áo xong, sang phòng bi a, còn tay dượt sĩ thì đứng lại với Actêmizo và mục chủ quán, cả hai người này mặt mũi tái xanh hơn cả chiếc tạp dề của họ, tai vênh lên về phía cửa phòng.

Bôvary, trong khi ấy, không dám bước ra khỏi nhà. Hắ n ở nhà dưới, trong phòng, ngồ i bên lò sưởi không đố t lửa, cằ m gục trên ngực, hai tay bắ t vào nhau, mắ t đăm đăm. Thật là tai vạ! Hắ n nghĩ, thật là chán ngán! Hắ n đã hế t sức thận trọng cơ mà. Số mệnh đã xen vào. Không hê` gì? Nê` u sau này, Hipôlyt mà chế t đi thì có lẽ chính hắ n đã giế t anh ta. Thê` rô i hắ n nói năng ra sao trong những cuộc thăm bệnh khi người ta hỏi hắ n? Tuy nhiên, có lẽ hắ n đã nhằ m lẫn ở chỗ nào chẳng? Hắ n tìm tòi mà chẳng thắ y. Nhưng những nhà phẫu thuật nổi tiế ng nhắ t cũng có thể nhằ m chứ. Đó là điê` u mà người ta chẳng muố n tin bao giờ, trái lại, người ta sẽ cười, sẽ nói xắ u! Tin đố rô i sẽ đôn lan đê` n tận Foócgio! đê` n tận Nopsaten! đê` n tận Ruăng! đê` n khắ p mọi nơi! Biế t đâu lại chẳng có những bạn đôn` g nghiệp sẽ viế t bài đả kích hắ n? Rô i bút chiế n sẽ xảy ra, sẽ phải trả lời trên các báo. Thậm chí, Hipôlyt cũng có thể ra tòa kiện mình. Hắ n thắ y mình mắ t danh dự, khánh kiệt, nguy biế n! Và trí tưởng tượng của hắ n, bị vô số giả thuyế t giày vò, đang bập bê` nh giữa chúng như một chiế c thùng rỗng bị cuố n trôi ra biển và lặn trên sóng.

Emma, ở trước mặt hắ n, nhìn hắ n; nàng chẳng san sẻ nỗi khổ nhục của hắ n, nàng lại cảm thắ y một nỗi khổ nhục khác: khổ nhục là nàng đã tưởng tượng đượ c rằ ng con người thê` ấy còn có chút gì đáng giá, như thể đã nhiê` u phen rô i, nàng vẫn chưa đủ nhận ra hế t nỗi kém cỏi của hắ n.

Sáclo đi đi lại lại trong buồ` ng, tiế ng bô` t lắ c rắ c trên sàn nhà.

-Ngồ i xuố ng đi, - nàng nói, - anh làm tôi khó chịu!

Hắ n lại ngô ì xuô ng.

Vậy thì nàng đã làm thế nào (nàng thông minh là thế!) để còn làm lần phen nữa? Và lại, do chúng điên thảm hại nào mà nàng tự hủy hoại cuộc đời mình bằng những hy sinh liên tục như thế? Nàng nhớ lại tất cả những bản năng xa hoa của nàng, tất cả những nhịn nhục của tâm hồn nàng, những hèn kém của cuộc hôn nhân, của việc nội trợ, những ước mơ của nàng đã rơi xuống bùn như những con chim én bị thương, tất cả những gì nàng đã khao khát, tất cả những gì nàng đã thoái thác, tất cả những gì nàng đáng lẽ ra có thể có được! Thế thì vì sao? Vì sao?

Giữa cảnh làng bôn bê tịch mịch, một tiếng kêu xé tai xuyên qua bầu không khí. Bôvary tái mặt đến ngất. Nàng chau mày bằng một cử chỉ nóng nảy, rồi lại tiếp tục nghĩ ngợi. Tuy nhiên cái đó là vì hắ n, vì người ấy, vì cái con người chẳng hiểu gì hết, chẳng cảm thấy gì hết ấy! Bởi vì hắ n ở kia, rất bình thản, và thậm chí cũng chẳng hề ngờ rằng cái tên tuổi nực cười của hắ n từ nay sẽ vậy bản nàng cũng như hắ n. Nàng đã cố gắng để yêu hắ n, và nàng đã khóc lóc hời hợt vì đã xiêu lòng trước người khác.

- Nhưng có lẽ là một chân khoèo ra ngoài. - Bôvary đang suy nghĩ, thốt lên đột ngột.

Lời nói bất ngờ vào tư duy nàng như một viên đạn chì rơi xuống một đĩa bạc, Emma giật mình ngừng đầu lên đoán điều Sáclo muốn nói; và hai người lặng lẽ nhìn nhau, hâu như ngỡ ngàng vì thấy nhau, vì trong ý thức họ, họ đang rất đối xa nhau. Sáclo vừa ngắm nàng bằng con mắt đục ngầu của một người say rượu, vừa nghĩ người lắng nghe những tiếng thét cuối cùng của kẻ bị cưa chân nối tiếp nhau thành từng tiếng ngân kéo dài lê thê, đứt đoạn vì những tiếng rít y như tiếng rú xa xa của một con vật nào bị người ta chọc tiết. Emma căm đôi môi nhợt nhạt, rồi mân mê giữa các

ngón tay một máu san hô mà mình đã đánh gãy, nàng rơi vào Sácơ tia mắt rục rịch như hai mũi tên lửa sắp bắn ra. Bây giờ, tất cả mọi thứ hắ n đều làm nàng bực mình, mặt hắ n, quần áo hắ n, cái điề u hắ n không nói ra, con người hắ n, nghĩa là cuộc sống của hắ n. Nàng hồ i hận như đã phạm một tội ác, về cái đức hạnh quá khứ của nàng, và phần còn lại của nó đã sụp đổ vì những phần nộ của lòng kiêu căng. Nàng khoan khoái trong tất cả những điề u mai mỉa xắ u xa của việc ngoại tình thắ ng lợi. Nàng lại nhớ đế n tình nhân với sức lôi cuố n mãnh liệt; nàng thả tâm hồ n vào đắ y, bị lôi cuố n tới hình ảnh ắ y bởi một nhiệt tình mới mẻ; và Sácơ cũng tách rời khỏi cuộc đời nàng, tách rời mãi mãi, và bị hủy diệt như hắ n sắp chắ t và hắ n đang há p hồ i dưới má t nàng.

Có tiế ng ai đi ngoài via hè. Sácơ trông ra; và qua chiế c mảnh buông xuố ng anh thắ y bên dãy chợ, giữa ánh nắ ng, bác sĩ Canivê đang lắ y khăn quàng cổ lau trán. Đứ ng sau ông ta, Hôme cắ m trong tay một chiế c hộp to màu đỏ, và cả hai người đi về phía cửa hàng dược phẩm.

Bắ y giờ, vì yêu thương đột ngột và vì chán nản, Sácơ vừa quay về phía vợ vừa nói:

-Ôm hôn anh đi, em yêu!

-Đề tôi yên! - Nàng đỏ mặt tía tai nói.

- Em làm sao thề? Em làm sao thề? -Hắ n nhắ c đi nhắ c lại, - bình tĩnh lại nào! Vui vẻ lên nào! Em biế t rằ ng anh yêu em!... Em lại đây!

-Thôi! - Nàng thồ t lên một cách kinh khủng.

Rồ i, lao mình ra khỏi phòng, Emma đóng sập cửa mạnh đế n nổi cái phong vũ biểu bật ra khỏi tường rơi xuố ng đắ t vỡ tan.



Sác lơ gieo mình trong chiếc ghế bành, kinh ngạc, há n ngĩ xem nàng vì sao lại thế, há n mừng tợng đế n một bệnh thầ n kinh, há n khóc lóc và há n cảm thấ y mơ hồ` có cái gì tai vạ và bí hiểm luẩn quẩn quanh mình.

Ngay buổi tối hôm đó, khi Rôđônphơ bước vào tới vườn, y đã thấ y người tình của mình đợi mình ở dưới thềm, trên bậc đá đầu tiên. Họ ôm chặt lấy nhau, và tất cả bao nỗi hờn giận của họ tan đi như một đám tuyết t dưới sức nóng của cái hôn.

## XII

Họ lại yêu nhau. Thậm chí nhiều lúc, ngay giữa ban ngày, Emma đột nhiên viết thư cho y; rồi qua tấm cửa kính, nàng ra hiệu cho Juyxtanh, chú này, tháo nhanh chiếc khăn vải lau, bay ngay đến La Huysét: Rôđônphơ đến; chả là nàng nhả n bảo y nàng buồn nản, chông nàng đáng ghét và cuộc sống thực là ghê gớm.

- Thì anh làm gì được chuyện đó cơ chứ? - Y thốt lên một cách bực dọc.

-À! Nếu anh muốn!...

Nàng ngò i trên mặt đất, khoảng giữa hai đầu gối y, mái tóc tung ra, mắt nhìn thất lạc:

-Vậy là thế nào? - Rôđônphơ nói. Nàng thở dài:

-Chúng ta sẽ đi sống ở nơi khác..., nơi nào đó...

- Em điên rồi, thực đấy y! - Y vừa cười vừa nói. - Có thể thế được ư?

Nàng trở lại chuyện ấy, y ra vẻ không hiểu và lắng sang chuyện khác. Cái mà y không hiểu, đó là tất cả sự bối rối này trong một việc đơn giản như tình yêu. Nàng có một duyên cớ, một lý do, và cái gì như một trợ lực cho lòng quyết n luyế n của nàng.

Mà thực ra, tình yêu của nàng mỗi ngày mỗi tăng do nàng ghét bỏ chông. Nàng càng buông thả mình cho kẻ nợ thì nàng càng ghét cay ghét đắng người kia. Khi hai vợ chông sống bên nhau, không bao giờ nàng lại thấy Sáclơ khả ố đến thế, có ngón tay dùi đục đến thế, đầu óc trì độn đến thế, phong cách tầm thường đến thế,

kể từ sau những ngày gặp gỡ Rôđônphơ. Thế là nàng vừa đóng vai trò người vợ và người đúc hạnh, nàng vừa hứng tình nghĩ tới mái đầu kia với bộ tóc đen uốn quăn, xoa xoàng và ngó trán rậm nắng, tới cái thân hình vừa cường tráng vừa thanh nhã đến thế, nói tóm lại, nghĩ tới con người kia lịch duyệt biết mấy, ham muốn mãnh liệt biết mấy! Chính vì vậy mà nàng đã mài giũa móng tay một cách cẩn thận như người thợ chạm, mà chẳng bao giờ nàng cho là đủ chất kem trên da dẻ nàng, đủ chất nước hoa hắc hương trong khăn tay nàng. Nàng đeo vào người nào xuyên, nào nhẫn, nào vòng. Khi biết vậy sẽ đến, nàng cắm đầy hoa hồng trong hai chiếc bình lớn bằng thủy tinh màu xanh lơ và sắp đặt gian phòng nàng và con người nàng như một ả kỹ nữ đón chờ một hoàng tử. Người hầu gái phải luôn tay giặt giũ áo quần của nàng, và suốt ngày Fêlixitê không rời nhà bếp, nơi đó gã Juyxtanh, thường đánh bạc với chị ta, trông chị ta làm việc.

Tì tay trên tấm ván dài mà chị ta là quần áo, gã hau háu nhìn tất cả những bộ đồ phụ nữ đặt quanh gã: váy ngắn bằng vải chéo, khăn trùm đầu, khăn choàng cổ và những quần dài rút rộng hông và thon dưới.

- Cái này dùng làm gì? - Chàng trai vừa hỏi vừa sờ tay vào chiếc váy vải lông hay vào những móc gài.

- Thế chú chưa trông thấy bao giờ à? - Fêlixitê vừa cười vừa đáp lại! - Làm như bà Hôme, chủ chú, không mặc những đồ này ấy.

- À! Đúng quá! - Bà Hôme!

Rồi gã ta nói thêm bằng một giọng trầm ngâm:

- Có phải bà ta là một bà như bà nhà đây.

Nhưng Fêlixitê sớt ruột thây gã ta cứ sán chung quanh mình như thế. Chị ta hơn gã sáu tuổi, và Têôđo, người ở của ông Ghyômanh, đang bắt đầu tán tỉnh chị ta.

-Để tôi yên! -Chị ta vừa nói vừa căm lọ hồ bột mang đi chỗ khác.  
- Chú đi già hạnh nhân đi thì hơn; chú bao giờ cũng cứ quây rây đàn bà; ông tương con oi, hãy chờ cho có râu ở căm rồi hẵng dính đến chuyện ấy.

-Nào, chị đừng giận, tôi đi đánh giày của bà ấy hộ chị đây.

Và gã liền với tay lên trên khung lò sưởi lấy đôi giày của Emma có bùn bám đầy - chắt bùn của những cuộc hẹn hò - bong ra thành bụi dưới ngón tay gã ta và gã nhìn nó bay lên nhẹ nhàng trong tia nắng.

-Chú sợ làm hỏng giày đến thế kia ư! - Người hầu gái nói vậy vì chị ta khi lau giày chẳng thận trọng giữ gìn đến thế, vì hễ giày cũ đi một tí là bà chủ bỏ cho chị ta liền.

Emma có lấm giày ở trong tủ, nàng hoang phí dằn dằn, mà Sáclơ chẳng bao giờ có một nhận xét nhỏ.

Cũng vì thế hẳn đã phải bỏ ra ba trăm quan để mua một cái chân bảng gỗ mà nàng xét thây nên làm quà cho Hipôlyt.

Cái chân bảng gỗ được gấn bảng li e, và các khớp có lò xo, một bộ máy phức tạp phủ bên ngoài bởi chiếc quần đen, dưới cùng là một chiếc bốt láng bóng, nhưng Hipôlyt, chẳng dám hàng ngày dùng một cái chân đẹp đến thế, anh ta xin Bà *Bôvary* cấp cho anh ta một cái chân khác tiện dụng hơn. Tất nhiên, người thây thuốc lại phải bỏ tiền ra mua thêm cái nữa.

Thế là anh coi chuồng ngựa dần dần trở lại nghề mình. Người ta thấy hẳn, như xưa, chạy khắp làng và khi Sácơ, từ xa nghe thấy tiếng lộc cộc của cái gậy của anh ta, liền rẽ sang đường khác.

Chính Lorơ, tay nhà buôn, đã được giao đặt cái chân này, việc đó khiến y có dịp giao thiệp với Emma. Y nói chuyện với nàng về những hàng mới bày bán ở Pari, hàng ngàn thứ lạ chuyên dùng cho phụ nữ, y tỏ ra rất ân cần và không hề đòi tiền bao giờ. Emma mài miệt trong sự dễ dàng được thỏa mãn mọi thị hiếu của mình. Do đó, muốn tặng Rôđônphơ, nàng muốn có một cái roi ngựa rất đẹp bán ở Ruăng trong một cửa hàng bán ô. Lorơ, ngay tuần sau, đã đặt cái roi ấy bên chiếc bàn của nàng.

Nhưng, ngay hôm sau, y đã đến nhà nàng với một tờ hóa đơn hai trăm bảy mươi quan không kể tiền lẻ.

Emma hết sức bối rối: mọi ngăn kéo bàn giấy đều rỗng cả; nàng còn nợ hơn mười lăm ngày công của Lêtibuđoa, hai quý lương của người hầu gái, lắm món khác nữa, và Bôvary đang chờ số tiền ruột số tiền mà ông Đorôzoray, hằng năm, quen trả nợ hẳn vào ngày lễ thánh Pie.

Thoạt đầu, Emma còn đuối khéo được Lorơ; cuối cùng, y mất bình tĩnh: y đang bị truy tố, vốn liếng của y đã hết sạch, và nếu y không thu thập lại được ít nhiều, buộc phải lấy lại tất cả các thứ nàng này nắm trong tay.

-Này! Ông cứ lấy lại! - Emma nói.

- Ô! Nói chơi vậy thôi! - y đáp. - Tôi chỉ tiếc có chiếc roi ngựa thôi. Tất nhiên, tôi sẽ hỏi xin lại ông nhà.

-Không nên! Không nên! - Nàng thốt lên.

-À! Ta nắ m được thóp mi rô`i! - Lorơ nghĩ thắ m. Và, tin chắ c ở điề`u mình đã phát hiện, y vừa bước ra vừa lắ m bắ m nhắ c lại với tiề`ng rít khe khề theo thói quen của ông ta:

-Được! Ta sẽ liệ u! Ta sẽ liệ u! Nàng đang suy nghĩ miên man đề`n cách thoát khỏi chuyện đó thì người hắ u gái bước vào đặt trên lò sưởi một cuộn giấ y xanh nhỏ của ông Dorôzoray gửi đề`n. Emma nhắ y chồ`m tới mở ra. Trong cuộn giấ y có mười lắ m đờ`ng tiề`n vàng. Đó là khoản tiề`n ông ta trả nợ. Nàng nghe thắ y Sáclơ bước lên thang; nàng ném vội số` tiề`n vàng vào đắ y ngăn kéo và giữ lắ y chìa khóa. Ba hôm sau, Lorơ lại đề`n.

-Tôi có một cách dàn xề p muồ`n thừa với bà; nế`u, thay vào món tiề`n đã thỏa thuận, bà muồ`n lắ y...

-Tiề`n đây! - Nàng vừa nói vừa đặt vào tay hắ n mười bắ n đờ`ng tiề`n vàng.

Tay nhà buôn kinh ngạc. Thề` là đề` che đắ y nỗi thắ t vọng của mình, y luôn mồ`m xin lỗi và xin sẵn sàng phục vụ Emma nhưng nàng đề`u từ chồ`i; rô`i nàng ngồ`i thề` vài phút, tay nắ m trong túi tạp đề` hai đờ`ng trắ m xu mà y vừa trả lại. Nàng thắ m hẹn sẽ tiề`t kiệ m đề` trả sau...

-Ồ`i chào! - Nàng thắ m nghĩ, hắ n chẳng nhớ đề`n nữa đầ u.

Ngoài cái roi ngựa có nú m bắ`ng bạc mạ vàng, Rôđônphơ đã nhận được một con đầ u ghi câu châm ngôn Amor nel Cor<sup>(1)</sup>; hơn nữa một khắ n quàng cổ đề` làm khắ n che mũi, và sau hế`t, một hộp đặ ng thuồ`c lá giố`ng hoàn toàn như cái hộp của tay tử tướ c mà xưa kia Sáclơ đã nhắ t được trên đườ ng và Emma vẫn giữ. Nhưng những quà tặng á`y làm y nguợ ng. Y từ chồ`i nhiề`u món. Nàng nài ép, và thắ y nàng đặ c đoán và quá lắ n tới, Rôđônphơ cuồ`i cùng đã phải nghe theo.

Rô`i nàng còn có những ý lạ lùng:

- Khi đúng nửa đêm, - nàng nói, - anh nghĩ tới em!

Và, nếu y thú thực không nghĩ tới, thì nàng trách móc lắm điếu và bao giờ cũng kết thúc bằng lời nói muôn thuở:

-Anh có yêu em không?

-Có chứ, anh yêu em! - Y đáp.

-Nhiều chứ?

-Hẳn thế!

-Anh không yêu người khác chứ?

-Em tưởng anh còn trai tân khi em chiêm được anh ư? - Y vừa nói vừa cười.

Emma khóc, và y cố dỗ dành nàng, tô điểm những nguyện ước của y bằng những lời bốn cột.

-Ôi! Đó là vì em yêu anh! -Nàng lại nói, -em yêu anh đến không thể không có anh được, anh biết rõ chứ? Đôi khi, vào lúc những nỗi hờn giận của tình yêu xé nát lòng em, em những muốn gặp lại anh. Em tự hỏi: "Anh ấy hiện đang ở đâu? Có lẽ anh ấy đang nói chuyện với những người đàn bà khác? Họ mỉm cười với anh ấy, anh ấy tiến gần họ..." Ô! Không đâu, phải không anh, chẳng người nào được anh ư? Có những người đẹp hơn em; nhưng em, em biết yêu hơn họ! Em là người, người tôi tớ của anh và là người vợ lẽ của anh! Anh là ông hoàng của em, vị thần của em! anh tốt! anh đẹp! anh thông minh! anh khỏe mạnh.



Y từng nghe những lời nói ấy nhiều lần đến nỗi chúng chẳng có gì là độc đáo đối với y cả. Emma giống như mọi tình nhân; và cái hứng thú của sự mới mẻ, dần dần rơi xuống như quần áo, để lộ một cách hiển nhiên cái tế nhị muôn thuở của tình yêu vẫn mãi mãi qua những hình thái ấy và những ngôn ngữ ấy. Con người đầy thực tiễn như y, y không phân biệt sự khác nhau của những tình cảm biểu hiện giống nhau. Do đó, y chỉ tin gọi vào những lời nói chân thành kia từ những cặp môi của những con người dâm dăng hoặc của những cô gái làm tiền; người ta phải hạ thấp cái giá trị của những lời nói như thế xuống, y nghĩ vậy, vì những lời nói quá quá t che đậy những tình yêu tầm thường: dường như một tâm hồn trọn vẹn chẳng khi nào lại phát tiết ra ngoài bằng những ẩn dụ trống rỗng nhất bởi lẽ không ai, bao giờ, lại có thể bày tỏ được cái mức độ chính xác của những nhu cầu của mình, của những quan niệm của mình, của những đau đớn của mình, và bởi lẽ lời nói của con người chẳng khác gì một cái chảo rạn mà ở đây chúng ta khua lên những giai điệu khiến những con gà phải nhảy múa, khi người ta chỉ muốn làm vui lòng các vì sao.

Nhưng, với cái đầu óc phán đoán sành sỏi của con người, trong bất kỳ hẹn thề nào, cũng đứng đằng sau, Rôđônphơ nhận ra ở mỗi tình yêu này nhiều lạc thú khác để mà khai thác. Y xét mọi sự e ngại là bất lợi. Y đối xử với nàng chẳng kiểu cách gì. Y biến nàng thành cái gì mê mẩn dảo và đồ ỉm. Đây là một thứ ràng buộc ngu muội đầy thán phục đối với y, đầy khoái lạc đối với nàng, một thứ hạnh phúc hoàn toàn làm cho nàng ngây dại; và tâm hồn nàng chìm ngập trong tình trạng mê say ấy, đắm đuối trong đó, rồi teo đi như công tước Clarăngxơ<sup>(2)</sup> trong thùng rượu nho của ông ta.

Chỉ do hậu quả của thói trăng hoa, Bà *Bovary* đã đổi thay đáng diệu. Những cái nhìn của nàng hóa ra táo bạo hơn, cách nói năng của nàng trở nên tự do hơn, thậm chí miệng ngậm thuốc lá, nàng nâng

nháo đạo phớ với Rôđônphơ, như để ngạo đời. Rút cục, những ai trước kia còn hoài nghi thì bây giờ chẳng còn ngờ vực gì nữa, khi thấy nàng, một hôm, từ chiếc xe Con Én bước xuống, bó mình trong một chiếc áo gi lê kiểu đàn ông. Và Bà Bovary mẹ, sau một trận cãi nhau ghê gớm với chồng, đã lánh sang nhà con trai; bà chẳng phải là người dân thành thị ít va chạm nhất. Còn lắm chuyện chẳng vừa ý bà: Trước hết Sácơ đã không nghe lời bà cấm vợ đọc tiểu thuyết; rồi đến cái cung cách sống trong nhà làm bà không thích thú; bà tự tiện nhận xét điều này điều nọ, và mẹ con giận nhau, nhất là một lần, vì chuyện Fêlixitê.

Bà Bovary mẹ, tối hôm trước, khi đi qua hành lang, đã bắt gặp Fêlixitê đứng với một người đàn ông có bộ râu màu nâu, khoảng bốn mươi tuổi, nghe thấy tiếng chân bà, đã vội bỏ chạy ra khỏi nhà bếp. Đương lúc ấy, Emma phá lên cười; nhưng bà mẹ nổi nóng lên, tuyên bố rằng, trừ khi bắt chấp luân thường đạo lý, người ta phải trông coi cách ăn ở của kẻ hậu người hạ trong nhà.

-Bà ở cái xã hội nào thế? - Cô con dâu nói, với một cái nhìn xác xược, đến nỗi Bà Bovary mẹ hỏi nàng phải chăng nàng đã bệnh vực cho chính bản thân mình.

- Bà ra khỏi nhà tôi ngay! - Nàng dâu chồm lên nói.

-Emma!... Mẹ!... - Sácơ kêu lên để hòa giải họ.

Nhưng cả hai, trong cơn tức giận, đã bỏ chạy. Emma vừa dậm chân vừa lạy đi lạy lại:

-Ôi! Lịch sự thế! Đỡ nhà quê!

Sácơ chạy lại phía mẹ. Nổi giận, bà mẹ lạy bấp:

-Đỡ hỗn! Đỡ điên! Có khi còn tệ hơn thế nữa!

Và bà mẹ muố n đi ngay, nế u kẻ kia không đế n xin lỗi bà ta. Sáclơ quay lại phía vợ và nài xin nàng nhượng bộ: hắ n quỳ xuố ng; cuố i cùng nàng đáp:

-Được! Tôi đi xin lỗi.

Quả nhiên, nàng vừa chìa tay ra trước mẹ chồ ng với cái vẻ trang nghiêm của một mệnh phụ vừa nói:

-Thưa bà, bà miễn thứ cho tôi.

Trở lên buồ ng mình, Emma gieo mình nắ m sắ p hắ n xuố ng giường, rô i đầ m chú i vào gồ i, khóc như một đứa trẻ con.

Nàng và Rôđônphơ đã hẹn định với nhau là trong trường hợp có chuyện bất thường, nàng sẽ cài vào cửa sổ một mảnh giấ y trắng, để ngẫu nhiên mà y có mặt ở Yôngvin, y sẽ chạy ngay vào trong cái ngõ sau nhà. Emma làm hiệu, nàng đợi đế n bô n mươi lăm phút thì bất thành linh, nàng thoáng nhìn thắ y Rôđônphơ ở góc chợ. Nàng toan mở cửa sổ để gọi; nhưng y đã biế n má t rô i. Nàng lại gieo mình xuố ng giường, thắ t vọng.

Tuy nhiên, chẳng bao lâu, nàng nghe thắ y dường như có ai đi trên hè phố . Hắ n là y thôi, nàng xuố ng câ u thang vượt qua sân. Y đứng đó, ở phía ngoài. Nàng lao mình vào giữa hai cánh tay y:

-Em hãy coi chừng, - y nói.

-À! Anh biế t chắ ng! - Nàng đáp. Rô i nàng kể cho y nghe tắ t cả, hắ p tắ p, chẳng có mạch lạc, phóng đại sự việc, bịa đặt ra nhiề u, và đang nói chuyện nọ lại xọ sang chuyện kia đế n nỗi y chẳng hiểu gì cả.

- Nào, nàng tiên đáng thương của anh, can đảm lên, hãy yên tâm, đừng số t ruột!

- Thì em đã kiên trì, và đau khổ bốn năm rồi!... Một mối tình như của đôi ta phải có trời đất chứng minh! Họ đang làm tình làm tội em. Em không chịu được nữa! Anh cứu em!

Nàng dán chặt người nàng vào người Rôđônphơ. Mắt nàng đắm lệ lóng lánh như những ngọn lửa dưới nước, ngực nàng dồn dập phập phồng. Chưa bao giờ yêu nàng đến thế, yêu đến nỗi đầu óc hoang mang và y nói:

-Phải làm gì bây giờ? Em muốn gì bây giờ?

-Hãy mang em đi! - Nàng thốt lên. - Bớt cóc em đi!... Ôi! Em van anh đấy!

Và nàng chồm lên miệng y như để chộp lấy lời ưng thuận bất ngờ thoát ra từ đó trong một cái hôn.

-Nhưng... - Rôđônphơ lại nói.

-Gì vậy?

-Còn con gái em?

Nàng nghĩ ngợi vài phút rồi đáp:

-Chúng ta sẽ mang nó đi, mặc!

-Người đàn bà này mới lạ sao! -Y vừa thàm nói vừa nhìn nàng ra đi. Nàng vừa chạy trốn vào trong vườn thì có người gọi nàng.

*Bà Bovary* mẹ, những ngày sau, rất đổi ngạc nhiên về sự thay đổi của con dâu. Thật thế, Emma tỏ ra dễ bảo hơn, và thậm chí nàng còn tỏ ra lễ độ đến mức hỏi cả bà cách nuôi dạy chuột.

Phải chăng là để dễ đánh lừa mẹ chồng và chồng hơn? Hay là nàng muốn qua thứ nhẫn nhục êm ái, cảm thấy sâu sắc hơn nỗi

cay đắng của cảnh vật mà nàng sắp rời bỏ? Nhưng, trái lại, nàng không chú ý đến chuyện đó: nàng sống như quên đi trong cái thú thưởng thức trước niềm hạnh phúc nay mai của nàng. Đây là một đề tài trò chuyện không bao giờ cạn với Rôđônphơ. Nàng gục trên vai y, nàng tử tế:

- Này! Bao giờ chúng ta ngồi trên chiếc xe trạm anh nhỉ! Anh có nghĩ tới đó không? Việc đó có thể thế được không? Đói với em, vào cái lúc em cảm thấy chiếc xe lao đi, chúng ta dường như đi trên khinh khí cầu, dường như bay về phía các tầng mây. Anh có biết rằng em đi từng ngày?... Còn anh?

Chưa bao giờ *Bà Bovary* lại đẹp như thời kỳ này; nàng có cái đẹp khôn tả do vui sướng, do hăng hái, do thắng lợi, và do sự hài lòng giữa tính tình với hoàn cảnh.

Những khát vọng, những đau buồn của nàng, những kinh nghiệm của mọi hoan lạc và những ảo tưởng còn non trẻ của nàng, như hoa có phân bón, mưa gió và ánh nắng..., đã dần dần làm nàng phát triển và nàng, cuối cùng, đã tươi như hoa nở trong toàn vẹn bản chất của nàng. Mi mắt nàng dường như được sắp đặt sẵn cho những cái nhìn thiết tha tình tứ, trong đó trông mắt lơ đãng còn đôi lông mũi hẹp dẫn ra về kẽ mép đầy đặn với ít lông tơ đen rợp bóng nhích lên theo từng nhịp thở mạnh. Người ta nói rằng một nghệ sĩ khéo bày trò đô diễn đã đặt lên gáy nàng cái búi tóc: nó được quấn sơ sài thành một mớ nặng và ngày nào cũng xổ ra tùy theo từng trường hợp ngoại tình. Giọng nói nàng bây giờ uyển chuyển hơn, thân hình nàng cũng thế; thậm chí, có một cái gì tinh vi tỏa ra từ những nếp vải da của áo nàng và từ những đường nét uốn cong của đôi chân càng đi sâu vào người ta. Sác lơ, như thời mới cưới, thấy nàng xinh đẹp quá và hẳn hoàn toàn không căm lòng được.

Nửa đêm, khi hắ n về nhà, hắ n không dám đánh thức nàng dậy, chiếu đèn đêm bằ ng sú rọi lên trầ n một vòng ánh sáng rung rinh, và chiếu màn trùm chiếu nôi con trông chẳng khác một túp lều trắng khum phò ng trong bóng tối bên cạnh giường. Sác lơ nhìn hai mẹ con nàng. Hắ n tưởng nghe thấ y hơi thở nhẹ nhàng của con hắ n. Bây giờ, nó đang độ lớn; mỗi mùa qua sẽ mau chóng mang đế n một sự tiế n bộ; hắ n đã thấ y con chiề u tối đi học về , tươi cười với chiếu tay áo giả lơ m đố m mực và cái lẳng khoác ở cánh tay; rồ i sẽ phải cho nó đi trọ học, như thế sẽ tồ n lắ m; làm thế nào? Thế là hắ n suy nghĩ. Hắ n tính đế n thuê một cái trại nhỏ ở quanh vùng mà hắ n sẽ trông nom lắ y, mỗi buổi sáng, khi đi thăm bệnh nhân, sẽ để dành lợi tức thu được gửi vào quỹ tiế t kiệm; rồ i hắ n sẽ mua cỗ phầ n, ở nơi nào đầ y, bất kỳ đâu; và chẳng, khách chữa bệnh sẽ tăng lên, hắ n trông cậy vào đầ y, vì hắ n muố n Bécto được dạy bảo cẩn thận, nó sẽ có tài, nó sẽ học đánh pianô. Chà! Sau này, vào tuổi mười lăm, nó sẽ xinh đẹp biế t mắ y, khi nó đã giố ng mẹ, trong mùa hè, nó cũng đội chiếu mũ rom to như mẹ nó. Từ xa người ta cứ tưởng mẹ con nó là hai chị em. Hắ n hình dung con bé, buổi tối, làm việc gầ n hai vợ chồ ng hắ n, dưới ánh sáng ngọn đèn; nó sẽ thêu cho hắ n những đôi giày vải; nó sẽ đảm đầ ng việc nội trợ: lời nói dễ thương và tính tình vui vẻ của nó sẽ chan hòa khắp p cửa nhà. Cuối cùng, hai vợ chồ ng hắ n sẽ tính chuyện xây dựng cho nó, tìm cho nó một chàng trai hiề n lành, có một địa vị chắ c chắ n; cậu ta sẽ làm cho nó sung sướng cứ như thế mãi mãi.

Emma không ngủ, nàng giả táng ngủ; và, trong khi hắ n thiu thiu bên cạnh nàng, nàng vẫn thức, mơ màng những chuyện khác.

Theo nước đầ i của bồ n con ngựa, nàng được đưa đi đã tám ngày nay, tới một xứ sở mới, từ nơi đó đôi tình nhân chẳng trở về nữa. Họ đi, họ đi tay khoác tay, không nói. Thường thường, từ trên một đỉnh núi bỗng thấ y một đô thị nào đó rục rờ với những chòm nhà, câ u

công, thuyền bè, những rừng tranh và những nhà thờ lớn bằng đá hoa trắng mà trên nóc nhọn gác chuông chim cò làm tổ. Họ đi bước một vì đá hoa lát to và vì trên mặt đất, rải rác những bó hoa của những người đàn bà vận áo nịt đỏ dăng biếu. Họ nghe thấy tiếng chuông rung, tiếng la hét, với tiếng đàn ghi ta nỉ non và tiếng vòi nước phun, hơi nước bay lên làm tươi mát những đống quả xếp có ngọn ở chân các bức tường xanh mơn mím cười dưới tia nước. Thế rồi, một buổi chiều, họ đến một làng đánh cá, ở đó những tấm lưới nâu sẫm đang phơi trước gió, dọc bờ biển và các túp lều. Tại đây, họ sẽ dừng chân để sống: họ sẽ ở trong một ngôi nhà thấp, mái dẹt, dưới bóng một cây gô-i, cuối một cái vịnh, trên bờ biển. Họ sẽ đi chơi bằng thuyền nhỏ, họ sẽ nẵm đu đưa trên vông; và cuộc sống của họ sẽ dễ dàng và thoải mái như áo quần bằng tơ lụa của họ, sẽ ấm áp và đầy sao như những đêm êm ái mà họ sẽ thưởng ngoạn. Tuy nhiên, trên cái viễn ảnh tương lai mênh mông tưởng tượng ra ấy, không có gì đặc biệt xuất hiện: ngày nọ ngày, tươi đẹp cả, giống nhau như những đợt sóng, và cái đó đu đưa ở phía chân trời vô tận, hài hòa, biêng biếc và phủ đầy ánh nắng. Nhưng đứa bé họ trong nôi hoặc Bôvary ngáy to hơn, nên Emma tận sáng mới ngủ, khi ánh bình minh nhuộm trắng các ô cửa kính và chú Juyxtanh, ở phía quảng trường, mở các mái hiên cửa hàng dược phẩm.

Nàng đã cho mời Loro đến và bảo y:

- Tôi cần một áo khoác, một áo khoác to, cổ dài, có lót.

-Bà đi xa? - Y hỏi.

-Không! Nhưng mà... cần gì, phải chăng tôi đã trông

cậy vào ông? Ông làm nhanh cho! Y nhận lời.

- Tôi còn cần, - nàng nói tiếp, - một cái hòm..., đừng nặng quá... thuận tiện.



- Vâng, vâng, tôi hiểu, độ chín mươi hai centimét trên năm mươi, như hiện nay người ta vẫn làm.

-Vói một túi đựng hành lý nữa.

-Hẳn là, - Loro thầ m nghĩ, - có chuyện gì bên trong đây.

-Và đây, - Bà *Bôvary* vừa rút chiếc đồ ng hồ từ thắ t lưng ra vừa nói, - ông cầ m lấ y cái này: ông dùng nó mà trang trải mọi thứ.

Nhưng tay lái buồn kêu lên là nàng nhầ m; hai bên đã quen biế t nhau; có phải y không tin nàng đâu? Thực là chuyện trẻ con! Tuy nhiên, nàng nói gặ g để ít ra y lấ y cái dây đồ ng hồ ; Loro đã bỏ dây vào túi và cắ t bước ra đi thì nàng gọi lại.

- Ông cứ để tắ t cả những thứ đó ở nhà ông. Còn cái áo khoác - nàng có vẻ nghĩ ngợi - ông cũng đừng mang đứ n đây nữa; song ông chỉ cầ n cho tôi biế t địa chỉ của người thợ và bảo gã ta để sẵn cái áo cho tôi.

Họ định tháng sau sẽ trở n đi. Nàng sẽ xuấ t phát từ Yôngvin như đứ ra Ruẩng mua bán. Rôđônphơ đã lấ y trước vé xe và giấ y thông hành đồ ng thời viế t cả thư đi Pari, để có vé xe trạm đi suố t đứ n tận Mácxây, ở đầ y họ sẽ mua một chiếc xe ngựa bắ n bánh rô i tiế p tục đi không dừng lại bắ ng con đường cái Giêno. Nàng sẽ chú trọng đứ n việc gửi hành lý tới nhà Loro để đưa thẳng ra xe Con Én, sao cho không ai nghi ngờ gì cả; và, trong tắ t cả công việc á y, không ai động đứ n vắ n đứ n bé. Rôđônphơ tránh không nói tới; có lẽ nàng cũng không nghĩ tới.

Y muố n có hai tuầ n lễ nữa trước mặt để thu xé p vài việc cho xong; rô i sau tám ngày, y đứ n nghị thêm mười lăm ngày nữa, rô i y kêu ô m; sau đó, y đi đâu một chuyế n; tháng tám trôi qua, và sau

tất cả những cuộc trì hoãn ấy, họ ấn định dứt khoát lên đường vào  
mùng 4 tháng chín, một ngày thứ hai.

Cuối cùng, vào buổi tối thứ bảy, trước hôm đi hai ngày,  
Rôđônphơ đến, sớm hơn thường lệ.

-Sẵn sàng cả rồi chứ? - Nàng hỏi y.

-Rồi.

Họ liền đi vòng qua luống đất ở mép vườn hoa, đến ngõ  
gần chỗ đất đắp cao, trên thành tường.

-Anh buồn nhỉ, - Emma nói.

-Không, có điều gì đâu mà buồn? Và ngay lúc đó, y nhìn nàng  
một cách kỳ dị, một cách âu yếm.

-Phải chăng anh buồn vì anh sẽ đi khỏi nơi đây? nàng lại nói, -  
phải chăng anh sẽ rời bỏ bao tình cảm tha thiết ràng buộc anh, cuộc  
sống thường lệ của anh? À! Em hiểu... Nhưng em, em chẳng có gì ở  
đời này hết! Anh là tất cả của em. Cho nên em sẽ là tất cả của anh,  
em sẽ là một gia đình của anh, một quê hương của anh: em sẽ chăm  
sóc anh, yêu anh.

-Em đẹp để biết bao! - Y vừa ôm nàng vừa nói.

- Thật không? - Nàng vừa cười khoái trá vừa hỏi. Anh có yêu em  
không? Anh thế nào!
- Anh yêu em chứ! Anh yêu em chứ! Anh yêu quý em mà, em yêu  
của anh!

Mặt trăng tròn vành vạnh và đỏ ối, mọc là là mặt đất, cuối cánh  
đồng cỏ. Trăng lên nhanh giữa khoảng các cành bạch dương che

khuá t nó từng chỗ như một tấ m màn đen thủng. Rô i trắng hiện ra, trắ ng đẹp, trong bầ u trời quang mà trắng soi sáng; và bây giờ, từ từ, trắng rơi xuố ng con sông con một vệt lớn biế n hóa thành hắ ng hà những ngôi sao, và cái ánh bạc á y dường như vặ n vặ o xuố ng tận đấ y nước kiể u một con rắ n không đầ u phủ đầ y vắ y sáng. Nó cũng giố ng như một cây đèn thờ không lồ ì nào đó mà suố t dọc thân chảy xuố ng rồ ng rồ ng những giọt kim cương đang hóa lỏng. Đêm dịu dàng lan tỏa quanh họ, từng lớp bóng tồ i tràn ngập lá cây. Emma, đôi mắ t lim dim, bắ ng những hơi dài, hít làn gió mát đang thổi. Cả hai đầ u chìm đắ m trong mơ, không nói gì với nhau. Tình yêu thắ m thiế t của những ngày qua trở lại lòng họ, lai láng và thầ m lặ ng như dòng sông đang chảy với bao nhiêu êm dịu mà hương thơm của hoa sơn mai mang lại, và ném vào những hồ ì ức của họ những bóng đen rộng lớn hơn và buồ n hơn bóng những cây liễu im lìm đang chạy dài trên cỏ. Thịnh thoắ ng một con vật ăn đêm nào đó, dím hay câ y, đi sắ n mồ i, làm sộ t soắ t những tàu lá, hoặc từng lúc người ta nghe thắ y tiế ng trái đào chín từ rặ ng cây áp tường rặ ng xuố ng.

-Ôi! Đêm đẹp quá! - Rôđônphơ nói.

- Chúng ta sẽ còn có nhiề u đêm đẹp khác! -Emma đáp.

Và như tự nói với mình:

-Ừ, đi xa thì thú... Tuy nhiên, tại sao lòng em lại buồ n? Phải chắ ng vì lo ngại cái xa lạ..., vì rời bỏ hậu quả của những nề p số ng quen thuộc..., hay vì?... Không, đó là vì quá vui sướng! Em nhu nhược quá, phải không? Anh tha thú cho em!

-Hãy còn thời gian! - Y thố t lên. - Em suy nghĩ đi, có lẽ em sẽ hồ i đầ y.

-Không bao giờ! - Nàng hắ ng hái đáp.

Và, nhích lại gần y, nàng nói tiếp:

- Vậy thì điều bất hạnh nào có thể xảy ra bất thân với em? Không có sa mạc nào, không có vực thẳm nào, không có đại dương nào mà em không vượt nổi cùng anh. Chúng ta càng sống với nhau, chúng ta mỗi ngày càng ôm ấp nhau chặt chẽ hơn, trọn vẹn hơn. Chúng ta sẽ chẳng còn bị một điều gì quấy rối, chẳng còn lo lắng, chẳng còn trở ngại! Chúng ta sẽ chỉ có riêng mình chúng ta bên nhau, mọi thứ thuộc về chúng ta mãi mãi... Anh nói đi nào, anh hãy trả lời em đi.

Y đáp lại từng chập đề u đề u: "Ừ... ừ!..." Nàng đưa cả hai tay lên vuốt tóc y và láy đi láy lại bằng một giọng thơ ngây, mặc dù hàng lệ tuôn trào:

- Rôđônphơ! Rôđônphơ!... Ôi! Rôđônphơ, Rôđônphơ bé bỏng thân yêu!

-Đã nửa đêm rồi! - Nàng nói. - Thôi, mai! Còn một ngày!

Y đứng dậy ra về, và dường như cái động tác y làm là dấu hiệu cuộc trốn đi của hai người, Emma đột nhiên làm điệu vui vẻ:

-Anh đã có giấy thông hành chưa?

-Rồi.

-Anh không quên gì cả chứ?

-Không.

-Anh có chắc không?

-Chắc.

- Anh sẽ đợi em ở khách sạn Đơ Prôvăngxơ, có phải

không?... Vào mười hai giờ trưa? Y gật đầu một cái.

- Đến mai nhé! - Emma nói trong cái hôn cuối cùng. Và nàng trông y xa dần. Y không quay đầu lại. Nàng chạy theo y, và, nghiêng mình trên bờ sông, giữa những bụi rậm:

-Mai nhé! - Nàng thốt lên. Y đã ở bên kia sông rồi và đi nhanh trong đồng cỏ. Vài phút sau, Rôđônphơ dừng lại; và, khi y trông

thấy nàng qua bộ quần áo trắng mờ dần trong bóng tối như một bóng ma, trái tim y đập mạnh đến nỗi y phải tựa vào một cái cây cho khỏi ngã.

- Mình thật là khờ dại! - Y vừa nói vừa rửa mắt...

-Dù sao, nàng cũng là một tình nhân xinh đẹp! Và lập tức, cái nhan sắc của Emma, với mọi khoái

lạc của cuộc yêu đương, lại hiện ra trước y. Thoạt tiên, y mỉm lòng, sau y bực với nàng.

- Ừ, rút cục lại, - y vừa múa tay múa chân vừa thốt lên, - ta không thể rời bỏ quê hương, cáng đáng một con bé được. Y tự nhủ những điều ấy để làm vững lòng mình hơn.
- Và ngoài ra, còn bao trách trở, bao phí tổn... À! Không, không, nghìn lần không! Thế thì ngu xuẩn quá!...

## XIII

Vừa về tới nhà, Rôđônphơ ngồ i ngay vào bàn giấ y, dưới cái đầ u hươu trầ n thiế t trên tường. Nhưng, khi câ m bút lên tay, y chẳng biế t viế t gì đế n nổi y tì hai khuỷu tay xuố ng, lao vào suy nghĩ. Y tưởng Emma đã bị đẩy lui vào một quá khứ xa xăm như điề u y đã quyế t định đột nhiên đặt giữa hai người một khoảng cách mênh mông.

Để nắ m lại cái gì về ù nà ng, y đi tìm trong tủ ở đầ u giường y, một cái hộp cũ đựng bánh bích quy do tỉnh Remx sản xuấ t mà y quen đựng thư từ phụ nữ, và từ đó phát ra một mùi bụi ẩm và mùi hoa hồ ù ng héo. Thoạt tiên, y thấ y một chiế c mùsoa của nà ng dùng một lâ n nà ng bị đổ máu cam đang khi đi dạo, y không còn nhớ đế n chuyện đó nữa. Gầ n đầ y, là bức chân dung nhỏ do Emma tặng đã gãy góc; y thấ y cách ăn mặc của nà ng ra vẻ câ u kỳ và đôi mắ t liế c lên thật là thiếu nã o; rồ i y càng ngắ m mắ i tắ m ảnh và càng gọi mắ i ký ức về ù người thực, thì những hình nét Emma dầ n dầ n nhòa đi trong đầ u óc y, dường như hình số ng và hình vẽ, cọ xát vào nhau, đã xóa mờ lẫn nhau. Sau cùng, y đọc một số thư của nà ng đầ y những lời giải thích liên quan đế n cuộc hành trình của họ, thư ngắ n, rõ ràng và bức thiế t như những giấ y tờ về ù công việc. Y muố n xem lại những bức dài viế t trong thời gian trước kia; để tìm chúng ở đầ y hộp, Rôđônphơ phải xáo trộn tắ t cả các bức thư khác; và vô tình y lục lợi đố ng giấ y và đồ ù vật ấ y, y thấ y, để lẫn trong đó, những bó hoa, một cái nút, một mặt nạ đen, những trâm tóc và những tóc - những tóc! tóc hung đen, tóc vàng nâu; thậm chí có vài sợi vương vào ổ khóa đã bị đứt lúc hộp mở ra.

Thờ thần như thế giữa những kỷ niệm của mình, y xem xét các mặt chữ và lời thư khác biệt nhau cũng như chính tả của chúng.

Những bức thư tha thiết hay nhí nhảnh, đùa cợt, sâu thẳm, có những lá đòi hỏi tình yêu, có những lá khác đòi hỏi tiền bạc. Nhân một lời, y nhớ lại những nét mặt, và cử chỉ, một giọng nói; nhưng, cũng có khi, y chẳng nhớ gì cả.

Quả thật, những người đàn bà ấy, cùng một đợt, đổ xô vào tâm trí y, làm rây rả lẫn nhau ở đây rồi thu nhỏ lại như cùng xếp lại ở một mức độ yêu đương ngang bằng nhau. Thế là y cầm những bức thư lẫn lộn ấy vào một nắm tay, y tinh nghịch thả tung chúng từng loạt từ tay phải sang tay trái trong vài phút. Cuối cùng, chán nản, buồn ngủ, Rôđônphơ đem cái hộp cất vào trong tủ, lòng như thâm:

-Toàn chuyện vớ vẩn...!

Điều đó thâm tóm tắt cả tư tưởng của y; vì những cuộc hành lạc, như đám học sinh trong sân trường, đã chà đạp lên trái tim y đến nỗi không còn có cái gì xinh tươi mọc lên ở đó, và cái gì qua đó, đại hơn cả trẻ con, cũng chẳng như chúng, để lại ngay cả cái tên được khắc trên tường. Y thâm nói:

-Thôi, ta hãy bắt đầu!

Y viết:

"Can đảm lên Emma, can đảm lên! Anh không muốn làm cuộc đời em..."

- Nói cho cùng, thật đấy, - Rôđônphơ nghĩ - mình hành động vì lợi ích của nàng, mình lương thiện.

"Em đã cân nhắc chớ chớ chớ điều quyết định của em chưa? Tội nghiệp em yêu, em có biết cái vực thẳm mà anh lôi kéo em tới



không? Không, phải chăng? Emma đã nhẹ dạ và đại dốt tin vào hạnh phúc, vào tương lai... Ôi! chúng ta thật là bất hạnh, mất trí!"

Đến đây, Rôđônphơ ngừng bút để tìm một điều thoái thác trôi chảy.

- Hay là mình bảo nàng tài sản mình đã khánh kiệt?... Chà, không được, vả lại, cái đó chẳng cản trở gì. Mất rồi thì sau này sẽ xây dựng lại. Có thể làm cho ngũ đàn bà ấy nghe ra lẽ phải được ư?

Y suy nghĩ rồi viết thêm: "Anh sẽ không quên em, em hãy tin thế, và anh sẽ mãi mãi hết sức trung thành với em, nhưng một ngày kia, sớm hay muộn, nhiệt tình này (đó là số phận của mọi việc ở đời) chắc chắn sẽ giảm sút đi! Sẽ có lúc chúng ta thấy chán nản, và thậm chí, ai biết đâu, anh sẽ chẳng chua xót chứng kiến những nỗi hoi hận của em mà chính bản thân anh dự phần vào đó vì lẽ anh đã gây nên. Chỉ nghĩ đến những nỗi buồn xảy đến với em cũng đủ xé lòng anh rồi, Emma ạ! Em hãy quên anh đi! Tại sao trời lại xui khiến anh quen biết em? Tại sao em xinh đẹp đến thế? Có phải là lỗi ở anh không? Ôi, trời! Không, không, em chỉ nên trách ở định mệnh!"

-Đó là một lời nói bao giờ cũng gây được hiệu quả,

-y thậm nói. "Ôi, nếu như em là một trong những người đàn bà phù phiếm như người ta thấy kia thì hẳn thế, anh đã có thể, vì lòng tri kỷ làm một cuộc thí nghiệm ngay lúc bây giờ chẳng nguy hiểm cho em. Nhưng cái nhiệt tình tao nhã ấy, vừa là niềm hứng thú vừa là nỗi đau khổ của em, đã ngăn không cho những người phụ nữ đáng yêu như em hiểu được cái vị trí không trọn vẹn của chúng ta sau này. Anh cũng vậy, thoát tiên anh cũng chẳng nghĩ đến chuyện đó, rồi anh ru mình dưới cái bóng của niềm hạnh phúc lý tưởng kia như dưới cái bóng của cây lê độc mà chẳng dự tính đến hậu quả".

-Có lẽ nàng sẽ cho là vì keo kiệt mà mình bỏ, không đi... À! Chẳng can gì! Mặc kệ, phải chắt mứt cho xong!

"Người đòi độc ác Emma ạ. Chỗ nào chúng ta đến, họ cũng theo đuổi ta. Em phải chịu đựng những câu hỏi thóc mách, lời vu khống, lòng khinh rẻ, cả sự xúc phạm cũng nên. Xúc phạm em! Ôi!... Thế mà anh lại muốn đặt em trên một ngai vàng! Anh mang theo tâm tư của em như một lá bùa hộ mệnh! Vì, bằng cách đày ải mình, anh tự trừng phạt anh về tất cả cái tai hại mà anh đã gây cho em. Anh đi. Đi đâu? Anh chẳng biết nữa, anh điên rồi! Vĩnh biệt! Em hãy cứ hiên hậu mãi mãi! Em hãy giữ lấy kỷ niệm về một kẻ khôn khéo đã làm hại đời em. Em hãy bảo cho con em biết tên anh, mong nó nhắc đến trong các buổi câu chuyện".

Lửa hai ngọn nên rung rinh. Rôđônphơ đứng dậy đóng cửa sổ, và khi y lại ngồi xuống, y nghĩ:

-Mình cho thế là hết lẽ. À! còn điều này nữa, mình sợ cô ta đến ngỡ ngàng theo đuổi mình:

"Khi em đọc những dòng chữ buồn thảm này, thì anh đã đi xa rồi, vì anh muốn trốn thật mau để tránh lòng ham muốn gặp lại em. Đừng yêu đuổi! Anh sẽ trở lại; và có lẽ, sau này, chúng ta sẽ trò chuyện với nhau về mọi tình cũ của chúng ta một cách rất lạnh nhạt. Vĩnh biệt!".

Và y đã viết tách rời hai tiếng trên<sup>(1)</sup> thành hai tiếng: Nhờ trời! mà y cho là thanh nhã nhất.

- Bây giờ mình ký thế nào đây? Y thầm nói. Một kẻ rất trung thành với em... Không được. Người bạn thân của em?... Ừ phải đây. "Người bạn thân của em". Y đọc lại bức thư. Y thấy ý tứ trong thư dường như đầy đủ.

- Người phụ nữ bé nhỏ đáng thương! Y động lòng nghĩ. Nàng sẽ tưởng mình vô tình hơn đá; có lẽ phải thêm vài giọt nước mắt vào bức thư; nhưng mình, mình lại không khóc được; chẳng phải lỗi tại mình. Thế là, nhân lúc rót nước vào cốc để uống, Rôđônpho nhúng ngón tay vào đó và y làm rơi từ trên xuống một giọt to, nó thành một vệt nhòe trên mực; rồi y tìm cách để niêm phong bức thư, y tình cờ thấy con dấu Amor nel Cor trước mắt.

-Cái ấy chẳng hợp - trường hợp này mà y... À! Thôi! Không sao!

Sau đó y hút ba tẩu thuốc, rồi đi ngủ.

Hôm sau, khi y ngủ dậy (bây giờ khoảng hai giờ, y đã ngủ muộn), y bảo người ta hái cho y một giỏ mơ. Y đặt bức thư vào đáy giỏ, dưới mấy chiếc lá nho, rồi sai ngay gã điên tốt Gira, thận trọng mang các thứ đó đến nhà Bà Bovary. Y vẫn dùng cách này để thư từ với nàng, hoa quả hay thức ăn được theo mùa.

- Nếu bà ta có hỏi mày tin tức về tao, - y nói, mày trả lời là tao đã đi xa. Mày phải trao cái giỏ này tận tay bà ta... Thôi đi đi, và hãy cẩn thận.

Gira khoác một chiếc áo bludơ mới buộc mùsoa bao quanh những quả mơ, rồi dài bước một cách nặng nề trong đôi giày guốc to để sấn, gã bình thản tiến trên con đường đi Yôngvin.

Gã tới vào lúc Bà Bovary, đang cùng Fêlixitê xếp ở trên bàn nhà bếp một bọc quần áo mặc trong.

- Đây là quà ông chủ chúng tôi gửi đến bà, -gã ta nói.

Nàng đột nhiên chột dạ, và nàng vừa tìm tiêng lẻ trong túi vừa tròn trừng nhìn người nông dân, còn bản thân gã ta, cũng sững sờ như nàng, không hiểu tại sao một món quà như thế kia lại có thể làm xúc

động người ta đến thế. Rốt cuộc, gã đi ra. Fêlixitê vẫn ở lại. Emma không nén mình được nữa; nàng chạy vào trong phòng như để đem mơ ước vào đó, đổ cái giỏ ra, vứt bỏ những chiếc lá, thấy bức thư, mở ra, và Emma tưởng như sau nàng có một đám cháy dữ dội, nàng trốn vào buồng mình, hết sức hoảng.

Sác lơ đang ở trong đó, nàng thấy hắn, hắn nói với nàng, nàng chẳng nghe thấy gì cả, và nàng cứ tiếp tục dùng dùng leo lên các bậc thang, hỏn hển, luống cuống; choáng váng và vẫn cầm cái tờ giấy kinh khủng kia, nó kêu đôm đốp trong tay nàng như một mảnh tôn. Đến tầng hai, nàng dừng lại trước cửa buồng kho đóng kín.

Lúc bảy giờ, nàng muốn trấn tĩnh lại, nàng nhớ tới bức thư; phải đọc cho hết, nàng không dám. Vả lại, đọc ở đâu? Đọc thế nào? Người ta sẽ trông thấy nàng mất.

-À! Không, - nàng tâm nghĩ, - ở đây được đây. Emma đẩy cửa bước vào. Đá đen trên mái nhà tỏa thẳng xuống một hơi nóng nặng nề, nó siết chặt lấy thái dương nàng và làm nàng ngạt thở; nàng lê mình đến tận cửa sổ rèm thượng đóng kín, nàng kéo cái chốt, và ánh sáng chói chang ập vào.

Trước mặt, nhìn qua các mái nhà, toàn bộ đồ ng ruộng trải ra xa tít. Phía dưới nàng, quảng trường làng vắng tanh, sỏi vỉa hè lóng lánh, chong chóng các mái nhà đứng im; phía đầu phố, từ một tầng gác dưới thoát ra một thứ tiếng vo vo chói tai. Đó là Binê đang quay máy tiện.

Dựa vào khung cửa rèm thượng, nàng đọc bức thư với những tiếng cười gằn giận dữ. Nhưng càng chăm chú vào bức thư, nàng càng suy nghĩ lộn xộn. Nàng lại thấy y, nàng nghe y nói, nàng ôm y trong hai cánh tay; và trái tim nàng đập trong lồng ngực nàng thành những tiếng thành thịch như những tiếng máy phá thành, dồn dập

với những khoảng cách không đều. Nàng đưa nhanh mắt nhìn quanh nàng, nàng những muồn trái đất sụp đổ. Sao không chết đi cho xong? Ai ngăn nàng nào? Nàng tự do kia mà. Và nàng tiến ra, vừa nhìn xuống mặt đường vừa tự nhủ:

-Nào! Nào!

Tia nắng rực rỡ từ bên dưới chiếu thẳng lên kéo về phía vực thẳm sức nặng của tâm thân nàng. Nàng thấy dường như đất quảng trường lung lay nhô lên cao theo dọc các bức tường và dường như sàn gác nghiêng một đầu, kiểu con tàu tròn tròn. Nàng đứng ngay bên bờ, gập như treo lơ lửng, giữa một khoảng không rộng lớn. Màu xanh da trời tràn ngập thân hình nàng. Gió lùa qua cái đầu trống rỗng của nàng, nàng chỉ việc thoái bộ, chỉ việc buông thả thân mình là xong; và tiếng máy tiện vo vo không dứt như một giọng điên khùng thốt lên gọi nàng.

- Mình ơi! Mình ơi! - Sác lơ kêu. Nàng dừng lại.
- Mình ở đâu vậy? Lại đây!

Cái ý nghĩ mình vừa thoát chết làm cho nàng suýt ngã đi vì sợ hãi, nàng nhắm mắt lại; rồi nàng giật mình thấy một bàn tay đụng vào tay áo nàng: đó là Fêlixitê.

-Ông đang chờ bà, thưa bà, com chiếu đã dọn.

Thế là phải đi xuống! Phải gõ bàn!

Nàng cố ăn. Những miếng đồ ăn làm nàng nghẹn. Nàng liền mở chiếc khăn ăn ra như để xem xét những đường mạng và nàng thật sự muồn chăm chú vào cái việc đếm từng sợi vải. Bỗng, nàng nhớ đến bức thư. Nàng đã đánh mất nó rồi chẳng? Nàng tìm ra nó ở đâu? Nhưng nàng cảm thấy đầu óc quá mệt mỏi đến nỗi nàng

chẳng thể nào bịa ra được một cái cớ để rời khỏi bàn ăn. Rồi nàng đâm ra nhát, nàng sợ Sácơ, hẳn biết cả rồi, chắc thế! Thực thế, hẳn nói mấy lời này một cách khác thường:

- Chúng ta chẳng sớm được thấy ông Rôđônphơ đâu, đáng chùng thế.

- Ai bảo anh thế? - Nàng giật mình hỏi.

- Ai bảo anh à? - Hơi ngạc nhiên về cái giọng sáng áy, hẳn đáp, - Gira chú ai. Lúc nãy anh gặp gã ta ở cửa tiệm cà-phê Pháp. Ông Rôđônphơ đã đi đâu xa, hoặc là ông áy sắp đi.

Nàng nức nở.

- Thế có điều gì mà em phải ngạc nhiên? Ông ta thỉnh thoảng vẫn vắng nhà như thế để tiêu khiển, và, nói thực! Anh tán thành ông ta. Khi người ta có tài sản mà lại còn trai tơ! Vả lại, cái ông bạn của chúng ta áy, ông ta chơi bời ra trò! Đó là một người vui nhộn. Ông Lăngloa đã kể với anh.

Hẳn im bật để giữ ý vì chị háu gái vào. Chị ta đã xếp lại vào giỏ những quả mơ tung tóe trên giá. Sácơ, không nhận thấy vợ đỏ mặt, bảo đem mơ đến cho mình, lấy một quả và cắn ăn.

- Ô, ngon quá - hẳn nói. - Này, em nếm đi.

Và hẳn đưa cái giỏ lại phía nàng, nàng đẩy lại nhẹ nhàng.

- Em ngửi này: mùi thơm thật! - Hẳn vừa nói vừa đưa đi đưa lại quả mơ dưới mũi nàng.

- Em ngạt! - Nàng chồm lên và hét.

Nhưng, do nàng cô' gắ'ng, chúng động kinh qua đi, rô'ì nàng nói:

- Không sao! Không sao! Em nóng nảy thế' đầ'y! Anh ngô'ì xuô'ng ăn đi!

Vì nàng sợ người ta lại hỏi nàng, lại chăm sóc nàng, người ta không rời nàng ra nữa.

Sácơ, nghe theo nàng, lại ngô'ì xuô'ng, và hắ'n nhả ra tay những hột mơ rô'ì để vào đĩa của mình.

Bắ't thầ'n, một chiế'c xe độc mã xanh lam phóng nước đại qua quảng trường. Emma thét lên một tiế'ng rô'ì ngã ngựa xuô'ng đầ't và ngắ't đi.

Số' là Rôđônphơ, sau khi suy nghĩ chán, quyế't định đi Ruăng. Nhưng từ La Huysét đầ'n Buysy, không có đường nào khác đường Yôngvin, nên y đành phải đi qua làng, và Emma đã nhận ra y qua ánh đèn lô'ng cắ't bóng chiề'u hôm như tia chớp.

Tay dượ'c sĩ, nghe thầ'y tiế'ng ô'n ào, ù té chạy sang. Chiế'c bàn, với mọi thứ đĩa, đã đổ xuô'ng; nước chầ'm, thịt, dao, bình muố'i và bình dầ'u tung tóe trong gian phòng;

Sácơ kêu cứu; Béơ sợ hãi thét lên, và Fêlixitê, tay run run, cởi áo cho bà chủ, suố't người bà đang co giật.

- Để tôi chạy về' phòng thí nghiệm của tôi tìm chút giầ'm thơm, - tay dượ'c sĩ nói.

Rô'ì, nàng mở mắ't ra khi người lọ' giầ'm:

-Tôi tin chắ'c mà, - tay dượ'c sĩ nói, - cái này thì đầ'n người chề't cũng tỉnh lại.



-Em nói với chúng tôi đi! - Sácơ nói, - em nói với chúng tôi đi! Em bình tĩnh lại! Anh đây, Sácơ của em yêu em! Em có nhận ra anh không? Đây, đưa con gái bé của em: em ôm hôn con đi nào.

Đứa bé giang hai cánh tay về phía mẹ để bám lấy cổ mẹ. Nhưng, quay đầu đi, Emma nói bằng giọng không đều.

-Không, không... không ai cả!

Nàng lại ngất đi. Người ta khênh nàng vào giường.

Nàng nhắm thẳng đuồn, miệng há ra, mí mắt khép, bàn tay mở rộng, không nhúc nhích, và trắng như một bức tượng bằng sáp. Từ cặp mắt nàng, hai dòng nước mắt tuôn ra, chảy từ từ xuống gò ỉ.

Sácơ đứng ở phía cuối giường, và tay dục sĩ, đứng bên cạnh hắ n, giữ vẻ im lặng trầm ngâm thích đáng cần có trong những trường hợp nghiêm trọng ở đời.

- Ông hãy yên tâm, - hắ n vừa nói vừa hích khuỷu tay Sácơ, - tôi tin rằng cơn nguy kịch đã qua.

-Vâng, nhà tôi bây giờ đã nhắm yên một chút! - Sácơ nhìn vợ ngủ và đáp. - Tội nghiệp!... Tội nghiệp!... Thế là nhà tôi lại đau lại!

Bây giờ Hôme mới hỏi tai biế n ấy xảy ra như thế nào. Sácơ cho biế t nàng bị đau đột ngột trong lúc nàng ăn mơ.

-Kỳ thật!... - Tay dục sĩ lại nói. - Nhưng cũng có thể là quả mơ gây ra chứng ngất! Có những thể chất rất dễ nhạy cảm khi gặp một vài mùi vị nào đó! Và thậm chí đó cũng là một vấn đề hay cần phải nghiên cứu, về phương diện bệnh lý, cũng như về phương diện sinh lý. Các giáo sĩ biế t rõ tầm quan trọng của những mùi vị đó, chính họ vẫn dùng hương liệu xen vào việc lễ bái của họ. Chẳng lẽ để làm u mê trí óc chúng ta và để gây ra những cảm khoái, điề u này và lại dễ gây

được ở phái nữ, những con người yếu ớt hơn những con người khác. Người ta kể những bà ngửi mùi sừng cháy, bánh mới là ngất đi...

- Coi chừng, ông làm nhà tôi thức dậy! -Bôvary nói khê.
- Và chẳng những con người mắc phải những dị thường đó, mà lại còn cả súc vật nữa, - tay dược sĩ nói tiếp. - Như thế, ông không phải là không biết cái tác dụng kích thích tình dục đặc biệt sinh ra bởi cây Nepeta Cataria, gọi nôm na là cỏ mèo, đối với giống mèo; và mặt khác, để kể một thí dụ mà tôi bảo đảm là có thực. Bridou (một trong những bạn học cũ của tôi, hiện đặt cơ nghiệp ở phố Manpaluy) có một con chó, cứ khi người ta đưa ra cho nó một hộp thuốc lá là nó co giật liên. Thường thường anh ta làm thí nghiệm cái đó trước mặt các bạn thân tại tầng lầu của anh ở rừng Ghiôm. Người ta có thể tin rằng một thứ thuốc làm hất hoi đơn giản lại có thể gây tác hại như thế đến cơ thể của một con vật bốn chân không? Cái đó kỳ lạ lắm phải không?

-Vâng, - Sácơ không nghe mà đáp.

-Cái đó chứng tỏ vô vàn những trạng thái bất thường của hệ thần kinh. - Tay dược sĩ vừa nói vừa mỉm cười với một vẻ tự mãn ngây thơ. - Còn về bà nhà, tôi vẫn thấy, xin thú thật, bà là một người đa cảm thực sự. Cho nên, ông bạn tốt của tôi ạ, tôi sẽ chẳng khuyên ông cho bà dùng một thứ thuốc nào gọi là thuốc mà lấy có đánh vào các triệu chứng, lại đánh vào thể tạng. Không, không dùng thuốc lạng nhặng! Theo đúng chế độ, tất cả là thế. Dùng những loại thuốc trấn thống, những loại thuốc chỉ thống, những loại thuốc làm dịu. Rồi, ông không nghĩ rằng có lẽ phải đánh vào trí tưởng tượng?

-Đánh bằng gì? Đánh thế nào? - Bôvary hỏi.

-À, vắn đề là ở đó! Vắn đề thực sự là thế: That is

the question<sup>(2)</sup> như tôi mới đọc trong báo. Nhưng Emma đã tỉnh lại, kêu lên:

-Còn bức thư? Còn bức thư?

Người ta tưởng nàng đang mê sảng; nàng mê từ nửa đêm: bệnh viêm não đã khởi phát.

Trong bốn mươi ba ngày, Sácơ không rời nàng. Hắ n bỏ tất cả bệnh nhân của hắ n, hắ n không ngủ nữa, hắ n liên tục bắt mạch nàng, bó cao hột cải, chườm mát cho nàng. Hắ n cho Juyxtanh đến tận Nópstaten để kiếm nước đá; đá đi đường tan ra, hắ n đuổi nó về. Hắ n mời ông Canivê đến khám; hắ n triệu từ Ruăng bác sĩ Larivie, thầy giáo cũ của hắ n; hắ n thất vọng. Cái khiên hắ n sợ hãi hơn cả là tình trạng suy sụp của Emma; vì nàng không nói, không nghe gì hết và thậm chí dường như chẳng còn đau đớn nữa; -dường như thể xác và linh hồn đều trắ n tĩnh lại sau cơn kích động.

Đến khoảng giữa tháng mười, nàng có thể ngồi dậy trong giường, lưng tựa vào chiếc gô i đặt ở đằng sau nàng. Sácơ khóc khi hắ n thấy nàng ăn bánh mì phết mứt dâu tiên. Sức khỏe của nàng hồ i phục, nàng đứng dậy vài giờ vào buổi chiều, và một hôm nàng thấy dễ chịu hơn, hắ n thử để nàng bám vào cánh tay hắ n đi chơi một vòng trong vườn. Cát trên lộ i đi như dầy lá khô; nàng đi bước một, lê đôi giày vải và dựa vào vai Sácơ, nàng luôn luôn tùm tùm cười.

Họ đi như thế đến tận cuối vườn, gần cái nê n đất. Nàng chậm chạp đứng thẳng người lên, đặt bàn tay trước mặt để nhìn: nàng nhìn ra xa, nhưng ở chân trời chỉ có những ngọn lửa cỏ khô bốc khói trên các đò i.

-Em sắp làm em mệt đấy, em yêu quý ạ, - Bôvary lên tiếng.

Rồ i, khẽ đẩy nàng đi vào dưới vòm cây, hắ n tiếp tục nói:

- Nào, em ngồi trên cái ghế dài này: em sẽ dễ chịu.

- Ô, không, không ngồi đây, không ngồi đây! -Nàng thốt lên bằng một giọng yếu đuối.

Nàng choáng váng và ngay từ chiều hôm ấy, bệnh nàng trở lại với chiều hướng thật sự khó lường với những tính chất phức tạp hơn. Khi nàng đau ở tim, lúc thì nàng đau ở ngực, ở óc, ở chân, ở tay; đột nhiên nàng nôn ọe, Sácơ tương thấy qua đây những triệu chứng đầu tiên của bệnh ung thư.

Thêm vào đó anh chàng tội nghiệp còn có những mối lo lắng về tiền nong!

## XIV

Thoạt tiên, hắ n không biế t làm thê nào để đề ền bù cho ông Hôme tắ t cả những thứ thuố c lắ y ở bên cửa hiệu của ông ta; và mặc dù hắ n có thể, nhân danh là một thắ y thuố c, không phải trả tiề n, hắ n vẫn ngưng ngưng vì món nợ này. Rồ i bây giờ chị nắ u bắ p đảm đươ ng nội trợ, tiề n chi tiêu trong nhà trở nên đáng sợ; hóa đơn tới tắ p đề ền nhà; đắ m người cung cá p cắ n nhắ n, nhắ t là Lơơ làm rắ y hắ n. Thực tề , giữa lúc bệnh tật Emma trắ m trọng, tay này lợi dụng cơ hội đó thêm thắ t vào hóa đơn, đã vội vã đem lại chiế c măng tô, túi đựng hành lý, hai cái hòm chú không phải một và nhiề u vật khác nữa; Sáclơ nói hoài là hắ n không cắ n đề ền những thứ á y nhưng tay lái buôn cứ vênh váo đáp lại rắ ng bà nhà đã không đặt mua những thứ hàng đó thì y sẽ không lắ y hàng về ; và chắ ng, như thê sẽ làm phậ y bà nhà trong lúc đang an dưỡng; ông nhà nên suy nghĩ; tóm lại, y quyế t định đi kiện hắ n chứ không chịu bỏ các quyề n lợi của mình và mang hàng của mình đi. Sáclơ, sau đó, sai mang tắ t cả các thứ đề ền tận cửa hàng y trả lại y; Fêlixitê quên; hắ n thì có nhiề u mớ i lo khác, hắ n không nghĩ đề ền chuyện á y nữa; Lơơ lại tắ n công và, hế t đe dọa lại nắ n nắ , y mưu mô thê nào mà Bôvary cuố i cùng đành phải ký một phiề u nợ trong sáu tháng. Nhưng vừa ký xong, Bôvary lại nảy sinh một ý táo bạo là vay Lơơ một ngàn quan. Thê là hắ n lúng túng, hỏi có cách nào có ngay đượ số tiề n đó và hắ n nói thêm rắ ng hạn trả sẽ là một năm, còn lãi xuấ t thì tùy ý. Lơơ chạy về cửa hàng, mang tiề n đề ền và đọc cho hắ n viế t một phiề u khác, qua đó Bôvary ghi phải trả theo lệnh của y, ngày mùng một tháng chín năm tới, số tiề n một ngàn bảy mươi quan cộng với số một trăm tám mươi quan đã ký nhận thành tròn một ngàn hai trăm năm mươi quan. Như thê , y đã cho vay lãi sáu phân, thêm một phầ n tư hoa hò ng, và những thứ hàng giao đã đem

lãi cho y ít ra cũng được chẵn một phần ba tiền vốn, nghĩa là trong mười hai tháng, y được một trăm ba mươi quan tiền lãi; y hy vọng công việc sẽ không ngừng ở đó, người ta sẽ không thể thanh toán được các phiếu, người ta sẽ gia hạn, và số tiền nhỏ mọn của y được nuôi dưỡng tại nhà viên thầy thuốc như tại một nơi an dưỡng, một ngày kia, sẽ trở lại với y mập mạp lên rất ghê và lớn đến mức làm nứt cả bao đựng.

Vả lại, mọi việc đối với y, đều đạt kết quả. Y lãnh thầy u cung cấp rượu táo cho bệnh viện Nopsaten. Ông Guyômanh hứa cho y có cổ phần trong những mỏ than bùn ở Gruymexnin, và y mơ ước thành lập một hãng vận tải mới bằng xe ngựa giữa Acgoi và Ruăng, hãng này chẳng bao lâu sẽ làm phá sản những chiếc xe chở hàng bột bánh của quán Sư Tử Vàng, và vì chạy nhanh hơn, giá hạ hơn, chở được nhiều hành lý hơn, hãng mới do đó sẽ làm cho y nắm trong tay tất cả nền thương mại Yôngvin.

Sác lơ tự hỏi nhiều lần bằng cách nào; năm sau, có thể trả được ngàn áy tiền; và hắ n tìm tòi, tưởng tượng ra những mưu kế, như cầu cứu đến ông thân sinh ra hắ n hay là bán chác cái gì. Nhưng ông thân sinh ra hắ n sẽ làm thình, và hắ n, hắ n chẳng có gì mà bán chác. Thế là hắ n phát hiện ra bao điều lúng túng đến nỗi hắ n vội vã gạt ra ngoài ý thức một vấn đề suy nghĩ khó chịu như vậy. Hắ n tự trách mình vì đó mà hắ n quên mất Emma; dường như, mọi tâm sự của hắ n đều thuộc về người phụ nữ áy, không nghĩ liên tục đến nàng tức là lấy trộm của nàng cái gì.

Mùa đông lạnh dữ. Thời kỳ dưỡng bệnh của bà chủ thì dài. Khi đẹp trời, người ta đặt nàng ngò i vào trong một cái ghế bành rô i đầy đến bên cửa sổ trông ra quảng trường, vì bây giờ nàng ghét vườn, và cửa chớp về phía áy lại luôn luôn đóng kín. Nàng muố n đem bán con ngựa đi; cái gì trước đây nàng mê n thì bây giờ nàng chẳng ưa. Tất cả mọi ý nghĩ của nàng dường như giới hạn trong sự chăm sóc

bản thân nàng. Nàng ăn uống nhỏ nhẹ ở ngay trong giường, nàng dùng chuông để gọi người hầu gái hỏi han về việc sắm sửa cho nàng hoặc nói chuyện với nàng. Trong lúc ấy, tuyết trên mái lầu chợp rọi vào buồng nàng một ánh hào quang trắng im lìm; rồi mưa đổ xuống. Và Emma hàng ngày chờ đợi, với một mối buồn lo, sự trở lại nhất định của những việc nhỏ nhất không liên quan gì đến nàng. Cái việc đáng kể hơn là, chiều tối, chiếc xe Con Én đến. Mục chủ quán liền la hét và những tiếng khác đáp lại, còn Hipôlyt tìm các hòm trên nóc xe, ngọn đèn lồng của gã ta thấp thoáng như một ngôi sao trong bóng đêm. Đến trưa, Sácơ về nhà; sau đó hănh lại đi; rồi nàng húp một bát nước canh, và vào khoảng năm giờ chiều, lúc trời xẩm tối, trẻ con đi học về lê gấu trên hè, đưa nào đưa nầy y lũ lượt lách vào các mái hiên.

Cũng chính giờ này, ông Buôniziêng đến thăm nàng. Ông ta hỏi về sức khỏe của nàng, đem tin tức lại cho nàng, và khuyên khích nàng theo đạo trong cuộc trò chuyện dông dài, nhỏ nhẹ, vốn dĩ không phải không hứng thú. Chỉ việc trông thấy chiếc áo chùng của ông ta, nàng cũng phẫn khởi.

Một hôm vào lúc căn bệnh trầm trọng nhất, nàng tưởng mình sắp chết, nàng xin được rửa tội; và liền theo việc người ta sửa soạn buồng nàng để làm lễ, xếp dọn cái tủ nhỏ đầy thức ngọt thành bàn thờ và Fêlixitê rắc hoa thược dược lên mặt đất, Emma cảm thấy có cái gì mạnh mẽ chạy qua người nàng, giải thoát cho nàng mọi nỗi đau đớn, mọi tri giác, mọi tình cảm. Nàng thấy người nhẹ hẫnh đi, không còn cảm nghĩ gì; một cuộc sống khác bắt đầu; dường như con người nàng lên với Chúa Trời, sắp tan biến trong tình yêu ấy như hương đốt tán thành hơi. Người ta rảy nước thánh vào khăn trải giường; vị linh mục rút từ bình đựng thánh thể ra một cái bánh thánh trắng; và thế là nàng vừa lịm người đi vì niềm vui sướng thần tiên, vừa chìa cặp môi ra nhận thánh thể của đức Cứu Thế đang



xuất hiện. Những diềm che khoang giường của nàng căng phồng một cách mềm mại quanh nàng như những làn mây, và những ánh sáng của hai ngọn nến thấp trên tủ ngăn, đổ ỉ với nàng, dường như ánh hào quang rực rỡ. Nàng liền ngã đầu xuống, tưởng nghe thấy trong không trung tiếng thiên cầm véo von và tưởng trông thấy trong bầu trời màu thanh thiên, trên một chiếc ngai vàng, giữa các vị thần thánh cầm lá cọ xanh, đức Chúa Trời rực rỡ, oai nghiêm ra hiệu cho những thiên thần cánh lửa xuống hạ giới lấy tay nâng bổng nàng lên.

Cái ảo ảnh sáng ngời ấy ở lại trong ký ức nàng như cái gì đẹp để nhất mà người ta có thể ước mơ tới, đến nỗi bây giờ nàng cố nắm lại cái cảm giác ấy, nó tuy nhiên vẫn còn, nhưng còn một cách kém độc nhất với một tình trạng dịu dàng sâu sắc như thế. Tâm hồn nàng, mang nặng tính kiêu kỳ, nay mới được an nghỉ trong đức tính khiêm nhường cơ đốc giáo; và, thương thức cái thú thấy mình nhỏ yếu, Emma ngắm xem trong bản thân mình có sự hủy diệt của nghị lực nhường chỗ cho sự xâm nhập của những hảo ý của Chúa. Thế là thay cho niềm vui sướng vì những hạnh phúc lớn lao hơn, một tình yêu khác đứng trên tất cả các tình yêu khác, một tình yêu liên tục và vô tận tăng lên mãi! Nàng thoáng thấy, giữa những ảo tưởng của hy vọng, một trạng thái thuần khiết chòn vòn bên trên mặt đất, hòa lẫn với bầu trời, mà nàng ước nguyện thấy mình trong đó. Nàng muốn trở thành một thánh nữ. Nàng mua tràng hạt, nàng đeo bùa; nàng mong được có trong buồng nàng, trên đầu giường nàng nằm, một hộp đựng thánh tích khảm ngọc bích, để nàng hôn nó mỗi tối.

Viên linh mục lấy làm ngạc nhiên về những xu hướng đó, tuy ông ta thấy cái tín ngưỡng của Emma có thể, vì quá say sưa, rốt cuộc tiến sát tới dị đoan và thậm chí ngông cuồng nữa. Nhưng chẳng hiểu sâu những chuyện này lắm, một khi nó vượt qua chùng mực nào đó, ông ta lập tức viết thư cho ông Bula, người bán sách của

đức giám mục, gửi tới ông cuốn sách nào đặc sắc dành cho một người rât mẫn tuệ thuộc nữ giới. Tay bán sách, cũng bâng quan như khi y gửi đồ` đồ`ng và đồ` sách t cho dân mọi, đã gói ghém lộn xộn tât cả những gì đang thịnh hành trong nghề` buôn bán sách tôn giáo. Đó là những cuốn sách giáo khoa nhỏ theo kiểu vắn đáp, những cuốn sách trào phúng bằ`ng một giọng kiêu ngạo kiểu ông Doméxto và những loại tiểu thuyết bìa cứng màu hồ`ng với lổ`i vắn ngọt ngào, sản xuấ t bởi những ông thầ`y dòng hát rong hay bởi những nữ văn sĩ hồ`i hận. Có những cuốn Hãy nghĩ cho kỹ; Người thượng lưu dưới chân Mari của O.đơ..., được thưởng nhiề`u huy chương; Những sai lầm của Vônte, dùng cho những bạn trẻ vắn vắn...

*Bà Bovary* chưa có đủ đầ`u óc minh mẫn để` chăm chú hỏ`i hoi đế`n bắ t cứ cái gì; vả lại, nàng đọc những sách á`y vợi vàng quá. Nàng bực dọc với những cái bắ t buộc của sự thờ` cúng; sự kiêu căng của những bài bút chiế`n ráo riế`t đả kích những người nàng chẳng hê` quen biế`t; và những truyện thê` tục nâng lên ý nghĩa tôn giáo, đầ`i với nàng, dường như đã viế`t trong tình trạng không hiểu cuộc đời đế`n nỗi chúng làm nàng vô tình xa đầ`n, những chân lý nàng đang chờ` đợi được chứng minh. Tuy nhiên nàng vẫn kiên trì đọc, và khi cuốn sách từ trên tay rơi xuố`ng, nàng tưởng mình đang mang một mô`i u sầ`u cơ đầ`c giáo tinh tề` nhắ t mà một tâm hồ`n thanh cao có thể` lĩnh hội được.

Còn cái kỷ niệm về` Rôđônphơ, nàng đã đưa nó xuố`ng tận đầ`y lòng mình; và nó vẫn ở` đầ`y, trang nghiêm hơn và im lìm hơn là một cái xác vua ướp dưới hồ`m sâu. Một làn hương thơm thoát ra từ mô`i tình yêu lớn ướp thơm đó, vượt qua mọi thứ làm cho bà`u không khí tinh khiế`t thắ m tình thân á`y trong đó nàng đang muố`n số`ng. Khi nàng quỳ trên chiế`c ghế` cầ`u kính kiểu cổ của nàng, nàng thưa với Chúa vắn bằ`ng những lời ngọt ngào mà xưa kia nàng đã tỳ` tê` với

tình nhân, trong những lúc đôi gian phu dâm phụ bộc lộ nỗi lòng. Đó là để gây một niềm tin; nhưng không một niềm hoan lạc nào từ trên trời rơi xuống cả, thế là nàng lại đứng lên, tay chân mỏi mệt, mơ hồ cảm thấy một sự lừa dối lớn lao. Việc tìm tòi ấy, nàng thàm nghĩ, chỉ là một cái hay thêm; và, trong sự kiêu hãnh, về lòng sùng đạo của mình, nàng đã tự ví mình với những bậc mệnh phụ thuở trước, mà nàng đã hằng mơ ước niềm vinh quang trên bức chân dung của Đơ La Valie, họ kéo lê một cách trang trọng những cái đuôi áo dài diêm dúa của mình, mai danh ẩn tích vào những chỗ n cô tịch để ở đấy, trào tuôn dưới chân Chúa tất cả những giọt lệ của một trái tim đã bị cuộc đời làm tổn thương.

Thế là, nàng lao vào những công việc từ thiện quá đáng. Nàng khâu áo cho dân nghèo; nàng cung cấp củi cho những người phụ nữ ở cũ; và Sácơ, một hôm, về nhà thấy trong bếp có ba thỏi vàng vô loại ngổ ở bàn húp cháo. Nàng cho đem về nhà đưa con gái của nàng, mà chồng nàng, suốt thời gian nàng ốm, đã đem gửi ở nhà vú em. Nàng muốn dạy con đọc. Dù Béctơ khóc hoài, nàng cũng không tức bực. Đó là một sự quyết tâm cam chịu, một lòng khoan dung phổ biến. Cách nói năng của nàng về bất cứ chuyện gì cũng đã thành ngữ lý tưởng. Nàng hỏi con:

-Con đau bụng của con đã qua chưa, thiên thần của mẹ?

Bà *Bôvary* mẹ không tìm thấy được gì để chê trách, có lẽ trừ cái tật bỏ việc vá víu lại các khăn lau cho bà để đan áo chèn cho trẻ mồ côi. Nhưng, mệt mỏi về những chuyện cãi lộn trong gia đình, bà cụ thích sống cảnh yên tĩnh ở đây, thậm chí bà còn đến tận sau lễ Phục sinh để tránh những lời châm chọc của ông *Bôvary* bố, không ngày thứ sáu kỳ lễ thánh nào là không đặt cho mình món đồ lợn.

Ngoài sự ở chung với bà mẹ chồng, (bà cụ, bằng sự phán xét đúng mực và cung cách nghiêm chỉnh, đã làm cho nàng vững lòng

hơn một chút), nàng gả n như ngày nào cũng có bạn bè khác. Đó là bà Lănggòloa, bà Carông, bà Duybroi, bà Tuyvasơ và bà Hôme tồ t bụng, đê u đặ từ hai giờ đê n năm giờ, bà này chẳng bao giờ chịu tin chút nào vào những đê u người ta đổ lên đầ u bà hàng xóm. Các đưả trẻ nhà Hôme cũng sang thăm nàng; Juyxtanh đi với chúng. Gã ta lên buồ ng với chúng, và đứng ngậy người bên cửa, chẳng nói chẳng rằ ng. Lắ m khi Bà Bôvary, không quan tâm gì đê n đê u đó, đi rửa mặt. Thoạt tiên nàng lắ c đầ u bằ ng một động tác đặ ngặ để rút cái lược của nàng ra; và khi thắ y lằ n đầ u tiên cả mớ tóc á y xỏ xuồ ng tậ bắ p chân làm tung những chiế c vòng cuồ n màu đen ra, thì gã ta, một đưả trẻ đắ ng thương, như đặ ngặ bước vào trong cái gì lạ lù ng và mới mẻ mà sự huy hoàng khiế n gã ta sợ hãi.

Emma hiển nhiên không nhận thắ y sự vô ã âm thắ m của gã, cũng như sự e lệ của gã! Nàng có ngờ đầ u rằ ng tình yêu, biế n khỏi đờ i nàng, lại hờ i hộp ở kia, gắ n nàng, dưới cái somi vải thô á y, trong trái tim người vị thành niên á y mở rộng đón những xạ hương tỏa ra từ sắ c đẹp của nàng. Và chẳng, bây giờ nàng bàng quang với tắ t cả mọi sự, nàng có những lời âu yế m và những cái nhìn rắ t ngạo mạn, những phong cách rắ t đa dạng, đê n nỗi người ta chẳng phân biệt đượ c lòng vị kỷ với mớ i từ tâm, cũng như sự đờ i bại với đứ c hạnh nữa. Chẳng hạn một buổi tồ i, nàng nổi nóng với chị hầ u gái vì chị ta xin phép nàng đi chơi. Chị ta vừa á p úng nói vừa viện cớ, rờ i bắ t thắ n nàng hỏi:

-Vây em yêu gã ta ư?

Chẳng đờ i Fêlixitê trả lời lúc chị ta đắ ng đờ mặt, nàng rằ u rĩ, nói thêm:

-Thôi, chạy đê n đó đi! Vui nhé! Đầ u xuân, nàng cho đầ o lộn cái vườn từ đầ u này đê n đầ u kia, mặc dù Bôvary có ý kiế n; tuy nhiên hắ n sung sướng đượ c thắ y nàng sau cùng biểu lộ một ý muồ n nào

đó. Nàng càng bình phục, càng bày tỏ điều đó rõ hơn. Trước hết, nàng kiếm cách đuổi chị Rôlê, người vú em, trong thời kỳ nàng dưỡng bệnh, đã quen thói đến sục vào nhà bếp với hai đứa con của mình và một gã thợ trong nhà vú hầu ăn hơn kẻ ăn thịt người. Rồi nàng giữ gia đình Hôme, thoái thác lần lượt các cuộc đến thăm khác và thậm chí không siêng đi nhà thờ như trước, điều

này được sự nhiệt liệt tán thành của tay dược sĩ, y thân mật nói với nàng:

- Bà trước đây hơi sa vào bẫy của ông thầy tu đầy y! Ông Buócniêng, như xưa, ngày nào cũng bắt thằn lằn đến, sau giờ giảng đạo xong, ông ta thích đứng ở bên

ngoài hóng không khí giữa lùm cây; ông ta gọi cái vòm cây như thế. Giờ đó Sácơ về. Họ thầy bức; người ta mang rượu táo ngọt ra, và họ uống với nhau, mừng bà hoàn toàn hồi phục.

Binê, ở kia tức là thấp hơn một chút, giáp tường của nền cao, đang câu tôm. Bôvary mời ông ta giải khát, và ông ta rất thạo mở nắp bình.

Ông ta vừa nói vừa đi quanh tìm một cái nhìn thỏa mãn đến tận cùng phong cảnh:

- Phải cầm cái chai thẳng trên bàn như thế này và sau khi dây đã cắt, bảy cái nút chui lên từng nhát khe khẽ, từ từ, từ từ cũng như người ta mở chai nước Xen tại các hàng ăn.

Nhưng rượu táo, trong khi ông ta chứng minh, cứ vọt bắn lên giữa mặt họ, thế là ông thầy tu, với lối cười ồm ồm, không lần nào quên đưa câu bông lơn này:

-Cái tốt của rượu đập vào mắt đầy y!

Ông ta quả là người hiền, và một hôm, ông ta chẳng thấy chương vì tay được sĩ khuyển Sáclo, để giải trí cho bà dẫn bà đến rạp hát ở Ruăng xem danh ca Lagardy hát giọng cao. Hôm, ngạc nhiên về sự im lặng ấy, muốn biết ý kiến ông ta, và tu sĩ tuyên bố rằng cha coi âm nhạc không nguy hiểm cho phong tục bằng văn học.

Nhưng tay được sĩ bệnh vực văn chương. Kịch, ông đưa ra, dùng để phá các thành kiến, và, dưới cái dạng mua vui, lại dạy đức hạnh.

-Castingat ridendo mores (vui cười mà sửa chữa phong tục), ông Buócniêng ạ! Như thế ông hãy coi phần nhiều những bi kịch của Vôn-te thường khôn khéo xen kẽ những tư tưởng triết học đối với nhân dân, quả là một trường học luân lý và ngoại giao!

-Trước kia tôi đã xem, - Binê nói, - một vở tên là Thằng nhãi ở Pari, trong đó người ta chú ý đến tính cách một viên tướng già thực là rõ nét! Lão ta la mắng một công tử đã dụ dỗ một cô công nhân, chỉ ta cuối cùng...

-Hẳn thế! - Hôm nói tiếp, - có văn nghệ xấu cũng như có được phẩm tốt; nhưng lên án một loạt cái nghệ thuật quan trọng hơn cả này thì tôi cho là một sai lầm nặng nề, một ý kiến cổ hủ, đáng có trong những thời ghê tởm mà người ta giam giữ Galilê.

-Tôi biết rõ, -viên linh mục biện bác, - dù có những tác phẩm tốt, những tác gia tốt; nhưng chỉ nói đến những người trai gái khác nhau, tùm tùm trong một căn phòng mê hồn, trang hoàng lộng lẫy, với những cách hóa trang ngoại đạo ấy, phấn sáp ấy, đèn đuốc ấy, những giọng nói ủy mị ấy, tất cả những cái đó cuối cùng phải để ra cái tinh thần phóng túng nào đó và tạo nên cho mình những tư tưởng vô lương, những cảm dỗ ô trọc. Ít ra, đây là ý kiến của tất cả các Cha bên trên. Sau hết, (ông ta đột ngột vừa lấy một giọng huyền bí, vừa nói thêm, trong khi ông ta vờ trên ngón tay cái một

dúm thuô'c lá), nê' u nhà thờ đã kê' t án các kịch hát, nhà thờ có lý; ta phải phục tòng những quyê' t định của nhà thờ.

- Tại sao, - tay được sĩ hỏi, - nhà thờ lại trục xuấ' t những kịch sĩ? Vì xưa kia, họ công nhiên góp sức vào các lễ thờ. Vâng, người ta đóng kịch, người ta biểu diễn giữa đám đờ' ng ca, những loại kịch hê' gọi là thánh sử kịch, trong đó các quy tă' c về' lễ nghi thường bị xúc phạm.

Người thầ' y tu đành thồ' t ra một tiế' ng rên rỉ và tay được sĩ lại nói tiế' p:

-Thì cũng như trong kinh thánh; có..., ông biê' t không... nhiê' u chi tiế' t... hay ho, nhiê' u điê' u... quả là..., vui nhộn!

Và thầ' y ông Buô' cniziêng có một cử chỉ tức bực, Hôme lại nói:

-A! Ông sẽ nói đó không phải là một cuô' n sách nên đặt vào tay một thanh niên, và tôi sẽ bực bội về' Atali...

-Nhưng đó là những người Tin Lành, chứ không phải chúng tôi, - ông kia nổi nóng thồ' t lên, - họ khuyên đọc kinh thánh chứ!

-Mặc! Hôme nói, - tôi lầ' y làm lạ, rằ' ng tận ngày nay, trong thời đại ánh sáng, người ta còn ương gàn câ' m đoán một sự giải trí vô hại về' mặt tinh thầ' n, có tác dụng giáo dục và thậm chí có khi còn bổ ích nữa, phải không bác sĩ?

-Hẳn rô' i, - viên thầ' y thuô'c uể oải đáp, - hoặc là vì cũng có những ý kiế' n như thế' nhưng hắ' n không muố' n làm má' t lòng ai, hoặc là vì hắ' n chẳng có ý kiế' n gì?

Cuộc đầ' u khẩu hình như sắ' p chấ' m dứt, khi tay được sĩ xét thầ' y câ' n phải đánh một đòn cuô' i cùng nữa.



-Tôi có biế t một vài cha ăn mặc như thường dân để đi xem các vũ nữ nhảy.

-Thôi! - Viên linh mục la lên.

-Ô! Tôi có biế t những cha á y! Và tách rời từng tiế ng một, Hôme nhắ c lại:

-Tôi - có - biế t - những - cha - á y.

-Này! Thê ̣ thì họ có lỗi. - Buố cniziêng nói, (ông ta nhắ nhục để nghe tâ t cả).

-Úi chà! Các cha á y còn làm lắ m cái sai khác! -Tay đượ sĩ thồ t to lên.

- Ông!... - viên linh mục đáp (mắ t ông ta trợn lên dữ tợn đé n nổi tay đượ sĩ đâm chùn).
- Tôi chỉ muồ n nói, - y điệu giọng, - sự khoan dung là cách chữa chắ c chắ n nhắ t để lôi cuồ n con người vào tôn giáo.
- Đúg! Đúg! - Người thầ y tu nhượng bộ (ông ta lại ngồ i xuồ ng ghé ). Nhưng ông ta chỉ ngồ i rô n lại có hai phút. Khi ông ta vừa đi khỏi, Hôme nói với người thầ y thuố c:
- Đó mới gọi là một cuộc đầ u khẩu! Tôi đã xoay ông ta nên thân, ông thầ y đầ y...! Nói tóm lại, ông hãy tin ở tôi, ông cứ dẫn bà đi xem hát, dù trong đời ông, có phải một lâ n làm nổi khùng một trong bọn quạ đen á y! Ví ai có thể thay thê ̣ tôi đượ, tôi sẽ đích thân cùng đi với ông bà. Ông hãy nhanh lên! Lagardy sẽ chỉ biể u diễn có một lâ n; bên nước Anh đã mướn anh ta và trả lương rắ t hậu.

Anh ta, như người ta nói, là một người khôn khéo! Anh ta lăn trên đống vàng! Anh ta mang theo ba ả tình nhân và một tay nậu bép! Tất cả những nghệ sĩ lớn ấy ăn tiêu thả cửa; họ phải sống một cuộc sống phóng túng, nó kích thích phần nào trí tưởng tượng của họ. Nhưng họ sẽ chết ở bệnh viện, vì lúc còn trẻ, họ đã không hề có ý nghĩ tiết kiệm. Thôi, chúc ông ăn uống ngon miệng; đến mai chúng ta sẽ lại gặp nhau.

Cái ý đi xem kịch ấy nảy mầm nhanh chóng trong đầu óc Bôvary bởi vì hắn ngờ chuyện ngay với vợ; nàng thoát tiên từ chỗ i, kêu mệt, thấy phiền hà và phí tổn; nhưng, điều khác thường là Sácơ không chịu nhượng bộ do hắn xét thấy cuộc giải trí này nhất định có lợi nhiều cho nàng. Hắn không thấy có điều gì trở ngại trong đó, mẹ hắn đã gửi cho vợ chồng hắn ba trăm quan mà hắn tưởng không còn trông mong nữa, những món nợ vặt thường ngày chẳng đáng kể, và hạn trả nợ cho Lơơ còn rất lâu đến nỗi hắn không cần nghĩ tới bây giờ. Và lại, hắn tưởng rằng trong chuyện này nàng giữ gìn ý tứ, Sácơ càng cố nài; thành ra cuối cùng, bị ám ảnh mãi, nàng đành nhận lời. Thế là hôm sau, vào lúc tám giờ, họ phả khởi ngò i trong xe Con Én.

Tay dợc sĩ tuy chẳng có gì giữ lại ở Yôngvin, nhưng cứ tưởng mình buộc không được nhích khỏi nơi đây, thở dài lúc thấy họ đi.

- Thôi, chúc ông bà thượng lộ bình an! - Y nói với họ, - ông bà thật là hai con người sung sướng!

Rô i y nói với Emma (hôm nay nàng vận một chiếc áo dài lụa thanh thiên bó n nẹp):

- Tôi thấy bà đẹp như một thân Ái Tình! Bà sẽ nổi danh ở Ruăng đấ y.

Xe đỗ ở khách sạn Chữ Thập Đỏ, trên quảng trường Bôvoazin. Đó là một trong những quán ăn như thường thấy ở các khu ngoại ô tỉnh lỵ, với những tàu ngựa lớn và những phòng ngủ nhỏ. Người ta thấy ở giữa sân những con gà mái mỏ thóc dưới những chiếc xe độc mã đầy bụi của những người đi chào hàng; -đó là những nơi trú ẩn cũ kỹ mà chu đáo, có bao lơn bằng gỗ một kêu rảng rả trước gió vào những đêm đông luôn luôn đông khách, rất ồn ào và đầy thức ăn với những chiếc bàn đen nhầy nhựa nước chè hay cà phê pha rượu, các mặt kính dày, màu vàng óng vì ruồi, các khăn ăn còn hoen vết rượu vàng xanh; và, những quán cơm đó vẫn sặc mùi nông thôn, giống như những gã lực điền khoác áo quần trường giả, có một quầy cà phê nhìn ra mặt phố, và có vườn rau về phía đồng quê. Sác lơ lập tức chạy đi chạy về, hấn lẫn lộn khán đài riêng sát sân khâu với hàng bao lơn ở hai bên, lẫn lộn tầng dưới với buồng lô, hấn yêu cầu giải thích mà không hiểu, hấn bị đẩy đi hỏi từ người kiểm soát vé đến ông giám đốc, hấn trở về quán ăn rồi quay lại phòng giầy, và cứ thế hàng bao nhiêu lần sai bước khắp thành phố từ nhà hát đến đại lộ.

Bà vợ sắm cho mình một chiếc mũ, đôi găng, một bó hoa. Ông chông rất sợ bỏ mất cảnh đầu; và không kịp húp bát canh, họ có mặt trước cửa rạp vẫn còn đóng kín.

## XV

Đám đông đứng sát tường, túm tụm cân xứng giữa khoảng các chái song. Ở góc các phở gà nấy, những bảng áp phích lớn nhấc lại bằng những chữ kỳ quặc: "Luyxi đờ Lămméc-moro Lagacdi... Ca kịch v.v...". Trời đẹp nhưng người ta vẫn thấy oi bức, mồ hôi chảy dưới những mái tóc quăn, tất cả các mùsoa được rút ra để thấy những cái trán đỏ bừng; và đôi khi một làn gió ấm, thổi từ sông vào, rung nhẹ đường viền những lều vải chéo go căng trước cửa các quán rượu. Tuy nhiên, ở phía dưới một chút, người ta lại được giải nỗi bởi một luồng gió lạnh sặc mùi mỡ bò, da thuộc và dầu mỡ. Đây là làn hơi bốc lên từ phở Xe Bò, đây những kho hàng lớn đen, trong đó người ta đang lẫn những chiếc thùng.

Sợ mình có vẻ nực cười, Emma muốn trước khi vào rạp, đi dạo một vòng trên cảng, và Bôvary, vì cẩn thận, giữ các vé trong tay, đút túi quần, để sát bụng.

Nàng hồ i hộp ngay từ cửa vào. Nàng vô tình mỉm cười đặc ý thấy đám đông ủa vào phía tay phải qua hành lang bên kia, còn nàng lại leo cầu thang đưa lên dãy ghế hạng nhất. Nàng thích thú như một đứa trẻ lấy ngón tay đẩy các cánh cửa rộng bọc thảm; nàng hít căng ngực mùi bụi bặm của các hành lang, và khi nàng đã ngồi ở trong lô của nàng, nàng nhẹ nhàng ngả người về đằng sau với vẻ ung dung của một bà quận công.

Rạp bắt đầu đông dần, người ta rút ống nhòm trong bao ra, và những khách thuê lô dài hạn, thấy nhau từ xa, chào nhau. Họ đến đây lấy nghệ thuật để khuấy khỏa những lo lắng về buôn bán; nhưng chẳng quên được việc kinh doanh, họ còn chuyện trò về vai sơi, rượu mạnh hay thuốc nhuộm. Người ta thấy ở những người

đầu già cả điềm tĩnh và bình thản với làn tóc và màu da trắng bệch giống như những chiếc huy chương bạc ám hơi chì. Những chàng trai trẻ đẹp, đứng vênh vang ở tầng dưới, phô ra ở khoang cổ áo gi-lê chiếc cavát màu hồng hay xanh táo; và *Bà Bovary*, từ trên cao nhìn xuống, tán thưởng họ, họ thì trên những chiếc can nhỏ nóm vàng, bàn tay của họ căng trong chiếc găng màu vàng.

Trong lúc ấy, những ngọn nến của dàn nhạc được thả p lên, chùm đèn từ trên trần nhà giới ánh sáng qua những mặt kính nhỏ xuống nhà hát, tạo thành một niềm vui đột ngột; rồi các nhạc sĩ lần lượt bước vào; thoát tiên là một bản nhạc huyền ảo dài với những tiếng ù ù của những cây đàn trầm, tiếng rín rít của những chiếc violông, tiếng oang oang của những nòng kèn, tiếng trầm bổng của những chiếc sáo, chiếc tiêu. Tiếp đó, người ta nghe thấy ba tiếng gõ trên sân khấu; tang trống đồng nổi lên, các nhạc cụ bằg đồng hòa theo, và tất m màn kéo lên, một phong cảnh được bày ra.

Đây là ngã tư một khu rừng, với máng nước bên dưới bóng một cây sồi. Nông dân và chúa đất, áo to choàng trên vai, tất cả đồng ca một bài hát đi sẵn; đột nhiên xuất hiện một viên đại úy giang hai cánh tay lên trời cău cứu một ác thần; sau đế n một viên đại úy khác; cả hai cùng bỏ đi, và những người đi sẵn lại hát.

Nàng lại thấy mình trong những cuốn sách đọc thưở thanh xuân hoàn toàn của Oantơ Xcôt. Nàng dường như nghe thấy, qua làn sương mù, tiếng kèn mục đồng xứ Êcôtơ láy đi láy lại trên đồng cỏ hoang. Và chẳng, hồ i tưởng lại cuốn tiểu thuyết nàng dễ hiểu kịch bản hơn, nàng theo dõi tình tiết qua từng câu này đế n từng câu khác, còn những ý tưởng khó nắ m, vừa trở về đầu óc nàng, lại tan tác ngay dưới hàng loạt nhạc khúc. Nàng để lòng mình ru theo những giai điệu và nàng cảm thấy người mình đang rung lên tựa hồ có chiếc vĩ đàn violông đang đưa đi kéo lại trên các sợi dây thần

kinh của nàng. Nàng không đủ mắt để ngắm những trang phục, những cảnh trí, những nhân vật, những cây vẽ bằng sơn rung chuyển trước mỗi bước đi, và những mũ nhung, những áo khoác, những thanh gươm, tất cả những vật tưởng tượng ra đó khuấy động trong hòa âm như trong không khí của một thế giới khác. Nhưng một thiếu nữ vừa tiến lên vừa ném một túi tiền cho một kỹ sĩ vận đồ màu xanh ve. Thiếu nữ đứng lại một mình, rồi liền đó người ta nghe thấy tiếng sáo như tiếng nước róc rách hay tiếng chim líu lo. Luyxi cất giọng trầm hát một bài ca ngắn bằng cung sol trưởng; cô ta than vãn về tình yêu, cô ta cần có đôi cánh. Emma cũng vậy, những muôn xa lánh cuộc đời, bay trong một vòng tay. Bất thần, Etga Lagacdy xuất hiện.

Y có nước da trắng xanh rất đẹp, nó đem lại cho giống người hăng hái miền Nam nét trang nghiêm của cẩm thạch. Thân hình cường tráng của y bó trong một chiếc áo ngắn màu nâu; một con dao găm nhỏ chạm trở đập trên đùi bên trái, và y vừa thờ thần đưa cặp mắt nhìn vừa để lộ hàm răng trắng. Người ta đồn rằng một công chúa Ba Lan, một buổi tối nghe y hát trên bãi biển Biarít, nơi y đang sửa sang chiếc tàu nhỏ, đã phải lòng

y. Nàng công chúa đã khánh kiệt gia sản vì y. Y đã bỏ đứng nàng trong cảnh áy để chạy theo các cô gái khác, và câu chuyện tình nổi tiếng áy chẳng khỏi phục vụ cho cái tiếng tăm về nghệ thuật của y. Tay kép hát khôn khéo, thậm chí, còn luôn luôn chú ý luôn qua các bài cổ động một lời thi vị về sức quyền rũ của con người y và tính nhạy cảm của tâm hồn y. Y có một giọng hát tốt, một thế đứng vững vàng, nhiều thể chất hơn là thông minh và nhiều khoa trương hơn là trữ tình, tất cả chung đúc lại để nâng cao hẳn lên cái bản tính tuyệt vời của người làm ảo thuật, trong đó có cả bản tính của anh thợ cạo và của tay đả u bò mộng.

Ngay từ cảnh đầu tiên, y đã kích động khán giả. Y siết chặt Luyxi trong tay, y bỏ nàng ra đi, y trở lại, y dường như thất vọng; y có những cơn giận, rồi những hơi thở khò khè bi thảm rất mực dịu dàng, và những âm điệu thoát từ chiếc cổ để trần của y đầy tiếng nức nở và những cái hôn. Emma ngả người xuống để nhìn y, móng tay nàng cào nát cả khung cửa buồng lộ. Nàng để những lời than vãn du dương ấy tràn ngập trái tim nàng, những lời than vãn kéo dài theo nhạc điệu của đàn côngbat như những tiếng rên la của kẻ bị dấn chìm trong cảnh náo động của bão táp. Nàng nhận ra tất cả bao nhiêu ham mê và bao mối lo âu làm nàng hút chết trước kia. Tiếng hát của cô ca sĩ dường như chỉ là tiếng vang dậy của lương tâm nàng, và cái ảo ảnh kia đang mê hoặc nàng cũng là cái gì của cuộc đời nàng nữa. Nhưng đã không có ai trên trái đất yêu nàng bằng một mối tình như thế. Anh ấy chẳng khóc như Etga, tôi cũng cùng, dưới ánh trăng, khi hai người nói với nhau: "Đến mai, đến mai nhé!...". Nhà hát rung chuyển vì những tiếng vỗ tay hoan hô; người ta diễn lại tiếng cuối cùng của khúc nhạc; cặp tình nhân nói đến hoa trên mộ họ, đến lời thề nguyện, đến sự tha hương, đến định mệnh, đến hy vọng, và khi họ thốt lên lời vĩnh biệt, Emma thét lên một tiếng xé tai, nó chìm trong tiếng rung của những hòa âm cuối cùng.

- Sao thế, - Bôvary hỏi, - tay lãnh chúa kia làm khổ cô ta?

-Đâu phải, - nàng đáp, - đó là người yêu của cô ta đấy chứ.

- Thế mà y lại thù trả thù gia đình cô ta, còn anh kia, cái anh đến lúc này nói: "Tôi yêu Luyxi và tôi tin rằng được nàng yêu". Thế mà, anh ta lại bỏ cô ta để đi với bố anh ta, tay khoác tay. Vì đấy chính là bố anh ta, có phải không, cái người bé nhỏ xấu xí mang một cái lông gà trống trên mũi ấy?



Mặc dù Emma đã giải thích ngay từ cuộc đố i xướng tay đôi, trong đó Ginbe thuật lại với chủ mình là Axtông những mưu mô ghê tởm của gã, Sáclơ, khi thấ y chiế c nhẫn đính hôn giả nhằ m đánh lừa Luyxi, lại tưởng đó là vật kỷ niệm tình yêu của Etga gửi đế n. Và lại, hắ n thú thực chẳng hiểu câu chuyện ra sao - vì âm nhạc làm hại rắ t nhiề u đế n lời nói.

-Không sao? - Emma nói, - anh im đi! Hắ n vừa ngắ mình vào vai nàng vừa nói:

-Là vì anh thích đượ hiểu cho rõ em biế t đầ y.

-Im đi! Im đi! - Nàng số t ruột đáp. Đượ các người hầ u gái đỡ, Luyxi tiế n ra với một vòng hoa cam gài trên tóc. Mặt cô tái nhợt hơn cả màu áo sa tanh trắ ng của cô. Emma mừng tượ lại ngày cưới của nàng; nàng thấ y lại mình ở xa kia, giữa cánh đờ ng lúa, trên con đườ ng nhỏ, lúc đám cưới đi về phía nhà thờ. Sao nàng đã chẳng như cô kia, cưỡng lại, van xin? Trái lại, nàng đã vui sướng, chẳng thấ y cái vực thẳ m mà nàng lao mình xuố ng... Ôi! Nế u như trong thời sắ c đẹp còn tươi thắ m, trước những vế t nhơ của hôn nhân và trước sự vỡ mộng của ngoại tình, nàng đã có thể đặt đời nàng vào một trái tim cao cả vững vàng nào, và trong lúc đứ c hạnh tình yêu, lạc thú và nhiệm vụ lẫn lộn, nàng

sẽ chẳng bao giờ lại ngã từ trên hạnh phúc cao cả đó. Những niề m hạnh phúc á y, không nghi ngờ gì nữa, là một điề u hảo huyề n đượ tưởng tượ ra vì nỗi thắ t vọng của mọi ước muố n. Nay nàng đã biế t rõ cái ti tiện của những dục vọng mà nghệ thuật tâng bô c lên. Thế là, cô gắ ng đưa tư tưở ng mình đi hướng khác, Emma muố n chỉ thấ y trong sự diễn tả những nỗi đau đón của mình á y một trò tạo hình bay bướ m cô t mua vui con mắ t mà thôi, và thậm chí nàng còn đầ ng cười thầ m với một lòng thương xót khinh người, thì ở cuố i

rap, dưới cái nê`n cửa bắ`ng nhưng, xuấ`t hiện một người đàn ông mặc một chiế`c áo choàng đen.

Cái mũ to kiểu Tây Ban Nha của y rơi xuố`ng theo một động tác anh ta làm; lập tức nhạc cụ và ca sĩ tấ`u bản nhạc sáu bè. Etga hứng khởi hát át những người khác bắ`ng giọng ca trong trẻo hơn; Axtông tung ra những lời thách thức giế`t người bắ`ng những cung trầ`m, Luyxi thố`t lên những lời than vãn thánh thót; Áctuya, từ xa, uyển chuyển những âm thanh vừa phải; giọng trầ`m của người trợ thủ vang rề`n như đàn oóc, còn những giọng phụ nữ, lặp lại lời anh ta, hợp xướng một cách dịu dàng. Tấ`t cả mọi người đứng cùng hàng mà làm động tác; nổi giận dữ, lòng căm thù, sự ghen tuông, mộ`i kinh hãi, tình thương hại và trạng thái sững sờ đầ`ng thời thoát ra từ những cái miệng hé mở của họ. Một người đóng vai tình lang bị xúc phạm vùng lưỡ`i kiế`m trầ`n; cổ áo ren của anh ta nâng lên từng chập theo chuyển động của lầ`ng ngực, và anh ta hế`t đi sang phải lại đi sang trái, bắ`ng những bước dài, gõ xuố`ng sàn sân khấ`u những chiế`c đinh thúc ngựa mạ vàng trên đôi ủng mề`m loe ra ở mắ`t cá. Anh ta phải có, nàng thầ`m nghĩ, một tình yêu vô biên mới gọi được xuố`ng đám đông những nguồ`n cảm xúc dạt dào đầ`n thế`. Tấ`t cả những manh tâm định chề` bai của nàng tiêu tan bởi tài năng của vai kịch xâm chiế`m lòng nàng, và nàng bị lôi cuố`n tới người đàn ông bởi cái ảo ảnh của nhân vật, nàng cô` hình dung cuộc đời của người đó, cái cuộc đời lừng lẫy, lạ lùng, rực rỡ, mà nàng có thể số`ng được, nếu vận mệnh xui nên. Họ sẽ quen biế`t nhau, họ sẽ yêu nhau! Với người đó, qua tấ`t cả các vương quố`c ở châu Âu, nàng sẽ du hành từ thủ đô này đầ`n thủ đô khác, san sẻ những nỗi gian lao và niề`m kiêu hãnh của người đó, thu nhặt những bông hoa người ta ném tặng người đó, tự tay thêu quầ`n áo cho người đó, rô`i mỗi tồ`i, ở cuố`i một buồ`ng lô, sau cái hàng rào có lưới vàng, nàng thần thờ đón lấ`y những lời thổ lộ chân tình của tâm hồ`n đó chỉ hát lên cho riêng mình nàng; từ trên sân khấ`u người đó vừa biểu diễn, vừa nhìn nàng. Nhưng nàng bỗng

phát điên lên: người đó nhìn nàng, đúng thế rồi! Nàng những muốn chạy sỏ vào hai cánh tay người đó để náu mình dưới sức mạnh của người đó như vào chính sự hiện hình của ái tình và nói với người đó, kêu lên với người đó: "Anh bắt cóc em đi, anh mang em đi, chúng ta đi đi! Của anh, của anh! tất cả những nhiệt tình và tất cả những ước mơ của em!".

Màn hạ xuống.

Mùi khói thả p đèn hòa lẫn với hơi người thở; gió các quạt khiến cho bầu không khí càng thêm ngọt ngào. Emma muốn ra ngoài; đám đông đứng chật các hành lang và

nàng lại ngơ i phịch xuống ghế, trái tim nàng hồ i hộp đến nghẹn thở. Sác lơ sợ nàng ngã t đi, chạy ra phòng giải khát kiếm cho nàng một cốc đại mạch.

Khó khăn lắm hấn mới trở về được chỗ ngơ i; vì mỗi bước hấn đi, hấn lại va khuỷu tay vào người ta, do cái cốc hấn cầm ở tay, và thậm chí, hấn còn đánh đổ ba phần tư cốc trên vai một chị người Ruăng mặc áo cụt tay, chị này cảm thấy nước lạnh chảy xuống dưới lưng, the thé kêu lên dường như bị ai ám sát. Chờ chị ta, chủ một nhà máy sợi liềm nổi nóng với con người vụng về; và trong khi chị ta lấy mùsoa thắm những vết bẩn trên cái áo dài đẹp bằng vải mỏng màu anh đào, thì anh ta lảm bảm, bằng một giọng cục, những tiếng bô i thường, phí tổn, đến tiền. Mãi sau, Sác lơ mới đến được gần chỗ vợ, hấn nói hể t hơi:

- Anh đã tưởng phải ở lại ngoài ấy, thật đấy! Đông quá!... đông ơi là đông! Hấn nói thêm:

- Em thử đoán một chút xem anh đã gặp ai trên kia? Ông Lêông.

-Lêông?

-Chính ông ta! Ông ta sắp đến chào em.

Và, hắ n vừa nói xong thì viên luật sư tập sự cũ ở Yôngvin bước vào lô.

Anh ta chìa tay ra theo lô i không khách khí của người quý phái; còn Bà *Bôvary*, thì như cái máy, cũng giao tay, hẳn là tuân theo sức hắ p dẫn của một ý muố n mạnh hơn. Nàng đã không cảm thắ y cái ý muố n đó từ buổi chiề u xuân â y, lúc trời đang mưa trên những tàu lá xanh, khi họ từ biệt nhau, đứng bên cửa sổ. Nhưng, nhớ đế n việc phải giữ lễ cho hợp tình thế , nàng gắ ng xua vôi cái trạng thái đê mê vì hô i tương và nàng lắ p bắ p thật nhanh má y câu:

-À! Xin chào... Thế nào, ông đắ y ư?

- Im đi! - Một giọng nói từ giữa rạp thố t lên vì hô i thứ ba bắ t đắ u.

-Vậy ra ông ở Ruắ ng à?

-Vắ ng.

-Thế từ bao giờ?

-Ra ngoài kia! Ra ngoài kia!

Người ta quay về` phía họ; họ im bắ t.

Nhưng, từ lúc đó, nàng không còn nghe kịch nữa; và bài đờ ng ca của những người khách mời, cảnh Axtông cùng đắ y tó, bản đại song ca cung Rê trưởng, tắ t cả, đố i với nàng đế u ở tận đâu xa, dường như nhạc cụ trở nên kém kêu đi và những nhân vật trên sân khắ u đã quá trắ n hủi; nàng nhớ lại những ván bài ở nhà tay dượ sĩ và cuộc đi chơi tới chỗ vú em, những ngày đọc sách dưới vòm cây, những buổi mặt đố i mặt chuyện trò bên cạnh lò sưởi, tắ t cả mô i tình đáng

thương kia lặng lẽ đén thê và lâu dài đén thê, kín đáo đén thê, đầ m thắ m đén thê, mà nàng đã quên đi. Tại sao anh ta trở lại vậy? Những cuộc sắ p xế p có lẽ nào đã lại đặt anh ta vào trong cuộc đời nàng? Anh ta đứng phía sau nàng, vai tựa vào bức vách; và thỉnh thoảng, nàng cảm thắ y mình run run dưới cái hơi thở âm ấ m từ mũi chàng toát xuố ng mái tóc nàng.

-Kịch có làm bà vui không? -Anh ta vừa nói vừa nghiêng đầ u về gầ n phía nàng, gầ n đén nỗi đầ u các sợi râu của anh ta lướt trên má nàng.

Nàng hờ hững đáp:

-Ồ! Trời ơi, không! Không vui lắ m.

Thê là anh ta đê` nghị nàng ra khỏi rạp để đi ăn kem ở chỗ nào đầ y.

-À, chưa vội! Chúng ta hãy ở lại đã! - Bôvary nói.

-Tóc cô diễn viên xô ra: cái đó chắ c là bi thảm. Nhưng cảnh diễn đại chẳng làm cho Emma thích thú, nàng thắ y cách biểu diễn của nữ ca sĩ dường như là quá đáng.

- Cô ta thét to quá, - nàng vừa nói vừa quay lại phía Sácơ đang nghe.

-Ừ... có lẽ thê ... một chút, - hắ n đáp lại, ngập ngừng giữa sự thật thà nói lên cái thích thú của mình và sự tôn trọng của hắ n đố i với ý kiế n của vợ.

Rồ i Lêông vừa nói vừa thở dài:

-Thực là nóng bức...

-Không chịu được! thực đấy.

-Em có khó chịu không? - Bôvary hỏi.

-Có, em ngạt thở: chúng ta đi đi.

Lêông thận trọng đặt lên đôi vai nàng chiếc khăn san dài bằng đăngten, và cả ba người ra ngoài bên cạnh dưới trời, trước cửa kính một tiệm cà phê. Thoạt tiên, Sácơ nói về bệnh tật của Emma, mặc dù Emma chốc chốc lại ngắt lời hắn, vì theo nàng, nói thế là làm nhảm tai Lêông; còn Lêông kể cho hai vợ chồng họ biết anh ta đến ở Ruăng được hai năm trong một phòng luật sư quan trọng, để tập cho lành nghề vì công việc ở Normăng đã được giải quyết khác với công việc ở Pari. Rồi anh ta hỏi tin tức về Béctơ, về gia đình Hôme, về mẹ Lofrăngxoá, và vì trước mặt người chồng, hai người chẳng còn gì hơn để mà nói với nhau nữa, câu chuyện chẳng bao lâu ngừng lại.

Những người ở rạp hát ra vừa đi trên vỉa hè, vừa khe khẽ hát hoặc hát rõ ràng lên: "Ôi, thiên thần tuyệt đẹp, Luyxi của tôi ơi!" Lêông liền làm ra vẻ tài tử, bắt đầu nói về âm nhạc. Anh ta đã xem Tăngbuyrini, Ruybini, Perxiani, Grizi; và so với họ, Lagardy, tuy có nổi danh, cũng chẳng có giá trị gì.

-Thế nhưng, - Sácơ đang căn ra từng miếng nhỏ chiếc kem pha rum, ngắt lời, - người ta nói ở hồ cuối y hoàn toàn được tán thưởng; tôi tiếc rằng đã bỏ đi trước khi diễn xong, vì tôi đã bắt đầu thấy hứng thú.

- Vả chẳng, - viên luật sư tập sự nói tiếp, - y lại sắp diễn một buổi nữa.

Nhưng Sácơ đáp: ngày mai vợ chồng họ sẽ đi khỏi nơi đây rồi.

- Trừ khi, - hắ n quay về` phía vợ nói thêm, -em muố n ở lại một mình, em yêu!

Và, thay đổi kế` hoạch, trước cơ hội bất ngờ thuận lợi cho hy vọng của anh ta, chàng trẻ tuổi lên tiế ng ca ngợi Lagardy diễn trong khúc cuố i. Đó là cái gì kỳ diệu, tuyệt vời! Thế` là Sáclơ nắ n nì:

-Chủ nhật em hãy về`. Nào, em quyế t định đi! Em không ở lại là em sai lầ m đấ y, nế u em cảm thấ y chút nào cái đó đem lại lợi ích cho em.

Khi â y các bàn xung quanh đã vãn người; một người hầ u bàn kín đáo tới gầ n họ; Sáclơ biế t thế`, rút ví ra; viên luật sư tập sự câ m tay hắ n giữ lại; và thậm chí, không quên để lại hai đờ ng hào trắ ng mà anh ta ném xuố ng mặt đá hoa cho kêu.

-Tôi giận thực đấ y, - Bôvary lắ m bắ m, - về` số` tiề n mà ông...

Anh ta phác một cử chỉ coi thường đầ y thân thiện, và vừa câ m lấ y mũ vừa nói:

-Đờ ng ý thế` nhé, mai sáu giờ chứ?

Sáclơ một lầ n nữa lại kêu lên hắ n không thể vắ ng nhà lâu hơn được; nhưng chẳng có gì ngăn trở Emma...

-Cái đó..., nàng á p úng nói với một nụ cười lạ lùng, tôi cũng chẳng rõ...

-Này, em sẽ nghĩ sau, chúng ta sẽ xem xem, đêm

hôm mách bảo điề u hay... Rồ i hắ n nói với Lêông đang đi theo họ:



-Bây giờ thì ông đã về địa phương chúng tôi, tôi mong rằng thỉnh thoảng ông sẽ đến xơi cơm với vợ chồng chúng tôi?

Viên luật sư tập sự khẳng định anh ta sẽ chẳng bỏ qua, vả lại anh ta cũng cần đi Yôngvin để làm một số công việc của phòng luật của anh. Và họ chia tay nhau trước ngõ Xanh Hécblăng, giữa lúc chuông nhà thờ điểm mười một giờ rưỡi.

# PHẦN THỨ BA

## I

Lêông trong thời gian học luật, cũng đã khá hay đi lại tiệm Lê`u Tranh, ở nơi đó anh ta thu được nhiều thắ`ng lợi mỹ mãn gầ`n những cô gái lẳng lơ thắ`y anh ta có vẻ phong nhã. Anh ta là một sinh viên đứng đắ`n hơn cả. Anh ta để tóc không dài quá, không ngắn quá, ngày mông một đầ`u tháng không ăn hết tiề`n cả quý, và có quan hệ tốt với các giáo sư. Còn những chuyện quá quắ`t, anh ta vẫn tránh do nhút nhát cũng có do thận trọng cũng có.

Thường thường, vào lúc đọc sách ở trong buồ`ng, hoặc buổi chiề`u, khi ngồ`i dưới những cây bồ` đề` ở vườn Luýchzămbua anh ta đánh rơi quyển sách luật xuồ`ng đắ`t, và anh ta lại nhớ tới Emma. Nhưng dầ`n dầ`n, tình cảm á`y giảm xuồ`ng và những thèm muố`n khác chồ`ng chắ`t lên tuy nó vẫn dai dẳng sồ`ng qua chúng; vì Lêông chưa mắ`t hết hy vọng, và đố`i với anh ta dường như còn có một hứa hẹn mơ hồ` chấp chờn trong tương lai tựa hồ` một trái cây bắ`ng vàng treo trên một khóm lá quái dị nào.

Rồ`i anh ta gặp lại nàng sau ba năm xa vắ`ng, tình yêu của anh ta lại thức dậy. Anh ta thắ`m nghĩ cuồ`i cùng phải đi đế`n quyế`t định ý muố`n chiế`m được nàng. Và lại, tính nhút nhát của anh ta đã mắ`t dầ`n đi khi tiế`p xúc với những kẻ chơi bời, và anh ta trở về` tỉnh nhỏ khinh bỉ tá`t cả những người không dạn giầy bóng loáng lên nhựa đường phố`. Bên cạnh một phụ nữ Pari vận đồ` đắ`ngten, trong phòng khách của một bác sĩ nổi tiế`ng nào đó, một nhân vật có huân chương và có xe ngựa, viên luật sư tập sự hèn mọn kia hẳn sẽ run sợ như một

đưa trẻ; nhưng ở đây, tại Ruăng, trên cảng, trước vợ người thầy thuốc quèn này, anh ta cảm thấy thoải mái, chắc chắn trước rằng mình sẽ làm người ta lóa mắt. Cái thể vững vàng tùy thuộc vào môi trường ta đứng: người ta không nói năng ở tầng dưới nhà như ở tầng gác tư, và người đàn bà giàu có dường như có quanh mình tất cả các tờ giấy bạc của họ lót trong áo nịt tựa hồ một chiếc bùa để bảo vệ đức hạnh của họ.

Tối hôm trước, khi tạm biệt ông Bà Bovary, Lêông từ xa, vẫn theo dõi họ trên đường phố; đến khi thấy họ dừng chân ở khách sạn Chữ Thập Đỏ, anh ta mới quay gót về và suốt đêm trù tính một kế hoạch.

Thế là sáng hôm sau, vào khoảng năm giờ, anh ta vào nhà bếp khách sạn, cổ tặc, mặt tái, với cái quyết tâm của những kẻ nhút nhát mà không gì ngăn lại được.

-Ông tôi chẳng có ở đây, - một người hầu trả lời.

Anh ta thấy đó là một điếm lạnh. Anh ta lên gác.

Nàng không bói ròi khi anh ta tới gần; trái lại, nàng còn xin lỗi vì đã quên không nói cho anh ta biết vợ chồng nàng đã trọ ở đâu.

-Ồ, tôi đã đoán được, - Lêông nói.

-Đoán thế nào? Anh ta bảo là cái bản năng của anh ta đã liêu lĩnh dẫn đường chỉ lối đi đến nàng. Nàng mỉm cười, và Lêông, để sửa chữa lại cái ngớ c nghệch của mình, lập tức kể

rằng anh ta đã bỏ cả buổi sáng đi tìm nàng lần lượt trong khắp các khách sạn của thành phố.

-Vậy bà đã quyết định ở lại chứ? -Anh ta nói thêm.

- Vâng, - nàng nói, - và tôi đã nhàm. Không nên làm quen với những thú vui không thực hiện được, khi quanh mình có hàng nghìn điếu yêu sách.

-Ồ! tôi tưởng...

-Ồ! không, vì ông, ông không phải là phụ nữ. Nhưng nam giới cũng có những nỗi buồn của họ, thế là câu chuyện được bắt đầu bằng vài suy nghĩ triết lý. Emma nói nhiều về nỗi đau khổ của những mô-i tình trên trần thế và nỗi cô đơn vĩnh cửu trong đó trái tim bị chôn vùi. Để đề cao mình, hay bởi thơ ngây bắt chước nỗi buồn kia nó gọi nỗi buồn của mình, chàng trẻ tuổi tuyên bố anh ta đã chán nản lạ lùng suốt thời gian học tập. Khoa

tốt bụng khiến anh ta bực mình, nhiều khuynh hướng khác lỗi cuốn anh ta và mẹ anh ta trong mọi bức thư, đề u giày vò anh ta. Vì họ nói rõ dần dần nguyên nhân những nỗi đau khổ của họ, mỗi người càng nói càng phẫn khởi hơn lên một chút trong câu chuyện tâm tình tăng tiến ấy. Nhưng đôi khi, họ ngừng lại vì bày tỏ không hết ý, và thế là họ tìm cho ra một câu nào có thể trong lúc đó diễn tả được ý ấy. Nàng chẳng thú thực tình yêu của nàng đối với một người khác; anh ta không nói rằng anh ta đang quên chị.

Có lẽ anh ta không còn nhớ những bữa ăn đêm của mình sau những cuộc khiêu vũ, với những cô gái giả trang làm phu đỡ hàng; và nàng chắc quên những cuộc hẹn hò trước kia, vào buổi sáng, nàng chạy trên đường cỏ đến lâu đài của tình nhân. Những tiếng động của thành phố chẳng vọng tới họ mấy; và cái buồn dường như nhỏ bé với dụng ý thắt chặt hơn nỗi cô đơn của họ. Emma mặc một chiếc áo choàng rộng bằng vải chéo, tỉ búi tóc vào lưng ghé bành cổ; giầy vàng dán trên tường làm thành một nền vàng sau lưng nàng; cái đầu trần của nàng phản ánh trong gương với đường ngôi trắng ở giữa, và đầu tai thò ra dưới mái tóc.

-Nhưng xin lỗi, - nàng nói, - tôi thật không phải, tôi đã làm phiền ông vì những lời than thở liên miên của tôi!

-Không, chẳng bao giờ! Chẳng bao giờ!

- Ví bằng ông biết tất cả những gì tôi đã mơ ước! (nàng vừa nói, vừa đưa lên trên nhà đôi mắt đẹp nhỏ lệ).

- Thế còn tôi! Ôi! Tôi thật đau khổ! Nhiều lần tôi ra ngoài đường, tôi đi, tôi lê bước dọc bờ sông, kiếm cách giải khuây trong tiếng ồn ào của đám đông mà chẳng rũ bỏ được mọi ám ảnh bám riết lấy tôi. Trên đại lộ, tại một cửa hàng bán tranh ảnh in, có một bức tranh khắc của Ý diễn tả một nàng thơ. Nàng vận một chiếc áo dài và nàng ngấm mặt trắng, hoa lưu ly cài trên mái tóc xõa. Có cái gì không ngót thôi thúc tôi đến đó; tôi ở đó hàng giờ liền.

Rồi, bằng một giọng run run, anh ta nói:

-Nàng hao hao giống bà. Nàng Bovary quay đầu đi để anh ta khỏi thấy trên môi nàng cái nụ cười không cưỡng được mà chỉ cảm thấy nở ra.

- Lắm phen, - anh ta lại nói, - tôi viết thư cho bà rồi ngay sau đó tôi lại xé đi. Nàng không đáp. Anh ta nói tiếp:

-Đôi khi tôi tưởng tượng một sự tình cờ nào đó sẽ đưa bà tới. Tôi đã tưởng nhận thấy bà ở đầu phố; và tôi chạy theo sau tất cả những chiếc xe ngựa thuê có một chiếc khăn san phủ ở cửa, một chiếc khăn trùm giống như chiếc khăn của bà...

Nàng dường như đã có ý định để anh ta nói mà không ngắt. Khoanh tay lại và cúi mặt xuống, nàng ngấm bông hồng nhỏ dính trên đôi giày vải của nàng và nàng khẽ lấy đầu ngón chân, từng lúc, đi đi lại lại trên nền sa tanh của đôi giày đó.

Tuy nhiên, nàng thở dài:

-Cái điê`u thảm hại hơn cả, phải chăng là tôi cứ kéo lê một cuộc số`ng vô dụng. Giá như những nỗi đau đớn của chúng ta có thể giúp ích được cho ai, thì chúng ta tự mình an ủi mình trong cái tư tưởng hy sinh.

Anh ta liê`n ca tụng đức hạnh, bổn phận và những sự hy sinh thâ`m lặng, và chính bản thân anh ta cũng có một nhu câ`u xả kỷ kỳ cục mà anh ta không thể thỏa mãn được.

-Tôi rấ`t ưng, -nàng nói, - được làm một tu sĩ phục vụ ở bệnh viện.

-Than ôi! - Anh ta đáp, - đàn ông chẳng có được những sứ mệnh thâ`n thánh đó, và tôi không thâ`y ở nơi nào có một nghề` gì..., trừ phi nghề` thâ`y thuô`c...

Khẽ nhún vai, Emma ngắ`t lời anh ta để than phiê`n về` cái bệnh làm nàng suýt ché`t; tiê`c thay! bây giờ nàng chẳng còn đau nữa... Lêông lập tức thềm muố`n cái lặng lẽ của ngôi mộ, và thậm chí, một tô`i, anh ta đã viê`t di chúc yêu câ`u người ta sẽ liệm anh ta bằ`ng cái khăn phủ chân đẹp có giải nhưng mà anh ta được nàng tặng; vì chính là họ những muố`n được như thế`, họ đã tự tạo cho họ một lý tưởng trên đó, giờ đây họ chính đố`n cuộc đời đã qua của họ. Và lại, lô`i nói là một cái máy hát bao giờ cũng kéo dài tình cảm.

Nhưng nghĩ đê`n cái chuyện bịa ra chiê`c khăn phủ chân kia, nàng hỏi.

-Sao vậy?

-Sao ư? Anh ta ngậ`p ngừng.

-Vì tôi đã quá yêu bà! Và, mừng vì đã vượt qua được điê`u khó khăn, Lêông liê`c mắ`t dò xem nét mặt nàng. Điê`u đó như bằ`u trời

khi một cơn gió xua tan các đám mây. Cái đờng ưu tư làm mờ tối i chúng dường như rút khỏi cặp mắt xanh lơ của nàng; cả bộ mặt nàng rạng rỡ lên. Anh ta chờ đợi. Cuối cùng nàng đáp:

-Tôi vẫn ngờ có thể ... Bây giờ họ kể lại cho nhau nghe những sự kiện nhỏ của cuộc sống xa xăm kia, mà họ vừa tóm tắt lại, bằng mỗi một từ, những niềm vui và những nỗi buồn. Anh ta

nhớ lại vòm cây bút thảo, những chiếc áo nàng đã mặc, từng đồ vật trong buồng nàng, toàn bộ ngôi nhà nàng ở.

- Thế còn những cây xương rồng đáng thương của chúng ta bây giờ ra sao? -Cái giá lạnh mùa đông vừa qua đã giết chúng.
- A, tôi đã nhớ chúng biết bao, bà biết không? Thường khi tôi lại thấy chúng như xưa, vào những buổi sáng hè, lúc ánh mặt trời rơi vào những chiếc mảnh mảnh... và tôi thấy đôi cánh tay để trần của bà len lỏi giữa những bông hoa.
- Tội nghiệp cho anh bạn! - Nàng vừa nói vừa chìa tay ra.

Lông vôi vàng đặt môi lên đó. Rồi, khi đã thở ra hít vào thoải mái, anh ta nói:

-Hồi ấy, đời với tôi, bà là cả một sức mạnh khó hiểu nào đó, mà tôi không thể nào tả ra được, đã bắt mất hồn tôi. Một lần chẳng hạn, tôi đã đến nhà bà; nhưng chắc chắn bà chẳng nhớ chuyện đó đâu?

-Có chứ, - nàng nói. - Ông cứ nói tiếp đi.

- Bây giờ, bà sắp sửa ra đi, bà đứng trên bậc thang cuối cùng, thậm chí tôi còn nhớ bà đội chiếc mũ thêu hoa nhỏ màu xanh lơ; và dù chẳng có một lời nào của bà, tôi đã không chủ động được mình, tôi đã đi theo bà. Tuy nhiên, mỗi phút, tôi càng nhận ra cái cử chỉ bất



lịch sự của tôi, thế mà tôi vẫn đi gần bà, chẳng dám theo hẳn bà và cũng không muốn xa rời bà. Khi bà vào một cửa hàng, tôi đứng ngoài phố, tôi trông bà qua ô cửa kính tháo găng tay và để mui trên quầy. Sau đó, bà đến giật chuông ở nhà bà Tuyvasơ, người ta ra mở cửa cho bà, còn tôi thì đứng như một thặng ngóc trước cánh cửa to nặng đã đóng sập lại sau bà.

Nghe anh ta nói, Bà *Bôvary* ngạc nhiên thấy mình đã quá cô hủ; tất cả những điều đó nay lại tái hiện đời với nàng, dường như mở rộng cuộc đời của nàng; nó tác động như những tình cảm bao la trong đó nàng giờ đây lại đưa mình vào; và chốc chốc nàng vừa nói khe khẽ vừa lim dim đôi mắt:

-Vâng, thực đấy!... thực đấy!... thực đấy!

Họ nghe thấy chuông tám giờ vang lên ở tất cả các loại đồng hồ trong khu Bôvoadin, đây những nhà lưu trú, nhà thờ và khách sạn lớn bỏ hoang. Họ không nói gì với nhau nữa; nhưng họ cảm thấy, lúc nhìn nhau, một tiếng xào xạc trong đầu họ dường như một cái gì âm vang đã thoát ra từ những cặp mắt đăm đăm của họ trao đi đổi lại với nhau. Họ vừa mới nắm tay nhau, và quá khứ, tương lai, hy vọng và ước mơ, tất cả đều hòa lẫn trong trạng thái hôn mê êm đềm ấy.

Bóng đêm sẫm lại trên các bức tường, ở đó còn lóng lánh, nửa chìm trong bóng tối, những màu thô kệch của bốn bức tranh diễn tả bốn cảnh của Tháp Nexơ, có ghi chú bên dưới bằng tiếng Tây Ban Nha và tiếng Pháp. Qua cửa sổ có cánh nâng lên hạ xuống, người ta thấy một góc trời đen, giữa những mái nhọn.

Nàng đứng lên thắp hai ngọn nến trên chiếc tủ ngăn, rồi lại ngồi xuống.

- Sao?... - Lêông nói.

- Sao?... - nàng đáp.

Và anh ta đang tìm cách nối lại câu chuyện ngắt quãng khi nàng nói với anh:

-Do đâu mà cho tới nay chưa ai bày tỏ với tôi những tình cảm tương tự?

Viên luật sư tập sự thốt lên: những con người lý tưởng thì lại khó hiểu. Bản thân anh ta, ngay từ buổi đầu thoáng nhìn thấy nàng, anh ta đã yêu nàng; và anh ta thất vọng khi nghĩ tới niềm hạnh phúc mà lẽ ra họ có được nếu như, do một sự may mắn tình cờ xui nên, sớm gặp nhau hơn, họ được ràng buộc với nhau một cách keo sơn.

- Đôi khi tôi cũng nghĩ đến chuyện đó, -nàng đáp lại.

-Một ước mơ đẹp xiết bao! - Lêông thủ thỉ.

Và, nhẹ nhàng mân mê cái đường viền xanh lơ của chiếc thắt lưng trắng dài của mình, Lêông nói thêm:

-Vậy thì ai ngăn chúng ta bắt đầu trở lại?...

-Không đâu anh bạn ạ, - nàng đáp. -Tôi già quá rồi... Ông lại trẻ quá..., ông hãy quên tôi đi! Có nhiều người khác sẽ yêu ông..., ông sẽ yêu họ.

-Chả được như bà! - Anh ta thốt lên.

-Ông thật là trẻ thơ! Thôi, chúng ta hãy thận trọng! Tôi muốn thế!

Nàng trình bày cho anh ta thấy những việc không thể thực hiện được về tình yêu của họ, và họ phải như xưa kia, giữ mình trong

những quan hệ đơn giản của tình bạn thâm giao.

Phải chăng vì nghiêm chỉnh mà nàng nói như thế? Chắc hẳn là chính bản thân Emma cũng chẳng biết gì về điều đó vì nàng đang hoàn toàn bị bận tâm bởi sức mê hoặc của sự cảm dỗ và tính cần thiết phải tự giữ lấy; và ái ngại ngấm nhìn chàng trai, nàng cự tuyệt nhẹ nhàng những cái vuốt ve rụt rè mà đôi bàn tay anh ta run run ướm thử.

-A! Xin lỗi, - anh ta vừa nói vừa lùi lại.

Và Emma đột nhiên thấy một sự sợ hãi mơ hồ, trước tính rụt rè đó, nguy hiểm cho nàng hơn là tính táo bạo của Rôđônphơ, khi Lêông giang hai cánh tay mà tiến lại. Chưa bao giờ nàng thấy người đàn ông nào đẹp đến thế! Từ thái độ của anh ta, toát ra một vẻ ngây thơ thích thú. Anh ta hạ hàng mi cong dài và thanh tú xuống. Má anh ta có nước da mịn màng bừng đỏ lên -nàng thà nghĩ - vì lòng thèm khát con người nàng, và Emma cảm thấy một dự vọng không thể nào cưỡng lại được là áp môi nàng vào đó. Thế là ngả người về phía chiếc đồng hồ treo tường như để xem giờ giấc, nàng nói:

-Trời ơi, khuya quá rồi! Chúng ta đã chuyện trò thật đông dài!

Lêông hiểu ý lời nói và tìm chiếc mũ của mình.

-Tôi quên cả đi xem hát! Ông Bôvary tội nghiệp đã cố ý để mình tôi ở lại! Ông Loóc-mô, ở phố Cầu Lớn, sẽ phải cùng vợ dẫn tôi đi.

Thế là có thể bị lỡ dịp, vì nàng sẽ đi ngay ngày hôm sau.

-Thật ư? - Lêông hỏi.

-Vâng.

- Tuy nhiên tôi cá`n phải được gặp bà nữa, - anh ta nói, - tôi có điê`u muố`n nói với bà...

-Nói gì thê`?

- Một điê`u... hệ trọng, đúng đắ`n. À, không, vả lại, bà sẽ không đi đâu, không thể đi được! Né`u bà biê`t... bà hãy nghe tôi... vậy bà không hiểu tôi à? Bà không đoán được à?...

-Thì ông đã nói rõ rô`i, - Emma nói.

-Ôi, những lời bông đùa! Thôi, thôi! Vì lòng thương, bà hãy cho tôi được gặp lại bà..., một lâ`n! Chỉ một lâ`n thôi.

-Này!... Nàng ngừng lại; rô`i như thay đổi ý:

-Ôi! Không gặp ở đây!

-Ở đâu tùy bà.

-Ông có muố`n... Nàng ra vẻ suy nghĩ, và bắ`ng một giọng ngắ`n gọn:

-Mai, mười một giờ, trong nhà thờ lớn.

-Tôi sẽ có mặt ở đó! - Anh ta vừa thố`t lên vừa nắ`m tay nàng, nhưng nàng gỡ ra.

Và, vì cả hai đê`u đứng, anh ta ở phía sau nàng, và Emma cúi đầ`u, anh ta ghé vào cổ nàng và hôn gáy nàng hàng thôi hàng hồ`i.

-Kìa ông điên rô`i! Ôi! Ông điên rô`i, - nàng vừa nói vừa cười khúc khích, trong khi anh ta đang hôn lắ`y hôn đê`.

Thê` rô`i, thò đầ`u qua vai nàng, anh ta dường như tìm sự ung thuận của đôi mắ`t nàng. Nhưng đôi mắ`t á`y, đầ`y vẻ lãnh đạm

trang nghiêm, rọi xuống người anh ta.

Lêông lùi ba bước về phía sau để ra. Anh ta đứng dừng lại trên ngưỡng cửa. Rồi giọng run run, anh ta thì thào:

-Đến mai.

Nàng đáp lại bằng một cái gật đầu, rồi chạy như bay như biếc như một con chim vào phòng bên cạnh.

Emma ngay buổi tối hôm đó, viết cho viên luật sư tập sự một bức thư rất dài trong đó nàng thoái thác cuộc hẹn hò; bây giờ mọi sự chám dứt, và họ phải, vì hạnh phúc của nhau, không được gặp nhau nữa. Nhưng, khi bức thư đã dán kín, nàng thực bối rối vì nàng chẳng biết địa chỉ Lêông.

- Mình sẽ tự tay trao cho anh ta bức thư này, -nàng thắm nủ, - anh ta sẽ đến. Lêông, ngay hôm sau, mở toang cửa sổ và hát khe khẽ trên bao lơn, tự mình đánh bóng đôi giày ban của mình, đánh nhiều đợt. Anh ta vận quần trắng, bút tất phin, áo ve xanh, vẩy áo, mù xoa bằng tất cả mọi thứ nước hoa sẵn có, rồi uốn tóc lại, tỉa tóc ra để làm cho nó có vẻ thanh lịch tự nhiên hơn.
- Còn sớm quá! - Anh ta thắm nghĩ khi nhìn vào chiếc đồng hồ báo thức của thợ cạo điểm chín giờ.

Anh ta đọc một tờ báo cũ về thời trang, đi ra, hút một điếu xì gà, ngược ba phố, nghĩ rằng đã đến giờ và từ từ tiến về phía sân trước nhà thờ Đức Bà.

Lúc đó vào một buổi sáng hè trời đẹp. Đồng bạc chói lọi ở các cửa hàng kim hoàn, ánh sáng xiên chéo xuống nhà thờ, lấp lánh trên đường nứt của những tảng đá xám, một đàn chim bay lượn trên bầu trời xanh lơ, xung quanh những gác chuông nhỏ hình tau diệp; quảng

trường vang tiếng kêu, ngát mùi hoa mọc bên đường, hoa hồ ng, hoa nhài, hoa cẩm chướng, hoa thủy tiên và hoa nguyệt hạ hương, cách khoảng không đều bởi những đám cỏ xanh ẩm ướt, cây miêu bạc hà và cây phiên lộ dành cho chim; vòi nước ở giữa phun rào rào, và dưới những chiếc dù, sau những quả bí ngô xếp thành đống cao, những bà bán hàng, đầu trần, quấn những bó hoa tím vào giầy.

Chàng trai lấy một bó. Đây là lần đầu tiên anh ta mua hoa tặng phụ nữ; và ngực anh ta, khi ngửi những hoa ấy căng phồng vì kiêu hãnh, dường như lòng tôn trọng mà anh ta dành cho một phụ nữ lại quay trở về anh ta.

Lúc ấy anh ta sợ có người trông thấy nên quả quyết bước nhanh vào nhà thờ.

Viên giám sát giáo đường bấy giờ đứng trên ngưỡng cửa, giữa cửa lớn bên trái, dưới hình Marian nhảy múa mũ gài lông trên đầu, trường kiếm phía bắp chân, can nậm trong tay, oai nghiêm hơn một hồ ng y giáo chủ và bóng lộn như một bình bạc đựng thánh thể.

Ông ta tiến về phía Lêông, và với nụ cười hòa nhã, mê mẩn của cha cô lúc hỏi trẻ con, ông nói:

-Ông chắc không phải người ở đây? Ông muốn xem những kỷ vật của nhà thờ?

-Không, - Lêông đáp. Và, thoạt tiên, Lêông đi vòng quanh những gian nhà bên cửa giáo đường. Rồi anh ta ra quảng trường nhìn. Emma không tới. Anh ta lại quay lên tận chỗ hát kinh. Gian giữa giáo đường soi bóng trong những bình nước thánh đầy cùng với phàn đầu các cửa vòm nhọn và vại cửa sổ yếm kính vẽ. Nhưng ánh hồ i quang của những bức tranh sơn, gãy góc ở mép đá hoa, tiếp tục đi xa hơn, rọi lên đá lát tựa như một bức thảm sặc sỡ. Ánh nắng mặt trời

bên ngoài chạy dài trong nhà thờ thành ba tia sáng không lồ qua ba cửa lớn để ngỏ. Thịnh thoảng, ở cuối gian, một người giữ đồ thánh đi qua nghiêng mình quỳ gối trước bàn thờ làm lễ của những người sùng đạo vội vã. Những chùm đèn treo bằng pha lê rủ xuống im lìm. Trong chỗ hát kinh, một ngọn đèn bằng bạc đang được thả sáng, và từ những bàn thờ bên cạnh, từ những khoảng tối của nhà thờ, đôi khi thoát ra những tiếng thở dài, với tiếng động của một rào sấm hạ xuống, vang lên dưới những vòm cao. Lêông, bước đi nghiêm chỉnh, men theo các bức tường. Chưa bao giờ anh ta thấy cuộc sống có vẻ êm đẹp đến

thế. Lát nữa nàng sẽ đến, kiêu diễm, xao xuyến, nàng dò thấy sau nàng có những con mắt đang nhìn theo nàng nàng vận chiếc áo dài viền đăng ten, đeo cặp kính vàng, đi đôi giày cao cổ mỏng manh, với đủ mọi thứ thanh lịch mà anh ta chưa từng được hưởng và với cái sức quyến rũ khôn tả của cái đức hạnh đang suy sụp. Nhà thờ, như một khuê phòng đồ sộ, đã được bố trí quanh nàng; những vòm cao ngả xuống để thu lấy trong bóng tối lời thổ lộ tình yêu của nàng; những cửa kính ngời sáng lên để soi tỏ mặt nàng, và những lu trâm sắp bố cục lửa để nàng hiện ra như một thiên thần trong làn khói hương thơm.

Nhưng nàng không đến. Anh ta đặt mình trên một cái ghế và mắt anh ta bắt gặp một tấm kính xanh lơ mang hình những người lái đò đang xách giỏ. Anh ta nhìn tấm kính đó rất lâu, chăm chú, và đểm từng mảnh vảy cá, từng lỗ khuyết áo chên, khi tư tưởng anh ta lang thang tìm kiếm Emma.

Viên giám sát giáo đường, cách đây, thềm bậc với con người đã tự tiện ngắm cảnh nhà thờ một mình. Đói với ông ta, kẻ ấy dường như xử sự một cách quái gở, có thể nói là bắt cóc ông ta, và gằn như mắc tội phạm thượng.



Nhưng có tiếng lụa sột soạt trên đá lát, cái vành mũ, một chiếc áo choàng đen... Đúng nàng rồi! Lêông đứng dậy chạy ra đón.

Mặt Emma hơi tái. Nàng đi nhanh.

- Ông đọc đi! - Nàng vừa nói vừa chìa ra một mảnh giấy... Ô! không.

Và đột ngột nàng rút tay lại, để bước vào gian thờ Đức Bà đồng trinh, trong đó, nàng quỳ xuống giấp một cái ghế rồi bắt đầu cầu nguyện.

Chàng trai bực mình về cái trò ngoan đạo lạ lùng ấy; nhưng rồi anh ta lại cảm thấy một hứng thú nhìn nàng giữa chốn hèn hò, đã m mình như thế trong kinh kệ, tựa một bà hầu tước xứ Angđaluzi; song chẳng bao lâu anh ta đâm chán vì nàng cầu nguyện mãi không dứt.

Emma cầu nguyện, hay nói cho đúng hơn, cố gắng cầu nguyện, hy vọng từ trên trời sẽ rơi xuống cho nàng một giải pháp đột ngột và muốn Chúa phù hộ nàng để cặp mắt nàng tràn ngập ánh sáng rực rỡ của bàn thờ, nàng hít hương thơm của hoa thập tử trắ ng nở trong các chậu lớn, và lắng tai nghe cái tĩnh mịch của nhà thờ đang đơn thuậ n làm tăng nỗi xao xuyế n trong lòng nàng.

Nàng đứng dậy, và họ sắp ra đi, thì viên giám sát giáo đường ùng ùng bước lại gầ n hỏi:

- Bà chắc không phải người ở đây? Bà muốn xem những kỷ vật của nhà thờ?

-Không! - Viên luật sư tập sự thố t lên.

-Sao lại không? - Nàng đáp lại.

Vì, trong lúc cái đức hạnh của nàng đang lung lay, nàng víu lấy Đức Bà đồng trinh, víu lấy những công trình điêu khắc, các ngôi mộ, vào mọi dịp.

Thế là, để làm việc theo trật tự, viên giám sát giáo đường dẫn họ ra tận cửa vào, gần quảng trường, ở đó, ông ta lấy can chỉ cho họ một vòng tròn gồm những đá lát đen, không ghi chữ, không chạm trổ. Ông ta đồng dục nói:

- Kia là đường vòng của quả chuông đẹp Anboazơ tuyệt mỹ. Nó nặng bốn vạn livre<sup>(1)</sup>. Chẳng có quả chuông nào như nó ở khắp châu Âu. Người thợ đúc nó đã chết vì vui sướng quá.

-Chúng ta đi thôi, - Lêông nói. Ông già lại đi rồi trở lại gian nhà thờ Đức Bà đồng trinh, giang hai cánh tay trong một động tác tổng hợp chứng minh, và kiêu hãnh hơn là một điền chủ nông thôn, chỉ cho anh ta các giàn cây ăn quả của mình:

-Tảng đá lát sơ sài này đập thi hài Pie đơ Brêzê; lãnh chúa đất La Varen và Brixác, thống chế xứ Poatu và thống đốc hạt Noóc măngđi, mất trong trận Mônglêri; ngày 16 tháng 7 năm 1565.

Lêông cắn môi, dậm chân.

-Và, ở bên phải kia, nhà quý tộc đầy mình bọc sắt, cưỡi trên con ngựa đang lờng lên, là Lui đơ Brêzê, cháu nội Pie đơ Brêzê lãnh chúa đất Brovan và Môngsôvê, bá tước Đơ Mônglôvriê, nam tước Đơ Môngy, cận thần của nhà vua, kỵ sĩ Hội Thánh và cũng là thống đốc hạt Noóc măngđi, mất ngày 23 tháng 7 năm 1531, vào một chủ nhật, như đã ghi chú; và ở dưới, người sẵn sàng xuống mộ kia cũng đúng là ông ấy. Chẳng thể tìm đâu ra một biểu hiện hoàn hảo hơn về cái hư vô, có phải không?

Bà Bovary lấy ông nhòm. Lêông chờ người, nhìn nàng; chẳng buồn nói một tiếng, làm một cử chỉ, vì anh ta cảm thấy nản lòng biết bao trước hai sự cố ý vừa chuyện phiếm vừa vô tình ấy.

Người hướng dẫn muôn thuở lại nói tiếp:

-Gần ông ta, người phụ nữ quý mà khóc là vợ ông ta, Dian đơ Poachiê, nữ bá tước Đơ Brêzê, nữ công tước Đơ Valăngtinoa, sinh năm 1499, mất năm 1566; và ở bên trái, người phụ nữ ẵm con kia, là đức bà đồng trinh. Bây giờ ông bà quay về phía này: đây là những ngôi mộ nhà Ânboazơ. Cả hai ông đều là hồng y giáo chủ và đức tổng giám mục ở Ruăng. Ông kia là thượng thư triều vua Lui thứ XII. Ông ta đã có nhiều công đức với nhà thờ. Người ta đã thấy trong chúc thư của ông ta ba vạn đồng tiền vàng cấp cho người nghèo.

Ông ta luôn luôn vừa nói, vừa đẩy họ vào một cái điện thờ ngổn ngang những chái song, di chuyển vài cái, và bới ra một hố chùng là một bức tượng tạc dở.

-Tượng này xưa kia trang trí, - ông ta nói với một tiếng rên dài, - ngôi mộ của Risa có trái tim sư tử, vua nước Anh kiêm quận công xứ Noómăngđi. Chính bọn giáo đồ phái Canvanh thuở ông đã gây nên nông nổi này. Vì tàn ác, chúng đã chôn vùi nó xuống đất, dưới tòa tư giáo của Đức ông. Đây, đây là cái cửa mà Đức ông dùng để về nhà. Chúng ta hãy chuyển sang xem những tấm cửa kính vẽ ở miệng ống xối nước.

Nhưng Lêông dùng dùng rút ở túi ra một đồng hào trắng và anh ta nắm lấy cánh tay Emma. Viên giám sát giáo đường hết sức ngạc nhiên, chẳng hiểu nổi sự hào phóng không đúng lúc ấy, khi mà người khách lạ còn bao nhiêu cái cần xem. Cho nên, gọi anh ta lại, ông ta nói:

-Ô! Thưa ông, gác chuông! Gác chuông!...

-Cám ơn, - Lêông nói.

-Ấy thế là không phải! Gác chuông cao bốn trăm bốn mươi piê<sup>(2)</sup> chỉ kém Kim tự tháp ở Ai Cập chín piê. Nó toàn bằng gang, nó...

Lêông lảng đi là vì anh ta thấy dường như mọi tình của anh ta, từ gần hai tiếng đồng hồ, đã nắm chết đi một chỗ chẳng khác đá trong nhà thờ, bây giờ lại sắp tiêu tan như khói, qua một loại ống cụt tròn dài của lò sưởi có lỗ thủng, lần mò một cách thô bạo trên nhà thờ, như sự tính toán viên vông của một người thợ đúc xoong chảo nông cụ nào đó.

-Thế chúng ta đi đâu bây giờ? - Nàng hỏi. Không đáp, anh ta tiếp tục bước mau và Bà *Bovary* đã nhúng ngón tay vào nước thánh khi họ nghe thấy sau họ một hơi thở hỗn hản hỗn hản mạnh mẽ, ngắt quãng

đều đều bởi tiếng lộc cộc của một cái gậy. Lêông ngoảnh lại.

-Thưa ông!

-Cái gì? Và anh ta nhận thấy viên giám sát giáo đường, cánh tay tì vào bụng, ôm chùng hai chục cuốn sách to đóng gáy. Đây là những tác phẩm nghiên cứu về ngôi nhà thờ.

-Đồ ngớ c! - Lêông làu bàu, lao mình ra khỏi nhà thờ.

Một đứa trẻ đang tinh nghịch trên sân trước giáo đường.

-Gọi cho tao một chiếc xe ngựa! Đứa trẻ vọt đi như viên đạn, qua phố Bốn Gió; lúc

bấy giờ chỉ còn lại có họ, vài phút, đồ ỉ diện và hơi lúng túng.

-Chà! Lêông!... thực... tôi chẳng biế t... tôi có nên...

Nàng làm bộ làm tịch. Rô`i bắ ng một vẻ nghiêm trang, nàng nói:

-Cái đó rấ t bắ t tiện, ông có biế t không?

-Cái gì kia chứ? -Viên luật sư tập sự đáp, - ở Pari, thê` này là thường! Và lời nói ấy, như một lý lẽ không chố ng lại được, làm nàng có quyế t tâm.

Lúc ấy chưa có xe. Lêông sợ nàng lại trở vào nhà thờ. Cuố i cùng xe tới.

-Ít ra ông bà cũng nên ra phía cửa Bắ c! - Viên giám sát giáo đường đứng trên ngưỡng cửa thét lên bảo họ,

xem cảnh Phục sinh, lời Phán xét cuố i cùng, cảnh Thiênđường, Vua Davit và Những người bị đày vào hỏa ngục.

-Ông đi đâu ạ? - Người xà ích hỏi.

-Anh muố n đi đâu thì đi! -Lêông vừa đẩy Emma vào xe vừa nói vậy. Thê` là chiế c xe nặng lên đường.

Nó xuô ng phồ` Câ`u Lớn, qua quảng trường Nghệ Thuật, bờ sông Napôlêông, Câ`u Mới và ngừng phắ t lại trước bức tượng Pie Coócny.

-Cứ đi đi! - Một tiế ng người từ trong xe nói ra.

Cái xe lại đi, và ngay từ ngã tư La Fayét, tự đề trôi xuô ng dồ c, nó phóng nước đại vào trong ga xe hỏa.

- Không, cứ đi thẳng! - Tiế ng nói lúc nầy lại vang lên. Chiế c xe ra khỏi hàng rào sắ t, và chẳng bao lâu tới con sông, nó chạy thong thả giữa những cây du thụ to. Người xà ích lau trán, kẹp chiế c mũ da

giữa khoảng hai ô'ng chân và thúc xe vượt bờ các ló' đi song song bên đường chính, ven bờ nước, gầ'n thảm cỏ. Nó đi dọc sông, trên con đường kéo thuyê'n lát đá sỏi, và đi mãi, về' phía Oaxen, bên kia các đảo. Nhưng đột ngột, nó lao vọt một cái qua Cátma,

Xôttovin, Grăng Sôtxê, phồ' Enbóp, và nó dừng lầ'n thứ ba trước vườn Bách Thảo.

-Đi đi nào! - Tiê'ng nói vang lên hùng hổ hơn.

Và lập tức lại chạy, nó qua Xanh Xovê, qua phồ' bờ sông Quyrăngđiê, Molor, một lầ'n nữa lại qua câ'u, qua bãi Săng đơ Mác và chạy sau các vườn bệnh viện, ở đó những cụ già mặc áo vét đen đi chơi dưới nắ'ng, dọc theo một nê'n đấ't cao xanh om những dây leo trường xuân. Nó ngược đạ'i lộ Buvroi, chạy suồ't đạ'i lộ Côsoazo, rô'i qua cả Mông Ribudê đê'n tận đô'c Đovin.

Chiế'c xe đi trở lại; và bây giờ, không chủ định, chẳng phương hướng, nó đi lang thang. Người ta thấ'y nó ở Xanh Pôn, ở Lexuya, ở Mông Gacgăng, ở Rugiơ-Marơ và ở quảng trường Gaya boa; phồ' Malađrori, phồ' Đinăngđori, trước Xanh Rômanh, Xanh Viviêng, Xanh-Maclu, Xanh Nikedơ,

-trước Sở thương chính, - ở Baxơ Viây Tua, ở Troa Pipơ và ở nghĩa trang Mônuy-măngtan. Chồ'c chồ'c, người xà ích, trên chổ'ngô'i của mình, đưa cặp mắ't thấ't vọng vào các tiệm rượu. Bác ta không hiểu tính di động cuồ'ng nhiệt nào sai khiế'n những con người này chẳng muồ'n dừng lại. Đôi lầ'n bác ta thử ngăn họ, thê' là lập tức bác ta nghe thấ'y phía sau mình phát ra những tiê'ng kêu la giận dữ. Thê' là bác ta lại phải ra tay quấ't già hai con ngựa đấ'm mồ' hôi mà chẳng phòng ngừa những chổ' đường sóc vương vào chổ' này đụng phải chổ' khác, chẳng buồ'n để ý đê'n điê'u đó, mắ't tinh thầ'n, và gầ'n phát khóc lên vì khát, vì mệt và vì buồ'n.

Và ở bên cạnh, giữa các xe tải và các thùng, và trong các phố, bên các bụi đường, dân chúng mở to mắt ngạc nhiên trước sự việc quá lạ lùng ấy xảy ra tại một tỉnh nhỏ, một chiếc xe ngựa buông màn cứ như thế xuất hiện liên tục, kín mít hơn một ngôi mộ và rập rình như một cái tàu thủy.

Một lần, ban trưa, giữa đông què vào lúc mặt trời rọi mạnh nhất vào những chiếc đèn cũ mạ bạc, một bàn tay để trên thò qua những chiếc diềm nhỏ bằng vải vàng và ném ra những mẩu giấy vụn tan tác trước gió và đổ xuống phía xa như những con bướm trắng, trên một cánh đồng xa, trúc thảo đỏ rộ hoa.

Rồi, vào hồi sáu giờ, chiếc xe dừng lại trong một ngõ hẻm khu Bôvoazin, và một người đàn bà, trùm mặt trong một chiếc khăn voan, bước xuống và đi thẳng.



## II

Về tới khách sạn *Bà Bovary* ngạc nhiên không thấy chiếc xe hàng đâu. Ive, đợi nàng đã năm mươi ba phút, rút cục bỏ đi.

Tuy nhiên, không có gì buộc nàng phải đi cả; nhưng nàng sẽ hứa về ngay chiều tối hôm đó. Và lại, Saclo đang đợi nàng, và nàng cảm thấy trong lòng mình cái thói ngoan ngoãn hèn hạ nó đối với nhiều người đàn bà, vừa như là một hình phạt vừa như là quả báo của tội ngoại tình.

Nàng dùng dùng thu xếp hành lý, trả tiền trọ, thuê ở ngoài sân một xe độc mã nhỏ, và giục già người phu giữ ngựa, khuyến khích gã ta, chốc chốc lại hỏi thăm giờ giấc và những cây số đã đi cho đến khi trông thấy những ngôi nhà đầu tiên ở Canhcãmpoa thì đuổi kịp chiếc xe Con Én.

Vừa ngó vào góc xe, nàng đã nhắm mắt lại, và mở mắt ra khi tới chân dốc, ở đây từ xa nàng nhận ra Félixítê đang đứng trước cửa nhà người thợ đóng móng ngựa. Ive kìm ngựa lại, và người hầu gái kiếng chân lui tới cửa sổ xe, bí mật nói:

-Thưa bà, bà cần đi ngay đến nhà ông Hôme. Có việc gì gặp đây.

Làng mạc vắng lặng như thường lệ. Ở góc các phố, có những đồ ng nhỏ màu hồng đang bốc khói lên không trung vì đang lúc làm mát, và mọi người, ở Yôngvin, đều nấu thức ăn dự trữ của mình cùng một ngày. Nhưng người ta ngấm nghĩa trước cửa hàng được phẩm một đồ ng to lớn hơn nhiều, nó vượt các đồ ng khác như thể một phòng bào chế phải vượt các lò焙 dân thường, một nhu cầu chung phải vượt các sở thích cá nhân.

Nàng bước vào. Chiếc ghế bành lớn bị đổ, và thậm chí, tờ báo Ngọn đèn Ruồng, nằm gí dưới đấ t, trải rộng ra giữa hai cái chày. Nàng đẩy cánh cửa hành lang; và, giữa căn nhà bê p, trong đố ng vài màu nâu đầ y trái phúc bôn tử đã tuố t hột, đường vụn, đường miế ng, những chiế c cân trên bàn, những cái chậu trên lửa, nàng thấ y cả gia đình Hôme, lớn và nhỏ, khoác tạp dề lên tận cầ m và cầ m đấ ăn ở tay. Juyxtanh, đứng đố, cúi đầ u và tay đượ sĩ quất:

-Ai bảo mà y đi kiế m nó trong phòng tạp liệu?

-Cái â y là cái gì vậy? Có chuyện gì thề ?

- Có chuyện gì à? - Tay đượ sĩ trả lời. - Mọi người đang nầ u mứt: mứt chín; nhưng nó sắ p trào ra vì nước đường sôi mạnh quá, nên tôi bảo lầ y một cái chậu khác. Thề là nó, vì uể oải, vì biế ng nhạc, đã đi lầ y, trong phòng thí nghiệm của tôi, cái chìa khóa của tủ thuố c treo vào một chiế c đĩnh riêng!

Tay đượ sĩ gọi một gian buồ ng nhỏ dưới mái nhà như thề , gian buồ ng đầ y dụng cụ và hàng hóa thuộc nghề nghiệp của y. Thường khi, y ở lại trong đố hầ ng giờ đầ ng đắ ng để dán nhãn hiệu, san chai lọ, buộc lại dây; và y coi nó không phải như một cái kho chứa bình thường mà như một thánh đường hần hoi, từ đố rô i thoát ra, do tay y sửa soạn, mọi thứ thuố c viên, thuố c tễ, thuố c sắ c, nước hoa và thuố c nước, chúng làm cho danh tiế ng của y lan truyề n khắ p vùng chung quanh. Không một ai ở đời này đặt chân vào đố; và y tôn trọng nó đế n mức y tự tay quét dọn nó. Sau hế t, nế u hiệu thuố c mở rộng cửa đón khách bôn phương là nơi y phơi bày cái kiêu hãnh của y, thì phòng tạp liệu là nơi Hôme ẩ nấu trong đố, tập trung tư tưởng một cách ích kỷ. Hôme say sưa trong việc sử dụng những cái sở trường của y, cho nên tính đại dột của Juyxtanh đố i với y là một sự bắ t chính ghề góm; và, mặt đố gay hơn cả trái phúc bôn tử, y lặp đi lặp lại:

-Phải, về cái phòng tạp liệu ấy! Chiếc khóa để cất kín các chất axit với các chất kiềm ăn da ấy! Đã dám lấy một cái chậu dự trữ; một cái chậu có vung; thứ mà có lẽ chả bao giờ tôi dùng đến! Nhất nhất đều có tầm quan trọng của nó; trong những công việc khó khăn về kỹ thuật bào chế của chúng ta. Nhưng mà của quý! Phải biết phân biệt và không được sử dụng vào những việc gàn như nội trợ, cái gì dành cho việc bào chế thuốc. Thế có khác nào chặt một con gà mái tơ béo bằng con dao mổ xẻ, khác nào một quan tòa lại...

-Thì mình hãy bình tĩnh lại! - Bà Hòme nói. Và Atali kéo y qua chiếc áo rođanhgôt:

-Ba! Ba!

-Không, mặc tôi! - Tay được sĩ lại nói, - mặc tôi, mẹ kiếp! - Thế có khác gì làm nghề bán đồ gia vị, tôi lấy danh dự mà nói thế! Thôi đấy, cứ việc làm! Đừng tôn trọng cái gì cả! Đập vỡ đi! Nghiêng n vụn ra! Thả những con đĩa ra! Đốt cháy cây quy thực đi! Ngâm dưa chuột vào trong các bình ấy, xé tan những cuốn băng đi!

-Thế mà ông đã..., - Emma nói.

-Lát nữa! -Mày có biết mày liêu mạng như thế nào không? Mày không nhìn thấy gì ở trong góc, bên trái, trên tấm ván thứ ba ư! Nói đi, trả lời đi, mở miệng ra mà nói một cái gì chứ?

-Cháu không... biết, - chàng trai ấp úng.

-A ha! Mày không biết! Này, tao, tao biết! Mày đã trông thấy một cái chai thủy tinh màu lơ, niêm phong bằng xi vàng, trong đựng một thứ bột trắng, trên chai tao đã ghi: nguy hiểm! Thế mày có biết cái gì ở trong đó không? Nhân ngôn! Và mày sắp mó vào cái đó! Lấy một cái chậu ở bên cạnh!

-Bên cạnh! - Bà Hôme vừa chấ p tay lại vừa thét lên. - Nhân ngôn ư? Ông có thể đầ u độc tâ t cả nhà này đầ y!

Thế là lũ trẻ kêu lên, như thể chúng đã cảm thấ y trong ruột chúng quặn đau ghê gớm rô i.

-Hay là đầ u độc một bệnh nhân! - Tay dược sĩ nói tiế p. -Thế mà y muố n tao ra ngô i trên ghé tội nhân trong tòa đại hình ư? Muố n tao bị lôi lên máy chém ư? Mà y còn lạ gì tao đã cẩn thận như thế nào trong việc pha chế thuố c, dẫu rằ ng tao đã quá quen cái đó ư? Luôn luôn tao tự sát tao khi tao nghĩ đế n trách nhiệm của tao! Vì Chính Phủ trừng trị chúng ta, và cái luật pháp phi lý chi phớ i chúng ta, như một lưỡi gươm thực sự của Đamôcòlex treo trên đầ u chúng ta!

Emma không còn nghĩ đế n việc hỏi xem người ta muố n gì ở nàng, và tay dược sĩ tiế p tục bắ ng những lời nói không ra hơi:

- Đây là mà y báo đế n công ơn của tao đố i với mà y! Đây là may thương tao về những sự chăm sóc hoàn toàn như cha con của tao đố i với mà y! Vì không có tao, mà y sẽ ở đâu? Mà y sẽ làm gì? Ai nuôi mà y, may mặc cho mà y, câ p cho mà y mọi phương tiện để có ngày mà y nên danh nên giá mở mặt với đời? Nhưng muố n được như thế, phải đổ mồ hôi nắ m vững mái chèo, và như người ta nói, phải chai tay lên fabricando fit faber, age quod agis (trong sự nghiệp làm nên bực thầ y, mà y làm gì cũng phải chú ý đế n việc mà y làm).

Y tuôn ra hàng tràng tiế ng La Tinh, vì y quá phần nộ. Y có thể nói tiế ng Trung Quố c và tiế ng Grôenlăng, nếu y biế t hai thứ tiế ng ấy, vì y đang ở một trong những cơn khủng hoảng mà toàn bộ tâm hồn y bộc lộ lung tung cái gì nó chưa kín như đại dương trong cơn giông tố, tự phanh phui từ đám rong ở bờ biển cho đế n cát nắ m ở dưới đáy sâu.

Và y lại nói:

-Tao bắ t đầ u hờ i hận ghê gớm vì đã cáng đáng con người của mày! Xưa kia tao cứ để mặc mày số ng ngụp trong cảnh đói khổ và đê tiện để ra mày thì hẳn còn tốt hơn! Mày chỉ làm nghề chần súc vật có sừng được thôi! Mày chẳng có một chút khả năng nào về khoa học cả. Mày dán một cái nhãn hiệu cũng không xong! Vậy mà mày số ng ở đó, trong nhà tao, như một đứ c cha, được nâng niu chăm sóc, ăn uống no say!

Vừa lúc đó, Emma quay về phía bà Hôme, nói:

-Người ta bảo tôi đê n...

- À! Trời ơi, tôi biế t thừa với bà thế nào đây?... Một tai họa! - Bà Hôme buồn rầ u ngắ t lời. Bà chưa nói hế t lời thì tay được sĩ gầ m lên:
- Đồ sạch nó đi, cọ rửa nó đi, đem cá t nó đi! Quàng lên nào! - Và, nắ m lầ y cổ áo Juyxtanh mà lay, y làm rơi một cuố n sách từ túi nó ra.

Thằ ng bé cúi xuô ng. Hôme nhanh hơn, và sau khi đã nhậ t được cuố n sách, y ngắ m nghĩa, mắ t mở to, miệng há hờ c.

-Tình yêu... vợ chồ n! - Y tách bớ n tiế ng đó ra làm hai vế rô i chậm chạp đọc. - À! Hay lắ m! Hay lắ m! Đẹp lắ m! Lại có cả tranh ảnh nữa!... Ôi! Thự c quá quắ t!

Bà Hôme tiế n đê n.

-Không, mình đừ ng mó vào!

Lũ trẻ muố n xem các ảnh.

-Bước! - Y quát.

Thế là chúng ra ngoài chơi.

Thoạt tiên y dài bước từ dọc sang ngang, tay cầm cuốn sách để mở, đôi mắt đảo đi đảo lại; tức thở, sung sĩa, choáng váng. Rồi, y tiến thẳng tới phía gã học trò của y, và y đứng sừng sững trước mặt nó, hai cánh tay khoanh lại:

- Vậy là mày có đủ mọi thói hư tật xấu u u, chẳng khôn khéo kia?... Coi chừng đây, mày đang ở trên một cái dốc!... Thế ra mày không nghĩ rằng cuốn sách khôn nạn này có thể rơi vào tay các con tao, nhóm tia lửa vào đầu óc chúng, làm u ám tâm hồn trong trắng của con Atali, làm hư hỏng chẳng Napôlêông! Có thể nó đã hình thành như một người lớn rồi. Ít ra, mày có chắc chắn rằng chúng chưa đọc cuốn sách này không? Mày có thể chứng thực với tao...?

-Vậy thế, thưa ông, - Emma cất tiếng, - ông có điều gì muốn bảo tôi...?

- Quả thật, thưa bà... Ông bác chủ của bà đã chết! Thực thế, ông Bôvary bác vừa mất cách đây một hôm, mất đột ngột vì bị trúng phong sau khi ăn cơm; và do quá cẩn thận sợ Emma bị xúc động, Saclơ đã nhờ Hôme báo cho nàng cái tin dữ dội này một cách thận trọng. Y đã ngẫm nghĩ về câu sẽ nói, y đã sửa gọt, trau chuốt, làm cho nó nhịp nhàng; đó là một công trình tuyệt tác về đức tính khôn ngoan và về vai trò trung gian; về ngữ điệu tinh vi và về hành động tế nhị; nhưng con giận đã cuốn phăng cả tu từ học. Emma, không hỏi thêm một chi tiết nào nữa, liền ra khỏi cửa hàng dược phẩm, vì Hôme lại tiếp tục cái đà la máng của y. Tuy nhiên, y cũng nguôi đi và bây giờ, y vừa lẩm bầm bầm một giọng nhân từ, vừa quạt cho mình bằng cái mũ trùm kiểu Hy Lạp.

- Không phải là tao bác bỏ hoàn toàn cuốn sách! Tác giả là một người thầy thuố c. Trong đó có ít nhiê u khía cạnh khoa học cho một người lớn biế t thì không phải là dở và tao còn dám nói rằ ng một người lớn phải biế t mới đượ c. Nhưng sau này, sau này cơ! Mà y hãy đợi cho bản thân mà y ít ra cũng thành người lớn đã và cho thể chấ t người mà y hoàn thành đã.

Nghe tiế ng Emma gõ cửa, Sáclo đang đợi nàng, dang hai cánh tay tiế n ra và nói với nàng, giọng đầ m lậ :

-Ôi! Người vợ quý mề n của anh...

Và hắ n nhẹ nhàng cúi xuô ng hôn nàng. Nhưng, khi môi nàng vừa đặ ng tới môi hắ n, nàng đặ t nhớ đế n Lêông; và nàng rùng mình lâ y tay xoa mặt.

Tuy vậy, nàng cũng đắ p:

-Có, em biế t..., em biế t... Hắ n đưa nàng xem bức thư trong đó mẹ hắ n thuật lại biế n cô xảy ra, không một chút tình cảm giả dồ i nào. Bà chỉ tiế c chồ ng bà không đượ c tôn giáo giúp đỡ, vì chề t ở Đudovin, ngay ngoài phố , trên ngưỡng cửa một tiệm càphê, sau một bữa ăn mừng đầ t nước cùng với một số sĩ quan cũ. Emma trả lại bức thư; rô i đế n bữa ăn chiề u, vì phép xã giao, nàng làm ra chút vẻ không thiế t ăn. Nhưng vì hắ n cứ ép nàng, nàng mới quyế t tâm ăn, còn Sáclo trước mặt nàng, ngô i trợ trợ trong một trạng thái quá đầ u khô.

Thỉnh thoảng, ngừng đầ u lên, hắ n đưa cặp mắ t buồ n rườ i rườ i nhìn nàng đầ m đầ m. Có một lâ n hắ n thờ dài:

-Anh nhữ ng muố n đượ c gặp lại ông cụ!

Nàng im lặ ng. Cuố i cùng, hiểu rằ ng câ n phải nói, nàng hỏi:



-Ông cụ thân sinh ra anh bao nhiêu tuổi?

-Năm mươi tám tuổi!

-À! Và thế là hết. Mười lăm phút sau, hă n thêm:

-Tội nghiệp mẹ anh!... Bà cụ bây giờ sẽ ra sao? Nàng phác một cử chỉ tỏ ý không biết. Thấ y nàng ít nói, Sáclơ cho rằ ng nàng đau đớn và hă n kiề m chế mình không nói gì để khỏi làm tăng nỗi đau đớn khiế n hă n xúc động á y. Tuy nhiên, để thoát khỏi mộ i sâ u thăm của riêng mình, hă n hỏi:

-Hôm qua, em có vui không?

-Có. Khi khăn trải bàn đã được lấ y đi, Bôvary vẫn không đứng dậy. Emma cũng thế ; và nàng càng nhìn thấ y mặt hă n thì cái quang cảnh vô vị á y càng xua đuổi dầ n dầ n khỏi lòng nàng mọi tình thương hại. Nàng thấ y hă n dường như yế u đuối i, nhu nhược, bấ t tài, rồ t cục lại, là một con người kém coi về mọi mặt. Làm thế nào giữ được hă n? Một buổi tồ i dài dẫ ng đặc! Một cái gì tê mê như hơi thuố c phiện khiế n nàng bàng hoàng. Họ nghe thấ y trong phòng đầ ng trước có tiế ng lộc cộc của một cái gậy trên sàn. Đấ y là Hipôlyt mang hành lý của bà về .

Để đặt các thứ xuố ng, gã phải xoay một cách khó nhọc một phầ n tư vòng bằ ng cái chân gỗ của hă n.

-Hă n chẳng nghĩ đế n chuyện cũ nữa! - Nàng thầ m nói khi nhìn thấ y con người khô n khô đó có món tóc chổi xể màu đỏ lẫ chấ mộ hôi.

Bôvary tìm tiề n ở đáy túi; và, không có vẻ hiể u tấ t cả cái gì là cái nhục cho mình chỉ nguyên ở sự có mặt của con người đứng đó, như lời trách mắ ng tiêu biểu về cái thói ngu xuẩn không sửa chữa được của

mình, hắ n nói, khi hắ n nhận thắ y trên lò sưởi những bông hoa tím của Lêông:

-Này, em có một đóa hoa đẹp!

-Vâng, - nàng thản nhiên đáp -đó là bó hoa em vừa mua... của một người đàn bà ăn xin.

Sácơ câ` m hoa, và áp cặp mắ t đỏ ngắ u nước mắ t vào hoa, hắ n nhẹ nhàng gửi hoa. Nàng vội giắt những bông hoa ở tay hắ n rô` i đem cắ m vào trong một cô` c nước.

Ngày hôm sau, Bà *Bôvary* mẹ đắ n. Bà và con trai bà khóc nhiề` u. Emma mượn có sai bảo người ở, tránh mặt.

Ngày hôm sau nữa, phải cùng nhau tính toán đắ n việc đắ tang. Họ mang hộp đồ` khâu ra ngô` i bên bờ nước, dưới vòm cây.

Sácơ nghĩ tới bô`, và hắ n ngạc nhiên cảm thắ y rắ t thương mê` n con người đó mà từ trước đắ n nay hắ n vẫn tưởng chỉ yêu đại khái. Bà *Bôvary* mẹ nhớ đắ n chồ` ng. Bà đâm ra tiế` c những ngày tô` i tệ nhắ t xưa kia đang hiện ra trước mắ t bà. Tá` t cả đắ u xóa mờ dưới lòng thương tiế` c tự nhiên một thói quen quá lâu dài; và, chồ` c chồ` c một giọt lệ lớn lại chảy xuố` ng dọc mũi bà và đọng lại ở đó một lát, khi bà đẩy mũi kim khâu.

Emma thắ m nghĩ mới chưa đắ y bô` n mươi tám giờ, họ đã số` ng bên nhau, xa cách thiên hạ, hoàn toàn trong một trạng thái mê mắ n, không đủ mắ t mà ngắ m nhìn nhau. Nàng cô` nắ m lại những chi tiế` t nhỏ nhắ t nhắ t của cái ngày đó trôi biế` n đi. Nhưng sự có mặt của mẹ chồ` ng và của chồ` ng khiế` n nàng mắ t tự nhiên. Nàng muố` n không nghe thắ y gì, không trông thắ y gì để khỏi trở ngại đắ n sự trắ m tĩnh tưởng nhớ tới mộ` i tình của nàng, dù nàng làm gì, nó cứ tiêu tan vì những cảm giác bên ngoài.

Nàng tháo lằn lót của chiếc áo dài, từng mảnh vải nhỏ vung vãi xung quanh nàng; Bà Bovary mẹ không nhìn lên, lách tách chiếc kéo, Sácơ đi giày vải thô, mặc chiếc áo rođanhgôt cũ màu nâu dùng làm áo mặc trong nhà, ngò ì đó, hai tay đút trong túi, miệng chẳng nói chẳng rằng; gâ ì họ, con Bécơ, đeo tạp dề trắng, lấ y chiếc c xẻng của nó san cát trên các lố ì đi.

Đột nhiên họ thấ y Lơơ, tay buôn vải, vào nhà qua phía cửa rào.

Y đê ì xin giúp việc vì thấ y gia đình có việc buồ ìn. Emma cho biế t, theo cảm nghĩ của nàng, có thể không câ ìn phiề ìn đê ìn y. Tay lái buôn không chịu thua, y nói:

-Xin lỗi, tôi muồ ìn được nói chuyện riêng. Rồ ì y khe khế tiế p lời:

-Vê ì việc â y..., ông biế t? Sácơ đỏ mặt tía tai:

-A! Vâng..., quả vậy. Và, trong cơn bô ìi rồ ìi, hấ ìn quay về ì phía vợ:

-Em có thể... được không, em yêu?

Nàng tỏ vẻ hiểu ý, vì nàng đứng dậy, còn Sácơ nói với mẹ:

-Chẳng có gì đâu! Chắ c hẳn là việc vặt nào đó trong nhà đấ y thôi. Hấ ìn chẳng muồ ìn cho mẹ biế t chuyện cái giấ y vay nợ sợ mẹ mắ ìng.

Ngay lúc hai người vừa đứng riêng, Lơơ liề ìn bắ ìng những lời nói khá rõ ràng mừng Emma về ì sự kế ì thừa, rồ ìi trò chuyện đê ìn những cái không đâu, đê ìn những giàn cây ăn quả áp tường, đê ìn mùa màng và đê ìn sức khỏe của bản thân y, thường thường cứ cù nhày, khi ô ìm khi không. Quả thật, y chịu khó đầ ìu tắ t mặt tồ ìi, tuy chẳng phải chỉ câ ìn có tí bơ phề ìt bánh, bắ t chấ p miệng tiế ìng người đời.

Emma cứ để y nói... Nàng cực kỳ buồn thăm từ hai hôm nay!

- Thế là bà hoàn toàn hồ i phục rồi! - Y nói tiếp. - Nói thực, tôi đã thấy ông chồng đáng thương của bà trong tình trạng tội nghiệp! Thật là con người trung thực, dẫu rằng chúng tôi đã cùng có những mắ c mío với nhau.

Nàng hỏi những mắ c mío ấy là những mắ c mío gì, vì Sácơ đã giấ u nàng việc tranh luận về những mặt hàng cung cấp.

-Thì bà biết rõ đấy thôi! - Lơơ nói. - Đó là những chiếc hòm du lịch theo sở thích của bà.

Y đã kéo mũ sụp xuống mắt, vắ t hai bàn tay ra sau lưng, nhovn miệng cười và huýt sáo nhẹ, y nhìn thẳng vào mặt nàng một cách khó chịu. Hay y nghi ngờ điề u gì? Nàng chìm đắ m trong mọi thứ lo sợ. Cuối cùng, tuy nhiên, y lại nói:

-Chúng tôi đã làm lành với nhau và tôi đề n đề nghị với ông một cách thu xế p.

Đó là gia hạn tá m phiề u mà Bôvary đã ký. Ông nhà, vả lại, tùy ý hành động; ông nhà chẳng nên bán khoản, nhắ t là bây giờ ông lại sắ p gặp hàng loạt khó khăn.

-Và thậm chí tốt hơn là ông nhà nên để người nào gánh vác những việc ấy, bà chẳng hạn; với một giấ y ủy quyề n thì tiện, và bá y giờ chúng ta sẽ cùng nhau có những việc nhỏ...

Nàng không hiểu. Y lặng im. Sau đó, chuyển sang chuyện buôn bán, Lơơ tuyên bố nàng không thể từ chồ i không mua của y cái gì. Y sẽ gửi đề n nàng thứ hàng len mỏng màu đen, mười hai mét, đủ may một chiếc áo dài.

-Chiếc áo dài đó bà đang mặc kia kia chỉ mặc ở trong nhà là tốt. Bà cần phải có một chiếc áo khoác để dùng trong những cuộc thăm viếng. Tôi đã thấy thế, ngay từ lúc bước chân vào đây. Tôi có con mắt của người dân Mỹ.

Y không gửi vải lại mà lại tự tay mang tới. Rồi y đo vải, y kiếm nhiều có khác để tới, cố gắng mỗi lần tới tỏ ra hòa nhã, ân cần, phục tùng, như cách nói của Hôme và luôn luôn xui khéo Emma vài lời về việc ủy quyền. Y chẳng nói đến phiếu nợ. Nàng không nghĩ tới tờ giấy đó. Vào đầu thời kỳ nàng dưỡng bệnh, Sácơ đã kể qua cho nàng về nó; nhưng biết bao chuyện rồi bởi đã qua đầu óc nàng, nên nàng chẳng nhớ gì đến nó nữa. Và lại, nàng tránh mở ra bất kỳ cuộc bàn cãi nào về quyền lợi. Bà *Bôvary* mẹ ngạc nhiên và cho nàng thay đổi tính tình là do những ý thức về tôn giáo mà nàng đã tiêm nhiễm phải khi ốm đau.

Nhưng bà vừa đi khỏi, Emma đã làm cho Sácơ Bôvary phải lạ lùng trước đầu óc thực tế của nàng. Đã đến lúc cần phải đi thăm dò tin tức, kiểm tra lại các món cầm cố, xem xét nên làm một cuộc bán đầu giá hay một cuộc bán hạ giá.

Nàng liền lĩnh viện ra những thuật ngữ chuyên môn thốt lên những lời lẽ đao to búa lớn về trật tự, về tương lai, về dự kiến, và liên tục phóng đại những nỗi khó khăn của sự kế thừa đến mức một hôm nàng đưa cho hắn xem tờ mẫu của một bản giấy cho phép chung để "quản lý và kinh doanh các nghề nghiệp, tiến hành mọi sự vay mượn, ký nhận và chịu trách nhiệm mọi giấy tờ, trang trải mọi khoản tiền v.v..."; Nàng đã lợi dụng được những bài học của Lorơ.

Sácơ ngây thơ hỏi nàng giấy ấy ở đâu ra?

-Do ông Guyômanh.

Và, với vẻ bình tĩnh nhứt đời, nàng nói thêm:

- Em không tin cái đó lắm đâu. Các ông quản lý văn khế vẫn có tiếng tăm xấu thế! Có lẽ phải hỏi ý kiến... Chúng ta chỉ quen có... Ồ! chẳng quen ai hết.

-Trừ phi Lêông... - Sácơ đang suy nghĩ, đáp.

Nhưng khó mà bàn tính với nhau bằng thư từ được. Thế là nàng tình nguyện đi làm việc ấy. Hấn thoái từ. Nàng cố nài. Một cuộc đột kích chăm lo cho nhau. Cuối cùng, nàng kêu lên bằng một giọng bướng bỉnh giả tạo:

-Không, cứ để em đi.

-Em tốt quá! - Hấn vừa nói vừa hôn trán nàng.

Ngay ngày hôm sau, nàng đáp chiếc xe Con Én đi Ruăng hỏi ý kiến Lêông: và nàng ở đó ba ngày.

### III

Đó là ba ngày đầy đủ thi vị, rục rờ, một thời kỳ trăng mật thật sự.

Họ ở khách sạn Bulônơ, trên cảng. Và họ sống ở đó, cửa bản khép lại, cửa to đóng kín, với hoa dưới đất và nước ngọt pha đá mà người ta mang đến cho họ từ sáng.

Buổi chiều, họ thuê một con thuyền có mui và đi ăn trên một hòn đảo.

Vào giờ đó, người ta nghe thấy ven các công trường, vang lên tiếng vô của thợ trét thuyền đập vào vỏ thuyền. Khói hắc ín thoát ra từ khoảng giữa các cây, và người ta thấy trên sông những giọt dầu mỡ lan rộng, nhấp nhô không đều dưới màu đỏ của mặt trời, như những tấm đồng đen xứ Flôrăngơ đang nổi lên.

Họ đi xuống giữa những chiếc thuyền đang đậu, mà những dây cáp dài bắt chéo chạm khe mui thuyền.

Những tiếng động của thành phố xa dần: tiếng xe bò, tiếng người nói ồn ào, tiếng chó sủa trên boong tàu. Nàng cởi nút mũ và họ bước lên hòn đảo của họ.

Họ ngồi trong buồng thấp của một tiệm rượu có những lưới đen treo ở cửa. Họ ăn cá hương rán, kem và anh đào. Họ nằm trên cỏ; họ ôm hôn nhau ở chỗ khuất, dưới những cây bạch dương; và họ những muôn, như hai Rôbanxông, sống mãi mãi ở nơi bé nhỏ này, đời với họ, trong niềm hạnh phúc của họ, dường như là nơi đẹp nhất trên trái đất. Đây không phải lần đầu tiên họ thấy cây cối, trời xanh, thảm cỏ, họ nghe nước chảy và gió thổi trong khóm lá; nhưng chắc chắn, họ chưa bao giờ thưởng ngoạn tất cả cái đó, dường như



thiên nhiên trước đây chưa có, hay là thiên nhiên chỉ bắt đầu thấy đẹp từ khi dục vọng của họ được mãn nguyện.

Đến đêm, họ lại đi. Con thuyền men theo bờ đảo. Họ ở trong khoang, cả hai khuất trong bóng tối, không nói năng gì. Những mái chèo vuông khua vang giữa khoảng các cánh cửa sổ; và cái đó nổi lên trong im lặng như tiếng đập của máy đánh nhịp, còn ở phía sau thuyền, bánh lái lướt theo không ngắt quãng tiếng vỗ nhẹ êm của nó trong nước.

Một lần, vầng trăng xuất hiện; họ không khỏi thốt nên lời khi thấy chị Hằng sâu muện và rất nên thơ; thậm chí nàng còn cất tiếng hát nữa:

Một chiếc u, anh có nhớ chăng? chúng ta bơi thuyền v.v...

Tiếng hát du dương và nhỏ nhẹ của nàng mát hút trên sóng; và gió cuốn đi những tiếng ngân nga mà Lêông nghe thấy lướt qua, như những tiếng vỗ cánh, xung quanh mình.

Nàng đứng phía trước mặt, dựa vào vách thuyền có ánh trăng rọi vào, qua một cửa bản để mở. Chiếc áo dài đen của nàng, mà nếp vải xòe rộng ra như hình quạt, làm người nàng thon lại, cao hơn lên. Nàng ngẩng đầu, chắp hai bàn tay lại và đưa mắt ngược nhìn trời. Đôi khi, hình nàng hoàn toàn khuất hẳn trong bóng liễu; rồi bắt đầu lại hiện ra, như một ảo ảnh dưới ánh trăng.

Lêông ngồi bên cạnh nàng, bắt gặp dưới tay một dải băng lụa đỏ.

Người lái đò ngấm nghĩa nó và cuối cùng nói:

-À, băng này có lẽ của một đám mà tôi đưa đi chơi hôm nọ. Họ đến đây, một đoàn người vui nhộn, vừa đàn ông vừa đàn bà, mang theo bánh ngọt, rượu sâm banh, kèn coonê, cả một sự huyền ảo!

Nhất là có một tay, người cao và đẹp, mép để một ít ria, rất vui! Và họ nói như thế này: "Nào, kể cho chúng mình chuyện gì đi..., Adônphơ... Đôđônphơ...", thì phải.

Nàng rùng mình.

-Em khó chịu à? - Lêông vừa hỏi vừa tiến đến gần nàng.

-Ồ! Không sao. Hẳn là khí lạnh ban đêm đó thôi.

-Và tay đó chắc là chẳng thiếu gì đàn bà, - người thủy thủ già nhẹ nhàng nói thêm, tưởng chừng ngỏ một nhã ý với người khách lạ.

Rồi nhỏ nước bọt vào hai bàn tay, ông ta lại nắm lấy mái chèo.

Nhưng đến lúc phải xa nhau! Cuộc từ biệt thật là buồn. Thư từ của Lêông phải gửi đến nhà mẹ Rôlê; và nàng dặn dò anh ta quá rõ ràng về cách dùng hai phong bì để nể anh ta rất thán phục cái xảo kế vì tình của nàng.

- Như thế là anh cả quyết với em rằng mọi sự đều êm đẹp chứ?

- Nàng hỏi anh ta trong cái hôn lén cuối.

-Ừ, cô nhiên! Nhưng sau đó, khi trở về một mình qua các phố, anh ta trầm nghĩ: Tại sao nàng lại quan tâm quá mức đến sự ủy quyết ấy như vậy?

## IV

Lêông, chẳng bao lâu tỏ vẻ trịch thượng với bạn bè, không nhập bọn với họ, và hoàn toàn lơ là các hồ sơ.

Y chờ đợi thư của nàng; y đọc đi đọc lại các thư ấy. Y viết thư cho nàng. Y gọi lại hình nàng bằng tất cả sức mạnh của lòng ham muốn và của những kỷ niệm. Nỗi thèm khát gặp lại nàng, đáng lẽ giảm đi vì nàng vắng mặt, lại tăng lên đến mức một buổi sáng thứ bảy y chuồn khỏi phòng luật sư.

Khi từ đỉnh dốc, y thấy trong thung lũng cái tháp chuông nhà thờ với ngọn cờ bằng sắt tây quay trước gió, y cảm thấy cái khoái trá xen lẫn lòng kiêu hãnh đã

thăng và lòng thương xót vị kỷ của các nhà triệu phú thường có khi họ trở về thăm xóm làng.

Y lảng vảng quanh nhà nàng. Trong bể có ánh sáng Y rình bóng nàng sau rèm cửa. Chẳng có gì hiện ra cả.

Mụ Lofrăngxoá, trông thấy y, la tướng lên; mụ thấy y "cao lên và mảnh đi", còn Actêmizơ, trái lại, thấy anh "khỏe ra và sạm lại".

Y ăn trong phòng nhỏ như xưa, nhưng ngồi một mình, không có tay thu thuế. Binê mệt mỏi do đợi xe Con Én, đã dứt khoát ăn sớm hơn lên một tiếng đồng hồ, và bây giờ ông ta được ăn bữa chiều vào lúc năm giờ đúng, ông ta vẫn luôn kêu là chiếc xe bà già về muộn.

Song Lêông quyết định đến gõ cửa nhà viên thầy thuốc. Bà ở trên buồng, mười lăm phút sau bà mới xuống. Ông tỏ ra hoan hỉ

được gặp lại y; nhưng suốt buổi tối hôm ấy và cả ngày hôm sau, y không nhúc nhích.

Y gặp nàng, lúc nàng có một mình, vào buổi tối, rất khuya; ở phía sau vườn, trong ngõ; - trong ngõ, như với người tình trước kia! Trời có cơn đông và họ trò chuyện dưới một cái ô, qua ánh chớp.

Cuộc chia tay trở nên khó lòng chịu đựng.

-Thà chết đi còn hơn! - Emma nói.

Nàng vừa quã`n quại trong cánh tay y vừa khóc.

- Vĩnh biệt!... Vĩnh biệt!... Bao giờ em lại được gặp anh?

Họ đi rồi lại quay trở lại để ôm hôn nhau nữa; và chính lúc này nàng hứa với y chẳng bao lâu nữa sẽ bằng bất cứ cách nào, nàng kiếm cơ hội thường xuyên gặp nhau tự do, ít ra mỗi tuần một lần, Emma dám chắc như thế. Và lại, nàng chứa chan hy vọng. Tiền bạc sắp đến với nàng.

Cho nên, nàng sắm cho buổi nàng một đôi rèm vàng sọc lớn, mà Lơơ đã khoe là để giá rẻ cho nàng; nàng ước ao một tấm thảm, Lơơ quả quyết rằng "cái đó phải đâu là việc quá khó khăn", y nhã nhặn hứa sẽ cung cấp cho nàng một tấm. Nàng không thể không cần đến những sự giúp đỡ của y. Hai mươi lần trong ngày, nàng cử người đi tìm y, và lập tức y đình công việc riêng của y lại, chẳng dám lảm bảm một lời. Người ta càng không hiểu tại sao mục Rôlê ngày nào cũng ăn sáng tại nhà nàng, và thậm chí lại còn có nhiều cuộc gặp gỡ riêng với nàng nữa.

Chính vào thời kỳ này, tức khoảng đầu mùa đông, nàng dường như mắc chứng mê sảng mãnh liệt âm nhạc.

Một buổi tối, có Sácơ nghe, nàng đánh đi đánh lại bốn lần liên một bài, và luôn bực bội, còn Sácơ, không để ý tới tình trạng ở trong đó, lại kêu:

- Hoan hô!... Hay lắm!... Em làm rồi! Cứ đánh đi mà!

-Ồ! không! Dở quá! Ngón tay em bị yếu đi rồi.

Hôm sau, hấn lại đề nghị nàng đánh một bài gì cho hấn nghe.

-Được, để làm vui lòng anh!

Và Sácơ thú thực là nàng đã đánh sút đi chút ít. Nàng nhậm biểu nhạc, lúng túng, rồi ngừng bật:

-Ồi! Hổng rồi! Em đến phải đi học; nhưng...

Nàng cắn môi và nói thêm:

-Hai mươi quan một bài, đắt quá.

-Ừ, quả thật... hơi đắt..., - Sácơ vừa nói vừa cười một cách ngớ c nghệch. Nhưng anh thấy có lẽ người ta có thể mất ít hơn; vì có những nhạc sĩ không nổi tiếng mà thường khi lại giỏi hơn những bậc tài danh.

-Anh tìm họ đi, - Emma nói.

Hôm sau, khi về nhà, hấn ngắm nàng bằng con mắt lấu lỉnh, và cuối cùng, không thể nhịn được, hấn nói câu này:

-Em đôi khi bướng bỉnh làm sao! Anh đã ở Bácfose hôm nay. Này nhé! Bà Liêgia đã chứng thực với anh rằng ba cô con gái của bà ta, ở Hội Từ Thiện, học nhạc có năm hào một buổi, mà lại là của một bà giáo cừ khôi!

Nàng nhún vai, và chẳng mở đàn ra nữa.

Nhưng khi nàng đi qua gã nọ (nếu có Bôvary ở đó), nàng thở dài:

-Ôi! Chiếc đàn pianô tội nghiệp.

Và khi có người đến thăm nàng, nàng không quên nói với họ là nàng đã bỏ âm nhạc và bây giờ nàng không thể tiếp tục được vì những lý do bất đắc dĩ. Thế là khách ái ngại cho nàng. Đáng tiếc! Bà ta có tài đến thế! Họ nói

chuyện ấy cả với Bôvary. Họ làm hấn hổ thẹn và nhất là tay dục sĩ:

- Ông có lỗi! Không bao giờ nên bỏ mặc những năng lực thiên nhiên. Và lại, ông bạn quý của tôi ơi, ông nên nghĩ rằng, để bà đi học, ông sẽ tiết kiệm được sau này khoản học âm nhạc của con gái ông! Tôi, tôi thấy rằng các bà mẹ phải tự mình dạy lấy con cái mình. Đó là một ý kiến của Ruxô, có lẽ còn hơi mới đây; nhưng rồi sẽ đắc thắng, tôi chắc thế, như việc cho con bú và việc tiêm thuốc. Thế là một lần nữa, Sáclo trở lại vấn đề pianô kia. Emma chưa xót đáp rằng tốt hơn là bán nó đi. Chiếc pianô tội nghiệp ấy, nó đã làm cho nàng thỏa mãn bao lần lòng kiêu hãnh của nàng, bây giờ mà trông thấy nó ra đi, thì đối với Bôvary, khác nào như sự tự diệt khôn tả một phần bản thân nàng.
- Nếu em muốn..., - hấn nói, - thỉnh thoảng học một bài, thì cái đó, nói cho cùng, cũng chẳng phải là cực kỳ tốn kém.

-Nhưng đi học, - nàng đáp, - có liên tục mới có kết quả.

Thế đấy, nàng đã làm ra như thế để được chôn cho phép lên tinh, mỗi tuần một lần, gặp tình nhân của nàng. Sau một tháng,

người ta cũng lại thấy nàng đã có nhiều tiến bộ đáng kể.



## V

Hôm ấy là ngày thứ năm. Nàng ngủ dậy, và nàng mặc quần áo lạng lẽ để khỏi làm Sácơ thức giấc, hấn sẽ không khỏi trách nàng sửa soạn quá sớm. Sau đó nàng hết đi dọc lại đi ngang; nàng đứng trước cửa sổ và nhìn ra quảng trường. Ánh sáng sớm mai luôn giữa các cột chợ, và bên nhà tay dục sĩ, mà các cửa bản còn đóng kín, phô trong màu nhạt của mặt trời mới mọc những chữ hoa trên biển hàng.

Khi chiếc đồng hồ treo tường điểm bảy giờ mười lăm phút, nàng đi đến quán Sư Tử Vàng, ở đó Artêmizơ vừa ngáp vừa ra mở cửa cho nàng. Chị ta bới hàu bà than vùi dưới tro. Emma ở lại một mình trong bếp. Thỉnh thoảng, nàng bước ra ngoài. Ive đang thông thả đóng ngựa vào xe. Gã ta vừa làm vừa nghe mục Lofrăngxoa, thò cái đầu đội mũ trùm bằng sợi qua lỗ cửa bán hàng, nhờ gã làm hết việc này việc nọ và dặn dò gã đủ thứ, giá phải một người nào khác thì đến rồi ỉ. Emma nện gót đôi giày cao cổ lên gạch lát ngoài sân.

Cuối cùng, sau khi gã đã ăn xong súp, khoác áo toại, chằm tẩu thuốc và cầm roi quất ngựa, gã mới ngó một cách bình thản vào ghế trên xe.

Chiếc xe Con Én đi nước kiệu chậm, và suốt ba phần tư dặm đường, dừng hết chỗ này đến chỗ khác để lấy khách đứng rình bên đường, trước các rào chắn sân. Những người đã báo xe hôm trước thì làm xe phải đợi; có vài người còn nằm trên giường nhà họ; Ive gọi, kêu; rửa, rồi từ chỗ ngó bước xuống đến từng cửa nhà đập âm ầm. Gió lùa qua các cửa xép đã rạn nứt.

Trong khi ấy, khách đã lên ngó đầu bên chiếc ghế dài nhỏ, chiếc xe lăn bánh, những cây táo nối tiếp nhau thành hàng; và con

đường, nằ m giữa hai cái hào dài đầ y nước vàng, cứ liên tục thu hẹp lại về` phía chân trời.

Emma thuộc con đường ấy từ đầ u đế n cuối; nàng biế t rằ ng sau một đờ ng cỏ có một cái cột, rồi đế n một cây du thụ, một vựa lúa hay một túp lều của người sửa đường; thậm chí, đôi khi, để tự gây cho mình những điề u ngạc nhiên, nàng nhắ m mắ t lại. Nhưng nàng không bao giờ mắ t cái cảm giác rõ rệt về` khoảng cách phải qua.

Cuố i cùng, những ngôi nhà gạch sát lại nhau, đầ t vang lên dưới bánh xe, Con Én lướt khoảng giữa các vườn, ở đó người ta trông thấ y, qua một hàng rào thưa, những bức tượng, một giàn nho, những cây thủy tùng được cắ t xén và một cái đu. Rồi, thoáng một cái, thành phố` đã hiện ra.

Xuố ng đầ n như có bụi từ dưới lên và chìm trong sương mù, nó tỏa rộng ra phía ngoài các câ u một cách hỗn độn. Tiế p theo, đờ ng ruộng mênh mông ngược lên đầ n theo một thề đơn điệu, cho đế n lúc đưng tới cái chân trời mờ nhạt ở tít xa. Như thề, nhìn từ trên xuố ng, toàn bộ phong cảnh có vẻ bất động như một bức họa; những con tàu thả neo dờ n vào một góc; dòng sông uốn khúc ở chân

các đờ i xanh, và những hòn đảo, dài và dẹt, trông tựa những cá đen lớn dừ ng lại trên mặt nước. Những ống khói nhà máy phun ra những chùm khói nâu rộng bay lên ở đầ ng đầ u. Người ta nghe thấ y tiế ng ù ù của các lò đúc với tiế ng chuông lanh lảnh của các nhà thờ đưng sừng sững trong sương mù. Cây cối ở các đại lộ, trĩu cả lá làm thành những bụi màu tím giữa các nhà, và mái nhà bóng loáng nước mưa lấp lánh không đầ u, tùy theo khu phố` cao hay thấp. Đôi khi, một làn gió cuốn mây về` phía bờ biển Xanh Catorin, như những làn sóng trên không trung lặ ng lể đập vào một bờ dồ c.

Có một cái gì làm choáng váng, vì nàng đã thoát ra từ những sinh mệnh chấ t đố ng lại kia, và trái tim nàng căng ra quá mức tựa hồ như mười hai vạn linh hồ n đang hồ i hộp ở nơi đó đã đố ng loạt gổ i đế n nàng làn hơi bô c lên của đục vọng mà nàng cho rằ ng họ đê u có. Tình yêu của nàng lớn lên trước không gian và sôi động vì những tiế ng rì rằ m không rõ đang tăng lên. Nàng trút chún g ra ngoài, ra các quảng trường, ra các chỗ đi chơi, ra các đườ ng phố , và cái đô thị cổ xú Noóc măng đi phơi bày trước mắ t nàng như một thủ đô đố sộ, như một thành Babylon mà nàng bước vào. Nàng chố ng hai tay ngắ người qua cửa sổ để hít làn gió nhẹ; ba con ngựa phóng nước đạ i. Những hòn đá lao xao trong bùn, chiế c xe lắ c la lắ c lư, và Ive từ xa gọi những chiế c xe con trên đườ ng, trong khi những tay tư sản đã nghỉ đê m ở Boa Guyôm ung dung xuố ng đố c trong chiế c xe nhà nhỏ của họ.

Người ta dừng lại trước rào chắ n, Emma bỏ giầy guố c ra, thay gắ ng tay, sửa lại khăn quàng, và cách đó hai mươi bước, nàng xuố ng xe Con Én.

Thành phố lúc á y đã thức đạ y. Những người làm công đố i mũ trùm kiể u Hy Lạp lau chùi mặt trước cửa hàng, và những người đàn bà cá p rỏ bên hông chố c chố c lại rao vang ở các đầ u phố . Nàng đi, mắ t nhìn xuố ng đấ t, lướt qua các bức tường, và mỉm cười thích thú dưới chiế c mạng đen buồ ng xuố ng.

Sợ người ta trông thắ y, nàng thường không đi theo con đườ ng gầ n nhấ t. Nàng đi sâu vào các ngõ hẻm tồ i tắ m, khắ p người đắ m mô hoi, nàng đi tới phía dưới phố Quố c Gia gầ n máy nước. Đây là khu phố có rạp hát, tiệm rượu và gái điế m. Thường khi, một chiế c xe bò qua gầ n nàng mang một đố trang trí sân khắ u nào đó rung rinh. Những chàng trai đeo tạp đê đổ cát trên đá lát, khoảng giữa những cây xanh còn nhỏ. Người ta ngừi thắ y mùi rượu áp xanh, mùi xì gà và mùi sò.

Nàng rẽ sang một phố khác; nàng nhận ra y ở bộ tóc quăn xòa ra cả ngoài mũ.

Lông tiếp tục đi trên vỉa hè. Nàng theo y đến tận khách sạn; y leo lên gác, y mở cửa, y vào... Họ ôm nhau chặt đến thế nào!

Rồi những lời nói, sau những cái hôn, cứ dồn dập. Họ kể cho nhau nghe những nỗi buồn trong tuần, những linh cảm, những lo ngại về các bức thư; nhưng giờ đây, họ đã quên hết, và họ nhìn nhau, mặt đối mặt, với những nụ cười khoái trá và những tiếng gọi âu yếm.

Cái giường thuộc loại to bằng gỗ đào hoa tâm, hình thuyền. Rèm che bằng thứ hàng tơ mỏng đỏ, từ trần nhà rủ xuống, thắt lại quá thấp gần đầu giường loe rộng; và không gì trên đời lại đẹp như mái tóc nâu và làn da trắng của nàng nổi bật trên cái màu đỏ xẫm đó, khi bằng một cử chỉ e thẹn, nàng vừa khép hai cánh tay để trần, vừa giấu mặt trong hai bàn tay.

Gian phòng ấm áp, với tấm thảm kín đáo, những đồ trang hoàng vui mắt và làn ánh sáng ôn hòa của nó dường như thuận tiện hoàn toàn cho dực tình thâm kín. Những cột màn nhọn như mũi tên, những móc màn bằng đồng và những cục tròn lớn ở giá để củi đột nhiên sáng loáng, nếu mặt trời chiếu vào. Trên lò sưởi, giữa những cây đèn nến, có hai chiếc vỏ ốc màu hồng mà người ta nghe thấy được tiếng động của biển khi áp chúng vào tai.

Họ ưa biết máy gian buồn ấm cúng tràn trên niềm vui mặc dù vẻ lộng lẫy của nó đã hơi kém đi! Họ bao giờ cũng vẫn thấy đồ đạc y nguyên tại chỗ, và đôi khi, lại còn thấy những chiếc trâm gài đầu nàng đã bỏ quên, thứ năm trước, dưới cái để đồng hồ. Họ ăn sáng ở bên cạnh lò sưởi, trên một chiếc bàn xoay nhỏ khảm bằng gỗ tử đàn. Emma thái thức ăn, vừa đặt từng miếng vào đĩa của y vừa nói

đủ mọi chuyện đủ đôn; và nàng cười bả`ng tiể`ng cười sang sảng và lẳng lơ khi bọt rượu sâm banh tràn qua cái cổ`c mỏng manh xuố`ng những chiế`c nhẫn ở ngón tay nàng.

Họ hoàn toàn đắ`m đuổ`i trong cái sở hữu bản thân họ để`n mức họ tưởng chừng đắ`y là nhà riêng của họ; và họ chắ`c chắ`n số`ng ở đắ`y cho tới khi chể`t, như đôi vợ chồ`ng đời đời son trẻ. Họ gọi buồ`ng của chúng ta, thăm của chúng ta, ghề` tựa của chúng ta, thậm chí nàng còn gọi đôi giày vải mà Lêông tặng theo sở thích của nàng là đôi giày vải của em. Đó là đôi giày bả`ng satanh hồ`ng, viề`n lông thiên nga. Khi nàng ngồ`i vào lòng y, chân nàng chơi vui trong không khí vì ngắ`n quá, và đôi giày xinh xắ`n, không có phầ`n da bọc gót, chỉ bám vào ngón chân của bàn chân không bítắ`t.

Y tận hưởng lâ`n đầ`u tiên cái dịu dàng khôn tả của những người đàn bà thanh lịch. Chưa bao giờ y gặp cách nói năng duyên dáng á`y, cách ăn mặc giữ gìn á`y, cái ưu thế` của một thiế`u phụ trong trắ`ng thơ ngây đang lim dim ngủ á`y<sup>(1)</sup>. Y tán dương cái tâm hồ`n nô`ng nhiệt của nàng và những đường viề`n đắ`ngten ở váy nàng. Và lại, nàng chẳng phải là một phụ nữ thượng lưu, và một phụ nữ có chồ`ng hay sao! Cuổ`i cùng nàng chẳng phải là một tình nhân thật sự hay sao?

Do tính tình thay đổi, hể`t bí ẩn lại vui cười, nhí nhảnh, trầ`m lẳng, nôn nóng, thờ ơ, nàng làm cho y hồ`i

tưởng tới hàng nghìn ham muổ`n, kêu gọi lại những bản năng hay những ký ức mơ hồ`. Nàng là người tình của mọi cuổ`n tiểu thuyết, nhân vật chính của mọi vở kịch, cái nàng mơ hồ` của mọi tập thơ. Y lại tìm thắ`y trên vai nàng màu hồ` phách của bức tranh Người cung phi đang tá`m<sup>(2)</sup> nàng có một thân hình thon của những bà chúa lâu đài phong kiế`n; nàng cũng giố`ng như Người phụ nữ xanh xao xứ Bacxolon, nhưng nàng ở trên mọi thiên thầ`n!

Thường khi, nhìn nàng, y tưởng như linh hồn mình thoát khỏi thể xác mình bay về phía nàng, tỏa ra như một làn sóng vòng quanh đầu nàng, rồi bị thu hút vào nước da trắng phau của bộ ngực nàng.

Y ngỡ ngàng đứng đờ đẫn, trước mặt nàng; và hai khuỷu tay thì trên đầu gối, y ngấm nàng với một nụ cười, đầu óc y căng ra.

Nàng ngả người về phía y và thì thầm như ngạt thở vì say sưa:

- Ô! Anh đừng động đây! Đừng nói! Hãy nhìn em đi! Từ đôi mắt anh tỏa ra cái gì êm dịu quá, làm cho em khoan khoái biết mấy!

Nàng gọi y là bé:

-Bé có yêu tôi không?

Và nàng chẳng nghe thấy y trả lời, vì cặp môi y đã gấn lên miệng nàng.

Trên chiếc đồng hồ treo tường, có tượng thần Cupid<sup>(3)</sup> nhỏ bằng đồng đen, đang óng ọo vòng hai cánh tay dưới một tràng hoa lá mạ vàng. Họ cười giễu nó nhiều phen; nhưng khi phải chia tay, mọi sự đối với họ dường như đều nghiêm trang.

Đứng sừng sững trước mặt nhau, họ nhấc lại nhau:

-Đến thứ năm!... Đến thứ năm! Đột nhiên nàng ôm đầu y vào hai tay, vừa hôn vội lên trán vừa thốt lên: "Vĩnh biệt!" rồi lao xuống thang gác. Nàng đến phố rạp hát, vào một cửa hàng thợ cạo, sửa sang lại mái tóc. Trời bắt đầu tối; người ta đốt đèn hơi trong cửa hàng. Nàng nghe thấy tiếng chuông rạp hát gọi đào kép ra biểu diễn; và nàng trông thấy đi qua, trước cửa, những

người đàn ông mặt trắng và những người đàn bà vận quần áo tề tặn vào cửa hậu trường.

Không khí nóng trong gian phòng quá thấ p này, ở đó lò sưởi kêu vo vo giữa những bộ tóc giả và sáp bôi tóc. Mùi sáp uố n tóc, với những bàn tay vấ y sáp đang loay hoay trên đầ u nàng, chẳng má y chố c làm nàng choáng váng, rô i nàng thiu thiu ngủ trong chiế c áo choàng. Nhiê u lâ n anh thợ, trong khi sửa tóc cho nàng, mời nàng mua vé dự cuộc khiêu vũ hóa trang.

Rô i nàng lại ra đi! Nàng đi ngược các phố ; nàng đê n quán Chử Thập Đổ; lấ y lại đôi giày guố c mà buổi sáng nàng đã giấ u dưới một chiế c ghê ̀ dài nhỏ, và nàng ngồ i thu lu giữa đám khách đang sớ t ruột. Vài người bước xuố ng chân đố c. Nàng còn lại một mình trong xe.

Ở mỗi chỗ ngoặt, người ta dầ n dầ n nhìn thấ y tâ t cả ánh đèn thành phố làm thành một làn hơi rộng lớn sáng chói trên các mái nhà lẫn lộn. Emma quỳ lên đệm ghê ̀, và ngơ ngác nhìn vào đó. Nàng nức nở, gọi Lêông, và gửi cho y những lời nô ề ng thắ m, và những cái hôn má t hút trong gió.

Ở bên đố c, có một người khô n khó chố ng gậy đi lang thang, giữa đám xe cộ. Một mớ áo rách phủ vai gã, và một mũ lông hải ly cũ thủng, khum tròn như cái chậu, che khuấ t mặt gã, nhưng, khi gã bỏ mũ ra, gã để lộ ở chỗ mi mắ t, hai lỗ mắ t sâu hoấ m hoàn toàn đẫm máu. Thịt xơ ra thành từng mảng đỏ; và từ đó chảy ra những chấ t lỏng đóng lại thành đường ghê xanh đê n tận mũi, mà hai lỗ mũi đen hít vào giầ n giật. Muố n nói với ai, gã ngắ đầ u về ề phía sau và ngố c nghê ch cười; bắ y giờ, đôi đồ ng tử của gã, màu lơ nhạt, đảo liên hô i, ngược lên phía thái dương, trên bờ vế t thương đỏ loét.

Gã vừa hát một bài hát ngắ n vừa nhìn theo những chiế c xe:

Thường khi ngày đẹp, Trời nô ề ng Làm cho cô gái mơ màng tình yêu



Và trong cả phần ca còn lại, có chim chóc, có mặt trời, có lá cây.

Đôi khi, gã đột nhiên hiện ra, đầu trần, phía sau Emma. Nàng thét lên, rồi rút lui vào trong xe. Ive đến đùa với gã. Y khuyên gã dựng một túp lều trọ ở chợ phiên Xanh Rômanh, hay là vừa cười hỏi người yêu của gã có mạnh khỏe không.

Thường thường, xe khởi hành khi cái mũ của gã, do một động tác bất thần, thò vào trong xe qua khung cửa nhỏ, còn gã bám bằng cánh tay kia vào bậc lên xuống ở khoảng giữa các bánh xe vấy bùn. Tiếng gã, thoát tiên yếu ớt và oe oe, rồi thành the thé. Nó kéo dài trong đêm, như tiếng rên la ú ớ của một nỗi thống khổ mơ hồ; và qua tiếng nhạc ngựa, tiếng rì rầm của cây cối và tiếng âm âm của hòm xe rỗng, nó có cái gì xa xăm làm Emma kinh hãi. Tiếng ấy lùa vào tận đáy lòng nàng như một cơn lốc trong vực thẳm, và lôi cuốn nàng giữa những khoảng không đượm mồi sâu vô hạn. Nhưng Ive, nhận ra cái gì nặng trĩu một bên xe, vươn roi quất mạnh vào người mù. Đầu roi đập trúng các vết thương của gã, và gã vừa ngã xuống bùn vừa kêu rú lên.

Rồi khách đi chiếc xe Con Én cuối cùng đều ngủ cả, người này há hốc miệng người kia thì cằm lên vai người ngồi bên, hay là luôn cánh tay qua chiếc dây da, người lái cứ đều đều theo xe; và ánh ngọn đèn đu đưa ở bên ngoài, trên mông ngựa, lọt vào trong xe qua những chiếc rèm cửa bằng vải chức bầu màu sôcôla, đặt giữa bóng đỏ như máu lên trên tất cả những con người bất động ấy. Emma ngao ngán, run lập cập trong bộ quần áo và cảm thấy chân nàng mỗi lúc mỗi lạnh, với cái chết trong tâm hồn.

Sác lơ ở nhà, đang đợi nàng; chiếc xe Con Én luôn luôn về muộn vào ngày thứ năm. Cuối cùng, bà cũng đến nơi! Bà có ôm hôn em bé cũng chỉ hôn gọi là. Bữa ăn chiều chưa làm xong, chẳng can gì! Bà

miễn thứ cho người hậ u gái. Dường như bây giờ chị ta làm cái gì cũng được hế t.

Thường khi chồ ng nàng, nhận thấ y nàng xanh xao; hỏi xem nàng có ô m chút nào không.

-Không, - Emma nói.

-Nhưng, - hắ n đáp lại, - tô i nay trông em thê nào â y?

-Ồ ! Không sao! Không sao! Thậm chí, có những ngày vừa về tới nhà, nàng đã lên ngay buồ ng nàng; và Juyxtanh, đang ở đó, khe khẽ bước lại khéo hậ u nàng hơn cả một người hậ u gái giỏi.

Gã đặt bao diêm, cây đèn nế n, một quyển sách, sắ p chiế c áo chèn của nàng, mở khăn trải giường ra.

-Thôi, - nàng nói, - tô t lắ m, em đi đi! Vì gã cứ đứng đầ y, hai tay buông thõng, và cặp mắ t mở to, như bị ràng buộc bởi vô vàn sợi dây của một giấ c chiêm bao đột ngột.

Ngày hôm sau thật ghê gớm, và những ngày tiế p theo lại càng không chịu nổi, vì nỗi Emma số t ruộ t muố n nắ m lại cái hạnh phúc của mình, - cái dục vọng thô bạo đang bớ c lên rắ t mạnh bởi những hình ảnh quen thuộc, và đê n ngày thứ bảy, nó bùng nổ hế t sức khoái trá trong những cái hôn hít của Lêông. Còn y, y đã che giấ u nhiệt tình của mình qua những bộc lộ của sự kinh ngạc và lòng biế t ơn. Emma hưởng tình yêu â y một cách kín đáo và đắ m đuô i, nàng dùng mọi thủ đoạn giao hoạt khi âu yế m để gìn giữ nó, và nàng phầ n nào run sợ một ngày kia nó tiêu tan.

Nhiề u lúc nàng nói với y bắ ng một giọng dịu dàng nhưng nảo nuộ t.

- Ôi! Anh sẽ bỏ em, anh!... Anh sẽ lâ y vợ!... Anh sẽ như những người khác.

Y hỏi:

-Những người khác là ai?

-Là những người đàn ông, chú gì nữa, - nàng đáp.

Rồ i nàng vừa nói thêm vừa uể oải đẩy y ra:

-Tấ t cả các anh đê u là những người đê tiện.

Một hôm, hai người đang triê t lý với nhau về những cảnh vớ mộng trên đời, nàng đã đi tới chỗ nói (để thực nghiệm lòng ghen tuông của y hay có lẽ chiê u theo một nhu câ u thổ lộ tâm sự quá trón) rằ ng xưa kia, trước y, nàng đã từng yêu một người, "Không như anh đâu!", nàng vội nói lại như thế , lâ y đời số ng đưa con gái của nàng ra mà thê rằ ng chẳng có chuyện gì đã xảy ra cả.

Chàng thanh niên tin nàng nhưng vẫn hỏi nàng để biê t người â y làm gì.

-Người â y là đại tá hải quân, bạn ạ.

Phải chẳng nói thế là để ngăn chặn mọi sự tìm tòi, và đồ ng thời, là để tự đặt mình thật cao vì cái quyê n rũ bịa đặt đó sử dụng ảnh hưởng của một người đàn ông bản chấ t ngỗ ngáo và quen được trọng vọng?

Viên luật sư tập sự ngay lúc bâ y giờ cảm thâ y địa vị thâ p kém của mình; y thêm muố n những ngù vai, những huân chương, những danh vị. Tấ t cả cái đó hản được nàng ưa thích; y ngò ngợ thê qua những thói quen tô n kém của nàng.

Tuy nhiên Emma thôi không nói đến nhiều cuộc vọng của nàng, như lòng thèm muốn một chiếc xe độc mã màu lam thẫm ngựa Anh, do một tiểu đồng đi ủng có viền lật điề u khiển, để đưa nàng tới Ruăng. Chính Juyxtanh đã gọi cho nàng cái y muốn ấy khi gã van nài mượn gã về nhà làm bộ i buồn; và ở mỗi cuộc hẹn hò, nếu sự thiếu thốn đó không làm giảm bớt cái thú khi đến, thì chắc chắn nó làm tăng nỗi chua cay lúc về.

Lắm phen, khi họ cùng nói với nhau về Pari, nàng rót cuộc lắm bầm:

-Ô! Chúng ta được sống ở đó thì hay biết mấy!

- Chúng ta hiện nay chẳng đang sung sướng hay sao?

-chàng trai vừa dịu dàng nói, vừa đưa tay lên vuốt mái tóc nàng.

-Ừ, đúng đấy, - nàng nói, -em điên. Anh ôm hôn em đi!

Đôi với chồng, nàng thật dễ thương hơn bao giờ hết, nàng làm kem với trái hồ trăn tử và đánh những điệu nhạc vaxơ sau bữa ăn chiều. Vì vậy, hẳn tự thấy mình là kẻ may mắn nhất đời, và Emma sống không lo lắng. Một buổi tối, bất thần hẳn hỏi nàng:

-Đúng cô Lăngporơ đã dạy em học có phải không?

-Vâng. Sácơ nói tiếp:

- Này, anh mới gặp cô ta ở nhà bà Liêgia. Anh nói với cô ta về em: cô ta không biết em.

Thật như một tiếng sét. Thế nhưng nàng vẫn đáp bằng một vẻ tự nhiên:

-À chắ c hắ n cô ta quên mắ t tên em.

-Hay có lẽ ở Ruắ ng, - viên thắ y thuồ c nói, - có nhiề u cô Lắ ngporo là cô giáo dạy đàn pianô?

-Có thể! Rồ i nàng hắ m hớ nói thêm:

- Thế mà em có biên lai của cô ta đây này! Anh xem đi.

Và nàng ra bàn giắ y, lục lọi tắ t cả các ngăn kéo, làm lẫn giắ y này vào giắ y nọ, và cuồ i cùng, ra về mắ t tinh thắ n đế n nôi Sáclơ khuyên mãi nàng chẳng nên làm khổ mình đế n thế vì những tờ biên lai khồ n kiề p kia.

-Ồ, rồ i em sẽ tìm thắ y các biên lai á y, -nàng nói. Quả nhiên, ngay ngày tứ sáu sau, Sáclơ khi xỏ chân vào một chiế c bớ t để trong buồ ng tồ i là nơi cất các áo của hắ n, cảm thắ y có một tờ giắ y vương giữa lắ n da ủng và bít tắ t, hắ n câ m lắ y đọc: (Nhận số tiề n sáu mươi quan về ba tháng học và

những thứ cung câ p lặ t vặ t. FÔLIXI LẮMPORÔ, giáo sư âm nhạc).

-Quái, sao lại ở trong bớ t của anh?

-Chắ c hắ n là, - nàng đắ p, - nó rơi từ trên cái bìa cũ đự ng hóa đon bên rìa tắ m ván.

Từ lúc á y, cuộc số ng của nàng chỉ còn là một mớ đố i trá, trong đó, như trong chiế c khăn trùm, nàng che giắ u thật kín tình yêu của nàng.

Đó là một nhu câ u, một chứng nghiệm, một thú vui, đế n mức, nếu nàng muồ n nói hôm qua nàng đã qua đắ y bên phải một phồ , thì phải tin rằng nàng đã đi đắ y bên trái của phồ á y.

Một buổi sáng, nàng vừa đi khỏi, theo thường lệ, ăn mặc khá nhẹ nhàng, thì bỗng trời đổ tuyết; và vì Sácơ nhìn thời tiết qua cửa sổ, hấn thấy ông Buônziêng ngồi trong chiếc xe ngựa của ông Tuyvasơ đưa ông ta đi Ruăng. Hấn liền xuống giao cho ông thầy tu một chiếc khăn san lớn để ông ta chuyển cho bà ngay khi ông ta tới khách sạn Chử Thập Đổ. Vừa đến nơi, ông Buônziêng đã hỏi vợ viên thầy thuốc hạt Yôngvin ở đâu. Mục chủ khách sạn đáp bà ta rất ít qua lại cửa hàng mục. Cho nên chiều hôm đó, khi nhận ra Bà *Bôvary* trong chiếc xe Con Én, ông linh mục liền kể cho bà ta biết sự bố i ròi của ông ta nhưng chẳng tỏ ra quan tâm đến việc đó; vì ông ta chuyển sang việc ca ngợi một nhà truyền đạo khi ấy đang đạt được những kết quả đáng chú ý ở nhà thờ lớn, và tất cả các bà đồ xô đến để nghe.

Không hề gì, nếu ông ta đã chẳng hỏi cho ra nhẽ, thì sau này, những người khác có thể tỏ ra ít kín đáo hơn. Cho nên nàng xét rằng mỗi lần xuống xe nên vào khách sạn Chử Thập Đổ để cho những người dân lương thiện và tốt bụng ở trong làng, thấy nàng trên cầu thang, sẽ không nghi ngờ gì hết.

Thế nhưng một hôm, Lơơ gặp nàng ở khách sạn Bulônơ ra, có Lêông khoác tay; và nàng đâm sợ, tưởng chừng y sẽ bép xép. Y chẳng ngóc thể đâu.

Nhưng, ba hôm sau, y vào buồng nàng, đóng cửa lại và nói:

-Tôi cần đến tiền. Nàng tuyên bố không thể đưa cho y được. Y liền than vãn om sòm, và nhắc lại mọi chuyện mà y đã đối xử với nàng một cách niêm nở và chu đáo. Quả thật trong hai giấ y nợ mà Sácơ ký nhận, cho tới nay Emma chỉ mới thanh toán được một. Còn về cái giấ y thứ nhì, tay lái buôn theo lời yêu cầu của nàng, đã thỏa thuận thay nó bằng hai cái khác, thậm chí y còn

gia hạn hai cái này được trao đổi trả trong một thời gian rất dài. Rồi y rút từ túi ra một bản kê những hàng giao chưa trả tiền như rèm che cửa, thảm trải đất, vải bọc ghế tựa, nhiều áo dài và các đồ trang điểm lặt vặt, mà giá trị lên tới số tiền khoảng hai ngàn quan.

Nàng cúi đầu, y lại nói:

-Nhưng, nếu bà không có tiền mặt, thì bà đã có tài sản.

Và y dẫn ra một túp lều tồi tàn ở Bácnovin, gần Ôman, chẳng sinh lợi được là bao. Cái ấy xưa phụ thuộc vào một trang trại nhỏ, ông Bôvary bố đã bán đi, vì Lơơ biết hết mọi thứ, cả tới diện tích tính bằng héc-ta, với tên những người hàng xóm.

- Tôi, vào địa vị bà, - y nói, - tôi bán quách nó đi để trả nợ cho rảnh, mà tôi vẫn còn thừa tiền.

Nàng cãi là khó có người mua; y tỏ hy vọng sẽ tìm được người mua; nhưng nàng hỏi làm thế nào để nàng có thể bán được.

-Bà chẳng có giầy ủy quyền đấy ư? - Y đáp.

-Ông để lại cho tôi bản ghi nợ! - Emma nói.

-Ô, chẳng cần! - Lơơ trả lời. Tuần sau, y lại đến và khoe rằng sau khi ra sức chạy vạy đã tìm ra được một ông Lănggoloa nào đó, từ

lâu vẫn dòm ngó ngôi nhà ấy mà không cho biết, định trả bao nhiêu.

-Giá cả chẳng quan, - nàng thốt lên.

Trái lại, phải đợi thăm dò người có hứng mua nhà kia. Việc đó đòi hỏi một chuyến đi, và vì nàng không thể



đi được, y sẵn lòng để n tận nơi để hội đàm với Lănggoloa. Khi trở về, y cho biết t người mua đặt giá bốn ngàn quan.

Nghe tin ấy, Emma tươi hẳn lên.

-Nói thực, - y nói thêm, - thế là được giá.

Emma lĩnh ngay nửa số tiền ấy, và khi nàng tính chuyện thanh toán món nợ đã ghi, tay lái buôn liền bảo nàng:

-Lấy danh dự mà nói, tôi thật khổ tâm trông thấy bà ngay một lúc bỏ ra một số tiền quan trọng như thế.

Bấy giờ nàng mới nhìn các tờ giấy bạc; và mơ màng tới không biết bao nhiêu cuộc hẹn hò hình dung trong hai ngàn quan kia, nàng lú lú:

-Thế nào! Thế nào!

- Ô! - Y vừa hóm hình cười vừa nói, - người ta muốn ghi lên hóa đơn tất cả những gì mà chẳng được. Tôi không biết các công việc nội trợ hay sao?

Và y nhìn nàng chòng chọc, tay vẫn cầm hai tờ giấy dài mà y giúi qua các móng tay. Cuối cùng y mở ví, y đặt trên bàn bốn tờ phiếu hạn kỳ, mỗi tờ một ngàn quan.

-Bà ký cho tôi những cái này, - y nói, - rồi bà giữ lấy tất.

Nàng tức giận kêu lên.

- Nhưng, nếu tôi đưa cho bà chỗ tiền thừa, -Loro tráo trở đáp lại, - thì chẳng phải là tôi đã giúp bà hay sao?

Và y cầm bút viết ở cuối bản hóa đơn thanh toán: "Đã nhận của Bà *Bôvary* bốn ngàn quan"

- Có gì mà bà la, vì sáu tháng nữa bà sẽ lĩnh số tiền nhà người ta còn thiếu của bà, và tôi đã ghi hạn cuối cùng để thanh toán phiếu nợ của tôi là sau khi người ta trả bà số tiền ấy?

Emma có phần lúng túng về những con tính của y, và lỗ tai nàng cứ vù vù như thể những đồng tiền vàng từ đáy túi lọt ra ngoài vang lên, trên sàn nhà, quanh nàng. Sau cùng Loro giải thích rằng y có một người bạn thân tên là Vanhxa, chủ ngân hàng ở Ruăng, anh ta sẽ chiết khấu bốn cái phiếu đó, rồi y tự tay mình sẽ trao bà món tiền thừa so với số nợ thực sự.

Nhưng, đáng lẽ y phải đem lại hai ngàn quan thì y lại chỉ mang một ngàn tám trăm, vì anh bạn Vanhxa (theo lẽ công bằng) đã lấy y trước hai trăm làm tiền trả hoa hồng và lãi chiết khấu.

Rồi hắn hững hờ đòi một giấy biên nhận.

-Bà hiểu cho..., trong nghề buôn bán..., có khi... Và xin bà ghi thêm ngày tháng vào cho.

Một chân trời đầy những thú vui theo sở thích có thể thực hiện được liền mở ra trước Emma. Nàng cũng đủ khôn ngoan để dành một ngàn đồng tiền vàng để trả ba phiếu nợ đầu khi hết hạn; nhưng phiếu nợ thứ tư, tình cờ rơi vào trong nhà, một ngày thứ năm, và Sáclo choáng váng, đành dấn lòng đợi vợ về để được giải thích.

Nếu nàng đã không cho hắn biết gì về phiếu nợ ấy, là để tránh cho hắn những mối lo nghĩ về việc nhà; nàng ngò vào lòng hắn, vuốt ve hắn, thủ thi với hắn, kể ra một thôi dài tất cả những gì cần thiết phải mua chịu.

Rút cục, hắn cũng thừa nhận rằng nhiều món như thế cũng chẳng phải là quá đắt.

Sác lơ hế t lẽ, chẳng bao lâu lại phải nhờ đê n Lorơ muôn thua. Y cam đoan sẽ thu xê p ỏn thỏa mọi chuyện, nê u ông ký cho hắ n hai phiê u nợ, mỗi phiê u bảy trăm quan, hạn trả trong vòng ba tháng. Đê đớ i phó với tình hình, hắ n viê t cho mẹ một bức thư rắ t bi ai. Không gửi thư trả lời, bà cụ đích thân đê n, và khi Emma muớ n biê t hắ n có rút đượ ở bà cụ ra cái gì không, thì hắ n đắ p:

-Có. Nhưng bà cụ hỏi xem hóa đơ n. Ngày hôm sau, mới mờ sáng, Emma đã chạy đê n nhà Lorơ yêu câ u y làm lại một bản ghi hàng khác không quá một ngàn quan; vì muớ n đư a ra bản ghi bớ n ngàn quan, phải nói rắ ng nàng đã trả đượ hai phầ n ba rồ i, như thê là phải thú thực việc bán ngôi nhà kia, việc này đã đượ tay lái buôn điê u khiến khéo léo và chỉ mãi sau này mới đượ biê t thực sự.

Mặ c dầ u giá mỗi mặt hàng rắ t hạ, *Bà Bovary* mẹ vẫn chẳng quên nhận thắ y sự chi tiêu quá đắ ng.

- Không thể bỏ qua đượ tâ m thăm đi hay sao? Tại sao phải thay vải lót chiế c ghê bành? Thời tôi, trong nhà chỉ có đợ c một chiế c ghê dành cho người già cả - ít ra thì cũng là như thê ở nhà mẹ tôi, mà bà cụ là một người đàn bà lịch sự, tôi cam đoan với anh chị như vậy -Thiên hạ không phải ai cũng có thể già u có đượ! Chẳng có gia sản nào đứ ng vững đượ trước sự phí phạm! Lười chắ y như anh chị thì tôi lắ y làm xắ u hổ! Vậy mà tôi, tôi đã già rồ i, tôi câ n đượ chăm chú t... Hãy nhìn kia kìa! thực là lắ m đồ trang sức câ u kỳ, những thú khoe mẽ lờ lợ t! Thê nào, lắ y lụa giá hai quan đê lót áo!... trong khi chỉ vải mỏng mười xu, thậm chí tám xu, cũng hoàn toàn đượ việc!

Emma ngắ người trên chiế c ghê trường kỷ, đắ p lại hế t sức bình tĩnh:

-Kìa, thưa bà, đủ rồi! Đủ rồi! Bà cứ tiếp tục máng nạng, tiên đoán hai vợ chồng nàng rút cục sẽ kết liễu đời họ ở nhà thương. Và chẳng,

đó là lỗi của Bovary. Cũng may mà nó đã hứa hủy bỏ cái giấy ủy quyền kia...

-Thế nào?

-À, nó đã thế với tôi như thế, - bà cụ nói tiếp. Emma mở cửa sổ gọi Sácơ, và tội nghiệp cho hắn, hắn buộc phải thú nhận cái lời mẹ hắn bắt hắn nói ra.

Emma chạy vội ra ngoài, rồi nhanh chóng trở vào, chìa ra đằng hoàng một tờ giấy to.

-Cảm ơn chị, - bà cụ nói. Và bà cụ ném vào lửa tờ giấy ủy quyền. Emma phá lên cười, một tiếng cười chói tai, the thé,

liên tục: nàng bị động kinh.

-Ôi! Trời! - Sácơ kêu thét lên. - Thế này thì mẹ cũng trái rồi, mẹ! Mẹ đến để gây chuyện với cô ấy!... Bà cụ nhún vai, nói: tất cả những cái ấy đều là điều bộ.

Nhưng Sácơ, lần đầu tiên phát tức, bênh vợ, đến nỗi Bà Bovary mẹ muốt bỏ đi. Bà cụ đi ngay ngày hôm sau, và khi ra đến ngưỡng cửa, vì hắn cô giữ bà cụ lại, bà cụ đáp:

- Không, không! Anh yêu cô ấy hơn tôi, mà như thế là phải, là đúng. Và lại, mặc anh! Rồi anh sẽ biết!... Chúc anh khỏe!... vì tôi chẳng ở gần, như anh nói, để gây chuyện với cô ấy đâu.

Sácơ không vì đó mà kém thẹn thùng đối với Emma, vì nàng chẳng giấu nổi tức bực của nàng về chuyện hắn đã thiếu tin cậy

nàng; hắ n phải khắ n câ u mắ nằ nằ mớ bắ nằ lằ nằ nhậ lậ tồ giấ y  
uy quyề n củ hắ n, thậ chí hắ n cồ đầ cằ vớ nằ đầ nằ ông  
Guyômanh đầ làm cho nằ mớ tồ thứ hai, hoàn toản y như tồ trướ.

-Tôi hiể đầ đầ, - viề quản lý vắ khề nằ, - mớ nhằ khoa  
học khồ thề lúng túng trướ chí tiể t thực tiề củ cuộ sồ nằ.

Và Sáclơ cảm thắ y nhề lằ vớ lờ nằ xiể nằ nhậ á y, nó khoác  
cho cái tầ nhủ nhượ củ hắ n nhữ vể đẹp đầ i trá bằ ngoà củ  
mớ mớ i bằ tâm cao cả.

Nằ sồ nằ phỏ đắ biể t bao, lúc ở trong buồ nằ cằ vớ  
Lêông, vằ ngày thứ nằ sau, tậ khắ sạ nằ! Nằ cười, khồ, hát,  
nhắ, gồ mang kem nước pha rượu lằ, muồ nằ hứ thuồ c lá, y thắ y  
nằ dườ như điề cuồ nằ, nhữ đắ yê và đẹp quá.

Y khồ biể t đượ sự phản ứng nằ ở cả con người nằ cằ  
ngày cằ thúc đầ nằ lao vằ nhữ lặ thú củ cuộ đầ. Nằ trở  
nằ cầ kình, tham lam và dằ dậ; và nằ đầ chơi vớ y ngoà phồ  
ngang nhậ, chắ sợ hại đầ nằ thanh danh mằ như nằ nằ. Tuy  
nhậ, lắ m khi Emma giậ mằ khi đồ ngọt nghĩ đầ nằ gặ  
Rôđônphơ; vớ nằ thắ y rằ nằ dầ cả hai người đầ xa cách nhau  
hằ, nằ vắ chừ thồ khồ sự lệ thuộc vằ chàng trai á y.

Mớ buồ tồ i, nằ khồ vể Yôngvin, Sáclơ luồ nằ cuồ nằ, và  
con bé Béctơ, khồ muồ nằ ngủ xa mẹ, khồ nứ nỏ đầ nằ vớ ngực.  
Juyxtanh đầ tìm hú họa trằ đườ cái. Ông Hومه cũ đầ vớ nó rồ  
bỏ hiể thuồ c củ ông.

Cuồ i cằ, đầ nằ mườ mớ giờ, khồ chừ đượ nằ, Sáclơ đắ  
ngựa vằ chiể c xe con củ mằ, nhắ lằ, quắ t ngựa; hắ n tớ quán  
Chữ Thậ Đầ vằ khoả hai giờ sáng. Khồ thắ y ai. Hắ n nghĩ  
rằ nằ viề luật sư tậ sự cồ lẽ đầ gặ nằ; nhữ y ở đầ? Sáclơ may  
mắ nằ nhớ ra đầ chỉ củ ông chủ y. Hắ n chằ lậ đầ y.

Trời bắt đầu sáng. Hắn nhận ra tấm biển ghi ngạch bậc ở trên một cái cửa; hắn gõ cửa. Có ai đấy, không mở cửa, vừa thét bảo hắn cái địa chỉ hắn hỏi, vừa chửi lầy chửi để những kẻ quấy rầy thiên hạ vào ban đêm.

Nhà ở của viên luật sư tập sự không có chuông, không có võng gõ cửa, không có người gác cửa. Sác lơ đập mạnh vào mái hiên. Một viên cảnh sát chột đi qua; thế là hắn sợ và bỏ đi thẳng.

- Mình điên thật, - hắn thà nghĩ, - chắc ông Loóc mô

giữ nàng lại ăn bữa cơm chiều. Gia đình Loóc mô không còn ở Ruăng nữa.

- Có lẽ nàng ở lại để chăm nom bà Duy broi. À! Bà Duy broi mất từ mười tháng nay!... Vậy ở đâu?

Hắn nảy ra một ý kiến. Hắn vào một tiệm cà phê hỏi mượn quyển danh bạ điện thoại và tìm nhanh tên cô Lămpơ ở nhà số 74 phố Ronon de Marôkiniê.

Hắn vừa bước vào phố ấy thì bản thân Emma hiện ra ở đầu bên kia; hắn vừa nhảy xổ vào nàng, chứ không phải là ôm hôn nàng, vừa kêu lên:

- Ai giữ em, hôm qua?

- Em ốm.

- Ốm về bệnh gì?... ở đâu?... thế nào... Nàng đưa tay lên trán và đáp:

- Ở nhà cô Lămpơ.

- Anh chắc thế mà! Anh đi đến đó.

- Ồ, chẳng phải vậy, - Emma nói. - Cô ta vừa ra khỏi nhà, nhưng từ nay về sau, anh cần bình tĩnh. Em không được tự do, anh hiểu chứ, nếu em biết chỉ về muộn một chút là anh đã hoảng lên như thế này.

Đó là một cách nài nỉ tự cho phép mình để khỏi bận tâm trong những cuộc sống nhà đi chơi của nàng. Cho nên nàng đã tùy tiện lợi dụng nó một cách rộng rãi. Khi nàng muốn gặp Lêông, nàng đi với bất kỳ cơ gì, và vì y không đợi nàng hôm ấy, nàng đến tận phòng làm việc của y tìm y.

Những lần đầu tiên thật là một niềm hạnh phúc lớn. Nhưng chẳng bao lâu, y không giấu giếm sự thật nữa, đó là: ông chủ y phản nản rất nhiều về những sự quấy nhiễu ấy.

-Quái lạ! Vậy thì anh đi đi, - nàng nói. Thế là y chuồn. Nàng muốn y mặc toàn đồ đen và để một nhúm râu

ở cằm giống như chân dung của vua Lu-i XIII. Nàng muốn biết nơi y ở, nàng thấy nó tâm thườn; y thẹn đỏ mặt, nàng không chú ý, rồi khuyên y mua những rèm che cửa như cửa nàng, và vì thấy y kêu tôn, nàng vừa nói vừa cười:

-À! À! Anh trọng mấy đồng tiền vàng nhỏ của anh à! Mỗi lần Lêông phải kể cho nàng nghe y đã làm những gì từ cuộc hẹn hò trước. Nàng đòi làm thơ, thơ tặng nàng, một bài thơ tình ca tụng nàng; chẳng bao giờ y có thể tìm được vần thơ cho câu thứ hai, thế là y đành phải chép một bài xon-nê<sup>(4)</sup> trong một quyển sách ảnh. Việc làm đó chẳng phải vì khoe khoang mà vì mục đích chiêu lòng nàng. Y không bàn luận về các ý kiến của nàng: y chấp nhận tất cả mọi sở thích của nàng; y trở nên người tình của nàng thì đúng hơn nàng là người tình của y. Nàng có những lời nói dịu dàng với những cái hôn



lôi cuố n tâm hờ n y. Nàng đã học đượ ở đầu cái thó i bại á y,  
nó hầ u như vô tình vì nó sâu xa và lẩn kín?

## VI

Trong những chuyến đi thăm nàng, Lêông thường ăn bữa chiề`u tại nhà tay dượt sĩ và tưởng mình buộc phải mời lại ông ta vì lịch thiệp.

-Rất vui lòng! - Ông Hôme đáp; vả lại, tôi cần phải luyện lại tinh thần một chút vì tôi đã trở thành ngu độn ở đây. Chúng ta sẽ đi xem hát, ăn hiệu, chúng ta sẽ đủ đôn.

-Ôi chà! Mình ơi! - Bà Hôme thì thầ`m một cách âu yế`m vì bà khiế`p sợ về` những nguy hiểm mơ hồ` mà chồ`ng bà sắ`p sửa dắ`n thân vào.

- Này, sao? Mình thắ`y sức khỏe tôi chưa suy lắ`m khi tôi số`ng giữa những hoi dượt liệu bắ`c liên tục ư! Thế` đắ`y, vả chẳng tính nế`t đàn bà: họ ghen với khoa học, rồ`i lại phản đố`i không muố`n nghe người ta đi tìm thú tiêu khiển chính đắ`ng nhắ`t. Không hề` chi, cứ tin ở tôi; một ngày kia, tôi sa vào Ruắ`ng và chúng ta sẽ cùng nhau cho đồ`ng tiề`n nhảy nhót.

Tay dượt sĩ trước kia chẳng dùng cách nói như thế` ; nhưng bây giờ ông ta đắm nghiện cái kiêu vui nhộn lớ`i thủ đô Pari mà ông thắ`y ý vị hơn cả, và như Bà *Bôvary* hàng xóm, ông tò mò hỏi viên luật sư tập sự về` phong tục nơi kinh kỳ, thậm chí ông ta nói cả tiề`ng lóng để` lờ... những người thị dân, nào là turne, bazar, chicard, chicandard, Breda Street, nào là Je me la casse thay cho: tôi đi đây.

Thế` là, một ngày thứ năm, Emma ngạc nhiên thắ`y trong nhà bắ`p quán Sư Tử Vàng ông Hôme mặc quầ`n áo du lịch, nghĩa là ông ta khoác một chiế`c măngtô cũ chưa thắ`y ông ta mặc bao giờ, một tay xách một chiế`c valy, một tay cầ`m cái túi độn bông để` ở chân cửa

hiệu ông ta. Ông ta không cho ai biết ý định, sợ làm công chúng lo lắng vì sự vắng mặt của mình.

Cái ý nghĩ được thăm lại những nơi mình đã sống thời trẻ tuổi chắc hẳn làm ông ta nức lòng, vì suốt dọc đường ông ta đã nhảy vọt từ trên xe xuống để đi lòng Lêông; và viên luật sư, mặc dù hết sức khước từ, vẫn bị ông Hôme lôi đến tiệm cà phê lớn Nóc măngđi; tới đó, ông ta đàng hoàng bước vào, không bỏ mũ ra, cho rằng để đầu trần tại một nơi công cộng là rất quê mùa.

Emma đợi Lêông bốn mươi lăm phút. Cuối cùng nàng chạy đến phòng làm việc của y, và miên man trong mọi điều phỏng đoán, buộc y là vô tâm và tự trách mình là nhu nhược, nàng sống cả buổi chiều áp trán vào cửa kính.

Lêông và Hôme đến hai giờ vẫn còn ngồi trước mặt nhau, ngay ở bàn ăn. Căn phòng lớn đã hết khách; cái ống lò sưởi hình cây cọ xoè tròn trên nhà quét vôi trắng chòm lửa vàng của nó; và gần họ, đãng sau tấm kính, giữa nắng, một vòi nước nhỏ reo trong một cái bể bằng đá hoa, trong đó giữa cái xoong và mặng tây, có ba con tôm hùm, cứng đờ nằm đuổi dài đến tận những con chim cun cút đặt nằm thành chôn bên thành bể.

Hôme khoan khoái. Tuy ông ta ham xa hoa hơn là ăn ngon, chất rượu vang Pomma, lúc ấy, đã kích thích năng khiếu của ông ta một chút, và khi món trứng tráng ướp rượu rum hiện ra, ông ta trình bày những học thuyết vô luân về đàn bà. Cái quyết rũ ông ta hơn mọi thứ là cái sang cái đẹp. Ông ta sùng bái một cách ăn mặc thanh lịch trong một gian phòng thật đầy đủ tiện nghi, còn về những cái đẹp của cơ thể, ông ta không ghét miến ngon.

Lêông ngắ m nhìn chiếc đồng hồ treo trên tường một cách thất vọng. Tay được sĩ vẫn uông, ăn, nói.

-Chắc ở Ruăng, - ông ta đột ngột nói, - anh nhìn khan lắm đấy nhỉ. Và lại, những người tình của anh cũng chẳng xa.

Và, y đỏ mặt, ông ta nói tiếp:

-Thôi, nói thật đi nào. Anh không chắc là ở Yôngvin...? Chàng trai ấy đúng.

- Ở nhà Bà *Bovary*, anh không ve vãn chút nào ư?...

-Thế ve vãn ai?

-Cô hậu gái!

Ông ta không nói đùa; nhưng Lêông, vì quá tự mãn, đã mất khôn ngoan nên y không thể kiêu mình được, đã la lên. Và lại, y chỉ ưa những người đàn bà có mái tóc nâu.

-Tôi đồng ý với anh, - tay được sĩ nói - những người đàn bà có mái tóc nâu là những người đàn bà rất đa dâm.

Và, ghé vào tai bạn, ông ta chỉ dẫn những triệu chứng để nhận ra một người đàn bà đa dâm. Ông ta còn lao cả vào một cuộc nghị luận ra ngoài vấn đề nhân chủng học: gái Đức thì âu sâu, gái Pháp thì phóng dăng, gái Ý thì đa tình.

-Thế còn phụ nữ da đen? - Viên luật sư tập sự hỏi.

-Đó là một sở thích của nghệ sĩ, - Hôme nói. - Bô i! hai lưng chén!

-Chúng ta đi chứ? - Sốt ruột, Lêông cuối cùng nói.

-Yes<sup>(1)</sup>. Nhưng ông ta muốn trước khi ra đi, gặp chủ quán

và nói mấy lời khen ngợi. Bây giờ, chàng trai, để đi một mình, nói là có việc.

-À! Tôi đi hộ vệ anh! - Hôme nói. Và ông ta vừa xuôi xuống các phố với y, vừa nói về bà vợ của ông, về các con ông, về tương lai của chúng và về cửa hàng dược phẩm của ông, rồi ông thuật lại xưa

kia nó lụn bại thế nào và ngày nay ông đã đưa nó lên mức hoàn thiện ra sao.

Đến trước khách sạn Bulônơ, Lêông đột ngột bỏ ông, lên cầu thang, và thầy người tình của mình đang ở trong tình trạng rất xúc động.

Nghe đến tên tay dược sĩ, nàng nổi giận. Tuy nhiên, y viện ra nhiều lý do vững vàng; chẳng phải là lỗi ở y, nàng không biết ông Hôme hay sao? Nàng lại có thể tin rằng y thích gã hơn ông ta hơn ư? Nhưng nàng quay ngoắt đi; y giữ nàng lại; và quỳ sụp xuống, y dang hai cánh tay ra ôm lấy người nàng, trong một tư thế ảo là thầy y về đâm ô và van lon.

Nàng đứng thẳng, nhìn y một cách nghiêm chỉnh và hâu như ghê sợ bằng cặp mắt nảy lửa. Rồi từng giọt lệ tuôn trào, những hàng mi hồng hạ xuống, nàng buông thõng hai tay, và Lêông nắm lấy đưa lên miệng vừa lúc một người bồi vào báo có người đang hỏi y.

-Anh trở lại ngay chứ? - Nàng hỏi.

-Ừ.

-Nhưng bao giờ?

-Một lát thôi.

-Đó là một thủ đoạn, - tay dược sĩ nói khi thầy Lêông. - Tôi đã muốn cắt đứt cuộc viếng thăm này, nó ra chiêu trái ý anh. Chúng ta đi đến nhà Bridu xuống một cô c garuyx<sup>(2)</sup> đi.

Lêông thê` rằ`ng y phải trở lại phòng làm việc. Thê` là tay dươc sĩ nói bông đùa về` chuyện các giấ`y tờ, thủ tục tô` tụng.

- Anh hãy để Quygiax và Bactôn<sup>(3)</sup> đấ`y một chút đã chề`t ai nào! Ai ngăn đươc anh? Anh hãy mạnh bạo lên! Chúng ta đi đế`n Briđu; anh sẽ thấ`y con chó của gã. Thực là hiế`m có! Và, vì viên luật sư tập sự vẫn cuỡng lại, ông ta nói tiế`p:
- Tôi cũng cùng đế`n đó với anh. Tôi sẽ đợc báo đời anh hoặc tôi sẽ xem vôi vàng một quyển Pháp điễn. Lêông, choáng váng bởi con giận của Emma, bởi những lời nói huyền thuyên của ông Hôme và có lẽ bởi cả bữa ăn sáng nặng nề`, đâm lưỡng lự và dường như bị sức quyế`n rũ của tay dươc sĩ, ông ta đang nhấ`c đi nhấ`c lại:
- Chúng ta đi đế`n nhà Briđu, cách đây hai bước, ở phồ` Manpaluy.

Lúc bấ`y giờ, vì đón hèn, vì ngu xuẩn, vì cái tình cảm không tô`t lôi kéo người ta đế`n những hành động khả ô` nhấ`t, y đã để Hôme dẫn y đế`n nhà Briđu! Họ tìm thấ`y Briđu ở trong một cái sân nhỏ đang trông coi ba người hầ`u trai hỗn ha hỗn hển quay bánh xe to của một chiế`c máy chề` nước Xen. Hôme chỉ bảo họ; ông ta ôm hôn Briđu; họ uồ`ng "garuyx". Hai mươi lâ`n Lêông bỏ đi; nhưng ông ta giờ tay ngăn y lại mà nói:

- Lát nữa! Tôi sẽ đi. Chúng ta sẽ đế`n tòa báo Ngọn đèn Ruẩng thăm các ông á`y. Tôi sẽ giới thiệu anh với Tômaxanh.

Nhưng y đánh tháo đươc và chạy một mạch tới khách sạn. Emma không còn ở đấ`y nữa.

Nàng vừa ra đi, tức bực. Bây giờ nàng cảm ghét y. Nàng cho việc lời hẹn đó là một sự lẩng nhục nàng, và nàng còn tìm hiểu lý do khác

để xa lìa y: Y thiếp u dũng khí, hèn yếu, tâm thường, nhu nhược hơn một người đàn bà, vả lại y keo kiệt và nhút nhát.

Rồi lúc ngó đi, cuối cùng nàng nhận ra nàng chắc hẳn đã vu oan cho y. Nhưng việc bói xâu người mình yêu bao giờ cũng đẩy mình xa họ một chút. Không nên đụng đến các tượng thánh: chắt vàng mạ của ngôi tượng sẽ dính vào tay.

Họ đến lúc thường hay nói đến những chuyện không liên quan tới tình yêu của họ hơn; và trong những bức thư Emma gửi đến cho y, toàn chuyện hoa, thơ, trăng và sao, phương sách thơ ngây của một tình yêu suy yếu cố gắng làm cho nô nức nân lên bằng mọi viện trợ bên ngoài. Nàng luôn luôn trông mong, vào chuyến đi sau, một niềm hạnh phúc sâu xa; rồi nàng tự thú nàng chẳng cảm thấy gì phi thường. Nỗi thất vọng ấy mau chóng bị xóa nhòa dưới một niềm hy vọng mới, và Emma trở lại với y rạo rức hơn, háo hức hơn. Nàng cởi quần áo ra một cách thô bạo, giật bỏ cái dải mỏng mảnh của chiếc áo nịt rít quanh hông nàng như con rắn nước trườn đi. Nàng đi trên đầu ngón chân để trần để nhìn xem một lần nữa cửa đã đóng kỹ chưa, rồi chỉ bằng một động tác nàng đã để tụt tất cả quần áo xuống; và xanh nhợt, không nói, nghiêm trang nàng sà vào ngực y, với một cái rùng mình kéo dài.

Tuy nhiên, trên cái trán lã chã mồ hôi lạnh kia, trên cặp môi líu ríu kia, trong đôi mắt lơ lảo kia, trong vòng tay ôm thật chặt kia, có cái gì là cùng cực, là mơ hồ và ảm đạm. Lêông tưởng như nó luồn vào giữa họ một cách tinh vi để ngăn cách họ.

Y không dám hỏi nàng; nhưng nhận ra nàng có kinh nghiệm đến thế, y như tâm chắc nàng ắt đã trải qua đủ mọi những thử thách của đau khổ và sướng vui. Cái gì trước kia làm y hứng thú, bây giờ làm y có phần hoảng sợ. Vả lại, y bực tức về cái nhân cách của y càng ngày càng bị nàng chi phối mạnh mẽ. Y giận Emma vì sự đả c



thả ng thường xuyên ấy. Thậm chí, y còn cố gắng không âu yếm nàng nữa; rồi, nghe tiếng giày của nàng rắng rắ c, y cảm thấy y hèn yếu tựa như những người say rượu trông thấy rượu mùi mạnh.

Thực ra, nàng không quên dành cho y mọi sự chăm sóc ân cần, từ việc tìm kiếm các món ăn đến cách trang sức quần áo. Từ Yôngvin, nàng mang trên bộ ngực những bông hoa hồng mà nàng ném vào mặt y, tỏ vẻ lo lắng tới sức khỏe của y, khuyên y điểu này điểu khác trong cách cư xử, và để giữ y hơn nữa với niềm hy vọng Trời có lẽ cũng lưu ý tới, nàng đeo vào cổ y một chiếc thẻ bài Thánh Mẫu. Như một người mẹ đức hạnh, nàng hỏi về bạn bè của y. Nàng nói với y:

- Đừng thăm hỏi họ, đừng đi đâu cả, chỉ nghĩ đến hai ta thôi; anh hãy yêu em!

Nàng những muốn có thể giám sát cuộc sống của y và nàng nảy ra ý nghĩ cho người theo y ngoài phố. Gần khách sạn, bao giờ cũng có một loại du đãng bám khách qua lại và bọn này chẳng từ chối đâu... Nhưng lòng tự kiêu của nàng không chịu.

-Ừ! Kệ xác, cho anh ấy lừa ta, cần gì! Ta có hám đâu?

Một hôm hai người tạm biệt nhau sớm, và nàng qua đại lộ trở về có một mình, nàng nhìn thấy những bức tường tu viện của nàng; thế là nàng ngờ i xuống một cái ghế dài dưới bóng những cây du thụ. Cái thời ấy bình thản xiết bao! Nàng thêm khát biết mấy những tình cảm yêu đương khôn tả mà nàng cố hình dung theo sách.

Những tháng đầu của cuộc hôn nhân, những lúc cưỡi ngựa dạo chơi trong rừng, tay Tử tước nhảy vaxơ và Lagacđy ca hát, tất cả lại điểu qua mắt nàng... và Lêông đột ngột hiện ra, cũng xa xăm như những người khác.

-Tuy nhiên mình yêu y! - Nàng tự nhủ. Chẳng can chi! Nàng không được sung sướng, chưa bao giờ được sung sướng cả. Do đâu mà cuộc đời nàng không được đầy đủ như vậy, những cái nàng dựa vào lại mục nát đến thế?... Nhưng, nếu có ở đâu đây một con người khỏe và đẹp, một bản chất dũng cảm, đầy nhiệt tình lẫn tao nhã, một trái tim thi sĩ dưới một hình thức thiên thần, đàn hát huyền diệu căng dây đồng tấu lên trời những bản nhạc bi ai, thì tại sao, tình cờ, nàng chẳng tìm thấy con người ấy? Ôi! Không thể có được! Và chẳng, chẳng có cái gì đáng để tìm kiếm; mọi cái đều giá đắt! Mỗi nụ cười che giấu một cái ngáp chán chường, mỗi niềm vui che giấu một lời nguyện rửa, mỗi lạc thú che giấu một sự chán nản, và những chiếc hôn say sưa nhất cũng chỉ để lại trên môi mình sự thèm muốn một khoái lạc cao hơn không thực hiện được.

Một tiếng loảng xoảng của kim loại kéo dài trong không trung và bốn tiếng chuông của tu viện vang lên. Bốn giờ! Thế mà nàng thấy như nàng ngơ ngác, trên chiếc ghế dài đó, từ thuở nào. Nhưng vô vàn dự vọng có thể dồn đến trong một phút như một đám đông có thể tập trung trong một khoảng nhỏ.

Emma sống hoàn toàn mê mết với những dự vọng của nàng. Hơn cả một bà đại công tước, nàng không lo lắng gì về tiền nong.

Tuy nhiên, một lần, có một người đàn ông vẻ yếu ớt, mặt đỏ và đầu hói, bước vào nhà nàng, tuyên bố là được ông Vanhxa ở Ruăng cử đến. Người này tháo ghim cài cái túi ngang của chiếc áo rođanhgôt xanh dài của mình cắm lên tay áo và lễ phép chìa ra một tờ giấy.

Đấy là phiếu nợ bảy trăm quan trả theo hạn kỳ do nàng ký, mà Loro đã sang tên cho Vanhxa mặc dù nàng hết sức phản đối.

Nàng cho người hầu gái chạy sang nhà Loro. Y không đến.

Bấy giờ, người lạ mặt vẫn đứng, đưa cặp mắt ẩn dưới hàng lông mày rậm màu hung tò mò nhìn hết bên phải đến bên trái hỏi nàng một cách ngây thơ:

-Trả lời ông Vanhxa thế nào?

- Này! Emma đáp, - ông nói với ông ấy... rằng tôi không có... Để tuấn sau... Ông ấy hãy đợi... Vâng đến tuấn sau.

Thế là con người hiền lành đó bỏ đi thẳng không nói một lời.

Nhưng, hôm sau, vào buổi trưa, nàng nhận được một chứng thư cự tuyệt, thế là vừa trông thấy tờ giấy dán tem, trên đó một hàng chữ lớn trải ra trước mặt nhieu lần: "Trạng sư Harăng, mỏ tòa ở Buysi", nàng sợ hãi đến nỗi nàng chạy học tốc đến nhà tay buôn vải.

Nàng thấy y đang buộc một gói hàng ở ngay cửa hàng.

-Tôi đây! - Y nói, - tôi xin hầu bà. Lơơ vẫn không bỏ công việc. Y được một cô gái chừng mười ba tuổi, lưng hơi có bướu, giúp sức. Y dùng cô ta vừa làm người trông nom cửa hàng vừa làm người nấu bếp.

Rồi, nện đôi giày guốc chan chát xuống sàn cửa hàng, y leo trước đưa bà lên tầng gác thứ nhất và vào một buồng hẹp, trong có một chiếc bàn giấy lớn bằng gỗ thông trên đặt vài quyển sổ được chặn ngang bằng thanh sắt có khóa. Sát tường, dưới những tấm vải in hoa, người ta thoáng thấy một két sắt, khuôn khổ to đến mức phải chứa đựng cái gì khác hơn là giấy tờ và tiền bạc. Lơơ thực ra là người cầm đồ cho vay, và chính trong két đó hắn đã để cái dây chuyền bằng vàng của Bà Bovary, với đôi hoa tai của lão Teliê đáng thương buộc phải bán đi để mua ở Canhcampo một cửa hàng tạp hóa sơ sài, ở đó lão chết mòn vì bệnh viêm niêm mạc, giữa những cây đèn nến không vàng bằng mặt lão.

Loro vừa ngó i xuông ghê bành lớn độn rom vừa nói:

-Có chuyện gì lạ?

-Ông xem đây.

Và nàng đưa cho y tờ giấ y.

-Này! Tôi làm gì được?

Thế là nàng nổi khùng, nhắc lại lời y hứa không cho lưu hành những phiế u nàng nợ; y thừa nhận điề u đó.

- Nhưng chính bản thân tôi bị bắt buộc làm như thế khi dao kê cổ tôi.

-Thế bây giờ sự tình sẽ ra sao? - Nàng hỏi.

-Ồ ! Đơn giản lắm: một bản án của tòa, rô i đế n tịch biên... chẳng làm gì được nữa!

Emma phải kìm mình để khỏi đánh y. Nàng dịu dàng hỏi y xem có cách nào làm yên lòng ông Vanhxa.

-Ôi chà, vâng! Làm yên lòng Vanhxa; bà không biế t ông ta đấ y; ông ta hung dữ hơn một người Ả Rập<sup>(4)</sup>. Tuy nhiên ông Loro cũng phải xen vào:

-Bà nghe đây! Dường như từ xưa đế n nay, tôi đã khá tốt với bà. Và, mở một quyển sổ ra, y nói:

-Bà xem đây này! Rô i, đưa ngón tay đi ngược lên trang giấ y, y nói tiế p:

-Chúng ta xem nào... chúng ta xem nào... Ngày 3 tháng tám, hai trăm quan... Vào 17 tháng sáu, một trăm năm mươi... 23 tháng ba,

bốn mươi sáu... Trong tháng tư...

Y ngừng lại như sợ làm điếu gì đại đột.

-Và tôi chưa nói đến những phiếu nợ do ông nhà đã ký, một phiếu bảy trăm quan, một phiếu ba trăm! Còn những số tiền nhỏ mà bà lấy trước đem tính lãi, thì không kể hết được, người ta cứ lúng túng trong việc đó. Tôi không xen vào nữa!

Nàng khóc, thậm chí nàng gọi y là "ông Lơơ phúc đức của tôi". Nhưng y vẫn cứ đổ lỗi cho cái "tay ranh ma Vanhxa". Và chẳng y không có một xu, bây giờ chẳng ai trả tiền y cả, y đành khoanh tay chịu cho người ta bóc lột y, một chủ hiệu quèn như y không thể ứng trước được. Emma làm thình; và Lơơ nhấm ngòi bút, chắc hẳn lo ngại về sự im lặng của nàng, rồi y lại nói:

-Ít ra, nếu một ngày nào đó tôi thu được vài món tiền... tôi sẽ có thể...

-Và lại, ngay khi khoản tiền còn thiếu ở Bacnovin...

-Thế nào?

Và, được biết Lănggoloa chưa trả gì cả, y tỏ ra rất ngạc nhiên. Rồi, bằng một giọng ngọt xót, y nói:

-Thôi chúng ta thỏa thuận với nhau, bà bảo sao?

-Ồ! Tùy ý ông! Bây giờ, y nhấm mắt lại để suy nghĩ, y viết ra vài con số và sau khi tuyên bố rằng y sẽ vất vả nhiều, việc thì hóc búa mà y lại phải tốn khá nhiều công của, y đọc

cho viết bốn phiếu nợ, mỗi cái hai trăm năm mươi quan, hạn trả cách nhau một tháng.

- Cô t là Vanhxa chịu nghe tôi! Và lại, đã thỏa thuận rồi, tôi không lừng khờng đâu, tôi tròn như quả táo.

Sau đó, y lơ đãng chỉ cho nàng nhiê`u mặt hàng mới, nhưng không có mặt hàng nào, theo ý y, xứng đáng với nàng.

-Khi tôi nghĩ rằng đấ`y là một chiế`c áo dài bảy xu một mét, và được chứng thực là bê`n màu! Vậy mà họ tin đấ`y! Không ai kể cho họ bây giờ nó thực sự ra sao, bà biế`t đấ`y - y muố`n, qua cách thú nhận thái độ xỏ xiên của y đố`i với những người khác, y thuyế`t phục nàng hoàn toàn về` lòng thành thực của y.

Rồ`i y lại gọi nàng lại để chỉ cho nàng hơn ba mét đẩngten bắ`ng chỉ tơ mà y vừa tìm ra mới rồ`i "trong một ngăn hàng đã bán".

-Đẹp không nào! - Loro nói - bây giờ người ta dùng nó nhiê`u để phủ đầ`u ghế` bành, đó là kiểu đẩng thịnh hành.

Và nhanh hơn một tay làm trò ảo thuật, y bọc chỗ đẩngten đó bắ`ng giấ`y lam rồ`i đặt gói hàng vào tay Emma.

-Ít ra tôi phải biế`t... ?

-À! Sau này sẽ hay, - y vừa đáp vừa quay gót đi.

Ngay buổi tồ`i hôm ấy, nàng giục Bôvary viế`t thư cho mẹ để bà cụ gửi thực nhanh cho họ tấ`t cả khoản tiề`n còn thiế`u của gia tài. Bà mẹ chồ`ng trả lời là chẳng còn gì nữa: việc thanh toán đã kế`t thúc, và họ còn lại, ngoài Bácnovin, sáu trăm livơ thực lợi mà bà sẽ trả cho họ đúng mức.

Nàng liê`n gửi đơn thanh toán đế`n hai ba con bệnh, rồ`i chẳng bao lâu, nàng sử dụng rộng rãi cách ấy có kế`t quả. Bao giờ, nàng cũng thêm vào phầ`n tái bút: "Xin đừng nói gì với chồ`ng tôi, ông

biết nhà tôi tự hào biết chừng nào... xin ông miễn thứ... Hậ u ông..." Có vài bức thư kêu ca: nàng ngăn chặn lại.

Để có tiền, nàng xoay ra bán những găng cũ, những mũ cũ, đồ sắ t cũ; và nàng mà cả một cách tham lam,

máu gái quê của nàng thúc đẩy nàng kiế m lời. Rô`i, trong những cuộc ra tỉnh, nàng sẽ buôn đồ` vật, mà ông Lorơ chẳng có những thứ đó, chắ c hẳn sẽ lắ y lại của nàng. Nàng sắ m cho nàng những bộ lông đà điểu, đồ` sứ Trung Hoa và tủ đựng đồ c chén; nàng vay tiề n Fêlixitê, mụ Lofrăngxoá, mụ chủ quán Chũ Thập Đỏ, nàng vay tá t cả mọi người, bá t cứ ở đâu. Với số` tiề n cuối cùng nàng nhận được từ Bácnovin, nàng trả hai phiế u nợ, còn một ngàn năm trăm quan kia, nàng tiêu hế t. Nàng lại vay nợ, và cứ thế` mãi!

Lắ m lúc, thực ra nàng có tính toán, nhưng nàng khám phá ra những điề u quá quắ t đế n nỗi nàng không thể tin được. Nàng liề n tính lại, chẳng má y lúc nàng rô`i cả óc lên, nàng ngừng phắ t mọi thứ tại đó và không nghĩ đế n nữa.

Cánh nhà bây giờ thật buồ n! Người ta thắ y từ trong đi ra những người cung câ p hàng với vẻ mặt hầ m hầ m. Khăn mùsoa vút bừa bãi trên bê` p lò; và con bé Béctơ đi bíttá t thùng, khiế n bà Hôme bá t bình. Nế u Sáclơ liề u đưa ra một lời nhận xét e dè, thì nàng thô bạo trả lời rằ ng đó không phải lỗi ở nàng!

Tai sao lại nóng nảy như vậy? Hắ n giải thích tá t cả bằ ng cái bệnh thầ n kinh cũ của nàng; và tự trách mình đã coi tình trạng suy nhược của nàng là thói xắ u, hắ n tự đổ cho mình là ích kỷ, hắ n muố n chạy đế n ôm hôn nàng.

-Ô`! Không, -hắ n thầ m nghĩ, - mình mà đế n sẽ làm vợ mình khó chịu! Thế` là hắ n ngô`i nguyền.



Sau bữa ăn chiê`u, hắ`n đi dạo một mình trong vườn; hắ`n ôm con bé Béctor vào lòng, và mở tờ báo Y Học ra, thử dạy nó tập đọc. Đứa trẻ chưa học bao giờ, chẳng má`y lúc giương đôi má`t buô`n rầ`u và kêu khóc. Hắ`n liê`n dỗ nó; hắ`n đi lắ`y nước vào bình tưới để nó làm những con sông trên cát, hoặc bẻ gãy những cành thủy lạp để nó trồ`ng cây trong những luô`ng đấ`t men vườn, việc đó phầ`n nào làm hỏng khu vườn hoàn toàn chứa đầ`y cỏ dại; người ta đang nợ Lêtiđuoa bao ngày công! Rồ`i đưa bé thắ`y lạnh và hỏi mẹ.

-Con gọi người hầ`u gái â`y, - Sáclơ nói. - Con ơi, con biể`t rõ mẹ con không muô`n ai quắ`y rầ`y mình cả.

Mùa thu bắ`t đầ`u và lá cây đã rụng - cách đây hai năm, khi nàng ó`m - Vậy bao giờ tá`t cả chuyện này chắ`m dứt!... Và hắ`n tiế`p tục đi, hai tay sau lưng.

Nàng ở trong buô`ng nàng. Không ai lên đó cả. Nàng ở đó suô`t ngày, như ngây như dại, chẳng mặc gì má`y, và thỉnh thoảng lại đố`t thứ hương tởi kích thích thường dùng trong chố`n thanh lâu mà nàng đã mua ở Ruẩng trong cửa hàng của một người Angiêri. Ban đêm, để khỏi có bên cạnh mình cái người đàn ông nằ`m duỗi dài ra ngủ đó, cuô`i cùng nàng đã tô`ng được hắ`n xuô`ng tâ`ng gác thứ hai bằ`ng những cái nhắ`n nhỏ của nàng; và nàng đọc đầ`n sáng những sách quá quắ`t trong đó những bức tranh hành lạc với những tư thê` ghé góm. Thường khi bị hoảng sợ, nàng thố`t lên một tiế`ng kêu, Sáclơ chạy tới.

-Ôi! - Anh đi đi! - Nàng bảo.

Hay có những lầ`n khác, bị hun nóng mạnh hơn bởi ngọn lửa đục, mà cuộc ngoại tình khêu lên, hỏ`n hể`n, kích động, dậm dật, nàng mở cửa sổ ra, hít không khí lạnh, xoa trước gió mớ` tóc quá nặng, và nhìn các ngôi sao, ao ước những mô`i tình vương giả. Nàng nghĩ đầ`n y,

đến chàng Lêông. Bây giờ nàng có thể đánh đổi tất cả để lấy được một trong những cuộc hẹn hò làm cho nàng thỏa mãn kia.

Đó là những ngày dạ hội của nàng. Nàng muốn những ngày ấy rực rỡ! Và khi y không thể một mình trả mọi phí tổn, nàng đóng góp một cách rộng rãi, mà điều này hầu như lần nào cũng xảy ra. Y cố làm cho nàng hiểu hai người ở nơi khác cũng được thoải mái như thế, trong một khách sạn nào đó rẻ tiền hơn; nhưng nàng tìm lý do phản đối.

Một hôm, nàng rút từ trong túi ra sáu chiếc thìa nhỏ bằng bạc mạ vàng (đó là quà mừng cưới của lão Ruôn), nhờ y mang hộ nàng đến ngay nhà cầm đồ; và Lêông nghe lời tuy rằng công việc ấy làm y khó chịu. Y sợ hãi đến thanh danh của y.

Rồi, khi nghĩ tới chuyện đó, y thấy người tình của y có những hành động lạ lùng, và có lẽ người ta muốn y xa rời nàng không phải là sai.

Thực thế, có một người nào đó đã gửi cho mẹ y một bức thư nặc danh dài để báo cho bà ta biết rằng y đang sống phóng đãng với một người đàn bà có chồng; thế là bà già hiền lành mừng rỡ tưởng thấy con ngoáo ộp muôn thuở của các gia đình, nghĩa là con người độc địa mơ hồ, con yêu phụ, con quái vật tàng ẩn trong đáy sâu của tình yêu, liền viết ngay thư cho trạng sư Duybôcagiơ, người phụ trách y, ông ta thực hoàn hảo trong việc này. Ông ta giữ y suốt bốn năm phút nhằm cảnh tỉnh y, báo trước cho y cái vực thẳm. Cuộc đàn dứ như vậy sau này sẽ làm hại đến việc lập nghiệp của y. Ông ta khẩn khoản yêu cầu y cắt đứt, và nếu y chẳng chịu hy sinh cho lợi ích của bản thân y, thì ít ra y cũng nên làm như vậy vì ông ta, Duybôcagiơ!

Lêông cuô' i cùng đã thê` không gặp lại Emma nữa; và rô' i y tự trách không giữ lời hứa khi y xét tâ' t cả những gì mà người đàn bà ấy có thể gây cho y bao phiê' n phức, bao lời ra tiế' ng vào, chưa kể những lời bông đùa các bạn y tuôn ra lúc buổi sáng quanh lò sưởi. Và lại, y sắ' p trở thành người thư ký thứ nhấ' t: đây là lúc phải đứng đắ' n. Cho nên y bỏ thối sáo, bỏ những tình cảm quá đáng, bỏ những tưởng tượng hảo huyê' n - vì mọi anh tư sản, trong cái hăng hái của tuổi trẻ, dù chỉ một ngày, một phút, cũng tưởng chừng mình có khả năng mang những mô' i nhiệt tình rộng lớn làm được những sự việc cao cả. Kẻ chơi bời tâ' m thường nhấ' t đã ước mơ những nữ chúa; mỗi viên quản lý văn khế' mang trong mình tàn dư của một thi nhân.

Bây giờ y buô' n nản khi Emma bắt thâ' n khóc nức nở trên ngực y; và trái tim y, như những người chỉ chịu đựng được một liê' u lượng âm nhạc nào đó, đã dịu đi vì hờ hững trước tiế' ng ô' n ào của một tình yêu mà y không còn phân biệt được những cái tê' nhị của nó nữa.

Họ biế' t nhau quá rô' i, nên không còn cảm thấ' y tình trạng kinh ngạc về` sự chiế' m hữu tình yêu làm tăng gắ' p trăm lầ' n niê' m vui sướng của nó. Nàng cũng chán ngắ' y y như y mệt mỏi vì nàng. Emma lại thấ' y trong ngoại tình mọi điê' u vô vị của hôn nhân.

Nhưng làm thê' nào để có thể giữ đi được? Nàng hoài công cảm thấ' y nhục về` sự thấ' p hèn của một niê' m hạnh phúc như vậy, nàng vẫn cứ bám lắ' y nó vì thói quen hay vì đồ' i bại; và mỗi ngày, nàng lại lao sâu vào đó hơn, làm khô cạn mọi hạnh phúc chỉ vì muố' n nó lớn quá. Nàng buộc tội Lêông vì những điê' u nàng hy vọng đã không toại được ý nàng, tựa hồ` như y đã phản nàng; và thậm chí nàng còn mong chờ một tai họa đưa đế' n sự đoạn tuyệt giữa hai người vì lẽ nàng không có can đảm tự mình quyê' t định.

Nàng không vì thê' mà ngừng viế' t cho y những bức thư tình, do cái ý niệm mà một người phụ nữ phải luôn viế' t thư cho người yêu của

mình.

Nhưng khi viết, nàng cảm thấy một người đàn ông khác, một bóng ma tạo nên bởi những ký ức nồng nhiệt nhất của nàng, bởi những cuốn sách đọc bản hay nhất của nàng, bởi những thèm khát mạnh mẽ nhất của nàng?

Và sau cùng, nó trở thành chân thực hết sức, dễ gần gũi đến nỗi nàng hò i hộp, bàng hoàng, tuy nhiên không thể tưởng tượng được ra nó một cách rõ nét, vì nó biến đi như một thiên thần, dưới cơ man đức tính của nó. Nó ở cái miền xanh lam có những thang lụa đu đưa bên những bao lon, trong hương ngát của những bông hoa, dưới ánh trăng. Nàng cảm thấy nó gần nàng, nó sắp đến và nâng bổng toàn thân nàng lên trong một cái hôn. Sau đó nàng ngã sấp xuống, đau đớn vì những mối hăm hở của thứ tình yêu mơ hồ đó làm nàng mệt hơn là những cuộc dâm loạn.

Bây giờ nàng cảm thấy liên tục đau khắp mình mẩy. Thậm chí lắm khi Emma còn nhận được những trát của tòa án, thứ giấy dán tem mà nàng chỉ liếc qua. Nàng muốn đừng sống nữa, hoặc ngủ liên miên.

Ngày hội giữa tuần chay, nàng không về Yôngvin; buổi tối i nàng đi dự khiêu vũ hóa trang. Nàng vận một chiếc quần nhung và đi đôi bít tất đỏ, đeo một bộ tóc giả buộc ngược và chụp một cái mũ óng trên tai. Nàng nhảy suốt đêm, theo tiếng kèn trombon cuồng loạn; người ta quây vòng xung quanh nàng; và sáng ra, nàng thấy nàng ở hàng cột vây quanh rạp hát giữa năm sáu người bạn của Lêông đeo mặt nạ cải trang thành những cô gái gõ hàng hay những tay thủy thủ rủ nhau đi ăn.

Những tiệm cà phê quanh đây đã đầy khách. Họ trông thấy trên cảng có một quán ăn vào loại tầm thường

nhất, người chủ mở cho họ vào một căn buồng nhỏ ở tầng gác thứ tư.

Mấy anh đàn ông thì thảo trong một góc, hẳn là họ bàn bạc việc chi tiêu. Họ gồm có một tên luật sư tập sự, hai sinh viên Y khoa và một thư ký hãng buôn: Ôi! Cuộc giao du! Còn mấy chị đàn bà, Emma nhận thấy, qua giọng nói của họ, chắc họ hầu hết thuộc hạng hạ lưu. Thế là nàng sợ, nàng lùi ghế lại và nhìn xuống đất.

Người ta bắt đầu ăn. Nàng không ăn; trán nàng hầm hập, mí mắt nàng ran ran và da nàng lạnh toát. Nàng cảm thấy trong đầu nàng cái sàn nhảy vẫn còn nảy lên dưới hàng ngàn bàn chân đang nhảy theo nhịp điệu. Rồi, mùi rượu pha chế và khói thuốc xì gà làm nàng choáng váng. Nàng ngất đi; người ta khiêng nàng trước cửa sổ.

Ngày bắt đầu rạng, và vệt lớn màu đỏ ôi lan rộng trong nền trời nhợt nhạt ở phía Xanhtrơ Catorin. Mặt sông bàng bạc gợn lên trước gió; không một ai trên cầu, những chiếc đèn lồng kính ở đường đã tắt.

Vào khoảng ấy, nàng hồi tỉnh lại và chợt nhớ đến Béctor đang ngủ ở xa kia, trong buồng người hầu gái. Nhưng một chiếc xe bò đầy những thanh sắt dài đi qua làm các tường nhà dội lên một thứ tiếng loảng xoảng chói tai.

Nàng đột ngột lẩn tránh đi, trút bỏ bộ quần áo, báo với Lêông nàng phải về, và cuối cùng ở lại một mình tại khách sạn Bulônơ. Mọi thứ, và ngay cả bản thân nàng nữa, đều làm cho nàng khó chịu. Nàng những muốn thoát đi như một con chim, được tươi trẻ lại ở nơi nào đấy, xa lắm, trong những khoảng không tinh khiết.

Nàng đi ra, qua đại lộ quảng trường Côsoazơ và khu ngoại ô, đến tận một phố quang đãng ở cao hơn các vườn tược. Nàng đi nhanh,

gió lộng làm nàng bình tĩnh lại: và dần dần những bộ mặt của đám đông, những chiếc mặt nạ, những điệu nhạc đờ i vĩ, những cây đèn nhiều ngọn, bữa ăn đêm, những người đàn bà ấy, tất cả đều biến mất như sương mù bị cuốn đi. Rồi trở lại quán Chữ Thập Đỏ, nàng lao mình xuống giường, trong căn buồng nhỏ tầng gác thứ hai, ở đó có những ảnh của tháp Néxtơ. Đến bốn giờ chiều, Ive đánh thức nàng dậy.

Nàng vừa về đến nhà, Félixite đã chỉ cho nàng, đằng sau chiếc đồng hồ treo tường, một tờ giấy xám. Nàng đọc:

"Căn cứ vào tờ sao bản án, chấp hành lời tuyên án..."

Án nào? Hôm trước, quả thật người ta đã đưa đến đây một tờ giấy khác mà nàng không biết; cho nên nàng kinh ngạc về những chữ: "Chiếu theo nhà vua, pháp luật và công lý, ra lệnh cho Bà *Bôvary*..."

Thế là bỏ qua nhiều dòng, nàng thấy: "Hạn trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ." - Gì vậy? "Phải trả số tiền tổng cộng tám ngàn quan." Và thậm chí, ở bên dưới còn ghi: "Bà sẽ bị buộc phải trả số tiền ấy bằng mọi đường pháp luật, và đặc biệt bằng sự thi hành bản án tịch biên các đồ đạc và vật dụng của bà".

Làm thế nào bây giờ?... Hạn trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ! Ngày mai! Lơơ, nàng thà nghĩ, y còn muốn làm nàng sợ nữa; vì nàng đoán ra ngay tất cả các thủ đoạn của y, mục đích những sự dễ dãi của y. Điều làm nàng vững tâm là món tiền đưa ra quá đáng.

Tuy nhiên, cứ mua chịu mãi, vay mượn mãi, ký phiếu nợ mãi rồi tái hạn trả mãi, tiền ghi trong phiếu nợ tăng lên theo kỳ hạn mới, nàng rút cục đã chuẩn bị cho Lơơ một cái vốn mà y nóng lòng nóng ruột đợi chờ để đầu cơ.

Nàng đến nhà bạn bằng một vẻ ung dung.

- Ông biết điều gì xảy ra với tôi rồi chứ? Chắc đó là một trò đùa!

-Không.

-Vì sao lại thế?

Y thong thả quay đi và vừa khoanh tay lại vừa nói với nàng:

- Bà trẻ của tôi ơi, bà nghĩ rằng cho đến cái ngày tận cùng thế giới, tôi vẫn làm người cung cấp hàng và người chủ ngân hàng không công của bà sao? Tôi phải thu vào những số tiền đã bỏ ra chứ, chúng ta hãy công bằng!

Nàng phản đối về món nợ.

-Ôi! Mặc! Tòa án đã công nhận nó! Đã có bản án! Người ta đã thông báo cho bà! Và lại, không phải tôi, mà là Vanhxa.

-Thế ông không thể...?

-Ồ! Chẳng làm gì được.

-Nhưng mà... tuy nhiên..., chúng ta hãy bàn xem.

Rồi nàng nói chuyện huyền thuyên; nàng không biết gì cả... đây là một điều kỳ dị...

-Lỗi tại ai? - Lơơ vừa hỏi vừa mỉa mai chào nàng.

- Trong khi tôi, tôi làm ăn đâu tấc mắt tôi như một thặng mội, thì bà ôn lại thời son trẻ.

-À! Đừng có dạy đời!



-Cái đó không bao giờ có hại, - y đáp. Nàng khiế'p nhược, nàng van nài y; và thậm chí nàng

còn đặt đôi bàn tay xinh đẹp trắ'ng muố't và thon dài của nàng lên đầ'u gồ'i tay lái buôn.

-Bà để tôi yên nào! Người ta sẽ bảo là bà muố'n quyê'n rũ tôi!

-Ông là một kẻ khô'n nạn! - Nàng la lên.

- Ô' i! Ô' i! Bà đố'i xử với tôi như thế' đầ'y! -Y vừa nói vừa cười.
- Tôi sẽ làm cho người ta biế't ông là con người thế' nào. Tôi sẽ bảo chồ'ng tôi...

-Này! Tôi, tôi sẽ chỉ cho chồ'ng bà một cái gì! Và Loro rút ở kết sắ't ra tờ giấ'y biên nhận một ngàn

tám trăm quan mà nàng đã đưa cho y khi Vanhxa chiế't khắ'u. Y nói thêm:

- Bà có tin rằ'ng chồ'ng bà không hiểu cái lố'i xoáy vạt của bà u? Tôi nghiệp cho con người đáng quý trọng á'y!

Nàng sụp xuố'ng, đau hơn bị chùy nện. Y vừa đi đi lại lại từ cửa sổ đế'n bàn giấ'y vừa nhắ'c nàng:

-À! Tôi sẽ cho ông ta biế't rõ... tôi sẽ cho ông ta biế't

rõ... Rồ'i y đế'n gầ'n nàng, y ngọt ngào nói:

- Điề'u đó không vui về gì, tôi biế't; nhưng sau đó, không ai chề't cả, và vì lẽ bà cũng chỉ còn cách á'y để trả tiề'n tôi thôi...

-Nhưng tôi lắ'y tiề'n ở đâu ra? - Emma vừa vắn cánh tay vừa nói:

-Ồ i chà! Khi người ta có nhiê`u bạn như bà!

Và y nhìn nàng một cách quá sắ c sảo và quá dữ tợn đê`n nỗi nàng ón đê`n tận ruột gan.

- Tôi hứa với ông, - nàng nói, - tôi sẽ ký...
- Tôi ngán chữ ký của bà lắm rô`i!
- Tôi sẽ lại bán...

-Thôi đi! -Y vừa nhún vai vừa nói, - bà chẳng còn

gì hê`t. Rô`i y kêu qua lỗ cửa nhìn xuô`ng cửa hàng:

-Anmét! Đừng quên ba mảnh vải thừa của số` 14.

Người hậ`u gái xuấ t hiện; Emma hiểu ra, liê`n hỏi "phải má`t bao nhiêu tiê`n để` ngăn lại mọi sự truy tồ`".

-Chậm quá rô`i!

-Nhưng nê`u tôi mang đê`n cho ông má`y nghìn quan, một phậ`n tư số` tiê`n, một phậ`n ba, gậ`n hê`t?

-Ồ`! không, vô ích! Y khẽ` đẩy nàng ra câ`u thang.

-Tôi xin ông, ông Lơơ ạ, vài ngày nữa thôi. Nàng khóc nức nở.

-Thôi mà! Khóc với lóc!

-Ông làm tôi tuyệt vọng!

- Ngay thê` cũng kệ bà! - Y vừa nói vừa đóng cửa lại.

## VII

Hôm sau, nàng thản nhiên khi trạng sư Harăng, mỗ tòa cùng với hai nhân chứng, đến nhà nàng để lập biên bản tịch biên gia sản.

Họ bắt đầu từ phòng làm việc của Bôvary và không ghi chiếc sọt nã tướng học được coi là đồ nghề; nhưng ở trong bếp, họ đếm từng loại đĩa, nồi, ghế, đèn, và ở trong buồng ngủ của nàng, họ đếm tất cả các đồ vật vĩnh để trên giá. Họ xem xét những chiếc áo dài, những bộ quần áo lót, gian buồng rửa mặt; và cuộc sống của nàng đến tận những xó xỉnh thềm kín nhất, như một xác chết mà người ta mở để khám nghiệm, đã được phơi bày trọn vẹn trước mắt ba người đàn ông ấy.

Trạng sư Harăng, mặc một chiếc áo đen mỏng có khuy cài, đeo cavát trắng, chốc chốc lại nhấc:

-Bà cho phép, thưa bà? Bà cho phép?

Lắm lúc, ông ta thốt lên:

-Xinh quá!... Đẹp quá!

Rồi ông ta lại viết, chấm ngòi bút vào lọ mực bằng sừng mà ông ta cầm bên tay trái.

Khi họ đã làm xong các phòng ở, họ leo lên gác thượng.

Nàng để ở đó một bàn giầy nhỏ trong đựng những bức thư của Rôđônphơ. Phải mở cái bàn giầy ấy.

- A! thư từ! - Trạng sư Harăng nói với một nụ cười kín đáo. - Nhưng, bà cho phép! Vì tôi phải xem trong hộp có đựng gì khác

không.

Và ông ta lật nghiêng các tờ giấy một cách nhẹ nhàng như để cho những đồng tiền giấy u ở đó rơi ra. Thế là nàng nổi giận khi thấy cái bàn tay thô kệch kia, với những ngón đỏ và mềm như những con sên, đặt trên những trang thư đã làm trái tim nàng hồ i hộp.

Cuối cùng họ ra đi! Fêlixitê trở về. Nàng đã cho chị ta đứng rình để đánh lạc hướng Bôvary; và nàng cùng Fêlixitê sốt sắng dọn dẹp ngay tầng gác thượng cho người canh đò tịch biên, người này hứa sẽ ngò i yên ở đó.

Nàng thấy Sácơ, buổi tối hôm ấy, có vẻ dăm chiêu. Emma dò xét hấn bấn cái nhìn đầy lo sợ, tưởng như thấy trong những nếp nhăn trên mặt hấn những lời tô cáo. Rồi, khi nàng đưa mắt nhìn lên chiếc lò sưởi được lót bấn những cái giá Trung Quốc che hơi nóng, nhìn lên những bức rèm cửa rộng lớn, nhìn lên những chiếc ghế bành, nhìn lên cuối cùng tất cả những gì đã làm dịu cuộc đời cay đắng của nàng, thì nàng chợt thấy hồ i hận, hay đúng hơn một nỗi luyế n tiế c mệnh mông kích thích dục vọng, chứ không thủ tiêu dục vọng. Sácơ điề m tĩnh nhóm lửa lại, đặt hai chân lên giá để củi.

Có một lúc người canh đò tịch biên, chắ c hẳn chán nản ở trong cái nơi trú ẩn của mình, khế động dậy.

-Có ai đi trên kia? - Sácơ hỏi.

-Không! - Nàng đáp, - đầ y là gió lay cái cửa trở trên mái để ngỏ.

Hôm sau là ngày chủ nhật. Nàng đi Ruăng nhắ m gặp tất cả những người chủ nhà băng mà nàng biế t tên. Họ đề u về quê hoặc đi xa. Nàng không nản, và nàng đề u hỏi vay tiề n những người nàng

gặp được, nàng quả quyết là nàng cần đến tiên, nàng sẽ trả. Vài người cười nhạo nàng; tất cả đều từ chối.

Lúc hai giờ, nàng chạy đến Lêông, gõ cửa nhà y. Không ai ra mở. Mãi sau y mới xuất hiện.

-Ai dẫn em đến đây?

-Việc đó làm phiền anh à?

-Không..., nhưng...

Và y thú thật rằng chủ nhà không thích người trọ tiếp "đàn bà".

-Em có điều muốn nói với anh, - nàng nói lại. Y liền với lấy chìa khóa. Nàng ngăn y lại.

-Ồ! không, đến đây kia, chỗ của chúng ta.

Và họ đi đến buồng họ, ở khách sạn Bulônho.

Khi tới nơi, nàng uống một cốc nước to. Mặt mũi nàng rất nhợt nhạt. Nàng bảo y:

-Lêông, anh giúp em một việc.

Và, lấy cùi người y bằng hai bàn tay nắm chặt, nàng nói thêm:

-Anh nghe đây, em cần tám ngàn quan!

-Em điên đấy à!

-Chưa đâu!

Và nàng lập tức kể lại chuyện tịch biên gia sản, nàng trình bày cho y rõ tình cảnh nguy nan của nàng; Sácơ không biết gì cả; bà mẹ

chờng thì ghét nàng, bớ Ruôn lại chẳng làm gì được, nhưng y, Lêông, y hãy chạy mọi nơi để kiếm ra số tiền cần thiết ấy...

-Em muốn thế nào...?

-Anh hèn nhất làm sao! - Nàng thốt lên. Thế là y nói năng một cách ngu xuẩn:

-Em tự thêu dệt tai họa. Có lẽ với một ngàn ê quy, thắng cha ấy sẽ dịu đi.

Càng là một lý do để thử chạy chọt; không thể không kiếm ra được ba ngàn quan. Và chẳng, Lêông có thể ký phiếu u nợ thay nàng.

-Đi! thử xem! phải thế! chạy đi!... Ồ! cô lên! cô lên! em sẽ rất yêu anh?

Y ra đi, một tiếng đồng hồ sau, y trở về và nghiêm trang nói:

-Anh đã đến nhà ba người... vô ích!

Rồi hai người đối diện nhau ở hai bên lò sưởi, bất động và câm lặng. Emma vừa nhún vai vừa dậm chân. Y nghe thấy nàng thì thào:

- Nếu em ở địa vị anh thì em, em sẽ kiếm ra được số tiền ấy lắm!

- Ở đâu vậy?
- Ở phòng làm việc của anh!

Và nàng nhìn y.

Một ý nghĩ liêu lĩnh và đen tối toát ra từ cặp mắt nảy lửa của nàng, và hàng mi khép lại một cách dậm dật và khuyếch khích đến

nổi chàng trai cảm thấy mình mê m yêu đi dưới cái ý nghĩ thâm trầm của người đàn bà ấy đang thúc đẩy y phạm một tội ác. Lúc bấy giờ y sợ hãi, và để tránh mọi điều diễn giải, y vừa vỗ trán vừa kêu lên:

- Mòren chắc sẽ về đêm nay! Cậu ta sẽ không từ chối anh đâu, anh hy vọng (đó là một trong những người bạn thân của y, con một nhà buôn giàu sụ), và (y nói thêm) anh sẽ mang cho em cái ấy ngày mai.

Emma không tỏ vẻ hoan nghênh cái hy vọng ấy một cách vui sướng như y tưởng. Nàng nghi y đã nói dối ư? Y đỏ mặt nói tiếp:

- Tuy nhiên, nếu đến ba giờ em không thấy anh, thì đừng đợi anh nữa, em thân yêu. Anh phải đi đây, tha lỗi cho anh. Tam biệt!

Y nắm tay nàng, nhưng y thấy nó hoàn toàn không còn sinh khí. Emma không còn có một cảm giác nào cả.

Bốn giờ điểm; và nàng đứng dậy để trở về Yôngvin như một người máy làm theo sự thúc đẩy của thói quen.

Trời đẹp; đó là một trong những ngày tháng ba trong sáng và oi bức; mặt trời rực rỡ trên một bầu trời hoàn toàn trắng xóa. Nhiều người dân Ruăng, ăn mặc đẹp đẽ, dạo chơi với một vẻ sung sướng. Nàng tới quảng trường Pácvi. Sau buổi kinh văn khóa, người ta đi ra; đám đông ủa ra từ ba cửa lớn như một dòng sông lớn chảy qua nhịp cầu, và, viên giám sát giáo đường đứng giữa bất động hơn cả một tảng đá.

Lúc bấy giờ, nàng nhớ lại cái ngày mà, rất lo lắng và đầy hy vọng, nàng bước vào cái gian lớn ở giữa nhà thờ trải dài ra trước mặt nàng, không sâu bằng mối tình yêu của nàng; và nàng cứ tiếp tục



vừa đi vừa khóc dưới tấm khăn trùm đầu, choáng váng, chệch choạng, gập ngã.

-Tránh! - Một tiếng thét từ một chiếc cổng lớn đang mở vang lên.

Nàng dừng lại để cho một con ngựa đen vượt qua, vừa đi vừa dậm chân trước trong đôi cày xe độc mã do một con người phong nhã vận áo lông chồn điều khiển. Ai vậy? Nàng biết người đó... Chiếc xe lao đi và mất hút.

Thì chính là ông ta, vị Tử Tước! Nàng quay ngoắt đi; đường phố vắng tanh. Và nàng quá đau đớn, quá buồn phiền đến nỗi nàng phải dựa vào một bức tường để khỏi ngã.

Rồi nàng nghĩ nàng đã nhầm. Và chẳng, nàng chẳng biết gì về cái đó cả. Tất cả, bên trong lẫn bên ngoài bản thân nàng ruồng bỏ nàng. Nàng tự cảm thấy mình cùng đường lạc lối, lặn đi hú họa trong những vực thẳm khôn tả; và khi đến Quán Chử Thập Đỏ, nàng gập như vui mừng thấy ông Hôme tốt bụng đang trông cho người ta xếp lên chiếc xe Con Én một cái hộp lớn đầy dược liệu; ông ta cầm ở tay, trong một chiếc khăn quàng cổ, sáu tấm bánh cho bà vợ ông ta.

Bà Hôme rất thích những chiếc bánh nhỏ và chắc chắn nặn theo hình khăn quàng đầu mà người ta ăn với bơ mặn trong dịp tuần chay: di tích cuối cùng của thức ăn gô-tích có lẽ có từ thuở Thập tự quân mà xưa kia những người dân Noóc-măng lực lưỡng nhét đầy bụng, tưởng chừng nhìn thấy trên bàn, dưới ánh đuốc vàng, những đầu giặc Xarazanh để ăn nghiến ngấu, giữa khoảng những bình rượu quý và những đống thịt đồ sộ. Vợ tay dược sĩ nhai bánh rau ráu một cách hùng dũng như họ, mặc dầu bộ răng bà ta đáng ghét; cho nên, tất cả những lần ông Hôme đi lên tỉnh, ông không quên

mang bánh áy về cho bà, bánh bao giờ cũng láy ở nhà làm bánh lớn ở phố Mátxacro.

-Rất sung sướng được gặp bà! - Ông ta vừa nói vừa đưa tay đỡ Emma lên chiếc xe Con Ến.

Rồi ông ta treo bánh vào dải chiếc túi lưới, và ngòì, đầu trầ n, đôi tay khoanh lại, trong một dáng điệu trầ m tư kiểu Napôlêông.

Nhưng khi người mù, như thường lệ, hiện ra ở chân đố c, ông ta thố t lên:

-Tôi không hiểu sao nhà chức trách lại vẫn dung túng những lố i làm ăn có tội này? Người ta lẽ ra phải bắt giữ những kẻ khố n khố này, buộc họ làm công việc gì mới được! Sự tiế n bộ, tôi láy danh dự mà nói, đi chậm như rùa! Chúng ta đang còn lặn ngụp giữa cảnh man rợ!

Gã mù giờ chiếc mũ ra, mũ rập rờn ở bờ cửa xe như chỗ lũng thùng của tá m giấ y phủ tường bị tuột đỉnh.

- Đấ y là, - tay dượ sĩ nói, - một trạng thái của bệnh tràng nhạc.

Và, tuy rằ ng ông ta biế t kẻ khố n khố áy, ông ta lại làm như mới trông thấ y gã lầ n đầu tiên, xì xào những tiế ng giác mạc, giác mạc mờ đục, bạch mạc, sắ c mặt, rồi hỏi gã bằ ng một giọng nhân từ.

-Này anh bạn, anh bị cái tật ghê sợ này đã lâu chưa? Đáng lẽ say sưa ở tiệm rượu, anh nên số ng theo một chề độ thì tồ t hơn.

Ông ta khuyên gã nên uố ng vang ngon, bia ngon, nên ăn thịt quay ngon. Gã mù vẫn hát; và chắ ng, gã có vẻ hầ u như ngố c nghề ch. Cuối cùng, Hôme mở ví ra.

-Này, đây là một xu, anh trả lại tôi hai đồng xèng; và đừng quên những lời tôi dặn, anh sẽ thấy dễ chịu.

Ive dám cả tiếng tỏ ra phần nào hoài nghi về hiệu lực của những lời dặn ấy. Nhưng tay được sãi, cam đoan rằng ông sẽ chữa được gã kia khỏi bệnh thứ thuốc mỡ do ông chế ra, và ông cho gã biết địa chỉ của ông:

- Ông Hôme, gần khu chợ, được khá nhiều người biết.

- Này! - Ive nói, - thay tên công ấy, cậu làm trò cho chúng tôi xem đi.

Gã mù khuyu chân xuống, và vừa nghiêng ngả cái đầu vừa đảo tròn đôi mắt xanh nhạt và thè lưỡi, gã lấy hai tay xoa bụng, thốt ra một tiếng sủa ồm ồm như một con chó đói. Emma kinh tởm, ném qua vai gã một đồng năm quan. Đó là tất cả tài sản của nàng. Nàng tưởng ném tiền đi như thế là cao thượng.

Chiếc xe đã đi. Ông Hôme bỗng nhiên ngã người ra ngoài khung cửa thét lên:

-Đừng dùng chắt bột và chắt sữa! Mặc áo len và hơ chỗ đau vào khói hạt đỗ tưng!

Cảnh tượng những vật quen thuộc dần dần diễn qua mắt Emma làm nàng quên đi nỗi đau khổ hiện tại. Một cái mệt mỏi không chịu được đè nặng người nàng và nàng trở nên ngây dại..., chán nản, hờn như không có sinh lực, lúc về đến nhà.

-Đến đâu hay đến đó! - Nàng tự nhủ.

Mà rồi, ai biết được? Từ lúc này qua lúc khác, sao lại chẳng có thể xảy ra một sự kiện gì phi thường. Thậm chí có thể chết.

Vào hồ i chín giờ sáng, nàng bị đánh thức dậy bởi tiếng nói ồn ào tại quảng trường. Người ta tụ tập xung quanh khu chợ để đọc một tờ áp phích lớn dán vào một cái cột, và nàng thấy Juyxtanh leo lên một cái trụ xé tờ áp phích. Nhưng vừa lúc ấy, tay tuấn phiến tóm lấy cổ tay gã. Ông Hôme ra khỏi cửa hàng, và mẹ Lofrăngxoá, giữa đám đông, có vẻ đang bàn tán.

- Thưa bà! Thưa bà! - Fêlixitê vừa kêu lên vừa bước vào nhà, - thực là một điều ghê gớm!

Và cô gái đáng thương, xúc động, giơ ra cho nàng một tờ giấy vàng mà cô ta vừa bóc ở cửa ra. Emma đọc rất nhanh, thấy tất cả đồ đạc của nàng bị đem ra phát mại.

Thế là hai người nhìn nhau im lặng. Họ, cô ở và bà chủ, chẳng có điều gì giấu giếm nhau. Cuối cùng, Fêlixitê thở dài:

- Nếu con là bà, thưa bà, con sẽ đến nhà ông Guyômanh. - Em tin thế à? Và câu hỏi ấy có nghĩa:
- Em biết nhà ấy qua người hầu, thế thì chủ nhà ấy đôi khi có nói đến ta không?

-Vâng, bà đi đi, được việc đấy.

Nàng mặc quần áo vào, vận chiếc áo dài đen và đội chiếc mũ có hạt huyềnh; và để cho người ta khỏi trông thấy nàng (vẫn còn rất đông người trên quảng trường), nàng đi ra phía ngoài làng, qua con đường nhỏ bên bờ nước.

Nàng thở hồng hộc đến trước hàng rào sắt nhà viên quản lý văn khố; bà u trời tối đen và tuyết rơi lất phất.

Nghe tiếng chuông, Têôđô, mặc gilê đỏ xuất hiện trên thềm; gã ta mở cửa cho nàng thân mật như mở cho một người quen, và đưa

nàng vào phòng ăn.

Một chiếc lò sưởi rộng bằng sứ đang kêu vo vo dưới một cây xương rồng choán đầy cái hõm tường, và trong những chiếc khung gỗ đen, trên nền giấy gỗ sồi phủ tường, có tranh Exmêranda của Xtoben, với tranh Puytipha của Sôpanh. Bàn ăn đã dọn sẵn, hai chiếc đèn cổ bằng bạc, quả nạm cửa bằng pha lê, sàn nhà và đồ đạc, tất cả đều bóng loáng, rất sạch, kiểu Anh; cửa kính được trang hoàng, ở mỗi góc, bằng thủy tinh màu.

-Đây là một phòng ăn mà ta cần phải có một như thế, - Emma thàm nghĩ.

Viên quản lý văn khế bước vào, một tay giữ khít vào người chiếc áo dài mặc trong nhà có thêu cành lá, một tay nhấc ra rồi lại đặt vội lên đầu cái mũ vải bằng nhung màu hạt dẻ để lệch một cách hóm đời về bên phải, ở đó ba chòm tóc mướt màu hung bắt nguồn từ phía sau, vòng quanh cái sọ hói của ông ta, xoắn xoáy xuống.

Sau khi đã mời khách ngồi, ông ta vừa ăn vừa khấn khoản xin lỗi khách vì thất lễ.

-Thưa ông, - nàng nói, - tôi xin ông...

-Gì thế, thưa bà? Tôi nghe. Nàng liền trình bày với ông ta cảnh ngộ của nàng. Trạng sư Guyômanh đã biết nàng vì ông ta đã ký kết giao bí mật với tay lái buôn vải mà ông ta hằng lấy từ nơi y vốn để cho vay nợ có đô thế như thiên hạ vẫn yêu cầu ông ta cho ký kết.

Vậy, ông ta đã biết (và biết rõ hơn cả nàng) câu chuyện dài dòng về những tấm phiếu nợ ấy, thoát tiên nhỏ nhất thôi, lấy những tên linh tinh làm người chịu trách nhiệm, cách nhau qua những kỳ hạn dài và đổi mới liên tục cho đến cái ngày mà thu thập tất cả các cụ tuyệt chứng thư, tay lái buôn vải đã nhờ bạn là Vanhxa đứng tên

riêng để làm những cuộc truy tố cá nhân thiết vì y không muốn mang tiếng tàn ác với những người đồng hương.

Nàng xen vào chuyện kể những lời phản kháng Loro, những lời mà viên quản lý văn khố chốc chốc đáp lại bằng một ngôn ngữ vô nghĩa. Ăn món sườn và uống nước chè, ông ta hạ cằm vào chiếc cavát màu thiên thanh gài hai chiếc ghim kim cương nối liền nhau bằng một sợi dây chuyên vàng, và ông ta cười nụ bằng một nụ cười lạ lùng, một cách hơi hợt và khả nghi. Nhưng, thấy chân nàng ẩm ướt, ông ta nói:

-Mời bà ngồi gần bên lò sưởi... cao hơn nữa..., vào thành sứ ấy.

Nàng sợ làm bẩn sứ. Viên quản lý văn khố lại nói bằng một giọng trai lơ:

-Những vật đẹp không làm bẩn gì cả. Thế là nàng cố làm ông ta xúc động, và bản thân nàng cũng xúc động, nàng đi đến chỗ kê cho ông ta nghe cả cảnh eo hẹp trong gia đình, những mối bất hòa và những nhu cầu của nàng. Ông ta hiểu cái đó: một người đàn bà xinh đẹp mà! Và không ngừng ăn, ông ta quay hẳn về phía nàng, gần đến nỗi đầu gối ông ta sát vào đôi giày cao cổ của nàng mà để dựa vào lò sưởi đang vừa bốc hơi vừa cong lại. Nhưng, khi nàng hỏi ông ta nghìn đồng tiền vàng, ông ta bậm môi lại, rồi tuyên bố rất lầy làm khổ tâm là trước đây đã không được quản lý gia sản của nàng, vì có trăm cách rất thuận tiện, ngay cả đối với một người đàn bà, để làm cho tiền của mình sinh lợi. Người ta có thể, như trong những mỏ than bùn ở Gruyméxin hoặc ở vùng đất đai miền Havre, liêu làm, một cách háu như chặc chặc, những cuộc đầu cơ rất lợi; và ông ta để cho nàng tự giày vò mình khi nghĩ đến những món tiền kếch xù mà lẽ ra nàng nhất định kiếm được. Ông ta lại nói:

-Vì lẽ gì mà bà chẳng đến nhà tôi?

-Tôi cũng chẳng biết nữa, - nàng đáp.

-Tại sao, hở?. Vậy ra tôi làm bà sợ lắm à? Chính tôi, trái lại, mới phải than phiền. Chúng ta có được quen biết nhau mấy đâu! Tuy nhiên tôi rất tận tụy với bà; tôi mong rằng không nghi ngờ gì nữa.

Ông ta giờ tay ra nắm lấy tay nàng, hăm hăm hở hở hôn nó, rồi giữ nó trên đầu gối mình; và ông ta vừa nhẹ nhàng đùa giỡn với những ngón tay nàng, vừa kể cho nàng nghe nghìn điều êm dịu.

Giọng nói nhạt nhẽo của ông ta rủ rỉ như một dòng suối đang chảy; một tia sáng vọt từ con ngươi ông ra qua cặp kính lóng lánh và hai bàn tay ông tiến vào óng tay áo Emma để xoa nắm cánh tay nàng. Nàng cảm thấy một hơi thở hôn hển phả vào má nàng. Cái gã đàn ông này làm nàng khó chịu một cách kinh khủng.

Nàng đứng phắt dậy và nói với ông ta:

-Thưa ông, tôi đang đợi!

- Đợi gì cơ? - Viên quản lý văn khố đột nhiên tái mặt nói.

-Đợi số tiền ấy.

-Nhưng...

Rồi, ngả theo sự thềm muốn đột khởi quá mạnh, ông ta nói:

-Ồ, vâng!...

Ông ta lật đầu gối đến bên nàng, không để m Xia tới chiếc áo choàng mặc trong phòng của mình.

-Tôi van bà hãy ở lại! Tôi yêu bà!



Ông ôm ngang thắt lưng nàng, mặt Bà Bovary nhanh chóng bừng đỏ. Nàng vừa lùi lại với một dáng điệu dữ dội vừa thét lên:

- Thưa ông: Ông đã lợi dụng một cách vô liêm sỉ cảnh ngộ khốn khổ của tôi! Tôi đáng ái ngại nhưng chẳng bán mình!

Và nàng đi ra. Viên quản lý vẫn khế rât đổi kinh ngạc, mắt đắm đắm nhìn vào đôi giày vải thêu đẹp của mình. Đó là một tặng phẩm của người yêu. Nó cuối cùng đã an ủi ông ta. Và lại, ông ta nghĩ rằng một hành động liêu lĩnh như thế sẽ lôi kéo ông ta đi quá xa. "Đồ khốn nạn! Đồ đều giả! Thật là đê tiện!" Nàng thàm nói khi nàng rảo bước trở đi dưới hàng cây hoàn diệp liễu bên đường. Mọi thất vọng vì việc làm không kết quả càng làm tăng cơn tức giận về cái tiệt tháo của nàng bị xúc phạm; nàng tưởng như ông Trời rảo riết hành hạ nàng, và do đó nàng nâng cao lòng kiêu hãnh của nàng, nàng chưa bao giờ thấy nàng tự tôn trọng bản thân nàng đến thế mà cũng coi khinh người khác đến thế. Có một cái gì hiểu chiến lôi cuối nàng. Nàng những muốn nện bôn đần ông, nhỏ vào mặt chúng, nghiền nát hết chúng; và nàng tiếp tục đi nhanh về phía trước, tái nhợt, run rẩy, điên dại, nàng đưa đôi mắt đắm lệ lũng sục chân trời trở ng rỗng, và nàng dường như khoái chí với mọi cảm hờn đang làm nàng nghẹt thở. Khi nàng trông thấy ngôi nhà của mình, nàng bỗng tê tái. Nàng không thể tiến lên được nữa nhưng nàng vẫn phải tiến; và lại, trở đi đâu? Fêlixitê đợi nàng ở cửa.

-Được chứ ạ?

-Không ăn thua! - Emma nói. Và trong mười lăm phút, cả hai đều xét đến từng

con người khác nhau ở Yôngvin có thể sẵn sàng cứu giúp nàng. Nhưng, mỗi lần Fêlixitê gọi tên ai, Emma lại đáp:

-Có thể thế được ư! Họ chẳng muốn đâu!

-Mà ông nhà lại sắp về!

-Ta biết rõ điếu đó... Thôi để ta ngẫm một mình.

Nàng đã thử mọi cách. Nhưng bây giờ, chẳng còn làm gì được nữa; và khi nào Sácơ về, nàng sẽ báo hấn:

- Anh rút lui đi. Chiếu thăm mà anh vừa bước lên đó, không phải của chúng ta nữa. Ở nhà anh, anh không còn có lấy một đồ đạc, một chiếu ghim, một cọng rơm, và chính em đã làm anh khuynh gia bại sản, con người đáng thương ạ!

Thế là hấn sẽ òa lên khóc nức nở và hấn sẽ khóc nhiều rồi cuối cùng, khi cơn kinh ngạc đã qua đi, hấn sẽ tha thứ. Nàng vừa nghĩ rằng vừa lẩm bầm:

-Phải, hấn sẽ tha thứ cho ta, hấn dù có bạc triệu biếu ta, cũng chưa đủ để ta tha thứ cho cái việc hấn đã quen biết ta... Không khi nào! Không khi nào!

Cái ý nghĩ Bôvary ở cái thế hơn nàng khiến nàng tức bực. Rồi, dù nàng thú thực hay không thú thực, chốc nữa, lát nữa, mai đây, hấn cũng sẽ biết cái tai họa; vậy là phải chờ đợi cái cảnh khủng khiếp ấy và phải chịu ép mình dưới tầm lòng đại lượng của hấn. Nàng muốn trở lại nhà Lorơ: ích gì? Viết thư cho bố: muộn quá rồi! Và có lẽ bây giờ nàng hỏi rằng đã không nhượng bộ người kia thì vừa lúc đó nàng nghe thấy tiếng chân ngựa ngoài lối đi. Chính là hấn, hấn mở cửa hàng rào, hấn trở ngợ hơn cả bức tường bằng thạch cao. Nhảy xổ ra cầu thang, nàng thoát vội qua lối quảng trường; và vợ tay thị trưởng, đang trò chuyện trước mặt nhà thờ với Lêtibudoa, trông thấy nàng vào nhà tay thu thuế.

Bà ta chạy đi nói sự việc đó với bà Carông. Hai bà này leo lên gác thượng và nấp sau quần áo phơi trên các sào, đứng ở một chỗ thuận

tiện để nhìn được khắp trong phòng nhà Binê.

Ông ta, một mình trong gác xép, đang lầy gỗ làm giả một thứ đồ ngà khó tả, gồm có hình lưới liềm, hình cá u, lông cái nọ vào cái kia tất cả thẳng như một kỳ đài nhọn kiểu Ai Cập mà chẳng dùng để làm gì cả; và ông ta đang bắt đầu làm bộ phận cuối cùng, sắp đặt mục đích!

Trong cái xưởng tranh tô i tranh sáng, làn bụi nâu bay lên từ cái dụng cụ của ông ta như một chùm tia lửa dưới móng sắt của một con ngựa đang phi: hai chiếc bánh xe quay kêu vo ve; Binê mỉm cười, cái cằm hạ xuống, lỗ mũi mở ra, và cuối cùng hình như say sưa trong một niềm vui sướng trọn vẹn chắc hẳn chỉ thuộc về những công việc tầm thường làm vui trí tuệ bằng những cái khó khăn dễ dàng và thỏa mãn nó bằng một thành tựu mà ngoài nó ra không có gì để ước mơ.

-À! Chị ta kia kìa! - Bà Tuyvasơ nói. Nhưng, vì cái máy tiện, hai bà không thể nghe được nàng nói gì.

Rốt cuộc họ tưởng như nghe thấy tiếng quan, và bà Tuyvasơ thì thào:

-Chị ta van xin ông ấy được nộp thuế chậm.

-Dáng chừng thế! - Bà kia đáp. Họ trông nàng hết đi dọc lại đi ngang, xem xét những vòng treo khăn mặt, những cây đèn nến, những núm tay vịn cá u thang ở gần các bức tường, còn Binê thì vuốt râu cằm đã c chỉ.

-Chị ta đến đặt làm cái gì chẳng? - Bà Tuyvasơ nói.

-Nhưng ông ta có bán gì đâu! - Bà hàng xóm biện bác.

Tay thu thuế có vẻ lảng nghe, mắt thao láo, như thể ông ta không hiểu. Nàng tiếp tục nói bằng một vẻ dịu dàng, van nài. Nàng tiến lại gần; ngực nàng phập phồng; hai người không nói nữa.

-Có phải chị ta gạt gẫm ông ta không? - Bà Tuyvasơ nói. Binê đỏ mặt tím tái. Nàng cầm tay ông ta.

-A! Quá lảm! Và chắc hẳn nàng đề xuất với ông ta một điều gì khả ố; vì tay thu thuế - tuy nhiên, ông ta là người can

đảm, đã từng chiến đấu ở Baoxen và ở Lutxen, tham dự chiến tranh Pháp quốc, và thậm chí đã được đề nghị tặng thưởng huân chương - bất thình, như trông thấy một con rắn, vừa lùi rất xa vừa hét lên:

-Thưa bà! Bà nghĩ đến điều đó ư?...

- Người ta phải lấy roi quật hạng đàn bà ấy! -Bà Tuyvasơ nói.

-Chị ta đâu rồi? - Bà Carông hỏi.

Vì nàng đã biến mất khi các bà nói vậy; rồi thấy nàng đi dọc Phố Lớn, và rẽ sang tay phải như để đến nghĩa địa, các bà miên man phỏng đoán.

Khi đi tới nhà người vú, nàng nói:

- Bà mẹ Rôlê, tôi chết ngạt mất! Cởi cho tôi đôi dây giày.

Nàng ngã xuống giường; nàng khóc nức nở. Mẹ Rôlê lấy một cái váy ngắn đắp cho nàng và đứng ngay bên cạnh nàng. Rồi, vì nàng không trả lời, mẹ đi ra, lấy chiếc guồng quay và bắt đầu kéo sợi lanh.

-Ồ ! Có im đi không! - Nàng lẩm bẩm, tưởng như nghe thấy tiếng máy tiện của Binê.

-Ai làm bà ta bực mình? - Người vú em thà m hỏi.

-Tại sao bà ta lại đến đây?

Nàng đã chạy lại đây vì bị thúc đẩy bởi một mối kinh hãi xưa đuổi nàng ra khỏi nhà nàng.

Năm ngựa, không động đậy, và đôi mắt đăm đăm, nàng phân biệt mờ mờ các đồ vật mặc dù nàng hết sức chăm chú vào đó với một sự cố chấp ngu ngốc.

Nàng ngắm những bức tường tróc ra từng mảng, hai thanh củi cháy dở chụm vào nhau bốc khói, và một con nhện chân dài đang đi ở phía trên đầu nàng trong cái khe chiếc xà nhỏ. Cuối cùng, nàng tập hợp các ý nghĩ của nàng. Nàng nhớ lại... Một ngày, cùng với Lêông... Ôi! Xa quá rồi... Mặt trời lấp lánh trên con sông và những bông hoa bút thảo tỏa hương... Thế là bị lôi cuốn trong những hồi ức, như trong một dòng thác đang sôi sục, nàng chẳng bao lâu nhớ lại được ngày hôm qua.

-Mấy giờ rồi? - Nàng hỏi.

Mụ Rô lê đi ra, giơ các ngón tay của bàn tay phải về phía bầu trời sáng hơn cả rồi thong thả bước vào nói:

-Ba giờ đến nơi rồi.

-À! Cảm ơn! Cảm ơn!

Vì y sắp đến. Chắc chắn như thế! Có lẽ y đã kiếm được tiền. Nhưng có lẽ y đến đã ngất, không ngờ nàng lại ở đây; và nàng sai người vú em chạy đến nhà nàng để đưa y về đây.

-Quàng lên!

-Thưa bà quý mẹ' n, tôi đi đây! Tôi đi đây!

Lúc này, nàng ngạc nhiên là đã không nghĩ đén y trước hé' t; hôm qua, y đã hứa, y sẽ không sai lời; và nàng đã thá' y mình ở nhà Lorơ rô' i, bày lên bàn giấ' y của tay á' y ba tờ giấ' y bạc. Rô' i phải bịa ra một chuyện để giải thích mọi sự cho Bôvary. Chuyện gì nào?

Tuy nhiên, người vú em đi lâu quá mà không trở về'. Nhưng, vì không có đồ' ng hồ' trong căn nhà tranh, Emma sợ mình có lẽ đã phóng đại độ dài của thời gian. Nàng liề' n bước một đi dạo quanh vườn, nàng đi vào con đường nhỏ, dọc theo hàng rào, rô' i ðùng ðùng quay trở lại, hy vọng mục vú đã về' bắ' ng con đường khác. Cuô' i cùng, mỗi mệ' t vì chờ ðợi, lòng ðầ' y ngò' vục ðã xua đi, nàng không còn biế' t mình ở đây ðã từ một thê' kỷ hay mới trong một phút, nàng ngò' i vào một xó nhà và nhắ' m mắ' t lại, bịt chặt hai tai. Bức rào cọt kẹt: nàng nhảy xô ra; nàng chưa kịp nói, thì mục Rôlê ðã bảo:

-Không có ai ở nhà bà cả!

-Thế' nào?

-Ô' ! Không có ai; Mà ông nhà thì ðang khóc. Ông gọi bà. Người ta ði tìm bà.

Emma không ðáp gì. Nàng vừa thở hỏn hỏn vừa ðảo mắ' t nhìn quanh, còn người ðàn bà quê mùa, kinh sợ về' bộ mặt nàng ðã lùi lại theo bản năng, vì tưởng nàng ðiên. ðột nhiên, nàng vỗ tay lên trán, thét lên một tiế' ng, vì cái ký ức về' Rôđônphơ như một tia chớp lớn trong một ðêm tó' i mò ðã ði qua tâm hồ' n nàng. Y tó' t thê' , ý nhị thê' , hào hiệp thê' ! Và vả lại, nếu y do dự không giúp nàng việc á' y, nàng sẽ biế' t buộc y bắ' ng cách gọi lại trong một chớp mắ' t mớ' i tình của hai người ðã tan vỡ. Nàng liề' n ði ðến La Huysét, không

thầy mình sẽ dấn thân vào cái điề`u vừa mới đây đã làm mình hết sức phần nộ, và cũng chẳng chút nào ngờ đén việc bán mình đó.



## VIII

Nàng vừa đi vừa tự hỏi: "Mình sẽ nói gì đây?"

Mình sẽ mở đầu như thế nào?" và, càng tiến lên nàng càng nhận ra những bụi rậm, những cây cối, những cây trên đồi, tòa lâu đài ở đầu kia. Nàng lại tìm thấy nàng trong những cảm giác của mọi tình đầu, và trái tim tội nghiệp của nàng bị o ép đã nở ra một cách tình tứ ở trong đó. Một làn gió ấm phả vào mặt nàng; tuyết tan ra, rơi từng giọt từ những mầm non xuống cỏ.

Nàng vào, như xưa kia, bằng cái cửa nhỏ phía vườn, rồi đi tới sân chính, viên quanh bởi hai hàng bờ đề um tùm. Những cây ả y vừa rít lên vừa đu đưa những cành dài. Tất cả những con chó ở trong cũi đều sủa lên; tiếng chúng vang dậy mà chẳng có ai ra.

Nàng leo lên chiếc cầu thang rộng thẳng tắp, có lan can gỗ, dẫn tới hành lang lát đá đầy bụi, dọc theo đó mở ra nhiều căn buồng nối tiếp nhau thành dãy như trong các tu viện hay các hàng quán. Buồng của y ở đầu đầu, tận cuối, bên trái. Khi nàng vừa đặt những ngón tay lên ổ khóa, đột nhiên nàng kiệt sức. Nàng sợ y không có trong đó, nàng háu như mong thế, và điều ả y tuy nhiên lại là niềm hy vọng độc nhất của nàng, cái cơ hội cuối cùng giúp nàng thoát hiểm. Nàng ngẫm nghĩ một phút, rồi lấy lại can đảm vì nghĩ đến sự cần thiết trước mắt, nàng bước vào.

Y đang ngồi hút một tẩu thuốc trước lò sưởi, hai chân gác lên khung lò.

-Kìa! Bà đây à! - Y vừa nói vừa đứng phắt dậy.

-Vâng, tôi đây!... Anh Rôđônphơ, tôi xin anh mách bảo cho tôi một điề`u.

Và mặc dâ`u nàng cô` gắ`ng, nàng vẫn không sao nói được nên lời.

-Bà không thay đổi, bà vẫn xinh đẹp!

-Ồ! - Nàng đáp lại chua chát, - đó là cái sắ`c đẹp đáng khinh, anh bạn ạ, vì anh đã miệt thị nó.

Thế` là y bắ`t đầ`u giải thích thái độ của y, tự bào chữa cho mình bắ`ng những lời lẽ mơ hồ`, vì y không thể bịa ra được gì hơn nữa.

Nàng đã buông thả mình trước những lời nói của y, hơn nữa trước giọng nói của y và trước vẻ người y đế`n nỗi nàng giả vờ tin, hay có lẽ tin thật, vào duyên có hai người đã đoạn tuyệt nhau; đó là một điề`u bí mật mà danh dự và thậm chí cả cuộc đời của một con người thứ ba phụ thuộc vào.

- Không can gì! - Nàng vừa buồ`n rầ`u nhìn y vừa

nói, tôi đã quá đau khổ! Y đáp lại bắ`ng một giọng triết` lý:

-Cuộc số`ng là như thế`!

-Ít ra, - Emma tiế`p lời, - nó có tô`t lành cho anh không kể từ khi đôi ta xa cách?

-Ồ`! Không tô`t... không xắ`u.

- Có lẽ chúng ta không bao giờ rời bỏ nhau thì hơn.

-Phải..., có lẽ!

-Anh tin thế` chứ? - Nàng vừa nói vừa bước lại gầ`n y.

Và nàng thở dài:

-Rôđônphơ ơi! Nếu anh biết t!... em đã quá yêu anh!

Thế là nàng đã nắm lấy tay y, và hai người đứng một lát trong cảnh từng ngón tay bện chặt lại với nhau,

- như cái ngày đầu tiên ở đại hội nông nghiệp! Bằng một cử chỉ tự kiêu, y đẩy dựa chông lại cơn xúc động. Nhưng, gục vào ngực y, nàng nói:

-Vì lẽ gì anh muốn em sống không có anh? Người ta không thể từ bỏ được hạnh phúc! Em đã thất vọng! Em đã tưởng chết! Em sẽ kể cho anh nghe tất cả chuyện đó, anh sẽ thấy. Còn anh, anh đã trốn em...

Vì, từ ba năm nay, y đã đang tâm lẩn tránh nàng; do cái tính hèn nhát tự nhiên, nó là đặc tính của phái khỏe; và Emma tiếp tục, bằng những cái dũi đầu dễ thương âu yếm y hơn cả một cô gái đa tình!

-Anh yêu những kẻ khác, anh thú thực đi. Ô! Em hiểu họ mà! Em tha thứ cho họ; anh đã quyết rũ họ, như anh đã quyết rũ em. Anh là một người đàn ông, anh! Anh có đủ mọi thứ để làm cho người ta thương yêu anh. Thôi chúng ta sẽ làm lại từ đầu nhé, phải không, anh? Chúng ta sẽ yêu nhau! Này, em cười, em sung sướng!... Anh nói đi nào!

Và trông nàng thật là tuyệt, với cặp mắt có lệ rung rinh như nước dâng trong một đài hoa xanh biếc.

Y kéo nàng vào lòng, và lấy lưng bàn tay vuốt ve mái tóc mượt của nàng, trên đó, trong ánh hoàng hôn, lóng lánh một tia nắng cuối cùng như mũi tên vàng. Nàng ngẩng mặt lên; cuối cùng y chum môi hôn lên mí mắt nàng một cách thật dịu dàng.

Nàng òa lên nức nở. Rôđônphơ tưởng đó là tình yêu của nàng bột phát rồi thầy nàng im lặng. Y coi đó là niềm e lệ cuối cùng và thế là y thốt lên:

- Ôi! Tha thứ cho anh! Em là người độc nhất anh ưa. Anh đã ngu dại và độc ác! Anh yêu em, anh yêu em mãi mãi! Em làm sao? em nói đi nào!

Y quỳ xuống.

-Này!... Em bị phá sản rồi, Rôđônphơ ạ! Anh cho em vay ba ngàn quan!

- Nhưng... nhưng... - Y vừa nói vừa từ từ đứng lên, còn nét mặt y nghiêm hẳn lại.
- Anh biết, - nàng nhanh chóng tiếp lời, - chồng em đã đặt tất cả gia sản vào tay một viên quản lý văn khế; ông ta đã trốn đi mất, vợ chồng em đã vay mượn; khách hàng lại không trả tiền. Vả lại, sự thanh toán chưa xong; mai kia vợ chồng em mới có tiền. Nhưng hôm nay, thiếu ba ngàn quan, người ta sẽ tịch biên tài sản của vợ chồng em; ngay bây giờ, thậm chí ngay lúc này; và tin ở tình bạn của anh, em đến đây.

-A! - Rôđônphơ đột nhiên tái hẳn mặt, y thà m nghĩ

thế ra vì đó mà nàng đến. Cuối cùng, bằng một vẻ rất bình tĩnh, y nói:

-Tôi không có, thưa quý bà. Y không nói dối. Y mà có, chắc chắn y cho liền, dầu rằng làm những việc tốt đẹp như thế thường chẳng thú vị gì: hỏi tiền là điếu vô vị nhất và thất sách nhất trong

lúc mọi cơn lốc đang thổi xoáy vào tình yêu. Thoạt tiên, nàng lặng đi mấy phút nhìn y.

-Anh không có! Rồi nàng nhấc đi nhấc lại nhiều lần:

- Anh không có!... Đáng lẽ em phải tránh cho em cái nhục cuối cùng này. Anh chưa bao giờ yêu em cả! Anh chẳng hơn gì những kẻ khác! Nàng tự phản mình, nàng tự hại mình. Rồi đột ngột ngắt lời nàng, quả quyết rằng chính bản thân y cũng đang "túng".
- À! Em ái ngại cho anh! - Emma nói. Phải, rất đổi ái ngại!...

Và nàng ngừng cặp mắt trên một khẩu súng ngắn khảm bạc đang lấp lánh trên giá vũ khí:

-Nhưng, khi người ta nghèo đến thế, người ta không để bạc vào túi súng! Người ta không mua một cái đồng hồ khảm xà cừ! - Nàng vừa tiếp tục nói vừa chỉ vào chiếc đồng hồ treo tường Bulơ - chẳng mua còi bạc mạ vàng cùng roi quất ngựa! - Nàng sờ vào đó - Chẳng mua những đồng trang sức cho đồng hồ bỏ túi. Ô! Anh chẳng hiểu cái gì! Đến cả một cái khay đặt rượu mùi để trong buồng anh; vì anh yêu quý cái thân anh, anh sống thoải mái, anh có một tòa lâu đài, những trang trại, những rừng cây; anh săn đuổi thú, anh du ngoạn Pari... Ô, chỉ cần những cái này thôi, - nàng vừa thét lên vừa cầm những chiếc khay tay áo somi của y để trên lò sưởi, - chỉ cần một chút vật nhỏ nhất trong những cái váy này thôi, người ta cũng có thể lấy nó làm ra tiền được!... Ô, em không thèm những cái ấy đâu! Anh giữ lấy.

Và nàng ném ra thật xa hai chiếc khay áo khiên sợi dây vàng đứt ra khi va vào tường.

-Nhưng em, em có thể cho anh tất cả, em có thể bán tất cả, em có thể tự tay em làm lụng, em có thể đi ăn xin trên các nẻo đường, để

được một nụ cười, một cái nhìn, để được nghe anh nói: "cảm ơn!". Thế mà anh ngờ i đó bình thản trong cái ghé bành của anh, dường như anh chưa từng làm em khá đau khổ? Không có anh, anh biết rõ không, em có thể sống sung sướng!! Ai xui anh làm việc đó? Phải chăng đó là một sự ước hẹn nếu thua cuộc thì phải trả tiền vậy? Tuy nhiên, anh đã yêu em, anh bảo thế ... Và ngay vừa rồi nữa... Ôi! Chẳng thà anh đuổi em đi còn hơn! Bàn tay em hãy còn nóng vì những chiếc hôn của anh, và kia là cái chỗ, trên thảm, anh thê dưới đầu gối em một tình yêu đến ngàn đời. Anh đã làm em tin vào đó: trong hai năm trời, anh đã lôi cuốn em vào giấc mơ huy hoàng nhất và êm ái nhất!... Hừ! Những dự định đi xa của đôi ta, anh còn nhớ chứ? Ôi! bức thư của anh, bức thư của anh! Nó đã xé lòng em! Thế rồi khi em trở lại với anh, với anh, anh đang giàu có, sung sướng, tự do để khăn câ u một sự cứu giúp mà vô luận người nào cũng sẵn lòng làm, em van xin và mang tới anh cả mọi tình cảm thiết của em, thì anh xua đuổi em, vì rằng điều đó làm cho anh sẽ mất ba ngàn quan!

- Tôi không có số tiền ấy! - Rôđônphơ đáp lại với vẻ bình thản hoàn toàn, như chiếc khiên, để giấu giếm những cơn giận dữ, mà y cam chịu.

Nàng đi ra. Tường nhà rung chuyển, trần nhà tựa hồ muốn đè bẹp nàng; và nàng lại qua lối đi dài, vấp vào đống lá khô mà gió đã làm cho tan tác. Sau cùng, nàng bước đến cái hồ cấm chông ngay trước bức rào sắt; nàng bị ổ khóa làm gãy móng tay, vì nàng quá háp tấp mở nó. Rồi, mới xa đó được trăm bước, nàng phải đứng dừng lại vì hết hơi, muốn ngã. Và vào lúc đó, nàng quay đầu lại thoáng nhìn một lần nữa tòa lâu đài tro tro, với những vườn tược, ba cái sân, và tất cả các cửa sổ mặt trước.

Nàng vô cùng sống sờ và nàng chỉ còn có ý thức về bản thân mình qua tiếng đập của các mạch máu, nàng tưởng chừng nghe thấy nó

phát ra như một bản nhạc âm ì đang tràn ngập dòng quê. Đát dưới chân nàng, như nhuộm hơn nước; và những luống cày, đối với nàng, dường như những làn sóng mênh mông màu nâu đang rập rờn. Tất cả cái gì đã có trong đầu óc nàng đều dòng loạt thoát ra rất nhanh từ những hồ ì tưởng, những ý nghĩ như hàng ngàn mảnh pháo hoa. Nàng thấy cha nàng, phòng giầy của Loro, buồng của họ ở xa kia, một phong cảnh khác. Nàng phát điên; nàng hoảng sợ, và cố nhiên, nàng đi tới trăn trĩnh lại được, một cách hỗn độn; vì nàng chẳng nhớ ra cái nguyên nhân của tình trạng ghê gớm của nàng, nghĩa là vấn đề tiên. Nàng chỉ đau khổ về tình yêu của nàng, và nhớ đến đó, nàng cảm thấy linh hồn nàng rời bỏ nàng, như những kẻ bị thương, lúc hấp hối, cảm thấy cuộc sống mất đi do vết thương đổ máu.

Đêm xuống, quạ bay ra. Nàng đột ngột tưởng chừng những quả bóng nhỏ màu lửa nổ trong không khí như những viên đạn vừa nổ tung ra vừa bẹp dí xuống, rồi quay, quay tít, để tản đi trong tuyết, giữa những cành cây. Giữa mỗi quả bóng ấy, mắt Rôđônphơ hiện ra. Chúng tăng lên, và lại gập, rồi thâm nhập nàng; tất cả biển mất. Nàng nhận ra những ánh sáng của các nhà đang từ xa rọi chiếu trong sương mù.

Bây giờ, hoàn cảnh của nàng, như một vực thẳm lại hiện ra. Nàng hỗn hển thở đến vỡ ngực. Rồi, trong một cơn bốc của cái hào khí làm cho nàng hậu như vui sướng, nàng chạy xuống bờ dốc, vượt qua tấm ván ngăn bờ, con đường nhỏ, lội đi, khu chợ, rồi đến trước cửa hàng dược phẩm.

Không có ai. Nàng sấp bước vào; nhưng nghe thấy tiếng chuông, người ta có thể ra; và luồn qua hàng rào, nín hơi thở sờ mó các bức tường, nàng tiến lên tận ngưỡng cửa nhà bếp, trong đó, một ngọn đèn nến đặt trên lò đang cháy. Juyxtanh, mặc áo somi không đang bung một đĩa đồ ăn.

À! Họ đang ăn. Ta hãy đợi. Juyxtanh trở lại. Nàng gõ vào một ô cửa kính. Gã ta đi ra.

- Chìa khóa! Chìa khóa ở buồng trên, trong có những...

-Thế nào! Và gã nhìn nàng hoàn toàn ngạc nhiên vì sắc mặt nhợt nhạt của nàng trở thành màu trắng nổi lên nền đen của đêm tối. Gã thấy đẹp lạ lùng, và dường bề như một bóng ma; không hiểu nàng muốn gì, gã linh cảm thấy việc gì ghê gớm.

Nhưng nàng lại háng hái nói khe khẽ, bằng một giọng dịu dàng, khiến người ta phải nghe theo:

-Tôi muốn cái chìa khóa đó! Hãy đưa nó cho tôi. Vì bức vách mỏng người ta nghe thấy tiếng đĩa lách cách trên những chiếc đĩa trong phòng ăn.

Nàng bảo nàng cần phải giết những con chuột làm nàng mất ngủ.

-Tôi cần phải báo cho ông biết.

-Đừng! Hãy ở lại đây! Rồi, bằng một vẻ thờ ơ, nàng nói tiếp:

-À! Chẳng đáng phiền, tôi sẽ nói với ông chiều nay. Nào, soi đèn lên cho tôi!

Nàng bước vào hành lang dẫn tới phòng thí nghiệm. Trên bức tường đó treo một cái chìa khóa dán chữ Buồng tạp liệu.

-Juyxtanh! - Tay dục sĩ sốt ruột quát gọi.

-Chúng ta lên đi! Thế là gã theo nàng. Cái chìa khóa quay trong ổ, và nàng đi thẳng tới cái giá thứ ba để đồ vật vì trí nhớ của nàng



hướng dẫn đúng, nàng cầm cái bình màu lam, mở nút ra, thọc tay vào và, lấy ra một thứ bột trắng, nàng ăn liền.

-Dừng lại! - Gã vừa kêu lên vừa sấn lại nàng.

-Im đi! Người ta đến... Gã ta thất vọng, muốn gọi.

-Dừng nói gì cả, mọi sự rơi lên đầu chủ mày!

Rồi nàng quay ra về, đột nhiên lòng nàng dịu lại, và hậu như bình tĩnh vì đã làm xong một nhiệm vụ.

Khi Sáclơ bàng hoàng trước cái tin bị tịch biên tài sản, về tới nhà, thì Emma vừa đi khỏi. Hấn kêu la, khóc lóc, ngất đi, nhưng nàng không trở lại. Nàng ở đâu mới được chứ? Hấn cho Fêlixitê đến nhà Hôme, nhà Tuyvasơ; nhà Lơơ, đến quán Sư Tử Vàng, đến khắp nơi, và trong từng lúc lo âu, hấn thấy uy tín của hấn bị tiêu ma, tài sản khánh kiệt, tương lai của Béclơ tan vỡ! Do nguyên nhân nào?... không một lời đáp lại! Hấn đợi đến tận sáu giờ chiều. Cuối cùng, không chịu được nữa, và tưởng nàng đã đi Ruăng, hấn men theo đường cái, đi được nửa dặm, không gặp ai, đợi mãi rồi quay trở về.

Nàng đã về.

-Có chuyện gì thế...? Tại sao!... Nói cho anh biết chứ?...

Nàng gõ vào bàn giầy và viết một bức thư rồi thông thả dán lại ghi thêm ngày giờ. Rồi, bằng một giọng nghiêm chỉnh, nàng nói:

- Mai anh sẽ đọc thư ấy; từ đây đến đó, đừng hỏi em một lời nào!... Không, không một lời nào!

-Nhưng...

-Ồ! Để em yên! Và nàng nằ m dài xuố ng giường. Một vị chát mà nàng cảm thấ y trong miệng nàng đánh thức nàng dậy. Nàng thoáng thấ y Sáclơ, nàng lại nhắ m mắ t lại.

Nàng tự theo dõi nàng một cách tản mản để xem mình có đau không. Nhưng không! Chưa có gì cả. Nàng nghe thấ y tiế ng đờ ng hô` đập, tiế ng lửa cháy, và Sáclơ đứng gầ n chỗ nàng nằ m, đang thờ.

-À! cái chề t, thực ra chẳng có gì! Nàng thầ m nghĩ: mình sẽ ngủ đi và thề là hề t!

Nàng uố ng một ngụm nước và quay mặt vào tường. Cái vị mực chát ghê gớm tiế p tục.

-Em khát!... Ôi! Em khát lắ m! - Nàng thờ dài.

- Em làm sao thề ? - Sáclơ vừa hỏi vừa đưa cho nàng cô c nước.

-Không sao cả!... Mở cửa sổ ra... em ngạt! Và nàng bị một cơn nôn đột ngột đế n nỗi nàng suýt nữa chẳng kịp rút chiề c mùsoa dưới gồ i. Nàng gay gắ t nói:

-Mang nó đi! Vứt nó đi! Hắ n hỏi nàng; nàng không đáp. Nàng nằ m im, sợ rằ ng chỉ một chút xúc động là làm nàng nôn. Trong lúc ấy, nàng cảm thấ y khí lạnh vô tình leo từ chân nàng lên đế n tới tim nàng.

-A! thề là bắ t đầ u rô i đầ y! - Nàng lắ m bắ m.

-Em nói gì vậy? Nàng xoay đầ u nàng bắ ng một cử chỉ dịu dàng, đầ y lo lắ ng, và hai hàm răng nàng há ra liên tục dường như lưỡi nàng mang một cái gì nặng lắ m. Đế n tám giờ, những cơn nôn lại tiế p diễn.

Sác lơ quan sát thấy ở đáy chậu có một thứ sạn sỏi trắng bám vào thành sứ.

-Lạ thật! Kỳ thật! - Hắ n nhắ c đi nhắ c lại. Nhưng nàng nói thật to:

-Không, anh nhằ m đầ y! Bắ y giờ, nhẹ nhàng và gầ n như vuồ t ve nàng, hắ n đưa tay lên chỗ dạ dày nàng. Nàng rú lên. Hắ n hoảng sợ lùi lại. Rồ i nàng bắ t đầ u rên rỉ, thoát tiên còn khế. Nàng rùng mình mạnh, đôi vai nàng rung lên, và mặt nàng nhợt nhạt hơn cả vải trải giường mà các ngón tay co quặ p của nàng thọc sâu vào. Mạch nàng, không đề u, bây giờ hầ u như không còn cảm giác.

Những giọt nước rỉ ra trên khuôn mặt xanh nhạt của nàng tựa hồ ò đọng lại trong một thứ hơi kim loại bắ c lên. Rắ ng nàng lập cập, mắ t nàng giương to nhìn quanh một cách mơ hồ , và hỏi gì nàng cũng chỉ đáp lại bắ ng cách lắ c đầ u, thậm chí nàng còn mỉm cười hai hay ba lầ n.

Đầ n đầ n, nàng rên to hơn. Một tiế ng ú ó phát ra; nàng bảo nàng đã dễ chịu hơn và chồ c nữa nàng sẽ ngồ i dậy. Nhưng người nàng bỗng co giậ t, nàng la lên:

-Ồ i trời ơi, đau quá! Hắ n quỳ xuồ ng bên giường nàng.

- Em nói đi! Em đã ăn gì? Trả lời anh đi, nhân danh Chúa!

Và hắ n nhìn nàng bắ ng đôi mắ t yêu thương mà nàng chưa bao giờ từng thấy.

- Đây, kia... kia!... - Nàng nói bắ ng một giọng lạ đi. Hắ n nhắ y chồ m tới bàn giấ y, xé bì thư và đọ c rắ t to! Đừ ng buộ c tội ai... Hắ n ngừng lại, đưa tay lên mắ t, rồ i lại đọ c lại.

-Sao thế này! Cứu tôi với! Cứu tôi! Và hắ n chỉ có thể lặp đi lặp lại được má y tiế ng: "Bị đầ u độc! Bị đầ u độc!" Fêlixitê chạy sang nhà Hôme, ông này ra quảng trường kêu lên; mụ Lofrăngxoá, ở quán Su

Từ Vàng nghe thắ y; vài người đứng dậy báo tin cho hàng xóm, và suố t đêm cả thôn xóm thức giắ c.

Hồ t hoảng, á p úng, suýt ngã, Sáclơ loanh quanh trong buồ ng. Hắ n hế t va vào đầ đặ c, lại rút tóc, và tay đượ sĩ chưa bao giờ ngờ tới cái cảnh tượng đáng sợ đế n thế có thể có.

Ông ta trở về nhà viế t thư cho ông Canivê và cho bác sĩ Larivie. Ông ta rồ i trí, thảo bản nháp hơn mười lăm lầ n. Hipôlyt đi Nópsaten, và Juyxtanh thúc con ngựa của Bôvary mạnh đế n mức phải quắ nó ở đầ c Boa Guyom vì chân nó bị bắ m máu gầ n quy.

Sáclơ giờ cuố n tự điề n Y Học ra xem; hắ n chẳng trông thắ y gì, các dòng chữ cứ nhảy múa lên.

- Hắ bình tĩnh! - Tay đượ sĩ nói. -Chỉ câ n dùng một thứ thuố c giải độc mạnh nào đó. Thuố c độc gì thế ? Sáclơ giờ cái thư ra. Đó là chắ t thạch tín.

-Này! - Hôme tiế p lời, - câ n phải đem phân tích.

Vì ông ta biế t rắ ng, trong mọi trường hợp đầ u độc, phải phân tích; còn Sáclơ, không hiểu, đắ p:

-À! Ông làm đi! Ông làm đi! Ông cứu nhà tôi...

Rồ i, trở lại gầ n nàng, hắ n ngồ i thụp xuố ng đầ t, trên tá m thắ m và gục đầ u vào thành giường khóc nức nở.

-Anh đừng khóc! - Nàng bảo hắ n. - Chẳng bao lâu nữa, em sẽ không còn làm khổ anh!

-Tại sao? Ai buộc em? Nàng đáp:

-Cả n phải thế, anh yêu dâ u của em.

- Em không sung sướng à? Có phải là lỗi tại anh không? Tuy nhiên, anh đã làm tất cả mọi điê u anh có thể!

-Ừ..., thực đâ y... anh tốt, anh! Nàng thông thả lùa tay vào mái tóc hắ n. Cái cảm giác êm dịu ấy càng làm tăng thêm nỗi buồn của hắ n. Hắ n cảm thấy cả con người hắ n sụp đổ và thất vọng trước ý nghĩ nhất thiết phải mất nàng, trong khi nàng trái lại, bộc lộ với hắ n tình yêu hơn bao giờ hết; và hắ n không tìm thấy gì; hắ n không biết; hắ n không dám; tính khẩn cấp của một quyết định tức khắc hoàn toàn làm hắ n mất tinh thần. Nàng thẳ m nghĩ nàng đã giữ sạch mọi sự phản bội; mọi cái tiện và vô vản thềm muố n dẫ n vật nàng. Bây giờ, nàng chẳng cảm ghét ai; một buổi hoàng hôn hỗn độn sụp xuố ng tư duy nàng, và trong mọi tiế ng động của trái đấ t, Emma chỉ còn nghe thấy tiế ng trái tim đáng thương từng hồ i rên rỉ dịu dàng và mơ hồ như dư âm của một khúc nhạc hòa tấ u xa dẫ n.

- Dẫn con bé vào đây cho tôi, - nàng vừa chố ng người lên khuỷu tay vừa nói.

-Em không thấy đau nữa phải không? - Sáclơ hỏi.

-Không! Không! Đứa trẻ được người hầ u gái bồ ng đê n, nó mặc một chiế c áo ngủ dài để thò ra ngoài hai bàn chân không

bít tấ t, vẻ mặt nghiêm chỉnh và hầ u như còn ngái ngủ. Nó ngo ngác nhìn gian buồ ng bừa bộn, và nó chớp mắ t vì bị chói bởi ánh những ngọn đèn nề n đang cháy trên đồ đạc. Những ngọn đèn ấy chấ c hẳn làm nó nhớ lại những buổi sáng đầ u năm, hay ngày hội giữa tuầ n chay, khi nó được người ta đánh thức dậy sớm như thế,

dưới ánh đèn nê´n, để để´n bên giường mẹ nhận quà mở hàng, vì nó hỏi:

-Thế´ mẹ đâu? Và, vì mọi người lặng im, nó nói:

-Mà em không thấy đôi giày nhỏ của em!

Fêlixitê bê´ nghiêng con bé xuống giường, trong khi con bé vẫn nhìn về´ phía lò sưởi.

-Có phải bà vú đã lấy giày đi rồi à? - Nó hỏi. Thế´ là, nghe nói để´n cái tên ấy, cái tên làm bà nhớ lại những cuộc ngoại tình và những mô´i tai họa của mình, Bà *Bôvary* quay đầu đi như bị lợm vì một thứ thuốc độc khác mạnh hơn trào lên miệng. Béctor, trong lúc ấy, đã được đặt ngò´i trên giường.

-Ồ! Mẹ, mắt mẹ to quá! Mẹ xanh thế´! Mẹ đỏ mồm hôi nhiê´u thế´!... Mẹ nó nhìn nó.

-Em sợ! - Con bé vừa nói vừa lùi lại. Emma cầm bàn tay nó để hôn; nó giãy giụa.

- Thôi! Mang nó đi! - Sáclơ đang nức nở phía trong buồng, la lên.

Rồi những triệu chứng ngừng lại một lát; nàng có vẻ ít bị vật vã hơn; và cứ mỗi lời nói không đâu, mỗi hơi thở trên lò´ng ngực nàng êm hơn một chút, hắ´n lại hy vọng. Cuối cùng, khi Canivê bước vào, hắ´n vừa lao vào giữa hai cánh tay ông ta vừa khóc.

- Ôi! Ông đã ư! Cảm ơn! Ông tốt lắm! Nhưng mọi sự đã khác hơn. Kìa ông trông xem nhà tôi...

Người bạn đồng nghiệp không đồng ý chút nào, về´ ý kiến của hắ´n, và như chính ông ta nói, phải quả quyết làm, ông truyền cho uố´ng thuốc mưa để tẩy sạch hẳn da dầy.

Chẳng bao lâu nàng nôn ra máu. Đôi môi nàng càng mím chặt lại. Chân tay nàng co quắp lại, thân thể nàng đầy chấ m nầu, và mạch nàng chuội đi dưới những ngón tay như sợi chỉ căng, như một dây đàn sắ p đứt.

Rô`i nàng thét lên kinh khủng. Nàng nguyê`n rửa thuố`c độc, chửi bới nó, van nó mau lên, và bắ`ng hai cánh tay cứng nhắ`c nàng gạt tá`t cả những gì mà Sáclơ, há`p hó`i hơn cả nàng, cô` gắ`ng đưa nàng uố`ng. Há`n đứng, mùsoa trên môi, thờ khò khè, khóc lóc, nghẹn ngào bởi những cơn nức nở rung động toàn thân, há`n; Fêlixitê chạy lắ`ng xắ`ng trong buồ`ng; Hôme đứng sững, thờ dài; và ông Canivê, vớ`n vẫn bình tĩnh, bắ`t đầ`u cảm thắ`y bô`i rô`i.

-Quái!... thê` mà... bà ta đã được tẩy rô`i, và chính khi nguyê`n nhân hê`t...

- Kê`t quả phải hê`t, - Hôme nói - hiển nhiên là thê`.

-Nhưng hãy cứu lắ`y nhà tôi! - Bôvary kêu lên.

Cho nên, Canivê chẳng nghe tay dượ`c sĩ liê`n đưa ra cái giả thiế`t: "Có lẽ là một thời kỳ kịch phát tồ`t lành của căn bệnh", Canivê sắ`p dùng thuố`c giải độc khác thì nghe thắ`y tiế`ng roi quắ`t ngựa; tá`t cả các cửa kính rung lên, và một xe ngựa hòm nhà trạm do ba con ngựa dính bunn đé`n tận tai ra sức kéo đi, lao vọt tới góc chợ. Đó là bác sĩ Larivie.

Một ông khách hiện ra cũng không gây đượ`c nhiê`u xúc động hơn thê`. Bôvary giơ tay lên, Canivê ngừng bắ`t và Hôme trật chiế`c mũ trùm kiêu Hy Lạp ra ngay trước khi bác sĩ bước vào.

Ông ta thuộc trường phái phẫu thuật lớn đượ`c Bisa đào tạo, thuộc vào cái thê` hệ, nay đã mắ`t, của những nhà thực tiễn triế`t gia yêu nghê` mình bắ`ng một mô`i cuồ`ng nhiệt; hành nghê` một cách

phấn khởi và minh mẫn! Trong bệnh viện của ông, tất cả đều run lên khi ông nổi giận và các học trò ông tôn kính ông đến mức, vừa bắt đầu lập nghiệp đã cố gắng bắt chước ông hết sức; cho nên ở những thành phố xung quanh, người ta lại thấy ở họ chiếc áo choàng dài lót len của ông và chiếc áo đen rộng của ông mà các cửa tay không cài khuy trùm một chút lên những bàn tay mũm mĩm của ông; những bàn tay rất đẹp không bao giờ đeo găng như để được mau chóng hơn thọc vào các nỗi khổ đau. Coi khinh các huân chương, các chức tước và các học vị, niêm nở, rộng rãi, hiền hậu, thân thương với người nghèo và thực hành đạo đức mà chẳng tin vào đó, ông hầu như được coi là một vị thánh nếu không vì cái trí tuệ sắc sảo của ông khiến người ta sợ ông như sợ một con quỷ. Con mắt của ông, sắc hơn dao mổ, rọi thẳng vào tâm hồn người ta và phanh phui mọi dối trá qua những biện bác và e lệ. Và ông cứ sống như thế, đầy vẻ oai nghiêm hiền hậu phát sinh từ ý thức về tài cao, của lắm và bốn mươi năm làm ăn cần cù, trong sạch.

Vừa bước vào cửa, ông đã cau mày khi nhìn thấy bộ mặt nhợt nhạt như xác chết của Emma nằm ngửa; miệng há. Rồi ông vừa ra vẻ lắng nghe Canivê nói vừa đặt ngón tay trở dưới lỗ mũi vừa nhấc đi nhấc lại:

-Được, được. Nhưng ông ta cử động chậm chạp đôi vai. Bôvary ngấm ông; họ nhìn nhau; và con người ấy, tuy đã từng quen thuộc với đau khổ là thế, cũng không thể ngăn một

giọt nước mắt rơi xuống ngực áo mình. Ông muốm kéo Canivê sang phòng bên. Sácơ đi theo.

- Nhà tôi đau lắm phải không? Giá chừa hạt cải được? Tôi chẳng biết có phải thế không! Vậy ông hãy kiếm thứ gì cho nhà tôi đi, ông đã từng cứu nhiều người!



Sác lơ dang hai cánh tay ôm lấy người ông, và hắ n ngắ m ông một cách hô t hoảng, van xin, gắ n như ngắ t đi trên ngực ông.

-Này, anh chàng đáng thương ơi, can đảm lên! Chả còn làm gì được nữa. Và bác sĩ Larivie quay đi.

-Ông đi à?

-Tôi sẽ trở lại. Ông ta đi ra như để căn dặn người đánh xe trạm một điề u gì. Cùng ra với ông ta có ông Canivê, ông này cũng không muố n trông thắ y Emma chắ t trong tay mình. Tay được sĩ theo kịp hai ông vào lúc tới quảng trường. Bản chắ t của y là không thể xa rời những người nổi tiế ng được. Do đó y khẩn khoản, ông Larivie ban cho y cái hân hạnh đặc biệt là nhận lời ăn cơm với y. Chim bồ câu ở quán Sư Tử Vàng, tá t cả sườn ở hàng thịt, kem ở nhà Tuyvasơ, trứng ở nhà Létibuđoa điề u được lấy nhanh về , và chính tay được sĩ đích thân giúp việc sửa soạn, còn bà Hôme thì vừa thắ t dải áo chề n của mình vừa nói:

-Xin ông tha lỗi cho, thưa ông; vì ở cái vùng khô n khô của chúng tôi khi mà không được báo từ hôm trước thì...

-Lấ y cô c có chân! - Hôme khế nhắ c.

-Ít ra, nế u chúng tôi ở tỉnh, chúng tôi còn cái may mắ n kiế m được chân giò nhồ i thịt.

-Thôi mình!... Xin mời bác sĩ vào bàn!

Sau những miế ng đầ u tiên, ông Hôme xét thắ y câ n cung câ p vài chi tiế t về cái tai họa:

-Chúng tôi thoát tiên cảm thắ y trạng thái khô ráo ở yế t hầ u, rô i những cơn đau quặn ở bụng trên, xô mạnh, hôn mê.

-Vậy bà ta đã tự đả u độc mình như thế nào?

- Thưa bác sĩ tôi không biết và thậm chí tôi cũng chẳng rõ bà ấy đã có thể kiếm được ở đâu cái chất thạch tín ấy.

Juyxtanh, bây giờ đang bung một chông đĩa, bỗng run lên bần bật.

-Mày làm sao thế? - Tay dược sĩ hỏi.

Chàng trẻ tuổi, nghe thấy câu ấy, đánh rơi tất cả xuống đất đánh xoảng một tiếng.

- Đồ ngu! - Hôme la lên, - đồ hậu đậu! Đồ bị thọt!

Đồ lừa bỏ đi! Nhưng đột nhiên tự kiếm chế được mình, y nói:

- Tôi muốn, thưa bác sĩ định làm thử một cuộc phân tích, và thứ nhất, tôi đã nhẹ nhàng đút vào một cái ống...

-Tốt hơn là ông đút ngón tay ông vào cổ họng bà ấy, - nhà giải phẫu nói.

Người bạn đồng nghiệp của bác sĩ vẫn im lặng, vì ban nãy riêng ông ta đã nhận được một lời chỉ trích mạnh mẽ về liên tục giải độc đến nỗi ông ta, cái ông Canivê khôn khéo, vênh vác và nhiều lời là thế trong dịp chữa cái chân khoèo, hôm nay lại rất khiêm tốn; ông ta mỉm cười không ngọt, bảng một vẻ tán thành.

Hôme hoan hỉ trong niềm kiêu hãnh được làm chủ tiệc, và cái ý nghĩ làm cho Bôvary đau đớn góp phần một cách mơ hồ vào cái thích thú của y, do một vài sự liên hệ ích kỷ tới cho bản thân y. Rồi sự có mặt của bác sĩ làm cho y phấn khởi. Y phô bày mớ kiến thức của y, y kể lộn xộn những bộ ban miêu, cây xuy, cây lê độc, rắn lục...

-Và thậm chí tôi còn đọc thấy nhiều người bị trúng độc, thua bác sĩ, y như bị sét đánh chết tươi vì ăn những khúc dòi lợn hun khói quá nhiều! Ít ra thì chuyện đó đã được kể trong một bản báo cáo rất hay soạn ra bởi một trong những nhà dược học cự phách, một ông thầy của chúng ta, ông Cađê đơ Gaxicua trú danh!

Bà Hôme lại ra, mang theo một trong những bộ máy xộc xệch đốt nóng lên bằng tinh rượu vang vì Hôme quyết pha ngay trên bàn ăn thứ cà phê tự tay y đã rang lấy, đã nghiền lấy, pha chế lấy.

-Saccharum<sup>(1)</sup> bác sĩ, - y vừa nói vừa đưa đường ra. Rồi y cho gọi tất cả các con y xuống, tò mò muốn biết ý kiến của nhà phẫu thuật về thể tạng của chúng. Cuối cùng ông Larivie sắp đi thì bà Hôme xin ông khám sức khỏe cho chồng. Chồng bà bị trệ má, vì cứ buổi tối, ăn xong là đi ngủ liền.

-Ồ! Chẳng phải vậy nên đề tình dục<sup>(2)</sup> làm trở ngại ông ta đâu.

Và, mỉm cười một chút về lối chơi chữ không ai nhận thấy đó, bác sĩ mở cửa bước ra. Nhưng cửa hàng dược phẩm đầy người, và ông khó nhọc lắm mới có thể thoát được tay Tuyvasơ đang lo sợ bị chứng viêm phổi vì bà ta quen thói khạc vào đống tro; rồi ông Binê đôi khi thấy còn cào ruột gan và bà Carông thấy da lắm tím ngứa; Lorơ chóng mặt; Lêtibuđoa bị phong thấp; bà Lơfrăngxoạ hay ợ chua. Cuối cùng ba con ngựa phóng đi, và nói chung người ta thấy ông đã chẳng tỏ ra khoan nhã.

Sự chú ý của công chúng bị giảm đi khi Buôcnidiêng xuất hiện, ông ta mang đầu thánh đi qua khu chợ.

Hôme, dường như phải làm theo phương châm hành động của y, so sánh cha cô với bà y quạ kéo đến do hơi người chết; cứ trông thấy một giáo sĩ là riêng y đã thấy khó chịu vì áo thụng làm y nghĩ

tới vải liệm, và y ghét cay ghét đắng cái kia một phần cũng vì hoảng sợ cái này.

Tuy nhiên, không lùi bước cái mà y gọi là sứ mệnh của y, y trở lại nhà Bôvary cùng với Canivê, mà ông Larivie, trước khi đi đã hé t lời dặn là phải làm việc ấy; và thậm chí, nếu vợ y không khuyên bảo y thì có lẽ y còn mang theo cả hai đứa con trai sang nữa để làm cho chúng làm quen với những trường hợp nghiêm trọng, để cho chuyện đó là một bài học, một cái gương, một bức tranh trang nghiêm sau này ghi khắc mãi vào trong tiềm thức của chúng.

Gian buồng, khi họ bước vào, đầy một vẻ trang nghiêm bi thảm. Trên bàn khâu vá phủ khăn trắng; năm hay sáu năm bông nhỏ bày trong một cái khay bạc, bên cạnh một cây thánh giá to, giữa khoảng hai ngọn đèn nến đang cháy. Emma gục cằm xuống ngực, mở mắt to đôi mắt, và lật hai bàn tay tội nghiệp trên vải giường, với cái cử chỉ ghê gớm và dịu dàng của những người hấp hối có vẻ đã muốn phủ lên mình chiếc khăn liệm. Thân hình nhợt nhạt tựa hồ một bức tượng và cặp mắt đỏ như than, Sácơ không khóc, đứng ở chân giường trước mặt nàng, còn cha cô, quỳ một gối, làm râm trong miệng.

Nàng chậm chạp quay mặt đi và bùng lên một niềm vui sướng khi đột ngột thấy chiếc khăn choàng màu tím của cha cô, chắc hẳn nàng đã tìm thấy giữa tình trạng khuây nguôi bất thường cái khoái trá đã mất của những hứng khởi thần bí đầu tiên của nàng cùng với những ảo ảnh về niềm hạnh phúc vĩnh cửu vừa nhóm lên.

Cha cô đứng dậy lấy cây thánh giá; thế là nàng vươn cổ ra như một người nào đó đang khát, và nàng áp môi mình vào Người Chúa, nàng đặt vào đó bằng tất cả chút lực tàn cái hôn yêu đương nồng nàn nhất mà nàng chưa từng tặng ai, sau đó cha cô đọc kinh Giải thoát và kinh Sám hối, nhúng ngón tay cái bên phải vào đầu và

bắt đầu làm lễ xúc dầu thánh: thoát tiên vào cặp mắt đã từng quá thèm khát mọi thứ xa hoa trên trần thế, và sau đó vào đôi lỗ mũi đã từng ham thích những hơi nồng ấm và những hương vị ái ân, vào cái miệng đã từng mở ra để nói những lời dõng dạc, đã từng than vãn vì kiêu hãnh và đã từng râu rĩ trong cuộc sống dâm ô, vào hai bàn tay đã từng khoái chí với những cuộc tiếp xúc êm ái, và cuối cùng, vào hai bàn chân xưa kia đã từng quá nhanh nhẹn chạy theo sự thỏa mãn dục vọng và bây giờ không còn đi được nữa.

Cha cô lau ngón tay, ném vào lửa những viên bông tẩm dầu, rồi trở lại ngồi bên cạnh người hấp hối để bảo nàng bây giờ phải gấn những nỗi đau thương của mình với những nỗi đau thương của Chúa Giêsu và phải thả mình vào lòng từ bi của Chúa.

Khuyên khích xong, cha cô thử đặt vào tay nàng một cây nến thánh, biểu tượng của những ánh hào quang của thiên thần mà nàng chốc nữa sẽ được đả m mình trong đó. Emma, yếu quá, không thể khép được ngón tay, và cây nến, nếu không có ông Buônidiêng, sẽ rơi xuống đất.

Tuy nhiên, nàng cũng không nhột nhạt lắm, và nàng có một vẻ mặt bình thản tựa hồ lễ thánh đã chữa cho nàng khỏi bệnh.

Cha cô không quên nhận xét điều đó, thậm chí ông ta còn giải thích cho Bôvary rằng Chúa đôi khi kéo dài cuộc sống của con người nếu Chúa thấy điều đó thích hợp; và Sácơ nhớ lại cái ngày mà, cũng sắp chết như thế, nàng đã thụ lễ Ban thánh thể.

- Có lẽ không đến nỗi phải thất vọng, hấn thàm nghĩ. Quả thật, nàng nhìn khắp xung quanh, chậm chạp, như một người nào đó vừa tỉnh mộng, rồi, bằng một giọng nói rõ ràng, nàng đòi chiếu gương của nàng, và nàng nghiêng mặt trên đó ít lâu, cho đến lúc giọt lệ to lớn từ

đôi mắt nàng chảy xuống. Thế là nàng vừa ngả đầu ra vừa thở dài và lại rơi xuống gối.

Ngực nàng lập tức phập phồng thở gấp. Lưỡi thè hoàn toàn ra ngoài miệng; mắt nàng vừa đảo đi đảo lại vừa nhợt đi như hai bóng đèn tàn lụi, tưởng nàng đã chết rồi, nếu không thấy xương sườn chuyển động một cách đáng sợ vì một hơi thở dữ dội, tựa hồ như linh hồn đang chồm lên để siêu thoát. Fêlixitê quỳ xuống trước cây thánh giá, và chính tay được sĩ cũng khuy chân xuống một chút, còn ông Canivê thì mơ hồ nhìn xuống quảng trường. Buồn cười lại ngơ ngác cúi đầu kinh, mặt nghiêng xuống thành giường, với cái áo thụng đen dài lê thê phía sau ông ta trong gian phòng. Sácloc quỳ ở phía bên kia, hai tay duỗi thẳng về phía Emma. Hấn đã cầm lấy bàn tay nàng và siết chặt, giật mình theo nhịp đập của trái tim nàng đập như theo tiếng dội của một vật hư hỏng đang sụp đổ. Tiếng khò khè càng mạnh, cha cô càng gấp tung kính: tiếng tung kính hòa lẫn với tiếng nước nở nghẹn ngào của Bôvary, và đôi khi tất cả dường như biến mất trong tiếng lảm rảm không rõ của những vần La Tinh vang lên như tiếng chuông báo tử.

Đột nhiên, người ta nghe thấy trên vỉa hè tiếng guốc thô nện với tiếng gậy khua; và một âm thanh rung lên, một giọng khàn khàn hát rằng:

Thường thường cái nóng nực của một ngày đẹp trời  
Làm cho một cô gái nhỏ mơ tới tình yêu.

Emma ngơ ngác nhòm dậy như một xác chết mà người ta cho điện giật, tóc xổ ra, mắt bất động, miệng há hốc.

Để thu nhặt mau lẹ

Những bông lúa mà lưỡi liềm đã hái,

Nanét của tôi khom mình xuông

Cái luông cày cho những bông lúa ấy

-Người mù! - Nàng thét lên.

Và Emma cười, một cái cười hung dữ điên dại, tuyệt vọng, tưởng chừng như nàng nhìn thấy bộ mặt cực xấu của con người không khổ, dựng lên trong bóng tối ngàn đời dường như nạt nộ.

Gió thổi mạnh hôm ấy, Thế là cái váy ngã tung bay!

Một cơn co giật lật nàng ngã xuống đêm.

Mọi người xô lại. Nàng không còn sống nữa.

## IX

Sau cái chết của một người, bao giờ cũng có một tình trạng sống sờ biểu lộ vì khó lòng mà hiểu được cái hư vô chợt đến và khó lòng mà chịu tin vào đó. Nhưng, dù sao khi nhìn thấy nàng đã bất động, Sácơ vừa nhào vào nàng vừa la lên:

-Vĩnh biệt! Vĩnh biệt!

Hômé và Canivê lôi hấn ra khỏi gian buồng.

-Ông hãy nguôi đi!

- Vâng, - hấn vừa giãy giụa vừa nói, -tôi sẽ biết điều, tôi không làm gì trái. Nhưng để mặc tôi! Tôi muốn nhìn mặt nàng! Nàng là vợ tôi! Và hấn khóc.
- Ông cứ khóc đi, - tay dượng sĩ lại nói -ông cứ thuận theo lẽ tự nhiên, cái đó sẽ làm cho ông bớt đau khổ.

Trở thành mê m mê hơn một đứa trẻ con, Sácơ để người ta dẫn mình xuống căn phòng dưới nhà, và Hômé, ngay sau đó trở về nhà y.

Ra đến quảng trường, y bắt gặp người mù, gã ta cố lên đến tận Yôngvin với hy vọng được thứ thuốc mỡ trị viêm, thấy ai qua lại cũng hỏi thăm nhà tay dượng sĩ.

- Nào! Được! Làm như tôi chẳng có công việc gì khác cần hơn!  
Chà! Thôi kệ, lúc khác anh hãy trở lại!

Và y bước vội vào trong cửa hiệu.



Y phải viết hai bức thư, phải pha chế một liều thuốc an thần cho Bôvary, phải tìm mọi cách nói dối có thể che giấu được sự đau đớn và viết nó thành bài đăng báo Ngọn Đèn, đó là chưa kể những người đang đợi y để được biết tin tức; và khi tất cả những người dân Yonville đã được nghe câu chuyện của y về chất thạch tín mà nàng làm tưởng là đường khi làm kem vani, Hôme, một lần nữa, lại sang nhà Bôvary.

Y thấy Sác lơ ngồi một mình trong chiếc ghế bành gần cửa sổ và ngắm nghía những viên gạch lát phòng bằng cặp mắt đại hãn đi.

- Bây giờ, - tay dược sĩ nói, - ông cần phải tự mình ấn định giờ làm lễ. - Sao? Lễ gì? Rồi, bằng một giọng áp úng và sợ hãi, hấn nói:
- Ô! không, có phải thế không? Không, tôi muốn giữ nàng.

Hôme làm vẻ bình thản lấy một chiếc bình trên kệ để tưới những cây phong lữ thảo.

-À!... Cảm ơn, - Sác lơ nói, - ông tốt quá! Nhưng hấn không nói được hết, hấn nghẹn ngào vì cái cử chỉ của tay dược sĩ đã gọi lại cho hấn rất nhiều kỷ niệm. Thế là, để khuấy khỏa hấn, Hôme thấy nên nói một

chút về nghề làm vườn; cây cối cần được ẩm ướt. Sác lơ cúi đầu ra vẻ đồng tình.

- Và chẳng, những ngày đẹp trời bây giờ sắp trở lại.

-À! - Bôvary thốt lên.

Tay dược sĩ, cạn ý, quay ra vén nhẹ nhàng những chiếc rèm nhỏ che cửa kính.

-Này, ông Tuyvasơ đi qua kia kìa. Sácơ nhắ c lại như một cái máy:

-Ông Tuyvasơ đi qua.

Hôm không dám tiế p tục nói với hắ n việc tang ma; chính cha cô ́ giải quyê t đượ vắ n đê ̀ đó.

Sácơ vào trong buồ ng làm việc, hắ n đóng cửa lại rô i câ m một cái bút, và sau một thời gian khóc nức nở, hắ n viê t:

Tôi muố n người ta chôn nàng trong chiê c áo cưới cùng với đôi giày trá ng, một vòng hoa. Người ta sẽ trải mỏng tóc nàng trên vai nàng; ba lâ n áo quan, một bắ ng gỗ sô i, một bắ ng gỗ đào hoa tâm, một bắ ng chì. Đừ ng ai nói gì với tôi cả, tôi sẽ có nghị lự c. Người ta sẽ phủ lên nàng cả một tâ m nhưng lớn màu xanh lá cây. Tôi muố n như vậy. Xin cứ làm như thế ́.

Nhữ ng ông kia rắ t ngạc nhiên về ̀ nhữ ng ý kiế n viển vông của Bôvary, và lập tức, tay đượ sĩ đê ́ n bảo hắ n:

- Tắ m nhưng â y, đố i với tôi, hình như là thừa. Vắ lại, tổn phí...

-Việc đó có liên quan gì đê ́ n ông? -Sácơ kêu âm lên. - Mặc tôi! Ông không thương nàng! Ông đi đi!

Cha cô ́ nắ m lâ y cánh tay hắ n dìu hắ n đi dạo một vòng quanh vườn. Ông ta thuyê t về ̀ tính hư ảo của mọi vật trên trầ n thế ́. Chúa Trời rắ t quảng đạ i, rắ t nhân đứ c, người ta phải hoàn toàn phục tùng mệnh lện h của Người, thậm chí phải tạ ơn Người nữa.

Sácơ tung ra nhữ ng lời bá ng bỏ:

-Tôi ghét cay ghét đắ ng cái ông Chúa Trời của Cha!

-Tinh thần chống đời còn có trong con người của ông, - cha cố thờ dài.

Bôvary đã xa hẳn. Hẳn đi bước dài, theo dọc tường, gần giàn cây, và hẳn nghiên rằng, hẳn nhìn thẳng lên trời ra vẻ nguyên rủa; nhưng không một tàu lá động vì thế.

Một cơn mưa nhỏ rơi xuống. Sác lơ, ngực để trần, rút cục lạnh run; hẳn trở vào ngò trong nhà bếp.

Vào lúc sáu giờ, người ta nghe thấy tiếng sắt loảng xoảng trên quảng trường: đó là một chiếc xe Con Én đang từ nơi khác tới và hẳn ngò áp trán vào cửa kính để nhìn hành khách lên lượt xuống xe. Fêlixitê trái cho hẳn một cái đệm trong phòng khách, hẳn nằm vật lên trên và thiếp đi.

Tuy là nhà triết học, Hôme vẫn kính trọng những người chết. Cho nên, chẳng giận anh chàng Sác lơ đáng thương, y trở lại vào buổi tối để thức canh thi hài, y mang theo ba cuốn sách và một cái cặp để ghi chép.

Ông Buônidiêng cũng ở đây, và hai cây nến to thả p ở đầu giường mà người ta kéo ra khỏi gian buồng ngủ.

Tay dục sĩ không chịu được trạng thái yên lặng, chẳng mấy lúc bày tỏ vài lời than phiền về "người thiếu phụ xấu số" đó! Và cha cố đáp bây giờ chỉ còn nên cầu nguyện cho nàng mà thôi.

-Tuy nhiên, -Hôme lại nói, - chỉ một trong hai điều: hoặc bà ta chết trong trường hợp Chúa gia ân (như lời Giáo Hội) thế thì bà ta chẳng cần gì đến chúng ta cầu nguyện; hoặc bà ta mất đi mà vẫn không hề ăn năn tội lỗi (đó là ngôn ngữ nhà tu thì phải), thế thì...

Buô'cnidiêng vừa ngắ t lời y, vừa cục cắ n đáp rắ ng không phải vì thề mà kém câ`u nguyện.

-Nhưng, - tay được sĩ cắi, - vì lẽ Chúa Trời biế t hế t mọi nhu câ`u của chúng ta, thì câ`u nguyện có lợi ích gì?

- Chề t nôi! - Cha cô` la lên, - lời câ`u nguyện! Ông không phải người theo đạo Gia Tô à?

-Cha tha lỗi! - Hôme nói. - Tôi ngưỡng mộ đạo Gia Tô. Trước hế t nó đã giải phóng những người nô lệ, đưa vào xã hội loài người một nề n luân lý...

-Vắ n đề` không phải ở chỗ đó! Tắ t cả các sách kinh...

-Ô`! Ô`! Về` các sách kinh, thì Cha hãy mở lịch sử ra mà xem; ai cũng biế t các sách kinh ấy đã bị bọn Jêzuýt xuyên tạc rồ i.

Sácơ bước vào và tiế n về` phía cái giường, hắ n kéo chậm chạp các rèm che lên.

Emma nắ m ngắ đầ u về` phía vai phải. Kề miệng nàng hé ra, làm thành một hố đen ở phầ n dưới mặt, hai ngón tay cái bẻ quặ p vào lòng bàn tay; một thứ bụi trắ ng rải rác trên lông mi nàng, và mắ t nàng bắ t đầ u biế n đi trong một màu xanh lơ nhắ y nhựa tựa hồ` một làn vải mỏng, như thể nhện đã chắ ng tơ trên đó. Tắ m vải liệ m lổm xuố ng từ ngực đế n đầ u gồ i rồ i lại nhô lên ở đầ u ngón chân; và Sácơ thắ y như có những khô i lượng vô biên, một sức nặng khổng lồ` đè lên người nàng.

Đồ ng hồ` nhà thờ điể m hai giờ. Người ta nghe thắ y tiế ng ì ầm của dòng sông chảy trong đê m tồ i, dưới chân nề n đắ t cao. Ông Buô'cnidiêng, thỉnh thoảng sờ mũi ầm ì; và Hôme đưa ngòi bút sộ t soạt trên giấ y.

-Thôi nào, ông bạn thân mến! - Y nói, - ông hãy lui đi chỗ khác, cảnh tượng này làm cho ông ta đau buồn! Sácơ vừa đi khỏi, tay dược sĩ và cha cô lại bắt đầu tranh luận. Người này nói:

- Ông hãy đọc Vôn-te! Ông hãy đọc Đôn-bách<sup>(1)</sup>, ông hãy đọc Bách khoa toàn thư! Người kia tiếp lời:

-Ông hãy đọc những Bức thư của một số người Do Thái, Bô` Đào Nha! Ông hãy đọc Đạo lý của Thiên Chúa giáo do Nicôla, nguyên thẩm phán, viết!

Họ nổi nóng lên, họ đỏ mặt tía tai, họ cùng nói một lúc, không ai nghe ai; Bu`cni-diêng tức giận về sự táo gan như vậy; Hô-me lạ lùng về sự ngu ngốc đến thế; và họ sắp sửa đi đến chỗ chửi nhau thì Sácơ bắt đầu lại bước vào. Một mã lực đã lôi kéo họ. Họ liền tiếp lao lên cầu thang.

Họ đứng trước mặt nàng để nhìn nàng dễ hơn, và họ đã mìm mình trong sự chiêm ngưỡng đó, nó không còn đau đớn nữa vì nó đã lắng sâu.

Họ nhớ lại những câu chuyện về bệnh bại liệt toàn thân, những phép màu của khoa thôi miên; và họ nghĩ thầm cứ tập trung cao độ, họ có lẽ sẽ làm được việc cải tử hồi sinh nàng. Thậm chí một lần, họ cúi xuống nàng, và họ khe khẽ kêu lên: "Emma! Emma!". Hơi thở của họ quá mạnh, làm ngọn nến rung lên và tạt vào tường.

Mờ sáng, Bà *Bôvary* mẹ tới; Sácơ, khi hôn bà, lại giàn giụa nước mắt. Bà thử làm như tay dược sĩ là đưa ra với họ vài lời nhận xét về những chi phí cho đám tang. Họ nổi giận quá mạnh đến nỗi bà phải làm thinh, và thậm chí họ còn nhờ bà lên ngay tỉnh để mua sắm các thứ cần thiết.

Suốt buổi chiều, còn lại có một mình Sáclo; người ta đã dẫn con bé Béctor sang nhà bà Hôme; Fêlixitê ở trên gác, trong buồng, với mẹ Lofrăngxoá.

Buổi tối, hấn tiếp khách, hấn đứng dậy bắt tay họ mà không nói được nên lời, rồi khách ngồi xuống bên nhau quây thành nửa vòng tròn lớn trước cửa lò sưởi. Cúi thấp mặt và bắt chân chữ ngũ, họ vừa nhúc nhích đôi chân vừa thỉnh thoảng thở dài một cách náo nê, và mỗi người mỗi bị thương một cách quá đáng; tuy nhiên họ đưa nhau ngồi lại.

Hôme trở lại vào lúc chín giờ (người ta chỉ trông thấy có y trên quảng trường từ hai hôm nay), mang theo một lô băng phiến, cánh kiến trắng và lá thơm. Y mang cả một bình đầy Clo để khử uế khí. Lúc đó, người hầu gái, mẹ Lofrăngxoá và Bà *Bôvary* mẹ đi đi lại lại quanh Emma khi đã mặc xong quần áo cho nàng; và họ hạ tấm trướng dài cứng phủ lên mình nàng cho đến tận đôi giày bằng satin của nàng.

Fêlixitê khóc nức nở:

- Ôi! Bà chủ đáng thương của tôi! Bà chủ đáng thương của tôi!

- Trông bà ta, - mẹ chủ quán vừa thở dài vừa nói,

-vẫn còn xinh đẹp biết bao! Người ta cứ tưởng như là chốc nữa bà ta sẽ dậy.

Rồi họ cúi xuống để đội cho nàng vòng hoa.

Họ nâng đầu nàng lên một chút, và thế là một dòng nước đen trào ra từ miệng nàng như một cơn nôn.

-Ôi! Trời! Cái áo dài, cẩn thận đây! - Mẹ Lofrăngxoá kêu àm lên.  
-Giúp chúng tôi một tay đi ông! - Mẹ nói với tay được sĩ. - Phải chăng

ngẫu nhiên ông sợ?

-Tôi mà sợ? - Tay dượng sĩ nhún vai đáp. - À phải! Tôi đã thầy lấ m cảnh như thế ở Bệnh viện trung ương, khi tôi học dượng! Chúng tôi uống rượu ngay trong gian nhà mỗ! Cái hư vô không làm khiếp đảm được một triết gia; và hơn nữa, tôi thường nói thế, tôi có ý định tặng cái xác của tôi cho bệnh viện để giúp ích sau này cho khoa học.

Khi đến, cha cô hỏi luôn ông nhà ra sao; và khi nghe tay dượng sĩ đáp lời, cha cô nói tiếp:

-Tai nạn, ông hiểu chứ, vừa mới xảy ra! Thế là, Hôme mừng cha cô không bị như mọi người mất một người bạn đường yêu quý; từ đó đổ ra cuộc tranh cuộc về sự độc thân của các cha cô.

-Vì, - tay dượng sĩ nói, - một người đàn ông không cần đến đàn bà là một sự không tự nhiên! Người ta đã thầy những tội ác...

-Thôi đi, đừng lên! - Cha cô la lên, -vì lẽ gì ông muốn một kẻ vướng vào chuyện hôn nhân lại có thể giữ được cái bí mật của việc xung tội chẳng hạn?

Hôme đã kích việc xung tội. Còn Buôcnidiêng thì bảo vệ; Cha cô nói dài dòng về những sự hồ i cái mà nó dẫn tới, ông ta kể về chuyện kẻ trộm đột ngột trở thành lương thiện. Nhiều binh sĩ, bước tới gần phòng giải tội, gã cảm thấy sáng mắt ra. Ông Phribua, có một thượng thư...

Người bạn của ông đã ngủ. Ông thầy có phần ngọt nhạt trong cái không khí quá nặng nề của gian buồng nên ông mở cửa sổ, việc đó làm tay dượng sĩ tỉnh dậy.

-Nào, hãy hút một điếu thuốc lá! - cha cô bảo y. -Bằng lòng đi, cái đó khuấy khoa. Có tiếng chó sủa kéo dài liên tiếp ở xa, nơi nào

đá y.

-Cha có nghe thấ y tiế ng một con chó tru lên không?

-Tay dượ sĩ nói.

- Người ta bảo chúng ngữi thấ y hỏi người chề t, - cha cô trả lời. - Đó như những con ong; nó bay khỏi tổ khi có người chề t.

Hôm không có nhận xét gì về` những thành kiế n đó, vì y lại thiế p đi.

Ông Buô cniđiêng, cường tráng hơn, tiế p tục má p máy rấ t khế đôi môi thêm một lát, rô i bấ t giác, ông ta hạ chiế c cầ m xuố ng, buông cuố n sách to đen ra và bắ t đầ u ngáy.

Họ ngồ i đầ i diện nhau, bụng ưỡn ra phía trước, mặt húp híp, về quàu quạu, sau bao mô i bấ t hòa, rút cục lại gặp nhau, trong một cái nhược điể m chung của con người; và họ không nhúc nhích hơn cái xác chề t bên cạnh họ có về đang ngủ.

Sácơ, khi vào, hắ n đánh thức họ dậy. Đây là lâ n cuố i cùng, hắ n đế n để vĩnh biệt nàng.

Cỏ thơm vẫn còn bô c khói, và những làn hơi màu lam nhạt cuố n ra tới bờ cửa sổ hòa lẫn với sương mù từ ngoài bay vào. Bầ u trời có vài ngôi sao, và đêm khuya êm dịu.

Sáp nề n nhỏ từng giọt lớn xuố ng khăn trải giường. Sácơ nhìn nề n cháy, làm mỗi đôi mắ t trước tia sáng của ngọn lửa vàng.

Những đường vân rung rinh trên chiế c áo dài bắ ng satanh trá ng như ánh trắng sáng. Emma biế n đi ở bên dưới; và hắ n tưởng như nàng, lan tỏa ra ngoài bản thân nàng, đang mơ hồ hòa vào trong



mọi vật xung quanh, trong im lặng, trong đêm tối, trong làn gió thổi qua, trong hương thơm ẩm ướt bốc lên.

Rồi đột nhiên, hấn thấy nàng trong vườn ở Tôxtơ, trên chiếc ghế dài, giáp hàng rào gai, hay là ở Ruăng, ngoài phố, trên cái ngưỡng cửa nhà, trong sân trại Béctô. Hấn còn nghe thấy tiếng cười của bọn con trai đang vui vẻ nhảy múa dưới những cây táo; gian buồng tràn đầy hương thơm của mái tóc nàng, và chiếc áo dài của nàng rung rinh trong cánh tay với tiếng nổ của tia lửa. Chiếc áo dài ấy chính là cái này!

Cứ thế, hấn nhớ lại liên miên những niềm hạnh phúc đã qua, dáng điệu của nàng, cử chỉ của nàng, giọng nói của nàng. Sau mỗi thất vọng này lại đến mỗi thất vọng khác và luôn luôn không dứt như sóng triều tràn dâng.

Hấn có một sự tò mò ghê gớm: thong thả, bằng đầu ngón tay, hấn vừa hời hợt vừa nâng tấm vải liệm nàng lên. Nhưng hấn khinh khùng thét lên một tiếng khiên hai người kia thức dậy. Họ lôi hấn xuống căn phòng nhà dưới.

Rồi Fêlixitê đến nói rằng hấn đòi lấy tóc.

-Cắt lấy! - Tay dợc sĩ đáp. Và, vì người hầu gái không dám, y tự mình tiến đến, chiếc kéo trên tay. Y run quá mạnh đến nỗi y chọc vào da thái dương nhiều chỗ. Cuối cùng, kiên quyết chống mọi cảm xúc, Hôme cắt hú họa hai hay ba nhát làm thành những vệt trắng trong bộ tóc đen đẹp ấy.

Tay dợc sĩ và cha cố lại tiếp tục vùi đầu vào công việc của mình, chốc chốc họ lại ngủ, họ tỏ cáo lẫn nhau

mỗi lần thức giấc. Bây giờ Buôcnidiêng vẩy nước thánh vào gian buồng và Hôme rắc một ít Clo trên mặt đất.

Fêlixitê chú ý đặt cho họ, trên chiếc tủ ngăn, một chai rượu mạnh, một miếng phomat và một chiếc bánh sữa to. Cho nên, vào khoảng bốn giờ sáng, tay thợ sĩ không chịu được nữa, thở dài:

-Nói thực, tôi sẵn lòng tự bỏ đi dưỡng!

Cha cô không phải để mời; ông ta ra ngoài đọc kinh rồi trở lại; sau đó hai người ăn uống vừa cười một chút, chẳng biết tại sao, kích động bởi niềm vui mơ hồ chợt đến sau những cơn buồn; và tới lý cuối cùng, cha cô vừa vỗ vai tay thợ sĩ vừa nói:

-Chúng ta rút cục cũng hiểu nhau thôi!

Ở tầng dưới, trong phòng đợi, họ gặp những người thợ đến. Thế là, trong hai tiếng đồng hồ, phải chịu cái khổ hạnh nghe tiếng búa vang trên các tấm ván. Rồi người ta đặt nạng vào chiếc quan tài bằng gỗ sồi lộ trong hai chiếc quan tài khác; nhưng vì cổ áo rộng quá, phải lấy len của một cái đệm nhét vào các khe hở. Cuối cùng, khi ba cái nắp đã được bào nhẵn, đóng đinh, gấn chốt, người ta đặt chiếc quan tài ra cửa trước; người ta mở toang cửa nhà, và những người dân ở Yôngvin bắt đầu ủa đến.

Lão Ruôn tới. Lão chết ngất trên quảng trường khi thấy tấm màn đen.

## X

Lão chi nhận được thư của tay dục sĩ ba mươi sáu

giờ sau tai biếm; và, vì xét đến sự nhạy cảm của lão, Hôme đã thảo thư ấy bằng một cách mà lão không thể nào mà biết việc dứt khoát ra sao.

Thoạt tiên, lão ngã xuống như bị trúng phong. Sau đó, lão hiểu là nàng chưa chết. Nhưng nàng có thể chết... Cuối cùng, lão mặc chiếc áo bôlu, lấy mũ, đeo đinh thúc ngựa vào giày và phóng như bay; và suốt dọc đường, lão Ruôn hô i hộp, đầu y mô i lo âu. Thậm chí một lần, lão buộc phải xuống ngựa. Lão chẳng còn trông thấy gì nữa, lão nghe thấy tiếng người nói xung quanh lão, lão cảm thấy mình hóa điên.

Ngày đã rạng. Lão thấy ba con gà mái đen ngủ trên một cây; lão giật thót mình, hoảng sợ vì cái điềm giờ ấy. Thế là lão hứa với đức thánh Đôngrinh là lão sẽ dâng ba chiếc áo lễ cho nhà thờ, và lão sẽ đi chân không từ nghĩa địa Bécô đến nhà thờ Vátxôngvin.

Lão vừa vào Marôm vừa gọi những người ở quán ăn, lấy vai thúc cửa nhảy tới bao lúa mạch, đổ vào máng ngựa ăn một chai rượu táo ngọt, rồi lại nhảy lên ngựa phóng đến làm tóa lửa cả bốn móng sắt.

Lão thàm nghĩ người ta chắc hẳn sẽ cứu được nàng; các người thày thuốc sẽ tìm ra thuốc, nhất định như vậy.

Lão nhớ lại tất cả các cách chữa kỳ diệu mà người ta đã kể cho lão nghe.

Rồi i lão thấy nàng hiện ra, nàng đã chết. Nàng ở kia, trước mắt lão, nằ m ngựa, giữa đường cái. Lão giật dây cương và ào ánh biếm n mắt.

Đến Canhcămpoa, để lấy can đảm, lão uống ba cốc càphê liê n.

Lão nghĩ người ta đã đề nhằ m tên khi viết thư. Lão tìm lại bức thư trong túi, cảm thấy nó ở đó, nhưng không dám mở nó ra.

Lão đi tới chỗ cho rằng có lẽ đây là một trò đùa, một sự trả thù của người nào đó, một hành động nông cuông của người say rượu nhẹ và vớ chắng, nếu nàng chết, mọi người phải biết chứ? Nhưng không! Nông thôn không có vẻ gì lạ: bầu trời xanh lam, cây cối i đu đưa; một đàn cừ đi qua. Lão thấy xóm làng; người ta thấy lão rạp người trên ngựa mà phóng, lão quắ t mạnh roi ngựa, và từ đai ngựa, máu nhỏ giọt xuống.

Khi lão đã hồ i tinh lại, lão ngã vào đôi cánh tay Bôvary mà khóc rung rúc.

- Con gái bó ! Emma! Con tôi ơi! Anh nói cho tôi rõ...?

Và hắ n nức nở đáp lại:

- Con không biết t; con không biết t! Đây là một sự bất hạnh!

Tay dục sĩ ngăn hai người ra.

-Những chi tiết ghê gớm ấy không có lợi gì cả. Tôi sẽ trình bày cho cụ rõ. Khách đang đến kia kìa. Cầ n phải chững chạc chứ! Cầ n phải kiên quyết chứ!

Anh chàng đáng thương muồn tỏ ra mình đứng, và hấn lặp đi lặp lại nhiều lần:

-Vâng..., phải can đảm!

-Này! -Ông già thốt lên, - tôi sẽ can đảm, dù sét nổ ngang tai! Tôi sẽ đưa nó đến nơi đến chốn. Tiếng chuông vang rền. Mọi việc đã sẵn sàng. Phải lên đường.

Và, ngồi bên cạnh nhau trong chỗ hát kinh, họ thây trước mặt họ qua lại liên tục ba người hát kinh đang tụng kinh. Chiếc kèn hình rấn được thổi lên hết sức to. Ông Buócniđiêng, mặc đại lễ hát the thé; ông ta vái khảm thờ, giơ cao bàn tay, duỗi thẳng cánh tay. Lêtuđođa đi lại trong nhà thờ với thanh nan bằng răng cá voi; gấn chiếc bàn để kinh, cổ áo quan đặt giữa bốn hàng nến. Sáclơ muồn đứng dậy tất nển đi.

Tuy nhiên, hấn vẫn cố cố vũ hấn bằng lòng tin, lao mình vào niềm hy vọng một cuộc sống mai sau, ở đó hấn sẽ gặp lại nàng. Hấn tưởng như nàng đã đi chơi xa, rất xa, từ lâu lắm. Nhưng, khi hấn sức nghĩ nàng đang nằm ngay dưới kia, và thế là hết, người ta đem chôn nàng xuống đất, thì hấn nổi lên trong lòng một cơn điên dữ dội, đen tối, tuyệt vọng. Đôi khi hấn tưởng không cảm thây gì nữa; và hấn vừa tận hưởng cái lắng dịu của nỗi đau khổ ấy vừa tự trách mình là một người khốn khổ.

Người ta nghe trên đá lát như có tiếng chan chát của một chiếc gậy bịt sắt gõ xuống đều đều. Tiếng đó từ phía trong cùng dội tới và ngừng bật trong những gian bên của giáo đường. Một người đàn ông mặc áo vét thô màu nâu sẫm quỳ xuống một cách khó nhọc. Đó là Hipôlyt, người làm công của quán Sư Từ Vàng. Gã ta đã lấp chiếc chân giả mới.

Một người hát kinh đi vòng gian giữa giáo đường để quỳ yên tiếng, và những đồng xu to, hết đồng này đến đồng khác, loảng xoảng trong cái khay bạc.

-Ông quỳ mau lên chứ! Tôi đau khổ, tôi! - Bôvary vừa kêu âm lên vừa giận dữ ném cho anh ta một đồng năm quan.

Người hát kinh cảm ơn hấn bằng một cái vái dài. Người ta hát, người ta quỳ xuống, người ta đứng lên, cứ thế không thôi! Hấn nhớ lại một lần, trong những ngày đầu lúc mới cưới nhau, hấn và nàng đã cùng nhau đi dự lễ misa, và họ đã ngồi phía bên kia, bên phải, sát tường. Chuông lại đổ liên hồi. Ghé xô nhộn nhịp. Những người phu khiêng vác luồn ba cái đòn xuống dưới cổ áo quan, và mọi người ra khỏi nhà thờ. Juyxtanh bá y giờ xuất hiện trên ngưỡng cửa hàng dược phẩm. Gã ta quay vào đột ngột, mặt tái mét, người lão đảo. Người ta đứng ở các cửa sổ để nhìn đám ma đi qua. Sáclơ, đi trước, ưỡn ngực ra. Hấn làm ra vẻ mạnh bạo và gật chào những người từ các ngõ hẻm và từ các cửa

lớn, xếp hàng vào đám đông. Sáu người đàn ông, mỗi bên ba, ngấn bước và có phấn nào thờ hỗn hển. Các cha cố, các người hát kinh và hai đứa trẻ ban đồng ca đọc kinh Giải tội cho người chết; và giọng họ vang lên trên đồng quê, ngân trầm bổng. Đôi khi, họ hút ở những chỗ đường ngoặt; nhưng cây thánh giá lớn bằng bạc vẫn vươn cao giữa lùm cây cối.

Những người đàn bà đi theo, mình phủ áo choàng đen có mũ bẻ gập ra đằng sau; họ cầm ở tay một cây nến to đang cháy, và Sáclơ tự cảm thây mình yếu đi trước cảnh không ngớt nhấc đi nhấc lại những lời kinh cầu nguyện và đưa đi đưa lại những cây đèn nến, trong cái mùi nhạt nhèo của sáp đốt và áo thây tu. Một làn gió mát thổi qua, lúa mạch và cây cải đầu xanh mơn mơn, từng giọt sương nhỏ rung rinh trên các rào gai bên đường. Dù mọi tiếng động vui vẻ tràn ngập chân trời: tiếng xe bò lăn lộc cộc ở xa trên hấn bánh cũ, tiếng gà trống gáy liên hồi hay tiếng một con ngựa non mà người ta thây lông chạy dưới những cây táo. Bầu trời trong xanh điểm những vệt mây hồng; những ngọn đèn màu lam nhạt còn tỏa ánh trong những lều tranh phủ đầy hoa diên vĩ; Sáclơ đi qua, nhận ra các sân quen.

Hắ n nhớ lại những buổi sáng như sáng nay, sau khi thăm một người ô ́ m nào đó, hắ n từ cái sân đó bước ra và trở về ̀ với nàng.

Tắ m vải đen, điể m lệ trá ́ ng, chồ ́ c chồ ́ c lại bay tung lên để lộ chiế ́ c quan tài. Những người phu khiêng vác đi chậm lại vì mệt mỏi, và cổ áo quan tiế ́ n lên từng hồ ́ i liên tiế ́ p, như một con tàu chòng chành theo từng đợt sóng.

Đã tới nơi.

Những người phu khiêng vác tiế ́ p tục đi xuồ ́ ng tận phía dưới, tới một chỗ trong thâm cỏ ở đó có cái huyệt đã được đào.

Mọi người xế ́ p hàng chung quanh; và trong khi cha cô ́ nói, đắ t đồ chắ t trên bờ huyệt, liên tục trôi khê xuồ ́ ng các góc.

Rồ ́ i, khi bớ n sợi dây đã đặt ra, người ta đẩy chiế ́ c quan tài lên trên. Sáclơ nhìn nó xuồ ́ ng đắ t. Nó xuồ ́ ng mãi mãi.

Cuồ ́ i cùng, hắ n nghe thắ y "bịch" một tiế ́ ng; những sợi dây rít khi kéo lên. Thế ́ rồ ́ i, Buồ ́ cnidiêng câ ́ m lắ y cái mai mà Létibuđoa đưa cho; bắ ́ ng tay trái, ông ta xúc mạnh một xéng đắ t to, đồ ́ ng thời bắ ́ ng tay phải ông ta vẩy nước phép. Gỗ của cổ áo, bị sợi chạm vào, vang lên một tiế ́ ng dữ dội như tiế ́ ng vang nơi vĩnh cửu.

Cha cô ́ đưa cây ngù để rẩy nước thánh cho người đứng bên cạnh, đó là Hôme. Hôme trịnh trọng vẩy rồ ́ i đưa cho Sáclơ, hắ n sụp ngô ́ i xuồ ́ ng đắ t vừa vớ c nước thánh đắ y tay để ném vừa la lên: "Vĩnh biệt!" Hắ n gửi cho nàng những cái hôn. Hắ n lê ra huyệt để được chôn mình trong đó cùng với nàng.

Người ta vực hắ n đi; và chẳng bao lâu hắ n bình tâm lại, có lẽ hắ n cảm thắ y như mọi người niề m thỏa mãn mơ hồ ́ vì chuyện đã xong.

Lão Ruôn, khi trở về ́ ung dung hút một tắu thuồ ́ c. Hôme, trong thâm tâm, cho thế ́ là không được chính. Thậm chí, y còn nhận thắ y ông Binê đã vắ ́ ng mặt, Tuyvasơ đã chuồ ́ n ngay từ sau buổi lễ ở nhà thờ, và Têôđo, người hầ ́ u của viên quản lý văn khế ́ , đã mặc một chiế ́ c áo màu xanh lơ "như thể không sao tìm ra được một chiế ́ c áo màu đen, vì mặc áo màu đen là tục lệ kia mà!". Để truyề ́ n đi các nhận xét của mình, y đã đi từ nhóm này qua nhóm khác. Người ta xót xa về ́ cái chế ́ t của Emma, nhắ t là Lorơ, y đã không quên để ́ n đưa đám nàng.

-

Người đàn bà bé nhỏ đáng thương ấy! Đau đớn cho chồng bà biết chừng nào! Tay được sĩ tiếp lời:

-

Không có tôi, các ông các bà biết rõ chứ, có lẽ ông ta đã đi tới chỗ tự sát bí thảm!

-Một con người tốt như thế ́ ! Thứ bảy vừa qua tôi còn gặp bà ta trong cửa hiệu của tôi.

-Tôi đã không được lúc nào rảnh. - Hôme nói, - để chuẩn bị vài lời nói trước mộ bà á y.

Về ́ nhà, Sáclơ cởi áo ra, và lão Ruôn là lại chiế ́ c áo khoác ngoài mới của mình. Nó mới, mà vì thế ́ , khi đi đường, lão đã lau má ́ t bắ ́ ng các tay của nó, khiế ́ n nó thôi màu ra trên mặt lão; và những vệt nước má ́ t đã vẽ thành đường trên lớp bụi làm bẩn áo.

Bà *Bôvary* mẹ cũng đang có mặt ở đắ y. Cả ba người đầ ́ u im lặng. Cuồ ́ i cùng, ông lão thở dài nói:

-Anh bạn ạ, anh có nhớ rằng tôi đã đến Tôxtơ một lần khi anh vừa bỏ người vợ đầu? Tôi đã an ủi anh hồi ấy! Tôi biết phải nói gì; nhưng bây giờ thì...

Rô-i, qua một tiếng rên rỉ kéo dài nâng cả bộ ngực lão lên; lão than thở:

-

Ôi! Đối với tôi thế là hết, anh thấy chứ! Tôi đã thấy nhà tôi bỏ đi..., rồi con trai tôi..., và h

-

Không! Không! Nhìn thấy nó tôi càng thêm đau lòng! Nhưng anh sẽ hôn nó hộ tôi! Vĩnh biệt!... Anh

Nhưng, khi lên tới đỉnh dốc, lão quay đầu lại, như xưa kia lão đã quay lúc lão chia tay nàng trên con đường Xanh Victo. Nhiêu cửa sổ trong làng rực sáng dưới tia nắng xiên khoai của mặt trời đang lặn trên đồng cỏ. Lão để bàn tay lên trước mắt, lão nhìn thấy ở chân trời một khoảng đất có tường bao quanh, trong đó, cây cối đó đây, mọc thành những cụm đen giữa những tảng đá trắng, rô-i lão tiếp tục lên đường, cho ngựa đi nước kiệu nhỏ vì nó què.

Buổi tối, mặc dù mệt mỏi, Sáclơ và mẹ ngô-i nói chuyện với nhau rất lâu. Họ nói chuyện ngày trước và nói chuyện mai sau. Bà ta sẽ đến ở Yôngvin, bà ta sẽ trông nom nhà cửa, hai mẹ con không xa rời nhau nữa. Bà ta khéo léo và ngọt ngào, mừng thắm đã lấy lại được tình thương yêu đã mất đi từ bao nhiêu năm rồi. Đã nửa đêm. Xóm làng, như thường lệ, im lặng, và Sáclơ còn thức, vẫn nghĩ đến nàng.

Rôđônphơ, để giải khuây, suốt ngày đi săn ở trong rừng, y đang ngủ yên tĩnh trong lâu đài của y; và Lêông, xa kia, cũng đang ngon giấc.

Có một người khác, giờ này, không ngủ.

Trên huyệt, khoảng giữa những cây tùng, có một thiêu niên quỳ khóc, và ngực cậu ta tan nát vì nước nỡ, hỏn hên trong bóng tối, nghẹn ngào một mối tiếc thương vô hạn, êm đềm hơn mặt trăng và khó dò hơn đêm tối. Bỗng có tiếng rào rạt kêu răng rắc. Đó là Lêtibudoa; gã ta đến tìm cái mai bỏ quên lúc nãy. Gã ta nhận thấy Juyxtanh leo tường, và thế là gã ta biết rõ sự thể thế nào về tên gian phi vào ăn trộm khoai tây của mình.

## XI

Ngày hôm sau, Sáclơ cho con về nhà. Nó hỏi mẹ

nó. Người ta bảo mẹ nó đi vắng, mẹ nó sẽ mang đồ chơi về cho nó. Béctor nhắc đến chuyện đó nhiều lần; rô-i lâu dần, nó không nghĩ đến nữa. Cái vui của đứa bé làm Bôvary chua xót, và hấn cứ phải chịu đựng những lời an ủi không thể chịu được của tay đợc sĩ.

Chuyện tiền nong chẳng bao lâu lại trở lại, Lơơ lại kích tên bạn Vanhxa của y, và Sáclơ phải ký kết những món tiền quá quá; vì không bao giờ Sáclơ bảng lòng để bán đi một tí gì trong những đồ đạc của nàng. Mẹ hấn bực mình với hấn về vấn đề đó. Hấn bực mình mạnh mẽ hơn bà. Tâm tính hấn thay đổi hoàn toàn. Bà ta bỏ nhà ra đi.

Thế rồi ai nảy ý đề xuất tìm cách lợi dụng. Cô Lămproz đòi sáu tháng tiền học, tuy Emma chẳng học bài nào bao giờ (mặc dù nàng đã cho Bôvary xem cái hóa đơn đã thanh toán này): đó là một quy ước giữa hai người; người cho thuê sách đòi ba năm tiền thuê; mẹ Rôlê đòi tiền công hai mươi lần đưa thư; và, vì Sáclơ đòi giải thích, mẹ có nhã ý đáp lại:

- A! Tôi chẳng biết gì cả! Đó là công việc của bà nhà.

Cứ mỗi món nợ trả xong, Sáclo tưởng rằng thế là hết. Nhưng rồi những món nợ khác lại chọt đến liên miên.

Hắn đòi những món tiền khám bệnh người ta còn chịu lại. Người nào người nấy giờ cho hắn xem những bức thư mà vợ hắn đã gửi họ. Thế là hắn phải xin lỗi.

Fêlixitê bây giờ mặc những chiếc áo dài của Bà chủ; không phải là tất cả, vì hắn đã giữ lại vài chiếc, và hắn tự giam mình trong buồng rửa mặt của nàng để ngắm nhìn những chiếc áo đó; người hầu gái tắm vốc gàu như người nài; lắm khi Sáclo nhìn phía sau chị ta đột ngột lắm tưởng nàng và hắn kêu àm lên:

-Ôi! Em ở lại! Em ở lại! Nhưng, đến kỳ lễ Thánh Giáng, chị ta bị Têôđo quyên rũ, đã trốn khỏi Yôngvin, đồng thời lấy trộm tất cả những gì còn lại ở tủ quần áo của nàng. Chính vào thời kỳ này, bà góa Đuyppyu hân hạnh báo cho hắn "hôn lễ của Lêông Đuyppyu, con trai bà, quản lý văn khố ở Yvotô, với cô Lêôcadi Lobóp, ở Bôngđovin". Sáclo, trong lời chúc mừng gửi cho bà ta, đã viết câu này: "Thương hại cho nhà tôi mà còn sống sẽ sung sướng biết bao!". Một hôm đi vợ vắng trong nhà, hắn leo lên đến tận tầng gác thượng, hắn cảm thấy dưới chiếc giày vải của hắn có một viên giấy mỏng. Hắn mở ra đọc: "Can đảm lên, Emma! Can đảm lên! Anh không muốn làm khổ đời em". Đó là bức thư của Rôđônphơ, roi xoàng đá t, giữa những chiếc hòm, nằm ở đây và vừa bị gió lọt qua cửa

trở trên mái nhà đẩy ra phía cửa ra vào. Thế là Sáclo đứng lặng hẩn đi, miệng há hốc ở chính ngay cái chỗ mà xưa kia, còn tái xanh hơn hắn, Emma thất vọng, đã muốn chết. Sau đó, hắn phát hiện ra một chữ R nhỏ ở cuối trang hai. Thế là thế nào? Hắn nhớ lại việc Rôđônphơ năng đi lại, việc y đột nhiên biến mất và cái vẻ miễn cưỡng của y khi gặp hắn hai hay ba lần sau đó. Nhưng cái giọng kính cẩn của bức thư làm cho hắn bị lừa.

-Có lẽ họ đã yêu nhau một cách lý tưởng, -hắn tự nhủ.

Và lại, Sáclo không thuộc hạng người đi sâu vào mọi vấn đề; hắn thoái lui trước những chứng cứ, và lòng ghen tuông mơ hồ của hắn tiêu tan trong nỗi buồn mênh mông.

Hắn thàm nghĩ, người ta phải yêu quý nàng. Tất cả những người đàn ông chắ c chắ n, đã ham muốn nàng. Vì thế hắn thấy nàng càng đẹp hơn; và hắn sinh ra thêm khát có nàng thường xuyên, cái thêm khát dữ dội làm hứng khởi mới tuyệt vọng của hắn, cái thêm khát không có giới hạn vì bây giờ nó không thể thực hiện được.

Để làm vừa lòng nàng, tựa hồ như nàng vẫn còn sống, hắn chấp nhận những sở thích của nàng, những ý kiến của nàng, hắn sắm cho mình những đôi bốt da bóng, hắn dùng cavát trắng. Hắn bôi sáp vào râu mép. Hắn ký những tờ phiếu nợ như nàng. Nàng đã làm hư hỏng hắn ngay cả khi nàng đã nằm dưới mộ.

Hắn buộc phải bán dần đồ đạc từng cái một, sau đó hắn bán mọi thứ trong phòng khách. Tất cả các căn phòng xơ xác đi; nhưng gian buồng, gian buồng của nàng, thì vẫn còn y nguyên như xưa. Cứ ăn cơm tối xong là Sáclo lại lên đó. Hắn đẩy cái bàn tròn ra trước lò sưởi và hắn kéo chiếc ghế bành của nàng lại gần. Hắn ngồi phía trước. Một cây nến cắm trên một trong những giá đèn mạ vàng được thắp lên. Béctor, bên cạnh hắn, tô màu những bức ảnh.

Hắn, người đàn ông đáng thương ấy, đau khổ khi thấy con gái mình ăn mặc tiêu u tụy đến thế, đôi giày ống thì không dây và lỗ xỏ tay áo bờlu rách từ nách đến tận hông vì người đàn bà giúp việc



chẳng chăm lo gì đến. Nhưng con bé rất dịu hiền, rất kháu khỉnh, và cái đầu nhỏ của nó nghiêng nghiêng rất duyên dáng để xõa xuống cặp má hồng bộ tóc hung vàng sum suê đến mức một niêm khoan khoái vô tận tràn ngập lòng hấn, niêm thích thú hòa lẫn đáng cay như những thứ vang nẫu hồng có mùi nhựa. Hấn chấp lại các đồ chơi cho nó, làm những con rô-i bả ng bìa cứng hay khâu lại cái bụng búp bê bị rách cho nó. Rô-i, nếu mất hấn bắt gặp cái hộp đồ khâu, một mảnh băng roi vải hoặc thậm chí cả một chiếc ghim lọt vào kẽ bàn, hấn liền đâm ra mơ mộng, và hấn có vẻ râu rĩ đến nỗi con bé cũng trở thành râu rĩ như hấn.

Bây giờ chẳng ai đến thăm hai cha con; vì Juuxtanh đã trốn đi Ruăng làm công cho một hàng bán thực phẩm, và những đứa con của tay dược sĩ càng ngày càng ít chơi với con bé, Hôme, trước sự khác nhau về địa vị xã hội, chẳng muốn để tình thân thiện kéo dài.

Người mù, mà y đã chẳng thể chữa khỏi bệnh thứ thuốc mỡ của y, đã trở lại dốc Boa Guyôm, ở đó đã thuật lại cho hành khách cái mưu toan không đầu của tay dược sĩ, đến mức Hôme, mỗi lần ra tỉnh, phải đứng nấp sau bức rèm che cửa chiếc xe Con Én để tránh mặt gã ta. Y ghét cay ghét đắng gã ta; và, vì lợi ích tiếng tăm của chính bản thân y, y rất muốn trừ khử gã ta đi, y dựng lên một cuộc tấn công ngầm chống gã ta, nó bóc trần cái đầu óc thâm độc của y và cái lòng háo danh cực kỳ gian ác của y. Thế là suốt sáu tháng liền, người ta có thể đọc trên tờ Ngọn đèn Ruăng những bài tiểu phẩm viết kiểu như sau:

"Tất cả những người nào đi về các vùng phì nhiêu xứ Picacdi chắc hẳn đều nhận thấy, trên dốc Boa Guyôm, một kẻ khôn nạn mang một vết thương dữ dội ở mặt. Kẻ đó râu rả họ, quá y nhiều họ và thu một thứ thuế thực sự vào các hành khách. Chúng ta phải chẳng còn ở trong những thời trung cổ quái gở mà các kẻ du thủ du thực được phép phơi bày tại các nơi công cộng bệnh hủi và bệnh tràng nhạc mang từ những cuộc viễn chinh thập tự trở về?"

"Hay là:

Tuy đã có luật pháp chống tệ du thủ du thực, những vùng xung quanh các thành phố lớn của chúng ta vẫn tiếp tục bị bọn người khố rách áo ôm quấy nhiễu. Người ta thấy có những kẻ đi lại riêng lẻ, và, có lẽ, không phải là những kẻ ít nguy hiểm hơn cả. Các ngài nghị viên thành phố của chúng ta nghĩ gì?"

Rô-i Hôme bịa ra những mẩu chuyện:

"Hôm qua, trên dốc Boa Guyôm, một con ngựa hay sợ bóng...". Và tiếp theo là bài tường thuật một tai nạn sinh ra bởi sự có mặt của một người mù.

Y viết rất giỏi đến nỗi người ta bắt giam gã kia. Nhưng rô-i người ta lại thả ra. Gã ta lại bắt đầu nói, và Hôme cũng lại bắt đầu viết. Đó là một cuộc đấu tranh. Hôme đã cắng! Vì kẻ thù của y bị án cấm cố chung thân trong một viện cứu tế.

Kết quả ấy làm y mạnh bạo hơn; và từ đó, trong quận không có một con chó bị chẹt xe, một kho thóc bị cháy, một người đàn bà bị đánh đập nào mà y không báo cho công chúng biết ngay, lòng yêu tiến bộ và lòng căm ghét các cha cô thường bao giờ cũng hướng dẫn y. Y đem các trường tiểu học ra so sánh với các thầy tu cơ đốc giáo để gây thiệt hại cho những người này, y nhấc tới vụ Xanh Bactêlêmi nhận một số tiền trợ cấp trăm quan phát cho nhà thờ, rô-i tố cáo những sự lạm dụng và tung ra những lời giễu cợt. Đó là thứ ngôn ngữ của y. Hôme đã phá; y trở thành nguy hiểm.

Nhưng y bị gạt thờ trong phạm vi chật hẹp của báo chí, và chẳng bao lâu, y thấy cần phải viết sách, viết tác phẩm! Thế là y soạn một cuốn Thông kê đại cương về tổng Yôngvin kèm theo những nhận xét về khí hậu, và môn thống kê đẩy y tới môn triết học. Y quan tâm đến những vấn đề lớn:



vấn đề xã hội, vấn đề giáo hóa các tầng lớp nghèo, nghề nuôi cá, cao su, đường sá... Y đi tới chỗ hổ thẹn vì làm một anh tư sản. Y làm ra vẻ có tính chất nghệ sĩ, y hút thuốc lá! Y sắm cho mình hai pho tượng nhỏ đẹp Pôngpađua để trang hoàng phòng khách của y.

Y chẳng bỏ nghề bào chế; trái lại, y tìm cách nắm được tình hình các cuộc phát minh. Y theo dõi cuộc biến động lớn của thị trường sôcôla. Y là người đầu tiên đã đưa đến vùng Xen hạ chất sôca và chất rovalăngxia. Y nhiệt tình ngưỡng mộ những dây chuyền thủy điện Puynvécmaso; bản thân y cũng đeo một cái; và buổi tối, khi y cởi chiếc áo gilê bằng ni ra, bà Hôme bị lóa mắt hoàn toàn trước cái hình tròn óc bằng vàng che lấp người y, và bà cảm thấy nhiệt tình tăng lên gấp bội đối với người đàn ông ấy bị trói buộc hơn là một dân Xytơ và huy hoàng như một đạo sĩ.

Y có những ý kiến hay về cái mộ của Emma. Thoạt tiên y đề nghị một đoạn cột có trướng phủ, sau đến một cái tháp, rồi đến một ngôi đền Vexta, một kiểu nhà tròn... hoặc là "một đồ ng di tích đồ nát". Và, trong mọi đề án, Hôme không chịu bỏ cây thù liễu mà y coi như là cái tượng trung nhất thiết của nỗi buồn.

Sáclo và y cùng đến Ruăng để xem những ngôi mộ tại nhà một người thân u mà. Đi theo họ, có một họa sĩ tên là Vôfryla, bạn của Bridu, luôn miệng nói cợt. Cuối cùng, sau khi đã xem hàng trăm bức vẽ, đã đòi một bản kê khai giá cả và đã đến Ruăng lần thứ hai, Sáclo quyết định xây một cái lăng, mà hai mặt chính có hình "một ông thân cầm một bó đuốc tắt".

Còn về lời ghi chú, Hôme không thấy gì hay bằng: Sta viator rồi y dừng lại đó; y đào sâu trí tưởng tượng; y nhắc đi nhắc lại liên tục: Sta viator... Cuối cùng, y tìm ra: amabilem conjugem calcas(1)! lời ghi chú này được chấp nhận.

Một điều u lạ lùng là Bôvary luôn luôn nghĩ đến Emma mà lại quên mất nàng; và hấn thất vọng khi cảm thấy cái hình ảnh ấy thoát khỏi ký ức giữa những cố gắng của hấn để giữ nó lại. Tuy nhiên, đêm đêm hấn vẫn mơ thấy nàng. Bao giờ cũng một giấc mơ ấy: hấn bước lại gần nàng, nhưng khi hấn vừa ôm được nàng, nàng rửa nát trong đôi cánh tay hấn.

Người ta thấy hấn, trong một tuấn lễ, cứ tối đến là bước vào nhà thờ. Ông Buốcnidiêng cũng tới thăm hấn đến hai ba lần, rồi bỏ rơi hấn. Và lại, người già đâm ra cố chấp, cuối cùng, Hôme nói thế; ông ta thóa mạ tinh thần thời đại và cứ mười lăm ngày một lần, khi thuyết giáo, không quên kể đến cái chuyện háp hồ của Vônte, ông này khi sắp chết đã ăn phân của mình, như mọi người đều biết.

Mặc dù số nợ tiếm, Bôvary còn lâu mới trang trải hết nợ cũ. Loro không chịu tái hạn một phiếu nợ nào cả. Việc tịch biên trở nên cấp thiết. Bây giờ hấn mới că u cứu đến mẹ. Bà cụ bằng lòng cho hấn lấy tài sản của bà để cầm đi mà thế nợ, nhưng đồng thời viết tới hấn đủ

(1) Sta viator... amabilem conjugem calcas! (tiếng La Tinh): Khách qua đường hãy dừng lại... anh đạp dưới chân một người vợ mê n yêu!

lời trách móc Emma; và để đền bù sự hy sinh của mình, bà cụ đòi một chiếc khăn trùm đầu không bị Félixite lấy trộm. Sáclo từ chối, hai mẹ con lại giận nhau.

Để làm lành, bà cụ đã bước trước bằng việc đề nghị hấn cho con bé về ở với mình để giúp đỡ mình trong việc cửa việc nhà. Sáclo thỏa thuận. Nhưng, đến lúc đưa con bé đi, hấn mất hết can đảm. Thế là mọi mối liên hệ giữa hai mẹ con rốt cuộc bị cắt đứt hoàn toàn.

Lòng nhớ thương vợ của hắ n càng phai nhạt đi, thì lòng yêu con của hắ n lại càng da diết t. Tuy nhiên, con bé làm hắ n lo lắng và đôi khi nó ho và có những vậ`ng đỏ trên gò má.

Trước mặt hắ n, bày ra cái cảnh sung túc và hể hả của gia đình tay được sĩ mà mọi sự trên đời đê`u góp phầ`n làm thỏa mãn. Napôlêông giúp việc y ở phòng thí nghiệm. Atali đan cho y một cái mũ trùm kiểu Hy Lạp. Iêcma cắt những khoanh giấ`y tròn để`đậy nút, và Forăngklanh đọc một mạch toàn bộ bản cứu chương. Y là người cha sung sướng nhấ`t, con người may mắ`n nhấ`t.

Nhằ`m! Một tham vọng ngắ`m ngằ`m đang cắ`n rút y. Hôme thêm muố`n chiế`c huân chương. Y chẳng thiế`u gì danh nghĩa:

1- đã tỏ ra tận tụy vô hạn trong thời gian bệnh tả phát sinh.

2- đã tự bỏ tiề`n túi ra xuấ`t bản nhiề`u tác phẩm có công ích, như là... (và y nhắ`c lại bản báo cáo của y nhan đề` : Về` rượu táo, cách chế` tạo nó và hiệu lực của nó; cộng thêm những nhận xét về` con bọ len đã gửi Viện hàn lâm; cuố`n sách của y về` khoa thố`ng kê, và cho đê`n cả luận án được sĩ của y); không kể là hội viên của nhiề`u hội khoa học. (Y chỉ là hội viên của một hội thôi).

Cuố`i cùng, y vừa la lên vừa xoay mình một vòng, mà chỉ tính đê`n việc được tiế`ng trong các vụ họa hoạn cũng đủ!

Bắ`y giờ, Hôme đã ngã về` phía chính quyề`n. Y giúp ngằ`m ông quận trưởng nhiề`u việc lớn trong các cuộc bắ`u cử. Rút cuộc y tự bán mình, tự bán rẻ danh dự. Thậm chí y còn đệ lên nhà vua đơn xin đê`n bù công trạng cho y, y gọi nhà vua là Đức minh quân của chúng tôi và so sánh nhà vua với Hắngri IV(1).

Và, mỗi buổi sáng, tay được sĩ lại lao mình vào tờ báo để tìm ở đó có tin tặng thưởng y không: tin đó vẫn biệt tăm.

Cuố`i cùng, không chịu được nữa, y cho dựng trong vườn của y một tá`m thăm cỏ hình ngôi sao huân chương với hai nhánh nhỏ xoắ`n từ trên đỉnh xuố`ng để`bắ`t chước dải băng. Y vừa khoanh tay dạo bước chung quanh, vừa ngắm nghĩ về` sự u mê của chính quyề`n và sự bội bạc của người đời.

g

(1) Hắngri IV (Henri IV): một nhà vua Pháp được tiế`ng là nhân từ.

Do lòng tôn trọng, hay do một thứ nhục cảm khiế`n hắ n lắ`n chắ`n trong việc tìm tòi của mình, Sácơ chưa mở cái ngăn bí mật của một bàn giấ`y bắ`ng gỗ từ đàn mà Emma thường dùng. Cuố`i cùng, một hôm, hắ n ngồ`i trước nó, vặn chìa khóa và á`n lò xo. Tá`t cả thư từ của Lêông đê`u ở đó. Lắ`n này thì không còn nghi ngờ gì nữa! Nức nở, la thét, hoang mang, điên dại. Hắ n ngắ`u nghiề`n đê`n tận bức thư cuố`i cùng, lục lọi khắ`p xó xinh, đò` đặc, ô kéo, sau các bức tường, hắ n tìm thắ`y một cái hộp, lắ`y chân dậm vỡ nó. Chân dung Rôđônphơ hiển nhiên lộ ra trước mặt hắ n; giữa những bức thư tình bị xáo lộn.

Người ta ngạc nhiên về` sự nán lòng của hắ n. Hắ n không ra ngoài nữa, không tiế`p ai nữa, khước từ cả việc đi thăm bệnh nhân. Thế` là người ta cho là hắ n ở kín trong nhà để`uố`ng rượu.

Tuy nhiên, đôi lắ`n, một kẻ tò mò nào đó ghé`n cố nhìn qua bức rào của khu vườn thì kinh ngạc thắ`y người đàn ông này, râu dài, áo quầ`n bản thiu, vẻ hung tợn, đang vừa đi vừa khóc rồ`ng lên.

Vào một buổi chiề`u hè, hắ n mang con bé đi theo hắ n, và hắ n dẫn nó ra nghĩa địa. Hai bố`c con trở về` lúc trời đã tồ`i mịt, trên quảng trường chỉ còn chiế`c cửa trở trên mái nhà của Binê là sáng.

Nhưng cái ý vị của nỗi đau khổ của hắ n không được trọn vẹn, vì xung quanh hắ n không có ai để mà chia sẻ. Và hắ n đến thăm mẹ Lofrăngxoá để có thể nói chuyện về mẹ, nhưng mẹ chủ quán chỉ nghe hắ n có nửa bên tai, mẹ cũng có như hắ n những nỗi buồn, vì Loro vừa mở quán Những người được yêu chuộng của nền Thương nghiệp, và Ive, có nhiều tiếng tăm về những công việc ủy thác, đòi hỏi tăng lương và dọa sẽ ký hợp đồng với "nơi nào trả lương cao hơn".

Một hôm, Sáclo đi chợ Ácgoi để bán ngựa, - tài sản cuối cùng, - thì gặp Rôđônphơ.

Họ tái mặt khi trông thấy nhau. Rôđônphơ trước đây chỉ gửi thiệp đến chia buồn thôi, thoạt tiên lú lú rú rú lời xin lỗi rồi bạo lên và thậm chí cả gan mời hắ n ra quán uống một chai bia (bây giờ vào tháng tám).

Từ khuỷu tay trước mặt hắ n, y vừa nhai điếu xì gà vừa nói chuyện, còn Sáclo đã mếu máo trong cơn mộng trước cái bộ mặt kia mà nàng đã yêu. Hắ n dường như được thấy lại một cái gì của nàng. Đó là một sự kỳ lạ. Hắ n những muốn được là con người kia.

Y tiếp tục nói chuyện về trò ng trượt, súc vật, phân bón, dùng những lời lẽ tế nhị để bịt tắt cả các kẽ hở qua đó có thể luồn một điếu ám chỉ vào. Sáclo không nghe y; Rôđônphơ nhận thấy thế, và hắ n quan sát trên sắc mặt đổi thay của y, những hời tưởng đang diễn qua. Bộ mặt ấy đỏ lên dần dần, cái mũi phập phồng, cặp môi rung động, thậm chí có một lúc Sáclo lòng đã ý nghĩ âm thầm, đắm đắm nhìn Rôđônphơ. Y, trong cơn kinh hãi ngừng lời. Nhưng chẳng bao lâu, vẫn cái vẻ mặt bí hiểm ấy lại hiện lên mặt Sáclo.

-Tôi không thù ghét ông, - hắ n nói.

Rôđônphơ ngó nghiêng. Còn Sáclo, hai tay ôm đầu tiếp tục nói như hể hợt với một giọng cam chịu những niềm đau khổ khôn cùng:

-Không, tôi không thù ghét ông nữa!

Hắ n lại còn nói thêm một lời to tát, lời nói độc nhất mà hắ n chưa từng nói đến bao giờ:

-Đó là lỗi ở định mệnh!

Rôđônphơ, kẻ đã dẫn dắt cái định mệnh ấy, nhận thấy hắ n, người trong hoàn cảnh này, rất nhu nhược, thậm chí khôi hài nữa, và hơi thềm.

Hôm sau, Sáclo ra ngó nghiêng trên chiếc ghế dài dưới vòm cây. Ánh sáng lọt qua chiếc rèm mắt cáo; những tàu lá nho in bóng trên cát, hoa nhài tỏa hương, bầu trời xanh lam, những con bọ ban miêu vo ve quanh những cây huệ nở hoa, và Sáclo tức thờ như một chàng trai dưới những làn sóng yêu đương mơ hồ làm căng trái tim đau buồn của hắ n.

Đến bây giờ, con bé Béctơ, suốt buổi chiều không thấy bố, ra tìm hắ n vào ăn cơm.

Đầu hắ n ngả vào tường, mắt nhắm nghiền, miệng há hốc, và hai tay cầm một mớ tóc đen dài.

-Ba ơi, vào đi! - Con bé gọi.

Và, tưởng bố muốn nó đùa, con bé đẩy nhẹ hắ n. Hắ n ngã xuống đất. Hắ n đã chết.

Ba mươi sáu giờ sau, theo yêu cầu của tay dược sĩ, ông Canivê chạy đến. Ông này mở hắ n ra nhưng không thấy gì cả.

Khi mọi thứ đã bán hết, còn lại mười hai quan bảy mươi lăm dùng làm tiền lộ phí cho cô Bovary về nhà bà nội. Bà cụ cũng mất ngay năm ấy; lão Ruôn bị tê liệt, thành ra phải nhờ một bà cô trông nom đứa bé. Bà này nghèo nên đã gửi nó đến một nhà máy sợi để cứu sống.

Từ khi Bovary mất, ba ông thầy thuốc kế tiếp nhau ở Yôngvin mà không làm ăn được, vì Hôme đã tức khấc đánh bại họ.

Khách của y dồn dập, nhà chức trách kiêng nể y và dư luận công chúng bảo vệ y. Y vừa được tặng huân chương Danh Dự.

— HẾT —